

Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

40

V.I. LÊ-NIN

TOÀN TẬP

40

Tháng Chạp 1919 - tháng Tư 1920

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Hà Nội - 2006

Những tác phẩm của V.I. Lê-nin trong tập này in theo bản dịch
của Nhà xuất bản Sự thật, Hà - nội

© Nhà xuất bản Tiến bộ, 1977

Л 10102 – 976 786 – 77
014(01) – 77

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Khẳng định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động là vấn đề có tính nguyên tắc đối với cách mạng Việt Nam; là bước phát triển về nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu mọi mặt do công cuộc đổi mới đất nước mang lại trong những năm qua thật đáng trân trọng và khích lệ, đồng thời đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân phải tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Với tinh thần đó, việc tìm hiểu, nghiên cứu có hệ thống và vận dụng sáng tạo những tư tưởng, những tinh hoa của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là vô cùng quan trọng và cấp thiết đối với chúng ta hiện nay.

Đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu lý luận của đông đảo bạn đọc, đặc biệt là của các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên các trường đại học, nhân dịp kỷ niệm 135 năm ngày sinh của Vla-đi-mia I-lích Lê-nin (22-4-1870 – 22-4-2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản Bộ sách quý **V. I. Lê-nin - Toàn tập** gồm 55 tập và 2 tập tra cứu.

Bộ sách *V. I. Lê-nin - Toàn tập* ra mắt bạn đọc lần này được xuất bản theo đúng nguyên bản của Bộ *V. I. Lê-nin - Toàn tập*, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, hợp tác với Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, xuất bản vào những năm 70-80 thế kỷ XX.

* *
*

Tập 40 của Bộ sách V. I. Lê-nin - Toàn tập bao gồm các tác phẩm được V. I. Lê-nin viết từ tháng Mười hai năm 1919 đến tháng Hai năm 1920.

Tập 40 có tính chất tổng kết kinh nghiệm to lớn của đảng bôn-sê-vích về việc tổ chức bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa khỏi thù trong giặc ngoài, về củng cố chế độ nhà nước và xã hội xô-viết trong thời kỳ tạm ngừng chiến ngắn ngủi, bắt đầu từ đầu năm 1920. Nội dung của những tác phẩm chính trong tập này được phân tích khá toàn diện trong phần *Lời tựa* in ở đầu sách, do Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô) viết cho lần xuất bản bằng tiếng Việt.

Phần *Phụ lục* và các *Bản chỉ dẫn* (với những số trang tương ứng của phần nội dung trong tập) ở cuối sách được trình bày hết sức khoa học và chuẩn xác; đây là phần tra cứu rất bổ ích, góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề trong nội dung tác phẩm, giúp bạn đọc hiểu sâu sắc hơn tư tưởng của V. I. Lê-nin.

Chú thích cuối trang bằng dấu (*) là của V. I. Lê-nin; chú thích bằng chữ số Ả-rập ⁽¹⁾ là của Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Liên Xô (trước đây).

Hy vọng bộ sách sẽ là tài liệu nghiên cứu và tham khảo bổ ích cho bạn đọc.

Tháng 1 năm 2006

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI TỰA

Tập 40 trong Toàn tập của V. I. Lê-nin gồm những trước tác viết từ tháng Chạp 1919 đến tháng Tư 1920. Đó là thời kỳ tạm ngừng chiến ngắn ngủi, bắt đầu từ đầu năm 1920, sau những thắng lợi quyết định của quân đội xô-viết chống những lực lượng liên hợp của khối Đồng minh và bọn phản cách mạng ở trong nước.

Những trước tác của Lê-nin trong thời kỳ này đã tổng kết kinh nghiệm hết sức lớn của đảng bôn-sê-vích về việc tổ chức bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa khỏi thù trong giặc ngoài, về củng cố chế độ nhà nước và xã hội xô-viết. Trên cơ sở kinh nghiệm của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và của những năm đầu tồn tại của Chính quyền xô-viết, Lê-nin đã phát triển những nguyên lý lý luận hết sức quan trọng của chủ nghĩa Mác về thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, đã vạch rõ quy luật đấu tranh giai cấp trong thời kỳ chuyên chính vô sản và xác định chính sách của đảng nhằm xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trong tác phẩm "Cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến và chuyên chính vô sản" mở đầu tập này, và trong bài "Từ chỗ phá hoại trật tự cũ đến chỗ sáng tạo ra trật tự mới", qua kinh nghiệm hai năm tồn tại của Nhà nước xã hội chủ nghĩa xô-viết đầu tiên trên thế giới, Lê-nin đã luận chứng sự tất yếu của chuyên chính vô sản và trình bày rõ những nhiệm vụ của chuyên chính vô sản. Trong các trước tác này, Lê-nin đã chỉ ra rằng "*chính quyền nhà nước trong tay một mình giai cấp vô sản, có thể và phải trở thành công cụ lợi cuốn quần chúng lao động không phải vô sản về phía giai cấp vô*

sản, trở thành công cụ tranh thủ số quần chúng đó từ tay giai cấp tư sản và các đảng tiểu tư sản" (xem tập này, tr. 13).

Lê-nin nói đến những ưu việt to lớn của nền dân chủ xô-viết so với nền dân chủ tư sản giả dối và vạch mặt các thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của các đảng dân chủ - xã hội, là những kẻ tuyên truyền "nền dân chủ thuần túy" và phủ nhận chuyên chính vô sản. Lê-nin viết vào tháng Chạp 1919: "Nếu như bộ phận *cách mạng* của giai cấp vô sản không được chuẩn bị hết sức chu đáo và toàn diện để đui mắt và đập tan chủ nghĩa cơ hội thì ngay ý nghĩ về chuyên chính vô sản cũng đã là kỳ quặc rồi. Về bài học đó của cách mạng Nga, bọn lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội "độc lập" Đức, bọn lãnh tụ của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp v. v., - những kẻ này bây giờ định lẩn thoát bằng cách thừa nhận trên đầu lưỡi chuyên chính vô sản - nên khắc sâu vào trí nhớ" (tr. 8). Lê-nin chỉ rõ rằng những người bôn-sê-vích đã chiến thắng ở Nga vào tháng Mười 1917 trước hết là vì đã có đại đa số trong giai cấp vô sản theo họ, trong đó có bộ phận giác ngộ nhất, kiên quyết và cách mạng nhất, tức đội tiên phong thực sự của giai cấp tiên tiến ấy.

Lê-nin đã giải thích rằng giai cấp vô sản là người lãnh đạo đáng tin cậy duy nhất của quần chúng lao động không phải vô sản, và đã tiếp tục phát triển học thuyết về liên minh giữa giai cấp công nhân và nông dân, coi đó là nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản. Lê-nin dạy rằng vì trong thời kỳ quá độ còn có các giai cấp, nên sau khi giành được chuyên chính vô sản, cuộc đấu tranh giai cấp chưa chấm dứt mà còn tiếp tục dưới hình thức khác, bằng những biện pháp khác. Chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân, một trong những nhiệm vụ của nó là dựa trên kinh nghiệm lâu dài và nhiều ví dụ thực tiễn mà chứng minh cho các tầng lớp lao động không phải vô sản rằng đối với họ, tán thành chuyên chính vô sản thì có lợi hơn là tán thành chuyên chính tư sản.

Trong Cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên-xô có nói: "Kinh nghiệm của Liên-xô đã chứng minh rằng chỉ có *liên minh* vững

chắc với quần chúng lao động không phải vô sản, trước hết là với nông dân, thì giai cấp công nhân mới có thể hoàn thành được sứ mệnh lịch sử của mình là người sáng tạo ra xã hội mới".

Giai cấp vô sản chiến thắng phải sử dụng chính quyền nhà nước vào những mục đích giai cấp của mình, trấn áp sự phản kháng của giai cấp tư sản, lôi cuốn nông dân lao động về phía mình và đảm bảo cải tạo nông nghiệp theo chủ nghĩa xã hội, tổ chức nền đại sản xuất cơ khí, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các bài báo, báo cáo và diễn văn in trong tập này, đã phản ánh hoạt động chính trị và tổ chức nhiều mặt nhiều vẻ của V. I. Lê-nin nhằm củng cố chuyên chính vô sản, động viên tất cả các lực lượng của đất nước vào công cuộc khôi phục nền kinh tế quốc dân, lãnh đạo Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Các bài đó đã soi sáng những vấn đề chính sách đối ngoại và đối nội của Chính quyền xô-viết, những vấn đề quan trọng nhất của phong trào cộng sản thế giới.

Trong những trận chiến đấu ác liệt năm 1919, Hồng quân đã lần lượt đánh tan bọn tay sai của khối Đồng minh - bọn Côn-tắc, Đê-ni-kin, I-u-đê-ních, Mìn-le và đã giải phóng hầu hết toàn bộ lãnh thổ của đất nước xô-viết khỏi bọn can thiệp và bọn bạch vệ. Đó là thắng lợi có tính chất lịch sử toàn thế giới, xác nhận sức mạnh của chế độ xô-viết, dựa trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân lao động và trên tinh hữu nghị giữa những người lao động của tất cả các dân tộc ở nước Nga. Lê-nin đã tuyên bố ngày 1 tháng Ba 1920 tại Đại hội I toàn Nga của những người lao động Cô-dắc: "Khối Đồng minh hùng mạnh nhất thế giới, đối với chúng ta, không còn đáng sợ nữa: chúng ta đã đánh bại chúng trong những trận giao tranh có tính chất quyết định" (tr. 208).

Do thắng lợi của Hồng quân trên các mặt trận nội chiến mà tình hình trong và ngoài nước của nước Nga đã có những chuyển biến lớn, tình hình quốc tế của nước Cộng hòa xô-viết đã trở nên tốt hơn. Tháng Giêng 1920, các giới cầm quyền Anh, Pháp và Ý đã buộc phải thông qua quyết định hủy bỏ việc bao vây kinh

tế. Trung thành với những nguyên tắc của chính sách đối ngoại hòa bình của mình, Chính phủ xô-viết đã ký hòa ước với E-xtô-ni-a vào đầu tháng Hai 1920, sau đó ký hòa ước với Lát-vi-a, Lit-va và Phần-lan. Đó là thắng lợi to lớn của nhà nước vô sản trên vũ đài quốc tế và là thất bại hết sức lớn của chủ nghĩa tư bản thế giới.

Những thắng lợi của nhân dân xô-viết chống bọn can thiệp và bọn phản cách mạng trong nước là kết quả của những thành tựu vĩ đại của cách mạng xã hội chủ nghĩa, của lực lượng hùng mạnh và vô địch của những người lao động đã lật đổ chủ nghĩa tư bản, là kết quả của hoạt động tổ chức và chỉ đạo của đảng bôn-sê-vích, một đảng được quần chúng tin tưởng vô hạn. Lê-nin nói: "... chỉ vì đảng lúc đó đã chuẩn bị sẵn sàng, vì đảng có kỷ luật rất nghiêm và vì uy tín của đảng đã đoàn kết được tất cả các cơ quan và tất cả các ngành, vì có hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và đến cả hàng triệu người đều nhất trí tuân theo khẩu hiệu của Ban chấp hành trung ương, chính chỉ vì người ta đã chịu nhận những hy sinh chưa từng thấy, – chính chỉ vì tất cả những điều đó nên mới tạo ra được cái kỳ tích như đã có hiện nay. Chính vì có tất cả những điều đó, nên dù bọn đế quốc trong khối Đồng minh và bọn đế quốc trên toàn thế giới đã hai, ba, bốn phen tiến công, chúng ta cũng vẫn đủ sức chiến thắng" (tr. 279).

Trong một số trước tác in trong tập này – "Báo cáo về công tác của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy tại kỳ họp thứ nhất của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa VII", "Diễn văn tại hội nghị công nhân viên chức ngành đường sắt thuộc ga đầu mối Mát-xcô-va", bài trả lời phỏng vấn của các phóng viên báo chí nước ngoài và những bài khác, Lê-nin đã nhận định một cách toàn diện tình hình quốc tế của Nhà nước xô-viết, vạch trần chính sách gian tham cướp bóc của chủ nghĩa đế quốc thế giới, đem chính sách xô-viết về hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc, đối lập với chính sách đó. Giải thích cho nhân dân các nước nhỏ thấy rõ những mục đích ăn cướp của các cường quốc đế quốc

chủ nghĩa, chà đạp lên phẩm cách dân tộc và chủ quyền của các dân tộc đó, Lê-nin phân nộ lên án nghiêm khắc bọn đế quốc Anh, Pháp và Mỹ đã xử sự như bọn cướp bóc, bọn côn đồ và kẻ ăn hiếp tại những vùng tạm chiếm ở nước Nga xô-viết, cũng như ở Phần-lan, Ba-lan và Lát-vi-a.

Đồng thời Lê-nin không ngừng đấu tranh nhằm thực hiện những nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình giữa nước Xô-viết và các nước tư bản chủ nghĩa, nhấn mạnh nguyện vọng trước sau như một của nước Nga xô-viết là hòa bình và thiết lập quan hệ buôn bán, quan hệ kinh tế với tất cả các nước. Lê-nin chỉ rõ rằng trở ngại cho vấn đề đó là "chủ nghĩa đế quốc của những nhà tư bản Mỹ (cũng như bất kỳ những nhà tư bản nào khác)" (tr. 168).

Trong cuộc nói chuyện ngày 21 tháng Hai 1920 với một phóng viên của tờ báo Mỹ "The World", mà bài ghi được đưa lần đầu tiên vào Toàn tập, Lê-nin đã nói: "Chúng tôi đã nhiều lần tuyên bố về nguyện vọng hòa bình của chúng tôi... Nhưng chúng tôi không có ý định cho phép kẻ khác nhân danh hòa bình đến bóp chết chúng tôi.

Tôi thấy không có một lý do gì mà một nước xã hội chủ nghĩa như nước chúng tôi lại không thể có những quan hệ làm ăn rộng rãi với các nước tư bản chủ nghĩa" (tr. 176). Trong bài phỏng vấn đó, Lê-nin đã chỉ rõ sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các nước, đã vạch ra rằng thế giới cần có hàng hóa Nga. Người nói rằng châu Âu phụ thuộc vào nước Nga, không có nước Nga thì châu Âu không đứng vững được, mà khi châu Âu suy yếu thì tình hình nước Mỹ cũng sẽ trở nên gay go.

Chính sách đối ngoại hòa bình của Nhà nước xô-viết do Lê-nin đề xướng đã và đang được sự ủng hộ của tất cả các dân tộc trên thế giới. Nhờ chính sách đó, – Lê-nin nói, – chúng ta đã được tất cả các dân tộc đồng tình, chúng ta có hàng triệu bạn đồng minh ở tất cả các nước. "Điều đó có nghĩa là chính sách hòa bình của chúng ta đã được tuyệt đại đa số dân cư trên trái đất tán thành" (tr. 204). Những lời đó Lê-nin nói vào năm 1920 đã vang lên với một sức mạnh đặc biệt trong thời đại chúng ta, khi phong

trào hòa bình phát triển mạnh mẽ, đi đầu phong trào này là nhân dân xô-viết do Đảng cộng sản lãnh đạo. Những nguyên tắc của chính sách đối ngoại hòa bình của Lê-nin là một phương tiện mạnh mẽ để đoàn kết nhân dân tất cả các nước trên phạm vi quốc tế trong cuộc đấu tranh của họ vì hòa bình. Hiện nay, hàng trăm triệu người ở khắp các lục địa đã đứng lên bảo vệ hòa bình, họ cương quyết bảo vệ hoà bình trên toàn thế giới. Nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, những lực lượng tiến bộ của toàn thế giới đang đấu tranh có kết quả nhằm loại trừ chiến tranh thế giới ra khỏi đời sống xã hội. Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới sẽ triệt để gạt bỏ những nguyên nhân xã hội và nguyên nhân dân tộc gây ra mọi cuộc chiến tranh. **"Thủ tiêu chiến tranh, thiết lập nền hòa bình vĩnh viễn trên trái đất"**, – đó là sứ mệnh lịch sử của chủ nghĩa cộng sản, đã được Đảng cộng sản tuyên bố trong Cương lĩnh mới của mình.

Chính sách dân tộc của Lê-nin, chính sách đoàn kết chặt chẽ tất cả các dân tộc ở Nga đã có ý nghĩa to lớn trong việc tiêu diệt bọn can thiệp và thế lực phản cách mạng trong nước. Trong "Thư gửi công nhân và nông dân U-cra-i-na về việc chiến thắng Đê-ni-kin" và trong những tác phẩm khác, Lê-nin xác định thực chất của chính sách dân tộc của Đảng cộng sản và Chính quyền xô-viết. Những người cộng sản là những người chống lại sự thù hằn dân tộc, hiềm khích dân tộc, biệt lập dân tộc, họ là những người quốc tế chủ nghĩa. Lợi ích của chủ nghĩa xã hội – Lê-nin giải thích – đòi hỏi sự tín nhiệm hoàn toàn nhất, sự liên minh chặt chẽ nhất giữa những người lao động ở các nước khác nhau. Tư bản là một lực lượng quốc tế; để chiến thắng nó, cần có sự liên minh quốc tế của công nhân.

Lê-nin kêu gọi phải rất thận trọng, kiên nhẫn, nhân nhượng đối với những tàn tích của sự hoài nghi dân tộc. Sự liên minh tự nguyện giữa các dân tộc – Người viết – không thể thực hiện ngay tức khắc được, cần phải xây đắp nó một cách hết sức kiên trì và thận trọng. Trong thư, Lê-nin đã nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của tình hữu nghị và sự liên minh giữa hai dân

tộc Nga và U-cra-i-na đối với vận mệnh của Nhà nước xô-viết và đối với kết cục của cuộc nội chiến. "Ai làm tổn hại đến sự thống nhất và sự liên minh chặt chẽ nhất giữa công nhân và nông dân Đại Nga với công nhân và nông dân U-cra-i-na thì kẻ đó là người giúp sức cho bọn Côn-tsắc, bọn Đê-ni-kin, bọn tư bản - kẻ cướp của tất cả các nước" (tr. 53). Tuân theo chỉ thị của Lê-nin, quần chúng lao động Nga và U-cra-i-na đã thiết lập một liên minh chính trị, quân sự và kinh tế bền vững, sự bền vững của liên minh này đã được thử thách trong những năm nội chiến, trong những năm khôi phục nền kinh tế quốc dân và xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong những năm Chiến tranh vệ quốc vĩ đại 1941 - 1945. Trong sự liên minh chặt chẽ, toàn thể các dân tộc ở Liên-xô đang đi tới thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

Đến đầu năm 1920, thời kỳ chủ yếu của nội chiến đã qua rồi, những nhiệm vụ xây dựng hòa bình đã đặt ra trước mắt. Lê-nin cho rằng đặc điểm của thời kỳ tạm ngừng chiến là nguy cơ chiến tranh vẫn chưa hết, sự can thiệp vũ trang vẫn tiếp diễn ở Viễn Đông, Da-cáp-ca-dơ và Crưm. Khối Đồng minh gây áp lực đặc biệt mạnh đối với Ba-lan và các nước vùng ven biển Ban-tích, ở đây dưới sự lãnh đạo của giới quân phiệt Anh và Pháp, những đội quân gồm những phần tử phỉ bạch vệ đã được thành lập để thực hiện một cuộc tấn công mới của khối Đồng minh. Trong những lời phát biểu và bài báo của mình, Lê-nin đã kêu gọi nhân dân xô-viết cảnh giác, bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Lê-nin nói: "Nước Nga đã được giải phóng, nước Nga trong hai năm qua đã chịu biết bao hy sinh vì cuộc cách mạng xô-viết của mình, cái nước Nga đó, chúng ta sẽ bảo vệ đến giọt máu cuối cùng!" (tr. 210).

Nước Cộng hòa xô-viết không thể giải ngũ ngay Hồng quân, mà buộc phải giữ quân đội của mình trong tư thế sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ Nhà nước xô-viết. Đối với câu hỏi của một phóng viên Mỹ: liệu nước Nga có còn phải lo ngại sự can thiệp phản cách mạng từ bên ngoài không, Lê-nin đã trả lời: "Đáng tiếc là còn phải lo ngại. Vì bọn tư bản là những kẻ ngu xuẩn và tham

lam. Bọn chúng đã nhiều lần mưu toan can thiệp một cách ngu xuẩn và tham lam như thế rồi, cho nên, chùng nào công nhân và nông dân ở mỗi nước chưa *cải tạo* được bọn tư bản ở nước mình, thì vẫn còn phải lo ngại những sự can thiệp tái diễn" (tr. 169).

Theo quyết định của Đảng và Chính phủ xô-viết, một bộ phận lực lượng quân đội đã được chuyển sang làm công tác khôi phục giao thông vận tải, công nghiệp nhiên liệu. Một số quân đoàn được cải biến thành những quân đoàn lao động. Việc thành lập những quân đoàn lao động được coi là một biện pháp tạm thời, bất đắc dĩ, chỉ cần thiết trong điều kiện cụ thể của thời kỳ tạm ngừng chiến lúc bấy giờ thôi. Trong thời kỳ đó, Nhà nước xô-viết buộc phải giải quyết những nhiệm vụ kinh tế theo đường lối chủ nghĩa cộng sản thời chiến.

Nhờ những thắng lợi của Hồng quân tại các mặt trận nội chiến nên đã lấy lại được những vùng nguyên liệu, nhiên liệu và lương thực quan trọng nhất của đất nước. Nhưng đến đầu năm 1920, nước Cộng hòa xô-viết đã lâm vào tình trạng kinh tế suy sụp nghiêm trọng do bốn năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và hai năm can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến gây ra. Ngành vận tải đường sắt, công nghiệp luyện kim và nhiên liệu lâm vào tình trạng khốn quẫn. Đa số công xưởng và nhà máy không làm việc, nhiều hầm mỏ và xí nghiệp khai thác mỏ bị ngập nước, công nghiệp không có đủ nhiên liệu và nguyên liệu. Rút chạy dưới những đòn đánh của Hồng quân, bọn can thiệp và bọn bạch vệ đã phá đổ hàng nghìn chiếc cầu, bóc vút đường sắt, phá hủy các nhà máy, lấy đi hoặc thủ tiêu các dự trữ lớn về nhiên liệu và nguyên liệu. Tình trạng nông nghiệp cũng gay go: diện tích trồng trọt giảm đi, mùa màng thất bát, số đầu gia súc giảm xuống. Quần chúng lao động nước Cộng hòa xô-viết chịu cảnh cực kỳ thiếu thốn. Nạn đói bao trùm đất nước, nạn dịch sốt phát ban và các bệnh khác hoành hành. Công nhân Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ và các trung tâm công nghiệp khác lâm vào tình trạng đặc biệt nghiêm trọng.

Trong những điều kiện hết sức khó khăn đó, Đảng cộng sản và Chính phủ xô-viết do Lê-nin lãnh đạo đã thi hành tất cả các biện pháp có thể làm được để khắc phục tình trạng kinh tế bị suy sụp và làm cho đời sống của những người lao động được dễ chịu. Trước hết là mở rộng cuộc đấu tranh khôi phục ngành vận tải đường sắt và ổn định việc tổ chức khai thác nhiên liệu. Chế độ khẩu phần lương thực theo lao động và thưởng bằng hiện vật cho công nhân đã được thi hành nhằm mục đích nâng cao năng suất lao động. Trong những bài nói tại Hội nghị công nhân và chiến sĩ Hồng quân không đảng phái của khu Prê-xnha, tại Đại hội III toàn Nga các Hội đồng kinh tế quốc dân tháng Giêng 1920, trong bài diễn văn tại Đại hội II toàn Nga của các cán bộ ngành y tế và vệ sinh ngày 1 tháng Ba, Lê-nin đã kêu gọi đem tất cả những kinh nghiệm tổ chức bảo vệ đất nước áp dụng vào mặt trận không đổ máu, tức mặt trận kinh tế, vào việc thực hiện nhiệm vụ hòa bình xây dựng. Hàng nghìn chuyên gia ngang hàng với những công nhân cộng sản đã giữ những chức vụ trọng yếu. Nếu trong buổi đầu của cách mạng, những phần tử trí thức cũ còn chưa tin tưởng vào giai cấp công nhân và mơ tưởng chế độ tư sản trở lại, thì sau hai năm dưới Chính quyền xô-viết, đa số họ đã thấy rõ rằng chỉ có đi cùng với giai cấp vô sản mới có thể đưa nước Nga đến sự phồn vinh về văn hóa. Lê-nin dạy rằng "trước sự liên minh của các đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối nào đứng vững được" (tr. 218). Chỉ có sự hợp tác giữa những nhà hoạt động khoa học và công nhân mới có đủ khả năng thủ tiêu toàn bộ ách nghèo nàn, lạc hậu và tật bệnh.

Lê-nin coi hoạt động kinh tế là chức năng chủ yếu, thường xuyên của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Theo đề nghị của Người, vào đầu tháng Tư 1920, Hội đồng quốc phòng công nông được cải tổ thành Hội đồng lao động và quốc phòng mà nhiệm vụ quan trọng nhất của nó là: song song với việc động viên lực lượng để bảo vệ đất nước, cơ quan này có nhiệm vụ phối hợp và tăng cường công tác của tất cả các cơ quan để thực hiện công cuộc xây dựng kinh tế.

Lê-nin nêu nhiệm vụ lập kế hoạch kinh tế thống nhất về khôi phục và cải tạo nền kinh tế quốc dân trên cơ sở điện khí hóa đất nước, coi đó là một nhiệm vụ hàng đầu. Trong những chỉ thị của Người về kế hoạch đó, Lê-nin nhấn mạnh rằng việc khôi phục và phát triển nền kinh tế của nước Nga phải dựa trên một nền kỹ thuật tiên tiến. Điện khí hóa đất nước là con đường duy nhất đúng và ngắn nhất để biến một nước bị tàn phá và lạc hậu thành một cường quốc xã hội chủ nghĩa công nghiệp giàu mạnh. Lê-nin đã xác định những điểm cơ bản về việc lập kế hoạch điện khí hóa nước Nga. Những chỉ thị của Lê-nin đã được thể hiện cụ thể trong nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về điện khí hóa nước Nga, thông qua vào tháng Hai 1920.

Theo sáng kiến của Lê-nin và dưới sự lãnh đạo của Người, Ủy ban điện khí hóa nhà nước Nga (GÔ-EN-RÔ) đã bắt đầu khởi thảo kế hoạch điện khí hóa dự tính từ 10 đến 15 năm, – một kế hoạch dài hạn khoa học đầu tiên trong lịch sử phát triển nền kinh tế quốc dân của nhà nước vô sản. Lê-nin cho rằng cần phải làm cho các giới rộng rãi trong xã hội chú ý đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch điện khí hóa nước Nga. Trong các bài phát biểu trước công nhân và nông dân, các nhà hoạt động khoa học và giáo dục, tại các hội nghị những phần tử tích cực trong đảng, Lê-nin không ngừng tuyên truyền tư tưởng điện khí hóa đất nước, chỉ cho thấy tầm quan trọng của công tác của Ủy ban điện khí hóa nhà nước Nga. Lê-nin đã nói về kế hoạch đó trong báo cáo về công tác của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy tại kỳ họp thứ nhất của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa VII ngày 2 tháng Hai, trong diễn văn tại Hội nghị III toàn Nga về vấn đề giáo dục ngoài nhà trường ngày 25 tháng Hai và trong các bài phát biểu khác.

Trong báo cáo tại Đại hội I toàn Nga của những người lao động Cô-dắc ngày 1 tháng Ba, với lời lẽ hết sức sắc sảo, Lê-nin đã nêu vấn đề cần thiết phải lập quỹ lương thực, không có quỹ này thì không thể khôi phục công nghiệp, vận tải, không thể bắt đầu

công tác điện khí hoá. Để bắt đầu xây dựng công nghiệp và điện khí hóa đất nước, cần phải tập trung một số lượng lớn lúa mì và thực phẩm, chuyển những thứ đó đến các trung tâm công nghiệp của đất nước.

Kế hoạch điện khí hóa nước Nga đã dự kiến xây dựng nhiều trạm phát điện, khôi phục nền kinh tế quốc dân, cải tạo nền kinh tế nước Nga. Ngày 18 tháng Hai 1920, trả lời những câu hỏi của phóng viên tờ báo Anh "Daily Express" về ý nghĩa của công cuộc điện khí hóa, Lê-nin nói: "Việc điện khí hóa sẽ hồi sinh nước Nga. Điện khí hoá trên cơ sở chế độ xô-viết, sẽ làm cho những nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản, những nguyên tắc của một đời sống văn minh không có bọn bóc lột, không có các nhà tư bản, không có địa chủ, không có bọn con buôn, hoàn toàn thắng lợi ở nước chúng tôi" (tr. 171).

Trong cuộc nói chuyện với một phóng viên nước ngoài khác, Lê-nin nói: "Theo tôi, điện khí hóa là một nhiệm vụ quan trọng nhất trong tất cả các nhiệm vụ vĩ đại đang đặt ra trước chúng tôi" (tr. 180).

Kế hoạch của Lê-nin về khôi phục và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội là trọng tâm chú ý của Đại hội IX của đảng họp cuối tháng Ba 1920.

Trong "Thư gửi các đảng bộ Đảng cộng sản Nga về việc chuẩn bị đại hội đảng", Lê-nin đã chỉ ra rằng mục đích của đại hội là vạch những nhiệm vụ thực tiễn xây dựng kinh tế. Người viết: "Phải tiến lên, phải nhìn về phía trước, phải mang đến đại hội *kinh nghiệm thực tiễn* đã được suy nghĩ chín chắn, được sự lao động chung, được những nỗ lực chung của toàn thể đảng viên *đúc kết nên* trong công tác xây dựng kinh tế" (tr. 163 - 164). Trong báo cáo tại đại hội ngày 29 tháng Ba và trong diễn văn bế mạc đại hội, Lê-nin kêu gọi phải đem tất cả phục vụ việc thực hiện kế hoạch kinh tế thống nhất. Cuộc đấu tranh trên mặt trận kinh tế, – Người nói, – đòi hỏi sự gắng sức tối đa, sự thống nhất ý chí mà nhân dân đã biểu thị trong cuộc đấu tranh với kẻ thù và giờ đây chúng ta phải phát huy.

Những tư tưởng và lời chỉ dẫn của Lê-nin về kế hoạch điện khí hóa nước Nga, quán triệt trong các nghị quyết của Đại hội IX, đã có hiệu lực như một chỉ thị của toàn đảng. Đại hội đã nhấn mạnh sự cần thiết phải tuyên truyền rộng rãi kế hoạch kinh tế, phải đấu tranh để thực hiện kế hoạch đó. Những nguyên tắc của Lê-nin về kế hoạch hóa xã hội chủ nghĩa đã được thể hiện trong các nghị quyết của đại hội đảng về kế hoạch kinh tế thống nhất và về chương trình điện khí hóa đất nước.

Kế hoạch điện khí hóa đất nước là cơ sở của chương trình của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga xô-viết.

Những phần tử cơ hội chủ nghĩa đã chống lại kế hoạch đó, về thực chất, lập trường của họ dẫn đến chỗ phá hoại chương trình xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong những ngày họp Đại hội IX, khi đảng thông qua những chỉ thị của Lê-nin về dự thảo kế hoạch điện khí hóa nước Nga và xác định đường lối khôi phục và cải tạo đất nước trên cơ sở một nền kỹ thuật tiên tiến, thì đối lập lại điều đó, bọn tư-rốt-kít đã đưa ra "kế hoạch kinh tế" của họ, kế hoạch này phản ánh những lời xác nhận đầu hàng của họ cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi ở đất nước xô-viết. Lê-nin kịch liệt công kích bọn tư-rốt-kít, bọn cơ hội hữu khuynh, bọn hoài nghi chủ nghĩa và bọn thiếu tin tưởng, là những kẻ không tin vào khả năng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô.

Tại đại hội, Lê-nin đã vạch mặt đến cùng và nghiêm khắc phê phán nhóm chống đảng "tập trung dân chủ" gồm có T. V. Xa-prônốp, N. Ô-xin-xki, V. M. Xmiéc-nốp v. v., nhóm này cũng chống lại đường lối xây dựng kinh tế của đảng, họ bác bỏ nguyên tắc do Chính quyền xô-viết quy định về chế độ thủ trưởng trong sản xuất và đòi phải áp dụng không hạn chế chế độ tập thể lãnh đạo. Tại đại hội, nhóm "tập trung dân chủ" đã được A. I. Rur-cốp và M. P. Tôm-xki ủng hộ. Quan điểm của nhóm "tập trung dân chủ" hoàn toàn mâu thuẫn với quan điểm mác-xít, bôn-sê-vích về nguyên tắc "tập trung dân chủ". Những quan điểm đó gieo rắc tinh thần vô trách nhiệm trong việc quản lý các xí nghiệp công

nh nghiệp và kinh tế, làm tổn hại đến vai trò lãnh đạo của đảng trong Nhà nước xô-viết và trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã cương quyết chống lại nhóm "tập trung dân chủ" và bác bỏ những đề nghị chống đảng của họ. Trong nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế", đại hội đã chính thức ghi nhận luận điểm của Lê-nin về hình thức và phương pháp quản lý nền kinh tế quốc dân.

Trong báo cáo tại đại hội, Lê-nin đã nhấn mạnh vai trò của Ban chấp hành trung ương đảng với tư cách là cơ quan tập thể lãnh đạo đảng và đất nước. Người vạch ra rằng "chỉ những nghị quyết tập thể của Ban chấp hành trung ương, đã được Bộ tổ chức hoặc Bộ chính trị, hoặc được hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương thông qua, chỉ toàn những vấn đề như thế, mới được đồng chí bí thư Ban chấp hành trung ương đem thi hành mà thôi. Không thể, công tác của Ban chấp hành trung ương sẽ không thể tiến hành một cách đúng đắn được" (tr. 276).

Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga có một ý nghĩa lớn trong sinh hoạt của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Đại hội đã hướng đảng, giai cấp công nhân và tất cả những người lao động vào cuộc đấu tranh chống tình trạng kinh tế bị suy sụp, vào việc giải quyết một cách thực tiễn những nhiệm vụ khôi phục nền kinh tế quốc dân, đã vạch ra những biện pháp cụ thể về phát triển tính chủ động sáng tạo và nhiệt tình lao động của quần chúng lao động. Trong diễn văn bế mạc đại hội, Lê-nin biểu lộ lòng tin tưởng sâu sắc rằng giai cấp công nhân và quần chúng lao động trong nông dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, sẽ hoàn thành nhiệm vụ khôi phục nền kinh tế quốc dân do đại hội đề ra.

"Tôi tin tưởng, – Lê-nin nói, – rằng, dựa vào nghị quyết đại hội của chúng ta mà làm cho 600 000 đảng viên làm việc muôn người như một, liên hệ chặt chẽ hơn nữa với các cơ quan kinh tế và cơ quan công đoàn, chúng ta sẽ giải quyết được nhiệm vụ đó một cách thắng lợi giống như chúng ta đã giải quyết nhiệm vụ quân sự" (tr. 333).

Một nhóm đại biểu đã đề nghị dành phiên họp kết thúc Đại hội IX để chúc mừng Lê-nin nhân dịp sắp đến ngày kỷ niệm Lê-nin thọ năm mươi tuổi. Không đồng ý có bất cứ lời ca tụng và tặng bốc nào đối với cá nhân mình, đối với công lao của mình, Lê-nin đã phản đối đề nghị đó. Nhưng, mặc dù Lê-nin phản đối, toàn thể đại biểu đại hội đã hoan hô nhiệt liệt tán thành đề nghị đó. Sau khi nghe hai diễn giả nói xong, Lê-nin rời khỏi phiên họp. Ngày 22 tháng Tư 1920, toàn thể đất nước kỷ niệm năm mươi năm ngày sinh của Lê-nin. Tại Mát-xcơ-va, trong một buổi lễ trọng thể A. M. Goóc-ki, A. V. Lu-na-tsác-xki, M. X. Ô-n-min-xki v. v., đã phát biểu về V. I. Lê-nin. Lê-nin chỉ đến vào cuối buổi lễ, và trong đáp từ, Người nói về Đảng cộng sản và nhiệm vụ lịch sử vĩ đại của Đảng cộng sản. Lê-nin nhắc đảng ngăn ngừa tính tự mãn và cuối cùng hy vọng rằng những người bôn-sê-vích vô luận thế nào cũng "sẽ không để cho đảng ta rơi vào tình trạng một đảng tự kiêu tự đại" (tr. 380).

Tuân theo chủ thị của Lê-nin, Đảng cộng sản không bao giờ để cho những thắng lợi cám dỗ, không bao giờ dừng lại ở những thành quả đã đạt được, mà sẽ ra sức phấn đấu đạt những thắng lợi mới. Vũ khí mạnh nhất trong cuộc đấu tranh chống những biểu hiện bàng quan và tự cao tự đại, điều kiện cơ bản để tăng cường năng lực chiến đấu của đảng là phê bình và tự phê bình, một phương pháp công tác đã được thử thách, một biện pháp để vạch ra và sửa chữa những sai lầm và khuyết điểm, để giáo dục đúng đắn đội ngũ cán bộ.

Lê-nin coi chế độ xó-viết, hoạt động sáng tạo của quần chúng lao động là nguồn sức mạnh vô tận để giành những chiến thắng trên lĩnh vực quân sự, cũng như để khắc phục khó khăn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong "Thư gửi các đảng bộ Đảng cộng sản Nga về việc chuẩn bị đại hội đảng", trong các báo cáo và diễn văn đọc tại Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, trong các bài báo và bài phát biểu nói với quần chúng, Lê-nin nêu các vấn đề tổ chức quản lý kinh tế, công nhân hóa bộ máy nhà nước, các công đoàn tham gia xây dựng kinh tế, đấu tranh chống

thói quan liêu. Lê-nin coi sự thống nhất và sự đoàn kết nhất trí của giai cấp vô sản, việc giáo dục kỷ luật lao động mới là nhân tố đảm bảo thắng lợi trong việc giải quyết những nhiệm vụ khó khăn nhất của mặt trận kinh tế. Lê-nin coi kỷ luật lao động là mấu chốt của toàn bộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên lĩnh vực kinh tế. Lê-nin tỏ lòng tin chắc rằng những người ưu tú trong giai cấp công nhân và nông dân đã biểu thị chủ nghĩa anh hùng chưa từng thấy trong cuộc chiến tranh chống bọn bóc lột và đã làm nên những kỳ tích dũng cảm, đã chịu đựng rất nhiều thiếu thốn và hy sinh, sẽ có thể chiến thắng được cả tình trạng kinh tế bị suy sụp. Lê-nin kêu gọi học tập cách làm việc theo lối mới.

Trong báo cáo về ngày thứ bảy cộng sản tại Hội nghị toàn thành của đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga ngày 20 tháng Chạp 1919, Lê-nin đã vạch những quy luật của thời kỳ quá độ, đã phát triển luận điểm về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là hai giai đoạn của cùng một hình thái kinh tế - xã hội, của cùng một xã hội. Lê-nin coi những ngày thứ bảy cộng sản đầu tiên là những mầm mống của lao động mới, cộng sản chủ nghĩa, tức là lao động không lấy thù lao, do những cá nhân tiến hành vì lợi ích của xã hội, chứ không do bất cứ một chính quyền nào và bất cứ một nhà nước nào định mức cả. Đồng thời Lê-nin vạch ra rằng đó không phải là việc hàng xóm láng giềng giúp nhau như thường thấy ở nông thôn, mà là "lao động không lấy công, tổ chức với một quy mô lớn để thỏa mãn nhu cầu của cả nước" (tr. 42).

Trong bài "Từ chỗ phá hoại trật tự cũ đến chỗ sáng tạo ra trật tự mới", Lê-nin đã nêu định nghĩa kinh điển về lao động cộng sản chủ nghĩa: "Lao động cộng sản chủ nghĩa, hiểu theo nghĩa hẹp hơn và chặt chẽ hơn của từ đó, là lao động không công cho xã hội, một thứ lao động không phải làm như một nghĩa vụ nhất định nào đó, cũng không phải làm để có quyền hưởng một số sản phẩm nào đó, cũng không phải làm theo những tiêu chuẩn do luật lệ đã định trước, mà là một thứ lao động tự nguyện làm ngoài

tiêu chuẩn, không trông chờ một món thù lao nào, không đặt điều kiện đòi một món thù lao nào, một thứ lao động do thói quen lao động vì lợi ích chung mà làm, và do ý thức tự giác (đã trở thành thói quen) thấy cần phải làm vì lợi ích công cộng, một thứ lao động đã trở thành nhu cầu của một cơ thể lành mạnh" (tr. 365). Lê-nin đã ủng hộ bằng đủ mọi cách những mầm mống mới của tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa trong công nghiệp, vận tải, nông nghiệp và trong các ngành kinh tế quốc dân khác, đã kêu gọi giúp đỡ và phát triển những mầm mống đó.

Trong các văn kiện – "Chỉ thị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề Ban thanh tra công nhân", "Nhận xét và bổ sung các bản dự thảo "Quy chế về Ban thanh tra công nông" – lần đầu tiên được đưa vào Toàn tập, đã phản ánh hoạt động của V. I. Lê-nin nhằm thiết lập và củng cố các cơ quan kiểm tra xã hội chủ nghĩa. Thừa nhận vai trò của quần chúng là yếu tố quyết định trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, Lê-nin đã yêu cầu các cơ quan kiểm tra phải được thiết lập trên cơ sở có sự tham gia tích cực của những người lao động, phải trở thành trường học giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho nhân dân và chuẩn bị cho quần chúng tham gia quản lý nhà nước. Trong phần bổ sung dự thảo "Quy chế về Ban thanh tra công nông", Lê-nin nêu nhiệm vụ: "... thu hút *toàn bộ* quần chúng lao động, nam giới và *đặc biệt là phụ nữ*, để họ tham gia vào Ban thanh tra công nông" (tr. 75).

Do đó theo sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ngày 7 tháng Hai 1920, Ban kiểm tra nhà nước ở trung ương cũng như ở địa phương đã được tổ chức lại thành một cơ quan kiểm tra xã hội chủ nghĩa duy nhất - Bộ dân ủy thanh tra công nông.

Lê-nin đã dạy rằng không thể giải quyết những nhiệm vụ hết sức lớn về xây dựng kinh tế và củng cố nước Cộng hòa xô-viết nếu không có phụ nữ tham gia tích cực vào sự nghiệp đó; Đảng và Nhà nước xô-viết phải làm cho phụ nữ tham gia tích

cực vào sinh hoạt kinh tế và chính trị của đất nước. "Chúng ta phải làm sao cho nữ công nhân giành được bình đẳng với nam công nhân không những về mặt pháp luật, mà cả trong thực tế đời sống nữa. Muốn vậy, phải làm sao cho nữ công nhân ngày càng tham gia nhiều hơn nữa vào việc quản lý các xí nghiệp công cộng, vào việc quản lý nhà nước... Giai cấp vô sản sẽ không đạt được tự do hoàn toàn, nếu không giành được tự do hoàn toàn cho phụ nữ" (tr. 183). Tuân theo chỉ thị của Lê-nin, Đảng cộng sản và Chính phủ xô-viết đã mở cho phụ nữ xô-viết con đường rộng lớn xây dựng đời sống mới. Quyền bình đẳng của phụ nữ Liên-xô được Hiến pháp Liên-xô đảm bảo.

Trong "Bài phát biểu tại Hội nghị IV các ủy ban đặc biệt tỉnh", lần đầu tiên được đưa vào Toàn tập, khi nhận định tình hình quốc tế và trong nước đã thay đổi của nước Cộng hòa xô-viết, Lê-nin đã vạch ra những nhiệm vụ của các ủy ban đặc biệt trong những điều kiện lịch sử mới của bước chuyển từ chiến tranh sang hòa bình xây dựng, xác định vai trò của các ủy ban đó trong việc giải quyết và khắc phục những khó khăn về kinh tế đặt ra trước Chính quyền xô-viết, và trước hết là trong việc thủ tiêu tình trạng suy sụp trong ngành vận tải. Đồng thời Lê-nin kêu gọi những người làm công tác trong các ủy ban đặc biệt phải cảnh giác, giữ tư thế hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu như trước, không làm suy yếu bộ máy trấn áp sự chống đối của bọn bóc lột, bằng cách tổ chức công tác của mình phù hợp với những điều kiện mới của bước chuyển từ chiến tranh sang hòa bình. Trong "Dự thảo quyết định của Hội đồng quốc phòng về Ban bảo vệ vận tải thuộc Ủy ban đặc biệt toàn Nga", Lê-nin yêu cầu các đại biểu của Ban bảo vệ vận tải thuộc Ủy ban đặc biệt toàn Nga khi làm việc phải tiếp xúc chặt chẽ với các chi bộ cộng sản và các tổ chức công đoàn cơ sở.

Trong "Dự thảo (hay đề cương) bức thư của Đảng cộng sản Nga trả lời bức thư của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức", trong trước tác "Về những sự thỏa hiệp" v. v., Lê-nin đã trình bày các vấn đề của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Lê-nin chú ý nhiều đến hoạt động của các đảng cộng sản trẻ ở

nước ngoài. Người chỉ ra rằng đặc trưng cơ bản của chính đảng vô sản là thừa nhận trên thực tế sự cần thiết của chuyên chính vô sản. Lê-nin đã giáo dục các đảng cộng sản lòng trung thành với những nguyên tắc của chuyên chính vô sản và của chủ nghĩa quốc tế vô sản, đã giải thích các vấn đề quan trọng nhất về sách lược của các đảng cộng sản anh em.

Vạch trần chủ nghĩa cơ hội của các lãnh tụ dân chủ - xã hội của Quốc tế II – Cau-xky, Sai-đê-man, Ren-nơ và các tên phản bội chủ nghĩa xã hội khác, là bọn ca tụng nền dân chủ tư sản và chế độ tư sản, Lê-nin đã kêu gọi đấu tranh không thương xót và kiên quyết nhất chống lại bọn chúng như chống những kẻ đồng lõa với bọn phản cách mạng.

"Nhận xét bản dự thảo nghị quyết của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp" được đưa lần đầu tiên vào Toàn tập rất đáng được chú ý. "Nhận xét" đó sát với bài của Lê-nin "Bút ký của một nhà chính luận", trong đó Người phê phán tể mĩ các phần tử phái giữa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp đứng đầu là Gi. Lông-ghe và P. Phô-rơ. Trong bài đó, Lê-nin đã chỉ rõ dự thảo nghị quyết của phái Lông-ghe chuẩn bị cho đại hội đảng ở Xto-ra-xbua là bằng chứng tỏ rõ rằng các lãnh tụ Quốc tế II, khi thấy quần chúng say mê thiết tha với chuyên chính vô sản, bèn thừa nhận chuyên chính vô sản trên lời nói, nhưng trên thực tế thì hoặc họ vẫn là kẻ thù của chuyên chính vô sản như trước, hoặc vẫn là những người không thể hiểu được ý nghĩa của chuyên chính vô sản và không thể thực hiện được chuyên chính vô sản.

* *
* *

Trong tập này có 23 tài liệu, lần đầu tiên được đưa vào V. I. Lê-nin Toàn tập. 21 tài liệu trong số đó đã được đăng trước đây trong các Văn tập Lê-nin và trong các báo đảng và xô-viết xuất bản định kỳ. Hai tài liệu được công bố lần đầu tiên là: "Quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề phe Đồng minh có ý đồ muốn đặt quan hệ

thương mại với Nga thông qua các hợp tác xã Nga" và "Nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga nhân việc các ủy viên đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga vi phạm kỷ luật đảng".

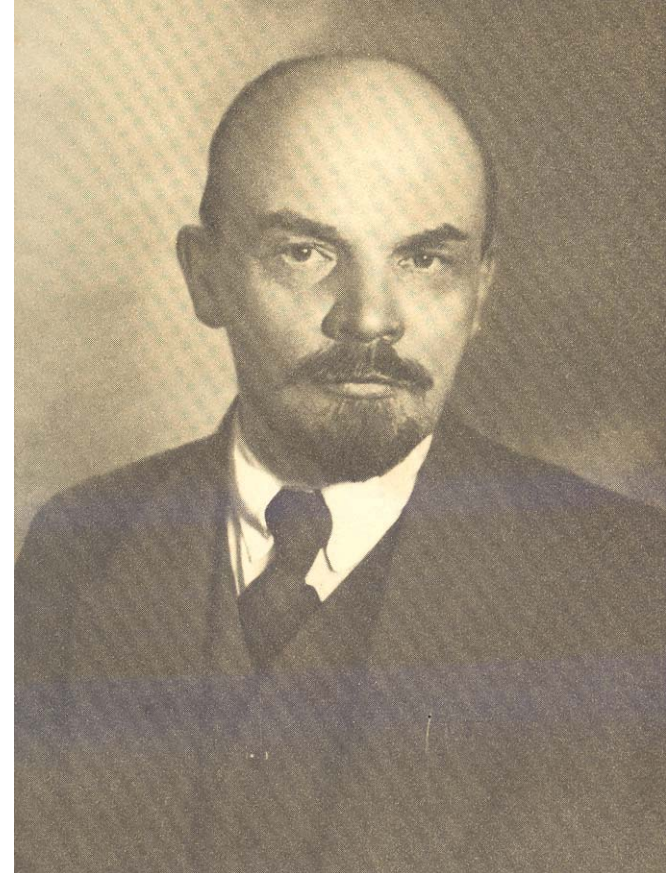
Một bộ phận đáng kể các tài liệu lần đầu tiên được đưa vào Toàn tập, là những dự thảo nghị quyết và chỉ thị của đảng. Trong số đó có "Chỉ thị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề Ban thanh tra công nhân", "Chỉ dẫn về hoạt động của các đoàn xe lửa và tàu thủy làm công tác tuyên truyền chỉ đạo", "Nhận xét dự thảo luận cương của Tô-rốt-xki "Những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế", "Bổ sung dự thảo nguyên tắc tổ chức ngày thứ bảy cộng sản", và hai tài liệu nói về đảng "Đấu tranh" U-cra-i-na: "Dự thảo nghị quyết về đảng "Đấu tranh" U-cra-i-na", "Nhận xét nghị quyết của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản về vấn đề phái "Đấu tranh"".

Trong các tài liệu mới, rất đáng chú ý là những tài liệu sau đây: "Bài phát biểu tại Hội nghị IV các ủy ban đặc biệt tỉnh ngày 6 tháng Hai 1920" và "Bài phát biểu tại Hội nghị chủ tịch các ban chấp hành Xô-viết tỉnh và huyện ngày 1 tháng Hai 1920". Năm tài liệu phản ánh hoạt động của Lê-nin trong Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng quốc phòng công nông: "Về Ban bảo vệ vận tải thuộc Ủy ban đặc biệt toàn Nga. Dự thảo quyết định của Hội đồng quốc phòng", "Nhận xét về dự thảo thể lệ khen thưởng công nhân viên chức", "Về việc xét xử vị thành niên", "Về những biện pháp cải tiến công tác tổ chức các nông trường quốc doanh. Dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy", "Những điểm ghi chú liên quan tới sắc lệnh về khẩu phần lương thực theo lao động".

Ba tài liệu nói về chính sách đối ngoại của nước Cộng hòa xô-viết và những vấn đề của phong trào công nhân và cộng sản quốc tế: "Dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", "Nói chuyện với Lin-côn Ay-rơ, phóng viên báo Mỹ "The World", và "Lời tựa bản tiếng Anh cuốn "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky"".

Trong phần "Các tài liệu chuẩn bị", có in 6 tài liệu: "Nhận xét bản dự thảo sắc lệnh về trưng thu và tịch thu", "Thư gửi P. I. Pô-pốp (Về việc tiêu dùng của dân cư nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga trước và sau Cách mạng tháng Mười)", "Dự thảo quyết định của Hội đồng quốc phòng về tình hình vận tải", "Ghi thêm vào quyết định của Hội đồng quốc phòng về tình hình vận tải", "Về các khoản ưu đãi đối với công nhân sửa chữa đầu máy xe lửa. Dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy", "Nhận xét bản dự thảo nghị quyết của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp" và trong "Phụ lục" là "Phiếu cá nhân của ủy viên Xô-viết Mát-xcơ-va".

*Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin
trực thuộc Ban chấp hành trung ương
Đảng cộng sản Liên-xô*



V. I. Lê-nin
1920

CUỘC BẦU CỬ QUỐC HỘI LẬP HIẾN VÀ CHUYÊN CHÍNH VÔ SẢN

Trong tập luận văn "Một năm cách mạng Nga. 1917 - 1918" (Mát-xcơ-va. 1918. Nhà xuất bản "Ruộng đất và tự do" ở Mát-xcơ-va) của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng có một bài tuyệt hay của N. V. Xvi-a-ti-txơ-ki "Tổng kết cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến toàn Nga (lời tựa)". Tác giả đã dẫn ra những con số ở 54 khu vực bầu cử trong tổng số 79 khu.

Phạm vi điều tra của tác giả bao gồm hầu như tất cả các tỉnh ở phần nước Nga thuộc châu Âu và Xi-bi-ri. Trong đó không kể các tỉnh Ô-lô-nê-txơ, E-xtơ-li-an-đi-a, Ca-lu-ga, Bét-xa-ra-bi-a, Pô-đôn-xcơ, Ô-ren-bua, I-a-cu-ti và Đôn.

Trước hết, chúng tôi dẫn ra những con số tổng kết cơ bản mà N. V. Xvi-a-ti-txơ-ki đã công bố, và sau đó sẽ nghiên cứu những kết luận chính trị rút từ những số liệu đó.

I

Tổng số phiếu bỏ hồi tháng Mười một 1917 trong 54 khu vực bầu cử là 36 262 560. Tổng số phiếu mà tác giả dẫn ra là 36 257 960, chia làm 7 tỉnh (cộng cả lục quân và hải quân), nhưng tổng số mà ông ta dẫn ra, chia theo các đảng phái, thì chính lại trùng với con số mà tôi đã nêu ra.

Chia theo đảng phái thì số phiếu như sau: những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng Nga được 16,5 triệu phiếu, nếu thêm

vào đó số phiếu mà những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng thuộc các dân tộc khác (U-cra-i-na, các dân tộc theo đạo Hồi và các dân tộc khác) thu được, thì có 20,9 triệu phiếu, tức là 58% tổng số phiếu.

Những người men-sê-vích được 668 064 phiếu, nếu cộng thêm vào đó số phiếu của các tập đoàn tương tự như "những người xã hội chủ nghĩa nhân dân" (31,2 vạn), phái "Thống nhất" (2,5 vạn), phái hợp tác xã (5,1 vạn), những người dân chủ - xã hội U-cra-i-na (9,5 vạn), những người xã hội chủ nghĩa U-cra-i-na (50,7 vạn), những người xã hội chủ nghĩa Đức (4,4 vạn) và những người xã hội chủ nghĩa Phần-lan (1,4 vạn), thì tổng cộng là 1,7 triệu phiếu.

Những người bôn-sê-vích trong 9 023 963 phiếu.

Những người dân chủ - lập hiến được 1 856 639 phiếu. Nếu cộng thêm vào đó số phiếu của "liên minh những người sở hữu ruộng đất và điền chủ" (21,5 vạn), "các nhóm hữu" (29,2 vạn), những cựu giáo đồ (7,3 vạn) và những người dân tộc chủ nghĩa: những người dân tộc chủ nghĩa Do-thái (55 vạn), những người dân tộc chủ nghĩa theo đạo Hồi (57,6 vạn), những người chủ nghĩa Ba-ski-ri-a (19,5 vạn), những người dân tộc chủ nghĩa Lát-vi-a (6,7 vạn), những người dân tộc chủ nghĩa Ba-lan (15,5 vạn), những người dân tộc chủ nghĩa Cô-dắc (7,9 vạn), những người dân tộc chủ nghĩa Đức (13 vạn), những người dân tộc chủ nghĩa ở Bê-lô-ru-xi-a (1,2 vạn) và "danh sách các nhóm và tổ chức khác nhau" (41,8 vạn), thì tổng số phiếu mà các đảng phái địa chủ và tư sản thu được là 4,6 triệu.

Mọi người đều biết là trong suốt cả thời kỳ cách mạng, từ tháng Hai đến tháng Mười 1917, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích đã liên minh với nhau. Ngoài ra, toàn bộ sự phát triển của tình hình, cả trong thời kỳ đó cũng như sau thời kỳ đó, đã chứng minh rõ ràng là cả hai đảng đó đều cùng đại biểu cho phái dân chủ tiểu tư sản, phái này, giống như tất cả các đảng của Quốc tế II, cũng mạo nhận và tự xưng là xã hội chủ nghĩa.

Gộp ba nhóm đảng phái cơ bản tham gia bầu cử Quốc hội lập hiến lại mà tính, chúng ta có được tổng số phiếu như sau:

đảng của giai cấp vô sản (bôn-sê-vích).....	9,02	triệu	=	25%
các đảng của phái dân chủ tiểu tư sản (xã hội chủ nghĩa - cách mạng, men-sê-vích v. v.)	22,62	»	=	62%
các đảng của địa chủ và tư sản (dân chủ - lập hiến, v. v.).....	4,62	»	=	13%
<i>Tổng cộng</i>	36,26	triệu	=	100%

Bây giờ chúng tôi xin dẫn ra đây những con số mà N. V. Xvi-a-ti-txơ-ki đã tính theo khu vực: (xem tr. 4).

Qua những con số như trên kia, có thể thấy rằng trong thời gian bầu Quốc hội lập hiến, đảng bôn-sê-vích là đảng của giai cấp vô sản, Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng là đảng của nông dân. Ở những khu vực thuần túy nông nghiệp Đại Nga (vùng Vôn-ga - Đất đen, miền Xi-bi-ri, miền Đông U-ran) và U-cra-i-na, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng thu được 62 - 77% số phiếu. Ở các trung tâm công nghiệp, đảng bôn-sê-vích đã thu được trội hơn so với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Sự trội hơn đó có bị bớt đi trong những con số tính theo khu vực mà Xvi-a-ti-txơ-ki nêu ra, vì ông ta tính gộp lại với nhau những khu vực công nghiệp phát đạt nhất với những khu vực công nghiệp ít phát đạt và những khu vực hoàn toàn không phải công nghiệp. Ví dụ, những số liệu về số phiếu mà Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, đảng bôn-sê-vích, Đảng dân chủ - lập hiến, cùng "các nhóm dân tộc và các nhóm khác" thu được ở các tỉnh, do Xvi-a-ti-txơ-ki dẫn ra, cho ta thấy tình hình sau đây:

sự trội hơn của đảng bôn-sê-vích ở miền Bắc dường như không đáng kể: 40% so với 38%. Nhưng khu vực này gồm các khu phi công nghiệp và các khu công nghiệp; ở các khu phi công nghiệp (các tỉnh Ác-khan-ghen-xơ, Vô-lô-gđa, Nốp-gô-rốt, Pơ-xcốp) thì bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng thu được trội hơn;

Khu vực* (và quân đội tính riêng)	Số phiếu bầu tính theo đơn vị nghìn		bầu cho		bầu cho		Tổng cộng
	bầu cho bạn xã hội chủ nghĩa - cách mạng (Nga)	%	bầu cho đảng bôn-sê- vích	%	bầu cho bạn dân chủ - lập hiến	%	
Miền Bắc	1 140,0	38	1 177,2	40	393,0	13	2 975,1
Khu trung tâm công nghiệp ..	1 987,9	38	2 305,6	44	550,2	10	5 242,5
Vùng Vôn-ga - Đất đen	4 733,9	70	1 115,6	16	267,0	4	6 764,3
Miền Tây	1 242,1	43	1 282,2	44	48,1	2	2 961,0
Miền Đông							
U-ran.....	1 547,7	43(62% ^{***})	443,9	12	181,3	5	3 583,5
Miền Xi-bi-ri	2 094,8	75	273,9	10	87,5	3	2 786,7
U-cra-i-na	1 878,1	25(77% ^{***})	754,0	10	277,5	4	7 581,3
Lục quân và hải quân	1 885,1	43	1 671,3	38	51,9	1	4 363,6

* Hơi trái với thường lệ, tác giả chia nước Nga thành mấy khu sau đây:

Miền Bắc gồm các tỉnh Ác-khan-ghen-xơ, Vô-lô-gđa, Pê-tơ-rô-grát, Nốp-gô-rôt, Pơ-xcốp, Li-phli-an. – *Khu trung tâm công nghiệp* gồm các tỉnh Vla-đi-mia, Cô-xơ-rô-ma, Mát-xơ-va, Ni-giơ-ni Nốp-gô-rôt, Ri-a-dan, Tu-la, Tve, I-a-rô-xláp. – *Vùng Vôn-ga - Đất đen* gồm các tỉnh A-xơ-ra-khan, Vô-rô-ne-giơ, Cuốc-xơ, Ô-ri-ôn, Pen-da, Xa-ma-ra, Xa-ra-tốp, Xim-biéc-xơ, Tam-bốp. – *Miền Tây* gồm các tỉnh Vi-tép-xơ, Min-xơ, Mô-ghi-lép, Xmô-len-xơ. – *Miền Đông U-ran* gồm các tỉnh Vi-át-ca, Ca-dan, Péc-mơ, U-pha. – *Miền Xi-bi-ri* gồm các tỉnh Tô-bôn-xơ, Tôm-xơ, An-tai, Ê-ni-xây-xơ, Iéc-cút-xơ, vùng Da-bai-can, vùng ven sông A-mua. – *Miền U-cra-i-na* gồm các tỉnh Vô-lun, Ê-ca-tê-rin-nô-xláp, Ki-ép, Pôn-ta-va, Ta-vrích, Khắc-cốp, Khéc-xôn, Tsec-ni-gốp.

** Con số 62% trong ngoặc đơn là do Xvi-a-ti-txơ-ki cộng thêm bạn xã hội chủ nghĩa - cách mạng theo đạo Hồi và bạn xã hội chủ nghĩa - cách mạng Tsu-va-sơ, mà có.

*** Con số 77% trong ngoặc đơn là do tôi cộng thêm bạn xã hội chủ nghĩa - cách mạng U-cra-i-na, mà có.

còn ở các khu công nghiệp thì: ở thủ đô Pê-tơ-rô-grát, đảng bôn-sê-vích được 45% (số phiếu), bạn xã hội chủ nghĩa - cách mạng được 16%; ở tỉnh Pê-tơ-rô-grát, đảng bôn-sê-vích được 50%, bạn xã hội chủ nghĩa - cách mạng được 26%; ở tỉnh Li-phli-an, đảng bôn-sê-vích được 72%, bạn xã hội chủ nghĩa - cách mạng không được phiếu nào.

Trong số các tỉnh thuộc Khu trung tâm công nghiệp thì: ở tỉnh Mát-xơ-va, đảng bôn-sê-vích được 56% số phiếu, bạn xã hội chủ nghĩa - cách mạng được 25%; ở khu thủ đô Mát-xơ-va, đảng bôn-sê-vích được 50%, bạn xã hội chủ nghĩa - cách mạng được 8%; ở tỉnh Tve, đảng bôn-sê-vích được 54%, bạn xã hội chủ nghĩa - cách mạng được 39%; ở tỉnh Vla-đi-mia, đảng bôn-sê-vích được 56%, bạn xã hội chủ nghĩa - cách mạng được 32%.

Nhân tiện cũng xin nêu ra rằng trước những sự thật đó, những lời nói đảng bôn-sê-vích, trước kia và hiện nay, đều chỉ được "thiếu số" trong giai cấp vô sản ủng hộ, thật là nực cười biết bao! Mà những lời nói đó thì chúng ta thường nghe ở miệng bạn men-sê-vích (66,8 vạn phiếu, kể thêm 70 - 80 vạn phiếu ở Da-cáp-ca-dơ, so với 9 triệu phiếu của đảng bôn-sê-vích) cũng như ở miệng bạn xã hội phản bội trong Quốc tế II.

II

Làm thế nào lại có thể xảy ra sự việc kỳ diệu sau đây: những người bôn-sê-vích được ¼ số phiếu lại thắng phái dân chủ tiểu tư sản, là những kẻ liên minh (liên hợp) với giai cấp tư sản và cùng với giai cấp này thu được ¾ số phiếu?

Vì hiện giờ, sau hai năm các nước Đồng minh¹ – các nước Đồng minh hùng mạnh trên thế giới – giúp đỡ cho tất cả những kẻ thù của chủ nghĩa bôn-sê-vích, mà còn phủ nhận sự thật là những người bôn-sê-vích đã thắng, thì thật là buồn cười.

Vấn đề chính là ở chỗ những kẻ bị thất bại, kể cả tất cả những kẻ ủng hộ Quốc tế II, vì mang một mối hận thù chính trị điên cuồng, nên ngay cả việc nghiêm chỉnh đặt ra câu hỏi lịch sử và chính trị hết sức có ý nghĩa về nguyên nhân thắng lợi của những người bôn-sê-vích, họ cũng không làm được. Vấn đề chính là ở chỗ, chỉ có theo quan điểm của phái dân chủ tiểu tư sản tầm thường, thì đó mới là một "sự kỳ diệu" mà toàn bộ sự ngu dốt và thiên kiến của phái dân chủ đó sẽ bị câu hỏi ấy và sự trả lời câu hỏi ấy vạch trần.

Nếu đứng trên quan điểm đấu tranh giai cấp và quan điểm của chủ nghĩa xã hội, đứng trên quan điểm đã bị Quốc tế II vứt bỏ, mà xét, thì không thể chối cãi gì nữa là vấn đề đó đã được giải quyết rồi.

Sở dĩ những người bôn-sê-vích thắng, trước hết là vì họ được sự ủng hộ của tuyệt đại đa số trong giai cấp vô sản, trong đó có bộ phận giác ngộ nhất, tích cực nhất, cách mạng nhất, tức là đội tiên phong chân chính của giai cấp tiên tiến đó.

Hãy lấy hai thủ đô Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va mà xét. Ở hai nơi đó, tổng số phiếu bầu Quốc hội lập hiến là 1 765 100. Trong số đó:

Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng được	21,8 vạn phiếu
đảng bôn-sê-vích được	83,7 »
Đảng dân chủ - lập hiến được.....	51,54 »

Dù cho bọn dân chủ tiểu tư sản tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa và những người dân chủ - xã hội (như bọn Tséc-nốp, Mác-tốp, Cau-xky, Lông-ghe, Mác - Đô-nan và đồng bọn) có lạy đến bươu cả trán trước các nữ thần "bình đẳng", "phổ thông đầu phiếu", "dân chủ", "dân chủ thuần túy" hay "dân chủ triệt để" đi nữa, thì sự thật về *sự bất bình đẳng* giữa thành thị và nông thôn về kinh tế và chính trị cũng không do đó mà mất đi được.

Đó là sự thật không thể tránh khỏi được trong thời đại tư bản chủ nghĩa nói chung, trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản nói riêng.

Thành thị không thể bình đẳng với nông thôn được. Trong điều kiện lịch sử của thời đại này, nông thôn cũng không thể bình đẳng với thành thị được. Thành thị tất nhiên phải *lãnh đạo* nông thôn. Nông thôn tất nhiên phải *đi theo thành thị*. Vấn đề chỉ là ở chỗ trong số các giai cấp "ở thành thị" *giai cấp nào sẽ lãnh đạo* được nông thôn, hoàn thành được nhiệm vụ đó và *sự lãnh đạo đó của thành thị* mang hình thức nào.

Tháng Mười một 1917, những người bôn-sê-vích đã được tuyệt đại đa số trong giai cấp vô sản ủng hộ. Đảng cạnh tranh với đảng bôn-sê-vích trong giai cấp vô sản, tức là đảng men-sê-vích, lúc bấy giờ đã hoàn toàn bị đánh bại (9 triệu phiếu so với 1,4 triệu, nếu tính gộp 66,8 vạn phiếu và 70 - 80 vạn phiếu ở Da-cáp-ca-dơ). Hơn nữa, đảng đó đã bị đánh bại trong cuộc đấu tranh 15 năm trời (1903 - 1917), cuộc đấu tranh đó *đã tôi luyện*, giáo dục và tổ chức đội tiên phong của giai cấp vô sản, *đã rèn luyện* nó thành đội tiên phong cách mạng chân chính. Đồng thời, cuộc cách mạng thứ nhất năm 1905 đã chuẩn bị cho bước phát triển về sau, *thực tế* đã xác định mối quan hệ qua lại giữa hai đảng, đã đóng vai trò của một cuộc tổng diễn tập đối với những sự biến vĩ đại trong những năm 1917 - 1919.

Bọn dân chủ tiểu tư sản, tự xưng là "những người xã hội chủ nghĩa" của Quốc tế II, thường thích dùng những lời đường mật về lợi ích của sự "thống nhất" của giai cấp vô sản, để lẩn tránh vấn đề lịch sử cực kỳ quan trọng. Khi khua môi múa mép với những lời đường mật đó, chúng lại quên mất sự thật lịch sử là *chủ nghĩa cơ hội đã được tích lũy* trong phong trào công nhân từ 1871 đến 1914, quên (hoặc không muốn) *suy nghĩ* về nguyên nhân sự phá sản của chủ nghĩa cơ hội vào tháng Tám 1914, về nguyên nhân của sự phân liệt xảy ra trong phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế vào những năm 1914 - 1917.

Nếu như bộ phận *cách mạng* của giai cấp vô sản không được chuẩn bị hết sức chu đáo và toàn diện để đuổi cổ và đập tan chủ nghĩa cơ hội thì ngay ý nghĩ về chuyên chính vô sản cũng đã là kỳ quặc rồi. Về bài học đó của cách mạng Nga, bọn lãnh tụ của

Đảng dân chủ - xã hội "độc lập" Đức², bọn lãnh tụ của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, v. v., - những kẻ bấy giờ định lẩn thoát bằng cách thừa nhận trên đầu lưỡi chuyên chính vô sản, - nên khắc sâu vào trí nhớ.

Tiếp nữa, những người bên-sê-vích không phải chỉ được sự ủng hộ của đa số trong giai cấp vô sản, không phải chỉ được sự ủng hộ của đội tiên phong *cách mạng* của giai cấp vô sản, một đội tiên phong đã được tôi luyện trong cuộc đấu tranh lâu dài và bền bỉ chống chủ nghĩa cơ hội. Họ còn có cả, nếu có thể dùng danh từ quân sự mà nói, "đội xung kích" hùng mạnh ở hai thủ đô.

Có ưu thế áp đảo trong giờ phút quyết định ở điểm quyết định, - cái "quy luật" đó của những thắng lợi quân sự đồng thời cũng là quy luật của thắng lợi chính trị, đặc biệt là trong cuộc chiến tranh giai cấp khốc liệt, kịch liệt, mà người ta gọi là cách mạng.

Thủ đô hay nói chung những trung tâm công thương nghiệp cực kỳ lớn (ở nước Nga chúng ta, trước kia hai khái niệm đó trùng nhau, nhưng không phải bao giờ cũng trùng nhau như vậy), trên một mức độ lớn, quyết định vận mệnh chính trị của nhân dân, - đương nhiên với điều kiện là phải có sự ủng hộ của những lực lượng đầy đủ ở địa phương, ở nông thôn, đối với các trung tâm đó, dù sự ủng hộ đó không phải là tức khắc.

Ở hai thủ đô, ở hai trung tâm công thương nghiệp chủ yếu nhất của nước Nga, những người bên-sê-vích có ưu thế áp đảo, có tính chất quyết định. Ở đây, số phiếu chúng ta giành được *gấp gấp bốn lần* số phiếu của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Ở đây, số phiếu chúng ta giành được *nhiều hơn số phiếu của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn dân chủ - lập hiến gộp lại*. Ngoài ra, kẻ thù của chúng ta bị phân tán, vì khối "liên minh" của bọn dân chủ - lập hiến với bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn bên-sê-vích (ở Pê-tơ-rô-grát cũng như ở Mát-xcơ-va bọn bên-sê-vích chỉ được 3% số phiếu) đã hoàn toàn mất hết uy tín

trong quần chúng lao động. Bấy giờ, không thể nói đến bất cứ sự nhất trí *thật sự* nào giữa bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn bên-sê-vích với bọn dân chủ - lập hiến để chống lại chúng ta³. Mọi người đều biết rằng, hồi tháng Mười một 1917, ngay cả các lãnh tụ của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và của bọn bên-sê-vích - so với những công nhân nông dân theo Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn bên-sê-vích, thì bọn lãnh tụ này còn gần gũi với tư tưởng liên minh với bọn dân chủ - lập hiến hơn gấp trăm lần - cũng đã từng nghĩ đến (và đã từng mặc cả với chúng ta) việc liên minh với những người bên-sê-vích mà *không* có bọn dân chủ - lập hiến!³

Tháng Mười - tháng Mười một 1917, chúng ta đã đoạt được hai thủ đô *một cách chắc chắn*, vì chúng ta có ưu thế áp đảo và có sự chuẩn bị chính trị chắc chắn nhất, xét về mặt tập hợp, tập trung, huấn luyện, thử thách và tôi luyện "các đội quân" bên-sê-vích, cũng như xét về mặt làm tan rã, làm suy yếu, chia rẽ và làm mất tinh thần "các đội quân" của "địch".

Một khi đã có khả năng dùng một đòn nhanh chóng và quyết định mà đoạt được một cách chắc chắn hai thủ đô, đoạt lấy hai trung tâm (xét cả về kinh tế lẫn chính trị) của toàn bộ bộ máy nhà nước tư bản chủ nghĩa, thì bất chấp sự kháng cự điên cuồng của bọn quan liêu và "giới trí thức", bất chấp sự phá hoại ngầm, v. v., chúng ta có thể thông qua bộ máy chính quyền nhà nước trung ương mà *chứng minh bằng việc làm* cho quần chúng lao động *không phải* vô sản thấy rằng giai cấp vô sản là người đồng minh, người bạn và người lãnh đạo duy nhất đáng tin cậy của họ.

* Điều đáng được nêu lên là con số dẫn ra ở trên cũng nói rõ sự thống nhất và đoàn kết nhất trí của đảng vô sản, trong khi đó thì các đảng tiểu tư sản và các đảng tư sản đều hết sức bị tách vụn ra.

III

Nhưng trước khi chuyển sang vấn đề quan trọng nhất - vấn đề thái độ của giai cấp vô sản với quần chúng lao động không phải vô sản - thì phải nói đến *quân đội* đã.

Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc, quân đội đã thu hút toàn bộ tinh hoa của lực lượng nhân dân, và nếu bọn vô lại cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II (không những bao gồm bọn xã hội - sô-vanh, tức là bọn đã ngã hẳn về phía "bảo vệ tổ quốc" như bọn Sai-đê-man và Rơ-nô-đen, mà còn bao gồm cả bọn "phái giữa" ⁴⁾), bằng lời lẽ và hành động của chúng, đã củng cố sự chỉ huy của tập đoàn ăn cướp đế quốc chủ nghĩa Đức và Anh - Pháp đối với quân đội, thì những người cách mạng vô sản chân chính không bao giờ quên những lời của Mác nói năm 1870: "Giai cấp tư sản sẽ dạy giai cấp vô sản biết cầm vũ khí!"⁵ Chỉ có bọn phản bội chủ nghĩa xã hội Đức - Áo và Anh - Pháp - Nga mới nói đến "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh đế quốc, tức là cuộc chiến tranh mang tính chất ăn cướp đối với cả hai bên, còn những người cách mạng vô sản thì tập trung toàn bộ sự chú ý (từ tháng Tám 1914) vào việc cách mạng hóa quân đội, vào việc sử dụng quân đội *chống lại* bọn ăn cướp đế quốc chủ nghĩa của giai cấp tư sản, vào việc biến cuộc chiến tranh phi nghĩa và ăn cướp giữa hai tập đoàn ăn cướp đế quốc thành cuộc chiến tranh chính nghĩa, chính đảng của những người vô sản và quần chúng lao động bị áp bức ở mỗi nước chống lại giai cấp tư sản "dân tộc" "nước mình".

Trong thời kỳ 1914 - 1917, bọn phản bội chủ nghĩa xã hội đã *không chuẩn bị* việc sử dụng quân đội *chống lại* các chính phủ đế quốc chủ nghĩa ở *mỗi* nước.

Bắt đầu từ tháng Tám 1914 trở đi, những người bôn-sê-vích đã chuẩn bị làm việc đó bằng toàn bộ hoạt động tuyên truyền, cổ động, công tác tổ chức bí mật của mình. Đương nhiên, bọn phản bội chủ nghĩa xã hội, bọn Sai-đê-man và Cau-xky ở tất cả các nước lẫn tránh việc đó bằng cách rêu rao rằng quân đội bị hoạt động cổ động của những người bôn-sê-vích làm cho *tan rã*, nhưng chúng

ta *tự hào* rằng chúng ta đã làm tròn nghĩa vụ của mình, chúng ta đã làm tan rã lực lượng kẻ thù giai cấp của mình, đã giành lại *từ tay chúng* những quần chúng công nông được vũ trang, để *đấu tranh* chống bọn bóc lột.

Thành tích công tác của chúng ta cũng còn biểu hiện trong đợt bỏ phiếu bầu Quốc hội lập hiến hồi tháng Mười một 1917, mà ở Nga ngay cả quân đội cũng đã tham gia.

Sau đây là những kết quả chính của cuộc bỏ phiếu đó, theo con số mà N. V. Xvi-a-ti-txơ-ki đã dẫn ra:

Số phiếu bầu (tính theo đơn vị nghìn) trong cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến tháng Mười một 1917

Các đơn vị lục quân và hải quân	bỏ cho bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng	bỏ cho những người bôn-sê- vích	bỏ cho bọn dân chủ - lập hiến	bỏ cho các nhóm dân tộc và các nhóm khác	Tổng cộng
Mặt trận phía Bắc.....	240,0	480,0	?	60,0**	780,0
» phía Tây.....	180,6	653,4	16,7	125,2	976,0
» Tây Nam.....	402,9	300,1	13,7	290,6	1 007,4
» Ru-ma-ni.....	679,4	167,0	21,4	260,7	1 128,6
» Cáp-ca-dơ....	360,0	60,0	?	--	420,0
Hạm đội Ban-tích.....	--	(120,0)*	--	--	(120,0)*
» Hắc-hải.....	22,2	10,8	--	19,5	52,5
Tổng cộng	1 885,1	1 671,3	51,8	756,0	4 364,5
		+ (120,0)*	+ ?		+ (120,0)*
		1 791,3			+ ?

* Đây là con số áng chừng: ở đây, có 2 người bôn-sê-vích trúng cử. Xvi-a-ti-txơ-ki tính trung bình mỗi người trúng cử được 6 vạn phiếu, vì vậy tôi lấy con số 120 000.

** Về vấn đề đảng nào được 19500 phiếu của Hạm đội Hắc-hải, không thấy nói rõ. Những con số khác trong cột này chắc là hầu như

Tổng số cho ta thấy: có 1 885 100 phiếu bỏ cho bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, có 1 671 300 phiếu bỏ cho những người bôn-sê-vích. Nếu thêm 120 000 phiếu (con số áng chừng) của Hạm đội Ban-tích bỏ cho những người bôn-sê-vích, thì kết quả là những người bôn-sê-vích thu được 1 791 300 phiếu.

Do đó thấy rằng số phiếu mà những người bôn-sê-vích thu được chỉ *ít hơn một chút* so với số phiếu của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng.

Do đó thấy rằng, ngay từ khoảng gần tháng Mười - tháng Mười một 1917, *một nửa* quân đội đã ủng hộ những người bôn-sê-vích rồi.

Nếu không có tình hình đó thì chúng ta chưa chắc đã thắng được.

Nhưng, vì chúng ta có gần một nửa số phiếu trong quân đội nói chung, nên chúng ta đã chiếm được ưu thế áp đảo ở những mặt trận *gần hai thủ đô nhất*, và nói chung cách hai thủ đô không xa lắm. Nếu không tính đến mặt trận Cáp-ca-dơ thì nói chung, những người bôn-sê-vích chiếm ưu thế hơn bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Nếu lấy mặt trận phía Bắc và mặt trận phía Tây mà nói thì những người bôn-sê-vích được *trên 1 000 000 phiếu*, còn bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng được có 42 vạn phiếu.

Do đó thấy rằng, trong quân đội, đến tháng Mười một 1917, những người bôn-sê-vích cũng đã có "*đội xung kích*" chính trị, và đội đó đã đảm bảo cho họ có ưu thế áp đảo trong giờ phút quyết định ở điểm quyết định. Do chỗ những người bôn-sê-vích có ưu thế rất lớn ở mặt trận phía Bắc và mặt trận phía Tây, còn ở các mặt trận khác cách xa trung tâm thì họ lại có thời gian và khả năng *giành lại nông dân từ tay Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng* như dưới đây sẽ nói tới, nên không thể nói đến bất kỳ một sự phản kháng nào của quân đội chống lại cách mạng tháng Mười của giai cấp vô sản, chống lại việc giai cấp vô sản giành chính quyền.

hoàn toàn thuộc về những người xã hội chủ nghĩa U-cra-i-na, vì có 10 người xã hội chủ nghĩa U-cra-i-na thì 1 người dân chủ - xã hội (tức là men-sê-vích) trúng cử

IV

Chúng ta đã dựa vào số liệu về các cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến để nghiên cứu ba điều kiện thắng lợi của chủ nghĩa bôn-sê-vích: 1) được sự ủng hộ của tuyệt đại đa số trong giai cấp vô sản; 2) được sự ủng hộ của gần một nửa quân đội; 3) có ưu thế áp đảo trong giờ phút quyết định ở những nơi quyết định, như: ở các thủ đô và ở các mặt trận gần khu trung tâm.

Nhưng những điều kiện này sẽ chỉ có thể đem lại thắng lợi hết sức ngắn ngủi nhất thời và không vững chắc, nếu như những người bôn-sê-vích không tranh thủ được đa số quân chúng lao động *không phải* vô sản, nếu không tranh thủ được họ từ tay bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và từ tay các đảng tiểu tư sản khác.

Điểm chủ yếu chính là ở chỗ đó.

Và nguyên nhân chủ yếu khiến "những người xã hội chủ nghĩa" (xin đọc là: những người dân chủ tiểu tư sản) của Quốc tế II không hiểu được chuyên chính vô sản, là ở chỗ họ không hiểu được rằng

chính quyền nhà nước trong tay một mình giai cấp vô sản, có thể và phải trở thành công cụ lôi cuốn quân chúng lao động không phải vô sản về phía giai cấp vô sản, trở thành công cụ tranh thủ số quân chúng đó từ tay giai cấp tư sản và các đảng tiểu tư sản.

Vì đầu óc đầy dẫy những thiên kiến tiểu tư sản, vì đã quên mất điều chủ yếu nhất trong học thuyết Mác về nhà nước, nên các ngài "xã hội chủ nghĩa" của Quốc tế II coi *chính quyền nhà nước* là một vật thiêng liêng nào đó, là tượng thần hoặc là vật hợp thành của những cuộc đầu phiếu hình thức, là điều tuyệt đối của "nền dân chủ triệt để" (và người ta còn đặt cho nó những cái tên nhằm nhí tương tự như thế nữa). Họ không thấy chính quyền nhà nước chỉ là *công cụ* để các giai cấp khác nhau có thể và phải sử dụng (và biết sử dụng) *nhằm mục đích phục vụ lợi ích giai cấp của mình*.

Giai cấp tư sản đã sử dụng chính quyền nhà nước làm công cụ của giai cấp những người tư bản chống lại giai cấp vô sản,

chống lại tất cả những người lao động. Ở những nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất đều có tình hình như thế. Chỉ có bọn phản bội chủ nghĩa Mác mới "quên" điều đó.

Giai cấp vô sản phải lật đổ giai cấp tư sản (sau khi đã tập trung được những "đội xung kích" chính trị và quân sự khá mạnh mẽ), giành chính quyền nhà nước trong tay giai cấp tư sản để sử dụng *công cụ* đó phục vụ các mục đích giai cấp *của mình*.

Mà những mục đích giai cấp của giai cấp vô sản là gì?

Là trấn áp sự kháng cự của giai cấp tư sản.

Là "trung lập hóa" nông dân, và hết sức lôi kéo nông dân - vô luận thế nào cũng phải lôi kéo được đa số trong bộ phận nông dân lao động không bóc lột - về phía mình.

Là dùng công xưởng và các tư liệu sản xuất nói chung, đã tước đoạt của giai cấp tư sản, để tổ chức nền sản xuất cơ khí hóa đại quy mô.

Là thiết lập chủ nghĩa xã hội trên đồng gạch đổ nát của chủ nghĩa tư bản.

* *
*

Để nhạo báng học thuyết Mác, các ngài cơ hội chủ nghĩa, trong đó có cả những phần tử thuộc phái Cau-xky, đã "dạy" nhân dân rằng: trước hết giai cấp vô sản phải tranh thủ được đa số thông qua quyền phổ thông đầu phiếu, sau đó dựa trên cơ sở việc bầu cử đó của đa số mà giành lấy chính quyền nhà nước và sau nữa mới dựa trên cơ sở dân chủ "triệt để" đó (một số người khác gọi là "thuần túy") mà thiết lập chủ nghĩa xã hội.

Còn chúng ta thì lại dựa vào học thuyết Mác và kinh nghiệm của cách mạng Nga mà nói rằng:

giai cấp vô sản trước hết phải lật đổ giai cấp tư sản và giành lấy chính quyền nhà nước *cho mình*, rồi sau đó sử dụng chính quyền nhà nước ấy, tức là chuyên chính vô sản, làm công cụ của giai cấp mình để tranh thủ sự đồng tình của đa số nhân dân lao động.

* *
*

Làm thế nào để chính quyền nhà nước nằm trong tay giai cấp vô sản, có thể trở thành công cụ của giai cấp đó trong cuộc đấu tranh giai cấp nhằm giành ảnh hưởng trong quần chúng lao động không phải vô sản? nhằm lôi kéo họ về phía giai cấp vô sản? nhằm tách họ ra và tranh thủ họ từ tay giai cấp tư sản?

Một là, giai cấp vô sản làm được điều đó bằng cách *không* sử dụng bộ máy chính quyền nhà nước cũ, mà là *đập tan* nó đi, phá hủy nó đi (bất chấp những lời la ó của bọn người tiểu tư sản hốt hoảng và bất chấp những lời dọa nạt của bọn phá hoại ngầm) và xây dựng bộ máy nhà nước *mới*. Bộ máy nhà nước mới đó phục vụ chuyên chính vô sản và phục vụ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, *nhằm tranh thủ* quần chúng lao động không phải vô sản. Bộ máy mới đó không phải do một người nào đấy nghĩ ra, mà nó *trưởng thành lên* từ cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, từ quá trình phát triển của cuộc đấu tranh đó về chiều rộng và chiều sâu. Bộ máy chính quyền nhà nước mới đó, *kiểu* chính quyền nhà nước mới đó là *Chính quyền xô-viết*.

Giai cấp vô sản Nga, khi đã giành được chính quyền nhà nước rồi, thì lập tức sau đó vài giờ đã tuyên bố giải tán bộ máy nhà nước cũ (như Mác đã chỉ rõ, bộ máy nhà nước ấy, hàng thế kỷ rồi, đều phục vụ lợi ích giai cấp của giai cấp tư sản, dù ngay cả ở nước cộng hòa dân chủ nhất cũng vậy ⁶⁾) và đã trao *toàn bộ chính quyền cho các Xô-viết*. Mà chỉ có những người lao động và bị bóc lột mới được tham gia các Xô-viết, còn tất cả những kẻ bóc lột đều bị loại trừ ra ngoài.

Ngay *sau khi* giành được chính quyền nhà nước, giai cấp vô sản đã lập tức dùng biện pháp đó *tranh thủ* ngay được từ tay giai cấp tư sản *đồng đảng quần chúng* trước đây ủng hộ chúng, ở trong các đảng tiểu tư sản và "xã hội chủ nghĩa", vì số quần chúng đó là những người lao động và bị bóc lột đã bị giai cấp tư sản (kể cả những kẻ phụ họa theo nó như bọn Tséc-nốp, Cau-xky, Mác-tốp và đồng bọn) lừa phỉnh, và là những người mà *sau khi đã có Chính quyền xô-viết* thì *lần đầu tiên* đã có được công

cụ của cuộc đấu tranh quần chúng tiến hành vì lợi ích của mình, chống lại giai cấp tư sản.

Hai là, giai cấp vô sản có thể và phải lập tức hoặc ít nhất cũng phải rất nhanh chóng giành lại từ tay giai cấp tư sản và từ tay bọn dân chủ tiểu tư sản *số quần chúng "của chúng"*, tức là số quần chúng đã theo chúng, - giành lại *bằng cách dùng biện pháp cách mạng để thỏa mãn những nhu cầu kinh tế cấp thiết nhất của quần chúng, thông qua việc tước đoạt bọn địa chủ và giai cấp tư sản.*

Giai cấp tư sản *không thể* làm được điều đó ngay sau khi đã giành được chính quyền nhà nước, vì giai cấp vô sản có cả bộ máy (các Xô-viết) lẫn các phương sách kinh tế (tước đoạt bọn địa chủ và tư sản) để làm điều đó.

Chính bằng cách đó mà giai cấp vô sản Nga đã *giành lại nông dân* từ tay bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và giành lại đúng là *trong có mấy giờ* sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền nhà nước. Vì vài giờ sau khi đã chiến thắng giai cấp tư sản ở Pê-tơ-rô-grát, giai cấp vô sản thắng lợi đã ban bố "Sắc lệnh về ruộng đất"¹⁾, và qua sắc lệnh đó giai cấp vô sản, với tốc độ, nghị lực và tinh thần tận tụy cách mạng, đã hoàn toàn và ngay lập tức *thỏa mãn* toàn bộ những nhu cầu kinh tế cấp thiết nhất của *đa số* nông dân, đã hoàn toàn tước đoạt bọn địa chủ mà không có bồi thường gì cả.

Để chứng minh cho nông dân thấy rằng không phải những người vô sản muốn cai quản họ, muốn chỉ huy họ, mà là muốn giúp họ và muốn trở thành những người bạn của họ, nên những người bôn-sê-vích chiến thắng đã không thêm *một lời nào* của mình vào "sắc lệnh về ruộng đất", mà chỉ chép lại sắc lệnh đó theo đúng nguyên văn trong các ủy nhiệm thư của nông dân (tất nhiên là theo các ủy nhiệm thư có tính chất cách mạng nhất) đã được

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 35, tr. 26 - 29.

Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng đăng trên một tờ báo xã hội chủ nghĩa - cách mạng⁷.

Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã sôi sục, phẫn nộ, căm tức và la ó lên rằng "những người bôn-sê-vích đã ăn cắp cương lĩnh của họ", nhưng điều đó chỉ làm người ta cười họ mà thôi: chẳng hay ho gì cái đảng mà người ta đã đánh bại và đuổi ra khỏi chính phủ, để thực hiện tất cả cái gì là cách mạng, là bỏ ích cho nhân dân lao động trong cương lĩnh của đảng đó!

Đó là cái biện chứng mà bọn phản bội, bọn ngu ngốc, bọn thông thái rởm của Quốc tế II không bao giờ có thể hiểu nổi: giai cấp vô sản không thể chiến thắng, nếu không tranh thủ được đa số nhân dân. Nhưng nếu đóng khung sự tranh thủ đó trong việc giành lấy đa số phiếu trong các cuộc bầu cử *dưới sự thống trị của giai cấp tư sản* hoặc lấy đó làm điều kiện của việc tranh thủ đó, thì như thế là vô cùng ngu xuẩn hoặc là trắng trợn lừa dối công nhân. Để giành được đa số nhân dân về phía mình thì thứ nhất, giai cấp vô sản phải lật đổ giai cấp tư sản và cướp lấy chính quyền nhà nước; thứ hai, giai cấp vô sản phải thực hiện Chính quyền xô-viết sau khi đã đập tan bộ máy nhà nước cũ, do đó sẽ làm suy yếu được ngay tức khắc sự thống trị, uy tín, ảnh hưởng của giai cấp tư sản và của bọn thỏa hiệp tiểu tư sản đối với quần chúng lao động không phải vô sản. Thứ ba, giai cấp vô sản phải *triệt để đập tan* ảnh hưởng của giai cấp tư sản và của bọn thỏa hiệp tiểu tư sản đối với *đa số* quần chúng lao động không phải vô sản, *bằng cách dùng biện pháp cách mạng, dựa vào sự tước đoạt bọn bóc lột* mà thỏa mãn những nhu cầu kinh tế *của quần chúng lao động không phải vô sản.*

Tất nhiên, chỉ có đến một mức độ phát triển nào đó của chủ nghĩa tư bản thì mới tạo ra được khả năng thực hiện tất cả những cái đó. Không có điều kiện căn bản ấy, thì giai cấp vô sản không thể tách riêng thành một giai cấp đặc biệt được, mà cũng không thể giành được thắng lợi trong sự chuẩn bị lâu dài, trong việc giáo dục, rèn luyện, thử thách trong bao nhiêu năm đấu tranh bãi công, biểu tình, làm ô nhục và loại trừ bọn cơ hội chủ nghĩa. Không có

điều kiện căn bản đó thì những khu trung tâm sẽ không thể có được vai trò kinh tế và chính trị khiến cho giai cấp vô sản, một khi đã nắm được những khu trung tâm đó, sẽ nắm được toàn bộ chính quyền nhà nước hay, nói đúng hơn, nắm được điểm sống còn, đầu não, mấu chốt của chính quyền đó. Không có điều kiện căn bản đó thì không thể có sự gắn bó, sự gắn gũi, sự liên hệ giữa địa vị của giai cấp vô sản với địa vị của quần chúng lao động không phải vô sản, mà những cái đó (sự gắn bó, sự gắn gũi, sự liên hệ) là cần thiết để giai cấp vô sản gây ảnh hưởng đối với những quần chúng đó, để giai cấp vô sản tác động vào họ một cách có kết quả.

V

Chúng ta bàn tiếp.

Giai cấp vô sản có thể giành chính quyền nhà nước, thực hiện chế độ xô-viết, dựa vào sự tước đoạt bọn bóc lột mà thỏa mãn đa số nhân dân lao động về mặt kinh tế.

Phải chăng như vậy đã là đủ để thắng lợi hoàn toàn và vĩnh viễn?

Không.

Chỉ có những người dân chủ tiểu tư sản, những người "xã hội chủ nghĩa" và "dân chủ - xã hội", với tư cách là đại biểu chủ yếu hiện nay của những người dân chủ tiểu tư sản, mới có thể có ảo tưởng cho rằng dưới chế độ tư bản, quần chúng lao động có thể có tinh thần giác ngộ rất cao, tính kiên cường, sự sáng suốt và tầm hiểu biết chính trị rộng rãi để có thể không cần kinh nghiệm đấu tranh lâu dài mà *chỉ dùng việc đầu phiếu cũng quyết định được* hay nói chung, dù sao thì cũng *quyết định trước được* rằng họ sẽ đi theo giai cấp này hay đảng kia.

Đó là ảo tưởng. Đó là bài ngụ ngôn đường mật của những anh chàng thông thái rởm và của những anh chàng xã hội chủ nghĩa ngọt ngào loại Cau-xky, Lông-ghê, Mác - Đô-nan.

Chủ nghĩa tư bản sẽ không phải là chủ nghĩa tư bản, nếu một mặt nó không đẩy *quần chúng* vào tình trạng khiếp nhược,

bị đè nén, sợ hãi, phân tán (thôn quê!), tối tăm; – nếu như mặt khác nó (chủ nghĩa tư bản) không trao vào tay giai cấp tư sản bộ máy gian dối và lừa đảo khổng lồ, bộ máy lừa dối quần chúng công nhân và nông dân, làm cho họ ngu độn v. v..

Vì vậy chỉ có giai cấp vô sản mới có khả năng *đưa nhân dân lao động* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản. Đừng có hy vọng quần chúng lao động tiểu tư sản và nửa tiểu tư sản lại quyết định trước được vấn đề chính trị hết sức phức tạp: "đi theo giai cấp công nhân hay theo giai cấp tư sản". Nhất định là các tầng lớp lao động không phải vô sản sẽ *dao động*, nhất định là họ phải trải qua *kinh nghiệm thực tiễn* của bản thân khiến họ có thể *so sánh* sự lãnh đạo của giai cấp tư sản với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.

Chính đó là điều mà những kẻ theo phái "dân chủ triệt để" luôn luôn không nhìn thấy, họ tưởng rằng các vấn đề chính trị tối quan trọng đều có thể giải quyết được bằng cách biểu quyết. Kỳ thực thì những vấn đề đó, – nếu là những vấn đề gay gắt và bị cuộc đấu tranh làm thêm gay gắt, – đều sẽ do *cuộc nội chiến* giải quyết, mà trong cuộc nội chiến đó thì *kinh nghiệm* của quần chúng lao động không phải vô sản (trước hết là nông dân) trong việc so sánh, đối chiếu chính quyền vô sản với chính quyền tư sản, lại có một ý nghĩa rất to lớn.

Cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến ở Nga hồi tháng Mười một 1917, so với hai năm nội chiến 1917 - 1919, cho ta những điều hết sức bổ ích về mặt này.

Các đồng chí thử xét xem những vùng nào bỏ phiếu ít nhất cho những người bôn-sê-vích. Thứ nhất là miền Đông U-ran và miền Xi-bi-ri: có 12% và 10% bỏ phiếu cho những người bôn-sê-vích. Thứ hai là U-cra-i-na: có 10% bỏ phiếu cho những người bôn-sê-vích. Trong tất cả các vùng còn lại thì tỷ lệ phiếu bỏ cho những người bôn-sê-vích thấp nhất ở vùng nông dân Đại Nga, vùng Vôn-ga - Đất đen, nhưng ở vùng này đã có 16% phiếu bỏ cho những người bôn-sê-vích.

Và chính ở những vùng mà tỷ lệ phiếu bỏ cho những người bôn-sê-vích hồi tháng Mười một 1917 bị thấp nhất thì chúng ta lại thấy có sự thắng lợi hết sức lớn của các phong trào phản cách mạng, của các cuộc bạo động phản cách mạng, của tổ chức các lực lượng phản cách mạng. Chính ở những vùng này, chính quyền của Côn-tsắc và Đê-ni-kin đã đứng vững hàng bao tháng trời.

Ở nơi nào mà ảnh hưởng của giai cấp vô sản yếu nhất thì những sự dao động của số dân cư tiểu tư sản lại được biểu lộ một cách đặc biệt rõ ràng:

đầu tiên, họ ủng hộ những người bôn-sê-vích, khi những người bôn-sê-vích đã đem lại ruộng đất và khi binh lính phục viên trở về đã đem theo những tin tức về hòa bình. Sau đó, họ chống lại những người bôn-sê-vích, khi những người bôn-sê-vích, vì mục đích phát triển cách mạng quốc tế và duy trì căn cứ địa của cách mạng đó ở Nga, đã ký hòa ước Brétst, do đó đã "xúc phạm" tới tình cảm tiểu tư sản hết sức sâu sắc, tình cảm yêu nước của họ. Nông dân ghét chuyên chính vô sản đặc biệt ở những nơi nào có nhiều lúa mì thừa hơn cả, vì những người bôn-sê-vích đã nêu rõ rằng họ sẽ nghiêm khắc và dùng quyền lực để bắt trao số lúa mì thừa đó cho nhà nước theo giá quy định. Nông dân ở U-ran, ở Xi-bi-ri, ở U-cra-i-na đã quay sang phía Côn-tsắc và Đê-ni-kin.

Tiếp sau đó, kinh nghiệm về nền "dân chủ" kiểu Côn-tsắc và Đê-ni-kin - cái thứ dân chủ mà bất kỳ anh nhà báo nào trong vùng của Côn-tsắc và của Đê-ni-kin cũng đều rêu rao lên trong từng số báo bạch vệ - đã chỉ rõ cho nông dân thấy rằng những câu nói về dân chủ và "quốc hội lập hiến" thực ra chỉ là sự nguy trang cho nền chuyên chính của địa chủ và tư bản mà thôi.

Thế là lại bắt đầu có sự chuyển hướng quay về chủ nghĩa bôn-sê-vích: những cuộc bạo động của nông dân đã bắt đầu phát triển ở hậu phương của Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Hồng quân được nông dân đón tiếp như những người giải phóng.

Xét đến cùng thì chính những sự dao động đó của nông dân - đại biểu chủ yếu của quần chúng lao động tiểu tư sản - đã quyết

định vận mệnh của Chính quyền xô-viết và của chính quyền Côn-tsắc - Đê-ni-kin. Nhưng trước khi có cái "xét đến cùng" đó, thì đã trải qua một thời kỳ khá lâu dài đấu tranh gian khổ và thử thách nặng nề; qua hai năm rồi mà những cuộc đấu tranh và thử thách đó vẫn chưa kết thúc ở Nga, chưa kết thúc chính ở Xi-bi-ri và ở U-cra-i-na. Và không thể cam đoan được rằng, chẳng hạn, qua một năm nữa thì sẽ *hoàn toàn* kết thúc v. v..

Những người ủng hộ nền dân chủ "triệt để", không suy nghĩ sâu về ý nghĩa của sự kiện lịch sử đó. Họ đã và đang nặn ra cho mình một câu chuyện thần thoại ngây thơ cho rằng giai cấp vô sản dưới chế độ tư bản chủ nghĩa có thể "thuyết phục" được đa số nhân dân lao động và dùng bầu cử mà tranh thủ được họ một cách vững chắc. Nhưng thực tế lại chứng minh rằng chỉ có trong cuộc đấu tranh lâu dài và quyết liệt thì kinh nghiệm gian khổ của giai cấp tiểu tư sản *dao động* mới có thể *đưa giai cấp đó* - sau khi giai cấp này đã so sánh nền chuyên chính vô sản với nền chuyên chính của bọn tư bản - đến kết luận rằng nền chuyên chính vô sản tốt hơn nền chuyên chính tư bản.

Về mặt lý luận thì tất cả những người xã hội chủ nghĩa nào đã học chủ nghĩa Mác và muốn suy xét kinh nghiệm lịch sử chính trị của các nước tiên tiến suốt thế kỷ XIX, đều thừa nhận việc giai cấp tiểu tư sản *dao động* giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, là điều không thể tránh được. Nguồn gốc kinh tế của những dao động đó được khoa kinh tế học vạch ra một cách rõ ràng, mà chân lý của khoa đó thì đã được nhắc đi nhắc lại hàng triệu lần trong báo chí, truyền đơn và sách vở của những người xã hội chủ nghĩa thuộc Quốc tế II.

Nhưng người ta không biết cách vận dụng những chân lý đó vào thời đại đặc thù của chuyên chính vô sản. Họ thay thế *đấu tranh giai cấp* bằng những thiên kiến và ảo tưởng dân chủ tiểu tư sản (về "bình đẳng" giai cấp, về dân chủ "triệt để" hoặc "thuần túy", về việc giải quyết các vấn đề lịch sử vĩ đại bằng con đường biểu quyết, v. v.). Họ không muốn hiểu rằng giai cấp vô sản, sau khi đã giành được chính quyền nhà nước, vẫn không ngừng cuộc

đấu tranh giai cấp của mình, mà tiếp tục cuộc đấu tranh đó dưới hình thức khác, bằng những phương pháp khác. Chuyên chính vô sản là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản bằng một thứ công cụ như chính quyền nhà nước, là cuộc đấu tranh giai cấp mà một trong những nhiệm vụ của nó là phải lấy kinh nghiệm lâu dài, lấy hàng loạt thí dụ thực tế để chứng minh cho các tầng lớp lao động không phải vô sản thấy rằng đối với họ thì đi theo chuyên chính vô sản là có lợi hơn đi theo chuyên chính tư sản, và cho họ thấy rằng không có con đường thứ ba nào khác cả.

Các số liệu về cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến hồi tháng Mười một 1917 cho chúng ta thấy bối cảnh cơ bản của tình hình mà quá trình phát triển của cuộc nội chiến đã biểu lộ ra trong suốt thời gian hai năm sau đó. Các lực lượng chủ yếu trong cuộc chiến tranh đó đã bộc lộ rõ ngay ở cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến: ta thấy vai trò "đội xung kích" của đội quân vô sản, ta thấy vai trò của số nông dân dao động và của giai cấp tư sản. Trong bài của mình N.V. Xvi-a-ti-txơ-ki viết: "Những người dân chủ - lập hiến đã thu được thắng lợi lớn nhất cũng ở những vùng mà những người bôn-sê-vích đã thu được thắng lợi lớn nhất: ở các vùng phía Bắc và Trung tâm công nghiệp" (tr. 116). Dĩ nhiên, ở những trung tâm tư bản phát triển nhất thì các phần tử trung gian đứng giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản là hết sức yếu. Dĩ nhiên là ở các trung tâm đó, cuộc đấu tranh giai cấp đã diễn ra một cách mạnh mẽ hơn cả. Chính ở đó đã tập trung các lực lượng chủ yếu của giai cấp tư sản, chính ở đó, chỉ có ở đó, giai cấp vô sản mới có thể đánh bại giai cấp tư sản được. Chỉ có giai cấp vô sản mới đánh tan được giai cấp tư sản. Và chỉ khi nào đã đập tan được giai cấp tư sản rồi, giai cấp vô sản bằng cách sử dụng thứ công cụ như chính quyền nhà nước, mới có thể hoàn toàn tranh thủ được sự đồng tình và sự ủng hộ của các tầng lớp dân cư tiểu tư sản.

Nếu chúng ta biết cách sử dụng, biết cách đọc những số liệu về cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến, thì lại một lần nữa và một lần nữa những số liệu đó sẽ chỉ cho ta thấy những chân lý cơ bản của học thuyết Mác về đấu tranh giai cấp.

Ngoài ra, những số liệu đó cũng nêu lên vai trò và ý nghĩa của vấn đề dân tộc. Ta hãy lấy U-cra-i-na mà xét. Tại các cuộc hội nghị gần đây về vấn đề U-cra-i-na, một số đồng chí đã buộc tội người viết những dòng này là quá "thối phồng" vấn đề dân tộc ở U-cra-i-na. Những số liệu về cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến cho ta thấy, ngay hồi tháng Mười một 1917, ở U-cra-i-na, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn xã hội chủ nghĩa người U-cra-i-na đã được đa số (3,4 triệu phiếu + 0,5 triệu = 3,9 triệu so với 1,9 triệu phiếu bỏ cho bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng người Nga, với tổng số phiếu trong toàn U-cra-i-na là 7,6 triệu phiếu). Trong quân đội tại các mặt trận Tây Nam và Ruma-ni, bọn xã hội chủ nghĩa người U-cra-i-na được 30% và 34% tổng số phiếu (với 40% và 59% tổng số phiếu bỏ cho bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng người Nga).

Trong tình hình đó mà bỏ qua ý nghĩa của vấn đề dân tộc ở U-cra-i-na, – điều này những người Đại Nga rất hay mắc phải (và có lẽ những người Do-thái không phải là ít mắc hơn người Đại Nga), – thì như thế là phạm phải sai lầm sâu sắc và nguy hiểm. Không phải ngẫu nhiên mà ở U-cra-i-na, đã có sự phân liệt giữa bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng người Nga và người U-cra-i-na ngay từ năm 1917. Là những người theo chủ nghĩa quốc tế, chúng ta có nhiệm vụ, một là, phải đặc biệt tích cực đấu tranh chống những tàn dư (đôi khi là vô tình) của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa sô-vanh Đại Nga ở những người cộng sản "người Nga"; hai là, chính trong vấn đề dân tộc là vấn đề tương đối ít quan trọng (đối với người theo chủ nghĩa quốc tế thì vấn đề biên giới quốc gia là vấn đề thứ yếu, nếu không phải là rất thứ yếu), chúng ta phải có những sự nhượng bộ. Quan trọng là các vấn đề khác, quan trọng là các lợi ích căn bản của chuyên chính vô sản, quan trọng là lợi ích của sự nhất trí và kỷ luật của Hồng quân đang chiến đấu với Đê-ni-kin, quan trọng là vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với nông dân; còn việc U-cra-i-na sẽ là một quốc gia riêng hay không, – vấn đề đó ít quan trọng hơn nhiều. Chúng ta sẽ hoàn toàn không ngạc nhiên – và không nên

lo sợ – ngay cả trước cái triển vọng là công nhân và nông dân U-cra-i-na sẽ thí nghiệm các chế độ khác nhau và, chẳng hạn, trong vài năm, sẽ thực tế thí nghiệm cả việc sáp nhập với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, lẫn việc tách ra khỏi nước đó mà trở thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na độc lập, cũng như sẽ thí nghiệm các hình thức liên minh thân thiết khác giữa hai nước đó v. v. và v. v..

Còn nếu có ý định giải quyết vấn đề đó xong hẵn một lần, "một cách dứt khoát" và "bất di bất dịch", thì như vậy là thiên cận hay chỉ là ngu dốt mà thôi, vì sự dao động của quần chúng lao động không phải vô sản trong vấn đề này là điều hoàn toàn tự nhiên, thậm chí không thể tránh được, nhưng lại là điều hoàn toàn không đáng sợ cho giai cấp vô sản. Người đại diện vô sản nào thật sự biết tỏ ra là quốc tế chủ nghĩa, đều phải hết sức thận trọng và nhẫn nại đối với những sự dao động như thế, phải để cho chính bản thân quần chúng lao động không phải vô sản khắc phục những sự dao động đó qua kinh nghiệm bản thân. Chúng ta phải có thái độ không nhân nhượng và thẳng tay, không dung hòa và cương quyết trong các vấn đề khác, cơ bản hơn, như tôi đã nêu một phần ở trên.

VI

Việc so sánh cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến hồi tháng Mười một 1917 với sự phát triển của cách mạng vô sản ở nước Nga từ tháng Mười 1917 đến tháng Chạp 1919, làm cho ta có thể rút được những kết luận về chế độ đại nghị tư sản và về cách mạng vô sản ở bất kỳ một nước tư bản nào. Chúng ta hãy thử trình bày vắn tắt, hoặc ít ra thì cũng thử nêu lên, những kết luận chủ yếu đó.

1. Quyền phổ thông đầu phiếu là điều chứng minh sự trưởng thành của các giai cấp khác nhau trong việc hiểu rõ những nhiệm vụ của mình. Nó cho ta thấy các giai cấp khác nhau muốn giải quyết những nhiệm vụ của mình bằng cách như thế nào. Bản thân việc giải quyết những nhiệm vụ đó không phải thông qua

việc biểu quyết mà làm được, mà là thông qua tất cả các hình thức đấu tranh giai cấp, thậm chí thông qua cả nội chiến.

2. Bọn xã hội chủ nghĩa và bọn dân chủ - xã hội của Quốc tế II, đứng trên quan điểm của phái dân chủ tiểu tư sản tầm thường, tán thành thiên kiến của phái đó cho rằng việc biểu quyết có thể giải quyết được các vấn đề cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp.

3. Việc tham gia vào nghị viện tư sản là cần thiết đối với đảng của giai cấp vô sản cách mạng, để giáo dục quần chúng qua các cuộc bầu cử và qua sự đấu tranh của các đảng phái trong nghị viện. Nhưng nếu chỉ bó hẹp cuộc đấu tranh giai cấp ở việc đấu tranh trong nội bộ nghị viện, hay coi việc đấu tranh trong nội bộ nghị viện là hình thức cao nhất, có tính chất quyết định, chi phối các hình thức đấu tranh khác, – thì như thế có nghĩa là thực tế chuyển sang phía giai cấp tư sản để chống lại giai cấp vô sản.

4. Thực tế thì tất cả bọn đại biểu và bọn ủng hộ Quốc tế II và tất cả những lãnh tụ của cái gọi là Đảng dân chủ - xã hội "độc lập" Đức đều chuyển sang phía giai cấp tư sản, khi mà trên lời nói, họ công nhận chuyên chính vô sản, còn trên thực tế, trong việc tuyên truyền của họ, đã nhồi cho giai cấp vô sản cái tư tưởng cho rằng, trước hết, giai cấp vô sản phải thể hiện được, trên hình thức, ý chí của đa số dân cư dưới chế độ tư bản chủ nghĩa (tức là giành đa số phiếu trong nghị viện tư sản) để rồi sau đó sẽ tiến tới việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp vô sản.

Xuất phát từ tiền đề đó, tất cả những lời la ó của bọn dân chủ - xã hội "độc lập" Đức và của bọn lãnh tụ tương tự của cái chủ nghĩa xã hội mục nát chống lại nền "chuyên chính của thiểu số" và v. v., chỉ chứng tỏ bọn lãnh tụ đó không hiểu rằng, trên thực tế, chuyên chính tư sản thống trị, ngay cả ở những nước cộng hòa dân chủ nhất, không hiểu rằng điều kiện để phá hủy nền chuyên chính đó là cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

5. Sự không hiểu đó đặc biệt là ở chỗ: chúng quên rằng sở dĩ các đảng tư sản thống trị được, phần lớn là do họ lừa phỉnh quần chúng nhân dân, là do có ách thống trị của tư bản, thêm vào đó lại còn do có sự tự dối mình về thực chất của chủ nghĩa tư bản,

sự tự dối mình đó là đặc điểm nổi bật nhất của các đảng tiểu tư sản vẫn thường muốn thay thế đấu tranh giai cấp bằng các hình thức điều hòa giai cấp, các hình thức ít hay nhiều đều được ngụy trang.

"Trước hết đa số nhân dân, trong tình hình duy trì chế độ tư hữu, tức là trong tình hình duy trì quyền lực và ách thống trị của tư bản, hãy tỏ ra ủng hộ đảng của giai cấp vô sản, – chỉ khi đó đảng của giai cấp vô sản mới có thể và phải nắm lấy chính quyền", – những người dân chủ tiểu tư sản, những người thực sự là đày tớ của giai cấp tư sản, tự xưng là những người "xã hội chủ nghĩa", nói như thế đấy.

Chúng ta nói: "Trước tiên, giai cấp vô sản cách mạng hãy lật đổ giai cấp tư sản, hãy đập tan ách thống trị của tư bản, hãy phá hủy bộ máy nhà nước tư sản, – khi đó giai cấp vô sản đã thắng lợi sẽ có thể nhanh chóng tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của đa số quần chúng lao động không phải vô sản, đồng thời thỏa mãn họ bằng cách tước đoạt bọn bóc lột". Trong lịch sử, điều trái ngược lại sẽ là một ngoại lệ hiếm có (và ngay cả trong trường hợp có ngoại lệ như thế thì giai cấp tư sản cũng có thể dùng tới nội chiến, như tấm gương của Phần-lan đã chỉ rõ⁹).

6. Hay nói một cách khác:

"Trước hết, chúng ta phải cam đoan thừa nhận nguyên tắc bình đẳng hoặc dân chủ triệt để trong tình hình duy trì chế độ tư hữu và ách tư bản (tức là thực tế không bình đẳng tuy có sự bình đẳng về hình thức) và dựa trên cơ sở đó, chúng ta sẽ phân đấu để có sự quyết định của đa số", – giai cấp tư sản và bọn phụ họa theo giai cấp tư sản, tức là những người dân chủ tiểu tư sản tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa và dân chủ - xã hội, nói như thế đấy.

Chúng ta nói: "Trước hết, cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, khi giành lấy chính quyền nhà nước, sẽ phá hủy các nền tảng và cơ sở của tình hình thực tế không bình đẳng, sau đó giai cấp vô sản, khi đã chiến thắng bọn bóc lột rồi, sẽ dẫn tất cả quần chúng lao động theo mình tiến tới chỗ *thủ tiêu giai cấp*, tức

là tới *sự bình đẳng* xã hội chủ nghĩa duy nhất, sự bình đẳng đó sẽ không phải là sự lừa dối".

7. Ở tất cả các nước tư bản, song song với giai cấp vô sản hoặc với bộ phận giai cấp vô sản đã hiểu rõ nhiệm vụ cách mạng của mình và có thể đấu tranh để thực hiện những nhiệm vụ đó, còn có rất nhiều các tầng lớp quần chúng lao động vô sản chưa giác ngộ, nửa vô sản và nửa tiểu tư sản đều đi theo giai cấp tư sản và phái dân chủ tư sản (kể cả theo bọn "xã hội chủ nghĩa" của Quốc tế II), vì bị giai cấp tư sản lừa phỉnh, vì không tin vào lực lượng của mình, hoặc không tin vào lực lượng của giai cấp vô sản, vì không hiểu rằng có thể thỏa mãn được những nhu cầu cấp thiết nhất của mình bằng cách tước đoạt bọn bóc lột.

Các tầng lớp lao động và bị bóc lột đó cung cấp cho đội tiền phong của giai cấp vô sản những người đồng minh, với những người đồng minh đó giai cấp vô sản sẽ được một đa số vững chắc trong dân cư, nhưng giai cấp vô sản chỉ có thể tranh thủ được những người đồng minh đó bằng một thứ công cụ như chính quyền nhà nước, tức là chỉ có thể tranh thủ được những người đồng minh đó sau khi đã lật đổ giai cấp tư sản và phá hủy bộ máy nhà nước của nó.

8. Ở bất cứ một nước tư bản nào, lực lượng của giai cấp vô sản cũng đều lớn hơn nhiều so với tỷ lệ số người vô sản trong tổng số dân cư. Đó là vì, về mặt kinh tế, giai cấp vô sản không chế trung tâm và đầu não của toàn bộ hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, và cũng là vì, về mặt kinh tế và chính trị, giai cấp vô sản là đại biểu cho lợi ích chân chính của đại đa số nhân dân lao động dưới chế độ tư bản chủ nghĩa.

Vì vậy, giai cấp vô sản, ngay cả khi nó là thiểu số trong nhân dân (hoặc khi đội tiền phong giác ngộ và thực sự cách mạng của giai cấp vô sản là thiểu số trong nhân dân), vẫn có khả năng lật đổ giai cấp tư sản, cũng như sau đó tranh thủ được rất nhiều bạn đồng minh trong số quần chúng nửa vô sản và tiểu tư sản; số quần chúng đó không bao giờ lại tỏ ý tán thành sự thống trị của giai cấp tư sản ngay từ trước cả, họ sẽ không hiểu điều kiện và nhiệm

vụ của sự thống trị đó, mà chỉ qua kinh nghiệm về sau này của họ mới hiểu rõ tính tất yếu, tính chất đúng đắn và tính chất quy luật của nền chuyên chính vô sản.

9. Sau hết, ở mỗi nước tư bản, bao giờ cũng có các tầng lớp tiểu tư sản rất đông đảo, các tầng lớp đó không tránh khỏi dao động giữa tư bản và lao động. Muốn chiến thắng, thì thứ nhất là giai cấp vô sản phải lựa chọn một cách đúng đắn thời cơ tấn công có tính chất quyết định vào giai cấp tư sản, đồng thời kèm theo đó phải chú ý tới sự chia rẽ giữa giai cấp tư sản với bạn đồng minh tiểu tư sản của nó, hoặc tới tính chất không vững chắc của sự liên minh của chúng v. v.. Thứ hai là, sau khi chiến thắng, giai cấp vô sản phải lợi dụng sự dao động đó của giai cấp tiểu tư sản làm sao trung lập hóa được nó, ngăn cản không cho nó đứng về phía bọn bóc lột; phải đứng vững được trong một thời gian nào đó *bất chấp sự ngả nghiêng của giai cấp tiểu tư sản*, vân vân và vân vân.

10. Một trong những điều kiện tất yếu để chuẩn bị cho giai cấp vô sản thắng lợi là cuộc đấu tranh lâu dài, ngoan cường và thắng tay chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và chống những ảnh hưởng và trào lưu tư sản tương tự; những ảnh hưởng và trào lưu tư sản đó là điều không thể tránh khỏi, vì giai cấp vô sản hành động trong hoàn cảnh tư bản chủ nghĩa. Nếu không có cuộc đấu tranh như thế, nếu ngay từ trước không hoàn toàn chiến thắng chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân, thì không thể nói tới chuyên chính vô sản được. Chủ nghĩa bôn-sê-vích không thể thắng nổi giai cấp tư sản hồi 1917 - 1919, nếu như trước đó, hồi 1903 - 1917, nó không biết chiến thắng và thắng tay loại trừ bọn men-sê-vích – tức là bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn cải lương chủ nghĩa, bọn xã hội - sô-vanh – ra khỏi đảng của đội tiên phong vô sản.

Và hiện nay, điều tự lừa dối mình nguy hiểm nhất – mà đôi khi là trực tiếp lừa phỉnh công nhân, – đó là việc những lãnh tụ đảng "độc lập" ở Đức hoặc phái Lông-ghe ở Pháp¹⁰ v. v., ngoài miệng thì thừa nhận nền chuyên chính vô sản, nhưng *trên thực tế* họ vẫn tiếp tục chính sách cũ quen thuộc của họ là nhượng

bộ chủ nghĩa cơ hội trong mọi việc lớn nhỏ, dung hòa với chủ nghĩa đó, quy phục trước các thiên kiến về dân chủ tư sản ("dân chủ triệt để" hoặc "dân chủ thuần túy", như họ vẫn gọi), về chế độ đại nghị tư sản v. v..

16. XII. 1919.

*Đăng tháng Chạp 1919
trên tạp chí "Quốc tế
cộng sản", số 7 - 8
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản thảo,
có đổi chiều với bản
đăng trên tạp chí*

GỬI LỚP NGƯỜI THAY THẾ CHÚNG TÔI ¹¹

Nhân dịp cử hành tuần lễ đỏ, tôi gửi lời chào mừng thanh niên công nông tỉnh Pê-tơ-rô-grát.

Các đồng chí trẻ tuổi, các đồng chí hãy tăng cường công tác theo hướng đó, để mang sức mạnh tuổi trẻ dồi dào nhựa sống của các đồng chí ra mà bắt tay vào việc xây dựng một cuộc sống mới, tươi sáng.

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

"Lớp người thay thế", số 1, Theo đúng bản đăng trên báo ngày 18 tháng Chạp 1919 *"Lớp người thay thế"*

DIỄN VĂN TRONG CUỘC MÍT-TINH TẠI KHU PRÊ-XNHA, KỶ NIỆM CUỘC KHỞI NGHĨA THÁNG CHẠP 1905 NGÀY 19 THÁNG CHẠP 1919

Thưa các đồng chí, hôm nay chúng ta họp nhau kỷ niệm cuộc khởi nghĩa tháng Chạp ở Mát-xcơ-va và trận chiến đấu ở khu Prê-xnha xảy ra cách đây 14 năm.

Các đồng chí, cuộc khởi nghĩa ở Mát-xcơ-va năm 1905 là một trong những phong trào lớn nhất của những người công nhân cách mạng ở Nga, mặc dầu cuộc khởi nghĩa hồi đó chưa thể thành công, nhưng ý nghĩa của nó rất to lớn. Chỉ có đến nay, khi chúng ta thấy tất cả quá trình chuẩn bị lịch sử trong nhiều năm của cách mạng Nga, chúng ta mới có thể thật sự đánh giá được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa tháng Chạp 1905 và những trận chiến đấu hồi đó mà công nhân khu Prê-xnha đã đương đầu với lực lượng của chế độ Nga hoàng. Các đồng chí, bây giờ chúng ta thấy rõ rằng lực lượng của công nhân Nga lúc đó còn yếu biết bao; chúng ta thấy rằng những sự hy sinh lúc đó ngày nay đã được bù lại gấp trăm lần.

Nhưng tôi cần phải chỉ ra rằng, ngay hồi tháng Chạp 1905, chính phủ Nga hoàng cũng đã buộc phải đem toàn bộ lực lượng của mình ra mới trấn áp nổi thậm chí một cuộc khởi nghĩa còn yếu ớt và đang ở trong trạng thái manh nha của công nhân. Cách đây không lâu, tổ chức đảng ta ở Mát-xcơ-va đã xuất bản hai tập hồi ký về cuộc khởi nghĩa tháng Chạp và về những ngày chiến đấu ở Prê-xnha, về việc tổ chức bí mật yếu ớt của đảng hồi đó đã chuẩn bị cuộc khởi nghĩa như thế nào, về việc không những

công nhân, mà toàn thể nhân dân lao động ở Mát-xcơ-va đã hết sức đồng tình với cuộc khởi nghĩa như thế nào. Trong những tài liệu mới công bố cách đây không lâu ấy, có một điều đặc biệt đáng chú ý là lời thừa nhận của một tên chỉ huy hiến binh và cảnh sát nói rằng, ngay từ hồi tháng Chạp 1905, những người cách mạng chưa biết rằng chúng tôi, những người ủng hộ chế độ Nga hoàng, yếu ớt đến như thế nào. Tên đây tớ đó của Nga hoàng thừa nhận rằng: "Giá như những người cách mạng đánh mạnh hơn một chút, kéo dài hơn một chút, thì trong tình hình rối loạn đã bắt đầu xuất hiện lúc đó, chúng tôi đã không đứng vững nổi rồi". Đó là một lời thừa nhận đặc biệt đáng chú ý của một tên đặc vụ, lời thừa nhận đó nói lên rằng, những sự hy sinh mà hồi đó công nhân Prê-xnha đã gánh lấy vì sự nghiệp tự do, giải phóng công nhân, không phải là uổng; hồi đó họ đã dùng tấm gương anh hùng của mình để tổ cho tất cả quân thù thấy rõ lực lượng của giai cấp công nhân; bằng tấm gương của mình, họ đã nhen lên hàng triệu đốm lửa, những đốm lửa này, về sau trong nhiều năm và qua con đường lâu dài và gian khổ, cuối cùng đã bốc lên thành những đám cháy ngùn ngụt và đã đưa cuộc cách mạng đến thắng lợi.

Sau năm 1905, phong trào công nhân Nga đã trải qua thời kỳ gian khổ nhất và đẫm máu nhất trong lịch sử của mình. Chính phủ Nga hoàng đã dùng những thủ đoạn dã man chưa từng có để trả thù những anh hùng của cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va năm 1905. Sau khi cuộc khởi nghĩa Mát-xcơ-va bị đàn áp, giai cấp công nhân Nga vẫn phát động một số cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng. Mùa xuân 1906, đã nổ ra những cuộc bãi công có tính chất quần chúng và đã bắt đầu có phong trào nông dân. Năm 1907, lại có một lần phát động nữa. Nhưng những lần phát động đó chỉ làm chậm sự tấn công của bọn phản động lại, chứ không thể hoàn toàn chặn đứng chúng được. Sau đó là những năm tháng dài dằng dặc, những năm phong trào phải chuyển vào bí mật; hàng trăm, hàng ngàn người con của giai cấp công nhân đã hy sinh trên giá treo cổ, trong nhà tù, ở nơi đây ả và khổ sai.

Sau đó chúng ta lại thấy rằng, từ những năm 1910, 1911 và 1912 trở đi, giai cấp công nhân lại bắt đầu tập hợp lực lượng. Sau vụ thảm sát ở Lê-na hồi tháng Tư 1912, đã dấy lên một làn sóng bãi công mạnh mẽ có tính chất quần chúng, lan tràn đến khắp nơi trong toàn quốc, làm lung lay chế độ Nga hoàng đến nỗi mùa hè 1914, ở Pê-tơ-rô-grát đã xuất hiện những chiến lũy và có lẽ một trong những nguyên nhân thúc đẩy chính phủ Nga hoàng có một quyết định điên cuồng – phát động chiến tranh, có lẽ một trong những nguyên nhân ấy là sự hy vọng của chúng định lợi dụng chiến tranh để đập tan phong trào cách mạng. Nhưng chiến tranh đã không đập tan được phong trào cách mạng, mà trái lại còn làm cho phong trào cách mạng lan tràn sang tất cả các nước tiên tiến nữa.

Chúng ta thấy rõ rằng bọn kẻ cướp – không những chủ nghĩa đế quốc Đức mà cả chủ nghĩa đế quốc Anh và Pháp cũng thế – đánh nhau trong 4 năm nay là nhằm mục đích cướp bóc. Năm 1918, khi người Đức buộc chúng ta phải chấp nhận hòa ước Brét - Li-tốp-xcơ có tính chất ăn cướp, ở Pháp và Anh, người ta đã không ngớt lời lên án hòa ước đó, nhưng một năm sau, cũng ngay trong năm 1918, khi nước Đức bại trận, nền đế chế ở Đức đổ, thì các nhà tư bản Anh - Pháp lại buộc nước Đức chiến bại phải ký hòa ước Véc-xây¹², – hiện nay hòa ước này là cái mẫu mực về những biện pháp còn dã man hơn, còn có tính chất cưỡng bức hơn cả hòa ước Brét - Li-tốp-xcơ của chúng ta.

Bây giờ chúng ta đã thấy, hàng trăm, hàng ngàn, hàng triệu công nhân Pháp, Anh và Mỹ ngày càng tỉnh ngộ ra, còn trước kia họ bị lừa bịp, trước kia người ta bảo họ rằng cuộc chiến tranh mà họ tiến hành là để chống lại chủ nghĩa đế quốc Đức. Họ đã thấy trong cuộc chiến tranh đó có hàng chục triệu người chết hay trở thành tàn phế. Để làm gì? Để cho một dúm nhỏ bọn triệu phú phát tài. Bọn triệu phú này, sau chiến tranh đã trở thành những bọn tỷ phú và làm cho tất cả các nước đều bị phá sản.

Các đồng chí, xét về phương diện những tai họa mà công nhân công nghiệp, nhất là công nhân thành thị đã phải chịu đựng, thì

hiện giờ chúng ta đang ở trong một thời kỳ gian khổ. Các đồng chí biết rằng vượt qua thời kỳ đó thật gian khổ biết bao, giai cấp công nhân nước ta chịu đói chịu rét như thế nào. Chúng ta cũng biết rằng, không phải chỉ có nước Nga lạc hậu, một nước đã bị chiến tranh làm cho cơ cực trong bốn năm nay, và trong hai năm tiếp theo vẫn còn đang tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh do bàn tay của Anh và Pháp gây ra, – không phải chỉ có nước Nga mới bị phá sản, mà cả những nước tiên tiến nhất và giàu có nhất, những nước thắng trận như Pháp và Mỹ, cũng sa vào cảnh hoàn toàn bị phá sản. Ở các nước đó đang có nạn khủng hoảng về than, và người ta phải ngừng sự hoạt động của đường sắt, vì trong bốn năm chiến tranh, công nghiệp và ngành vận tải bị phá hoại đến mức chưa từng thấy. Hàng triệu người có sức sản xuất ưu tú đều bị chết trong cuộc chiến tranh đế quốc đó. Kết quả là, chúng ta thấy con đường mà giai cấp công nhân Nga đã chỉ rõ cho công nhân, cho toàn thế giới ngay từ năm 1905, khi họ khởi nghĩa chống lại chế độ Nga hoàng, con đường mà họ tiếp tục đi theo sau này, khi họ lật đổ giai cấp tư sản, – con đường đó đã lôi cuốn sự chú ý và sự đồng tình của công nhân tất cả các nước, kể cả các nước tiên tiến nhất.

Các đồng chí, tôi đã nói rằng trong mùa đông năm nay, chúng ta phải chịu đựng những tai họa và những gánh nặng chưa từng thấy. Nhưng chúng ta tự nhủ rằng, nhất định chúng ta sẽ đứng vững đến cùng. Vì trước kia, mặc dầu gặp tất cả những gánh nặng và tai họa, những người đại biểu ưu tú của công nhân, những công nhân và nông dân giác ngộ nhất đều đã giúp chúng ta thành lập Hồng quân, và nhờ có Hồng quân mà chúng ta đang đi tới thắng lợi cuối cùng. Chúng ta biết rằng, hiện giờ, quân của Côn-tsắc đã hoàn toàn bị đánh bại, những cuộc khởi nghĩa ở Xi-bi-ri cách đây không lâu rõ ràng đã làm cho tàn quân của Côn-tsắc không thể sáp nhập với Đê-ni-kin, và chúng ta đã bắt được rất nhiều lực lượng quân sự ở ngoại ô Nô-vô-ni-cô-lai-ép-xcơ – qua tình hình đó có thể thấy rằng hiện giờ không còn quân đội của Côn-tsắc nữa. Chúng ta thấy rằng ở miền Nam, nơi mà Đê-

ni-kin còn có khả năng huênh hoang với thắng lợi, hiện giờ thế tấn công của Hồng quân chúng ta đã ngày càng mạnh. Các đồng chí đều biết rằng các thành phố Ki-ép, Pôn-ta-va và Khắc-cốp đã được thu hồi, hiện giờ chúng ta đang rất mau chóng tiến về nguồn than, tức vùng mỏ Đôn-bát.

Các đồng chí, như thế là chúng ta thấy rằng tất cả những tai họa nặng nề chưa từng có mà giai cấp công nhân đã phải chịu để hoàn toàn chiến thắng tư bản, tất cả những sự hy sinh đó sắp được hoàn toàn bù đắp lại. Chúng ta thấy rằng, bọn tư bản nước ngoài từ trước đến nay đã viện trợ trước hết cho Côn-tsắc rồi cho I-u-đê-ních và Đê-ni-kin hàng triệu rúp và đủ mọi thứ quân dụng, bây giờ cũng đã dao động rồi.

Các đồng chí biết rằng chúng ta đã dùng vòng vây phong tỏa thép để cắt đứt mối liên hệ của nước Nga với các nước khác; các đồng chí biết rằng chúng ta không để cho đại biểu của chúng ta qua biên giới. Các đồng chí biết rằng đồng chí Lít-vi-nốp, một trong những người cách mạng đã cùng với những người bôn-sê-vích đấu tranh chống lại Nga hoàng từ trước năm 1905, khi sang làm đại sứ ở Anh, đã được tất cả mọi cuộc họp của công nhân ở đây hoan nghênh bằng những tràng vỗ tay nhiệt liệt và những tiếng hô kịch liệt phản đối chính phủ nước họ đến nỗi người Anh đã tìm cách trục xuất đồng chí Lít-vi-nốp. Nhưng hiện giờ, những người hết sức thù ghét đồng chí Lít-vi-nốp ấy đã để cho đồng chí đó đến Cô-pen-ha-gơ, không những để đồng chí đó đi mà còn tạo cho đồng chí đó có điều kiện để đi đến đó nữa (đồng chí Lít-vi-nốp đi đến đó trên một chiếc tuần dương hạm Anh). Chúng ta biết rằng mỗi ngày đồng chí Lít-vi-nốp ở lại Cô-pen-ha-gơ là mỗi ngày nước Nga giành được thắng lợi lớn hơn. Ở đây, thường xuyên có đại biểu công nhân và cả phóng viên của hàng ngàn báo chí tư sản đến yêu cầu đồng chí Lít-vi-nốp giải thích cho họ rõ sự biến chuyển đó là ở chỗ nào. Chúng ta biết rằng sự chuyển biến đó biểu hiện ở chỗ giai cấp tư sản phương Tây không thể tiếp tục phong tỏa được nữa, không thể dùng hàng triệu rúp để giúp bọn tướng tá phản cách

mạng Nga, vì công nhân ở mỗi nước tiên tiến và giàu có đó đều không cho chúng làm như vậy.

Cuộc đấu phiếu của những nghị viện ở nghị viện Ý có thể là sự biểu hiện rõ ràng nhất về bước chuyển biến trong chính sách của các nước châu Âu. Tin tức về cuộc đấu phiếu đó, chúng ta biết được qua bản tin do đài Pháp truyền sang Mỹ và đài ta thu được. Tin đó cho biết nghị viện Ý đã thảo luận vấn đề Nga, và khi những người thuộc đảng xã hội chủ nghĩa đề nghị thừa nhận ngay nước Cộng hòa xô-viết thì đề nghị của họ đã được 100 phiếu tán thành, có 200 phiếu chống lại; như thế có nghĩa là chỉ có công nhân tán thành việc thừa nhận nước Cộng hòa xô-viết, còn tất cả các đại biểu của giai cấp tư sản thì đều phản đối việc thừa nhận đó. Nhưng sau đó, toàn thể nghị viện Ý đã nhất trí quyết định là chính phủ Ý phải đòi các nước đồng minh hoàn toàn chấm dứt việc phong tỏa nước Nga và hoàn toàn đình chỉ mọi sự can thiệp vào công việc nội bộ nước Nga. Đó là quyết định của một nghị viện mà hai phần ba, nếu không phải ba phần tư số đại biểu là địa chủ và tư bản, đó là quyết định của một trong số những nước chiến thắng, một quyết định được thông qua chỉ là do áp lực của phong trào công nhân.

Quyết định đó cho ta thấy rõ ràng trong tình hình chính trị quốc tế quả thật đang bắt đầu có sự chuyển biến, rằng lực lượng bên trong rất lớn của phong trào công nhân mỗi nước quả thật đã mang lại những điều mà chúng ta vẫn luôn luôn mong mỏi, những điều mà chúng ta đã từng chỉ rõ cho công nhân Nga; chúng ta đã nói với họ rằng để đạt được những điều đó, những sự hy sinh to lớn mà chúng ta phải chịu đựng trong đấu tranh là đáng giá, là cần thiết; chúng ta chịu đói, chịu rét, trải qua mọi tai ương, đau khổ cũng vì những điều đó; và những sự chịu đựng đó nhất định sẽ được đền bù lại. Vì làm như vậy, chúng ta không những cứu được nước Nga xô-viết mà còn giành được – và càng đấu tranh càng giành được – sự đồng tình và ủng hộ của hàng triệu hàng triệu công nhân các nước khác. Bởi vậy, ngày hôm nay tưởng nhớ tới những đồng chí và những anh hùng khu Prê-xnha

đỏ của chúng ta đã hy sinh, tất cả chúng ta phải có một dũng khí lớn hơn và một quyết tâm sắt đá để giành lấy thắng lợi sắp đến.

Bất chấp mọi khó khăn và hy sinh, chúng ta tự mình sẽ tiến tới hoàn toàn chiến thắng tư bản và đưa công nhân các nước trên thế giới tiến đến hoàn toàn chiến thắng tư bản. (Vỗ tay).

*Tường thuật ngắn đăng ngày
20 tháng Chạp 1919 trên báo
"Tin tức của Ban chấp hành
trung ương các Xô-viết toàn
Nga", số 286*

*In toàn văn lần đầu năm 1950
trong Toàn tập V. I. Lê-nin,
xuất bản lần thứ 4, t. 30*

Theo đúng bản ghi tốc ký

**BÁO CÁO VỀ NGÀY THỨ BẢY CỘNG
SẢN TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THÀNH
CỦA ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA¹³
NGÀY 20 THÁNG CHẠP 1919**

Thưa các đồng chí, như các đồng chí tổ chức hội nghị đã cho tôi biết: các đồng chí định có báo cáo về vấn đề ngày thứ bảy cộng sản, và để có thể thảo luận kỹ càng điểm chủ yếu nhất của vấn đề đó, các đồng chí chia bản báo cáo đó thành hai phần: một là, việc tổ chức ngày thứ bảy cộng sản ở Mát-xcơ-va và kết quả của nó; hai là kết luận thực tiễn cho việc tổ chức những ngày thứ bảy cộng sản về sau này. Tôi chỉ muốn nói đến những nguyên tắc chung, những tư tưởng do việc tổ chức ngày thứ bảy cộng sản – hiện tượng mới trong việc xây dựng đảng ta và các xô-viết – gây ra. Vì thế về mặt kết luận thực tiễn, tôi sẽ chỉ nói hết sức sơ lược.

Lần đầu tiên mới tổ chức ngày thứ bảy cộng sản, thì còn rất khó mà phán đoán được rằng hiện tượng đó đáng được chú ý tới mức độ nào, và liệu nó có thể trở thành một cái gì đó lớn lao hay không. Tôi còn nhớ khi những tin tức đầu tiên về hiện tượng đó xuất hiện trên báo chí của đảng thì những lời bình luận của các đồng chí có quan hệ nhiều với công tác xây dựng công đoàn và với Bộ dân ủy lao động, lúc đầu còn hết sức dè dặt, nếu không nói là bi quan. Họ cho rằng không có một căn cứ nào để coi là những ngày thứ bảy cộng sản đó có một ý nghĩa to lớn cả. Từ đấy về sau, ngày thứ bảy cộng sản phát triển rộng rãi đến nỗi không ai có thể phủ nhận được tính chất trọng yếu của nó trong công cuộc xây dựng của chúng ta.

Thật ra, chúng ta rất thường hay dùng mấy chữ "chủ nghĩa cộng sản", thậm chí còn dùng làm tên gọi của đảng ta nữa. Nhưng nếu suy nghĩ kỹ về vấn đề ấy, ta sẽ thấy rằng cùng với mặt tốt đã sinh ra từ điều đó, cũng có thể có mặt nguy hiểm nào đó cho chúng ta. Nguyên nhân chủ yếu khiến chúng ta phải đổi tên đảng, chính là muốn đoạn tuyệt một cách thật rõ rệt với cái chủ nghĩa xã hội thống trị trong Quốc tế II. Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, sau khi tuyệt đại đa số các đảng xã hội chủ nghĩa chính thức, thông qua các lãnh tụ của mình, đều đã đứng về phía giai cấp tư sản nước mình hoặc chính phủ nước mình, thì chúng ta thấy rõ ràng rằng chủ nghĩa xã hội cũ lâm vào cuộc khủng hoảng và phá sản hết sức trầm trọng. Vì để nhấn mạnh một cách hết sức rõ ràng chúng ta không thể coi những kẻ đi theo chính phủ nước mình trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, là những người xã hội chủ nghĩa, và vì để chỉ rõ ra rằng chủ nghĩa xã hội cũ đã thối nát rồi, đã chết rồi, – chủ yếu là vì thế, nên lúc đó mới có chủ trương đổi tên đảng ta. Và lại, nếu đứng về mặt thuần túy lý luận mà xét, thì cái tên gọi "đảng dân chủ - xã hội" đó, từ lâu, đã không còn chính xác nữa. Ngay từ những năm 40, khi cái tên gọi đó lần đầu tiên trở thành một tiếng dùng rộng rãi về mặt chính trị ở Pháp, thì đó là tên gọi của chính đảng cải lương xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản, chứ không phải là tên gọi của chính đảng vô sản cách mạng. Như vậy là động cơ và nguyên nhân chủ yếu của việc đổi tên đảng – tên đó đã trở thành tên của Quốc tế mới – là ý muốn kiên quyết phân định ranh giới với chủ nghĩa xã hội cũ.

Nếu chúng ta tự hỏi: chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa xã hội khác nhau thế nào, thì chúng ta phải trả lời rằng chủ nghĩa xã hội là một xã hội trực tiếp phát sinh ra từ chủ nghĩa tư bản, là hình thức đầu tiên của xã hội mới, còn chủ nghĩa cộng sản là hình thức xã hội cao hơn và chỉ có thể phát triển được sau khi chủ nghĩa xã hội đã hoàn toàn được củng cố. Chủ nghĩa xã hội có nghĩa là làm việc không có sự giúp đỡ của nhà tư bản, là lao động xã hội dưới sự kiểm kê, kiểm soát và giám sát nghiêm

ngặt nhất của đội tiên phong có tổ chức, tức bộ phận tiên tiến của những người lao động; đồng thời phải quy định cả mức độ lao động lẫn sự thù lao cho lao động. Sở dĩ cần phải quy định như vậy, là vì xã hội tư bản chủ nghĩa đã để lại cho chúng ta những tàn tích và tập quán, như lao động riêng lẻ, không tin vào nền kinh tế tập thể, thói quen cũ của người tiểu chủ, hết thảy những cái đó đều chiếm địa vị thống trị trong tất cả các nước nông dân. Tất cả những cái đó đều trái với nền kinh tế cộng sản chủ nghĩa chân chính. Chủ nghĩa cộng sản mà chúng ta nói đây, là chế độ trong đó mọi người đều có thói quen thực hiện nghĩa vụ xã hội mà không cần đến những cơ quan cưỡng bức đặc biệt; và lao động không lấy thù lao để phục vụ lợi ích chung trở thành hiện tượng phổ biến. Rõ ràng là đối với những người mới bước vài bước đầu để chiến thắng hoàn toàn chủ nghĩa tư bản, thì khái niệm "chủ nghĩa cộng sản" là quá xa xôi. Cho nên, dù việc đổi tên đảng ta là đúng như thế nào, dù những lợi ích do việc đổi tên đó đem lại có lớn lao như thế nào, dù sự nghiệp đã làm được quan trọng đến đâu, và quy mô rộng lớn (vì hiện nay, khắp thế giới, đều đã có các đảng cộng sản và hơn nữa, Quốc tế cộng sản¹⁴ tuy thành lập chưa đầy một năm, nhưng nhìn vào phong trào công nhân mà xét, thì nó vô cùng lớn mạnh hơn cái Quốc tế II cũ rích đang hấp hối), nhưng nếu giải thích cái tên "đảng cộng sản" theo nghĩa là chế độ cộng sản chủ nghĩa hiện nay đang được thực hiện, thì thật là hết sức xuyên tạc, và sẽ mang lại tác hại thực tế là thói huênh hoang rộng tuếch.

Đó là lý do tại sao cần phải có một thái độ hết sức thận trọng đối với mấy tiếng "cộng sản chủ nghĩa", đó là lý do tại sao những ngày thứ bảy cộng sản khi áp dụng trong thực tiễn, lại có một giá trị đặc biệt, vì chỉ trong cái hiện tượng vô cùng nhỏ bé đó mới bắt đầu thể hiện một cái gì có tính chất cộng sản. Việc tước đoạt bọn địa chủ và tư bản chỉ tạo ra cho chúng ta khả năng xây dựng những hình thức sơ đẳng nhất của chủ nghĩa xã hội, song ở đây chưa có gì là chủ nghĩa cộng sản cả. Nếu lấy nền kinh tế hiện nay của nước ta làm ví dụ, chúng ta thấy trong nền kinh

tế đó có những mầm mống hãy còn rất non yếu của chủ nghĩa xã hội, còn hình thái kinh tế cũ lại đang chiếm địa vị thống trị, biểu hiện ra hoặc ở chỗ nền kinh tế nhỏ chiếm ưu thế hoặc ở nạn đầu cơ dữ dội và dân man nhất. Nhưng khi phái dân chủ tiểu tư sản, bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, kẻ thù của chúng ta, cãi lại chúng ta rằng: các anh đã đánh bại được chủ nghĩa đại tư bản, nhưng thay vào đó thì ở trong nước lại mọc lên nhan nhản cái chủ nghĩa tư bản xấu xa nhất, tức chủ nghĩa tư bản cho vay nặng lãi, đầu cơ, - chúng ta trả lời lại rằng: nếu các anh tưởng tượng rằng chúng tôi có thể từ chủ nghĩa đại tư bản mà bước thẳng lên chủ nghĩa cộng sản, thì các anh không phải là người cách mạng, mà là những kẻ cải lương chủ nghĩa hoặc là những người không tưởng.

Khắp mọi nơi, chủ nghĩa đại tư bản đã bị phá hủy về căn bản, ngay cả ở những nước chưa có một bước nào tiến lên chủ nghĩa xã hội cũng thế. Theo quan điểm đó mà xét, thì những lời phê bình, những điều phản đối, mà kẻ thù của chúng ta nêu ra, là hoàn toàn không có lý gì cả. Cố nhiên, sau khi chủ nghĩa đại tư bản bị phá hủy, thì thay vào đó, những mầm mống của chủ nghĩa tư bản mới, nhỏ có tính chất đầu cơ, lại bắt đầu xuất hiện. Chúng ta đang đấu tranh kịch liệt với những tàn dư của chủ nghĩa đại tư bản đã chuyển vào mọi hoạt động đầu cơ nhỏ, đó là lúc khó tóm được nó và là lúc nó có những hình thức buôn bán xấu xa nhất, vô tổ chức nhất.

Cuộc đấu tranh trở nên tàn khốc hơn trong hoàn cảnh chiến tranh, đã gây ra những hoạt động đầu cơ hết sức điên cuồng, nhất là ở những nơi mà quy mô tổ chức của chủ nghĩa tư bản tương đối lớn; cho nên, nếu hiểu bước quá độ cách mạng khác đi, thì hoàn toàn không đúng. Xét về nền kinh tế hiện thời thì tình hình là như vậy. Nếu chúng ta đặt câu hỏi: chế độ kinh tế hiện nay của nước Nga xô-viết là thế nào, thì chúng ta sẽ phải nói rằng: nó đặt nền móng cho nền sản xuất lớn của chủ nghĩa xã hội, nó cải tạo nền kinh tế cũ tư bản chủ nghĩa trong điều kiện có sự phản kháng ngoan cố nhất của chủ nghĩa tư bản dưới hàng

triệu và hàng triệu hình thức. Trong chiến tranh, các nước Tây Âu, như nước Áo chẳng hạn, cũng bị thiệt hại như nước ta, nhưng chỉ khác chúng ta ở chỗ: ở các nước này, sự tan rã đó của chủ nghĩa tư bản, những hành động đầu cơ đó còn mãnh liệt hơn, và không có những mầm mống của việc xây dựng xã hội chủ nghĩa, tức là những cái chống lại chủ nghĩa tư bản. Nhưng tạm thời trong chế độ kinh tế của chúng ta, chưa có cái gì có tính chất cộng sản chủ nghĩa cả. "Cái cộng sản chủ nghĩa" chỉ bắt đầu khi xuất hiện ngày thứ bảy cộng sản, tức là khi đã xuất hiện trên một quy mô rộng lớn sự lao động không lấy thù lao, do những cá nhân tiến hành vì lợi ích của xã hội, chứ không do bất cứ một chính quyền nào và bất cứ một nhà nước nào định mức cả. Đó không phải là việc hàng xóm láng giềng giúp nhau như thường thấy ở nông thôn, mà là lao động không lấy công, tổ chức với một quy mô lớn để thỏa mãn nhu cầu của cả nước. Bởi thế, nếu dùng mấy tiếng "cộng sản chủ nghĩa" không những để làm tên đảng, mà đặc biệt còn để chỉ những cái "cộng sản chủ nghĩa" đã trở thành hiện tượng kinh tế có thật trong đời sống của chúng ta, thì như vậy càng đúng hơn. Nếu trong chế độ nước Nga hiện nay có cái gì có tính chất cộng sản chủ nghĩa, thì đó chỉ là ngày thứ bảy cộng sản; còn tất cả những cái khác chỉ là đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản để củng cố chủ nghĩa xã hội; sau khi chủ nghĩa xã hội đã hoàn toàn thắng lợi, thì từ đó tất sẽ nảy sinh ra chính cái chủ nghĩa cộng sản mà hiện nay chúng ta đang thấy qua những ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa, không phải trên sách vở, mà trong hiện thực sinh động.

Ý nghĩa có tính chất nguyên tắc của ngày thứ bảy cộng sản là như vậy, nó đã tỏ rõ là ở đây đang phát minh và đang bắt đầu xuất hiện một cái gì hoàn toàn mới, dưới hình thức lao động không lấy thù lao được tổ chức rộng rãi để phục vụ nhu cầu cả nước, đi ngược hẳn lại với tất cả các quy tắc cũ tư bản chủ nghĩa, một cái gì cao hơn xã hội xã hội chủ nghĩa đang chiến thắng chủ nghĩa tư bản. Thế cho nên, trong năm nay, khi Ban chấp hành trung ương đảng kêu gọi giúp nước¹⁵, thì công nhân viên đường

sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan, sống trong những điều kiện cực kỳ túng đói, khổ sở, đã hưởng ứng trước tiên, và khi đã xuất hiện những dấu hiệu tỏ ra ngày thứ bảy cộng sản không còn là hiện tượng cá biệt nữa mà đã bắt đầu lan rộng và được quần chúng đồng tình, thì có thể nói rằng chúng ta đã có những hiện tượng có tính chất nguyên tắc và cực kỳ trọng yếu; và chúng ta phải thật sự ủng hộ hiện tượng đó về mọi mặt, nếu chúng ta không muốn chỉ là đảng viên cộng sản về mặt nguyên tắc, về mặt đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản mà thôi. Xét về mặt thực tế xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, thì như vậy hãy còn chưa đủ. Phải nói rằng thật ra phong trào này có thể tiến hành với quy mô lớn được. Chúng ta đã chứng minh điều đó chưa, – tôi không dám trả lời, vì chưa tập hợp được đầy đủ những báo cáo tổng hợp về quy mô của phong trào mà chúng ta gọi là ngày thứ bảy cộng sản. Tôi chỉ nhận được những tin tức rời rạc, và xem báo cáo của đảng, thì thấy nói ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa đó ngày càng phát triển rộng lớn ở rất nhiều thành phố. Các đồng chí ở Pê-tơ-rô-grát nói là ngày thứ bảy cộng sản ở Pê-tơ-rô-grát rộng khắp hơn rất nhiều so với ở Mát-xcơ-va. Còn về các tỉnh, thì nhiều đồng chí đã thực tế tiếp xúc với phong trào này, có cho tôi biết rằng họ đang thu thập rất nhiều tài liệu về hình thức mới này của lao động xã hội. Nhưng chỉ sau khi đã nhiều lần thảo luận vấn đề này trên báo chí và trong các hội nghị đảng ở nhiều thành phố, chúng ta mới có được những tài liệu tổng hợp để có thể nói được rằng ngày thứ bảy cộng sản đã thật sự trở thành một hiện tượng có tính chất quần chúng chưa, và trong lĩnh vực này, chúng ta đã thật sự thu được những thành tựu to lớn chưa.

Dù chúng ta có thể hay không thể có được nhanh chóng những tài liệu đầy đủ và đã được kiểm tra như vậy, thì cũng vẫn có một điểm mà chúng ta không nên nghi ngờ, đó là: đứng về nguyên tắc mà nói thì ngoài ngày thứ bảy cộng sản ra, không còn có hiện tượng nào khác có thể chứng tỏ rằng chúng ta không những chỉ tự xưng là đảng viên cộng sản, không những chỉ muốn làm

đảng viên cộng sản, mà trên thực tế, còn thực hiện những cái có tính chất cộng sản chủ nghĩa (chứ không phải chỉ những cái có tính chất xã hội chủ nghĩa mà thôi). Bởi vậy, mỗi đảng viên cộng sản, bất cứ một ai muốn trung thành với những nguyên tắc cộng sản chủ nghĩa, đều phải tập trung mọi sự cố gắng và tất cả sự chú ý của mình giúp cho việc giải thích hiện tượng đó và việc thực tế áp dụng nó. Đây là ý nghĩa nguyên tắc của ngày thứ bảy cộng sản. Vì thế, trong mỗi hội nghị đảng phải luôn luôn đề ra vấn đề đó và thảo luận nó cả về mặt lý luận lẫn về mặt thực tiễn. Chúng ta không nên hạn chế hiện tượng đó chỉ ở mặt lý luận, mặt nguyên tắc. Đối với chúng ta, ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa sở dĩ có giá trị rất to lớn, không phải chỉ vì trên thực tế nó thực hiện chủ nghĩa cộng sản. Ngoài ra, đối với chúng ta, nó còn có ý nghĩa về hai mặt là: đúng về quan điểm nhà nước mà nói, nó là một sự giúp đỡ hoàn toàn thực tế đối với nhà nước; và đúng về quan điểm đảng mà nói – điều này đảng viên chúng ta phải hiểu rõ – ngày thứ bảy cộng sản có tầm quan trọng của nó đối với việc thanh trừ những phần tử xấu đã luôn vào đảng, đối với việc chống lại những ảnh hưởng mà đảng mắc phải trong hoàn cảnh chủ nghĩa tư bản thối nát. Về mặt kinh tế cần thiết phải có những ngày thứ bảy cộng sản để cứu nước Cộng hòa xô-viết ra khỏi tình trạng kinh tế bị tàn phá và bắt đầu thực hiện chủ nghĩa xã hội. Về mặt thứ hai này của vấn đề, tôi muốn nói kỹ hơn một chút...¹⁾

Tường thuật ngắn đăng ngày
21 tháng Chạp 1919 trên báo
"Tin tức của Ban chấp hành
trung ương các Xô-viết toàn
Nga", số 287

Đăng toàn văn lần đầu ngày
26 tháng Mười 1927 trên báo
"Sự thật", số 245

Theo đúng bản tốc ký

Милости и правды⁴
красивая история на неделю
неделю над демократией.

Милости! Наме не все же так, что мы
абсолютно все, что, наша главная задача, с мил.
и правды и красивой на неделю недела
на демократии.

Манго и неграмотность из милости недела
гла правды и красивой на неделю недела
на демократии.

Гражданские войны в Кавказе, Кавказе, Кавказе
и неграмотность недела на Кавказе. В Японии
красивая история из милости недела. Красивая история
из милости недела, милости недела, милости недела,
из милости недела недела недела и недела недела.
Красивая история из милости недела, милости недела
на демократии.

Правды и красивой на неделю недела
из милости недела, милости недела, милости недела.
Красивая история из милости недела, милости недела, милости недела.
Красивая история из милости недела, милости недела, милости недела.
Красивая история из милости недела, милости недела, милости недела.
Красивая история из милости недела, милости недела, милости недела.

На Японии недела недела недела

Trang đầu bản thảo "Thư gửi công nhân và nông dân U-cra-i-na
về việc chiến thắng Đê-ni-kin" của V. I. Lê-nin. –

Ngày 28 tháng Chạp 1919

Thu nhỏ

¹⁾ Bản tốc ký dừng lại ở đây.

THƯ GỬI CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN U-CRA-I-NA VỀ VIỆC CHIẾN THẮNG ĐÊ-NI-KIN

Các đồng chí! Bốn tháng trước đây, vào cuối tháng Tám 1919, tôi đã có dịp viết một bức thư gửi công nhân và nông dân về việc chiến thắng Côn-tsắc ¹⁾.

Bây giờ tôi gửi đăng lại toàn bộ bức thư đó gửi công nhân và nông dân U-cra-i-na về việc chiến thắng Đê-ni-kin.

Hồng quân đã chiếm được Ki-ép, Pôn-ta-va, Khác-cốp và đang tiến vào Rô-xtốp một cách thắng lợi. Phong trào khởi nghĩa chống Đê-ni-kin đang dâng lên ở U-cra-i-na. Cần phải tập hợp hết thảy lực lượng để đánh bại hãn quân đội của Đê-ni-kin đã mưu toan khôi phục lại chính quyền của bọn địa chủ và bọn tư bản. Cần phải tiêu trừ Đê-ni-kin để tránh khỏi mọi khả năng gây ra một cuộc xâm lược mới.

Công nhân và nông dân U-cra-i-na cần biết những bài học mà tất cả công nhân và nông dân Nga biết rõ qua kinh nghiệm việc Xi-bi-ri bị Côn-tsắc chiếm đóng và việc Xi-bi-ri được Hồng quân giải phóng sau những tháng ngày đằng đẵng sống dưới ách thống trị của bọn địa chủ và của bọn tư bản.

Sự thống trị của Đê-ni-kin ở U-cra-i-na cũng là một thử thách nặng nề, gian khổ như sự thống trị của Côn-tsắc ở Xi-bi-ri. Không còn nghi ngờ gì nữa, bài học của cuộc thử thách nặng nề gian khổ đó sẽ làm cho công nhân và nông dân ở U-cra-

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 174 - 183.

i-na – cũng như công nhân và nông dân ở U-ran và Xi-bi-ri – hiểu rõ hơn nữa nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết và bảo vệ chính quyền này kiên quyết hơn.

Chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất đã bị hoàn toàn xóa bỏ ở Đại Nga. Cũng cần phải làm như thế ở U-cra-i-na; và Chính quyền xô-viết công nông ở U-cra-i-na cần phải củng cố vững chắc công cuộc xóa bỏ hoàn toàn chế độ địa chủ chiếm hữu ruộng đất, giải phóng hoàn toàn công nông U-cra-i-na khỏi mọi sự áp bức của địa chủ và khỏi chính ngay bản thân bọn địa chủ.

Nhưng ngoài nhiệm vụ này và một loạt những nhiệm vụ khác mà trước kia và hiện nay được đặt ra cho quần chúng lao động Đại Nga cũng như cho quần chúng lao động U-cra-i-na, Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na còn có những nhiệm vụ riêng biệt. Hiện nay, một trong những nhiệm vụ đó đáng được đặc biệt chú ý. Ấy là vấn đề dân tộc, hay là vấn đề xét xem U-cra-i-na sẽ là một nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na riêng biệt và độc lập, đứng trong khối liên minh (liên bang) với Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, hay U-cra-i-na sẽ sáp nhập với Nga thành một Cộng hòa xô-viết thống nhất. Tất cả những người bôn-sê-vích, tất cả công nhân và nông dân giác ngộ cần phải suy nghĩ kỹ vấn đề này.

Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Đảng cộng sản bôn-sê-vích Nga đều đã thừa nhận nền độc lập của U-cra-i-na. Cho nên điều hiển nhiên và đã được mọi người hoàn toàn thừa nhận là: chỉ có công nhân và nông dân U-cra-i-na mới có thể – tại Đại hội các Xô-viết toàn U-cra-i-na – quyết định được và sẽ quyết định được nên để xét xem U-cra-i-na có nên sáp nhập với Nga không, hay có nên để U-cra-i-na đứng thành một nước cộng hòa tự chủ, độc lập, và, trong trường hợp này, thì ở giữa nước cộng hòa này và nước Nga nên kiến lập mối quan hệ liên bang cụ thể như thế nào.

Nếu muốn phục vụ lợi ích của những người lao động, muốn bảo đảm được kết quả của cuộc đấu tranh mà họ đang tiến hành

để hoàn toàn giải phóng lao động khỏi ách tư bản, thì nên giải quyết vấn đề đó ra sao?

Trước hết, lợi ích của lao động đòi hỏi giữa những người lao động ở các nước, ở các dân tộc phải thật hoàn toàn tin cậy lẫn nhau và liên minh hết sức chặt chẽ với nhau. Những kẻ ủng hộ bọn địa chủ, tư bản và giai cấp tư sản, đang ra sức chia rẽ công nhân, làm tăng thêm những mối bất hòa và hằn thù giữa các dân tộc nhằm làm công nhân yếu đi, nhằm củng cố chính quyền tư bản.

Tư bản là một lực lượng quốc tế. Muốn thắng nó, cần phải có sự liên minh quốc tế, tình anh em quốc tế của công nhân.

Chúng ta phản đối những mối hằn thù dân tộc, những mối bất hòa dân tộc, sự biệt lập dân tộc. Chúng ta là những người quốc tế chủ nghĩa. Chúng ta mong mỗi đạt tới chỗ công nhân và nông dân ở các nước trên hoàn cầu đoàn kết chặt chẽ và hợp nhất hoàn toàn thành một nước Cộng hòa xô-viết thống nhất toàn thế giới.

Hai là, người lao động không được quên rằng chủ nghĩa tư bản đã phân chia các dân tộc thành một số ít dân tộc đi áp bức, theo chủ nghĩa nước lớn (đế quốc chủ nghĩa), có đầy đủ mọi quyền hành, có đặc quyền đặc lợi, và một tuyệt đại đa số các dân tộc bị áp bức, bị lệ thuộc hay nửa lệ thuộc, bất bình đẳng về quyền lợi. Cuộc chiến tranh hết sức tội lỗi và hết sức phản động 1914 - 1918 đã làm tăng thêm sự phân liệt đó, và trên cơ sở đó làm cho lòng phẫn nộ và lòng căm thù thêm gay gắt. Qua hàng thế kỷ, những nước lệ thuộc và không được hưởng đầy đủ quyền lợi đã chông chất căm thù và hiềm nghi đối với các dân tộc theo chủ nghĩa nước lớn và đi áp bức – những dân tộc như U-cra-i-na đã chông chất căm thù và hiềm nghi đối với những dân tộc như Đại Nga.

Chúng ta muốn các dân tộc *tự nguyện* liên minh với nhau, – một sự liên minh không dung thứ một hành động bạo lực nào của nước này đối với nước khác, – một sự liên minh đặt cơ sở

trên sự tin cậy hoàn toàn, sự giác ngộ về sự thống nhất anh em, sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện. Một sự liên minh như thế không thể trong một lúc mà thực hiện ngay được; muốn đi tới chỗ đó, cần phải hết sức kiên nhẫn và thận trọng, để không làm hỏng việc, để không gây ra sự ngờ vực, để phá tan mối hiềm nghi mà hàng bao thế kỷ áp bức của bọn địa chủ và tư bản, hàng bao thế kỷ tồn tại của chế độ tư hữu và những hận thù gây ra bởi những sự chia đi phân lại tài sản tư hữu, đã để lại.

Cho nên trong khi không ngừng cố gắng tìm cách thực hiện sự thống nhất các dân tộc và thẳng tay đả phá tất cả những cái gì chia rẽ các dân tộc, chúng ta phải rất thận trọng, rất kiên nhẫn và phải có thái độ nhượng bộ đối với những tàn dư của lòng ngờ vực giữa các dân tộc. Chúng ta không được nhân nhượng, phải kiên quyết đối với tất cả những cái gì có liên quan đến lợi ích cơ bản của lao động trong cuộc đấu tranh để giải phóng lao động khỏi ách tư bản. Còn vấn đề xét xem nên quy định biên giới giữa các nước như thế nào thì hiện nay, tạm thời trong một thời gian, – vì chúng ta muốn hoàn toàn triệt bỏ biên giới các nước, – không phải là vấn đề cơ bản quan trọng, mà là một vấn đề thứ yếu. Về vấn đề này, người ta có thể và phải chờ đợi, vì sự hiềm nghi giữa các dân tộc thường hết sức dai dẳng trong đông đảo quần chúng nông dân và tiểu chủ; mọi biện pháp hấp tấp có thể làm cho nó mạnh thêm lên, nghĩa là biện pháp hấp tấp sẽ làm hại đến sự nghiệp thống nhất hoàn toàn và triệt để.

Kinh nghiệm của cuộc cách mạng công nông ở Nga, của cuộc Cách mạng tháng Mười - tháng Mười một 1917, kinh nghiệm hai năm đấu tranh thắng lợi của cuộc cách mạng đó chống sự xâm lăng của bọn tư bản quốc tế và Nga đã chứng minh rõ như ban ngày rằng bọn tư bản đã tạm thời lợi dụng được lòng hiềm nghi dân tộc của nông dân và tiểu chủ Ba-lan, Lát-vi-a, E-xtơ-li-an-đi-a, Phần-lan đối với người Đại Nga, đã dựa vào sự hiềm nghi đó mà tạm thời gieo rắc được mối bất hòa giữa những dân tộc đó với chúng ta. Kinh nghiệm đã chỉ rõ rằng sự hiềm nghi

đó chỉ mất đi và tiêu tan đi một cách rất chậm chạp; rằng người Đại Nga – vốn từ lâu là một dân tộc đi áp bức – càng thận trọng và kiên nhẫn bao nhiêu, thì sự hiềm nghi đó mất đi càng chắc chắn bấy nhiêu. Chính vì chúng ta thừa nhận nền độc lập của các nước Ba-lan, Lát-vi-a, Lít-va, E-xtơ-li-an-đi-a, Phần-lan, nên chúng ta đã thu phục được, tuy chậm nhưng liên tục, lòng tin của quần chúng lao động ở các nước nhỏ lân cận, những quần chúng lạc hậu nhất, bị bọn tư bản lườm gạt và đè nén nhiều hơn cả. Chính là bằng con đường đó mà chúng ta kéo họ một cách chắc chắn hơn cả, ra khỏi ảnh hưởng của bọn tư bản dân tộc "của họ", đưa họ một cách chắc chắn hơn hết tới chỗ tin cậy hoàn toàn, tới một nước Cộng hòa xô-viết quốc tế thống nhất trong tương lai.

Chừng nào mà U-cra-i-na chưa được hoàn toàn giải phóng khỏi ách Đê-ni-kin và cho đến khi triệu tập được Đại hội các Xô-viết toàn U-cra-i-na, thì Ủy ban cách mạng toàn U-cra-i-na¹⁶ là chính phủ của U-cra-i-na. Trong Ủy ban cách mạng này, bên cạnh những người cộng sản bôn-sê-vích U-cra-i-na, còn có những phần tử cộng sản thuộc phái "Đấu tranh"¹⁷ U-cra-i-na cũng tham gia với tư cách là ủy viên chính phủ. Ngoài những điểm khác ra, phái "Đấu tranh" còn khác với phái bôn-sê-vích ở chỗ họ kiên trì đòi U-cra-i-na phải được độc lập không điều kiện. Những người bôn-sê-vích không coi đó là *nguyên nhân* của sự bất đồng và sự phân liệt: họ không thấy ở *điểm đó* một trở ngại nào cho sự cộng tác đồng tâm nhất trí của giai cấp vô sản. Những người cộng sản chỉ cần đoàn kết nhất trí với nhau trong cuộc đấu tranh chống ách tư bản, để thiết lập nền chuyên chính vô sản, còn họ sẽ không phải vì vấn đề biên giới quốc gia và vấn đề xem xét giữa các quốc gia với nhau nên có mối quan hệ liên bang hay một hình thức quan hệ khác, mà đi đến chỗ chia rẽ nhau được. Trong những người bôn-sê-vích, có người tán thành nền độc lập hoàn toàn của U-cra-i-na, có người tán thành mối quan hệ liên bang ít nhiều chặt chẽ, và có người tán thành sáp nhập hoàn toàn U-cra-i-na vào nước Nga.

Vì những vấn đề đó mà đi đến chỗ phân liệt nhau là điều không thể dung thứ được. Đại hội các Xô-viết toàn U-cra-i-na sẽ giải quyết những vấn đề đó.

Nếu một người cộng sản Đại Nga cứ nằng nặc đòi hợp nhất hai nước U-cra-i-na và Nga lại, thì dễ làm cho người U-cra-i-na ngờ rằng người cộng sản đó bảo vệ chính sách như thế không phải là vì sự thống nhất của những người vô sản trong cuộc đấu tranh chống tư bản, mà là do những định kiến của chủ nghĩa dân tộc Đại Nga cũ, của chủ nghĩa đế quốc. Sự hiềm nghi như vậy là tất nhiên, và trong một chừng mực nhất định, là không tránh khỏi và là chính đáng, vì người Đại Nga, hàng thế kỷ sống dưới ách bọn địa chủ và bọn tư bản đã tiêm nhiễm những thiên kiến nhục nhã và xấu xa của chủ nghĩa sô-vanh Đại Nga.

Nếu một người cộng sản U-cra-i-na cứ nằng nặc đòi cho U-cra-i-na được độc lập về mặt nhà nước không điều kiện, thì cũng có thể làm cho người ta ngờ rằng sở dĩ họ bảo vệ chính sách như thế không phải là đứng trên quan điểm lợi ích nhất thời của công nhân và nông dân U-cra-i-na đang đấu tranh chống ách tư bản, mà là do những thiên kiến dân tộc tiểu tư sản, tiểu chủ. Vì kinh nghiệm đã chỉ cho chúng ta thấy hàng trăm lần rằng bọn "xã hội chủ nghĩa" tiểu tư sản ở các nước – tất cả bọn giả danh xã hội chủ nghĩa ở Ba-lan, Lát-vi-a, Lit-va, bọn men-sê-vích ở Gru-di-a, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng v. v., – đã ngụy trang thành những người tán thành giai cấp vô sản như thế nào, để nhằm mục đích duy nhất là bằng cách lừa bịp để lén lút đưa vào một chính sách thỏa hiệp với giai cấp tư sản dân tộc "của chúng", chống lại công nhân cách mạng. Chúng ta đã thấy như thế ở Nga, từ tháng Hai đến tháng Mười 1917, dưới thời Kê-ren-xki; chúng ta đã thấy và còn thấy như thế nữa ở mọi nước khác.

Như vậy, sự hiềm nghi lẫn nhau giữa những người cộng sản Đại Nga và những người cộng sản U-cra-i-na đã nảy sinh ra một cách dễ dàng. Vậy đấu tranh chống sự hiềm nghi đó như thế nào?

Làm thế nào để khắc phục được nó và tranh thủ được sự tin tưởng lẫn nhau?

Phương pháp tốt nhất là cùng nhau đồng tâm hiệp lực bảo vệ nền chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết trong cuộc đấu tranh chống bọn địa chủ và bọn tư bản ở tất cả các nước, chống những mưu toan của chúng định khôi phục lại quyền của chúng. Cuộc đấu tranh chung này sẽ chứng tỏ rằng, trong thực tiễn, dù dùng cách nào để giải quyết vấn đề độc lập quốc gia hay biên giới quốc gia, thì công nhân Đại Nga và U-cra-i-na cũng đều nhất thiết cần phải liên minh chặt chẽ về quân sự và kinh tế, vì nếu không thì bọn tư bản trong phe "Đồng minh", nghĩa là trong phe liên minh của những nước tư bản chủ nghĩa giàu nhất – Anh, Pháp, Mỹ, Nhật, Ý – sẽ lần lượt đè bẹp và bóp chết chúng ta, kể trước người sau. Cái thí dụ về cuộc chiến đấu của chúng ta chống Côn-tsắc và Đê-ni-kin – cả hai đều được bọn tư bản này trợ cấp tiền bạc và vũ khí – đã chỉ rõ mối nguy hại đó.

Ai làm tổn hại đến sự thống nhất và sự liên minh chặt chẽ nhất giữa công nhân và nông dân Đại Nga với công nhân và nông dân U-cra-i-na thì kẻ đó là người giúp sức cho bọn Côn-tsắc, bọn Đê-ni-kin, bọn tư bản - kẻ cướp của tất cả các nước.

Vì thế chúng ta, những người cộng sản Đại Nga, chúng ta phải rất nghiêm trị bất kỳ biểu hiện con con nào của chủ nghĩa dân tộc Đại Nga trong nội bộ hàng ngũ chúng ta, vì những biểu hiện đó, nói chung là phản bội chủ nghĩa cộng sản, mang lại điều tai hại hết sức to lớn, những biểu hiện đó chia rẽ chúng ta với các đồng chí U-cra-i-na và như thế là làm lợi cho Đê-ni-kin và đồng lõa.

Bởi vậy chúng ta, những người cộng sản Đại Nga, chúng ta phải có thái độ nhân nhượng khi có những sự bất đồng với những người cộng sản bôn-sê-vích U-cra-i-na và với những người thuộc phái "Đấu tranh", nếu những sự bất đồng ấy là về vấn đề độc lập về mặt nhà nước của U-cra-i-na, về những hình thức liên minh của U-cra-i-na với nước Nga và, nói chung, là về vấn

đề dân tộc. Nhưng dù chúng ta là người cộng sản Đại Nga, U-cra-i-na hay bất cứ nước nào khác, thì tất cả chúng ta cũng đều phải tỏ ra không nhân nhượng, không điều hòa trên những vấn đề cơ bản – mà tất cả các dân tộc đều giống nhau – của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, của chuyên chính vô sản, vấn đề không cho phép thỏa hiệp với giai cấp tư sản, không cho phép phân tán các lực lượng bảo vệ chúng ta chống Đê-ni-kin.

Thắng Đê-ni-kin, tiêu diệt nó, không để cho một cuộc tấn công như thế tái diễn, – đó là lợi ích căn bản của công nhân và nông dân Đại Nga và U-cra-i-na. Cuộc đấu tranh này lâu dài và gian khổ, vì bọn tư bản trên toàn thế giới đang ủng hộ Đê-ni-kin và sẽ ủng hộ đủ loại Đê-ni-kin khác.

Chúng ta, công nhân Đại Nga và U-cra-i-na, chúng ta phải liên minh hết sức chặt chẽ trong cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ này, vì nếu đấu tranh lẻ loi, đơn độc thì chắc chắn là chúng ta sẽ không thể chiến thắng được. Dù cho biên giới của U-cra-i-na và Đại Nga ra sao đi nữa, dù cho những hình thức quan hệ nước này với nước kia ra sao đi nữa, thì đây không phải là những việc quan trọng lắm; về vấn đề này, ta có thể và phải nhân nhượng, có thể đem dùng thử một giải pháp, rồi giải pháp thứ hai, thứ ba, – sự nghiệp của công nhân và nông dân, sự nghiệp chiến thắng chủ nghĩa tư bản sẽ không vì thế mà thất bại đâu.

Nhưng nếu chúng ta không giữ vững được sự liên minh hết sức chặt chẽ giữa chúng ta, liên minh chống Đê-ni-kin, liên minh chống bọn tư bản và bọn cu-lắc ở trong nước chúng ta và ở các nước khác, thì sự nghiệp của lao động chắc chắn sẽ thất bại trong nhiều năm trường, vì lúc đó bọn tư bản sẽ có thể đè bẹp và bóp chết nước U-cra-i-na xô-viết cũng như nước Nga xô-viết.

Giai cấp tư sản tất cả các nước, cũng như tất cả các đảng tiểu tư sản, tất cả các đảng "thỏa hiệp" liên minh với giai cấp tư sản để chống lại công nhân, trước hết đã dốc sức cố gắng vào việc chia rẽ công nhân thuộc các dân tộc khác nhau, nhen lên sự hiềm nghi giữa họ với nhau, phá hoại sự liên minh quốc tế chặt chẽ, tình anh em quốc tế của công nhân. Nếu giai cấp tư sản đạt được

điều đó, thì sự nghiệp của công nhân sẽ bị thất bại. Vậy mong rằng những người cộng sản Nga và U-cra-i-na sẽ cùng nhau phấn đấu một cách kiên nhẫn, ngoan cường và dẻo dai để đánh bại được những âm mưu dân tộc chủ nghĩa của bất kỳ giai cấp tư sản nào, những thiên kiến dân tộc chủ nghĩa đủ mọi loại; mong rằng họ sẽ làm gương cho những người lao động trên toàn thế giới về sự liên minh thật sự vững chắc của công nhân và nông dân ở những nước khác nhau trong cuộc đấu tranh để thực hiện Chính quyền xô-viết, để hủy bỏ ách thống trị của bọn địa chủ và của bọn tư bản, để thiết lập nên Cộng hòa liên bang xô-viết toàn thế giới.

N. Lê-nin

28. XII. 1919.

"Sự thật", số 3 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 3, ngày 4 tháng Giêng 1920

Theo đúng bản đăng trên báo "Sự thật", có đối chiếu với bản thảo

LỜI TỰA CHO CUỐN SÁCH CỦA GIÒN RÍT "MƯỜI NGÀY LÀM RUNG CHUYỂN THẾ GIỚI"

LỜI TỰA CHO LẦN XUẤT BẢN Ở MỸ

Tôi đã đọc cuốn "Mười ngày làm rung chuyển thế giới" của Giôn Rít một cách hết sức hứng thú và đặc biệt chăm chú, tôi xin chân thành giới thiệu tác phẩm này với công nhân tất cả các nước. Tôi mong rằng cuốn sách này sẽ được phát hành hàng triệu bản và được dịch ra tất cả các thứ tiếng, vì nó trình bày một cách trung thực và hết sức sinh động những sự kiện vô cùng quan trọng đối với việc nhận thức thế nào là cách mạng vô sản, thế nào là chuyên chính vô sản. Hiện nay những vấn đề này đang được thảo luận rộng rãi, song trước khi chấp nhận hay bác bỏ những tư tưởng này thì cần phải hiểu rõ tất cả ý nghĩa của một quyết định được thông qua. Không nghi ngờ gì nữa, cuốn sách của Giôn Rít sẽ giúp cho người ta làm sáng tỏ vấn đề này, vấn đề cơ bản của phong trào công nhân thế giới.

N. Lê-nin

Viết xong cuối năm 1919

*Đăng lần đầu không đầy đủ ngày
6 tháng Mười một 1920 trên tạp
chí "Quốc tế cộng sản", số 14*

*In toàn văn lần đầu năm 1923
trong cuốn: Giôn Rít. "Mười ngày
làm rung chuyển thế giới", do
nhà xuất bản "Đất võ hoang đỏ"
xuất bản ở Mát-xcơ-va*

Theo đúng bản in trong sách

VỀ VẤN ĐỀ LÀM CHO TIẾNG NGA ĐƯỢC TRONG SÁNG

(NHỮNG ĐIỀU SUY NGHĨ TRONG LÚC NHÀN RỐI,
TỨC LÀ TRONG LÚC NGHE MỘT SỐ BÀI NÓI
Ở CÁC HỘI NGHỊ)¹⁹

Chúng ta đang làm hỏng tiếng Nga. Chúng ta dùng những từ nước ngoài không cần thiết phải dùng. Chúng ta dùng những từ đó không đúng. Khi ta có thể nói thiếu sót, hoặc khuyết điểm, hoặc sai sót, thì hà cớ gì lại nói "đê-phéc-tư"⁽¹⁾?

Dĩ nhiên, một người vừa mới biết đọc nói chung và nhất là mới biết đọc báo, thì họ chăm đọc báo và vô tình nhiễm phải những cách nói của báo chí. Song chính ngôn ngữ của báo chí ở nước ta cũng đang bắt đầu hư hỏng. Nếu có thể tha thứ cho một người vừa mới biết đọc trong việc dùng những tiếng nước ngoài, coi đó là cái mới, thì lại không thể tha thứ cho những nhà viết văn làm như vậy. Chẳng phải đã đến lúc chúng ta tuyên chiến với việc dùng những từ nước ngoài không cần thiết, hay sao?

Thú thực là nếu việc dùng những từ nước ngoài không cần thiết làm cho tôi bực mình (vì cái đó làm cho chúng ta khó ảnh hưởng đến quần chúng), thì một số sai lầm của những người viết bài trên báo chí đã hoàn toàn làm cho tôi không còn chịu được nữa. Chẳng hạn, người ta dùng chữ "будировать" với nghĩa là khích động, khuấy động, thúc tỉnh. Nhưng theo tiếng Pháp thì chữ "bouder" có nghĩa là giận dỗi, hờn dỗi. Do đó "будировать" thực ra có nghĩa là "giận dỗi", "hờn dỗi". Bất chước cách dùng

(1) Dịch âm chữ "дефекты" mượn ở chữ défaut trong tiếng Pháp.

tiếng nói theo kiểu Pháp - Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt có nghĩa là bắt chước cái xấu xa nhất của những đại biểu xấu xa nhất của giai cấp địa chủ Nga, là bọn học tiếng Pháp nhưng một là, không học đến nơi đến chốn, hai là, đã làm hỏng tiếng Nga đi.

Chẳng phải đã đến lúc phải tuyên chiến với cái việc làm hỏng tiếng Nga đi như vậy, hay sao?

Viết vào năm 1919 hoặc 1920

*Đăng lần đầu ngày 3 tháng Chạp
1924 trên báo "Sự thật", số 275
Ký tên: N. Lê-nin*

Theo đúng bản thảo

GỬI ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI PHỤ NỮ TỈNH PÊ-TƠ-RÔ-GRÁT ²⁰

Các đồng chí! Vì không thể tới dự đại hội của các đồng chí được, nên tôi viết bức thư này để gửi tới các đồng chí lời chào mừng của tôi và chúc các đồng chí thành công mỹ mãn.

Hiện nay chúng ta đang kết thúc cuộc nội chiến một cách thắng lợi. Do chiến thắng bọn bóc lột mà nước Cộng hòa xô-viết đang được củng cố. Nước Cộng hòa xô-viết từ đây đã có thể và cần phải tập trung lực lượng của mình vào một nhiệm vụ quan trọng hơn, gần gũi và gắn bó hơn đối với tất cả chúng ta, đối với tất cả nhân dân lao động, – đó là tiến hành cuộc chiến tranh không đổ máu, cuộc chiến tranh nhằm thắng nạn đói, nạn rét, tình trạng bị tàn phá. Và trong cuộc chiến tranh không đổ máu đó, phụ nữ công nhân và phụ nữ nông dân giữ một vai trò đặc biệt lớn.

Mong rằng đại hội phụ nữ tỉnh Pê-tơ-rô-grát sẽ góp phần giúp cho việc thành lập, đoàn kết và tổ chức được đội quân phụ nữ lao động trong cuộc chiến tranh không đổ máu này, một cuộc chiến tranh tất phải mang lại và sẽ mang lại cho Chính quyền xô-viết những thắng lợi còn vĩ đại hơn.

Gửi lời chào cộng sản chủ nghĩa.

V. U-li-a-nốp (Lê-nin)

10/1. 1920.

*"Sự thật Pê-tơ-rô-grát", số 11,
ngày 16 tháng Giêng 1920*

Theo đúng bản thảo

VỀ BAN BẢO VỆ VẬN TẢI THUỘC ỦY BAN ĐẶC BIỆT TOÀN NGA ²¹

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG ²²

16. I. 1920.

Ủy ban đặc biệt toàn Nga phải ra được trong thời hạn 3 tuần một chỉ thị chi tiết, không những xác định cách thức hoạt động của Ban bảo vệ vận tải thuộc Ủy ban đặc biệt toàn Nga, mà còn phải quy định dứt khoát cho các nhân viên trong ban này chịu trách nhiệm về tình trạng sơ hở hoặc không báo cáo về những trường hợp phá hoại ngầm hoặc đầu cơ.

Đặc biệt các nhân viên Ban bảo vệ vận tải thuộc Ủy ban đặc biệt toàn Nga phải liên hệ với các chi bộ đảng cộng sản và các tổ công đoàn của bộ phận công nhân đường sắt thực sự vô sản, là bộ phận không sử dụng chức vị của mình để đầu cơ có hệ thống.

*In lần đầu năm 1933 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXIV*

Theo đúng bản thảo

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

Trao cho Bộ dân ủy ngoại giao nhiệm vụ thi hành chính sách hết sức dè dặt thận trọng và không tin nhiệm đối với chính phủ A-déc-bai-gian, vì họ đã từ chối ý kiến của chúng ta đề nghị phối hợp hành động quân sự chống lại Đê-ni-kin và họ tiếp tay cho các lực lượng quân sự của Anh hoạt động chống chúng ta trên biển Ca-xpien. Bộ dân ủy ngoại giao phải phản đối quyết liệt hành vi đó của chính phủ A-déc-bai-gian²³, đồng thời nhấn mạnh một cách hết sức rành mạch rằng chúng ta kiên quyết thừa nhận quyền tự quyết của nhân dân lao động bất kỳ nước nào.

*Viết xong tháng Giêng, sớm nhất
là ngày 17, năm 1920*

*In lần đầu năm 1959 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXXVI*

Theo đúng bản thảo

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
VỀ VẤN ĐỀ KHỞI ĐỒNG MINH
CÓ Ý ĐỒ MUỐN ĐẶT QUAN HỆ
THƯƠNG MẠI VỚI NGA THÔNG QUA
CÁC HỢP TÁC XÃ NGA**

Vì phe Đồng minh có ý định tiến hành việc trao đổi hàng hóa thông qua các hợp tác xã với mục đích rõ ràng là sử dụng các hợp tác xã làm bộ máy khôi phục chủ nghĩa tư bản, Ban chấp hành trung ương trao trách nhiệm cho chủ tịch Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, Bộ dân ủy lương thực, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Bộ dân ủy thương nghiệp thảo luận hết sức kỹ lưỡng vấn đề hợp tác xã dưới giác độ như đã nói ở trên và đề ra ngay những biện pháp đảm bảo cho chúng ta nắm được hoàn toàn bộ máy hợp tác xã, trước hết là ở những địa điểm qua đó có thể tổ chức trao đổi hàng hóa (U-cra-i-na, Viễn Đông).

*Viết xong ngày 17 hoặc 18 tháng
Giêng 1920*

*In lần đầu, theo đúng biên bản
đánh máy*

**DỰ THẢO (HAY ĐỀ CƯƠNG)
BỨC THƯ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN NGA
TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA ĐẢNG
DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỘC LẬP ĐỨC²⁴**

Chúng ta đã nhận được đề nghị *chính thức* của những người thuộc phái đối lập (Đức) về cuộc đàm phán; bây giờ, với danh nghĩa một chính đảng, chúng ta cần trả lời họ một cách hoàn toàn thẳng thắn, không dùng đến "ngoại giao", điều mà Quốc tế cộng sản nhất thiết phải có trên một mức độ nhất định.

Và cần trả lời thế nào để giải thích được rõ tình hình cho quần chúng công nhân, là những người đồng tình với chuyên chính vô sản và chế độ xô-viết, vì không những ở Đức, mà cả ở Pháp, ở Anh và cả ở một loạt các nước khác nữa, các lãnh tụ của công nhân đang *lừa dối* công nhân (một cách có ý thức hay không có ý thức, tức là do tự lừa dối mình), – bọn lãnh tụ này ủng hộ, chỉ trên lời nói thôi, những khẩu hiệu rất phổ biến trong công nhân (chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết), nhưng trên thực tế thì vẫn hoạt động, vẫn tuyên truyền, cổ động v. v., như cũ, không phải theo tinh thần của các khẩu hiệu đó, mà theo tinh thần đi ngược lại những khẩu hiệu đó.

Dưới đây là sơ thảo đề cương bức thư trả lời đó (của Đảng cộng sản Nga gửi Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức):

(trình tự các điểm *cũng* còn cần sắp xếp lại)

1. Chuyên chính vô sản có nghĩa là biết cách sẵn sàng, kiên quyết dùng những biện pháp cách mạng, dùng cách tước đoạt bọn bóc lột, để lôi kéo tất cả quần chúng lao động và bị bóc lột về phía mình (về phía đội tiên phong cách mạng của giai cấp vô sản).

Trong việc cổ động hàng ngày của những người thuộc phái độc lập Đức (như trong tờ "Freiheit"²⁵ chẳng hạn) không thấy nói đến điều đó. Phái Lông-ghe cũng không nói đến điều đó.

2. Nói riêng, sự cổ động như thế là đặc biệt cần thiết đối với những người vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, cũng như đối với những người tiểu nông (những nông dân không sử dụng lao động làm thuê ngay cả trong thời gian gặt hái khẩn trương v. v., những nông dân bán ít lúa mì hoặc không bán tí lúa mì nào). Cần phải hàng ngày giải thích một cách hết sức đơn giản, đại chúng và hết sức cụ thể cho các tầng lớp dân cư đó hiểu rằng giai cấp vô sản, sau khi đã nắm được chính quyền nhà nước, thì nhờ việc tước đoạt bọn địa chủ, nhất định sẽ làm cho tình cảnh của họ được cải thiện ngay lập tức. Giai cấp vô sản sẽ làm cho họ thoát được cái ách của bọn đại địa chủ, sẽ đem lại cho họ, cho toàn bộ tầng lớp dân cư ấy, những trại ấp to lớn và sẽ làm cho họ thoát khỏi nợ nần vân vân và vân vân. Đối với quần chúng lao động ở thành thị, không phải là vô sản hoặc không phải hoàn toàn là vô sản, thì cũng giải thích như thế.

Những người thuộc phái độc lập Đức (cũng như phái Lông-ghe) không tiến hành cổ động như vậy.

3. Chế độ xô-viết có nghĩa là đập tan sự giả dối của giai cấp tư sản là bọn vẫn gọi việc tự do mua chuộc báo chí, việc bọn nhà giàu, bọn tư bản tự do mua chuộc báo chí, việc bọn tư bản tự do mua chuộc hàng trăm tờ báo để rồi dựa vào đó bịa đặt ra cái gọi là "dư luận xã hội", là "tự do báo chí".

Những người thuộc phái độc lập Đức (khi nói đến họ thì *bao giờ* chúng tôi cũng ngụ ý nói đến cả phái Lông-ghe, cả những người thuộc phái độc lập Anh, vân vân và vân vân) không nhận thức được chân lý đó, không thực hiện chân lý đó, không cổ động hàng ngày cho việc dùng biện pháp cách mạng để thủ tiêu sự nô dịch của tư bản đối với báo chí, sự nô dịch mà bọn dân chủ tư sản gọi một cách giả mạo là tự do báo chí.

Không tiến hành cổ động như vậy, những người thuộc phái

độc lập chỉ thừa nhận trên lời nói (Lippenbekenntniss) Chính quyền xô-viết, còn trên thực tế thì họ hoàn toàn bị trói buộc bởi những thiên kiến dân chủ tư sản.

Điều chủ yếu là tước đoạt các nhà in và kho tàng, các kho giấy dự trữ, – họ không thể giải thích được điều đó vì chính bản thân họ cũng không hiểu.

4. Về tự do hội họp (đây là một sự giả dối, chừng nào bọn nhà giàu còn nắm trong tay các tòa nhà tốt nhất, hoặc còn mua được các tòa nhà công cộng), về "vũ trang nhân dân", về tự do tín ngưỡng (= tự do của tư bản được mua và mua chuộc cả hàng loạt các tổ chức giáo hội để dùng thứ thuốc phiện tôn giáo mà mê hoặc quần chúng) và về tất cả các quyền tự do dân chủ tư sản khác, thì cũng đều như vậy.

5. Chuyên chính vô sản có nghĩa là sự lật đổ giai cấp tư sản bởi một giai cấp là giai cấp vô sản, và hơn nữa lại chính bởi đội tiên phong cách mạng của giai cấp vô sản. Đội tiên phong đó *thoạt đầu* phải tranh thủ được *đa số nhân dân* thông qua con đường bầu cử vào các nghị viện tư sản, vào các quốc hội lập hiến tư sản v. v., nghĩa là thông qua con đường bầu cử *trong khi còn tồn tại chế độ nô lệ làm thuê*, trong khi còn tồn tại bọn bóc lột, dưới ách áp bức của chúng, trong khi còn tồn tại chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, – đòi hỏi như vậy hoặc lấy đó làm tiền đề thì có nghĩa là trên thực tế đã hoàn toàn từ bỏ quan điểm chuyên chính vô sản và thực sự chuyển sang quan điểm dân chủ tư sản.

Những người thuộc phái độc lập Đức và phái Lông-ghe ở Pháp chính là đã làm như vậy. Nhắc lại những câu nói suông của bọn dân chủ tiểu tư sản về đa số "nhân dân" (đã bị giai cấp tư sản lừa bịp và bị tư bản áp bức), thì khách quan mà nói, những đảng đó vẫn đứng về phía giai cấp tư sản, chống lại giai cấp vô sản.

6. Chuyên chính vô sản đặt điều kiện tiền đề là, và có ý nghĩa là sự nhận thức rõ ràng chân lý sau đây: giai cấp vô sản, do địa vị khách quan, địa vị kinh tế của mình trong mọi xã hội tư bản, nên thể hiện được *một cách đúng đắn* lợi ích của *tất cả* quần

chúng nhân dân lao động và bị bóc lột, của tất cả những người nửa vô sản (tức là những người sống một phần bằng cách bán sức lao động), của tất cả những người tiểu nông v. v..

Những tầng lớp dân cư đó đi theo các đảng tư sản và tiểu tư sản (kể cả các đảng "xã hội chủ nghĩa" thuộc Quốc tế II), không phải vì tự nguyện (như bọn dân chủ tiểu tư sản thường nghĩ), mà là vì bị giai cấp tư sản trực tiếp lừa bịp, vì bị tư bản áp bức, vì sự tự lừa dối mình của bọn lãnh tụ tiểu tư sản.

Giai cấp vô sản lôi kéo các tầng lớp nhân dân đó (nửa vô sản và tiểu nông) về phía mình, và chỉ có thể lôi kéo được họ về phía mình *sau khi* bản thân đã giành được thắng lợi, chỉ sau khi đã giành được chính quyền nhà nước, nghĩa là sau khi giai cấp vô sản đã lật đổ được giai cấp tư sản, do đó giải phóng được *tất cả* những người lao động khỏi ách áp bức của tư bản, và qua thực tiễn *chỉ* cho họ thấy chính quyền nhà nước vô sản đem lại cho họ những lợi ích gì (lợi ích được giải phóng khỏi bọn bóc lột).

Quan điểm đó là cơ sở và thực chất của tư tưởng chuyên chính vô sản, những người thuộc phái độc lập Đức và phái Lông-ghe Pháp không hiểu quan điểm ấy, không đưa quan điểm ấy vào trong quần chúng, hàng ngày không tuyên truyền cho quan điểm ấy.

7. Chuyên chính vô sản có nghĩa là nhận rõ sự cần thiết phải dùng bạo lực đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột, là biết cách, sẵn sàng và kiên quyết thực hiện việc đó. Và vì giai cấp tư sản, ngay cả giai cấp tư sản cộng hòa nhất và dân chủ nhất (ví dụ như ở Đức, ở Thụy-sĩ, ở Mỹ), vẫn thường xuyên dùng đến các biện pháp tàn sát, hành hình, giết hại, bạo lực quân sự, khủng bố những người cộng sản và trên thực tế là chống lại mọi biện pháp cách mạng của giai cấp vô sản, cho nên, trong những điều kiện đó mà từ bỏ bạo lực, từ bỏ khủng bố, thì tức là đã biến thành những tên tiểu tư sản hay khóc sụt mướt, tức là gieo rắc những ảo tưởng tiểu tư sản phản động về hòa bình giai cấp, và nói một cách cụ thể, như vậy có nghĩa là hoảng sợ bọn sĩ quan ngổ ngáo.

Vì cuộc chiến tranh đế quốc 1914 - 1918 tội lỗi nhất và phản động nhất đã nuôi dưỡng trong tất cả các nước và đã đưa lên vũ đài chính trị ở tất cả các nước, thậm chí ở những nước cộng hòa dân chủ nhất, hàng vạn và hàng vạn tên sĩ quan phản động chính là những kẻ chuẩn bị khủng bố và đang tiến hành khủng bố để phục vụ cho giai cấp tư sản, phục vụ cho tư bản chống lại giai cấp vô sản.

Vì vậy, thái độ của những người thuộc phái độc lập Đức và của phái Lông-ghe Pháp đối với khủng bố – thái độ này thực tế thể hiện trong các bài diễn văn ở nghị viện, trong các bài báo, trong tất cả công tác cổ động và tuyên truyền – trên thực tế đã chứng tỏ là họ hoàn toàn từ bỏ thực chất của chuyên chính vô sản, thực tế là chuyển sang lập trường dân chủ tiểu tư sản, là *hủ hóa* ý thức cách mạng của công nhân.

8. Về vấn đề nội chiến cũng như vậy. Sau cuộc chiến tranh đế quốc, đứng trước bọn tướng tá và sĩ quan phản động đang dùng biện pháp khủng bố để chống lại giai cấp vô sản, đứng trước sự thật là những cuộc chiến tranh đế quốc *mới đang được chuẩn bị* theo chính sách hiện nay của *tất cả* các nước tư sản – các cuộc chiến tranh này không những chỉ được chuẩn bị một cách có ý thức, mà còn là những hậu quả tất nhiên, khách quan, của toàn bộ chính sách của những nước đó, trong những điều kiện như thế, trong hoàn cảnh như thế, mà lại phản nản về cuộc nội chiến chống bọn bóc lột, mà lại lên án nội chiến, sợ hãi nội chiến, – thì tức là đã thực sự trở thành kẻ phản động.

Điều đó có nghĩa là sợ hãi thắng lợi của công nhân – có thể hàng vạn người phải hy sinh để giành lấy thắng lợi đó – và điều đó chắc chắn sẽ để cho bọn đế quốc gây ra một cuộc chém giết mới, một cuộc chiến tranh mà trước đây, cũng như sau này, bao giờ cũng đều giết hại hàng triệu tính mệnh con người.

Điều đó có nghĩa là thực tế *khuyến khích* những thói quen, âm mưu và gian kế phản động bạo ngược của bọn tướng tá tư sản và sĩ quan tư sản.

Lập trường tiểu tư sản, ôn tồn, ủy mị của những người thuộc phái độc lập Đức và của phái Lông-ghe Pháp trong vấn đề nội chiến, trên thực tế đúng là phản động như thế đấy. Họ nhắm mắt trước những âm mưu thành lập đội quân bạch vệ do bọn tư sản đào tạo, do bọn tư sản tổ chức, và với thái độ giả nhân giả nghĩa, dối trá (hoặc sợ sệt) họ tìm cách lẩn tránh việc tổ chức đội cận vệ đỏ, hồng quân của giai cấp vô sản, một đội quân có khả năng đập tan sự phản kháng của bọn bóc lột.

9. Chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết có nghĩa là nhận thức rõ sự cần thiết phải *đập tan*, phá vỡ tan tành bộ máy nhà nước tư sản (dù là dân chủ cộng hòa), các tòa án, bộ máy quan liêu dân sự cũng như quân sự, v. v..

Những người thuộc phái độc lập Đức và phái Lông-ghe Pháp không hiểu được chân lý đó, không hàng ngày tuyên truyền cho chân lý đó. Tệ hại hơn nữa là *tất cả* sự cổ động tuyên truyền của họ đều tiến hành theo tinh thần *ngược lại*.

10. Mọi cuộc cách mạng (khác với các cuộc cải cách) tự nó đã có nghĩa là một cuộc khủng hoảng rồi, một cuộc khủng hoảng cực kỳ sâu sắc cả về chính trị lẫn về kinh tế. Điều này không phụ thuộc vào khủng hoảng do chiến tranh tạo nên.

Nhiệm vụ của đảng cách mạng của giai cấp vô sản là phải giải thích cho công nhân và nông dân thấy rõ rằng cần phải có can đảm đương đầu một cách dũng cảm với cuộc khủng hoảng đó, và lấy các biện pháp cách mạng làm *nguồn sức mạnh* để vượt qua cuộc khủng hoảng đó. Chỉ có lấy nhiệt tình cách mạng, nghị lực cách mạng, tinh thần cách mạng sẵn sàng chịu đựng những hy sinh nặng nề nhất, để vượt qua những cuộc khủng hoảng to lớn nhất đó, – chỉ có như vậy, giai cấp vô sản mới có thể thắng được bọn bóc lột và làm cho nhân loại vĩnh viễn thoát khỏi chiến tranh, thoát khỏi ách tư bản, thoát khỏi chế độ nô lệ làm thuê.

Không có lối thoát nào khác, vì thái độ cải lương đối với chủ nghĩa tư bản hôm qua đã để ra (và ngày mai cũng nhất định sẽ để ra) cuộc chiến tranh đế quốc tàn sát hàng triệu con người và đủ các loại khủng hoảng liên tiếp không bao giờ chấm dứt.

Thiếu cái tư tưởng cơ bản đó, chuyên chính vô sản sẽ là một câu nói rỗng tuếch, nhưng những người thuộc phái độc lập Đức và phái Lông-ghe Pháp không hiểu tư tưởng đó, không nêu lên tư tưởng đó trong công tác tuyên truyền và cổ động của họ, mà cũng không giải thích tư tưởng đó cho quần chúng hiểu rõ.

11. Những người thuộc phái độc lập và phái Lông-ghe không làm cho quần chúng có nhận thức ngày càng sâu sắc về tính chất mục nát và tính nguy hại của chủ nghĩa cải lương, – một thứ chủ nghĩa trước đây thực tế đã thống trị trong Quốc tế II (1889 - 1914) và đã làm cho Quốc tế II bị tiêu ma, – mà là làm lu mờ nhận thức đó, che đậy bệnh tật chứ không vạch nó ra, không phơi trần nó ra.

12. Tuy đã rút khỏi Quốc tế II, tuy đã lên án Quốc tế II trên lời nói (ví dụ trong cuốn sách nhỏ của Cri-xpin), nhưng thực tế thì những người thuộc phái độc lập lại bắt tay với Phri-đrich Át-lơ, đảng viên đảng Áo của các ngài Nô-xkê và Sai-đê-man.

Những người thuộc phái độc lập dung túng trong hàng ngũ của họ những nhà trước tác đã hoàn toàn phủ nhận mọi khái niệm cơ bản về chuyên chính vô sản.

Nói một đằng làm một nẻo, đó là đặc điểm của toàn bộ chính sách của *các lãnh tụ* của đảng những người thuộc phái độc lập ở Đức và của phái Lông-ghe ở Pháp. Chính những lãnh tụ đó tán thành những thiên kiến của phái dân chủ tiểu tư sản và của những phân tử lớp trên thuộc giai cấp vô sản đã bị chủ nghĩa cải lương hủ hóa, bất chấp sự đồng tình có tính chất cách mạng của *quần chúng* công nhân đang ngã theo chế độ xô-viết.

13. Những người thuộc phái độc lập và phái Lông-ghe không hiểu và cũng không giải thích cho quần chúng hiểu rõ rằng siêu lợi nhuận đế quốc chủ nghĩa của các nước tiên tiến đã cho phép các nước này (và hiện đang cho phép họ) *mua chuộc* những phân tử lớp trên của giai cấp vô sản, ném cho bọn này những mẩu vụn của siêu lợi nhuận (đã giành được ở thuộc địa và bằng cách bóc lột về mặt tài chính các nước nhược tiểu), tạo nên một tầng lớp công nhân có học thức có đặc quyền v. v..

Nếu không vạch trần cái tệ hại đó ra, nếu không đấu tranh chống bọn quan liêu công đoàn chủ nghĩa, chống tất cả mọi biểu hiện của chủ nghĩa tiểu tư sản phường hội, chống bọn công nhân quý tộc, chống đặc quyền của đám công nhân lớp trên, không thẳng tay đui cổ những đại biểu loại ấy ra khỏi đảng cách mạng, không dựa vào *tầng lớp dưới*, vào *quần chúng* ngày càng đông đảo, và cái *đa số* thật sự của những người bị bóc lột, – thì không thể nói đến chuyên chính vô sản được.

14. Những người thuộc phái độc lập và phái Lông-ghe không muốn, hoặc không biết cách cắt đứt với đám công nhân lớp trên đã bị tiêm nhiễm chủ nghĩa đế quốc, – điều đó còn biểu hiện ở chỗ những người thuộc phái độc lập và phái Lông-ghe không tiến hành cổ động cho việc ủng hộ một cách trực tiếp và vô điều kiện *tất cả* những cuộc khởi nghĩa và phong trào cách mạng của nhân dân các nước *thuộc địa*.

Trong điều kiện đó, việc lên án chính sách thực dân và chủ nghĩa đế quốc sẽ là một sự giả nhân giả nghĩa hay là sự than vãn rỗng tuếch của anh chàng tiểu tư sản ngu độn.

15. Những người thuộc phái độc lập và phái Lông-ghe không tiến hành công tác cổ động trong quân đội (tán thành gia nhập quân đội *nhằm mục đích* chuẩn bị cho quân đội chuyển sang phía công nhân *chống lại* giai cấp tư sản). Họ không thành lập các tổ chức để làm việc đó.

Họ không thường xuyên tuyên truyền cho việc thành lập *những tổ chức bất hợp pháp* và không *thành lập* những tổ chức đó, để đáp lại những hành vi bạo lực của giai cấp tư sản, để đáp lại việc *giai cấp này* không ngừng vi phạm "luật pháp" (trong thời kỳ chiến tranh đế quốc, cũng như *sau khi* chiến tranh đã kết thúc).

Nếu không biết kết hợp hoạt động hợp pháp với hoạt động bất hợp pháp, các tổ chức hợp pháp với các tổ chức bất hợp pháp, thì dù là ở Đức, ở Thụy-sĩ, ở Anh, ở Pháp hay ở Mỹ, cũng đều không thể nói đến một đảng thật sự cách mạng của giai cấp vô sản được.

16. Nhìn chung lại, tất cả hoạt động tuyên truyền, cổ động, tổ chức của những người thuộc phái độc lập và của phái Lông-ghe, đều mang tính chất dân chủ - tiểu tư sản nhiều hơn là tính chất vô sản - cách mạng và mang tính chất hòa bình chủ nghĩa chứ không phải là tính chất xã hội - cách mạng.

Do đó, "sự thừa nhận" chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết vẫn chỉ là sự thừa nhận trên lời nói mà thôi.

Kết luận: trong tình hình như vậy, Đảng cộng sản Nga cho rằng điều duy nhất đúng là không liên kết với những người thuộc phái độc lập và phái Lông-ghe trong cùng một Quốc tế, mà phải *chờ* cho đến khi nào quần chúng công nhân cách mạng ở Pháp và Đức *sửa chữa được* những nhược điểm, sai lầm, thành kiến và tính không triệt để của những đảng như đảng của những người độc lập và của phái Lông-ghe.

Theo ý kiến của Đảng cộng sản Nga thì Quốc tế cộng sản không dung nạp những đảng như thế.

Tuy nhiên, Đảng cộng sản Nga không từ chối *việc trao đổi ý kiến* với tất cả các đảng nào muốn trao đổi ý kiến và muốn biết ý kiến của Đảng cộng sản Nga.

Viết xong ngày 20 tháng Giêng
1920

Đã không đầy đủ trên tạp chí
"Quốc tế cộng sản", số 9, ngày 22
tháng Ba 1920

Đã toàn văn lần đầu trên tạp chí
"Quốc tế cộng sản", số 8, năm 1924

Theo đúng bản thảo

GỬI G. M. CRO-GI-GIA-NỐP-XKI

Glép Mác-xi-mi-li-a-nô-vích thân mến!

Tôi đã nhận được bài báo và đã đọc ²⁶.

Hay lắm.

Cần phải có *hàng loạt* những bài như thế. Khi đó chúng ta sẽ cho ra thành sách ²⁷. Hiện nay chúng ta còn thiếu những chuyên gia có kiến thức rộng hoặc "biết đề xuất vấn đề".

Cần làm 1) *tạm thời* bỏ hoặc rút ngắn các chú thích. Số lượng chú thích ấy là quá nhiều đối với báo (ngày mai tôi sẽ nói với tổng biên tập).

2) Chẳng lẽ lại không thể thêm một *bản kế hoạch* được sao, không phải một bản kế hoạch kỹ thuật (tất nhiên đó là công việc của *nhiều người* và không thể vội vã, hấp tấp), mà là một bản kế hoạch chính trị hoặc nhà nước, tức là một nhiệm vụ trao cho giai cấp vô sản?

Chẳng hạn: trong 10 (5?) năm sẽ xây dựng 20 - 30 (30 - 50?) nhà máy điện để cho trong cả nước có những trung tâm trên một bán kính là 400 véc-xta (hoặc 200 nếu chúng ta không dám hơn); những nhà máy ấy sẽ chạy bằng than bùn, bằng sức nước, bằng đá phiến, bằng than đá, bằng dầu hỏa (xem xét toàn bộ nước Nga *một cách khái quát, hết sức đại lược*). Nên đặt vấn đề chúng ta bắt đầu mua ngay những máy móc và mẫu cần thiết đi. Sau 10 (20?) năm nữa chúng ta sẽ biến nước Nga thành một nước "điện khí".

Tôi nghĩ rằng, một "kế hoạch" như vậy – xin nhắc lại, không phải kế hoạch kỹ thuật, mà là kế hoạch nhà nước, – tức là bản dự thảo kế hoạch, đồng chí có thể làm được đấy.

Kế hoạch ấy cần được đưa ra ngay bây giờ, một cách rõ ràng, dễ hiểu đối với quần chúng, để lôi cuốn mọi người bằng một viễn cảnh rõ ràng và sáng sủa (hoàn toàn có cơ sở *khoa học*): bắt tay vào việc đi, và trong vòng 10 - 20 năm nữa chúng ta sẽ biến toàn bộ nước Nga, cả về công nghiệp lẫn nông nghiệp, thành một nước *điện khí*. Chúng ta sẽ làm việc cho đến bao giờ đạt kỳ được **từng ấy** (từng ấy nghìn hoặc triệu mã lực hoặc ki-lô-át?? ai mà biết được) tên nó lệ bằng máy, v. v..

Nếu lại có thêm được một bản đồ *ước lệ* nước Nga với các trung tâm và vùng thì cũng tốt đấy chứ? hay là chưa nên đưa ra?

Tôi nhắc lại, cần lôi cuốn *quần chúng* công nhân và nông dân giác ngộ vào một kế hoạch *vĩ đại* 10 - 20 năm.

Chúng ta sẽ trao đổi bằng điện thoại.

Lê-nin của đồng chí

23.I.

P.S. Cra-xin nói rằng việc điện khí hóa đường sắt đối với chúng ta là không thể thực hiện được. Thật thế sao? Mà nếu thế thì 5 - 10 năm nữa có thể được không? Ở U-ran thì có thể được chứ?

Liệu có phải viết riêng một bài về "kế hoạch nhà nước" về mạng lưới các nhà máy điện có kèm một bản đồ hoặc một danh mục (con số) sơ lược, với những viễn cảnh có thể tập trung được sức lực toàn quốc không?

Nhận được thư này, đồng chí gọi điện cho tôi nhé, ta sẽ bàn thêm.

*Viết xong ngày 23 tháng Giêng
1920*

*In lần đầu ngày 22 tháng Giêng
1925 trên báo "Đời sống kinh tế",
số 18*

Theo đúng bản thảo

**CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ
BAN THANH TRA CÔNG NHÂN** ²⁸

Trao trách nhiệm cho Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban kiểm tra nhà nước áp dụng chỉ thị sau đây của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga vào công tác lãnh đạo:

1. Không được thành lập những cơ quan mới trong bất kỳ một lĩnh vực quản lý nhà nước nào, mà chỉ hoàn thiện các bộ dân ủy sẵn có.
2. Phải tìm mọi cách để phát triển, tăng cường, mở rộng Ban thanh tra công nông, hướng toàn bộ hoạt động vào việc hoàn toàn "công nhân hóa" (và "nông dân hóa") Ban kiểm tra nhà nước.
3. Không được lấy vào Ban thanh tra công nhân những công nhân lành nghề, mà chỉ lấy những người không lành nghề và chủ yếu là phụ nữ.
4. Cùng với đồng chí A-va-nê-xốp thảo ngay dự án mới về Ban thanh tra công nông trực thuộc Ban kiểm tra nhà nước và gửi lên Bộ chính trị chậm nhất là 28. I. 1920.

*Viết xong ngày 23 tháng Giêng
1920*

*In lần đầu năm 1928 trong
Văn tập Lê-nin, t. VIII*

Theo đúng bản thảo

**NHẬN XÉT VÀ BỔ SUNG CÁC
BẢN DỰ THẢO "QUY CHẾ VỀ
BAN THANH TRA CÔNG NÔNG"**

Gửi đồng chí Xta-lin. Các bản sao gửi A-va-nê-xốp,
Tôm-xki, uỷ viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành
trung ương các Xô-viết toàn Nga Ki-xê-lép

Theo tôi, cần dựa trên cơ sở bản chỉ thị của Ban chấp hành trung ương¹⁾ để soạn lại tất cả 3 bản dự thảo làm thành một bản.

Theo tôi, cần bổ sung:

1) "Ban" của Ban thanh tra công nông trực thuộc Ban kiểm tra nhà nước, phải là một cơ quan tạm thời, với nhiệm vụ đưa Ban thanh tra công nông vào tất cả các ban của Ban kiểm tra nhà nước, và đến lúc ấy Ban thanh tra công nông sẽ không còn tồn tại với tính cách là một cơ quan riêng.

2) Mục đích: thu hút toàn bộ quần chúng lao động, nam giới và đặc biệt là phụ nữ, để họ tham gia vào Ban thanh tra công nông.

3) Nhằm mục đích này, cần lập danh sách ở địa phương (căn cứ theo Hiến pháp), loại trừ các viên chức, và v. v.,

– còn đối với những loại người khác thì lần lượt thu hút tất cả tham gia vào Ban thanh tra công nông.

4) Làm sao để sự tham gia ấy mang những hình thức khác nhau, tùy theo trình độ phát triển của những người tham gia: từ chỗ đóng vai "nhân chứng" hay là làm chứng hoặc là chứng kiến hay là học viên đối với những người công nhân và nông dân mù chữ và hoàn toàn không có trình độ, đến chỗ có tất cả mọi quyền

¹⁾ Xem tập này, tr. 74.

hạn (hoặc gần như tất cả) đối với những người biết chữ, có trình độ, *đã được thử thách* bằng cách này hay cách khác.

5) Đặc biệt chú ý (và đặt ra những quy tắc thật hết sức chính xác) – cũng như cần thực hiện một cách *rộng rãi hơn* sự kiểm soát của Ban thanh tra công nông đối với việc kiểm kê sản phẩm, *hàng hóa*, kho tàng, công cụ, vật liệu, chất đốt, v. v. và v. v. (đặc biệt là các nhà ăn, v. v.).

Nhất thiết phải thu hút *phụ nữ* – và hơn nữa, thu hút *toàn thể* phụ nữ – tham gia việc này.

6) Để không xảy ra tình trạng rối rắm do việc thu hút nhiều người tham gia, thì cần phải quy định thu hút dần dần, lần lượt, v. v.. Cũng cần phải suy nghĩ kỹ về các hình thức tham gia (số lượng 2 - 3, hãn hữu và trong các trường hợp đặc biệt mới lấy số lượng người tham gia quá con số đó, như thế để những người này không làm cho các viên chức xao nhãng công việc một cách vô ích).

7) Một bản hướng dẫn tỉ mỉ cần phải được thảo ra.

8) Những nhân viên thuộc Ban kiểm tra nhà nước có trách nhiệm (theo một bản hướng dẫn riêng), một là, thu hút các đại diện (hoặc các nhóm) của Ban thanh tra công nông tham gia tất cả các hoạt động của mình; hai là đọc các bài giảng trước các hội nghị của công nông *không đảng phái*, (các bài giảng soạn theo một chương trình được phê duyệt riêng, mang tính chất phổ cập, trình bày những nguyên tắc của Ban kiểm tra nhà nước và những biện pháp của nó: có thể là thay bài giảng bằng việc đọc giới thiệu một cuốn sách mà chúng ta sẽ xuất bản (nghĩa là Ban kiểm tra nhà nước, Xta-lin và A-va-nê-xốp, sẽ xuất bản với sự tham gia đặc biệt của đảng), và bằng bài bình luận về cuốn sách này).

9) *Dần dần* đưa nông dân ở các địa phương (nhất thiết phải đưa những nông dân không đảng phái) tham gia vào Ban kiểm tra nhà nước ở trung ương: chỉ ít cũng (nếu không thể nhiều hơn thế) bắt đầu đưa 1 - 2 nông dân của mỗi tỉnh, còn về sau tùy tình hình vận tải và những điều kiện khác mà *mở rộng ra*. Đối với những công nhân không đảng phái thì cũng làm như vậy.

10) Dần dần thực hiện kiểm tra việc quần chúng lao động tham gia Ban kiểm tra nhà nước, tiến hành việc kiểm tra này thông qua đảng và thông qua công đoàn, nghĩa là thông qua hai tổ chức ấy mà kiểm tra xem có phải là tất cả mọi người đều tham gia không và kết quả việc tham gia ấy ra sao đứng về phương diện huấn luyện những người tham gia ấy tinh thông công việc quản lý nhà nước mà xét.

Lê-nin

24/I. 1920.

*In lần đầu năm 1928 trong
Văn tập Lê-nin, t. VIII*

Theo đúng bản thảo

**BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ
CÔNG NHÂN VÀ CHIẾN SĨ
HỒNG QUÂN KHÔNG ĐẢNG PHÁI
CỦA KHU PRÊ-XNHA
NGÀY 24 THÁNG GIÊNG 1920**

TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO

Do những chiến thắng gần đây của Hồng quân, địa vị quốc tế của chúng ta đã thay đổi rất nhiều, cho nên cần phải tìm ra những con đường mới để giải quyết những nhiệm vụ quốc tế của chúng ta.

Khi Chính quyền xô-viết vừa mới được thành lập, thì tất cả mọi lực lượng của tư bản quốc tế đều xông vào đánh, mà những lực lượng này so với lực lượng của Chính quyền xô-viết lại lớn hơn nhiều, do đó những người dao động đã có thể đâm ra nghi ngờ thắng lợi của Chính quyền xô-viết. Thế nhưng Chính quyền xô-viết đã thắng. Muốn hiểu rõ rằng cần phải làm gì để tiếp tục thu được thắng lợi nữa, thì cần phải suy nghĩ xem Chính quyền xô-viết đã làm thế nào mà thắng được.

Đồng chí Lê-nin chỉ rõ rằng việc đánh bại lực lượng của tư bản là một thắng lợi rất vĩ đại, rằng việc đánh bại Côn-tsắc là một thắng lợi hết sức to lớn, buộc các nước đồng minh phải bỏ việc phong tỏa nước Nga và từ bỏ kế hoạch định bóp chết nước Nga.

Việc chúng ta đã chiến thắng một kẻ thù lớn mạnh hơn ta rất nhiều chứng tỏ rằng những người bên-sê-vích đúng, chứ không phải những kẻ đã quả quyết rằng chúng ta chống lại giai cấp tư sản thế giới là làm một việc vô hy vọng. Tuy việc thôi phong tỏa có làm cho chúng ta được dễ chịu đôi chút, nhưng giai cấp tư sản phương Tây chắc vẫn còn có ý định muốn đánh chúng ta

nữa. Ngay bây giờ, sau khi thôi phong tỏa, chúng đã xúi bọn bạch vệ Ba-lan đánh ta; vì vậy một lần nữa ta cần phải sẵn sàng, chuẩn bị đối phó với những cuộc tấn công mới và sử dụng những bài học của hai năm chiến đấu, sử dụng những phương sách mà nhờ đó chúng ta đã chiến thắng được từ trước đến nay.

Bọn bên-sê-vích thường nói: những người vô sản phương Tây không ủng hộ chúng ta, họ để cho người ta bóp chết chúng ta, họ đã để cho người ta bóp chết Hung-ga-ri²⁹. Chúng nói nghe như thật ấy. Thế thì tại sao quân đội Đồng minh lại phải rút khỏi miền Bắc, rút khỏi Ô-đét-xa? Đó là vì bản thân binh lính của chúng là công nhân, nên càng đi sâu vào nước Nga xô-viết thì họ lại càng kiên quyết từ chối không giao chiến với chúng ta. Thế nghĩa là, một trong những nguyên nhân đưa đến thắng lợi của chúng ta là: chỉ có dùng một lực lượng lớn thì mới có thể đánh nhau với chúng ta được, mà một đội quân lớn thì chỉ có thể do công nhân và nông dân hợp thành, nhưng công nhân phương Tây lại không muốn đánh nhau với chúng ta. Thế nghĩa là, chúng ta sở dĩ đã chiến thắng được, đó không phải vì ta mạnh hơn, mà là vì nhân dân lao động các nước Đồng minh tỏ ra gần gũi với chúng ta hơn "là với chính phủ của chính nước họ".

Nguyên nhân thứ hai đưa đến thắng lợi là: sự thất bại của "cuộc tiến công của 14 nước"³⁰. Điều đó có nghĩa là các nước nhỏ không thể thống nhất lại với nhau để chống những người bên-sê-vích, vì họ sợ rằng, trong trường hợp chính họ thắng và đồng thời bọn Đê-ni-kin cũng thắng, thì đế quốc Nga sẽ được phục hồi, đế quốc này sẽ lại không để cho các dân tộc nhỏ được tồn tại. Cho nên, chúng ta đã ký được hòa ước với E-xtô-ni-a; điều này đã giúp ta thực sự phá vỡ sự phong tỏa, ngay cả nếu như việc chính thức tuyên bố thôi không phong tỏa chỉ là một sự lừa bịp.

Các nước lớn trong khối Đồng minh không thể thống nhất lại với nhau để đấu tranh chống Chính quyền xô-viết, vì chúng quá ư hục hặc với nhau. Đức áp ứ ý định trả thù Pháp về cái hòa ước Véc-xây có tính chất ăn cướp, Pháp xúi giục Ba-lan đánh

chúng ta, còn Anh thì lại cho phép E-xtô-ni-a ký hòa ước, miễn là E-xtô-ni-a buôn bán với Anh. Nhật-bản tuy có ở Xi-bi-ri một đội quân mạnh hơn đội quân của ta, nhưng không thể đánh nhau với chúng ta, vì sợ bị Mỹ tấn công, hai nước ấy đương học hặc nhau vì những quyền lợi thực dân của chủ nghĩa đế quốc ở Trung-quốc. Thế nghĩa là, nguyên nhân thứ hai đưa đến thắng lợi của chúng ta là: công nhân thì đoàn kết, còn bọn tư sản, chùng nào chúng còn là tư sản, thì không thể không xâu xé lẫn nhau và đánh lẫn nhau vì muốn kiếm thêm lợi nhuận.

Và như vậy là chúng ta đã chiến thắng sau hai năm đầu của nội chiến, hai năm này là những năm khó khăn nhất, vì chúng ta đã bị chiến tranh đế quốc tàn phá, đã bị cắt mất nguồn lúa mì và than. Nhưng hiện nay, chúng ta đã có dồi dào lúa mì và nhiên liệu. Ở Xi-bi-ri, chỉ nguyên việc thu mua cũng đã đưa lại được 21 triệu pút lúa mì. Đành rằng chúng ta chưa thể chuyên chở số lúa mì đó đi ngay được, nhưng chính vì các đường giao thông vận tải ở khắp châu Âu đều bị phá hoại, mà ở ta thì bọn bạch vệ đã cố ý phá hoại. Chúng đã phá tất cả các cầu bắc qua sông Đni-ép-rơ, trừ cái cầu ở Ki-ép, đó là nguyên nhân làm cản trở những hoạt động quân sự cũng như cản trở việc chuyên chở lúa mì. Chúng ta có dầu lửa ở Gu-ri-ép; khi bờ biển Ca-xpien tan băng, chúng ta sẽ vận chuyển số dầu lửa đó đi. Chúng ta có tính đến tất cả tình hình ấy, và đang chuẩn bị để vận chuyển số dầu lửa đó. Để khôi phục đường giao thông vận tải, chúng ta tổ chức những đội quân lao động³¹, một trong những đội quân đó đã bắt tay vào việc xây dựng đường A-lếch-xan-đrốp - Gai - Gu-ri-ép, để chuyên chở dầu lửa. Chúng ta chưa thể cho quân đội giải ngũ được vì chúng ta vẫn còn bọn thù địch như Ba-lan. Tình trạng đường giao thông vận tải bị tàn phá cũng cản trở việc giải ngũ. Vì vậy, chúng ta sẽ dùng quân đội để khôi phục lại giao thông vận tải.

Trong tất cả những tờ truyền đơn của bọn bạch vệ, chúng đều nói rằng những người bôn-sê-vích làm công tác cổ động rất giỏi, họ không tiếc tiền trong công tác cổ động. Nhưng chính là

nhân dân đã được nghe đủ các loại cổ động - cả của bọn bạch vệ lẫn của phái chủ trương triệu tập Quốc hội lập hiến. Thật là lố bịch nếu nghĩ rằng nhân dân đi theo những người bôn-sê-vích vì những người bôn-sê-vích cổ động khéo hơn. Không, vấn đề là ở chỗ sự cổ động của những người bôn-sê-vích là chân thực.

Chính những hành động của Đê-ni-kin và Côn-tsắc đã cổ động người ta chống lại chúng, đã cổ động người ta ủng hộ Chính quyền xô-viết rồi. Chính vì vậy, chúng ta đã giành được thắng lợi. Chúng ta đã dễ dàng lật đổ Nga hoàng trong vài tiếng đồng hồ. Chúng ta đã lật đổ bọn địa chủ và bọn tư bản trong vài tuần lễ. Nhưng đấy chỉ mới là một nửa công việc thôi. Phải học làm việc theo kiểu mới. Trước kia, kẻ bóc lột đứng ra tổ chức lao động, trước kia nạn đói đoàn kết lao động lại, ngày nay, điều làm cho lao động đoàn kết lại, phải là nhận thức này của công nhân và nông dân: cần phải lao động để thoát khỏi tình hình khó khăn.

Nhưng chưa phải tất cả mọi người đều đã nhận thức được như thế. Cho nên, chúng ta đã bắt đầu một cuộc đấu tranh mới, không đổ máu để có được sự giác ngộ đó. Từ trước đến nay, tất cả các cuộc cách mạng đều kết thúc có lợi cho một nhóm nhỏ bọn tư bản và bọn bóc lột. Đó là vì nhân dân lao động đứng lên khởi nghĩa chưa có ý thức đoàn kết. Người nào cũng chỉ nghĩ tới mình, mọi người chống lẫn nhau, cho nên bọn bịp bợm và bọn đầu cơ mới ngoi lên được.

Có những người nông dân có lúa mì, và ngay bên cạnh họ thì có những người đói, nhưng những người nông dân ấy thích đem bán lúa mì cho người đói để lấy 1 000 rúp, hơn là đem cho chính quyền công nhân vay. Thậm chí ở đây còn có người nói: "Như vậy là đúng!". Cả Đê-ni-kin lẫn Côn-tsắc đều đã thủ tiến hành việc buôn bán tự do, nhưng những công nhân và nông dân ưu tú, giác ngộ đã nhận thấy trên thực tế điều đó là thế nào rồi, nên đã quay lưng lại với bọn chúng.

Trước kia, người ta nói: "Ai lo phận nấy, chỉ có Thượng đế mới lo chung cho tất cả", và điều đó đã đưa đến biết bao nhiêu đau khổ.

Còn chúng ta thì nói: "Mỗi người vì mọi người, mà không có Thượng đế, thì cũng vẫn cứ ổn". Và chúng ta đấu tranh cho sự liên minh anh em giữa công nhân và những người nông dân đem lúa mì cho nhà nước vay, – sở dĩ nói cho vay là vì hiện nay chúng ta chưa có gì để trao đổi lại, còn những mảnh giấy màu thì đâu có phải là tiền. Từ trước đến nay, chúng ta phải đấu tranh chỉ để làm sao cho kẻ thù không thể bóp chết chúng ta được; giờ đây, khi kẻ thù lớn mạnh hơn ta nhiều đã bị đánh bại, khi chúng ta đã được rảnh tay, thì chúng ta phải bắt tay xây dựng một cuộc đời mới, trước hết là phải khôi phục ngành vận tải.

Ở miền Nam nước ta có những công xưởng mà Hồng quân đã chiếm được, những công xưởng đó ở những địa phương gần nơi có lúa mì; chúng ta hãy làm cho các công xưởng đó chạy hết công suất, làm việc ba ca, chứ không làm việc như những người ốm đói.

Chúng ta cần tập trung tất cả lực lượng cổ động cộng sản chủ nghĩa của chúng ta – lực lượng đã từng giúp chúng ta chiến thắng kẻ địch bên ngoài – vào việc khôi phục ngành vận tải.

Ngày xưa đã có lúc nước ta tiến hành ngoại thương rất "xuất sắc", đã từng xuất khẩu 700 triệu pút lúa mì. Bọn triệu phú Nga và ngoại quốc đã nhờ đó mà phát tài, còn công nhân và nông dân Nga thì bị đói. Hiện nay, chúng ta phải làm cho mọi người thấy rõ rằng lối thoát duy nhất là: "mọi người vì mọi người!". Bằng bất cứ giá nào chúng ta cũng phải thủ tiêu cho được việc tự do buôn bán và tình trạng đầu cơ, là những cái chỉ đem lại lúa mì cho một nhóm ít người, nhưng lại làm cho mọi người khác bị đói khổ. Chúng ta phải thuyết phục nông dân, – và họ sẽ tin chúng ta vì Đê-ni-kin đã chỉ cho họ thấy rõ "lợi ích" của việc tự do đầu cơ, – họ sẽ hiểu rằng con đường sống duy nhất là đem lúa mì cho công nhân và thợ thủ công vay, và những người này sẽ trả nợ họ không phải bằng những tờ giấy màu mà bằng hàng công nghiệp và vải vóc.

Chúng ta đã bắt đầu một cuộc chiến đấu vĩ đại – đó là cuộc chiến đấu không đổ máu của các đội quân lao động chống nạn đói,

rét và bệnh sốt phát ban – để làm cho nước Nga trở thành một nước văn minh, tươi sáng, ấm no, khỏe mạnh; chúng ta không thể kết thúc cuộc chiến đấu đó một cách nhanh chóng được, nhưng chúng ta sẽ kết thúc cuộc chiến đấu đó bằng một thắng lợi có tính chất quyết định như chúng ta đã kết thúc cuộc chiến đấu chống bọn bạch vệ.

Trả lời câu hỏi về các điều kiện ký hòa ước với E-xtô-ni-a, đồng chí Lê-nin nói là chúng ta đã nhượng bộ nhiều, mà nhượng bộ chủ yếu là nhượng bộ về các phần đất đai còn tranh chấp, nơi mà cả người Nga lẫn người E-xtô-ni-a sống lẫn lộn. Nhưng chúng ta không muốn đổ máu của công nhân và chiến sĩ Hồng quân vì một mảnh đất cỏ non, hơn nữa sự nhượng bộ đó không phải là vĩnh viễn: E-xtô-ni-a đang trải qua thời đại của bọn Kê-ren-xki, công nhân bắt đầu hiểu rõ hành động đê tiện của bọn thủ lĩnh của họ trong hội nghị lập hiến, bọn này đã cướp phá các công đoàn và giết 20 người cộng sản, chẳng bao lâu nữa công nhân sẽ lật đổ chính quyền đó và thành lập nước E-xtô-ni-a xô-viết, nước này sẽ ký một hòa ước mới với chúng ta.

"Sự thật", số 18 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 18, ngày 28 tháng Giêng 1920

Theo đúng bản đăng trên báo "Sự thật"

CHỈ DẪN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐOÀN XE LỬA VÀ TÀU THỦY LÀM CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CHỈ ĐẠO ³²

1. Cụ thể:

1) Tăng cường phần công tác kinh tế và thực tiễn của các đoàn xe lửa và tàu thủy bằng cách đưa vào các ban chính trị của nó những kỹ sư nông nghiệp, kỹ thuật viên, bằng cách tuyển lựa các sách báo kỹ thuật, các phim ảnh có nội dung phù hợp v. v..

2) Thông qua Ủy ban điện ảnh mà sản xuất những cuốn phim về sản xuất (giới thiệu các ngành sản xuất khác nhau), về nông nghiệp, công nghiệp, chống tôn giáo, khoa học, đặt mua ngay những phim như thế ở nước ngoài qua đồng chí Lit-vi-nốp. Điện đặt hàng phải đưa lên đồng chí Lê-nin ký.

3) Vẽ bản đồ chỉ dẫn cỡ lớn của tổng, giới thiệu những công việc đã làm được và những khu làm những việc đó. Bản đồ này treo ở chỗ đông dân, không cần giấy tờ vào cửa.

4) Soạn thảo những tài liệu thu được trong các chuyến đi, cho xuất bản các sơ đồ, biểu đồ v. v..

5) Chú ý đến sự cần thiết phải thận trọng lựa chọn phim ảnh và ghi lại tác dụng của mỗi cuốn phim đối với nhân dân trong lúc chiếu.

6) Mở rộng hoạt động của các đoàn xe lửa và tàu thủy ở những vùng ven đường sắt và bờ sông bằng cách tăng cường những phương tiện giao thông phụ trên các đoàn xe và tàu (môtô, ô-tô, xe đạp), cũng như dụng những phương tiện giao thông của địa phương.

7) Tổ chức ở nước ngoài một phòng đại diện để mua và chuyển về những phim ảnh, phim để quay và các loại vật liệu điện ảnh khác.

8) Chú ý đến việc chọn lựa những người cộng tác làm việc trên các đoàn xe lửa và tàu thủy.

9) Đồng chí Bu-rốp được quyền gặp trực tiếp đồng chí Lê-nin khi có những trường hợp khẩn cấp về các vấn đề hoạt động của các đoàn xe lửa và tàu thủy chỉ đạo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, còn trong những trường hợp không cấp thiết thì trao đổi với đồng chí Lê-nin thông qua thư ký.

2. Chung:

1) Thông qua Ban chấp hành trung ương đảng, định ngay một cuộc họp đại biểu của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Ban chấp hành trung ương, các bộ dân ủy và những người đã từng là cán bộ chính trị trên các đoàn xe và tàu đó. Cuộc họp này phải được biết kết quả hoạt động của các đoàn tàu xe đó và phải thay mặt Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Ban chấp hành trung ương và Hội đồng bộ trưởng dân ủy mà khởi thảo bản quy định về các chuyến đi ấy.

2) Bản quy định được khởi thảo đó phải nộp đồng chí Lê-nin để Ban chấp hành trung ương và Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua.

3) Triệu tập một Ủy ban thường trực đặc biệt thuộc Hội đồng bộ trưởng dân ủy để lãnh đạo các chuyến đi tùy theo tình hình tổng hợp được.

Viết xong ngày 25 tháng Giêng 1920

In không đầy đủ năm 1920 trong văn tập "Các đoàn xe lửa và tàu thủy tuyên truyền của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Lịch sử, cơ cấu, các biện pháp và hình thức của chúng", Mát-xcơ-va

In toàn văn lần đầu năm 1932 trong cuốn: N. C. Crúp-xcai-a. Toàn tập, tập II. "Công tác giáo dục chính trị"

Theo đúng bản in trong sách

DỰ THẢO CÁC QUYẾT ĐỊNH VÀ CHỈ THỊ VỀ HỢP TÁC XÃ ³³

Ngày mai sẽ trình lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy bản dự thảo sắc lệnh không phải về việc hợp nhất các hợp tác xã, mà về việc hoàn thành sự thống nhất tất cả các kiểu hợp tác xã lại, sau khi đã sửa chữa bản dự thảo Ô. I-u. Smít như thế nào đó để có được một thái độ hết sức thận trọng đối với các hợp tác xã sản xuất địa phương không có tính chất tiêu dùng, để cho Hội đồng do các đại hội hợp tác xã bầu ra sẽ được thủ tiêu trong một thời gian ngắn nhất.

Chỉ thị:

α) Phải quan tâm hơn nữa đến lợi ích của nhân dân lao động, chứ không phải chỉ quan tâm đến lợi ích của bộ phận sung túc và bọn cu-lắc. Theo tinh thần đó mà sửa đổi lại phần mở đầu của bản sắc lệnh.

β) Mở rộng hơn nữa sự giúp đỡ đối với các hợp tác xã sản xuất, đồng thời đặc biệt phát huy sáng kiến của địa phương và khuyến khích các hình thức cao nhất của nông nghiệp và thủ công nghiệp.

γ) Những biện pháp cụ thể của Liên hiệp hợp tác xã trung ương toàn Nga mới nhằm thống nhất các hợp tác xã sản xuất, đều phải được sự đồng ý của Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

a) Ủy nhiệm cho Txi-u-ru-pa và Lê-gia-va trình lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy bản dự thảo quyết định (không quyết định trước

là có công bố hay không), trong đó cần nêu rõ những điều quy định chính xác hơn, có hệ thống hơn và rõ ràng hơn về việc hợp tác xã tham gia thu mua các loại sản phẩm khác nhau, về các hình thức, phương thức, điều kiện và phương pháp tham gia.

b) Ủy nhiệm cho Cục thống kê trung ương phối hợp với Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, Bộ dân ủy lương thực và Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, trong một thời hạn là..., lập xong kế hoạch điều tra có trọng điểm về các biện pháp và kết quả của việc thu mua lương thực ở địa phương trong tình hình có sự tham gia và không có sự tham gia của hợp tác xã.

Trình kế hoạch đó lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy để hội đồng phê chuẩn và quyết định tiến hành việc điều tra.

Suy nghĩ xem có thể áp dụng cả việc điều tra bằng phương pháp tự khai được không và, nếu có thể, thì có trình lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy đề cương tóm tắt của bản tự khai được không?

Mục đích điều tra là: nghiên cứu tỉ mỉ những sự việc, tuy ít nhưng là điển hình và đã được xác định một cách chính xác, như đã tiến hành như thế nào việc tập trung, thu nhận, bảo quản, vận chuyển sản phẩm, những sản phẩm nào, nhiều ít ra sao, vận chuyển đi xa hay gần, v. v.? có bao nhiêu trường hợp phải cưỡng bách và cưỡng bách như thế nào? có dùng hàng hóa để trao đổi không, dùng bao nhiêu và những thứ hàng gì? bao nhiêu % số lương thực đã thu được theo chế độ trưng thu và bao nhiêu % số lương thực thừa đã thu được, với thời hạn là bao lâu? tình hình các nhóm nông dân tham gia việc vận chuyển lúa mì ra sao (nếu họ được nhận hàng hóa thì tình hình nhận như thế nào)?

*Viết xong ngày 26 tháng Giêng
1920*

*In lần đầu năm 1950 trong
V. I. Lê-nin, Toàn tập, xuất
bản lần thứ 4, t. 30*

Theo đúng bản thảo

**DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI III
TOÀN ANH CÁC HỘI ĐỒNG KINH TẾ
QUỐC DÂN ³⁴
NGÀY 27 THÁNG GIÊNG 1920**

TUỒNG THUẬT TRÊN BÁO

Đồng chí Lê-nin nói là đồng chí sẽ chỉ nói lướt qua những vấn đề mà gần đây đồng chí thường hay gặp nhất. Một trong những vấn đề đó là việc tổ chức quản lý, vấn đề chế độ tập thể lãnh đạo và chế độ thủ trưởng³⁵. Trong những cuộc tranh luận về vấn đề này, người ta đặt vấn đề dựa trên những lý luận trừu tượng, chúng tỏ người ta thích chế độ tập thể lãnh đạo hơn là chế độ thủ trưởng. Nhưng điều đó sẽ làm cho chúng ta tách rời những nhiệm vụ thực tế hiện nay. Những lý luận như thế sẽ đưa chúng ta trở lại cái giai đoạn đầu của công cuộc xây dựng Chính quyền xô-viết, giai đoạn mà chúng ta đã kết thúc rồi. Đã đến lúc chuyển sang cách đặt vấn đề thiết thực hơn.

Chế độ tập thể lãnh đạo, một hình thức cơ bản của việc tổ chức quản lý xô-viết, là một cái gì có tính chất phôi thai, cần thiết trong thời kỳ đầu, khi phải xây dựng từ đầu. Nhưng trong tình hình các hình thức ít nhiều vững chắc đã được xác định rồi, thì việc chuyển sang công tác thực tế gắn liền với chế độ thủ trưởng, là chế độ bảo đảm hơn hết cho việc sử dụng tốt nhất năng lực của con người và việc kiểm tra công tác trên thực tế chứ không phải trên lời nói.

Chúng ta không thể coi kinh nghiệm mà Chính quyền xô-viết đã trải qua trong công cuộc xây dựng về quân sự là một kinh nghiệm riêng biệt. Chiến tranh bao gồm hết tất cả mọi lĩnh vực xây dựng. Việc xây dựng quân đội của chúng ta sẽ dĩ đạt được

những kết quả tốt đẹp, đó chỉ là vì nó được tiến hành theo tinh thần của toàn bộ công cuộc xây dựng xô-viết, trên cơ sở tương quan giai cấp biểu hiện trong bất cứ lĩnh vực xây dựng nào. Ở đây, ta thấy rõ cũng cái tầng lớp nhỏ ấy của giai cấp vô sản lãnh đạo và quần chúng nông dân. Và nếu trong những lĩnh vực khác, thực chất của tương quan đó chưa biểu hiện ra một cách hoàn toàn rõ ràng, thì nó đã có được một sự thử thách thực sự trong quân đội, vì quân đội đứng trước kẻ thù và phải trả một giá rất đắt với mỗi sai lầm phạm phải. Cần suy nghĩ kỹ về kinh nghiệm đó. Phát triển hợp theo quy luật, kinh nghiệm ấy đã trải qua chế độ tập thể lãnh đạo từ chỗ có tính chất ngẫu nhiên, không rõ ràng, đến chỗ trở thành một chế độ tổ chức ăn sâu vào trong tất cả các cơ quan của quân đội, và đến nay, – đây là xu hướng chung, – là chế độ thủ trưởng, một phương pháp công tác duy nhất đúng. Trong bất cứ công tác xô-viết nào, các đồng chí cũng đều gặp một số ít người vô sản giác ngộ, một số đồng đảo người vô sản kém giác ngộ hơn và quảng đại quần chúng nông dân, – họ là hạ tầng của tất cả cái số đông đó, – với tất cả những tập quán kinh doanh riêng lẻ và, do đó, quen thói tự do buôn bán và đầu cơ. Bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những người không đảng phái đều gọi tự do buôn bán và đầu cơ là tự do, còn chúng ta thì cho đó là di sản của chủ nghĩa tư bản. Đó là hoàn cảnh trong đó chúng ta đang hoạt động và hoàn cảnh đó đòi hỏi phải có những phương pháp công tác thích hợp. Và kinh nghiệm của quân đội chỉ cho ta thấy việc tổ chức quản lý phát triển theo quy luật từ những hình thức đầu tiên của chế độ tập thể lãnh đạo rồi đi đến chế độ thủ trưởng; ngày nay, ở trong quân đội đã có ít nhất là năm phần mười số cơ quan thực hành chế độ thủ trưởng.

Chế độ tập thể lãnh đạo may mắn thì cũng chỉ đưa đến một sự hao phí lớn về sức lực và không đáp ứng được yêu cầu nhanh chóng và chính xác của công việc trong hoàn cảnh đại công nghiệp tập trung. Nếu các đồng chí lấy những người bệnh vực cho chế độ tập thể lãnh đạo ra mà xét, thì sẽ thấy trong các nghị quyết

của họ, có một công thức quá ư trừu tượng nói rằng mỗi cá nhân trong ban lãnh đạo phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc hoàn thành nhiệm vụ. Đối với chúng ta, điều này đã trở thành một điều sơ đẳng. Nhưng mỗi người chúng ta, nếu đã có kinh nghiệm thực tế, đều biết rằng trong 100 trường hợp thì chỉ có một trường hợp là thực sự làm được như thế. Còn trong tuyệt đại đa số trường hợp, điều đó chỉ nằm trên giấy tờ thôi. Không có một ủy viên nào trong cái ban lãnh đạo đó được giao những nhiệm vụ rõ ràng, và những nhiệm vụ đó không được hoàn thành với trách nhiệm của cá nhân. Nói chung, chúng ta hoàn toàn chưa có một sự kiểm tra nào đối với công tác. Hãy tưởng tượng là Ban chấp hành trung ương công đoàn đề cử anh Va-xi-li Va-xi-li-ê-vích Va-xi-li-ép, và các đồng chí đề nghị đưa cho các đồng chí bản kê khai những nhiệm vụ mà anh ta đã hoàn thành và đã được các cán bộ có đầu óc thực sự câu thị kiểm tra. Các đồng chí sẽ không nhận được một cái gì tương tự như vậy đâu. Tất cả chúng ta chỉ vừa mới bắt tay vào công tác thực sự thiết thực thôi.

Lỗi của chúng ta là ở chỗ mơ ước tự lực hoàn thành được mọi việc. Chúng ta có một khuyết điểm hết sức nghiêm trọng, đó là thiếu cán bộ, mà chúng ta lại không biết lấy cán bộ từ trong những công nhân và nông dân bình thường, trong đó số tiềm tàng rất nhiều nhân tài, cả về hành chính lẫn về tổ chức. Nếu chúng ta nhanh chóng chuyển được từ những cuộc tranh luận chung chung và phần lớn là hoàn toàn không bổ ích gì, sang cách làm việc thiết thực, thì sẽ tốt hơn nhiều. Lúc đó, chúng ta mới thực sự làm tròn trách nhiệm của những người tổ chức của giai cấp tiên phong và sẽ khai thác được hàng trăm, hàng nghìn những cán bộ mới có tài tổ chức. Chúng ta cần đề bạt họ, thử thách họ, giao nhiệm vụ cho họ và ngày càng giao cho họ những nhiệm vụ phức tạp hơn. Tôi hy vọng rằng sau đại hội các hội đồng kinh tế quốc dân, sau khi đã tổng kết công tác, chúng ta sẽ tiến lên được con đường đó, sẽ mở rộng và tăng thêm số lượng cán bộ tổ chức, làm sao cho cái lớp người quá ít ỏi đó – đã bị tiêu hao trong hai năm qua – sẽ được bổ sung và tăng cường, bởi lẽ để thực hiện

những nhiệm vụ mà chúng ta đã đề ra, những nhiệm vụ sẽ làm cho nước Nga thoát khỏi nghèo khổ, đói và rét, chúng ta cần có một đội ngũ cán bộ tổ chức đông gấp chục lần, họ sẽ chịu trách nhiệm trước hàng chục triệu người.

Vấn đề thứ hai, vấn đề mà chúng ta quan tâm đến hơn cả, là vấn đề các đội quân lao động.

Nhiệm vụ đề ra trước mắt chúng ta ở đây có quan hệ đến sự chuyển tiếp của hai thời kỳ hoạt động của chúng ta. Thời kỳ chiến tranh vẫn chưa chấm dứt. Một loạt dấu hiệu chứng tỏ là bọn tư sản Nga không thể tiếp tục chiến tranh được nữa. Nhưng chúng vẫn sẽ tìm cách xâm lược nước Nga, điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Và chúng ta cần cảnh giác. Nhưng nói chung và về toàn bộ, chúng ta đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh mà hai năm trước đây bọn chúng đã phát động chống lại chúng ta, và hiện nay chúng ta đang chuyển sang thời kỳ thực hiện những nhiệm vụ hòa bình.

Cần phải hiểu tính chất độc đáo của thời kỳ quá độ đó. Đất nước bị phá hoại đến cực độ, đất nước bị đói, rét và tình trạng nghèo khổ đến cực độ, và trong một nước như vậy nhân dân đã lớn mạnh và có lòng tự tin, khi họ thấy là họ có khả năng địch nổi toàn thể thế giới, – nói địch nổi toàn thể thế giới không phải là nói ngoa, vì toàn bộ thế giới tư bản đã bị thất bại; chính trong hoàn cảnh đặc thù đó, chúng ta đã đề ra việc thành lập các đội quân lao động để giải quyết các nhiệm vụ cấp bách.

Chúng ta cần tập trung sức lực vào công tác chủ yếu là thu mua lúa mì và chuyên chở về vùng trung tâm. Mọi hành động thoát ly công tác đó, mọi hành động đem lực lượng phân tán ra một cách quá nhỏ, đều sẽ hết sức nguy hiểm và làm tiêu ma sự nghiệp của chúng ta. Và để có thể thật nhanh chóng sử dụng bộ máy của chúng ta, chúng ta cần phải xây dựng đội quân lao động. Các đồng chí đã thấy điều đó trong những đề cương của Ban chấp hành trung ương và trong các báo cáo³⁶, nên tôi sẽ không đi vào những khía cạnh cụ thể của vấn đề này. Tôi chỉ muốn nói rằng, trong lúc chuyển từ cuộc nội chiến sang các nhiệm vụ mới, chúng

ta cần dốc tất cả cho mặt trận lao động và tập trung toàn bộ lực lượng vào mặt trận này, với một sự cố gắng tối đa, với một quyết tâm như trong thời chiến, một cách kiên quyết thẳng tay. Hiện nay, chúng ta không thể dung thứ bất cứ một hành động nào xa rời trọng tâm này. Khi đưa ra khẩu hiệu đó, chúng ta tuyên bố là chúng ta sẽ động viên đến tột độ tất cả sinh lực của công nhân và nông dân, và yêu cầu họ hoàn toàn giúp đỡ chúng ta trong việc này. Như vậy, bằng cách tổ chức các đội quân lao động, bằng cách động viên toàn bộ lực lượng của công nông, chúng ta sẽ hoàn thành được nhiệm vụ cơ bản của chúng ta. Chúng ta sẽ thu mua được hàng trăm triệu pút lúa mì. Chúng ta đã có số lúa mì này rồi. Nhưng muốn thu được hàng trăm triệu pút lúa mì đó và vận chuyển về trung tâm, thì cần phải nỗ lực phi thường, động viên toàn bộ lực lượng trong nước, phải có quyết tâm và nghị lực như trong thời chiến. Tại đây, ở trung tâm, chúng ta chủ yếu sẽ lập ra kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ đó, chủ yếu là sẽ thảo luận về vấn đề đó, còn hiện nay không nên suy nghĩ phân tán về những vấn đề khác, như vấn đề cấp phát tài chính, vấn đề xây dựng công nghiệp, và tất cả những vấn đề thuộc về các kế hoạch rộng lớn. Nhiệm vụ cơ bản trước mắt chúng ta hiện nay là phải lập tức chống lại hành động nguy hiểm là cứ mãi mê với những kế hoạch và nhiệm vụ lớn lao. Chúng ta cần phải tập trung lực lượng vào công tác chủ yếu và cơ bản nhất, không dung thứ bất cứ một hành động nào xa rời khỏi nhiệm vụ chủ yếu mà chúng ta đã đề ra, tức là: thu mua lúa mì và thực phẩm – thu mua bằng con đường nhà nước, theo giá quy định, bằng con đường xã hội chủ nghĩa của nhà nước công nhân, chứ không phải bằng con đường tư bản chủ nghĩa của bọn đầu cơ – và vận chuyển tất cả lúa mì và thực phẩm về trung tâm sau khi khắc phục được tình trạng ngành vận tải bị tàn phá. Ai quên nhiệm vụ đó, sẽ là kẻ có tội.

Để có thể tổ chức việc hoàn thành nhiệm vụ cơ bản của chúng ta một cách tương đối đúng đắn, những người lãnh đạo trong tất cả các cơ quan nhà nước, đặc biệt là trong các hội đồng kinh tế

quốc dân, cần phải động viên hàng chục triệu công nhân và nông dân tích cực tham gia công tác đó. Để hoàn thành nhiệm vụ đó, một kế hoạch to lớn xây dựng lại nước Nga sẽ được vạch ra. Chúng ta có đầy đủ tiền của, vật tư, khả năng kỹ thuật, nguyên liệu, để hoàn thành nhiệm vụ đó; chúng ta có đầy đủ mọi thứ để – bằng cách lôi cuốn tất cả công nhân và nông dân – bắt đầu tiến hành công cuộc cải tạo đó về mọi mặt. Các đồng chí, chúng ta sẽ mở một cuộc đấu tranh ngoan cường, một cuộc đấu tranh đòi hỏi phải hy sinh rất lớn trong lúc này trên mặt trận lao động, nhưng là một cuộc đấu tranh mà chúng ta nhất định phải tiến hành, vì nước ta đang bị nạn đói, rét, vận tải bị tàn phá, bệnh sốt phát ban đang hoành hành. Chúng ta phải đấu tranh chống lại tất cả những tai họa đó và bắt đầu kiến thiết đất nước của chúng ta về mọi mặt, trên cơ sở một nền đại công nghiệp cơ khí, để biến nước ta thành một nước văn minh, và thông qua cuộc đấu tranh xã hội chủ nghĩa đúng đắn mà thoát khỏi cái bẫy lầy trong đó hiện nay các nước tư bản chủ nghĩa và đế quốc chủ nghĩa trên thế giới đang bị chìm ngập.

*Đăng không đầy đủ trên báo
"Tin tức của Ban chấp hành
trung ương các Xô-viết toàn
Nga", số 18, ngày 28 tháng
Giêng 1920*

*Đăng toàn văn trên báo "Sự
thật", số 19, ngày 29 tháng
Giêng 1920*

*Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật"*

GỬI CÁC ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG ³⁷

1/II.

Tình hình ngành vận tải đường sắt thật hết sức nguy ngập. *Lúa mì không vận chuyển được nữa.* Cần phải áp dụng những biện pháp thật sự khẩn cấp mới có thể cứu vãn được nguy cơ đó. Trong hai tháng (tháng Hai - tháng Ba), phải tiến hành những biện pháp dưới đây (phải tìm thêm những biện pháp thích hợp khác, tương tự như vậy):

I. *Giảm bớt* khẩu phần bánh mì của những người không làm việc trong ngành vận tải; *tăng thêm* khẩu phần bánh mì cho những người đang làm việc trong ngành đó.

Dù có phải hy sinh thêm hàng nghìn người nữa, nhưng đất nước sẽ được cứu thoát.

II. Trong hai tháng đó, trừ Bộ dân ủy lương thực và Bộ dân ủy quân sự ra, còn thì sẽ điều ba phần tư số cán bộ có trọng trách thuộc tất cả các ngành, đưa vào làm việc ở ngành vận tải đường sắt và ngành sửa chữa đường sắt. Trong hai tháng đó, sẽ đình chỉ một cách tương ứng (hoặc giảm đi 10 lần) công tác của các bộ dân ủy khác.

III. *Tuyên bố giới nghiêm* trong những khu vực cách hai bên đường sắt, từ 30 đến 50 véc-xta¹⁾, để huy động lao động đi dọn đường sắt, và điều ba phần tư số cán bộ có trọng trách của các ban chấp hành xô-viết tổng và huyện trong *toàn bộ* tỉnh sở quan đến các *tổng thuộc khu vực nói trên.*

Viết xong ngày 1 tháng Hai 1920
Đang lần đầu năm 1924 trên tạp
chí "Đền pha", số 4

Theo đúng bản thảo

¹⁾ – một véc-xta bằng 1 067m.

РОССИЙСКАЯ
ФЕДЕРАТИВНАЯ
СОВЕТСКАЯ РЕСПУБЛИКА.
Председатель Совета
РАБОЧЕЙ и КРЕСТЬЯНСКОЙ
ОБОРОНЫ.
— 0 —
Москва, Кремль.

№ 1-11-1920
№ 11-11-1920
Кавриу ирешинго
Вопросу решенные судьбы
Вопросу (11-11-1920)

54 - советскому управлению
соответствие копии (50% - работ
50% - в "канцелярии"), в от канцеляр.
иных канцелярий и в от канцеляр.
управления. Коллеги в Жоржее?
Копии канцелярии в от канцеляр?
Копии канцелярии в от канцеляр?
и в от канцеляр в от канцеляр?

Управление от: канцелярия
и от канцелярии в от канцелярии.
Копии канцелярии в от канцелярии

Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Nhận xét về dự thảo thể lệ
khen thưởng công nhân viên chức". – 1 tháng Hai 1920

NHẬN XÉT VỀ DỰ THẢO THỂ LỆ KHEN THƯỞNG CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC

1. II. 1920.

Về việc khen thưởng người ta gây ra một sự hoài nghi ghê gớm.

§ 4 – định mức một cách hoàn toàn tùy tiện (50% – đúng 50% – của mức "tốt nhất" , tức là với những máy móc tốt nhất v. v.. Thế là hoàn toàn tùy tiện. Không thể chính xác hơn được nữa sao? Công bố các mức để kiểm tra? Hay là tập hợp những mức ấy cho ban khoa học - kỹ thuật v. v. bằng cách đăng vào bản tin?).

Báo cáo tổng kết: mức thưởng. Chưa thấy quy định những báo cáo về vấn đề đó. Những sự lạm dụng liên miên há sẽ chẳng vì thế mà được thực sự hợp pháp hóa hay sao?

Cần phải lôi cuốn người tiêu dùng tham gia việc kiểm tra các mức. Không có nơi nào làm như thế hay sao? Trong các hợp tác xã, chẳng hạn, v. v..

Dự thảo này mắc khuyết điểm quá trớn, trừu tượng, không thiết thực, toàn là hứa hẹn, không kiểm tra gì cả³⁸.

Lê-nin

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

BÀI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ CHỦ TỊCH CÁC BAN CHẤP HÀNH CÁC XÔ-VIỆT TỈNH VÀ HUYỆN NGÀY 1 THÁNG HAI 1920

Tại hội nghị chủ tịch các ban chấp hành Xô-viết tỉnh và huyện, trước lúc khai mạc³⁹, khi bàn đến thời cuộc hiện tại, đồng chí Lê-nin nói:

Trong chừng mực mà tình hình quốc tế vẫn như hiện nay – toàn bộ khung cảnh và toàn bộ tiến trình các sự kiện nói lên rằng tình hình ổn định – thì chúng ta phải đặt những nhiệm vụ hoạt động kinh tế lên hàng đầu. Còn về vấn đề vận tải thì không những chúng ta phải đặt lên hàng đầu mà còn phải thực sự kéo nó lên, phải thực sự cứu nó vì tai họa đang tiến tới. Những đoàn tàu chở lúa mì của chúng ta không chạy được; lúa mì của chúng ta nhiều hơn so với khả năng chuyên chở. Những chiến dịch quân sự thường gặp khó khăn vì thiếu phương tiện vận tải. Tháng Hai là tháng gay gắt nhất đối với vận tải và chúng ta đang thực sự đứng trước một tai họa.

Chúng ta đang đứng trước nguy cơ ngành vận tải bị suy sụp, một sự suy sụp lớn nhất so với hồi tháng Mười là những ngày mà bọn I-u-đê-ních và Đê-ni-kin thắng thế hơn cả. Chúng ta cần có nghị lực hơn nữa để cứu ngành vận tải. Ở đây chúng ta phải tiến hành động viên nhiều hơn nữa. Chúng ta phải cướp đi nhiều cán bộ trong cả một loạt cơ quan và còn phải cướp đi nữa để đấu tranh với tình trạng vận tải bị tàn phá.

Toàn bộ nghệ thuật quản lý và chính trị là ở chỗ phải kịp thời tính toán và nhận rõ đâu là nơi cần tập trung những lực lượng chủ yếu và sự chú ý của mình. Giờ đây, chúng ta phải kéo được

ngành vận tải lên trong vòng hai tháng. Nếu trong vòng hai tháng chúng ta không lập được kỳ tích như thế đối với ngành vận tải như chúng ta đã làm đối với tên Côn-tsắc, thì chúng ta có cơ phải chịu tai họa.

Phải có hàng loạt những biện pháp kiên quyết và cách mạng. Đó là nhiệm vụ có ý nghĩa thời chiến và có tính chiến đấu, cho nên nó đòi hỏi phải có những hành động có tính chiến đấu của thời chiến.

*"Báo đỏ" (Pê-tơ-rô-grát),
số 24, ngày 3 tháng Hai 1920*

*Theo đúng bản đăng trên
"Báo đỏ"*

**BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH VÀ CỦA
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY
TẠI KỲ HỌP THỨ NHẤT CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
CÁC XÔ-VIỆT TOÀN ANH KHÓA VII
NGÀY 2 THÁNG HAI 1920**

Thưa các đồng chí, bản báo cáo của tôi về sự hoạt động của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga – trong thời gian giữa hai kỳ họp, Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đảm nhiệm thực hiện chức năng của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, – được chia ra một cách tự nhiên thành hai phần chính như sau: thứ nhất là phần nói về chính sách quốc tế, về tình hình quốc tế của nước Cộng hòa xô-viết, và thứ hai là phần nói về công cuộc xây dựng trong nước và những nhiệm vụ kinh tế cơ bản. Xin cho phép tôi trình bày theo trật tự đó những sự việc chính về các công tác của chúng ta trong thời gian qua, tức là trong hai tháng vừa qua.

Về tình hình quốc tế của nước Cộng hòa xô-viết, thì những thắng lợi của Hồng quân là sự kiện cơ bản đã quyết định tình hình đó. Các đồng chí đều biết rằng những tàn quân cuối cùng của Côn-tsắc hầu như đã bị tiêu diệt hết ở Viễn Đông, hơn nữa giữa Nhật-bản và Mỹ – tuy về hình thức là hai cường quốc liên minh với nhau – sự cạnh tranh, thù địch nhau ngày càng lộ ra rõ ràng, khiến cho chúng không thể triển khai toàn bộ lực lượng

để tấn công nước Cộng hòa xô-viết được. Sau khi đã tiêu diệt các đội quân của I-u-đê-ních, sau khi đã lấy lại Nô-vô-tséc-cát-xơ và Rô-xtốp trên sông Đôn ở miền Nam vào hồi đầu tháng Giêng, ta đã giáng một đòn quyết định vào bộ phận quân chủ lực của chúng, làm cho tình hình quân sự của nước Cộng hòa xô-viết thay đổi hẳn, và tuy chiến tranh chưa kết thúc, nhưng tất cả các nước đều đã thấy rõ rằng những hy vọng trước đây của họ là có thể đánh tan được lực lượng quân sự của nước Cộng hòa xô-viết, nay đã bị phá sản rồi.

Quyết định của Hội đồng tối cao của các nước đồng minh mà chúng tôi nhận được bằng vô tuyến điện (quyết định này không được thông báo chính thức) chứng tỏ là họ đã công nhận rằng tình hình quốc tế của nước Cộng hòa xô-viết đã thay đổi hẳn. Quyết định này đã được họ thông qua ngày 16 tháng Giêng, nó tuyên bố bãi bỏ sự phong tỏa đối với nước Cộng hòa xô-viết. Hội đồng tối cao đã thông qua một quyết định mà phần chính như sau: (Lê-nin đọc)⁴⁰.

Tôi thấy không cần phải phê phán lối ngoại giao trong những câu quá ư rõ ràng đó, thành ra chẳng cần phải nói rằng thái độ của các nước đồng minh đối với nước Nga vẫn không thay đổi. Nếu các nước Đồng minh hiểu chính sách của họ như thế này: việc bãi bỏ sự phong tỏa không có nghĩa là sự thay đổi chính sách trước đây, thì như vậy họ đã chỉ rõ là chính sách của họ không có căn cứ. Nhưng đối với chúng ta, điều quan trọng không phải là mặt chính trị của quyết định đó mà là mặt kinh tế của nó. Việc bãi bỏ phong tỏa là một sự kiện to lớn có ý nghĩa quốc tế và chứng tỏ rằng thời kỳ mới của cách mạng xã hội chủ nghĩa đã được mở ra. Vì thực ra, phong tỏa là vũ khí chủ yếu, thực sự vững chắc mà bọn đế quốc trên toàn thế giới nắm trong tay để bóp nghẹt nước Nga xô-viết.

Trong kỳ đại hội mới đây của các Xô-viết, tôi đã phải nêu ra và phát triển ý nghĩ cho rằng cuộc đấu tranh chống nước Nga xô-viết không những dẫn tới chỗ là công nhân, nông dân các nước Pháp, Anh và các nước tiên tiến khác buộc các nước đó phải từ

bỏ cuộc đấu tranh như vậy, mà còn dẫn tới chỗ là ngay trong bản thân những nước đó, quần chúng tiểu tư sản cũng đã bắt đầu phát triển cuộc đấu tranh chống lại việc phong tỏa đó¹⁾. Và thái độ phản đối như vậy của các tầng lớp dân cư trung gian ở các nước như Anh và Pháp, đương nhiên không thể không ảnh hưởng đến chính sách của bọn đế quốc quốc tế. Vì biết rõ thủ đoạn ngoại giao của họ, nên chúng ta không thể mong đợi là họ sẽ hành động một cách thẳng thắn, không đặt điều kiện trước, không có ý muốn phục hồi tình trạng cũ, không dùng mảnh lối xảo quyệt hòng thực hiện chính sách cũ của họ, cái chính sách mà bây giờ họ không thể công khai thực hành được nữa. Nhưng phải nói rằng, về căn bản, chúng ta đã giành được những thắng lợi hết sức to lớn, và thậm chí đã đánh bật khỏi tay của những nước đồng minh cái vũ khí mà trước đây chỉ có họ mới có, tức là hạm đội; chúng ta đã đánh bật được, mặc dù những kẻ dao động vẫn dọa chúng ta rằng hạm đội đó là vô địch. Thế nhưng, sự phát triển của những quan hệ chính trị đã chỉ rõ rằng, ngay cái hạm đội vô địch đó cũng không thể chống lại chúng ta được. Chúng ta tuy không có khả năng chống trả bằng quân sự trên mặt biển, nhưng cũng đã buộc được các cường quốc đế quốc phải từ bỏ cái vũ khí đó.

Đương nhiên, sự thay đổi về chính sách trong phạm vi quốc tế không biểu lộ ra ngay lập tức, nhưng có một sự thật là: chúng ta đã đứng trong phạm vi các quan hệ quốc tế giữa các nước trên toàn thế giới, do đó có khả năng nhận được sự giúp đỡ của các nước tiên tiến hơn. Đương nhiên, tình hình kinh tế và tài chính của các nước đó rất bi đát, tất cả các nước đó đều đang trong tình trạng đi xuống, chúng ta không thể trông mong được nhiều ở họ, nhưng do chúng ta có khả năng phát triển nền công nghiệp ở nước ta, nên chúng ta có thể hy vọng sẽ nhận được máy móc để sản xuất, máy móc để khôi phục nền công nghiệp của ta. Và điều chủ yếu nhất là cái tình trạng người ta dùng cách phong tỏa

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 439 - 441.

để cắt đứt, hoàn toàn cắt đứt nước ta với các nước tiên tiến, nay đã bị phá vỡ rồi.

Sau khi Hội đồng của các nước đồng minh buộc phải từ bỏ cái vũ khí đó, chúng ta tiếp tục thu thắng lợi về mặt chính sách quốc tế và thắng lợi to lớn nhất, trong những thắng lợi đó, là việc chúng ta đã ký được hòa ước với E-xtô-ni-a. Hôm nay, chúng tôi nhận được tin của I-óp-phê và Gu-cốp-xki gửi về, nói như sau: "Hôm nay, ngày 2 tháng Hai, vào hồi hai giờ sáng, theo giờ Mát-xcơ-va, một hòa ước giữa Nga và E-xtô-ni-a đã được ký. Bộ trưởng Bộ ngoại giao của E-xtô-ni-a là Biéc-cơ, đã từ Rê-ven tới đây ký hòa ước".

Các đồng chí, bản văn kiện hòa bình ấy đã được bàn bạc rất nhiều, và là một văn kiện cực kỳ quan trọng; nó đã được giao cho giao thông viên mang đi và đến sáng mai sẽ tới đây, nhưng hiện nay chúng tôi đã nhận được một bản chính xác bằng điện báo và đến mai thì sẽ phân phát đi. Nó sẽ được xét kỹ và phê chuẩn. Văn kiện này có một ý nghĩa hết sức lớn đối với chúng ta. Hòa ước của Nga ký với E-xtô-ni-a có một ý nghĩa lịch sử toàn thế giới rất to lớn; chính phủ E-xtô-ni-a cũng đang trở thành một chính phủ dân chủ và từ nay sẽ có những quan hệ vững chắc với chúng ta, nhưng từ trước đến nay, chính phủ ấy vẫn được sự ủng hộ của toàn bộ cái thế giới đế quốc chủ nghĩa, do đó chúng ta phải coi việc ký hòa ước với chính phủ đó là một sự kiện có tầm quan trọng lịch sử rất lớn.

Chúng ta đều biết là những người đứng giữa chủ nghĩa đế quốc và chế độ dân chủ, thường chạy sang phía này hay phía kia. Vậy thì, như các đồng chí đều thấy rõ, không nghi ngờ gì cả, chúng ta đã giành được thắng lợi, vì hòa ước đã được ký kết, và bây giờ nước này tất phải chống lại kẻ thù của chúng ta. Ý nghĩa có tính chất nguyên tắc của sự kiện là: trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, toàn thế giới chia ra thành rất nhiều nước lớn và nhỏ, các nước nhỏ hoàn toàn bất lực, họ chỉ là một nhóm không đáng kể đối với các nước giàu mạnh, những nước này hoàn toàn chi phối nhiều nước nhỏ yếu. Chủ nghĩa đế quốc đã tạo nên một

thời đại trong đó toàn bộ thế giới, toàn thể dân cư trên trái đất, đã phân chia thành một số nhỏ các nước đi bóc lột, đi thống trị, và một số lớn các nước với dân cư nhỏ yếu, là những nước thuộc địa phụ thuộc vào các nước trên.

Khi chúng ta đã ký được hòa ước với E-xơ-li-an-đi-a, chúng ta đã chứng minh là chúng ta, một nhà nước vô sản và cộng sản chủ nghĩa, biết cách tiến lên phía trước. Bằng cách nào? Chúng ta đã chứng minh cho các nước khối Đồng minh tham chiến, chống lại hòa bình, thấy rõ rằng sự đồng tình mà chúng ta đã biết cách tranh thủ được ở những kẻ đối địch với ta và ở các chính phủ tư sản, sự đồng tình của một nước nhỏ là mạnh hơn tất cả cái ách thống trị về quân sự, tất cả những sự giúp đỡ về tài chính và tất cả những sợi dây kinh tế đang cột chặt cái nước bé nhỏ đó vào những cường quốc lớn mạnh nhất thế giới. Các nước khối Đồng minh đều thấy rõ rằng không phải chúng ta chỉ có thể giành được thắng lợi khi nào dùng bạo lực, – chúng ta đã có thể bác bỏ những lời dối trá, vu cáo mà các chính phủ tư sản trên khắp thế giới đang tung ra để chống lại chúng ta, họ nói rằng những người bên-sê-vích chỉ có nhờ bạo lực mới có thể đứng vững được. Vì sao trong quan hệ với E-xơ-li-an-đi-a, là nước luôn luôn bị nước Nga thời Nga hoàng và địa chủ áp bức, chúng ta đã thắng được những lực lượng liên hiệp của chủ nghĩa đế quốc thế giới? Vì chúng ta đã chứng minh là chúng ta biết kịp thời và thành thực từ bỏ bạo lực để chuyển sang một chính sách hòa bình, tranh thủ được sự đồng tình của chính phủ tư sản của một nước nhỏ, mặc dầu tư bản quốc tế hết sức ủng hộ nước này. Đó là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử. E-xơ-li-an-đi-a là một nước nhỏ, một nước cộng hòa nhỏ, nhưng nước đó đã bị tư bản đế quốc toàn thế giới đè nén, áp bức bằng hàng nghìn cách, cả bằng kinh tế lẫn bằng quân sự, đến nỗi toàn thể dân cư nước đó đều bị ách áp bức đó đè nặng lên. Và hòa ước đó chứng minh rằng, mặc dầu hết sức mệt mỏi, yếu đuối và rời rạc, chúng ta đã biết cách thắng quân đội của bọn bạch vệ được bọn đế quốc ủng hộ. Khối Đồng minh hùng cường biết cách trả lời bạo lực bằng một bạo lực khác có hiệu

lực hơn, còn hòa ước này thì chứng minh rằng chúng ta biết cách tranh thủ lấy sự đồng tình và sự ủng hộ của giai cấp tư sản không phải bằng bạo lực.

Ở đây, có một nhiệm vụ quốc tế hết sức khó khăn. Ở các nước khác nhau chủ nghĩa tư bản phát triển với những nhịp độ khác nhau, trong những hoàn cảnh khác nhau, với những phương thức và phương pháp khác nhau. Chính thể cộng hòa xã hội chủ nghĩa ở một nước hiện đang tồn tại bên cạnh các nước tư bản trên toàn thế giới và khiến cho giai cấp tư sản của các nước này đâm ra dao động. Từ đó người ta rút ra kết luận như sau: "Như vậy là tình cảnh của các anh thật hết hy vọng; nếu các anh đã chiến thắng bọn bạch vệ bằng cách dùng bạo lực, thế thì đối với tất cả phần thế giới còn lại các anh sẽ làm gì chứ?" – Chúng ta cũng sẽ chiến thắng phần thế giới đó. Đó không phải là lời nói suông, việc ký hòa ước với E-xơ-li-an-đi-a đã chứng minh điều đó. Tất cả áp lực của tư bản quốc tế đã bị đánh bại ở nơi mà trong đó người ta công nhận việc chúng ta từ bỏ bạo lực là thành thực. Tư bản quốc tế nói: "Chớ có ký hòa ước với bọn bên-sê-vích, nếu không chúng tôi sẽ dùng nạn đói để chinh phục các anh, sẽ không giúp đỡ các anh cả về tài chính lẫn về kinh tế". Và chính E-xơ-li-an-đi-a là một trong những nước nhỏ độc lập về hình thức, đã tự nhủ rằng: "Điều chúng ta tin nhiều hơn là: so với khối Đồng minh dân chủ hùng mạnh nhất thế giới, thì những người bên-sê-vích có khả năng sống hòa bình với các dân tộc khác, nhỏ yếu hơn, thậm chí với cả các chính phủ tư sản".

Biểu hiện rõ nhất của nền dân chủ chính là ở trong vấn đề cơ bản: chiến tranh và hòa bình. Tất cả các cường quốc đều đang ở trong tình trạng chuẩn bị một cuộc chiến tranh đế quốc mới. Hàng ngày, công nhân trên toàn thế giới đều thấy rõ tất cả những cái đó. Không nay thì mai, Mỹ và Nhật sẽ đánh nhau; sau khi chiến thắng Đức, Anh đã chiếm rất nhiều thuộc địa đến nỗi không bao giờ các cường quốc đế quốc khác lại chịu để yên như vậy. Một cuộc chiến tranh mới, điên cuồng đang được chuẩn bị, và quần chúng nhân dân cũng đã nhận thấy điều đó. Và trong hoàn

cảnh như vậy, đã xuất hiện bản hòa ước dân chủ ký kết giữa E-xtô-ni-a và nước Nga là nước có lực lượng rất lớn và là nước bị người ta tố cáo rằng sau khi đã thanh toán xong I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin thì nước Nga sẽ tung hết lực lượng đánh vào nước nhỏ bé kia. Hơn nữa, hòa ước đã được ký kết trong điều kiện chúng ta có một số nhượng bộ về đất đai, những sự nhượng bộ đó không hoàn toàn phù hợp với sự tôn trọng nghiêm chỉnh nguyên tắc dân tộc tự quyết. Chúng ta đã lấy việc làm để chứng minh rằng, đối với chúng ta vấn đề biên giới là vấn đề thứ yếu, còn vấn đề các quan hệ hòa bình, vấn đề phải biết chờ đợi sự phát triển của những điều kiện sinh hoạt bên trong của mỗi dân tộc, không những là một vấn đề quan trọng bậc nhất về nguyên tắc, mà còn là vấn đề chúng ta đã biết tranh thủ được lòng tin của những dân tộc thù địch với chúng ta. Việc chúng ta đã có thể làm được đối với E-xtô-li-an-đi-a không có chút gì ngẫu nhiên cả, điều đó đã nói lên rằng, một nước cộng hòa vô sản tồn tại riêng biệt, tưởng chừng như bất lực, yếu đuối đã bắt đầu lôi kéo được về phía mình những nước còn đang phụ thuộc vào các nước đế quốc, mà các nước phụ thuộc này thì lại có rất nhiều. Đó là lý do tại sao hòa ước của ta ký với E-xtô-ni-a lại có một ý nghĩa lịch sử toàn thế giới. Dù các nước khối Đồng minh có cố gắng như thế nào đi nữa để gây ra chiến tranh, – thậm chí dù chúng có phá hoại được nền hòa bình này và gây lại chiến tranh một lần nữa, – bất kể thế nào, trong lịch sử vẫn tồn tại một sự thật không gì lay chuyển được, đó là: bất chấp mọi áp lực của tư bản toàn thế giới, chúng ta đã có thể làm cho một nước nhỏ do giai cấp tư sản điều khiển tin nhiệm chúng ta hơn là tín nhiệm giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa bên ngoài có vẻ là dân chủ, nhưng thực tế lại là kẻ cướp.

Ở đây, nếu so sánh với chính sách của những cường quốc trên toàn thế giới, những cường quốc có vẻ dân chủ nhưng thực tế là kẻ cướp, để xem chính sách của chúng ta như thế nào, – thì về vấn đề này, ngẫu nhiên chúng tôi có được những tài liệu đặc biệt đáng chú ý; xin cho phép tôi giới thiệu các tài liệu ấy với các đồng chí. Những tài liệu này là do một sĩ quan hay một viên

chức bạch vệ tên là Ô-lây-ni-cốp trao cho chúng ta, anh ta được một chính phủ bạch vệ giao nhiệm vụ mang những tài liệu hết sức quan trọng này đưa cho một chính phủ khác, nhưng anh ta đã trao những tài liệu đó cho chúng ta⁴¹. (Vỗ tay). Những tài liệu này gửi từ ngoài về Nga, tôi xin đọc để các đồng chí nghe, tuy việc này sẽ choán khá nhiều thì giờ. Nhưng những tài liệu này rất đáng chú ý vì nó nói lên rất rõ nội dung thật sự của chính sách. Tài liệu thứ nhất là bức điện của Xa-dô-nốp gửi cho bộ trưởng Gun-kê-vích:

Pa-ri, ngày 14 tháng Mười 1919, số 668.

X. Đ. Xa-dô-nốp, với tất cả lòng tôn kính, lấy làm vinh dự được chuyển tới Ngài Côn-xtan-tin Ni-cô-la-ê-vích để biết, những bản sao kèm theo đây, sao lại các bức điện của B. A. Ba-khmê-chép, số 1050, và của I. I. Xu-kin, số 23, về vấn đề tình hình các tỉnh ven biển Ban-tích.

Tiếp theo là một tài liệu đáng chú ý hơn, đó là bức điện gửi ngày 11 tháng Mười từ Oa-sinh-tơn:

Nhận ngày 12 tháng Mười 1919. Vào sổ số 3346.

Ba-khmê-chép gửi Bộ trưởng.

Oa-sinh-tơn, ngày 11 tháng Mười 1919, số 1050.

Tiếp theo bức điện của tôi số 1045.

(mặt mã) Bộ ngoại giao đã giới thiệu miệng cho tôi biết chỉ thị gửi cho Ghe-đơ. Ông ấy được cử làm phái viên của chính phủ Mỹ tại các tỉnh ven biển Ban-tích thuộc Nga. Ông ấy không được ủy nhiệm làm đại biểu bên cạnh bất cứ một chính phủ Nga nào. Sứ mệnh của ông ấy là quan sát và báo cáo tình hình. Hành động của ông ấy không được làm cho dân cư địa phương hy vọng là chính phủ Mỹ sẽ có thể tán thành ủng hộ những khuynh hướng phân lập vượt xa hơn yêu cầu tự trị. Trái lại, chính phủ Mỹ hy vọng là dân cư ở vùng ven biển Ban-tích sẽ giúp đỡ các anh em người Nga của mình trong công việc có tính chất toàn quốc của họ. Nội dung của bản chỉ thị là giải thích hiệp ước giữa các chính phủ đồng minh với vị chấp chính tối cao, như đã được trình bày trong bức giác thư của tôi gửi chính phủ ngày 17 tháng Sáu. Người ta đã gửi cho ông Ghe-đơ những đoạn trích các bài diễn văn gần đây của tổng thống, trong đó ngài công kích kịch liệt chủ nghĩa bốn-sê-vích.

Như vậy, chính phủ Mỹ thông báo rằng đại biểu của họ có thể đưa ra bất cứ mệnh lệnh nào, nhưng không được ủng hộ nền độc lập, nghĩa là không được bảo đảm nền độc lập cho các nước đó. Việc các cường quốc lớn đánh lừa E-xtô-ni-a, đã trực tiếp hay gián tiếp bộc lộ ra và không thể giấu nổi E-xtô-ni-a. Đương nhiên là mọi người đã có thể đoán được những điều đó, nhưng chúng ta đã có các văn kiện, và những văn kiện đó sẽ được công bố:

Nhận ngày 12 tháng Mười 1919. Vào sổ số 3347.

Xu-kin gửi Bộ trưởng.

Ôm-xơ, ngày 9 tháng Mười 1919, số 28.

(mật mã) Nóc-xơ đã chuyển cho vị chấp chính tối cao bức thông báo của Bộ chiến tranh Anh, trong đó Bộ chiến tranh Anh báo trước về khuynh hướng của các nước vùng Ban-tích muốn ký hòa ước với những người bôn-sê-vích vì những người đó bảo đảm là sẽ thừa nhận ngay lập tức nền độc lập của họ. Đồng thời Bộ chiến tranh Anh đặt vấn đề xét xem chính phủ ta có nên làm cho những lời hứa hẹn đó mất hiệu lực bằng cách là, về phía mình, chúng ta cũng thỏa mãn những yêu cầu của các nước nói trên không. Chúng tôi đã trả lời Nóc-xơ, dựa vào những nguyên tắc đã trình bày trong công hàm ngày 4 tháng Sáu của vị chấp chính tối cao gửi chính phủ các cường quốc, và đồng thời chúng tôi có nói rằng việc các nước vùng Ban-tích ký hòa ước với những người bôn-sê-vích là một nguy cơ rõ ràng không còn nghi ngờ gì nữa, vì nó sẽ cho phép một bộ phận quân đội xô-viết được rảnh tay và sẽ phá vỡ bức tường ngăn cản chủ nghĩa bôn-sê-vích thâm nhập vào phương Tây. Theo ý chúng tôi, bản thân cái việc sẵn sàng nói tới hòa ước, đã chứng minh rằng đảng của các nước tự trị đó đã bị mất tinh thần đến cực độ, các nước này không thể tự mình bảo vệ lấy mình chống lại sự thâm nhập của chủ nghĩa bôn-sê-vích xâm lược được.

Tin tưởng là các cường quốc không thể tán đồng việc để chủ nghĩa bôn-sê-vích ngày càng lan tràn rộng thêm, chúng tôi đã nêu lên sự cần thiết phải đình chỉ việc tiếp tục giúp đỡ đối với các nước vùng Ban-tích, đó là biện pháp tác động có hiệu lực nằm trong tay các cường quốc, hơn nữa biện pháp này hợp lý hơn là chạy đua với bọn bôn-sê-vích về mặt hứa hẹn, vì những người bôn-sê-vích chẳng có gì để mà mất cả.

Khi truyền đạt lại tình hình đã được trình bày ở trên, tôi yêu cầu ngài báo cho các phía hữu quan ở Pa-ri và ở Luân-đôn biết: chúng tôi sẽ thông tri riêng cho Ba-khmê-chép.

Nhận ngày 9 tháng Mười 1919. Vào sổ số 3286.

Xa-blin gửi Bộ trưởng.

Luân-đôn, ngày 7 tháng Mười 1919, số 677.

(mật mã) Gu-tơ-cốp là người đã từng đề nghị với viên trưởng Ban tác chiến thuộc Bộ chiến tranh, về số lượng trọng tải chúng ta có thể cấp được để làm cho người Anh được dễ dàng trong việc cung cấp cho I-u-đê-ních; trong thư gửi Gu-tơ-cốp, viên trưởng Ban tác chiến thuộc Bộ chiến tranh báo tin rằng, theo ý kiến của Bộ chiến tranh, thì I-u-đê-ních hiện có đủ thứ và nước Anh đang gặp khó khăn trong việc tiếp tục cung cấp cho I-u-đê-ních. Nhưng viên trưởng ban nói thêm rằng một khi chúng ta có tàu thủy, thì chúng ta sẽ có thể tổ chức việc cung cấp cho I-u-đê-ních theo những nguyên tắc buôn bán, với điều kiện là chúng ta vay được tiền. Đồng thời, tướng Rát-clíp thừa nhận là quân đội của I-u-đê-ních cần được trang bị một cách thích đáng, vì đó là "lực lượng duy nhất trong số các nước vùng Ban-tích, có thể tiến hành những chiến dịch tích cực chống lại bọn bôn-sê-vích".

Bộ trưởng gửi Ba-khmê-chép ở Oa-sinh-tơn.

Pa-ri, ngày 30 tháng Chín 1919, số 2442.

(mật mã) Theo một nguồn tin hoàn toàn đáng tin cậy ở Thụy-điển, tôi được biết là Mô-ri-xơ, công sứ của Mỹ ở Xtốc-khôn, nói rằng ở Mỹ sự đồng tình với bọn bôn-sê-vích và ý định đình chỉ việc giúp đỡ Cộn-tsắc để đặt quan hệ với Mát-xơ-va vì lợi ích buôn bán của Mỹ, đang phát triển. Những lời tuyên bố như vậy của vị đại diện chính thức ấy đang gây ra cho người ta một ấn tượng lạ lùng.

Nhận ngày 5 tháng Mười 1919. Vào sổ số 3244.

Ba-khmê-chép gửi Bộ trưởng.

Oa-sinh-tơn, ngày 4 tháng Mười 1919, số 1021.

Tiếp theo bức điện của ngài, số 2442.

(mật mã) Tại Bộ ngoại giao người ta đã mật báo cho tôi biết rằng quả thật công sứ Mô-ri-xơ ở Xtốc-khôn, và đặc biệt Hen-gút ở Cồ-pen-ha-gơ là những người nổi tiếng là có cảm tình cá nhân với bọn phái tả, nhưng họ không có chút ảnh hưởng nào hay uy tín nào ở đây cả, và chính phủ thường kỳ phải gửi cho họ những huấn thị, nêu lên một cách cương quyết rằng chính sách của Mỹ trước sau vẫn hướng vào việc ủng hộ chính phủ của chúng ta trong cuộc đấu tranh với bọn bôn-sê-vích.

Đó là tất cả những văn kiện mà chúng tôi sẽ công bố, những văn kiện này chỉ ra rất rõ ràng cuộc đấu tranh chung quanh và

bên cạnh vấn đề E-xtơ-li-an-đi-a đã diễn ra như thế nào, các nước đồng minh Anh, Pháp cùng với Côn-tsắc và Mỹ đã gây mọi áp lực như thế nào đối với E-xtô-ni-a, cốt sao cho hòa ước với những người bôn-sê-vích không được ký kết, và những người bôn-sê-vích, do đã hứa nhân nhượng về đất đai và bảo đảm nền độc lập, đã giành được thắng lợi như thế nào trong cuộc tranh chấp đó. Tôi nói rằng, thắng lợi đó có một ý nghĩa lịch sử hết sức lớn lao, vì ta đã giành được thắng lợi mà không cần dùng bạo lực, đó là thắng lợi đối với chủ nghĩa đế quốc toàn thế giới; nhờ thắng lợi đó mà những người bôn-sê-vích tranh thủ được sự đồng tình của toàn thế giới. Thắng lợi đó hoàn toàn không có nghĩa là ngay bây giờ một hòa ước chung sẽ được ký kết, nhưng thắng lợi đó chứng tỏ rằng chúng ta là đại biểu cho lợi ích hòa bình đối với đại đa số dân cư trên trái đất, chống lại bọn đế quốc quân phiệt ăn cướp. Và chính vì đánh giá như vậy mà giai cấp tư sản E-xtơ-li-an-đi-a, kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản, đã ký hòa ước với chúng ta. Nếu chúng ta, một quốc gia vô sản, một nước Cộng hòa xô-viết, ký hòa ước và hành động một cách hòa bình đối với các chính phủ tư sản đang nằm dưới ách áp bức của bọn trùm đế quốc, thì phải rút ra từ đấy kết luận xem chính sách quốc tế của chúng ta phải như thế nào.

Giờ đây, chúng ta tự đặt cho mình nhiệm vụ chủ yếu là: chiến thắng bọn bóc lột và lôi kéo những kẻ đang dao động về phía chúng ta, – đó là nhiệm vụ có tính chất toàn thế giới. Những kẻ đang dao động đó chính là hàng loạt các nước tư sản; là những nước tư sản, họ thù ghét chúng ta; nhưng mặt khác, là những nước bị áp bức, họ lại thích sống hòa bình với chúng ta. Điều đó giải thích rõ vì sao có bản hòa ước ký kết với E-xtô-ni-a. Đương nhiên, hòa ước đó chỉ mới là bước đầu, và chỉ sau này nó mới có ảnh hưởng, nhưng nhất định nó sẽ có ảnh hưởng – đó là một sự thật. Với Lát-vi-a cũng như với chính phủ Ba-lan, cho tới nay, chúng ta chỉ mới có những cuộc đàm phán giữa các hội chữ thập đỏ mà thôi⁴². Tôi xin nhắc lại, hòa ước ký với E-xtô-ni-a nhất định sẽ có ảnh hưởng vì lý do cũng như thế: người ta đang ra

sức xúi bẩy Lát-vi-a và Ba-lan, cũng như đã ra sức xúi bẩy E-xtô-ni-a, gây chiến tranh với nước Nga. Việc đó có thể xảy ra được, và chúng ta cần cảnh giác, vì có thể xảy ra chiến tranh với Ba-lan; nhưng chúng ta tin tưởng - những thành tựu cơ bản đã chứng minh điều này - rằng chúng ta có thể ký hòa ước và thi hành một số nhượng bộ khiến cho mọi lực lượng dân chủ có khả năng phát triển được. Và hiện nay, điều đó có một ý nghĩa đặc biệt, vì vấn đề Ba-lan rất gay gắt. Chúng tôi nhận được hàng loạt tin báo là, ngoài nước Ba-lan tư sản, bảo thủ, địa chủ ra, ngoài sự tác động của các đảng tư bản Ba-lan ra, tất cả các nước trong khối Đồng minh đều đang dùng mọi cách xúi bẩy Ba-lan đánh nhau với chúng ta.

Các đồng chí đều biết rằng Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã kêu gọi nhân dân lao động Ba-lan⁴³. Chúng tôi sẽ đề nghị các đồng chí phê chuẩn lời kêu gọi đó để chống lại những sự vu khống đả kích của các tập đoàn địa chủ Ba-lan. Chúng tôi sẽ đề nghị một bản bổ sung gửi cho quần chúng lao động Ba-lan. Lời kêu gọi đó sẽ là một đòn giáng vào các cường quốc đế quốc chủ nghĩa đang ra sức xúi giục Ba-lan chống lại chúng ta, còn đối với chúng ta thì lợi ích của đa số nhân dân lao động đứng ở hàng đầu.

Bây giờ, tôi xin phép đọc bức điện mà chúng ta vừa thu được hôm qua; nó cho chúng ta thấy rõ tư bản Mỹ hoạt động như thế nào để bêu xấu chúng ta và đẩy chúng ta vào cuộc chiến tranh với Ba-lan. Bức điện đó nói (Lê-nin đọc bức điện). Tôi chưa hề nói và chưa từng nghe thấy một điều nào tương tự như vậy, nhưng chúng có thể nói láo, vì không phải vô cơ mà chúng bỏ tiền của ra nhằm một mục đích nhất định là tung tin đồn nhảm. Chính phủ tư sản của chúng ta đã bảo đảm cho chúng ta điều đó. (Lê-nin tiếp tục đọc bức điện). Đây là bức điện gửi từ châu Âu sang châu Mỹ - tiền đánh bức điện đó là do bọn tư bản trả - bức điện này làm cái việc mà nhờ đó bọn tư bản đẩy chúng ta một cách hết sức trắng trợn vào cuộc chiến tranh với Ba-lan. Tư bản Mỹ hết sức cố gắng gây áp lực như vậy đối với Ba-lan và thực hiện việc ấy một cách thật vô liêm sỉ, chúng làm như thể

những người bôn-sê-vích muốn thanh toán Côn-tsắc và Đê-ni-kin để tung toàn bộ "quân đội sắt thép" của họ sang đánh Ba-lan vậy.

Điều quan trọng là làm sao ngay bây giờ ở đây, chúng ta phê chuẩn được quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, rồi sau đó chúng ta sẽ phải làm cái việc mà chúng ta đã làm trước đây đối với các nước khác, và cũng sẽ phải làm cả cái việc chúng ta đã làm đối với đội quân của Côn-tsắc và của Đê-ni-kin. Chúng ta phải lập tức kêu gọi các giới dân chủ Ba-lan và giải thích tình hình thực tế của sự việc. Chúng ta biết rất rõ biện pháp đó của chúng ta, biện pháp có hiệu quả nhất trong việc làm rã hàng ngũ của đối phương. Biện pháp đó, cuối cùng, sẽ dẫn chúng ta đến con đường cần phải đi, đến con đường mà biện pháp đó đã dẫn nhân dân lao động tất cả các nước tới. Dù khó khăn thế nào, chính sách đó cũng phải đánh dấu một bước đầu nhất định, và chúng ta, khi đã bắt đầu thì hành chính sách đó, chúng ta sẽ thi hành nó đến nơi đến chốn.

Tôi cần phải nói rằng đối với các nước khác, chúng ta đã áp dụng cũng cái chính sách đó. Chúng ta đã đề nghị với Gru-di-a và A-déc-bai-gian ký một hiệp định chống Đê-ni-kin. Hai nước đó đã từ chối, lý do là không muốn can thiệp vào công việc của các nước khác. Chúng ta sẽ thấy công nhân và nông dân ở Gru-di-a và A-déc-bai-gian nhìn nhận điều đó như thế nào.

Chính sách đó đối với các dân tộc ở phương Tây thì còn thận trọng hơn là đối với các dân tộc ở Nga. Chính sách đó đã được áp dụng đối với các nước như Lát-vi-a, E-xtô-ni-a, Ba-lan, mặt khác, cũng đã được áp dụng đối với hàng loạt nước phương Đông, mà trình độ phát triển của các nước này thì lại là trình độ của đại đa số các nước thuộc địa bao gồm đa số dân cư trên trái đất. Các nước này đều ở dưới ách áp bức của nước Anh, là nước cho đến nay vẫn còn nắm chặt những người nô lệ thuộc địa trong tay mình. Nếu chính sách của chúng ta đối với các nước Tây Âu có đặc điểm là thận trọng như vậy, nó đòi hỏi phải có thời gian để cho các nước đó có thể chấm dứt được thời đại Kê-ren-xki

của họ, thì ở phương Đông, nơi còn có những nước lạc hậu hơn rất nhiều, đã từng chịu cái ách của chủ nghĩa cuồng tín tôn giáo, đã nhiễm sâu thái độ hết sức nghi ngờ dân tộc Nga, đã từng hàng chục năm và hàng thế kỷ sống dưới ách áp bức của chính sách tư bản Nga hoàng và của chủ nghĩa đế quốc, mà nước Nga theo chủ nghĩa nước lớn đã tiến hành đối với họ, – thì ở đây chính sách của chúng ta lại cần phải thận trọng hơn và kiên nhẫn hơn.

Chúng ta đã để cho nước Cộng hòa Ba-ski-ri-a được tự trị⁴⁴. Chúng ta cần phải thành lập nước Cộng hòa tự trị Tác-ta-ri-a⁴⁵, chúng ta tiếp tục thi hành cũng cái chính sách đó đối với hết thảy các dân tộc phương Đông và chúng ta tự nhủ rằng: đương đầu với mặt trận rộng lớn của các cường quốc đế quốc chủ nghĩa, chúng ta, những người đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, là một khối liên minh đòi hỏi có sự đoàn kết chặt chẽ về mặt quân sự, và chúng ta coi mọi mưu toan làm tổn hại đến sự đoàn kết đó là một hiện tượng hoàn toàn không thể dung thứ được, là sự phản bội những lợi ích của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế. Nhưng, khi tiến hành chính sách đó, chúng ta còn phải thận trọng hơn nữa. Nếu các nước châu Âu đang phải trải qua thời đại Kê-ren-xki, thì ở các nước kém phát triển hơn lại càng có thêm nhiều hơn nhân tố hoài nghi. Đối với thái độ hoài nghi này, chúng ta cần phải có biện pháp lâu dài hơn. Chúng ta ủng hộ nền độc lập và tự chủ của các nước đó. Chúng ta kêu gọi quần chúng lao động các nước đó. Chúng ta nói: thống nhất các lực lượng quân sự là cần thiết, vi phạm sự thống nhất đó là điều không thể dung thứ được.

Chúng ta tin chắc rằng, tiếp tục tiến hành một cách có hệ thống chính sách liên minh chặt chẽ của chúng ta, thì về mặt quan hệ với các dân tộc phương Đông, chúng ta sẽ đạt được nhiều thành tựu hơn từ xưa đến nay. Mà các thành tựu đó rất to lớn. Sở dĩ nước Cộng hòa xô-viết được tất cả các dân tộc phương Đông đều biết đến cũng là do cái nguyên nhân đã khiến cho chúng ta ký kết được hòa ước với một nước nhỏ ở phương Tây, chính

là vì người ta coi chúng ta là một chiến sĩ bất khuất chống chủ nghĩa đế quốc, vì chúng ta là nước cộng hòa độc nhất đang tiến hành chiến tranh chống chủ nghĩa đế quốc và biết cách lợi dụng mọi tình huống mà không cần đến bạo lực và cũng biết cách chiến thắng được mà không cần dùng đến bạo lực.

Tất nhiên là cả đối với nước Cộng hòa U-cra-i-na chúng ta cũng áp dụng một chính sách đúng như thế, dưới một hình thức còn rõ ràng hơn rất nhiều. Ở đây vấn đề lại đơn giản hơn, vì trước đây giữa Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết của nước Cộng hòa xô-viết U-cra-i-na đã ký một hiệp ước⁴⁶. Trên cơ sở hiệp ước đó – một hiệp ước biểu thị sự liên minh chặt chẽ giữa hai nước cộng hòa trong công cuộc đấu tranh chống các nước đế quốc – chúng ta xây dựng khối liên minh ngày càng chặt chẽ. Qua kinh nghiệm đắng cay dưới thời thống trị của Đê-ni-kin, quần chúng công nông U-cra-i-na nhận rõ rằng chỉ có khối liên minh chặt chẽ nhất với nước Cộng hòa Nga mới thật sự là bất khả chiến thắng đối với chủ nghĩa đế quốc quốc tế, rằng sự phân lập quốc gia là điều không có lợi trong tình hình đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, bởi vì chủ nghĩa đế quốc lợi dụng mọi sự phân lập để đè bẹp Chính quyền xô-viết; một sự phân lập như thế sẽ là tội lỗi. Chính sách của chúng ta bám rễ sâu ở U-cra-i-na, và chúng ta tin rằng đại hội sắp tới của các Xô-viết công nông toàn U-cra-i-na sẽ trịnh trọng phê chuẩn chính sách đó. Đây chỉ là một số ý kiến nhỏ của tôi về vấn đề tình hình quốc tế; còn về những đề nghị thực tế mà tôi thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đưa ra, thì tôi đã kể ở trên rồi, và tôi yêu cầu các đồng chí phê chuẩn tất cả các dự án đó tại kỳ họp này.

Để chuyển sang vấn đề công tác xây dựng trong nước, trước hết tôi phải nói đến một số biện pháp của chính phủ ta, và sau đó tôi sẽ chuyển sang vấn đề chủ yếu nhất, tức là bước chuyển sang quỹ đạo mới, chuyển từ các nhiệm vụ quân sự sang các nhiệm vụ xây dựng nhà nước.

Còn về những biện pháp chủ yếu trong chính sách đối nội của chúng ta – những biện pháp nổi lên trong một số công tác hiện tại trong hai tháng gần đây, – thì điều đặc biệt quan trọng là nghị quyết sau đây đang đòi hỏi được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn. Đó là nghị quyết về việc hủy bỏ án tử hình. Các đồng chí đều biết rằng ngay sau khi đã giành được thắng lợi căn bản đối với Đê-ni-kin, ngay sau khi đã chiếm được Rô-xtốp, đồng chí Đgiéc-gin-xki, người lãnh đạo Ủy ban đặc biệt toàn Nga và Bộ dân ủy nội vụ, đã đưa kiến nghị lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy và đã thực hiện kiến nghị đó trong bộ của mình: kiến nghị hủy bỏ bất kỳ một án tử hình nào thuộc phạm vi của Ủy ban đặc biệt. Nếu ở châu Âu, bọn dân chủ tư sản ra sức vu khống nước Nga xô-viết, nói rằng nước Nga xô-viết chủ yếu là một nước theo chủ nghĩa khủng bố, nếu cả bọn dân chủ tư sản, cả bọn xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II đều vu khống như vậy, nếu Cau-xky dám viết một cuốn sách đặc biệt với đầu đề "Chủ nghĩa khủng bố và chủ nghĩa cộng sản", trong đó y tuyên bố rằng chính quyền cộng sản dựa vào chủ nghĩa khủng bố, như vậy thì các đồng chí có thể tưởng tượng được về mặt đó người ta đã đối trá như thế nào, và để bác bỏ sự đối trá đó, chúng ta đã phải dùng đến biện pháp như đồng chí Đgiéc-gin-xki đã làm và đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy tán thành, và biện pháp ấy đang đòi hỏi được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga duyệt y.

Chúng ta buộc phải tiến hành khủng bố vì có chủ nghĩa khủng bố của khối Đồng minh, khi mà các cường quốc hùng mạnh trên thế giới đưa quân đông đảo tiến công dữ dội vào nước chúng ta và không từ một thủ đoạn nào. Chúng ta đã không thể đứng vững được đến hai ngày, nếu chúng ta không thẳng tay đập lại những mưu toan đó của bọn sĩ quan và bọn bạch vệ, và như thế có nghĩa là khủng bố, nhưng những thủ đoạn khủng bố của khối Đồng minh đã buộc chúng ta phải làm điều đó. Khi chúng ta vừa giành được thắng lợi có tính chất quyết định, ngay từ khi chiến tranh chưa kết thúc, sau khi mới chiếm được Rô-xtốp, chúng ta đã từ

bỏ việc áp dụng án tử hình và qua đó chứng tỏ rằng, đối với cương lĩnh của mình, chúng ta đã thực hiện đúng lời hứa. Chúng ta nói rằng việc áp dụng bạo lực xuất phát từ nhiệm vụ trấn áp bọn bóc lột, trấn áp bọn địa chủ và tư bản; khi giải quyết xong nhiệm vụ này, chúng ta sẽ từ bỏ bất cứ biện pháp đặc biệt nào. Chúng ta đã chứng minh điều đó trong thực tế. Tôi nghĩ, hy vọng và tin tưởng rằng Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga sẽ nhất trí thông qua biện pháp đó của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và sẽ cho phép thực hiện biện pháp đó sao cho việc áp dụng án tử hình sẽ không thể tiến hành ở nước Nga được nữa. Hiển nhiên là bất kỳ một mưu toan nào của khối Đồng minh nhằm quay trở lại các thủ đoạn chiến tranh cũng đều sẽ buộc chúng ta phải trở lại sự khủng bố như trước; chúng ta biết rằng chúng ta đang sống trong thời đại ăn cướp, thời đại mà người ta không hành động bằng lời lẽ tử tế; đó là điều chúng ta muốn nói tới, và khi cuộc đấu tranh có tính chất quyết định vừa kết thúc, thì lập tức chúng ta bắt đầu hủy bỏ các biện pháp mà tất cả các cường quốc khác đang áp dụng không thời hạn.

Sau nữa, tôi muốn nêu lên việc thảo luận vấn đề Ban thanh tra công nhân. Các đồng chí sẽ được nghe bản báo cáo đặc biệt về vấn đề này, nên nếu tôi dừng lại lâu ở vấn đề này là sai. Ở đây, trước mắt chúng ta, nhiệm vụ hàng đầu là phải thu hút đông đảo quần chúng tham gia quản lý, và nhiệm vụ đó cấp bách hơn những nhiệm vụ xây dựng đại quy mô. Các đồng chí sẽ nhận được các bản dự án tỉ mỉ, và sau khi thảo luận, sau khi sửa đổi các dự án đó, các đồng chí sẽ thấy rõ rằng công cuộc xây dựng này phải được tiếp tục với sự tham gia rộng rãi hơn nữa của đông đảo quần chúng công nhân. Đó là nhiệm vụ cơ bản của chúng ta; rất khó hoàn thành được nhiệm vụ đó trong tình trạng bị tàn phá như hiện nay, nhưng chúng ta đang cương quyết thực hiện nó.

Trước mắt chúng ta còn có một vấn đề nữa – vấn đề hợp tác xã. Chúng ta đã tự đặt cho mình nhiệm vụ tập hợp toàn thể nhân dân vào hợp tác xã, các hợp tác xã này khác với các hợp tác xã

cũ là những hợp tác xã mà may mắn lắm cũng chỉ bao gồm các tầng lớp trên mà thôi.

Nếu không học tập sử dụng được kỹ thuật, văn hóa và bộ máy do nền văn hóa tư sản, nền văn hóa tư bản chủ nghĩa tạo ra, thì sẽ không thể thực hiện được chủ nghĩa xã hội. Trong số các bộ máy đó có hợp tác xã; trình độ phát triển tư bản chủ nghĩa trong nước càng cao bao nhiêu thì hợp tác xã càng được phát triển bấy nhiêu. Chúng ta đặt nhiệm vụ cho hợp tác xã của chúng ta là phải bao gồm toàn thể dân cư trong nước. Trước kia hợp tác xã chỉ bao gồm các tầng lớp trên và đem lại đặc quyền cho kẻ nào có tiền của góp cổ phần, chứ nó không tạo điều kiện cho quần chúng lao động có thể hưởng thụ những tiện lợi của hợp tác xã. Chúng ta đã cương quyết phá bỏ loại hợp tác xã đó, nhưng không phải là thủ tiêu hợp tác xã nói chung, mà hồi tháng Ba và tháng Tư 1918, chúng ta đã đặt nhiệm vụ cho hợp tác xã là phải kết nạp toàn thể dân cư. Nếu các cán bộ tổ chức hợp tác xã coi trọng các lời di huấn của những người đặt nền tảng cho phong trào hợp tác hóa (nhiệm vụ trước kia của hợp tác xã là thỏa mãn lợi ích của những người lao động), thì họ sẽ phải đồng tình với việc đó. Chúng ta tin rằng chúng ta được sự đồng tình của đa số những người tham gia các tổ chức hợp tác xã, tuy chúng ta không hề có chút ảo tưởng nào cho rằng chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình của đa số các nhà lãnh đạo hợp tác xã còn đứng trên quan điểm tư sản và tiểu tư sản, chỉ hiểu hợp tác xã là một hình thức mới của việc kinh doanh tư bản chủ nghĩa và của sự tự do buôn bán nổi tiếng, tức là việc làm cho một số nhỏ phát tài và đa số phá sản. Trái lại, chúng ta tuyên bố nhiệm vụ có tính chất toàn quốc là: để cho toàn thể dân cư tham gia vào hợp tác xã, hợp tác xã phải chuyển sang thật sự phục vụ quần chúng lao động. Việc này không thể làm ngay một lúc được. Sau khi đề ra nhiệm vụ như thế, chúng ta đã thường xuyên làm việc và hiện nay vẫn sẽ còn tiếp tục làm việc để tiến hành việc đó đến cùng, để toàn thể dân cư được tập hợp vào các hợp tác xã, và chúng ta có thể nói chắc chắn rằng: có thể là sau vài tuần lễ, mà cũng có thể là một

ít tháng nữa, cả nước Cộng hòa xô-viết sẽ trở thành một hợp tác xã vĩ đại của nhân dân lao động. Làm được như vậy thì sẽ phát huy được một cách rộng rãi hơn tính chủ động của nhân dân lao động, sẽ lôi cuốn họ tham gia đông đảo hơn vào công cuộc xây dựng.

Để hoàn thành nhiệm vụ đó, chúng ta đã quyết định cần phải dần dần và thận trọng thống nhất tất cả các loại hợp tác xã – không những hợp tác xã tiêu dùng, mà cả các hợp tác xã tín dụng, sản xuất v. v. – thành Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng. Chúng ta tin rằng, về mặt này, thì những bước mà chúng ta đã tiến hành, sẽ được sự ủng hộ của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và của cán bộ địa phương. Các cán bộ địa phương, sau khi đã hoàn thành việc thống nhất các hợp tác xã về hình thức, nhất định sẽ thông qua công tác xây dựng kinh tế và việc lôi cuốn đa số công nông tham gia công tác đó mà làm cho hợp tác xã cũng trở thành một nhân tố quan trọng nhất trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu do nhà nước tư bản cũ để lại, và đó cũng là điều được chúng ta quy định là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất. Trong cương lĩnh của chúng ta, chúng ta đã coi việc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu là nhiệm vụ quan trọng nhất. Chúng ta sẽ tiến hành cuộc đấu tranh đó trong tất cả các ngành, bằng mọi cách và cả bằng con đường thống nhất các hợp tác xã và trông cậy vào quần chúng lao động chân chính, chứ không trông cậy vào các tầng lớp trên của hợp tác xã tư sản; tất cả quần chúng đó đều phải tiến hành công tác xây dựng hợp tác xã một cách độc lập.

Sau nữa, trong số các vấn đề kiến thiết trong nước, tôi muốn nêu lên điều chúng ta đã làm được về mặt nông nghiệp. Để chỉnh đốn việc sử dụng đất đai, bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp, hồi tháng Bảy 1919, đã ra thông tri về các biện pháp đấu tranh chống những hiện tượng luôn luôn chia lại phần ruộng đã được cấp. Thông tri này đã được công bố ngày 1 tháng Bảy trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" và đã được cho vào "Tập sắc luật và chỉ thị của Chính phủ công nông".

Thông tri đó có tầm quan trọng vì nó đáp ứng được nhiều ý kiến và đề nghị của nông dân, là những người đã chỉ rõ rằng trong hoàn cảnh của nền kinh tế nhỏ thì việc luôn luôn chia lại ruộng đất sẽ làm cản trở việc nâng cao kỷ luật lao động, việc nâng cao năng suất lao động. Hội đồng bộ trưởng dân ủy cũng đứng trên quan điểm đó và đã giao cho Bộ dân ủy nông nghiệp nhiệm vụ đưa ra bản dự thảo điều lệ quy định cách thức chia lại ruộng đất. Bản dự thảo đó sẽ được đưa ra xét trong một thời gian gần đây⁴⁷. Bộ dân ủy nông nghiệp cũng đã đề ra cho mình nhiệm vụ phải có một số các biện pháp cấp bách nhằm khôi phục nông cụ và súc vật canh tác. Về mặt này, công tác thường xuyên của chính các cán bộ địa phương có một ý nghĩa to lớn, và chúng tôi hy vọng rằng các ủy viên trong Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga sẽ thúc đẩy và giúp đỡ cơ quan hành chính một cách thích đáng, để cho những biện pháp đó của Bộ dân ủy nông nghiệp được thực hiện trong một thời gian thật hết sức ngắn.

Bây giờ, tôi chuyển sang vấn đề cuối cùng trong công cuộc xây dựng của chúng ta, thực chất là vấn đề chủ yếu nhất, – vấn đề các đội quân lao động và việc động viên lao động. Nhiệm vụ khó khăn nhất trong những giai đoạn quá độ và chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống xã hội, là phải tính đến đặc điểm của bất kỳ một bước quá độ nào. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, những người xã hội chủ nghĩa phải đấu tranh như thế nào, – đó là một nhiệm vụ không khó khăn và đã được giải quyết từ lâu. Hình dung thế nào là một xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển, – điều này cũng không phải là khó. Nhiệm vụ đó cũng đã được giải quyết rồi. Nhưng làm thế nào để trên thực tế thực hiện được bước quá độ từ chủ nghĩa tư bản cũ, quen thuộc, mà mọi người đã từng biết, sang chủ nghĩa xã hội mới chưa hình thành hẳn, chưa có một cơ sở vững chắc, – đó là nhiệm vụ khó nhất. Trong trường hợp tốt nhất thì bước quá độ ấy cũng chiếm mất nhiều năm. Suốt cả thời kỳ đó, trong chính sách của chúng ta, lại chia ra thành nhiều bước quá độ nhỏ hơn nữa. Và tất cả cái khó khăn của nhiệm vụ chúng ta phải làm, tất cả cái khó khăn của chính

sách và tất cả sự khéo léo của chính sách là ở chỗ biết tính đến những nhiệm vụ đặc thù của từng bước quá độ đó.

Chúng ta vừa mới giải quyết được nhiệm vụ chiến tranh trên những nét chủ yếu và căn bản, mặc dù chưa giải quyết được đến cùng. Chúng ta đặt tho mình nhiệm vụ là vô luận thế nào cũng phải đẩy lùi cuộc tấn công của bọn bạch vệ cho bằng được. Chúng ta đã nói: ở nước ta, tất cả đều phải phục vụ chiến tranh. Đó là chính sách đúng đắn. Chúng ta thừa hiểu rằng do thực hiện chính sách đó mà hậu phương đã phải chịu những gánh nặng chưa từng có: đói rét, kinh tế bị tàn phá; nhưng chính việc Hồng quân – Hồng quân đã được đánh giá rất cao, và tôi đã đọc một số điển hình về sự đánh giá đó – đã giải quyết được nhiệm vụ đó ở một nước lạc hậu nhất, chính việc đó đã chứng tỏ rằng ở nước đó, đã có những lực lượng mới, nếu không thì không thể nào thành lập được một đội quân kiểu mẫu như vậy và không thể nào chiến thắng được những đội quân mạnh hơn về mặt vật chất. Nhưng sau khi chúng ta đã tập trung sự chú ý của toàn bộ bộ máy nhà nước vào mặt đó và sau khi đã có thể giải quyết được tính đặc thù của nhiệm vụ đó – làm cho tất cả phải phục tùng lợi ích chiến tranh, – thì tình hình đòi hỏi phải có sự chuyển biến nhanh chóng và mạnh mẽ. Chúng ta vẫn chưa chấm dứt được chiến tranh. Phải duy trì mọi sự chuẩn bị sẵn sàng tác chiến, phải tiêu diệt quân của Đê-ni-kin, phải chỉ cho bọn địa chủ và tư bản ở mọi nước thấy rằng nếu chúng còn muốn tính toán với nước Nga bằng chiến tranh, thì chúng sẽ chịu cùng một số phận như Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Vì vậy, chúng ta không được có một hành động nào làm suy yếu lực lượng quân sự của ta. Nhưng đồng thời phải chuyển cả nước sang quỹ đạo khác, phải cải tổ toàn bộ cơ cấu. Không thể nào cứ tiếp tục và cũng không cần thiết phải nhấn mạnh nữa vào việc: tất cả phục vụ chiến tranh, vì nhiệm vụ chiến tranh về căn bản đã được giải quyết.

Đã xuất hiện nhiệm vụ chuyển từ chiến tranh sang hòa bình xây dựng trong những điều kiện hết sức đặc biệt đến mức là chúng ta không thể cho quân đội phục viên, vì chúng ta chỉ ít cũng

phải tính đến khả năng xảy ra một cuộc tấn công của chính nước Ba-lan đó hay của một cường quốc khác mà khối Đồng minh đang tiếp tục xúi giục chống lại chúng ta. Đặc điểm đó của nhiệm vụ là ở chỗ chúng ta không được làm suy yếu lực lượng quân sự của mình, mà phải làm cho toàn bộ bộ máy Chính quyền xô-viết chuyển từ chỗ tập trung vào chiến tranh sang quỹ đạo mới là hòa bình xây dựng kinh tế, – đặc điểm đó đòi hỏi phải được chú ý hết sức, và nó chỉ cho ta thấy rõ rằng ở đây chúng ta không thể giải quyết được bằng những công thức chung chung, bằng những nguyên lý chung chung của cương lĩnh, bằng những nguyên tắc chung chung của chủ nghĩa cộng sản, mà chúng ta phải tính đến đặc điểm của những điều kiện của bước quá độ này từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, của bước chuyển từ hoàn cảnh một nước trước kia tập trung toàn bộ tâm trí vào chiến tranh, sang hoàn cảnh một nước đã giành được thắng lợi quyết định trong lĩnh vực quân sự và phải chuyển sang dùng biện pháp quân sự để giải quyết các nhiệm vụ kinh tế; dùng biện pháp quân sự là vì, như tất cả các đồng chí đã biết, tình hình hết sức gay go. Những ngày cuối đông quân chúng lao động vẫn tiếp tục phải chịu những gánh nặng chưa từng có: đói, rét và tàn phá. Vô luận thế nào chúng ta cũng phải khắc phục tất cả những cái đó cho bằng được. Chúng ta biết rằng chúng ta có thể làm được. Nghị lực của Hồng quân đã chứng minh cho ta thấy rõ điều đó.

Nếu như trước đây, chúng ta vẫn có thể đấu tranh được, dù bị bao vây mọi mặt và bị cắt đứt với các vùng giàu lúa mì và giàu than nhất, thì ngày nay, khi chúng ta đã có tất cả những thứ đó, khi chúng ta đã có thể cùng với U-cra-i-na giải quyết những nhiệm vụ xây dựng kinh tế, – nhất định chúng ta có thể giải quyết được nhiệm vụ cơ bản: thu một số lớn lúa mì và thực phẩm, chở số lương thực thực phẩm đó đến các trung tâm công nghiệp để bắt đầu việc xây dựng công nghiệp. Chúng ta phải tập trung toàn lực của mình để hoàn thành nhiệm vụ này. Không được phép xa rời nhiệm vụ đó để đi giải quyết bất kỳ một nhiệm vụ thực tế nào khác; phải giải quyết nhiệm vụ đó bằng những

biện pháp quân sự, hoàn toàn thẳng tay, hoàn toàn dẹp bỏ tất cả các lợi ích khác. Chúng ta biết rằng hàng loạt các yêu cầu và quyền lợi hết sức chính đáng sẽ bị thiệt thòi, nhưng nếu trước đây, chúng ta không chịu đựng những thiệt thòi đó thì chúng ta đã không thể thu được thắng lợi trong chiến tranh. Hiện nay cần phải thực hiện bước chuyển biến mạnh mẽ và nhanh chóng để xây dựng cho mình cơ sở của công cuộc hòa bình xây dựng kinh tế. Cơ sở đó phải là việc tạo nên nhiều lương thực dự trữ và chỗ số lương thực đó đến vùng trung tâm; nhiệm vụ của giao thông vận tải là chuyên chở nguyên liệu và lương thực. Nếu như từ tháng Tám 1917 đến tháng Tám 1918, chúng ta đã thu được 30 triệu pút lúa mì, trong năm thứ hai đã thu được 110 triệu pút, ngày nay trong 5 tháng đã thu được 90 triệu pút, – chúng ta đã thu được nhờ ở bộ máy Bộ dân ủy lương thực của chúng ta, nhờ ở phương thức xã hội chủ nghĩa, chứ không phải là tư bản chủ nghĩa, theo giá quy định, bằng chế độ thu mua trong nông dân, chứ không phải qua con đường bán tự do ngoài thị trường, – thì như vậy có nghĩa là chúng ta đã tìm ra con đường cho mình rồi. Chúng ta tin rằng con đường đó là đúng đắn và sẽ tạo khả năng cho chúng ta đạt được những kết quả có thể đảm bảo được công cuộc xây dựng kinh tế to lớn của chúng ta.

Cần phải tập trung toàn lực vào nhiệm vụ đó, cần phải tung vào những quỹ đạo mới đó toàn bộ lực lượng quân sự đã biểu lộ rõ tác dụng của mình trong việc xây dựng quân sự. Đó là tình hình đặc thù, là bước quá độ đặc thù khiến chúng ta nghĩ đến việc tổ chức các đội quân lao động, khiến chúng ta ban bố sắc luật về việc thành lập đội quân lao động đầu tiên ở U-ran và đội quân lao động U-cra-i-na, sau đó là sắc luật về việc sử dụng lực lượng quân dự bị vào các nhiệm vụ lao động, sau nữa là quyết định của Chính quyền xô-viết về việc thành lập các ủy ban phụ trách vấn đề nghĩa vụ lao động⁴⁸. Tất cả các sắc luật đó sẽ được một ủy viên của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga trình bày với các đồng chí trong một bản báo cáo cụ thể tỉ mỉ. Đương nhiên là tôi không thể đi vào lĩnh vực đó, vì nó có thể sẽ

được giải thích thật rõ ràng trong một bản báo cáo riêng. Tôi chỉ nhấn mạnh ý nghĩa của việc đó trong chính sách chung của chúng ta, ý nghĩa của bước chuyển biến đó đã đặt ra trước mắt chúng ta những nhiệm vụ đặc thù: động viên hết mọi lực lượng bằng biện pháp quân sự, tổ chức lực lượng đó để thu số dự trữ lớn về lương thực và chở tới các trung tâm xây dựng công nghiệp. Để đạt được mục đích đó, vô luận thế nào cũng phải thành lập cho bằng được các đội quân lao động, phải tổ chức theo kiểu quân sự, phải thu hẹp hàng loạt các cơ quan, kể cả việc đóng cửa để trong những tháng sắp tới đây, vô luận thế nào cũng sẽ khắc phục được tình trạng tàn phá trong ngành vận tải, thoát khỏi được tình trạng khốn quẫn đó, khi mà những ngày cuối đông đã đem lại đói, rét và bần cùng tột bậc. Phải thoát khỏi tình trạng đó. Chúng ta có thể làm được việc đó. Và khi nào Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua tất cả các biện pháp về nghĩa vụ lao động và về các đội quân lao động, khi nào ban chấp hành đó làm cho đồng đảo quần chúng nhân dân thấm nhuần tư tưởng đó hơn nữa, và đòi hỏi tất cả các cán bộ địa phương phải thực hiện được tư tưởng đó, – lúc đó chúng ta hoàn toàn tin chắc rằng chúng ta sẽ hoàn thành được nhiệm vụ hết sức khó khăn đó, mà không một chút nào làm suy yếu tình hình sẵn sàng chiến đấu của chúng ta.

Dù thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải chuyển nước Cộng hòa xô-viết sang quỹ đạo mới là xây dựng kinh tế, đồng thời không làm suy yếu tình hình sẵn sàng chiến đấu của chúng ta. Trong những tuần sắp tới, có thể là trong những tháng sắp tới, nhiệm vụ đó nhất định sẽ phải được thực hiện. Mỗi tổ chức xô-viết, hoặc là mỗi tổ chức đảng đều phải đốc toàn lực ra để chấm dứt tình trạng bị tàn phá trong ngành vận tải, để tăng thêm số lúa mì dự trữ.

Như thế và chỉ có như thế chúng ta mới có nền tảng, cơ sở vững chắc để xây dựng công nghiệp trên quy mô lớn, để điện khí hóa nước Nga. Và để chỉ cho nhân dân và đặc biệt là cho nông dân thấy rằng về mặt này, chúng ta có những kế hoạch lớn, –

những kế hoạch đó không phải xuất phát từ sự tưởng tượng, mà là được thảo ra căn cứ vào những điều kiện kỹ thuật và lý luận khoa học, – tôi nghĩ là chúng ta phải – và tôi hy vọng Ban chấp hành trung ương các Xô-viết sẽ tán thành – thông qua một nghị quyết đề nghị Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Bộ dân ủy nông nghiệp phối hợp với nhau để thảo ra bản dự án về vấn đề điện khí hóa nước Nga.

Nhờ sự giúp đỡ của Nhà xuất bản quốc gia và nhờ sự cố gắng của công nhân in – nhà in này trước kia là của Cu-snê-rép, hiện nay là Nhà in quốc gia số 17, – nên trong một thời hạn rất ngắn tôi đã cho xuất bản được cuốn sách của Cơ-gi-gia-nốp-xki "Những nhiệm vụ cơ bản của việc điện khí hóa nước Nga". Ngày mai cuốn sách này sẽ được phân phát cho tất cả các ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Cuốn sách này của đồng chí Cơ-gi-gia-nốp-xki hiện công tác ở Tiểu ban kỹ thuật điện của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, tổng kết những việc đã làm được và đề ra những vấn đề mà việc tuyên truyền cho những vấn đề ấy – không phải là áp dụng thực tiễn, mà là tuyên truyền – hiện nay là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất.

Tôi hy vọng rằng Ban chấp hành trung ương các Xô-viết sẽ thông qua một bản nghị quyết lấy danh nghĩa Ban chấp hành trung ương các Xô-viết đề ra nhiệm vụ cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và cho Bộ dân ủy nông nghiệp là, với sự cộng tác của các đại biểu khoa học và kỹ thuật, vạch ra trong vài tháng, – trong thời gian này chúng ta sẽ còn có những nhiệm vụ thực tế khác, – một kế hoạch đầy đủ và rộng lớn về điện khí hóa nước Nga. Tác giả cuốn sách đó hoàn toàn đúng, khi lấy câu châm ngôn này làm đề từ ở trang đầu cuốn sách: "Thời đại hơi nước là thời đại của giai cấp tư sản, thời đại điện lực là thời đại của chủ nghĩa xã hội". Chúng ta phải có một cơ sở kỹ thuật mới cho công cuộc xây dựng kinh tế mới. Cơ sở kỹ thuật mới này là điện lực. Chúng ta phải dựa vào cơ sở đó để xây dựng mọi cái. Việc này phải mất nhiều năm. Chúng ta không sợ phải làm việc trong 10 và 20 năm,

nhưng chúng ta phải chỉ cho nông dân thấy rằng, thay vào tình trạng tách rời trước kia giữa công nghiệp và nông nghiệp, thay vào cái tình trạng mâu thuẫn sâu sắc nhất đó đã nuôi dưỡng chủ nghĩa tư bản và gieo rắc sự thù ghét giữa công nhân công nghiệp và công nhân nông nghiệp, chúng ta đặt cho mình nhiệm vụ hoàn lại cho nông dân món nợ lúa mì mà chúng ta đã vay của họ, vì chúng ta biết rằng tiền giấy tất nhiên không phải là vật ngang giá của lúa mì. Chúng ta phải trả món nợ đó bằng cách tổ chức công nghiệp và cung cấp sản phẩm công nghiệp cho nông dân. Chúng ta phải chỉ cho nông dân thấy rằng việc tổ chức công nghiệp trên cơ sở kỹ thuật hiện đại hết sức cao, trên cơ sở điện khí hóa là cái nối liền thành thị và nông thôn, sẽ chấm dứt tình trạng hoàn toàn khác biệt giữa thành thị và nông thôn, tạo điều kiện cho việc nâng cao trình độ văn hóa ở nông thôn, cho việc chiến thắng tình trạng lạc hậu, tối tăm, nghèo nàn, bệnh tật và sự quẫn bách ở ngay cả những nơi hẻo lánh nhất. Chúng ta sẽ bắt tay vào công tác này ngay sau khi chúng ta hoàn thành được nhiệm vụ trước mắt và cơ bản của chúng ta. Để làm việc này, đó chúng ta không được phút nào xao nhãng nhiệm vụ thực tế, cơ bản của chúng ta.

Trong những tháng sắp tới, phải tập trung tất cả lực lượng vào việc vận chuyển lương thực và mở rộng dự trữ lương thực. Không thể có một sự chênh mảng mảy may nào đối với công tác đó cả. Nhưng đồng thời, các chuyên gia khoa học và kỹ thuật nên vạch ra kế hoạch dài hạn về điện khí hóa toàn bộ nước Nga⁴⁹. Còn sự liên hệ mà chúng ta đã thực hiện được với thế giới bên ngoài, với châu Âu tư bản chủ nghĩa, cái cửa ngõ mà chúng ta đã mở được cho mình sau khi ký hòa ước với E-xtô-ni-a, sẽ làm cho chúng ta ngay bây giờ có thể tiếp nhận được sự viện trợ cần thiết về kỹ thuật. Giải quyết được các nhiệm vụ cơ bản về vận tải và lương thực trong những tháng sắp tới, giải quyết được nhiệm vụ nghĩa vụ lao động, – chúng ta sẽ tập trung toàn bộ lực lượng của mình để thực hiện những nhiệm vụ đó, và trong thời gian sắp tới đây sẽ không chút nào xao nhãng những nhiệm vụ đó, – giải quyết được các nhiệm vụ trên thì chúng ta sẽ làm cho mọi

người thấy rằng chúng ta có khả năng chuyển sang các nhiệm vụ xây dựng trong nhiều năm, sang nhiệm vụ đưa toàn bộ nước Nga lên cơ sở kỹ thuật hết sức cao; cơ sở đó sẽ chấm dứt tình trạng hoàn toàn khác biệt giữa thành thị và nông thôn và tạo điều kiện để có thể chiến thắng hoàn toàn và triệt để tình trạng lạc hậu, phân tán tản mạn, sự tăm tối ở nông thôn, là cái nguyên nhân chủ yếu của tất cả các hiện tượng hủ lậu, lạc hậu, của tất cả sự áp bức từ trước đến nay. Và cả trong lĩnh vực này, trong lĩnh vực thắng lợi một cách hòa bình trên mặt trận không đổ máu nhằm tổ chức lại nền công nghiệp, nếu chúng ta sẽ hành động với tất cả những thói quen quân sự của chúng ta, với tất cả nghị lực và đoàn kết được hết thảy mọi lực lượng vào nhiệm vụ này, – thì trong lĩnh vực này chúng ta cũng sẽ thu được những thắng lợi có tính chất quyết định hơn, vĩ đại hơn những thắng lợi mà chúng ta đã thu được trong lĩnh vực quân sự. (Vô tay).

Tường thuật ngắn đăng ngày 3 tháng Hai 1920 trên báo "Sự thật", số 23 và trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 23

In toàn văn lần đầu năm 1950 trong V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 4, t. 30

Theo đúng bản tốc ký

DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC NGÀNH ĐƯỜNG SẮT THUỘC GA ĐẦU MỐI MÁT-XCƠ-VA⁵⁰

TƯỜNG THUẬT NGẮN TRÊN BÁO

Sau khi được hoan nghênh bằng những tràng vỗ tay vang lên như sấm, V. I. Lê-nin đã đọc một bài diễn văn dài.

Đồng chí Lê-nin nói rằng trong tình hình quốc tế hiện nay, việc ký hòa ước với E-xtô-ni-a là sự kiện nổi bật nhất. Hòa ước đó là một cái cửa mở thông sang châu Âu. Nó làm cho chúng ta có khả năng bắt đầu trao đổi hàng hóa với các nước phương Tây. Kẻ thù của chúng ta quả quyết rằng cách mạng ở phương Tây còn xa xôi, và nếu không có cuộc cách mạng đó, thì chúng ta sẽ không đứng vững được. Nhưng không những chúng ta đã đứng vững, mà còn thắng lợi nữa.

Chúng ta đã thắng lợi tuy rằng chưa hề nhận được lấy một viên đạn của một ai cho cả; chúng ta sở dĩ thắng lợi chỉ là vì công nhân và các chiến sĩ Hồng quân hiểu rõ họ chiến đấu vì cái gì.

Nếu những dân tộc nhỏ yếu, hiện đang là những đồ chơi trong tay các nước trong khối Đồng minh, bắt đầu có xu hướng muốn ký hòa ước với nước Nga xô-viết, thì đó là vì chúng ta đã lấy thực tế chứng minh rằng bọn đế quốc đã lừa gạt họ, còn giai cấp vô sản Nga thì đã thân thiết chìa bàn tay hòa bình với họ. Sau E-xtô-ni-a, đến lượt Ba-lan. Chúng tôi đã nhận được tin là Ba-lan sẽ thảo luận đề nghị hòa bình của nước Nga xô-viết. Cái thắng lợi giành được mà không phải đổ máu đó có một ý nghĩa rất to lớn.

Khi chuyển sang vấn đề tình hình trong nước, V. I. Lê-nin đã vạch ra rằng tình hình đó chung quy lại là cuộc đấu tranh chống

tình trạng ngành vận tải bị phá hoại. Hiện nay, ngành vận tải đường sắt đang ở trong một tình hình hết sức nguy ngập. Nếu tàu hỏa ngừng hoạt động, thì mọi trung tâm của giai cấp vô sản đều bị tiêu vong. Để duy trì vận tải và làm cho dễ dàng cuộc đấu tranh chống nạn đói rét, quần chúng công nhân phải có những sự nỗ lực dũng cảm. Nếu như trong cuộc nội chiến - một cuộc chiến tranh đòi hỏi biết bao nhiêu hy sinh - đã có thể có những hành động anh hùng chưa từng thấy khiến cho chúng ta hoàn thành được nhiệm vụ một cách thắng lợi, thì ngày nay, khi cuộc chiến đấu chuyển sang một mặt trận khác - mặt trận công nghiệp - những hành động anh hùng và những hy sinh như vậy cũng vẫn cần thiết. Hiện nay, chúng ta cần phải giành được thắng lợi trên mặt trận không đổ máu này.

Phải hiểu rằng ở đây cũng cần có những sự hy sinh. Cần phải hy sinh để đẩy mạnh kinh tế của đất nước. "Chết hay là chiến thắng", - câu đó phải trở thành khẩu hiệu trên mặt trận công nghiệp. Phải làm sao cho công nhân nhận thức được rằng cần phải hết sức cố gắng chiến đấu để giành lấy thắng lợi trên mặt trận đó. Cuộc chiến đấu sắp tới rất gian khổ, mà lại do những công nhân đã mệt mỏi và đói phải tiến hành; nhưng nếu họ hiểu rằng kết cục của cuộc chiến đấu này quyết định số phận của giai cấp công nhân, thì họ sẽ đạt được điều mong muốn của họ.

Hiện nay, vấn đề giao thông vận tải đang được Hội đồng quốc phòng thảo luận³¹. Nhưng chính bản thân công nhân phải đoàn kết nhau lại để đấu tranh chống tình trạng ngành vận tải bị tàn phá, và chống nạn đói cơ đang góp phần làm cho tình trạng đó nặng nề thêm. Những người nào không chịu nộp lúa mì thừa cho nhà nước và biến đường sắt thành công cụ đấu cơ, thì đó là những người chống lại chúng ta, và các công nhân giác ngộ cần phải đoàn kết đấu tranh chống lại họ.

Chúng ta đã lãnh đạo Hồng quân đến thắng lợi, không phải chỉ nhờ vào công tác tuyên truyền cổ động, mà còn nhờ vào kỷ luật sắt nghiêm minh nữa. Tất cả những gì đã được thiết lập trong Hồng quân, đều cần phải được thiết lập trên tất cả các mặt trận

lao động. Cần phải đem tất cả những kinh nghiệm xây dựng Hồng quân áp dụng vào trong đội quân lao động ngành đường sắt, để nâng trình độ của đội quân này lên ngang với trình độ của Hồng quân. Không có hy sinh, không có kỷ luật sắt, không sử dụng các chuyên gia, thì Hồng quân đã không thể chiến thắng được, và cả đội quân đường sắt cũng sẽ không thể chiến thắng được. (Vỗ tay).

"Sự thật Pê-tơ-rô-grát", số 28,
ngày 7 tháng Hai 1920

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật Pê-tơ-rô-grát"

BÀI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ IV CÁC ỦY BAN ĐẶC BIỆT TỈNH⁵² NGÀY 6 THÁNG HAI 1920

Thưa các đồng chí, giờ đây các đồng chí phải tiến hành công tác trong điều kiện chuyển sang một thời kỳ hoạt động mới của nước Nga xô-viết. Đương nhiên, tất cả các đồng chí đều biết rằng những điều kiện này của thời kỳ quá độ nảy sinh ra là do cả những điều kiện trong nước lẫn những điều kiện quốc tế, tức là, nói đúng hơn, do tình hình thay đổi gần đây trên mặt trận ở trong nước cũng như trên mặt trận quốc tế.

Sự thay đổi cơ bản là ở chỗ những lực lượng chủ yếu của bọn bạch vệ phản cách mạng đã bị tan tác sau thất bại của I-u-đê-ních và Côn-tsắc và sau khi ta thắng Đê-ni-kin. Dù rằng về phương diện này cần phải thận trọng, vì gần đây vẫn có những cuộc đụng độ ở Rô-xtốp, ở Nô-vô-tséc-cát-xơ dẫn tới nguy cơ là Đê-ni-kin có thể hồi phục lại được, nhưng những thắng lợi cơ bản cũng tạo ra một tình hình mới. Rõ ràng là giai cấp tư sản không còn có thể thật sự trông mong vào một bước ngoặt có lợi cho chúng, và điều đó lại càng rõ ràng hơn khi mà tình hình thế giới cũng thay đổi rất nhiều, thay đổi nhiều đến mức khối Đồng minh buộc phải thôi phong tỏa. Chúng ta đã ký được hòa ước với E-xtô-ni-a. Về mặt này chúng ta đã đạt được thành tích cơ bản, làm cho vị trí của chúng ta được củng cố rất nhiều và chắc hẳn là chúng ta sẽ giải quyết được vấn đề hòa bình với tất cả các quốc gia lân cận khác, và đến lúc đó thì trên thực tế sẽ không thể có bất kỳ một cuộc xâm lược nào của khối Đồng minh.

Như vậy, giai đoạn gay go đầu tiên của cuộc đấu tranh với bọn phản cách mạng, với lực lượng vũ trang bạch vệ, cả ngấm ngấm lẫn công khai, cái thời kỳ gay go đầu tiên đó chắc có lẽ đang trôi qua. Nhưng hoàn toàn có thể là những mưu toan của những phong trào và những cuộc nổi dậy phản cách mạng này nọ sẽ còn được lặp lại, và ngoài ra kinh nghiệm của phong trào cách mạng Nga cho thấy rằng những mưu đồ thuần túy có tính chất khủng bố thường kèm theo một cuộc đấu tranh vũ trang rộng khắp, và vì thế hiển nhiên là lực lượng sĩ quan phản cách mạng vũ trang, những phần tử gần như là quen sử dụng và nắm vững vũ khí nhất sẽ không từ bỏ việc sử dụng vũ khí đó để làm lợi cho chúng.

Vì thế, mặc dù theo sáng kiến của đồng chí Đgiéc-gin-xki, sau khi chiếm Rô-xtốp chúng ta đã bãi bỏ án tử hình, nhưng ngay từ đầu chúng ta đã có nói thêm rằng chúng ta không hề nhắm mắt trước khả năng phải khôi phục lại việc xử bắn. Đối với chúng ta, vấn đề đó là hợp lý. Dĩ nhiên là Chính quyền xô-viết sẽ không đòi nào duy trì án tử hình lâu quá mức cần thiết, và về phương diện này, bằng việc bãi bỏ án tử hình, Chính quyền xô-viết đã bước một bước mà không một chính quyền dân chủ nào trong bất kỳ một nước cộng hòa tư sản nào dám làm cả.

Các đồng chí đều biết rằng một đa số đáng kể công nhân và nông dân của tất cả những vùng xung quanh đây, những người đã sống dưới ách bọn bạch vệ, họ càng ở đó lâu bao nhiêu thì càng chuyển chắc chắn sang phía chúng ta bấy nhiêu. Và cũng vì thế mà chúng ta biết rằng tất cả những mưu toan của giai cấp tư sản thế nào rồi cũng sẽ bị thất bại. Còn về việc những mưu toan ấy có thể sẽ xảy ra thì chúng ta đã từng thấy qua thực tiễn hai năm của Chính quyền xô-viết. Chúng ta đã từng thấy hàng vạn những phần tử sĩ quan và địa chủ nhúng tay vào không thiếu một tội ác nào, chúng ta đã ký kết hợp đồng về việc phá cầu với bọn mật vụ của những cường quốc đế quốc. Cho nên chúng ta nói rằng những mưu toan như thế chưa chấm dứt đâu. Tuy có tính đến tình hình mới của toàn đất nước, nhưng chúng ta vẫn tuyệt đối phải cảnh giác và phải nhớ rằng, mặc dù giai đoạn đấu tranh vũ trang với

quy mô lịch sử rộng lớn đang đi tới chỗ kết thúc, nhưng điều đó không mấy may loại trừ tình hình là chúng ta phải luôn luôn ở tư thế sẵn sàng.

Trước mắt những cơ quan trấn áp phản cách mạng, trước mắt những cơ quan của Ủy ban đặc biệt đã và vẫn còn tồn tại một vấn đề khá phức tạp và khó khăn. Một mặt, cần phải hiểu và chú ý đến bước quá độ từ chiến tranh sang hòa bình, mặt khác, phải luôn luôn cảnh giác vì chúng ta không biết đến bao giờ mới đạt tới hòa bình vững chắc; chúng ta phải chú ý xem việc thực hiện biện pháp mới đó có ảnh hưởng như thế nào đối với các tầng lớp tư sản, chúng ta phải lưu ý, phải thí nghiệm trong thực tế xem những thay đổi này đem lại cái gì, và chỉ có coi trọng những điều đó, dựa vào kinh nghiệm thực tiễn đó mới có thể đưa ra được những thay đổi này hay thay đổi khác.

Nói tóm lại, chúng ta vẫn phải duy trì đầy đủ sức chiến đấu như trước để đánh trả kẻ thù. Có thể là sẽ có những mưu toan xâm lược, có thể là Đê-ni-kin sẽ củng cố được lực lượng để tiếp tục nội chiến, có thể là những nhóm phản cách mạng sẽ có mưu toan khủng bố, cho nên đối với chúng ta, giữ gìn tinh thần sẵn sàng chiến đấu là một nghĩa vụ. Vừa duy trì tinh thần sẵn sàng chiến đấu, không làm suy yếu bộ máy đàn áp sự kháng cự của bọn bóc lột, chúng ta vừa phải tính đến bước quá độ mới từ chiến tranh sang hòa bình, có thay đổi chút ít về sách lược, có thay đổi về tính chất trấn áp.

Tôi nghĩ rằng trong các buổi thảo luận của các đồng chí vấn đề này đã đóng một vai trò không nhỏ và tất nhiên các đồng chí có nhiều tài liệu hơn hẳn tôi để giải đáp một cách thiết thực và cụ thể. Tôi không nghi ngờ gì rằng các đồng chí sẽ cố gắng nghiên cứu tài liệu này một cách cụ thể và thiết thực. Các đồng chí cần suy nghĩ xem mặt nào là mặt phải thay đổi trong hoạt động của các cơ quan trấn áp phản cách mạng ở các vùng vừa mới được giải phóng của nước Nga, ở Xi-bi-ri, ở U-cra-i-na, và suy nghĩ xem chúng ta phải thay đổi hoạt động của chúng ta như thế nào cho phù hợp với tình hình đó. Tôi sẽ không đi sâu vào chi tiết,

không phân tích dài dòng những vấn đề ấy bởi vì tôi không biết những tài liệu thực tế, song tôi xin nhắc lại rằng điều quan trọng nhất là phải lưu ý đến những tài liệu cụ thể xuất hiện trong thực tiễn của mỗi ủy ban đặc biệt. Ngoài ra, nhiệm vụ của các đại hội như thế là làm sao thảo luận được càng chi tiết càng tốt những tài liệu cụ thể đó, làm sao để mỗi đồng chí cán bộ địa phương không bị đóng khung trong phạm vi chật hẹp của mình mà nhờ trao đổi ý kiến sẽ có thể định ra được một sách lược vững vàng hơn, lâu dài hơn.

Đặc biệt tôi muốn lưu ý các đồng chí một vấn đề đang được đặt ra trước các cơ quan trấn áp phản cách mạng, trước các cơ quan chống gián điệp và đầu cơ, là vấn đề mặt trận lao động không đổ máu, một vấn đề hiện đang được đưa lên hàng đầu xét về mặt xây dựng Chính quyền xô-viết, về mặt củng cố chính quyền công nông và khôi phục nền kinh tế bị tàn phá.

Các đồng chí đều biết rằng, nhiệm vụ đấu tranh chống Côn-tsắc, I-u-đê-ních và Đê-ni-kin, những kẻ được khối Đồng minh ủng hộ, nhiệm vụ đấu tranh chống bọn địa chủ và tư bản phản cách mạng, những kẻ cho đến nay vẫn tin chắc rằng thắng lợi của chúng được đảm bảo vì chúng được những cường quốc giàu có nhất thế giới đồng tình, – là một nhiệm vụ đòi hỏi chúng ta phải dốc toàn lực trong nước, bởi vì vấn đề của chúng ta là phải bảo vệ sự tồn tại của chính bản thân nước Cộng hòa xô-viết.

Có thể nói rằng trong hai năm dưới Chính quyền xô-viết chúng ta đã làm những việc có thể gọi được là kỳ tích, vì trong cuộc đấu tranh chống tư bản quốc tế chúng ta đã giành được thắng lợi phi thường, chưa từng thấy trên thế giới. Sở dĩ được như vậy là vì chúng ta đoàn kết được mọi lực lượng, thật sự thực hiện được nền chuyên chính vô sản theo nghĩa là đội tiên phong ưu tú, trung thực của giai cấp công nhân trong hai năm tồn tại của Chính quyền xô-viết đã tỏ ra dũng cảm và quyết tâm không thể tưởng tượng được, còn tất cả những phần tử dao động trong bộ phận công nhân và nông dân chậm phát triển, những kẻ dao động có một không hai, thì càng dao động bao nhiêu lại càng nghiêng về phía

chúng ta bấy nhiêu. Những người ấy càng được thử thách bao nhiêu, càng sớm đứng về phía chúng ta bấy nhiêu.

Để đạt được việc tập trung lực lượng như vậy, chúng ta đã phải dùng đến những biện pháp cưỡng bức bất chấp tất cả những lời than phiền, ỉ eo, oán thán. Trước và sau Cách mạng tháng Mười chúng ta vẫn đứng trên quan điểm cho rằng nếu không có bạo lực cách mạng thì không thể nảy sinh ra một chế độ mới được, rằng tất cả những lời ỉ eo, oán thán mà chúng ta nghe thấy của giới trí thức tiểu tư sản không đảng phái chỉ là một sự phản ứng. Lịch sử tiến lên bằng con đường đấu tranh giai cấp gay gắt, nó chứng minh rằng khi bọn địa chủ và tư bản cảm thấy phải bước vào một trận chiến đấu quyết liệt cuối cùng thì chúng không từ bỏ một thủ đoạn nào cả.

Lịch sử chứng minh rằng không có bạo lực cách mạng thì không thể đạt tới thắng lợi. Không có bạo lực cách mạng chĩa vào kẻ thù trực tiếp của công nhân và nông dân, thì không thể nào bẻ gãy được sự kháng cự của bọn bóc lột đó. Nhưng mặt khác, bạo lực cách mạng cũng không thể không áp dụng cả với những phần tử ngả nghiêng, không kiên định trong chính quyền chúng lao động.

Nếu chúng ta là những người chứng kiến thắng lợi to lớn của Hồng quân, thì khi nhìn lại hai năm qua của Chính quyền xô-viết, nghĩ lại chặng đường chúng ta đã đi tới những thắng lợi đó, chúng ta không thể không nhớ lại rằng Cách mạng tháng Mười đã bắt đầu nổ ra trong tình hình quân đội hoàn toàn tan rã, hoàn toàn không có tổ chức quân sự. Chúng ta không có quân đội, chúng ta phải đi một con đường khó khăn lâu dài để thu thập, đoàn kết, vun vén và tổ chức lại quân đội đó. Và trong việc xây dựng Hồng quân kiểu mới, có kỷ luật, chúng ta đã phải dùng đến bạo lực cách mạng. Bạo lực cách mạng đó được sử dụng hoàn toàn đúng đắn đối với những phần tử mưu cầu tư lợi. Trong lúc bộ phận tiên tiến cống hiến hết cả sức mình cho cuộc đấu tranh chống bọn phản cách mạng, trong lúc hàng ngàn người của bộ phận đó bỏ xác trên các bãi chiến trường với tinh thần hy sinh

cao cả, thì chính lúc đó bộ phận lạc hậu của nông dân – đã được nhận ruộng đất – và bộ phận lạc hậu của công nhân chỉ làm việc cho bản thân mình. Trong lúc đó bộ phận tiên tiến phải xây dựng, củng cố một nề nếp kỷ luật mới, nề nếp này được giữ vững bằng bạo lực cách mạng, nó sở dĩ đứng vững được chỉ là vì toàn thể bộ phận giác ngộ của công nhân và nông dân, của toàn thể quần chúng lao động đều đồng tình với bạo lực đó, đều nhận thức được rằng không có kỷ luật sắt này thì chúng ta đã không xây dựng được Hồng quân, đã không chịu đựng nổi hai năm đấu tranh và nói chung đã không thể chống đỡ nổi với bọn tư bản có tổ chức và liên hợp lại. Cả về mặt này nữa thì những nhiệm vụ giáo dục kỷ luật, giữ vững kỷ luật, đoàn kết các lực lượng của chúng ta để có thể đứng vững được trong cuộc đấu tranh sắp tới, những nhiệm vụ đó ngày nay cũng đang dần dần thay đổi. Thoạt đầu chúng ta đã dốc tất cả sức lực cho chiến tranh, tất cả sức lực của một nước kiệt quệ. Sự cố gắng đó đã làm cho toàn bộ nước ta thêm phần kiệt quệ.

Hai năm trước đây không ai tin được rằng nước Nga – một nước bị 4 năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa làm cho kiệt quệ – lại có thể chịu đựng thêm được hai năm nội chiến. Hơn nữa và chắc chắn như vậy: nếu như hồi cuối tháng Mười 1917 có người hỏi chúng ta rằng liệu chúng ta có chịu nổi hai năm nội chiến chống lại giai cấp tư sản toàn thế giới hay không, thì tôi cũng không biết rằng liệu sẽ có nhiều người trong số các đồng chí ở đây trả lời khẳng định là chịu nổi, hay không. Nhưng các sự kiện cho thấy rằng nghị lực mà quần chúng công nông đã phát huy lên còn lớn hơn mức mà những người làm Cách mạng tháng Mười đã giả định. Điều đó cho chúng ta thấy, và những mặt trận trong nước cũng cho thấy rằng nguồn sức mạnh mới còn lớn hơn nhiều so với cách tính toán của chúng ta. Đồng thời nguồn sức mạnh đó còn chỉ ra rằng Hồng quân tuy có đủ sức chiến thắng trên các mặt trận quân sự, nhưng lại gặp một cản trở mới trên các mặt trận bên trong: hiện nay điều đó thể hiện đặc biệt rõ trong ngành vận tải. Tất nhiên, chúng ta hiện đang gặp khó khăn về lương

thực, nạn đói và rét giờ đây còn lớn hơn bất kỳ lúc nào hết, nhưng do những tình giàu lúa mì nhất của chúng ta đã được giải phóng nên tình hình lương thực đang được cải thiện, và khủng hoảng chính của chúng ta bây giờ là khủng hoảng về vận tải. Cũng cần nhận thấy rằng tình hình khủng hoảng như vậy cũng có ở tất cả những nước giàu nhất, những nước chưa từng gặp một cuộc chiến tranh liên tục như thế này. Ngay cả những nước đó cũng bị thiếu toa tàu. Có thể nào tưởng tượng được những điều đang xảy ra ở Nga, một nước tiến hành chiến tranh 6 năm liên, một nước mà cầu cống và tàu bè bị tàn phá một cách có ý thức.

Về mặt này, tình hình của chúng ta tất nhiên là rất khó khăn, và nhiệm vụ của các ban bảo vệ vận tải thuộc Ủy ban đặc biệt, của toàn bộ cơ cấu của chúng ta, của toàn bộ lực lượng giác ngộ cách mạng đều nhằm vào một hướng là giúp cho ngành đó thoát khỏi tình trạng nguy kịch, một tình trạng có thể gọi không cường điệu là đã gần kề với tai họa. Cũng cần phải nhận thấy thêm rằng tình hình vận tải trong tháng Hai, tức là sau mùa đông, vì đường sá bị tuyết phủ nên thường thì bao giờ cũng xấu hơn so với các mùa khác trong năm. Hiện nay tình hình khủng hoảng về vận tải của chúng ta đã đạt tới mức là các đường sắt có nguy cơ phải ngừng toàn bộ hoạt động. Gần đây dự trữ bột mì ở Mát-xcơ-va chỉ đủ ăn trong ba ngày, nhưng hàng chục đoàn tàu lại phải dừng bánh vì không đủ nhiên liệu nên không thể chở tới được.

Chúng ta biết rõ những biện pháp đấu tranh với tai họa đó, những biện pháp mà chúng ta đã từng áp dụng trong hai năm chiến tranh. Những biện pháp đấu tranh đó là nâng cao sự giác ngộ của quần chúng và công khai kêu gọi quần chúng. Mỗi khi gặp bí như thế, chúng ta lại có trách nhiệm kêu gọi quần chúng công nông và nói cho quần chúng biết rõ tình hình khó khăn xảy ra. Chúng ta kêu gọi họ và chỉ cho họ thấy rõ ai là người quyết định việc cứu thoát nước Nga xô-viết và thấy rõ cần phải cương quyết như thế nào để dốc toàn lực vào một nhiệm vụ nhất định. Những nhiệm vụ đó đã biết bao lần thay đổi trong thời kỳ Chính quyền xô-viết đấu tranh với kẻ thù, và toàn bộ cách hiểu tình hình

đất nước là ở chỗ phải cân nhắc đúng đắn những nhiệm vụ mà ta phải bám chắc lấy để vượt qua tình trạng kinh tế bị phá hoại và chuyển sang công cuộc xây dựng bình thường. Như vậy là bây giờ các đồng chí đều biết rằng chúng ta phải chú ý nhiều hơn hết vào việc giải thích cho công nhân và nông dân biết rõ tình trạng nguy kịch của vận tải. Ở đây phải dốc toàn bộ sức lực của giai cấp vô sản và nông dân. Việc chuyên chở nhiên liệu là một nhiệm vụ khó khăn, nhiệm vụ ấy hoàn toàn không thể thực hiện được nếu quần chúng công nông không nhiệt tình phấn khởi, không có một hình thức lao động tập thể có tính chất quần chúng như hình thức mà chúng ta đã thực hiện trong giai đoạn chiến thắng giòn giã của Hồng quân. Chẳng hạn, giờ đây việc chuyên chở nhiên liệu, việc cào tuyết trên các đường sắt gặp khó khăn vì người ta cứ hứa hẹn bữa bãi là sẽ đền bù cho nông dân bằng sản phẩm. Việc chuyên chở đòi hỏi phải có sức ngựa, đó là một điều tự nhiên, nhưng nông dân thì không thể làm nổi việc đó, họ tỏ ra không hào hứng và thiếu thiện cảm vì không được đền bù bằng một số lượng hàng hóa nhất định; còn chúng ta, vì tình hình vận tải bị ngừng trệ hoàn toàn, nên cũng không thể cung cấp cho họ dù chỉ là một chút hàng hóa. Vì thế chúng ta nói rằng bà con nông dân phải làm việc đó nhằm cứu anh em công nhân đang bị đói và khôi phục công nghiệp, còn nhà nước công nông sẽ trả nợ họ sau. Bà con nông dân phải làm công việc đó và cho nhà nước chịu vì, chẳng hạn, ở một số địa phương nông dân đang bị thiếu muối một cách kinh khủng, còn chúng ta thì có những nguồn dự trữ muối cực lớn, nhưng hiềm một nỗi là chúng ta không thể chở muối được vì ngành vận tải không làm nổi nhiệm vụ chuyên chở một khối lượng bột mì tuyệt đối cần thiết.

Đó là cái hoàn cảnh đòi hỏi phải có kỷ luật hơn, đòi hỏi phải có công tác tuyên truyền và cổ động nhằm giáo dục và đoàn kết toàn thể công nhân và nông dân lại. Còn bạo lực cách mạng áp dụng ở đây sẽ biến kỷ luật đó thành hiện thực, thành thực tế; hiện thực đó chứng tỏ rằng giai cấp công nhân giác ngộ đề ra nhiệm vụ thực tế dứt khoát mà chúng ta sẽ phải thực hiện triệt để. Chính

trong thời kỳ đấu tranh gay go nhất chống I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin chúng ta đã đưa lên hàng đầu những đảng viên cộng sản, những cán bộ có trọng trách, chúng ta đã chịu đựng những tổn thất lớn lao khi phải hy sinh tính mạng những người chiến sĩ ưu tú nhất ấy và đồng thời đã tổ chức được kỷ luật, trừng phạt được bọn mưu cầu tư lợi; vì thế chúng ta đã động viên được nhân dân nỗ lực hết mức và chúng ta đã chiến thắng. Và hiện nay, để cứu nguy cho ngành vận tải chúng ta cũng phải đạt kỳ được mục đích đó bằng những biện pháp đã được thử thách đó.

Chúng ta có lúa mì, có muối, chúng ta có đầy đủ nguyên liệu, chất đốt, chúng ta có thể khôi phục được công nghiệp, nhưng công việc đó đòi hỏi phải có nhiều ngày tháng đấu tranh căng thẳng, và trong cuộc đấu tranh đó có các cơ quan của Ủy ban đặc biệt phải là công cụ thực hiện ý chí tập trung của giai cấp vô sản, công cụ xây dựng một nề nếp kỷ luật mà chúng ta đã thực hiện được trong Hồng quân.

Tôi tin chắc rằng sau hội nghị này, trong thực tế công tác của mình, các cơ quan của các đồng chí cùng các đồng chí ở đây sẽ nhất trí với nhau xem Cục bảo vệ vận tải thuộc Ủy ban đặc biệt đóng vai trò gì, nó sẽ phải được tổ chức ra sao, làm thế nào nó có thể lấy trong hàng ngũ của mình những người cán bộ mới để đấu tranh với bọn đầu cơ và phá hoại ngầm mà ta thấy trong cái thế giới công nhân viên chức đường sắt nhiều hơn bất kỳ ở đâu khác. Đó là nhiệm vụ do kinh nghiệm thực tiễn của các đồng chí đặt ra, đó là nhiệm vụ mà bằng con đường trao đổi ý kiến các đồng chí sẽ phải thực hiện. Đặc điểm của ngành đường sắt là ở đó chúng ta có một đa số công nhân xứng đáng với tâm hồn công nhân và một thiểu số tham gia vào việc đầu cơ, và ở đây nhiệm vụ của Cục bảo vệ vận tải thuộc Ủy ban đặc biệt là phải làm sao phân phối được lao động một cách đúng đắn, có trách nhiệm trong việc tiết kiệm sức lao động, là phải đạt được tất cả những điều đó bằng sự nỗ lực của các đảng viên cộng sản ngành đường sắt. Và chỉ có dựa vào những quần chúng ưu tú đó chúng ta mới có thể xây dựng được một lực lượng khả dĩ chiến thắng được thế lực đầu

cơ tự phát, chiến thắng được những phần tử tập hợp từ những thời kỳ tồi tệ nhất của chế độ Nga hoàng. Để chiến thắng được lực lượng ấy, một lực lượng mà chủ nghĩa tư bản đã để lại cho chúng ta, chúng ta chỉ có một biện pháp: đó là phải phát triển đến mức tối đa tinh thần kỷ luật và năng lực cách mạng. Ủy ban đặc biệt phải dựa vào các chi bộ cộng sản, các công đoàn, phải biết kết hợp công tác của mình với việc tuyên truyền cổ động, làm cho quần chúng công nhân đường sắt có thái độ tự giác đối với cuộc đấu tranh.

Tôi tin chắc rằng nhờ có tổ chức, nhờ biết tính đến những kinh nghiệm trước đây, chúng ta sẽ đạt được trong công tác mới mẻ này những thắng lợi như chúng ta đã đạt được trong lĩnh vực đấu tranh vũ trang. (Vỗ tay vang dậy kéo dài).

*Đăng lần đầu năm 1957 trên
tạp chí "Người cộng sản", số 5*

Theo đúng bản tốc ký

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ ĐẢNG "ĐẤU TRANH" U-CRA-I-NA

Thừa nhận phái "Đấu tranh" là đảng phá hoại những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa cộng sản bằng cách tuyên truyền chia rẽ các lực lượng quân sự và ủng hộ bọn cướp phi. Điều đó trực tiếp nối giáo cho bọn bạch vệ và cho chủ nghĩa đế quốc quốc tế.

Cuộc đấu tranh của chúng chống lại khẩu hiệu liên hiệp chặt chẽ và chặt chẽ nhất với Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga cũng mâu thuẫn với lợi ích của giai cấp vô sản.

Phải thi hành một cách có hệ thống và nhất quán toàn bộ đường lối nhằm thủ tiêu phái "Đấu tranh" trong một tương lai không xa. Để đạt mục đích đó thì không được bỏ qua một tội lỗi nào của phái "Đấu tranh" mà không trừng trị tức thời và nghiêm khắc. Đặc biệt phải thu thập các số liệu nói lên tính chất phi vô sản và tính chất hết sức không đáng tin cậy của đa số đảng viên đảng đó.

Thời điểm thủ tiêu phải xác định trong một thời hạn ngắn, thời điểm đó sẽ do Bộ chính trị ấn định và sẽ thông báo cho Ủy ban cách mạng U-cra-i-na⁵³.

Viết xong ngày 6 tháng Hai 1920

*In lần đầu năm 1945 trong
Văn tập Lê-nin, t. XXXV*

Theo đúng bản thảo

ĐÃ LÀ CHIẾN TRANH THÌ CẦN CÓ TƯ THẾ TÁC CHIẾN

Bọn địa chủ và bọn tư bản, những kẻ đã bị công nhân và nông dân Nga lật đổ, nhờ sự giúp đỡ của bọn tư bản toàn thế giới, đã buộc chúng ta phải tiến hành hai năm nội chiến.

Chúng ta đang kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh đó.

Chúng ta đã giành được nền hòa bình đầu tiên, điều đó chứng tỏ là chính sách quốc tế của chúng ta hơn hẳn chính sách của bọn tư bản tất cả các nước liên hợp lại. Những tên tư bản đó đã dốc sức ra cản trở việc E-xtô-ni-a ký hòa ước với chúng ta. Chúng ta đã thắng bọn chúng. Chúng ta đã ký hòa ước với E-xtô-ni-a, – đó là hòa ước đầu tiên, sau đó sẽ có những hòa ước khác, khiến cho chúng ta có khả năng trao đổi hàng hóa với châu Âu và châu Mỹ.

Chúng ta đang kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh đổ máu mà bọn bóc lột đã buộc chúng ta phải tiến hành. Trong hai năm, chúng ta đã học tập cách chiến thắng và đã chiến thắng.

Bây giờ đến lúc phải tiến hành một cuộc chiến tranh không đổ máu.

Hãy giành lấy thắng lợi trên mặt trận của cuộc chiến tranh không đổ máu chống nạn đói, rét, chống bệnh sốt phát ban và tình trạng bị tàn phá, chống lại sự đốt nát và tình trạng kinh tế bị phá hoại!

Chúng ta buộc phải tiến hành cuộc chiến tranh không đổ máu này, vì bốn năm chiến tranh đế quốc và hai năm nội chiến đã làm cho nền kinh tế của chúng ta bị tàn phá. Muốn thắng được tình trạng thiếu thốn, cùng khổ, đói rách và tai họa do những cuộc

chiến tranh đó gây nên, cần phải nhớ kỹ, thấm nhuần một cách sâu sắc và áp dụng cho bằng được bất cứ ở đâu cái quy tắc sau đây:

Đã là chiến tranh thì cần có tư thế tác chiến.

Công nhân và nông dân đã thành lập được Hồng quân không có bọn địa chủ và tư bản, nhằm chống lại bọn địa chủ và tư bản; họ đã thắng được bọn bóc lột.

Công nhân và nông dân sẽ thành lập được những đạo Hồng quân lao động hòa bình, sẽ giành được hạnh phúc mới bằng cách khôi phục nông nghiệp và công nghiệp.

Bước đầu tiên và cơ bản để thực hiện mục tiêu đó là tiến hành *khôi phục giao thông vận tải* ngay lập tức, cho bằng được với nghị lực cách mạng, với lòng quyết tâm như khi tác chiến, với tinh thần đoàn kết, một cách nhanh chóng và toàn tâm toàn ý.

Các đồng chí, tất cả chúng ta hãy bắt tay vào việc!

Chúng ta hãy chứng minh rằng trên mặt trận lao động hòa bình, chúng ta sẽ phát huy được những kỳ tích anh hùng và thắng lợi lớn hơn là ở trên bãi chiến trường chống bọn bóc lột!

7 tháng Hai 1920

"*Sự thật*", số 28, ngày 8
tháng Hai 1920
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên báo
"*Sự thật*"

DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU KHÔNG ĐẢNG PHÁI CỦA KHU BLA-GU-SA - LÊ-PHOỐC-TÔ-VÔ NGÀY 9 THÁNG HAI 1920

TƯỜNG THUẬT TRÊN BÁO

Trong bài diễn văn của mình, đồng chí Lê-nin đề cập hai vấn đề rất nóng hổi trong sinh hoạt hiện nay của nước xô-viết: vấn đề tình hình quốc tế và vấn đề mặt trận lao động.

Đồng chí Lê-nin nói: do những thắng lợi của mình, Hồng quân của chúng ta đã củng cố được địa vị của nước Nga xô-viết và đã mang lại cho chúng ta thắng lợi đầu tiên đối với bọn đế quốc thuộc khối Đồng minh. Vì sao chúng ta giành được thắng lợi đó? Rõ ràng đó không phải chỉ vì chúng ta đã chiến thắng ở tiền tuyến, mà còn vì chúng ta đã lôi kéo được về phía chúng ta những binh lính của các nước đang đánh nhau với ta. Bọn đồng minh, vì cho quân đổ bộ, nên đã tự làm tan rã quân đội của chúng và buộc phải nhanh chóng hót quân đội đó đi. Binh lính đã từ chối việc chống lại chúng ta. Chỉ nguyên từ "Chính quyền xô-viết", nghĩa là chính quyền của nhân dân lao động, cũng đã làm cho trái tim của vô số toàn thế giới tràn ngập niềm vui sướng.

Thông qua tuyên truyền và cổ động, chúng ta đã tranh thủ được quân đội của chính khối Đồng minh. Chúng ta thắng được bọn đế quốc không phải chỉ nhờ vào binh sĩ của chúng ta, mà còn nhờ vào sự đồng tình của binh sĩ của chính bọn chúng đối với chúng ta. Mặt khác, chúng ta đã chứng minh, không phải bằng lời nói, mà bằng việc làm, chính sách yêu chuộng hòa bình của chúng ta đối với các nước láng giềng nhỏ yếu của chúng ta. Thông

qua miệng Sóc-sin, nước Anh lớn tiếng đe dọa đem quân 14 nước tiến công chúng ta, nhưng cuộc tấn công đó đã bị phá, khi mà, song song với những thắng lợi của chúng ta, chúng ta trước sau như một vẫn luôn luôn nhắc lại những lời đề nghị giảng hòa. Chúng ta đề nghị giảng hòa với E-xtô-ni-a, không hề tính toán đến biên giới, mà chỉ tính đến một điều là chúng ta không muốn công nông phải đổ máu vì bất kỳ một đường biên giới nào.

Việc phong tỏa sở dĩ phải bãi bỏ, hoàn toàn chỉ vì Chính quyền xô-viết đã gây được sự đồng tình của công nhân các nước thù địch với chúng ta. Ở Ý, thậm chí đã có tình hình là: đại hội các đảng xã hội chủ nghĩa đã nhất trí thông qua nghị quyết đòi bãi bỏ việc phong tỏa nước Nga xô-viết và nối lại những quan hệ buôn bán với nước Nga. Các chính phủ tư sản ở các nước nhỏ, tuy không ưa gì những người bôn-sê-vích, nhưng đã nhận thấy rõ là những người bôn-sê-vích muốn giữ những mối quan hệ láng giềng tốt với họ, còn những kẻ mà tướng Đê-ni-kin hay bất cứ tên tướng nào khác bám vào, thì chỉ một ngày sau khi giành được thắng lợi là sẽ xé bỏ ngay tất thảy những tờ giấy bảo đảm nền độc lập của các dân tộc nhỏ yếu. Chúng ta đã ký được hòa ước mà không phải sử dụng một khẩu đại bác, một khẩu súng máy nào, một viên đạn nào, và đã đặt được cơ sở cho việc ký hòa ước với tất cả các nước đang đánh nhau với chúng ta. Chúng ta đã chứng minh trên thực tế rằng đứng trước chính sách hòa bình của Chính quyền xô-viết, tất cả các chính phủ đã phải hạ khí giới.

Chúng ta đã mở được một cái cửa thông sang châu Âu, chúng ta sẽ cố gắng sử dụng rộng rãi cái cửa đó. Có kẻ mưu toan xui giục Ba-lan tấn công chúng ta, nhưng âm mưu đó sẽ bị thất bại, và không lâu nữa chúng ta sẽ ký được hòa ước với tất cả các nước dù rằng hiện nay họ nói là họ không công nhận chúng ta. Họ sợ, như sợ lửa, rằng vi trùng truyền nhiễm chủ nghĩa bôn-sê-vích sẽ lan sang nước họ, nhưng dù họ có xây Vạn lý trường thành bao quanh, thì ở mỗi nước đó cũng đã có vi trùng truyền nhiễm chủ nghĩa bôn-sê-vích rồi; nó nằm ở ngay trong bản thân những nước đó. Chính binh lính Pháp, Anh đã từng sống ở nước Nga xô-

viết và đã từng thở không khí của nước Nga xô-viết, là những người mang vi trùng truyền nhiễm ấy về. Như vậy là chúng ta đã giành được hai thắng lợi. Chúng ta đã đánh tan bọn bạch vệ trên khắp các mặt trận, chúng ta đang giành được hòa bình trên phạm vi quốc tế, và chúng ta đang giành được không phải là nhờ có đại bác, mà là nhờ được sự đồng tình, chúng ta không những đã tranh thủ được sự đồng tình của công nhân, mà thậm chí còn được cả sự đồng tình của những chính phủ tư sản các dân tộc nhỏ bé.

Sau đó, đồng chí Lê-nin nói vấn đề về mặt trận lao động.

Đồng chí nói: các đồng chí, chúng ta sắp bước sang mùa xuân sau khi đã trải qua một mùa đông gian khổ chưa từng thấy, một mùa đông đói, rét, bệnh sốt phát ban và đường sắt bị phá hoại. Chúng ta cần phải giành được thắng lợi cả trên mặt trận này nữa. Nếu trong thời chiến, chúng ta đã hy sinh được tất cả, cống hiến tất cả những lực lượng ưu tú nhất, – những công nhân tiên tiến, đảng viên cộng sản, học viên trường quân sự đã hy sinh trước hết, do đó đã nâng cao được tinh thần của toàn quân, – thì ngày nay, chúng ta cũng nói: chúng ta phải đứng vững được trên mặt trận đấu tranh chống tình trạng kinh tế bị tàn phá; cũng như trước đây, hiện nay các đảng viên cộng sản, các công nhân tiên tiến, những người tận tụy nhất, trung thực nhất, tốt nhất, vững vàng nhất, hãy tiến lên! Cần phải chiến đấu, cần phải đấu tranh giành từng đoàn tàu, giành từng đầu máy. Tôi kêu gọi hội nghị đại biểu không đảng phái hãy đấu tranh hoàn thành nhiệm vụ đó.

Các đồng chí, trước khi kết thúc bản báo cáo, tôi xin nói thêm mấy lời về những biện pháp đã được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua trong khóa họp gần đây. Khóa họp đã thông qua một loạt biện pháp; nay mai những biện pháp đó sẽ được công bố trên báo, cần đem đọc và phân tích trong tất cả các cuộc họp của công nhân, trong các câu lạc bộ, trong các nhà máy, công xưởng, trong các đơn vị Hồng quân. Một trong những quyết nghị quan trọng của Ban chấp hành trung ương các Xô-

viết toàn Nga mà tôi cho là cần phải hết sức chú ý đến, đó là quyết nghị về việc đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu trong các cơ quan của chúng ta. Một trong những biện pháp đó là việc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga quyết định cải tổ cơ quan kiểm tra nhà nước thành cơ quan kiểm tra công nông hay cơ quan thanh tra công nhân⁵⁴. Trước kia, chúng ta không gạt bỏ những chuyên gia ra khỏi quân đội, mà đã đặt những chính ủy công nhân vào bên cạnh họ, bây giờ thì cũng hết như thế, chúng ta sẽ không gạt bỏ những viên chức cũ, mà phải đặt những tổ công nhân vào bên cạnh những chuyên gia tư sản ấy, những tổ công nhân này sẽ tự mình quan sát, học tập và nắm vững công tác này. Cần phải làm sao cho công nhân thâm nhập vào tất cả các cơ quan nhà nước, kiểm soát được tất cả bộ máy nhà nước, và điều này phải do những công nhân không đảng phái làm, những công nhân này phải bầu ra đại biểu của họ trong các hội nghị công nông không đảng phái. Phải giúp đỡ những đảng viên cộng sản đã mệt lử vì cái gánh nặng quá sức họ. Chúng ta phải đưa vào bộ máy đó càng nhiều công nhân và nông dân càng tốt. Chúng ta sẽ bắt tay vào việc đó, sẽ làm được việc đó, và do đó sẽ tẩy trừ chủ nghĩa quan liêu ra khỏi các cơ quan của chúng ta. Cần phải làm sao cho đồng đảo quần chúng không đảng phái kiểm tra được mọi công việc nhà nước và học tập tự quản lý lấy nhà nước.

"Sự thật", số 32
ngày 13 tháng Hai 1920

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật"

BÚT KÝ CỦA MỘT NHÀ CHÍNH LUẬN

I

Ông Giăng Lông-ghe có gửi cho tôi một bức thư mà nội dung chủ yếu cũng vẫn là những lời than phiền mà ông ta đã viết trong bài: "Người ta đã đánh lừa những người Nga như thế nào?" ("Populaire"⁵⁵, 10. I. 1920). Ông Lông-ghe cũng gửi cho tôi số báo đó cùng với tờ báo nhỏ của "Ủy ban khôi phục Quốc tế" ("Comité pour la Reconstruction de l'Internationale")⁵⁶. Trong tờ báo nhỏ đó có đăng hai bản dự thảo nghị quyết cho đại hội của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp sắp họp ở Xơ-ra-xtua⁵⁷. Có 24 người thay mặt "Ủy ban khôi phục Quốc tế", ký tên dưới tờ báo nhỏ đó: A-mê-đây Duy-noa, bà Phan-ni Cla-rơ, Cốt-xy, Đơ-lê-pin, Pôn Phơ-rơ, L.-O. Phrốt-xa, E-gien Phrô, Guốc-đô, bà Lây-xi-a-nhơ, Lơ Tơ-rô-kê, Pôn Lu-i, Giăng Lông-ghe, Mô-rít Mô-ranh, Mai-e-ra, Mu-rê, Mô-răng-giơ, Pa-li-cô, Pê-sơ, bà Ma-ri-an-na Rô-dơ, Đa-ni-en Rơ-nu, Xéc-văng-chi-ê, Xích-xơ - Cơ-nin, Tô-ma-di, Véc-phơi.

Tôi thấy không cần phải trả lời những lời than phiền và những lời công kích của ông Giăng Lông-ghe, vì bài của Ph. Lô-ri-ô đăng trong tờ "Vie Ouvrière"⁵⁸, số ra ngày 16. I. 1920, dưới đầu đề: "Nhè nhẹ chú ông Lông-ghe!" ("Tout doux, Longuest!") và bài "Giăng Lông-ghe" của Tơ-rốt-xki trong tờ "Quốc tế cộng sản"⁵⁹, số 7 - 8, cũng là những câu trả lời đầy đủ rồi. Hiện nay không còn gì mấy để thêm vào đó; có chăng thì cũng chỉ là thu thập những tài liệu về lịch sử sự thất bại của cuộc bãi công 21. VII. 1919⁶⁰. Nhưng ở Mát-xcơ-va thì tôi không thể làm việc đó được. Tôi chỉ được đọc trong một tờ báo cộng sản ở Áo, một đoạn trích

tờ "Avanti!"⁶¹ bóc trần vai trò đê tiện trong việc này của một trong những tên xã hội - phản bội đê hèn nhất (hoặc trong số những tên phản bội vô chính phủ chủ nghĩa?), đó chính là tên Giu-ô (Jouhaux) hay hò hét suông sáo, trước kia thuộc phái công đoàn chủ nghĩa và phái phản đối chủ nghĩa nghị viện. Tại sao ông Lông-ghe lại không giao cho người nào đó làm cái việc - ở Pa-ri thì dễ làm được việc này - thu thập tất cả các văn kiện, các tiểu luận và các bài đăng trên các tờ báo cộng sản ở châu Âu, những cuộc phỏng vấn riêng tất cả những lãnh tụ có liên quan và những người đã tham gia cuộc bãi công ngày 21. VII. 1919, về sự thất bại của cuộc bãi công đó? Công trình đó chúng ta sẽ vui lòng xuất bản. Sự "giáo dục xã hội chủ nghĩa" mà bọn "phái giữa" trên toàn thế giới (đảng độc lập ở Đức, phái Lông-ghe ở Pháp, I. L. P.⁶² ở Anh v. v.) thường nói đến rất nhiều và sẵn sàng nói đến, nên hiểu đấy không phải là sự nhắc lại một cách giáo điều và thông thái rơm những điểm chung chung về chủ nghĩa xã hội, là những điểm đã làm cho mọi người chán ngấy và, sau những năm 1914 - 1918, không còn làm cho ai tin tưởng được nữa, mà nên hiểu đấy là sự không ngừng *vạch trần những sai lầm* của các lãnh tụ và những sai lầm của phong trào.

Thí dụ. Tất cả những lãnh tụ, tất cả những đại biểu xuất sắc của các đảng xã hội chủ nghĩa, của công đoàn, của các hợp tác xã công nhân, những kẻ đã từng chủ trương "bảo vệ tổ quốc" trong thời kỳ chiến tranh 1914 - 1918, đều đã hành động phản bội lại chủ nghĩa xã hội. Không ngừng vạch trần những sai lầm của họ, giải thích một cách có hệ thống rằng cuộc chiến tranh đó đúng về *cả hai bên* mà xét, đều là một cuộc chiến tranh giữa những quân ăn cướp nhằm chia nhau của cải đã cướp được, rằng nếu giai cấp vô sản không làm cách mạng lật đổ giai cấp tư sản, thì *nhất định không tránh khỏi* sẽ lại diễn ra một cuộc chiến tranh như vậy, - làm như thế có nghĩa là thực sự tiến hành công tác "giáo dục xã hội chủ nghĩa" đấy.

Chính những nghị quyết mà tôi đã nêu lên ở trên kia đã nói lên sự giáo dục như thế và thực tế đã đầu độc tư tưởng xã hội

chủ nghĩa, vì những nghị quyết đó che giấu và lờ đi không nói đến những hành vi trá trở, phản bội, hủ lậu, thủ cựu, mưu cầu tư lợi và nhỏ nhen ti tiện, đến những sai lầm mà một công tác giáo dục thực sự chính là ở chỗ khắc phục và tự giác thoát khỏi những sai lầm đó.

II

Cả hai nghị quyết của phái Lông-ghe đều hoàn toàn vô dụng. Tuy vậy, để đạt được mục đích đặc biệt sau đây thì những nghị quyết ấy lại rất có ích: đó là để minh họa cái bệnh có lẽ là hiểm nghèo nhất đối với phong trào công nhân ở phương Tây hiện nay. Bệnh đó là: các lãnh tụ cũ, khi thấy chủ nghĩa bôn-sê-vích và Chính quyền xô-viết thu hút được quần chúng hết sức mạnh mẽ không gì ngăn cản nổi, bèn tìm (*và thường hay tìm thấy!*) lối thoát bằng cách thừa nhận *trên lời nói* chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết, nhưng thực ra họ vẫn hoặc là những kẻ thù của chuyên chính vô sản, hoặc là những người không thể hay không muốn hiểu ý nghĩa chuyên chính vô sản và thực hiện chuyên chính vô sản.

Cái loại bệnh đó nguy hiểm như thế nào, - điều đó đã được nói lên một cách đặc biệt rõ ràng trong việc nền Cộng hòa xô-viết đầu tiên ở Hung-ga-ri bị sụp đổ (lần thứ nhất bị thất bại, lần thứ hai sẽ thắng lợi). Một số bài đăng trên tờ "Cờ đỏ" ("Die Rote Fahne", Viên⁶³), cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Áo, đã vạch rõ một trong những nguyên nhân chủ yếu của sự thất bại ấy, đó là: sự phản bội của bọn "xã hội chủ nghĩa", bọn này trên lời nói thì chuyển sang đứng về phía Bê-la Cun và tự xưng là những người cộng sản, nhưng trên thực tế lại không thực hiện một chính sách phù hợp với chuyên chính vô sản, lại dao động, nhút nhát, chạy sang phía giai cấp tư sản, một phần đã trực tiếp phá hoại và phản bội cách mạng vô sản. Bọn ăn cướp đế quốc chủ nghĩa hùng mạnh nhất thế giới (tức là các chính phủ tư sản Anh, Pháp v. v.), những kẻ bao vây nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri đương nhiên là đã lợi dụng được những sự dao động

đó *trong nội bộ* chính phủ của Chính quyền xô-viết Hung-ga-ri và đã dùng bàn tay của bọn đao phủ Ru-ma-ni để bóp chết chính quyền này một cách dã man.

Không nghi ngờ gì cả rằng một bộ phận những người xã hội chủ nghĩa ở Hung-ga-ri đã *chân thành* chuyển sang phía Bê-la Cun và đã *chân thành* tự tuyên bố mình là người cộng sản. Nhưng thực chất của vấn đề không vì thế mà thay đổi một tý nào cả, vì một người đã "chân thành" tự xưng là cộng sản, nhưng trên thực tế thì không theo đuổi một chính sách cứng rắn thẳng tay, cương quyết không ngả nghiêng, hết sức gan dạ và anh dũng (chỉ có một chính sách như vậy mới phù hợp với việc thừa nhận chuyên chính vô sản) mà lại dao động nhút nhát, – một người như thế, do không có bản lĩnh, do tính dao động và tính không cương quyết, nên có những hành động cũng phản bội, như những hành vi của những kẻ phản bội trực tiếp. Đúng về mặt cá nhân mà xét, thì có một sự khác nhau rất lớn giữa những người vì yếu đuối mà sinh ra phản bội, với những đứa cố tình phản bội, có tính toán; nhưng đứng về mặt chính trị mà xét, thì *không có* sự khác nhau đó, vì chính trị là vận mệnh thực tế của hàng triệu con người, mà dù hàng triệu công nhân và bần nông bị những kẻ yếu đuối phản bội thì vận mệnh đó cũng chẳng khác gì trường hợp họ bị những kẻ vụ lợi phản bội.

Trong số những người thuộc phái Lông-ghe đã ký tên vào những nghị quyết mà chúng tôi đã bàn đến ở trên, bộ phận nào thuộc vào loại thứ nhất, bộ phận nào thuộc vào loại thứ hai hoặc một loại thứ ba nào nữa, – điều đó hiện nay không thể biết được, và nếu có tìm cách giải quyết vấn đề này thì cũng chỉ là một chuyện vô vị. Điều quan trọng là phái Lông-ghe, *với tính cách là một xu hướng chính trị*, hiện nay đương tiến hành chính là cái chính sách của bọn "xã hội chủ nghĩa" và "dân chủ - xã hội" Hung-ga-ri, là những kẻ đã giết chết Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri. Phái Lông-ghe chính là đang thi hành cái chính sách đó, vì trên lời nói, họ tự xưng là những người ủng hộ chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết, nhưng trên thực tế vẫn tiếp tục xử sự như cũ,

vẫn tiếp tục bảo vệ trong những nghị quyết của họ và thi hành trên thực tế cái chính sách cũ là chính sách nhân nhượng lật vặt đối với bọn xã hội - xô-vanh, bọn cơ hội chủ nghĩa, bọn dân chủ tư sản, cái chính sách dao động, do dự, mập mờ, những thủ đoạn ngoắt ngoéo, làm thình v. v.. Những sự nhân nhượng nhỏ ấy, những sự dao động, do dự, mập mờ, những thủ đoạn ngoắt ngoéo, làm thình đó, nếu đem cộng lại, thì tất nhiên sẽ là *sự phản bội* chuyên chính vô sản.

Chuyên chính là một từ ngữ rất lớn, tàn khốc, đẫm máu, một từ ngữ nói lên cuộc đấu tranh không thương tiếc, một mất một còn, giữa hai giai cấp, hai thế giới, hai thời đại lịch sử thế giới.

Những từ ngữ như thế không thể nói ra một cách bừa bãi vô trách nhiệm được.

Đưa việc thực hiện chuyên chính vô sản vào chương trình nghị sự, nhưng đồng thời lại "sợ mất lòng" bọn An-be Tô-ma, các ngài Brắc-cơ, Xam-ba, những tay hiệp sĩ khác của chủ nghĩa xã hội - xô-vanh đề tiện nhất ở Pháp, những tay hảo hán của các tờ báo phản bội "L'Humanité", "La Bataille"⁶⁴ v. v. – như thế có nghĩa là phản bội giai cấp công nhân, – do nhẹ dạ, do chưa được giác ngộ đầy đủ, do thiếu bản lĩnh hoặc do những lý do khác, nhưng dù thế nào thì cũng là phản bội giai cấp công nhân.

Lời nói không đi đôi với việc làm, điều đó đã làm Quốc tế II tan vỡ. Quốc tế III mới ra đời chưa đầy một năm, nhưng đã trở thành một cái mốt, một thứ mồi ngon cho bọn con buôn chính trị, là bọn mà hễ quần chúng đi đâu thì chúng chạy theo đấy. Tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm đã bắt đầu đe dọa Quốc tế III. Bất kể thế nào, bất cứ ở đâu, chỗ nào cũng phải vạch trần nguy cơ đó, phải triệt đến tận gốc mọi biểu hiện của tệ nạn đó.

Những nghị quyết của phái Lông-ghe (cũng như những nghị quyết của đại hội gần đây của Đảng độc lập Đức⁶⁵, một thứ phái Lông-ghe ở Đức) đã biến "chuyên chính vô sản" thành một cái tượng thánh, giống như những nghị quyết của Quốc tế II trước

đây cũng là tượng thánh đối với bọn lãnh tụ, đối với bọn quan liêu trong công đoàn, đối với các ông nghị trong quốc hội, đối với những người có trách nhiệm trong các hợp tác xã: đối với tượng thánh thì cần cầu nguyện, trước tượng thánh thì có thể làm dấu phép, đối với tượng thánh thì cần nghiêng mình thờ phụng, nhưng tượng thánh tuyệt nhiên không làm thay đổi đời sống thực tế và các chính sách thực tế.

Không, thưa các ngài, chúng tôi không cho phép biến khẩu hiệu "chuyên chính vô sản" thành tượng thánh, chúng tôi quyết không chịu để cho Quốc tế III rơi vào tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm.

Nếu các ngài ủng hộ chuyên chính vô sản, thì các ngài đừng nên thi hành cái chính sách quanh co, thỏa hiệp, lưng chừng đối với chủ nghĩa xã hội - sô-vanh, tức cái chính sách mà các ngài hiện đang thi hành, cái chính sách đã được phản ánh trên những dòng chữ đầu tiên trong bản nghị quyết đầu tiên của các ngài: nên biết rằng chiến tranh "đã xé tan" (a déchiré) Quốc tế II, đã làm cho phải bỏ dở sự nghiệp "giáo dục xã hội chủ nghĩa" (éducation socialiste), và "một vài bộ phận nào đó của quốc tế đó" (certaines de ses fractions) thì do chia nhau chính quyền với giai cấp tư sản nên "đã tự làm suy yếu mình", vân vân và vân vân.

Đó không phải là lời của những người tự giác và chân thành tán đồng tư tưởng chuyên chính vô sản. Đó là lời hoặc của những người cứ tiến lên một bước lại lùi lại hai bước, hoặc của bọn con buôn chính trị. Nếu các ngài muốn nói những lời như thế, – nói cho đúng hơn, chừng nào các ngài nói những lời như thế, chừng nào chính sách của các ngài là như thế, thì xin mời các ngài hãy ở lại trong Quốc tế II, chỗ của các ngài là ở đấy. Hoặc là cứ để cho công nhân, – những người dùng áp lực quần chúng của mình để đẩy các ngài tới Quốc tế III, – bỏ các ngài ở lại Quốc tế II, và tự mình đi sang Quốc tế III, mà *không cần đến các ngài*. Đối với những công nhân như thế, dù họ thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp hoặc Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, hoặc Đảng

công nhân độc lập Anh, chúng ta cũng sẽ nói với họ: xin hoan nghênh các bạn! (nhưng cũng với điều kiện trên).

Nếu thừa nhận chuyên chính vô sản, đồng thời cũng nói đến cuộc chiến tranh 1914 - 1918, thì cần phải nói một cách khác: cuộc chiến tranh đó là một cuộc chiến tranh giữa bọn đế quốc ăn cướp Anh - Pháp - Nga với bọn đế quốc ăn cướp Đức - Áo nhằm chia nhau của cải cướp được, chia nhau thuộc địa, chia nhau "phạm vi" ảnh hưởng về tài chính. Hồ hào "bảo vệ tổ quốc" trong một cuộc chiến tranh như thế, là phản bội chủ nghĩa xã hội. Nếu không giải thích đến nơi đến chốn chân lý đó, nếu không tẩy sạch tư tưởng phản bội đó ra khỏi đầu óc, tâm trí và chính sách của công nhân, thì *không thể* thoát khỏi những cuộc chiến tranh mới, mà chừng nào chủ nghĩa tư bản còn tồn tại, thì những cuộc chiến tranh đó là *không sao tránh được*.

Các ngài không muốn và không thể nói được những lời như vậy, không thể và không muốn tiến hành một sự tuyên truyền *như vậy*, có phải thế không? Các ngài muốn "tha thứ" cho mình hoặc cho các bạn bè của mình là những người hôm qua đã hô hào khẩu hiệu "bảo vệ tổ quốc" ở Đức dưới thời Vin-hem, hoặc dưới thời Nô-skê, ở Anh và ở Pháp dưới thời thống trị của giai cấp tư sản, có phải thế không? Nếu vậy, xin các ngài *hãy tha* cho Quốc tế III! xin các ngài hãy ban phúc cho Quốc tế III bằng cách không tham gia Quốc tế III !

III

Từ nãy đến giờ, tôi chỉ mới nói đến cái nghị quyết thứ nhất trong số hai nghị quyết. Nghị quyết thứ hai cũng không hay hơn gì. Nó "trịnh trọng" ("solennelle") lên án "mọi sự hỗn độn" và thậm chí "mọi sự thỏa hiệp" ("toute compromission" – đây là một lời nói cách mạng trống rỗng, vì không thể nào phản đối *mọi sự thỏa hiệp được*); đồng thời nó đưa ra một cái gì quanh

co, nửa vời, không làm sáng tỏ khái niệm "chuyên chính vô sản", mà là làm mờ khái niệm ấy đi, nó nhắc lại những câu nói chung chung, công kích "chính sách của ngài Clê-măng-xô" (thủ đoạn quen thuộc của bọn con buôn chính trị tư sản ở Pháp là bọn vẫn miêu tả sự thay đổi các tập đoàn thành ra sự thay đổi chế độ); nó đưa ra một cương lĩnh *cải lương chủ nghĩa* về căn bản – thuế, "quốc hữu hóa các tổ chức tư bản chủ nghĩa độc quyền", v. v..

Phái Lông-ghe đã không hiểu và cũng *không muốn* hiểu (một bộ phận thì *không đủ sức* hiểu) rằng chủ nghĩa cải lương, được che đậy dưới những câu cách mạng suông, là cái bệnh chính của Quốc tế II, là nguyên nhân chủ yếu của sự phá sản nhục nhã của nó, là nguyên nhân chủ yếu làm cho "những người xã hội chủ nghĩa" ủng hộ cái cuộc chiến tranh đã giết hại một chục triệu người nhằm giải quyết một vấn đề rất lớn là: tập đoàn tư bản ăn cướp Anh - Nga - Pháp hay tập đoàn tư bản ăn cướp Đức sẽ là kẻ cướp đoạt toàn thế giới.

Thực ra, phái Lông-ghe vẫn là những người cải lương như xưa kia, chuyên dùng những câu nói cách mạng suông để che đậy chủ nghĩa cải lương của mình, và bây giờ họ dùng danh từ mới "chuyên chính vô sản" chẳng qua chỉ là để nói những câu cách mạng suông mà thôi. Những lãnh tụ như thế, cũng như những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức, lãnh tụ của Đảng công nhân độc lập Anh, thì giai cấp vô sản không cần đến. Giai cấp vô sản không sao thực hiện được nền chuyên chính của mình với những lãnh tụ như thế.

Thừa nhận chuyên chính vô sản, điều đó không có nghĩa là *bất cứ* lúc nào cũng tấn công, cũng khởi nghĩa cho bằng được. Đó là một điều nhầm nhí. Muốn khởi nghĩa thành công, phải có một sự chuẩn bị lâu dài, khéo léo, ngoan cường, đòi hỏi những hy sinh to lớn.

Thừa nhận chuyên chính vô sản, điều đó có nghĩa là: đoạn tuyệt với chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương, với tính lừng chùng, tính ngoắt ngoéo của Quốc tế II; đoạn tuyệt một cách kiên quyết, không thương tiếc, và chủ yếu là hoàn toàn tự giác,

hoàn toàn triệt để, – đoạn tuyệt với các lãnh tụ nào vẫn *không thể không* tiếp tục cái truyền thống cũ, đoạn tuyệt với các ông nghị già, với bọn quan liêu già trong các công đoàn, các hợp tác xã, v. v. (già không phải về mặt tuổi tác, mà là về mặt thủ đoạn).

Phải đoạn tuyệt với chúng. Thương tiếc chúng là một tội lỗi: điều đó có nghĩa là vì lợi ích nhỏ nhen của một vạn hay một chục vạn người mà phản bội lợi ích căn bản của hàng chục triệu công nhân và tiểu nông.

Thừa nhận chuyên chính vô sản, điều đó có nghĩa là: sửa đổi một cách căn bản công tác hàng ngày của đảng, đi xuống với hàng triệu công nhân, *có nông* và tiểu nông, là những người mà nếu không có *các Xô-viết*, không có việc lật đổ giai cấp tư sản, thì không sao thoát được các tai họa do chủ nghĩa tư bản và chiến tranh mang lại. Giải thích điều đó một cách cụ thể, đơn giản, rõ ràng, cho quần chúng, cho hàng chục triệu người, nói với họ là các Xô-viết *của họ* phải nắm lấy toàn bộ chính quyền, đội tiên phong của họ, đảng của giai cấp vô sản cách mạng phải *lãnh đạo* cuộc đấu tranh, – chuyên chính vô sản có nghĩa là như thế đấy.

Phái Lông-ghe không hiểu một tý gì về chân lý đó, hoàn toàn không mong muốn và cũng hoàn toàn không có khả năng hàng ngày thực hiện chân lý đó.

IV

Ở Áo, chủ nghĩa cộng sản đã trải qua một thời kỳ gian khổ nhất, thời kỳ này có lẽ vẫn chưa hoàn toàn kết thúc: vẫn có cái bệnh của thời kỳ trưởng thành, vẫn có ảo tưởng cho rằng một nhóm người chỉ cần tự xưng là cộng sản là đã có thể trở thành một lực lượng mà không cần tiến hành một cuộc đấu tranh sắc sảo để giành ảnh hưởng trong quần chúng, vẫn có những sai lầm trong việc chọn lựa người (sai lầm *không sao tránh khỏi* lúc đầu đối với mỗi cuộc cách mạng; chúng ta cũng đã mắc phải *cả một loạt* những sai lầm như thế).

Tờ "Cờ đỏ", báo hàng ngày của những người cộng sản, mà chủ biên là Cô-rít-sô-nơ và Tô-man, chỉ rõ rằng phong trào đang bước vào con đường nghiêm túc.

Còn bọn dân chủ - xã hội Áo đã trở thành ngu độn, đê tiện và hèn hạ đến mức nào, - điều này ta thấy rõ qua toàn bộ chính sách của Ren-nơ và của bọn Sai-đê-man Áo là bọn được Ốt-tô Bau-ơ và Phri-đrich Át-lơ, đã trở thành những tên phản bội tầm thường, giúp đỡ, một phần là vì cực kỳ ngu xuẩn và thiếu bản lĩnh.

Đây là một ví dụ: cuốn "Con đường đi tới chủ nghĩa xã hội" của Ốt-tô Bau-ơ. Cuốn mà tôi có là do Nhà xuất bản "Freiheit"¹⁾ ở Béc-lanh xuất bản, nhà xuất bản này hẳn là của một đảng độc lập cũng hoàn toàn ở vào trình độ cũng thấp kém, tầm thường và ty tiện chẳng kém gì cuốn sách đó.

Chỉ cần đọc một đôi đoạn trong § 9 ("Tước đoạt những kẻ tước đoạt") cũng đủ thấy rõ:

"... Không thể và không nên tiến hành việc tước đoạt dưới hình thức tịch thu một cách thô bạo (brutaler, dã man) tài sản của tư bản và địa chủ, vì nếu tiến hành dưới hình thức đó, sẽ không sao tránh khỏi gây ra một sự phá hoại rất lớn lực lượng sản xuất, sẽ làm cho chính quần chúng nhân dân phá sản, sẽ làm cạn hết các nguồn thu nhập quốc dân. Trái lại, việc tước đoạt những kẻ tước đoạt phải được tiến hành dưới hình thức điều tiết, điều chỉnh..." thông qua thuế.

Và nhà thông thái còn giải thích đại khái rằng thông qua thuế có thể lấy được của các giai cấp hữu sản "bốn phần chín" số thu nhập của chúng...

Có lẽ như thế là đủ rồi thì phải? Còn tôi, sau khi đọc những câu trên (tôi bắt đầu đọc cuốn này từ § 9), tôi không đọc thêm gì nữa và nếu không có gì đặc biệt cần thiết, tôi sẽ không đọc thêm gì nữa trong cuốn sách của ngài Ốt-tô Bau-ơ. Vì rõ ràng đây là một tay xuất sắc trong bọn xã hội phản bội, và giỏi lắm thì cũng chỉ là một tên ngu độn có học vấn, hoàn toàn đáng vứt đi.

¹⁾ - "Tự do"

Đây là một nhà thông thái rỏm điển hình, và trong thâm tâm thì hoàn toàn tiểu tư sản. Trước chiến tranh, ông ta đã viết nhiều sách và nhiều bài nghiên cứu bổ ích; "về mặt lý luận", ông ta cho rằng cuộc đấu tranh giai cấp có thể trở nên gay gắt dẫn đến nội chiến. Ông cũng đã tham gia (nếu tin tôi nhận được là chính xác) thảo bản tuyên ngôn Ba-lơ năm 1912⁶⁶, tuyên ngôn này trực tiếp đoán trước *cuộc cách mạng vô sản* do chính cuộc chiến tranh nổ ra hồi năm 1914, sẽ dẫn tới.

Nhưng đến khi cuộc cách mạng vô sản đó thực sự xảy ra, thì cái bản tính thông thái rỏm và phi-li-xtanh lại thắng thế, ông ta hoảng sợ và bắt đầu đem cái chất dầu *những câu nói cải lương chủ nghĩa tưới lên cuộc cách mạng đang nổi cơn sóng gió*.

Ông ta đã học rất kỹ (những nhà thông thái rỏm không biết suy nghĩ, họ chỉ biết nhớ, có thể học thuộc lòng) rằng về mặt lý luận mà nói, có thể tước đoạt những kẻ tước đoạt mà không cần phải tịch thu. Ông ta luôn luôn nhắc lại điều đó. Ông ta đã học thuộc điều đó, và đã thuộc lòng từ năm 1912. Ông ta đã nhớ và lặp lại điều đó năm 1919.

Ông ta không biết suy nghĩ. Sau cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và hơn nữa lại là một cuộc chiến tranh đã đưa ngay cả những kẻ chiến thắng đến gần miệng hố diệt vong, - sau khi nội chiến đã nổ ra ở nhiều nước, - sau khi những sự thật trên phạm vi quốc tế đã chứng minh rằng chiến tranh đế quốc chủ nghĩa sẽ không sao tránh khỏi biến thành nội chiến, thế mà đến năm thứ 1919 kể từ ngày Chúa giáng sinh, ở thành phố Viên, có người còn tuyên truyền dùng phương thức "điều chỉnh" và "điều tiết" để tước đoạt "bốn phần chín" số thu nhập của bọn tư bản, - làm được như vậy thì phải là một người đã bị loạn óc, hoặc là một nhân vật già trong thi ca vĩ đại cổ xưa của nước Đức, kẻ đã đọc một cách thích thú "hết cuốn sách này đến cuốn sách khác..."⁶⁷

Chắc hẳn nhà hảo tâm hết sức đáng mến là một người cha hết sức có đức hạnh trong gia đình, là một công dân hết sức thành thực, là một độc giả và một nhà văn hết sức trung thực của những

cuốn sách nghiên cứu, nhưng ông ta lại quên bằng một điều hết sức nhỏ: ông ta quên rằng tiền đề của việc dùng phương thức "điều chỉnh" và "điều tiết" để chuyển sang chủ nghĩa xã hội (nói một cách trừu tượng thì bước quá độ đó chắc chắn là hết sức có lợi cho "nhân dân") là: thắng lợi của giai cấp vô sản đã tuyệt đối vững chắc, tình cảnh của bọn tư bản đã tuyệt đối hết hy vọng, bọn tư bản thấy tuyệt đối cần thiết và tuyệt đối sẵn sàng phục tùng một cách hết sức trung thực.

Liệu có thể có một cơ hội trùng phùng như thế không?

Đúng về mặt lý luận mà nói, tức là nói một cách hoàn toàn trừu tượng trong trường hợp này, thì tất nhiên là có. Ví dụ: giả sử trong chín nước, kể cả trong tất cả các cường quốc lớn, bọn Uyn-xơn, Lô-ít Gioóc-giơ, Min-lơ-răng và các tay anh hùng hảo hán khác của chủ nghĩa tư bản đã ở vào một tình thế giống như tình thế của bọn I-u-đê-ních, Côn-tsắc, Đê-ni-kin và các bộ trưởng của chúng ở nước ta. Giả sử sau đó ở tại một nước nhỏ thứ mười, bọn tư bản đề nghị với công nhân như sau: vâng, chúng tôi xin thực lòng giúp đỡ các ông, phục tùng các quyết định của các ông, các ông hãy dùng phương thức "điều chỉnh" để tiến hành việc "tước đoạt những kẻ tước đoạt" một cách hòa bình (không có phá hoại), năm đầu chúng tôi nhận 5/9 số thu nhập trước kia, và năm thứ hai 4/9.

Trong những điều kiện mà tôi đã nói ở trên, việc bọn tư bản của nước thứ mười đưa ra đề nghị như thế ở một trong những nước nhỏ nhất, "hòa bình" nhất, là điều hoàn toàn có thể xảy ra, và nếu công nhân nước đó thiết thực thảo luận đề nghị đó và (sau khi mặc cả, vì đối với nhà buôn thì không thể không mặc cả được) thông qua đề nghị đó, thì công nhân sẽ hoàn toàn không làm điều gì xấu cả.

Có lẽ, bây giờ sau khi được nghe lời giải thích đại chúng đó, thì ngay cả nhà thông thái Ốt-tô Bau-ơ và nhà triết học (cũng thành công như trong lĩnh vực chính trị) Phri-đrich Át-lơ đã hiểu được vấn đề là ở chỗ nào?

Chưa à? Chưa hiểu à?

Ốt-tô Bau-ơ hết sức đáng mến và Phri-đrich Át-lơ hết sức đáng mến ạ, hãy suy nghĩ xem tình thế của chủ nghĩa tư bản thế giới và của bọn lãnh tụ của chủ nghĩa tư bản thế giới lúc này có giống với tình thế của I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin ở Nga hay không?

Không, không giống. Ở Nga, bọn tư bản đã bị đập tan sau khi chúng đã chống lại một cách tuyệt vọng. Còn trên toàn thế giới, thì hiện nay chính quyền vẫn ở trong tay chúng. Chúng vẫn là những kẻ thống trị.

Nếu các ngài, Ốt-tô Bau-ơ và Phri-đrich Át-lơ hết sức đáng mến, đến bây giờ vẫn chưa hiểu vấn đề là ở chỗ nào, thì tôi xin nói thêm với các ngài một cách thật đại chúng hơn:

các ngài hãy tưởng tượng là trong khi I-u-đê-ních còn ở ngay cạnh Pê-tơ-rô-grát, Côn-tsắc còn chiếm đóng U-ran, Đê-ni-kin còn chiếm đóng toàn U-cra-i-na, trong lúc túi của ba tên hảo hán đó có cả xấp bức điện của Uyn-xơn, Lô-ít Gioóc-giơ, Min-lơ-răng và đồng bọn, báo tin sẽ gửi tiền, súng ống, sĩ quan và binh lính cho chúng, các ngài hãy tưởng tượng là trong lúc đó đại biểu của công nhân Nga tới gặp I-u-đê-ních, Côn-tsắc hoặc Đê-ni-kin và bảo chúng rằng: công nhân chúng tôi là đa số, chúng tôi sẽ để cho các ông 5/9 số thu nhập của các ông và sau đó sẽ tịch thu số còn lại với phương thức "điều chỉnh" và hòa bình. Y ước nhé, "không có phá hoại", đồng ý thế không?

Nếu vị đại biểu công nhân đó ăn mặc bình thường và nếu chỉ có một mình tên tướng Nga như loại Đê-ni-kin tiếp kiến vị đại biểu đó, thì chắc chắn là tên tướng này sẽ tống vị đại biểu công nhân đó vào nhà thương điên, hoặc là đơn giản đuổi cổ ra ngoài.

Nhưng nếu vị đại biểu công nhân đó là một nhà trí thức ăn mặc lịch sự, lại thuộc dòng dõi một tay quyền quý (như loại Phri-đrich Át-lơ tốt bụng và đáng mến), và nếu không phải chỉ có một mình Đê-ni-kin tiếp kiến mà cùng với hắn còn có mặt một tên "cố vấn" Anh hay Pháp, thì tên cố vấn đó chắc chắn sẽ nói với Đê-ni-kin như sau:

"Thưa tướng quân, ngài cần hiểu rằng vị đại biểu công nhân này rất đỗi thông minh, ông ta xứng đáng là bộ trưởng trong chính phủ của chúng ta, như Hen-đéc-xơn ở Anh, An-be Tô-ma ở Pháp, Ôt-tô Bau-ơ và Phri-đrich Át-lơ ở Áo".

14. II. 1920

*Đăng trên tạp chí "Quốc tế
cộng sản", số 9, tháng Ba 1920
Ký tên: N. Lê-nin*

*Theo đúng bản thảo,
có đôi chiểu với bản
đăng trên tạp chí*

THƯ GỬI CÁC ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN NGA VỀ VIỆC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI ĐẢNG

Các đồng chí kính mến!

Đại hội đảng được ấn định vào ngày 27 tháng Ba. Chương trình nghị sự của đại hội đã được công bố⁶⁸, và chắc chắn là tất cả các đảng bộ đã bắt đầu tiến hành công tác chuẩn bị cho đại hội. Ban chấp hành trung ương đảng có nhiệm vụ trình bày một số ý kiến về công tác đó.

Đảng ta, qua cuộc đấu tranh ngoan cường trong suốt 15 năm (1903 - 1917) đã chứng minh sự gắn bó của mình với giai cấp công nhân Nga, khả năng đấu tranh với những ảnh hưởng tư sản trong nội bộ giai cấp đó và khả năng lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản trong những điều kiện hết sức khác nhau và hết sức khó khăn, cho nên lẽ tự nhiên là đảng ta phải đảm nhận cả việc trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ của chuyên chính vô sản từ sau cuộc Cách mạng tháng Mười. Vì vậy đại hội của đảng ta có ý nghĩa hết sức quan trọng không những đối với toàn bộ phong trào công nhân, mà còn là đối với toàn bộ công tác xây dựng Chính quyền xô-viết, đối với toàn bộ sự lãnh đạo phong trào cộng sản Nga và, trong một mức độ nhất định, cả phong trào cộng sản quốc tế nữa.

Ý nghĩa của đại hội đảng ta lại trở nên lớn lao hơn nữa do có những đặc điểm của tình hình hiện tại, khi mà Chính quyền xô-viết phải thực hiện bước chuyển biến khó khăn nhất từ các nhiệm vụ quân sự đã choán hết lực lượng của nó, sang các nhiệm vụ hòa bình xây dựng kinh tế.

Đảng ta đã phát triển mạnh về số lượng, chủ yếu là do có rất nhiều công nhân và nông dân gia nhập đảng trong quá trình các tuần lễ đảng đã được tổ chức vào thời kỳ khó khăn nhất của cách mạng ở nước ta, khi mà I-u-đê-ních và Đê-ni-kin tiến gần đến Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va hơn cả. Những công nhân và nông dân gia nhập đảng trong giờ phút gay go đó, là những cốt cán lãnh đạo ưu tú nhất và đáng tin cậy nhất của giai cấp vô sản cách mạng và của bộ phận nông dân không bóc lột. Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là: giúp đỡ cho việc giáo dục những đảng viên trẻ đó một cách hết sức nhanh chóng, hết sức có hiệu quả và hết sức thiết thực, giúp đỡ cho việc rèn luyện họ trở thành những cốt cán xây dựng chủ nghĩa cộng sản, giác ngộ nhất, có khả năng đảm nhiệm các chức vụ trọng trách nhất, nhưng đồng thời liên hệ hết sức chặt chẽ với quần chúng, tức là với đa số công nhân và những nông dân không bóc lột sức lao động của người khác.

Căn cứ theo đặc điểm của giai đoạn lịch sử hiện tại, trung tâm điểm trong chương trình nghị sự của đại hội sắp tới sẽ là vấn đề xây dựng kinh tế và đặc biệt là vấn đề biện pháp, phương thức, phương pháp, kết quả của việc công nhân hóa các cục, các cơ quan trung ương, các bộ máy của Chính quyền xô-viết nói chung.

Vấn đề này phải là vấn đề chủ yếu của đại hội đảng, vì vấn đề chủ yếu trong toàn bộ công cuộc xây dựng xô-viết ở Nga (và vì nước Nga là lò lửa cách mạng thế giới – cho nên, trên một mức độ đáng kể, thì đó cũng là vấn đề của chủ nghĩa cộng sản quốc tế) là việc chuyển từ cuộc đấu tranh trên mặt trận có đổ máu sang cuộc đấu tranh trên mặt trận không đổ máu, trên mặt trận lao động, trên mặt trận đấu tranh với tình trạng kinh tế bị tàn phá, để khôi phục, cải thiện, cải tổ, phát triển toàn bộ nền kinh tế quốc dân của nước Nga.

Tập trung và vận chuyển một khối lượng lớn lương thực dự trữ của nhà nước, khôi phục ngành vận tải bị tàn phá, tiến hành những biện pháp đó với tốc độ, nghị lực và kỷ luật quân sự; song song và gắn liền với công tác đó là việc "công nhân hóa"

bộ máy Chính quyền xô-viết, tẩy trừ những hành vi phá hoại ngầm và chủ nghĩa quan liêu ra khỏi bộ máy đó, đạt tới mức tối đa về năng suất lao động, động viên tới mức cao nhất tất cả các lực lượng trong nước để khôi phục nền kinh tế của nước nhà, – đó là nhiệm vụ mà tình hình đã khẩn thiết bắt buộc chúng ta phải thực hiện, đó là nhiệm vụ cấp bách không trì hoãn được, đòi hỏi phải giải quyết với nghị lực cách mạng hết lòng hết dạ của hàng triệu và hàng triệu công nhân và nông dân.

Đại hội đảng phải chú ý đến kinh nghiệm các đội quân lao động, cái tổ chức trẻ và mới đó, phải chú ý đến kinh nghiệm của tất cả các cơ quan Chính quyền xô-viết trong hơn hai năm công tác, và phải thông qua một số những quyết nghị khiến cho toàn nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa của chúng ta có thể dồn tất cả lực lượng của quần chúng lao động một cách cương quyết, dứt khoát, mạnh mẽ và thiết thực hơn gấp bội để giải quyết thật hết sức tốt nhiệm vụ cấp bách là: nhanh chóng và triệt để chiến thắng tình trạng kinh tế bị tàn phá.

Chúng ta yêu cầu tất cả các đảng viên, tất cả các đảng bộ hãy tập trung lực lượng đến mức tối đa vào nhiệm vụ này, trong công tác thực tế của tất cả các cơ quan xô-viết, cũng như trong công tác chuẩn bị đại hội. Vì những nhiệm vụ đó hợp nhất lại với nhau thành một khối thống nhất chặt chẽ.

May thay, đã qua rồi cái thời kỳ bàn luận thuần túy về mặt lý luận, tranh cãi về những vấn đề chung chung, thông qua những nghị quyết có tính chất nguyên tắc. Đó là giai đoạn đã trải qua, đó là nhiệm vụ đã được giải quyết ngày hôm qua và ngày hôm kia rồi. Cần phải tiến lên, cần phải hiểu rằng hiện nay trước mắt chúng ta là nhiệm vụ *thực tiễn*, rằng cần phải đem hết lực lượng, nghị lực thật sự cách mạng, một lòng một dạ như các đồng chí Hồng quân công nông ưu tú của chúng ta đã chiến thắng Côn-tsắc, I-u-đê-ních và Đê-ni-kin, để giải quyết nhiệm vụ *thiết thực* là hết sức nhanh chóng chiến thắng tình trạng kinh tế bị tàn phá.

Phải tiến lên, phải nhìn về phía trước, phải mang đến đại hội *kinh nghiệm thực tiễn* đã được suy nghĩ chín

chấn, được sự lao động chung, được những nỗ lực chung của toàn thể đảng viên *đúc kết nên* trong công tác xây dựng kinh tế.

Chúng ta đã học tập được một chút ít, và muốn tiến lên, muốn thắng tình trạng tàn phá, thì không phải là bắt đầu lại từ đầu, không phải là chấn chỉnh lại một cách lung tung, mà là phải biết *sử dụng* đến cao độ cái đã xây dựng lên rồi. Phải hết sức bớt những sự chỉnh đốn chung chung, phải có thật nhiều các biện pháp, phương pháp, phương thức, ý kiến chỉ dẫn thiết thực, đã được áp dụng thử trên thực tiễn, đã được kiểm tra qua những kết quả đã thu được, để đạt tới mục đích chủ yếu của chúng ta là: "công nhân hóa" các bộ máy của chúng ta nhiều hơn nữa, rộng hơn nữa, nhanh hơn nữa, tốt hơn nữa, – thu hút công nhân và nông dân lao động nhiều hơn nữa vào việc tham gia quản lý công nghiệp và kinh tế quốc dân nói chung, – không những chỉ thu hút những cá nhân nông dân và công nhân đã được thử thách tốt trong công tác, mà nhất thiết phải thu hút với mức độ lớn hơn nữa *các công đoàn*, sau đó là thu hút các hội nghị đại biểu công nhân và nông dân không đảng phái, – thu hút cho bằng hết mọi chuyên gia tư sản (vì số lượng chuyên gia tư sản ở nước ta hết sức ít), tức là những người được giáo dục trong hoàn cảnh tư sản và nắm được những thành quả của văn hóa tư sản, – phải làm thế nào để quần chúng lao động của chúng ta thật sự *học tập ở các chuyên gia đó*, theo như yêu cầu trong cương lĩnh của chúng ta, và đồng thời thực hiện "một sự lao động chung có tính chất đồng chí giữa các chuyên gia tư sản sát cánh với quần chúng công nhân bình thường, dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản giác ngộ" (như đã nói trong cương lĩnh của đảng ta), – những nhiệm vụ thực tiễn chủ yếu của chúng ta là như thế.

Các đồng chí! Trước đây, chúng ta đã thắng được những khó khăn chưa từng thấy do lịch sử đặt ra trên con đường của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên, vì giai cấp vô sản đã hiểu đúng đắn các nhiệm vụ chuyên chính của mình, tức là nhiệm

vụ của người lãnh đạo, người tổ chức, người giáo dục toàn thể nhân dân lao động. Chúng ta đã có thể chiến thắng được, vì chúng ta đã xác định đúng đắn nhiệm vụ cấp bách nhất, cốt yếu nhất, nóng hổi nhất và đã thật sự tập trung tất cả lực lượng của toàn thể những người lao động, của toàn thể nhân dân vào nhiệm vụ đó.

Những thắng lợi quân sự giành được dễ dàng hơn thắng lợi kinh tế. Chiến thắng Côn-tsắc, I-u-đê-ních và Đê-ni-kin là việc dễ làm hơn nhiều so với việc chiến thắng những tập quán, quan hệ, thói quen, điều kiện kinh tế cũ mang tính chất tiểu tư sản, đang được hàng triệu và hàng triệu những người tiểu chủ bảo vệ và lập lại bên cạnh công nhân, cùng với công nhân, trong công nhân.

Ở đây muốn chiến thắng cần phải kiên tâm hơn nữa, nhẫn nại hơn nữa, kiên trì hơn nữa, ngoan cường hơn nữa, lao động có hệ thống hơn nữa, có nghệ thuật hơn nữa về mặt tổ chức và quản lý trên quy mô lớn. Chúng ta là một nước lạc hậu, lại thiếu điều đó hơn cả.

Mong tất cả các đảng viên phải cố hết sức mình để đem đến đại hội đảng kinh nghiệm *thực tiễn*, đã được kiểm tra, đúc kết và tổng kết. Nếu chúng ta cố hết sức và biết chú ý – một cách có suy nghĩ, một cách thực sự cầu thị – thu lượm, kiểm tra, đúc kết chính cái kinh nghiệm *thực tiễn*, chính cái mà mỗi một chúng ta đã làm, đã hoàn thành, trông thấy những người khác ở bên cạnh đã làm và đã hoàn thành, – nếu làm được như vậy thì lúc đó và chỉ lúc đó đại hội đảng ta, và sau đó là tất cả các cơ quan xô-viết của chúng ta, mới giải quyết được nhiệm vụ *thực tiễn* là: làm thế nào để chiến thắng tình trạng bị tàn phá một cách thật nhanh, thật chắc.

Phải chuyển từ các cuộc đại hội và hội nghị bàn bạc các vấn đề chung, sang các cuộc đại hội và hội nghị tổng kết *kinh nghiệm thực tiễn*, – đó là khẩu hiệu hiện nay của chúng ta. Chú ý đến kinh nghiệm thực tiễn để vứt bỏ cái có hại, tập hợp tất cả những cái có giá trị, để xác định chính xác một số biện pháp thực tiễn

sắp tới và vô luận thế nào cũng thực hiện cho bằng được những biện pháp đó, không dừng bước trước một sự hy sinh nào cả, – chúng ta hiểu những nhiệm vụ trước mắt và những nhiệm vụ của đại hội đảng như thế đấy.

Viết xong giữa ngày 17 và 26
tháng Hai 1920

Đăng ngày 2 tháng Ba 1920
trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành
trung ương Đảng cộng sản (b)
Nga", số 13

Theo đúng bản thảo

10. Должен ли кандидат быть членом
"Коллективно-революционной организации
общества"?

Должен, и кандидат. Это кандидат
такой организации и должен. Он
должен быть членом организации и должен
быть членом организации, и он должен
быть членом организации, и он должен
быть членом организации, и он должен
быть членом организации.

11. Почему бы кандидат не был членом
"Коллективно-революционной организации
общества"?

Конечно, должен, так и с членом
организации. И он должен быть членом
организации, и он должен быть членом
организации, и он должен быть членом
организации, и он должен быть членом
организации.

18/2/20. Ленин (С.С.С.С.).

Trang thứ tư bản thảo của V. I. Lê-nin
"Bài trả lời những câu hỏi của Các-lơ Vi-găng,
phóng viên Hãng thông tấn Mỹ "Universal Service" ở Béc-lanh". –
Ngày 18 tháng Hai 1920

Ảnh thu nhỏ

BÀI TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA CÁC-LỢ VI-GĂNG, PHÒNG VIÊN HÃNG THÔNG TẤN MỸ "UNIVERSAL SERVICE" Ở BÉC-LANH ⁶⁹

1. "Chúng tôi có định đánh Ba-lan và Ru-ma-ni không?"

Không. Chúng tôi đã thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga tuyên bố một cách hết sức trịnh trọng và chính thức về những ý muốn hòa bình của chúng tôi rồi. Đáng tiếc là chính phủ tư bản Pháp lại xúi Ba-lan (có lẽ cả Ru-ma-ni nữa) tiến công chúng tôi. Thậm chí một số đài phát thanh của Mỹ phát thanh từ Ly-ông, cũng đều nói như vậy.

2. "Kế hoạch của chúng tôi đối với châu Á như thế nào?"

Cũng giống như đối với châu Âu: chung sống hòa bình với các dân tộc, với công nhân và nông dân tất cả các nước đang thức tỉnh một cuộc sống mới, một cuộc sống không có bóc lột, không có bọn địa chủ, không có bọn tư bản, không có thương nhân. Cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa 1914 - 1918, cuộc chiến tranh của nhóm tư bản Anh - Pháp (và Nga) chống nhóm tư bản Đức - Áo để phân chia thế giới, đã thức tỉnh châu Á và đã làm tăng thêm ở đó, cũng như ở các nơi khác, lòng khao khát muốn được tự do, được lao động hòa bình, muốn ngăn chặn chiến tranh trong tương lai.

3. "Cơ sở để duy trì hòa bình với nước Mỹ là gì?"

Mong các nhà tư bản Mỹ đừng đụng đến chúng tôi. Chúng tôi sẽ không đụng đến họ. Chúng tôi thậm chí sẵn sàng dùng

vàng để mua của họ các máy móc, công cụ và các thứ khác có ích cho vận tải và sản xuất. Và không những trả bằng vàng, mà còn bằng nguyên liệu nữa.

4. "Đâu là sự cản trở cho việc duy trì hòa bình đó?"

Chúng tôi không gây một sự trở ngại nào cả. Trở ngại là chủ nghĩa đế quốc của những nhà tư bản Mỹ (cũng như bất kỳ những nhà tư bản nào khác).

5. "Về việc những người cách mạng Nga bị trục xuất ra khỏi nước Mỹ, thì quan điểm của chúng tôi như thế nào?"

Chúng tôi đã thu nhận họ. Ở nước chúng tôi, chúng tôi không sợ những người cách mạng. Nói chung, chúng tôi không sợ một ai cả, và nếu nước Mỹ vẫn còn sợ một vài trăm hoặc một vài nghìn công dân nào đó của mình, thì chúng tôi sẵn sàng đàm phán về việc chúng tôi thu nhận hết tất cả những công dân đáng sợ cho nước Mỹ (cố nhiên, trừ những kẻ phạm hình sự).

6. "Khả năng lập liên minh kinh tế giữa Nga và Đức như thế nào?"

Đáng tiếc là khả năng đó không lớn. Vì bọn Sai-đê-man là những bạn đồng minh xấu. Chúng tôi chủ trương liên minh với tất cả các nước, không trừ một nước nào.

7. "Về việc các nước đồng minh đòi phải giao lại bọn thủ phạm chiến tranh, thì quan điểm của chúng tôi như thế nào?"

Về điểm này, nếu nói một cách nghiêm chỉnh, thì thủ phạm chiến tranh là bọn tư bản tất cả các nước. Hãy giao lại cho chúng tôi tất cả những tên địa chủ (những kẻ có trên 100 héc-ta ruộng đất) và những tên tư bản (những kẻ có trên 100 000 phrăng tiền vốn), – chúng tôi sẽ dạy chúng lao động một cách có ích, sẽ làm cho chúng từ bỏ cái vai trò nhục nhã, bỉ ổi, đẫm máu của những kẻ bóc lột và những kẻ thủ phạm chiến tranh nhằm phân chia

thuộc địa. Lúc ấy, chiến tranh sẽ mau chóng trở nên tuyệt đối không thể xảy ra nữa.

8. "Duy trì hòa bình với chúng tôi thì có ảnh hưởng gì đến tình hình kinh tế ở châu Âu?"

Đem máy móc đổi lấy lúa mì, lanh và các nguyên liệu khác, như vậy lại có thể không có lợi cho châu Âu được ư? Rõ ràng là như vậy không thể không có lợi được.

9. "Về sự phát triển sau này của các Xô-viết với tính cách là một lực lượng quốc tế, thì quan điểm của chúng tôi như thế nào?"

Tương lai là thuộc về chế độ xô-viết trên toàn thế giới. Điều đó đã được các sự thật chứng minh: cứ tính xem ở bất kỳ một nước nào, chẳng hạn trong từng quý, số sách báo ủng hộ các Xô-viết và đồng tình với các Xô-viết tăng lên bao nhiêu. Không thể khác thế được: một khi công nhân thành thị, công nhân nông thôn, cố nông và người làm công nhật ở nông thôn rồi đến những người tiểu nông, tức là những người không bóc lột công nhân làm thuê, một khi đại đa số những người lao động đó đã hiểu rằng các Xô-viết đem lại toàn bộ chính quyền vào tay họ, giải thoát họ khỏi ách áp bức của bọn địa chủ và bọn tư bản, thì còn có cách gì khả dĩ ngăn cản nổi sự thắng lợi của chế độ xô-viết trên toàn thế giới? Ít ra thì tôi cũng không biết cái cách đó.

10. "Liệu nước Nga có còn phải lo ngại sự can thiệp phản cách mạng từ bên ngoài không?"

Đáng tiếc là còn phải lo ngại. Vì bọn tư bản là những kẻ ngu xuẩn và tham lam. Bọn chúng đã nhiều lần mưu toan can thiệp một cách ngu xuẩn và tham lam như thế rồi, cho nên, chừng nào công nhân và nông dân ở mỗi nước chưa *cải tạo* được bọn tư bản ở nước mình, thì vẫn còn phải lo ngại những sự can thiệp tái diễn.

11. "Nước Nga có sẵn sàng đặt quan hệ giao dịch với nước Mỹ không?"

Cố nhiên là sẵn sàng, cũng như với tất cả các nước. Việc ký hòa ước với E-xtô-ni-a là nước mà chúng tôi đã có những nhượng bộ rất lớn, đã chứng minh rằng, vì mục đích ấy, với những điều kiện nhất định, chúng tôi thậm chí còn sẵn sàng cho tồ nhượng nữa.

V. U-li-a-nốp (N. Lê-nin)

18/II. 1920

Đăng bằng tiếng Anh ngày 21 tháng Hai 1920 trên tờ "New York Evening Journal", số 12671.

Đăng lần đầu bằng tiếng Nga ngày 22 tháng Tư 1950, trên báo "Sự thật", số 112

Theo đúng bản thảo

BÀI TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA PHÓNG VIÊN TỜ BÁO ANH "DAILY EXPRESS"⁷⁰

1) "Thái độ của chúng tôi đối với việc giải trừ phong tỏa như thế nào?"

Chúng tôi cho rằng đó là một bước tiến dài. Điều đó đã khiến chúng tôi có thể chuyển từ cuộc chiến tranh mà chính phủ tư bản chủ nghĩa của các nước thuộc khối Đồng minh buộc chúng tôi phải tiến hành, sang công cuộc xây dựng hòa bình. Và đây là điều chủ yếu nhất đối với chúng tôi. Chúng tôi đang tập trung mọi lực lượng để khôi phục đời sống kinh tế trong nước đã bị chiến tranh phá hoại (lúc đầu là chiến tranh giữa các nhà tư bản để tranh cướp eo biển Đắc-đa-nen, tranh cướp thuộc địa, sau là chiến tranh của bọn tư bản các nước thuộc khối Đồng minh và bọn tư bản Nga chống lại công nhân nước Nga); hơn nữa, hiện nay, với sự giúp đỡ của nhiều nhà khoa học, kỹ thuật, chúng tôi đang vạch ra kế hoạch điện khí hóa toàn bộ nước Nga. Kế hoạch này được vạch ra để thực hiện trong nhiều năm. Việc điện khí hóa sẽ hồi sinh nước Nga. Điện khí hóa trên cơ sở chế độ xô-viết, sẽ làm cho những nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản, những nguyên tắc của một đời sống văn minh không có bọn bóc lột, không có các nhà tư bản, không có địa chủ, không có bọn con buôn, hoàn toàn thắng lợi ở nước chúng tôi.

Giải trừ phong tỏa sẽ giúp cho việc thực hiện kế hoạch điện khí hóa.

2) "Việc các nước đồng minh quyết định chấm dứt sự tấn công đã có ảnh hưởng gì đối với những hành động tấn công của Chính quyền xô-viết?"

Các nước thuộc khối Đồng minh cùng bọn đồng minh và tôi tớ của họ: Côn-tsắc, Đê-ni-kin, bọn tư bản các nước chung quanh nước chúng tôi, đã tấn công chúng tôi. Chúng tôi không tấn công ai cả. Chúng tôi thậm chí đã chịu đựng những hy sinh vật chất để ký hòa ước với E-xtô-ni-a.

Chúng ta tha thiết mong đợi các nước đồng minh chúng thực "quyết định" của họ *bằng hành động*. Rất đáng tiếc là lịch sử của hòa ước Véc-xây và những hậu quả của hòa ước đó chứng tỏ rằng ở các nước đồng minh thì phần lớn lời nói và việc làm thường không nhất trí, các quyết định thường chỉ nằm trên giấy.

3) "Chúng tôi cho rằng cái status quo¹⁾ hiện nay là tốt đối với chính sách xô-viết không?"

Có, bởi vì bất kỳ một status quo nào trong chính trị cũng đều là bước quá độ từ cái cũ sang cái mới. Về nhiều mặt mà nói, status quo hiện nay là bước quá độ từ chiến tranh sang hòa bình. Bước quá độ ấy là điều chúng tôi mong muốn. Cho nên và vì thế chúng tôi cho rằng status quo đó là tốt.

4. "Sau khi các nước đồng minh đã đình chỉ các hành động quân sự, thì mục tiêu của chúng tôi là gì?"

Như trên đã nói, mục tiêu của chúng tôi là xây dựng kinh tế hòa bình. Hiện nay, kế hoạch tỉ mỉ xây dựng kinh tế trên cơ

¹⁾ – hiện trạng

sở điện khí hóa đang do một tiểu ban, gồm các nhà khoa học và kỹ thuật (nói cho đúng ra là một số tiểu ban) dự thảo dựa theo quyết nghị của kỳ họp tháng Hai (1920) của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

Viết xong ngày 18 tháng Hai 1920

Đăng bằng tiếng Anh ngày 23 tháng Hai 1920 trên báo "Daily Express", số 6198

Đăng lần đầu bằng tiếng Nga ngày 22 tháng Tư 1950, trên báo "Sự thật", số 112

Theo đúng bản thảo

NÓI CHUYỆN VỚI LIN-CÔN AY-RƠ, PHÓNG VIÊN BÁO MỸ "THE WORLD"⁷¹

CÁC NƯỚC ĐỒNG MINH CHƠI "CỜ"

Về tin các nước đồng minh quyết định chấm dứt phong tỏa, Lê-nin nói:

Khó có thể tin được tính chân thực của một đề nghị mơ hồ như vậy, một đề nghị rõ ràng là kết hợp với những công việc chuẩn bị cho một cuộc tấn công chúng tôi qua lãnh thổ Ba-lan. Mới xem thì kế hoạch của Hội đồng tối cao có vẻ như là khá chân thực, đó là kế hoạch tái lập quan hệ thương mại thông qua các hợp tác xã Nga. Nhưng các hợp tác xã ấy đã không còn nữa, chúng đã hợp nhất với các cơ quan phân phối xô-viết của chúng tôi rồi. Vì thế những lời bàn luận của các nước đồng minh về việc họ muốn có quan hệ với các hợp tác xã có ý nghĩa gì? Tất nhiên, điều đó không rõ.

Tôi nói như vậy vì qua việc nghiên cứu kỹ hơn chúng tôi thấy rõ rằng quyết định ấy của Pa-ri chỉ đơn thuần là một nước đi trong ván cờ của các nước đồng minh, còn lý do của nó thì đến nay vẫn chưa rõ.

Lê-nin im lặng một lát, sau đó Người cười tự nhiên và nói thêm:

Còn mặt mờ hơn ý đồ đi thăm Vác-sa-va của nguyên soái Phô-sơ chẳng hạn.

Tôi hỏi xem Người có cho rằng khả năng Ba-lan sẽ tấn công có chắc chắn không? (Cần phải nhắc một điều là ở nước Nga, người ta đã bàn chuyện quân Ba-lan tấn công những người bôn-sê-vích chứ không phải ngược lại).

Không còn nghi ngờ chút nào cả, – Lê-nin trả lời. – Clê-măng-xô và Phô-sơ là những ngài hết sức và hết sức nghiêm túc, thế nhưng một ngài thì tháo ra kế hoạch xâm lược đó, còn ngài kia thì chuẩn bị thực hiện. Tất nhiên, đó là một mối đe dọa nghiêm trọng, nhưng chúng tôi đã từng phải đương đầu với những mối đe dọa còn nghiêm trọng hơn. Song điều đó làm chúng tôi sợ thì ít, mà chủ yếu là làm chúng tôi thất vọng vì các nước đồng minh vẫn đang tiếp tục cố đạt cái không sao đạt được. Đó là vì cuộc tấn công của Ba-lan không thể giải quyết được vấn đề nước Nga theo tinh thần mà họ mong muốn, giống như cuộc tấn công của Côn-tsắc và Đê-ni-kin trước kia vậy. Ông hãy nhớ rằng nước Ba-lan cũng có nhiều việc lo toan trong nội bộ của họ. Hơn nữa còn một điều rõ ràng là Ba-lan không thể nhận được sự viện trợ của bất kỳ một nước láng giềng nào, kể cả Ru-ma-ni.

Tuy nhiên, bây giờ hòa bình đã có vẻ gần gũi hơn trước kia chứ, – tôi nêu lên giả thuyết.

Vâng, đúng thế. Nếu hòa bình là kết quả tự nhiên của việc buôn bán với chúng tôi, thì các nước đồng minh sẽ không thể né tránh nó lâu hơn được nữa. Tôi có nghe nói rằng Mìn-lơ-răng, người kế tục Clê-măng-xô, tỏ ý muốn xem xét vấn đề quan hệ thương mại với nhân dân Nga. Cũng có thể điều đó chứng tỏ sự thay đổi lớn về thái độ trong các nhà tư bản Pháp. Song ở Anh, lập trường của Sóc-sin vẫn mạnh, còn Lô-ít Gioóc-giơ, một người có lẽ muốn có những quan hệ làm ăn với chúng tôi, thì lại không dám công khai tách ra khỏi các giới chính trị và tài chính đang ủng hộ đường lối Sóc-sin.

NƯỚC MỸ BỨC HẠI NHỮNG NGƯỜI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Còn nước Mỹ thì sao?

Khó có thể biết rõ những gì đang diễn ra bên đó. Các chủ ngân hàng ở nước ông có lẽ sợ chúng tôi hơn lúc nào hết. Chính phủ của nước ông cũng sử dụng các hình thức đàn

áp vô cùng tàn khốc không những đối với những người xã hội chủ nghĩa, mà cả đối với toàn thể giai cấp công nhân nói chung, ấy là so với tất cả các chính phủ khác, thậm chí so với chính phủ phản động Pháp. Hiển nhiên là chính phủ Mỹ đang bức hại những người ngoại quốc. Nhưng nước Mỹ sẽ làm ăn thế nào nếu không có số công nhân ngoại kiều ở nước mình? Những người đó tuyệt đối cần cho sự phát triển kinh tế của nước ông.

Song một số nhà doanh nghiệp Mỹ dường như đã bắt đầu hiểu rằng làm ăn có lợi ở nước Nga thì hợp tình hợp lý hơn là tiến hành chiến tranh với nước Nga, và đây là một dấu hiệu tốt. Chúng tôi cũng sẽ cần những hàng công nghiệp Mỹ như đầu máy xe lửa, ô-tô v. v., hơn là hàng hóa của bất kỳ một nước nào khác.

Còn những điều kiện hòa bình của các ngài thì như thế nào?

Không cần phải mất thì giờ nói chuyện đó. Cả thế giới đều biết rằng chúng tôi sẵn sàng ký hòa ước với những điều kiện mà ngay những tên tư bản có đầu óc đế quốc chủ nghĩa nhất cũng không thể bác được tính chính đáng của những điều kiện ấy. Chúng tôi đã nhiều lần tuyên bố về nguyện vọng hòa bình của chúng tôi, rằng chúng tôi cần hòa bình, cũng như về việc chúng tôi sẵn sàng dành cho tư bản nước ngoài những khoản tô nhượng và bảo đảm vô cùng hào phóng. Nhưng chúng tôi không có ý định cho phép kẻ khác nhân danh hòa bình đến bóp chết chúng tôi.

Tôi thấy không có một lý do gì mà một nhà nước xã hội chủ nghĩa như nước chúng tôi lại không thể có những quan hệ làm ăn rộng rãi với các nước tư bản chủ nghĩa. Chúng tôi không phản đối việc sử dụng những đầu máy xe lửa và những máy móc nông nghiệp tư bản chủ nghĩa, thế thì tại sao họ lại phải phản đối việc sử dụng lúa mì, sợi lanh và bạch kim xã hội chủ nghĩa của chúng tôi? Ngũ cốc xã hội chủ nghĩa cũng thơm ngon như bất kỳ loại ngũ cốc nào khác, chẳng phải thế hay sao? Chắc chắn là rồi thế

nào họ cũng phải có những quan hệ làm ăn với những người bôn-sê-vích khủng khiếp, tức là với Chính phủ xô-viết. Song đối với các nhà doanh nghiệp Mỹ, chẳng hạn như các nhà sản xuất thép, thì có những quan hệ làm ăn với các Xô-viết không phải là một việc khó khăn hơn khi họ phải quan hệ với các chính phủ thuộc khối Đồng minh trong thời kỳ chiến tranh về vấn đề quân trang quân bị.

CHÂU ÂU PHỤ THUỘC VÀO NƯỚC NGA

Đó là lý do vì sao cuộc nói chuyện đó về việc tái lập thương mại với nước Nga thông qua các hợp tác xã chúng tôi lại cho là không chân thực, hay ít ra cũng là không rõ ràng, nó là một nước đi trong ván cờ thì đúng hơn là một đề nghị cối mở, thẳng thắn để người khác có thể đón nhận và thực hiện ngay. Ngoài ra, nếu Hội đồng tối cao quả thực muốn chấm dứt phong tỏa thì vì sao họ lại không thông báo cho chúng tôi biết ý định của họ? Chúng tôi không hề nhận được một thông báo chính thức nào từ Pa-ri gửi đến cả. Mấy điều ít ỏi mà chúng tôi biết là dựa vào những tin tức của báo chí mà đài phát thanh của chúng tôi lượm được.

Các nhà hoạt động nhà nước ở châu Âu và nước Mỹ rõ ràng là không hiểu rằng tình trạng kinh tế bị tàn phá hiện nay ở nước Nga chỉ là một phần trong tình trạng kinh tế bị tàn phá của thế giới. Chừng nào mà vấn đề kinh tế còn chưa được xét trên quan điểm quốc tế, mà chỉ xét từ góc độ từng nước hoặc một nhóm nước thì chưa thể giải quyết vấn đề đó được. Không có nước Nga thì châu Âu không thể đứng vững được đâu. Mà khi châu Âu kiệt sức thì tình hình nước Mỹ trở nên nguy kịch. Của cải nước Mỹ phồng có ích gì cho nó nếu nó không thể dùng của cải ấy mà mua về những thứ nó cần? Nước Mỹ không thể đem ăn hoặc đeo tất cả số vàng mà nó tích lũy được, chẳng phải thế hay sao? Nó sẽ không thể nào buôn bán có lợi được với châu Âu, tức là buôn bán trên cơ sở có giá trị thực tiễn đối với nó chừng nào mà châu Âu chưa

thể cung cấp cho nó những hàng hóa mà nước Mỹ muốn đổi bằng những thứ mà nó cần bán. Còn châu Âu thì không thể cung cấp được cho nó những thứ hàng ấy chừng nào châu Âu chưa đứng vững được về mặt kinh tế.

THẾ GIỚI CẦN CÓ HÀNG HÓA NGA

Ở nước Nga chúng tôi có tiểu mạch, sợi lanh, bạch kim, bồ-tạt và rất nhiều khoáng sản mà cả thế giới rất cần. Cuối cùng rồi thế nào thế giới cũng phải tìm đến mua của chúng tôi những thứ ấy, mặc dù ở chúng tôi có chủ nghĩa bôn-sê-vích hay không có chủ nghĩa bôn-sê-vích cũng vậy. Đã có những dấu hiệu chứng tỏ rằng người ta đang dần dần tiến tới chỗ hiểu được chân lý đó. Song hiện nay không chỉ nước Nga mà cả toàn thế giới châu Âu cũng đều đang rạn nứt, còn Hội đồng tối cao vẫn cứ cho phép mình thi hành đường lối quanh co. Nước Nga cũng như cả châu Âu có thể thoát khỏi tình trạng hoàn toàn kiệt quệ, nhưng muốn thế thì phải hành động tức thời và nhanh chóng. Còn Hội đồng tối cao thì hành động quá chậm chạp, chậm kinh khủng. Trong thực tế hội đồng ấy dường như đã giải thể, nó không quyết định được gì và đã chuyển những chức năng của nó cho hội đồng các đại sứ, mà vị trí ấy lẽ ra phải là vị trí của Hội quốc liên, một tổ chức nay không còn nữa vì nó đã chết yếu từ lúc mới ra đời. Mà làm sao Hội quốc liên có thể bắt đầu hoạt động được nếu không có nước Mỹ làm chỗ dựa chính cho nó?

Tôi hỏi xem Chính phủ xô-viết thấy hài lòng đến mức nào về tình hình quân sự.

Rất hài lòng. Những dấu hiệu duy nhất của một cuộc xâm lược vũ trang sắp tới chống chúng tôi, chỉ có ở phía Ba-lan thôi, điều này tôi đã nói rồi. Nếu Ba-lan lao vào một cuộc phiêu lưu như vậy thì điều đó sẽ dẫn tới những thiệt hại mới cho cả hai bên và làm cho những sinh mạng phải chết vô ích thêm. Nhưng ngay cả Phô-sơ cũng không đảm bảo được thắng lợi cho người

Ba-lan. Họ không thể nào thắng nổi Hồng quân của chúng tôi, cho dù Séc-sin có cùng tham chiến với họ đi nữa.

Đến đây Lê-nin ngả đầu ra sau ghế, nhếch miệng cười có ý buồn. Sau đó Người lại tiếp tục nói, giọng nghiêm trang hơn:

Tất nhiên, chúng tôi có thể bị bất kỳ một cường quốc đồng minh nào làm cho điều đứng nếu họ đưa chính quân đội của họ sang tấn công chúng tôi. Nhưng họ sẽ không dám làm thế. Cái sự ngược đời lạ lùng là ở chỗ nước Nga dù có yếu đến mấy so với tiềm lực lớn lao của các nước đồng minh, nó vẫn không những có thể đánh tan bất kỳ lực lượng vũ trang nào – kể cả các đạo quân Anh, Mỹ, Pháp mà các nước đồng minh điều được sang tấn công nó - mà còn có thể giành được những thắng lợi về ngoại giao và tinh thần trong các nước thuộc vành đai bảo vệ. Phần-lan từ bỏ ý định đánh chúng tôi. Chúng tôi đã ký hòa ước với E-xtô-ni-a và lại sắp ký hòa ước với Xéc-bi-a¹⁾ và Lit-va²⁾. Mặc dù Đồng minh có vẻ vẫn nhiều và cũng đe dọa rất ác các quốc gia bé nhỏ đó, song họ vẫn cứ thiết lập quan hệ hòa bình với chúng tôi.

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG TRIỂN VỌNG TỐT

Không có gì đáng nghi ngờ cả, điều đó chứng tỏ sức mạnh tinh thần to lớn của chúng tôi. Các quốc gia vùng Ban-tích, những nước láng giềng gần gũi nhất của chúng tôi, hiểu rằng chỉ có mình chúng tôi là không có những ý định nào đe dọa nền độc lập và phần vinh của họ.

Còn tình hình nội bộ nước Nga thì sao?

Tình hình đó gay gắt, nhưng có nhiều triển vọng tốt. Đến mùa xuân tới, tình trạng thiếu lương thực sẽ được khắc phục, ít ra thì cũng đến mức làm cho dân chúng thành thị khỏi đói. Lúc

¹⁾ Đây là lỗi của báo. Xéc-bi-a không đánh nhau với nước Nga xô-viết. Có lẽ đây là nói về Lát-vi-a.

ấy chất đốt cũng sẽ có đủ. Nhờ có những chiến công kỳ diệu của Hồng quân mà nền kinh tế quốc dân đã bắt đầu được khôi phục. Ngày nay một bộ phận quân đội ấy đã chuyển thành những đội quân lao động; hiện tượng phi thường ấy chỉ có thể có được ở một nước đấu tranh cho một lý tưởng cao cả. Chắc chắn là nó sẽ không thể có được ở những nước tư bản chủ nghĩa. Trước đây chúng tôi đã phải hy sinh tất cả để chiến thắng những kẻ thù có vũ trang của chúng tôi, còn bây giờ chúng tôi hướng toàn bộ nỗ lực của mình vào việc khôi phục kinh tế. Muốn thế phải mất nhiều năm, nhưng rồi cuối cùng chúng tôi sẽ thắng.

Theo ý Ngài, khi nào thì việc xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở nước Nga hoàn thành? Tôi cho rằng câu hỏi đó sẽ là một câu hỏi khó, thế nhưng Lê-nin trả lời ngay lập tức.

Chúng tôi định điện khí hóa toàn bộ hệ thống công nghiệp của chúng tôi bằng cách xây dựng các nhà máy điện ở U-ran và các nơi khác. Các kỹ sư của chúng tôi cho chúng tôi biết rằng việc ấy phải mất 10 năm. Việc điện khí hóa kết thúc là bước quan trọng thứ nhất trên con đường tiến tới tổ chức đời sống kinh tế của xã hội theo tinh thần cộng sản chủ nghĩa. Toàn bộ nền công nghiệp của chúng tôi sẽ lấy năng lượng từ một nguồn chung, nguồn này có thể cung cấp năng lượng cho tất cả các ngành công nghiệp ở mức độ như nhau. Như thế sẽ loại trừ được lối ganh đua phi sản xuất trong việc tìm kiếm chất đốt và sẽ xây dựng được một cơ sở kinh tế vững chắc cho các xí nghiệp công nghiệp chế tạo, mà nếu không có thì chúng tôi không thể hy vọng đạt tới mức trao đổi những hàng thiết dụng phù hợp với những nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản.

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng 3 năm nữa ở nước Nga sẽ cho thắp 50 000 000 ngọn đèn điện. Theo ý tôi, nước Mỹ có 70 000 000 ngọn đèn như vậy, nhưng đối với một nước mà điện lực còn ở trạng thái non trẻ thì trên hai phần ba con số đó đã là một thành tựu to lớn. Theo tôi, điện khí hóa là một nhiệm vụ quan trọng nhất trong tất cả những nhiệm vụ vĩ đại đang đặt ra trước chúng tôi.

PHÊ PHÁN GAY GẮT NHỮNG LÃNH TỰ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Cuối cuộc nói chuyện của chúng tôi, Lê-nin đã phát biểu, thật ra không phải là để in lên báo, một loạt nhận xét gay gắt đối với một số lãnh tụ xã hội chủ nghĩa châu Âu và châu Mỹ, qua đó thấy rõ rằng Người không tin vào năng lực hoặc giả ít ra là nguyện vọng của các ngài đó muốn đẩy sự nghiệp cách mạng thế giới tiến lên một cách thắng lợi. Rõ ràng là Người cho rằng chủ nghĩa bôn-sê-vích thà bất chấp các lãnh tụ "chính thức" đó của chủ nghĩa xã hội còn tìm được đường đi nhanh chóng hơn là nhờ sự giúp đỡ của họ.

Đăng bằng tiếng Anh ngày 21 tháng Hai 1920 trên báo "The World", số 21368

Đăng bằng tiếng Nga lần đầu năm 1957 trên tạp chí "Người cộng sản", số 15

*Theo đúng bản đăng trên báo
Dịch từ tiếng Anh*

GỬI NỮ CÔNG NHÂN

Các đồng chí! Cuộc bầu cử vào Xô-viết Mát-xcơ-va chứng tỏ giai cấp công nhân tăng cường ủng hộ đảng của những người cộng sản.

Cần làm cho nữ công nhân tham gia nhiều hơn nữa vào công cuộc bầu cử. Chính quyền xô-viết là chính quyền đầu tiên và duy nhất trên thế giới đã hoàn toàn thủ tiêu tất cả những pháp luật cũ kỹ, tư sản, đê tiện, những pháp luật đó đặt người phụ nữ vào tình trạng không bình đẳng với nam giới, đã dành đặc quyền cho nam giới, ví dụ như về mặt luật hôn nhân hay về mặt quan hệ đối với con cái. Chính quyền xô-viết, một chính quyền của nhân dân lao động, là chính quyền đầu tiên và duy nhất trên thế giới đã hủy bỏ tất cả những đặc quyền gắn liền với chế độ tư hữu, những đặc quyền của người đàn ông trong gia đình còn được duy trì ở tất cả các nước cộng hòa tư sản, ngay cả những nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất.

Chỗ nào có địa chủ, nhà tư bản, con buôn, thì ở đấy ngay cả về mặt pháp luật phụ nữ cũng không thể bình đẳng với nam giới.

Chỗ nào không có địa chủ, nhà tư bản, con buôn, chỗ nào mà chính quyền của nhân dân lao động – không có bọn bóc lột ấy – xây dựng lên một cuộc sống mới, thì ở đấy có sự bình đẳng giữa nam và nữ về mặt pháp luật.

Nhưng như thế chưa đủ.

Bình đẳng về mặt pháp luật vẫn chưa phải là bình đẳng trong thực tế đời sống.

Chúng ta phải làm sao cho nữ công nhân giành được bình đẳng với nam công nhân không những về mặt pháp luật, mà cả trong thực tế đời sống nữa. Muốn vậy, phải làm sao cho nữ công nhân ngày càng tham gia nhiều hơn nữa vào việc quản lý các xí nghiệp công cộng, vào việc quản lý nhà nước.

Trong khi quản lý, phụ nữ sẽ học tập nhanh chóng và đuổi kịp được nam giới.

Hãy bầu nhiều nữ công nhân hơn nữa, cả đảng viên lẫn người không đảng phái, vào Xô-viết. Miễn sao họ là những nữ công nhân trung thực, biết làm việc có tình có lý và tận tâm, thì dù họ có là người không đảng phái cũng không sao, cứ bầu họ vào Xô-viết Mát-xcơ-va!

Cần đưa thêm vào Xô-viết Mát-xcơ-va nhiều nữ công nhân hơn nữa! Giai cấp vô sản Mát-xcơ-va hãy tỏ rõ là họ đã sẵn sàng làm và đang làm tất cả để đấu tranh giành thắng lợi, để đấu tranh chống tình trạng bất bình đẳng trước kia, chống sự khinh miệt trước kia của bọn tư sản đối với phụ nữ!

Giai cấp vô sản sẽ không đạt được tự do hoàn toàn, nếu không giành được tự do hoàn toàn cho phụ nữ.

N. Lê-nin

21 tháng Hai 1920

*"Sự thật", số 40,
ngày 22 tháng Hai 1920*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"*

**NHẬN XÉT NGHỊ QUYẾT CỦA
BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ
CỘNG SẢN VỀ VẤN ĐỀ PHÁI
"ĐẤU TRANH"**

1) Tôi khẩn thiết đòi hỏi phái buộc tội phái "Đấu tranh" *không phải là* theo chủ nghĩa dân tộc, *mà là* phản cách mạng và có tính chất tiểu tư sản.

2) Không thể không thêm một lời buộc tội nữa là chúng *không* khinh bỉ những giáo viên U-cra-i-na trong Hội liên hiệp các nhà giáo U-cra-i-na (không đấu tranh quyết liệt với họ) như chúng ta đấu tranh với "Hội liên hiệp các nhà giáo toàn Nga"⁷³ tiểu tư sản *của chúng ta*.

Lê-nin

22. II.

Viết xong ngày 22 tháng Hai 1920

*In lần đầu năm 1933 trong cuốn:
N. N. Pô-pốp. "Lược khảo lịch sử
Đảng cộng sản (bôn-sê-vích)
U-cra-i-na", Kí-ép*

*Theo đúng bản sao
đánh máy*

**DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ III
TOÀN NGA CỦA CÁC TRƯỞNG
TIỂU BAN GIÁO DỤC NGOÀI
NHÀ TRƯỜNG THUỘC CÁC TY
GIÁO DỤC QUỐC DÂN CỦA CÁC
TỈNH NGÀY 25 THÁNG HAI 1920**

Cho phép tôi thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy chào mừng cuộc hội nghị của các đồng chí, và tiện đây xin phát biểu với các đồng chí một vài ý kiến.

Về tình hình quốc tế của nước ta, tôi muốn nói về bản tin thu được hôm nay từ đài phát thanh nước Anh, bản tin ấy giải thích rõ hơn hết về tình hình quốc tế đó. Đài phát thanh này cho biết: hôm qua, tức ngày 24, Hội đồng tối cao các cường quốc đồng minh đã kết luận: nếu những nước lân cận nước Nga trưng cầu ý kiến hội đồng về chính sách, thì nó sẽ nói rằng, nó không thể khuyến các nước ấy tiến hành một cuộc chiến tranh có lẽ là làm tổn hại lợi ích các nước ấy, lại càng không thể khuyến các nước ấy tấn công nước Nga được; nhưng nếu nước Cộng hòa xô-viết Nga xâm phạm những biên giới hợp pháp của các nước ấy, thì Hội đồng các nước đồng minh sẽ ủng hộ các nước ấy. Tiếp đó, các ngài trong các nước đồng minh lại tỏ ra muốn gửi đến nước Nga một phái đoàn thuộc Ủy ban lao động của Oa-sinh-ton. Những người tổ chức hội nghị, bọn xã hội - phản bội đã cùng An-be Tô-ma thỏa thuận về một số cải cách xã hội, họ muốn phái bọn đại biểu cho một bộ phận trong Hội quốc liên⁷⁴ sang Nga, để nghiên cứu xem tình hình nước Nga phù hợp với yêu cầu chung của các nước "văn minh" đến chừng mực nào.

Bản tin về quyết định hôm qua của các nước đồng minh đã nói lên một cách rõ ràng là các ngài ấy lúng túng biết chừng

nào và do đó chúng ta có thể có lợi gì khi họ lúng túng như thế. Họ đã ủng hộ chiến tranh và uống toi mấy trăm triệu đồng (tính về phần nước Anh), bây giờ họ lại tuyên bố là không thể ủng hộ chiến tranh nữa. Thế là cái khí thế tấn công của họ đã tan đi như mây khói, tuy nhiên họ vẫn tiếp tục gửi quân trang, gửi vũ khí đến Ba-lan. Chúng ta có những tài liệu xác thực là Ba-lan đang điều quân để tấn công. Cho nên chúng ta không thể tin lời tuyên bố của họ được. Mặc dầu hiện nay sự uy hiếp bên ngoài của các nước đồng minh đã mười phần mất chín, nhưng dù sao đi nữa, sự uy hiếp vẫn còn ở một mức độ nhất định; sau khi kết thúc chiến sự với bọn Đê-ni-kin, vẫn phải sẵn sàng chiến đấu. Chúng ta không thể tính đến chuyện phục viên hoàn toàn.

Tóm lại, cái nguy cơ là chủ nghĩa tư bản quốc tế sẽ xâm lược nước Nga thì đã mất đi chín phần mười; họ đã thất bại một cách đích đáng, nên mấy lần đề nghị gửi phái đoàn đến nước Nga. Nếu như phái đoàn ấy lại gồm các ngài như loại An-be Tô-ma đã đến thăm nước Nga trong thời chiến, thì họ sẽ không đạt được kết quả gì ngoài việc bị bẽ mặt, và có dịp tốt tuyên truyền cho chúng ta. Chúng ta sẽ tiếp đón họ sao cho họ rút khỏi nước Nga nhanh chóng nào hay chóng ấy, và ngoài việc tuyên truyền cho công nhân các nước khác, họ sẽ không thu được một kết quả nào khác. Họ muốn dọa dẫm, song khi chúng ta nói rằng chúng ta muốn đón tiếp các vị khách quý, thì họ lại giấu ngay âm mưu của họ đi. Điều đó nói lên họ đã lúng túng đến mức nào. Do việc ký hòa ước với E-xtô-ni-a, hiện nay chúng ta đã có một cửa ngõ để thông thương với châu Âu, có thể nhờ đó mà có được những sản phẩm chủ yếu. Tình hình quốc tế của nước ta thực sự đã có nhiều tiến bộ lớn và đã được cải thiện: mọi nguy cơ bên ngoài đối với nước Cộng hòa xô-viết đã mười phần mất chín.

Nguy cơ bên ngoài càng ít đi thì chúng ta càng có thể bắt tay xây dựng hòa bình, và chúng tôi hy vọng vào công tác của các đồng chí, hy vọng vào các đồng chí là những người làm công tác giáo dục ngoài nhà trường. Muốn làm cho việc giáo dục ở nhà trường được tốt hơn, phải có một loạt thay đổi về vật chất:

xây dựng trường sở, lựa chọn thầy giáo, thực hiện những cải cách nội bộ về mặt tổ chức và tuyển lựa giáo viên. Tất cả mọi công tác đó đều đòi hỏi một sự chuẩn bị lâu dài. Song về phần giáo dục ngoài nhà trường, các đồng chí lại không bị sự chuẩn bị lâu dài ấy hạn chế nhiều lắm. Nhân dân đòi hỏi thu nhận được kiến thức ở ngoài hệ thống giáo dục chính quy, và nhu cầu về giáo viên trong lĩnh vực ấy đang tăng lên hết sức mạnh mẽ. Chúng tôi tin rằng, với sự ủng hộ và cố gắng chung của tất cả mọi người, nhất định chúng ta sẽ có những thành tích lớn hơn trước.

Sau cùng, tôi muốn nói về tính chất của công tác giáo dục ngoài nhà trường có liên quan đến việc tuyên truyền và cổ động. Một trong những khuyết điểm căn bản của việc tổ chức công tác giáo dục ở xã hội tư bản chủ nghĩa là nó tách rời nhiệm vụ cơ bản là tổ chức lao động, vì các nhà tư bản cần đào tạo những công nhân ngoan ngoãn dễ bảo. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, những nhiệm vụ thực tế về tổ chức lao động quốc dân không liên hệ gì đến công tác dạy học cả. Vì thế công tác dạy học bị ảnh hưởng xấu của bọn thầy tu, mang tính chất kinh viện, quan liêu, mất hết sức sống. Bất kỳ ở đâu, dù trong một nước cộng hòa dân chủ nhất, tính chất ấy của công tác dạy học cũng làm cho mọi cái mới mẻ, lành mạnh mất đi. Công tác sinh động trực tiếp ấy gặp khó khăn, vì không qua những cơ quan chính quyền nhà nước, không có sự giúp đỡ về vật chất và tài chính, thì không thể mở rộng công tác giáo dục được. Vì chúng ta có thể và phải chuẩn bị đưa toàn bộ cuộc sống xô-viết chúng ta từ con đường chuẩn bị chiến đấu và kháng chiến, sang con đường xây dựng hòa bình, nên trong hoạt động tuyên truyền của mình, các đồng chí, những người làm công tác giáo dục ngoài nhà trường, cũng nên và cần phải chú ý đến sự chuyển hướng đó, đồng thời làm cho nhiệm vụ và kế hoạch tuyên truyền hợp với sự chuyển biến đó.

Để chúng tôi là tôi đã hiểu như thế nào về nhiệm vụ và toàn bộ tính chất của công tác giáo dục, giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện, phù hợp với những nhiệm vụ đã được thay đổi của nước Cộng hòa xô-viết, tôi xin nhắc lại quyết nghị về vấn đề điện khí

hóa đã được thông qua ở kỳ họp mới rồi của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Chắc mọi người đều đã đọc quyết nghị đó. Hôm trước đây, trên báo chí có một tin nói rằng trong hai tháng (thông báo chính thức in ra thì nói là trong hai tuần, điều đó không đúng) sẽ được thảo ra một kế hoạch điện khí hóa cả nước cho thời hạn 2 - 3 năm (kế hoạch tối thiểu) và cho thời hạn 10 năm (kế hoạch tối đa). Tính chất của toàn bộ công tác tuyên truyền của chúng ta và công tác tuyên truyền thuần túy của đảng, cả tính chất giáo dục và giảng dạy ở nhà trường, cũng như tính chất giáo dục ngoài nhà trường đều phải thay đổi, nhưng điều đó không có nghĩa là phải thay đổi chính các nguyên tắc và phương hướng giảng dạy, mà là phải làm cho tính chất của công tác phù hợp với bước chuyển sang xây dựng hòa bình với kế hoạch rộng lớn cải tạo công nghiệp và kinh tế nước nhà, vì khó khăn kinh tế chung và nhiệm vụ chung là khôi phục lực lượng kinh tế của đất nước, làm sao cho cách mạng vô sản có thể xây dựng được những cơ sở mới cho đời sống kinh tế bên cạnh nền kinh tế tiểu nông. Cho tới nay, nông dân vẫn phải đem lương thực cho nhà nước công nhân vay: việc mang những tờ giấy in màu – tiền, đổi lấy lương thực của nông dân, không thể làm cho nông dân thỏa mãn được. Nông dân không thỏa mãn với những tờ giấy in màu ấy, họ đòi hỏi có quyền lợi chính đáng: dùng sản phẩm công nghiệp đổi lấy lương thực của họ. Nhưng chừng nào chúng ta chưa khôi phục được kinh tế, thì chúng ta chưa thể cung cấp được sản phẩm công nghiệp. Khôi phục là nhiệm vụ cơ bản, nhưng chúng ta không thể khôi phục trên cơ sở kinh tế và kỹ thuật cũ. Điều đó cả về mặt kỹ thuật cũng không thể được, mà còn là chuyện kỳ quặc; phải tìm lấy một cơ sở mới. Cơ sở mới đó là kế hoạch điện khí hóa.

Chúng ta phải chỉ cho nông dân, số quần chúng lạc hậu nhất, thấy rõ rằng: việc nâng cao trình độ văn hóa và giáo dục kỹ thuật là hoàn toàn cần thiết để bảo đảm cho toàn bộ công cuộc kiến thiết xô-viết thành công. Tóm lại, phải khôi phục kinh tế. Người nông dân tối tăm nhất cũng hiểu rằng kinh tế đã bị chiến tranh phá

hoại, nếu không khôi phục kinh tế, họ sẽ không thể chiến thắng được nghèo nàn – không có được những sản phẩm cần thiết bằng cách trao đổi lương thực. Toàn bộ công tác tuyên truyền, giáo dục và giáo dục ngoài nhà trường cần phải đi sát và gắn với nhu cầu trực tiếp nhất, bức thiết nhất đó của nông dân, làm cho công tác ấy đừng tách rời những nhu cầu bức thiết nhất của đời sống hàng ngày, mà phải chính là xuất phát từ sự phát triển của những nhu cầu đó và từ nhận thức của nông dân về những nhu cầu đó, đồng thời cần nhấn mạnh rằng muốn thoát khỏi tình cảnh này, chỉ có khôi phục công nghiệp mới được. Nhưng công nghiệp lại không thể khôi phục trên cơ sở cũ được: phải khôi phục công nghiệp trên cơ sở kỹ thuật hiện đại. Điều đó có nghĩa là: phải thực hiện điện khí hóa công nghiệp và nâng cao văn hóa. Xây dựng các trạm phát điện đòi hỏi 10 năm lao động, nhưng là lao động với trình độ văn hóa cao hơn, có ý thức hơn.

Chúng ta sẽ vạch một kế hoạch công tác rộng lớn. Kế hoạch đó phải được gắn liền với mục tiêu thực tế rõ ràng trong tư tưởng của đông đảo quần chúng nông dân. Việc đó không phải vài tháng mà làm được. Thực hiện kế hoạch tối thiểu thì ít nhất cũng phải 3 năm. Chúng ta không ôm ấp một ảo tưởng nào cả, song có thể nói rằng: trong 10 năm, chúng ta có thể phủ lên khắp nước Nga một màn lưới trạm phát điện, có thể tiến tới một nền công nghiệp điện lực thỏa mãn được những yêu cầu kỹ thuật hiện đại và chấm dứt được lối canh tác cũ của nông dân. Việc đó đòi hỏi phải có một trình độ văn hóa và giáo dục cao hơn.

Một mặt, các đồng chí phải nhận thấy rằng hiện nay nhiệm vụ thực tiễn trực tiếp là khôi phục ngành vận tải và vận chuyển lương thực, rằng với mức năng suất hiện thời thì không thể bắt tay làm những nhiệm vụ to lớn được; mặt khác, về phương diện tuyên truyền và giáo dục, lại phải chú ý tới nhiệm vụ cải tạo triệt để trên một cơ sở phù hợp với nhu cầu văn hóa - kỹ thuật, và hoàn thành nhiệm vụ ấy. Chúng ta phải nhanh chóng vứt bỏ phương pháp tuyên truyền lối thời, không cần phải nói với nông dân những câu chung chung về đấu tranh giai cấp như trước vẫn

làm, những câu mà người ta dựa vào để bịa đặt ra các thứ luận điệu ngớ ngẩn về văn hóa vô sản⁷⁵ v. v.. Chúng ta phải mau vứt bỏ cái mô cũ rích rất giống với bệnh ấu trĩ của tuổi niên thiếu ấy đi. Trong công tác tuyên truyền, cổ động và công tác giáo dục, chúng ta phải chuyển sang cách đặt vấn đề một cách hợp tình hợp lý và thiết thực hơn cho xứng đáng là những nhân viên Chính quyền xô-viết, những người đã học hỏi được đôi chút trong hai năm nay, và đang nói cho nông dân biết một kế hoạch thực tế, thiết thực và rõ ràng về cải tạo toàn bộ công nghiệp, đang giải thích cho nông dân và công nhân thấy rằng với trình độ văn hóa hiện thời, thì không thể hoàn thành được nhiệm vụ đó, không thể thoát khỏi cảnh tối tăm, nghèo nàn, bệnh sốt phát ban và các bệnh tật khác. Phải coi nhiệm vụ thực tế đó, một nhiệm vụ gắn chặt với việc nâng cao văn hóa giáo dục, là trung tâm của toàn bộ công tác tuyên truyền và công tác đảng, của công tác giảng dạy và huấn luyện của chúng ta. Như vậy thì toàn bộ công tác đó sẽ sát với lợi ích thiết thân của quần chúng nông dân, sẽ gắn liền việc nâng cao trình độ văn hóa và kiến thức cho mọi người với nhu cầu kinh tế bức thiết. Do đó chúng ta sẽ làm cho nhu cầu về giáo dục của quần chúng công nhân tăng lên gấp trăm lần. Chúng ta tuyệt đối tin tưởng rằng, nếu trong hai năm chúng ta đã giải quyết được nhiệm vụ quân sự vô cùng khó khăn, thì trong 5 - 10 năm tới chúng ta nhất định sẽ giải quyết được nhiệm vụ còn khó khăn hơn đó là nhiệm vụ văn hóa giáo dục.

Đó là điều tôi muốn chúc các đồng chí. (Vỗ tay).

Tường thuật ngắn đăng ngày 2 tháng Ba 1920 trên báo "Tin tức buổi chiều của Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va", số 481

Đăng toàn văn lần đầu ngày 25 tháng Tư 1930 trên báo "Sự thật", số 114

Theo đúng bản tốc ký, có đối chiếu với bài đăng trên báo "Sự thật"

BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI I TOÀN NGA CỦA NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG CÔ-DẮC NGÀY 1 THÁNG BA 1920 ⁷⁶

Thưa các đồng chí! Trước hết cho phép tôi được thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy chúc mừng đại hội. Tôi rất lấy làm tiếc đã không được dự hội nghị của các đồng chí trong ngày đầu tiên khai mạc đại hội và đã không được nghe báo cáo của đồng chí Ca-li-nin. Nhưng theo lời đồng chí ấy kể lại với tôi, tôi kết luận là có rất nhiều vấn đề liên quan đến những nhiệm vụ trước mắt và trực tiếp của công cuộc kiến thiết xô-viết, và đặc biệt là có liên quan đến người Cô-dắc, đã được làm sáng rõ trong bài diễn văn của đồng chí ấy. Vì vậy, trong báo cáo tôi xin phép được chú ý nhiều hơn hết đến tình hình quốc tế của nước Cộng hòa xô-viết và đến những nhiệm vụ do tình hình quốc tế đó đề ra trước toàn thể quần chúng lao động trong đó có cả người Cô-dắc.

Chưa bao giờ tình hình quốc tế của nước Cộng hòa xô-viết lại thuận lợi và thắng lợi như ngày nay. Nếu suy nghĩ kỹ về những điều kiện trong đó tình hình quốc tế của chúng ta đã hình thành trải qua hai năm đầy rẫy những khó khăn chưa từng thấy và những sự hy sinh cực kỳ to lớn, nếu suy nghĩ kỹ về những nguyên nhân của hiện tượng đó, thì mỗi người biết suy xét đều thấy rõ được những lực lượng chủ yếu và động lực, cũng như tương quan lực lượng cơ bản trong toàn bộ cuộc cách mạng thế giới đã bắt đầu nổ ra.

Hơn hai năm trước đây, khi cuộc cách mạng Nga vẫn còn trong thời kỳ mới bắt đầu, nếu chúng ta đã nói đến cuộc cách mạng quốc tế trên phạm vi toàn thế giới đang tiến tới, thì đó

chẳng qua cũng chỉ là một dự kiến, và, trên một mức độ nào đó, cũng chỉ là một lời đoán trước; đối với những lời nói về cuộc cách mạng quốc tế đang tiến tới, tuyệt đại đa số quần chúng lao động không sống trong các thành phố lớn, chưa được trải qua các trường học của đảng thì có thái độ: hoặc tỏ ra không tin, hoặc tỏ ra thờ ơ, và dù sao cũng là tỏ ra chưa hiểu được một cách đầy đủ. Nhưng cũng không thể hy vọng – và điều này cũng là trái tự nhiên – rằng quảng đại quần chúng nhân dân lao động, đặc biệt là những nông dân làm ăn phân tán ở những khu vực hết sức cách xa nhau, lại có thể có trước được một khái niệm tương đối đúng đắn rằng tại sao cách mạng quốc tế đương tiến lại gần và thấy rằng cuộc cách mạng đó thực sự là một cuộc cách mạng quốc tế. Điều mà chúng ta đã trải qua trong hai năm đây khó khăn chưa từng thấy, và cái kinh nghiệm mà những quần chúng lao động ở các biên khu xa xôi đã trải qua, những cái đó đáng được chúng ta suy nghĩ đến, chứ đừng chỉ biết bỏ qua những cái đó rồi nói rằng trước kia thì khó khăn thật, nhưng bây giờ đã đến lúc dễ dàng hơn rồi. Không, cần phải suy nghĩ xem: tại sao sự việc lại xảy ra như vậy, điều đó có ý nghĩa gì? chúng ta phải rút ra từ đó những bài học gì? quan điểm của những chính đảng nào đã chứng thực điều mà lịch sử của chính nước ta và lịch sử thế giới đã chỉ rõ cho chúng ta trong hai năm qua? Đó là vấn đề mà tôi muốn bàn đến trước tiên.

Đứng về mặt tình hình quốc tế mà xét, thì vấn đề đó là đặc biệt rõ ràng, vì khi xét vấn đề trên phạm vi rộng lớn, không phải đứng trên giác độ một đảng hay một nước mà xét, mà là đứng trên giác độ của tất cả các nước gộp lại mà xét, khi xét vấn đề trên phạm vi rộng lớn thì tất cả những cái riêng và những cái nhỏ nhất sẽ bị loại ra, còn những động lực cơ bản quyết định lịch sử thế giới, sẽ trở nên rõ ràng.

Khi chúng ta bắt đầu cuộc Cách mạng tháng Mười, lật đổ chính quyền của bọn địa chủ và tư bản, kêu gọi chấm dứt chiến tranh, kêu gọi kẻ thù của chúng ta chấm dứt chiến tranh, sau đó khi chúng ta bị rơi vào cái ách của bọn đế quốc Đức, rồi đến

tháng Mười – tháng Mười một 1918 Đức bị đánh bại, còn Anh, Pháp, Mỹ và các nước khác thuộc khối Đồng minh thì trở thành những kẻ thống trị toàn thế giới, – trong thời kỳ đó thì tình hình của chúng ta ra sao? Tuyệt đại đa số nói như thế này: sự nghiệp của những người bôn-sê-vích là vô hy vọng, điều đó hiện nay chẳng đã rõ ràng rồi sao? Nhiều người còn nói thêm: chẳng những là vô hy vọng, mà những người bôn-sê-vích còn là những kẻ lừa bịp, họ hứa hẹn hòa bình, thế nhưng không thực hiện hòa bình, mà sau khi đã thoát khỏi cái ách của bọn Đức, khi bọn Đức đã bị đánh bại, họ lại trở thành kẻ thù của tất cả các nước thuộc khối Đồng minh, tức là kẻ thù của Anh, Pháp, Mỹ, Nhật-bản, những cường quốc mạnh nhất thế giới; và thế là nước Nga đã bị tàn phá, suy yếu và rã rời sau cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa rồi đến cuộc nội chiến, lại phải theo đuổi cuộc chiến tranh chống những nước tiên tiến nhất trên thế giới. Điều đó cũng dễ tin được thôi, và cũng không lấy gì làm lạ là do lòng hoài nghi, mà tâm trạng thờ ơ và thường là thực sự thù địch với Chính quyền xô-viết, đang ngày càng lan rộng. Điều đó không có gì làm lạ cả. Điều đáng lạ hơn là chúng ta đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến đấu với bọn I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin là bọn được tất cả các cường quốc giàu mạnh nhất thế giới ủng hộ đủ mọi thứ mà chúng có thể ủng hộ, và trên thế giới này thì không có một lực lượng quân sự nào đối địch được với các cường quốc đó, thậm chí cũng không có một lực lượng quân sự nào tương đương với các cường quốc đó. Tất cả mọi người, ngay cả những người mù cũng đều thấy như thế; cả một số những kẻ còn tệ hơn những người mù, khăng khăng không muốn thấy cái gì, cũng đều thấy như thế, và họ cũng thấy là chúng ta đã kết thúc cuộc chiến đấu đó một cách thắng lợi.

Vậy thì điều kỳ diệu đó đã xảy ra như thế nào? Tôi đề nghị các đồng chí tập trung chú ý nhiều hơn cả vào vấn đề này, vì vấn đề này cho ta thấy hết sức rõ những động lực cơ bản của cuộc cách mạng quốc tế. Nếu phân tích vấn đề này một cách thực sự cầu thị, thì chúng ta có thể tìm ra lời giải đáp, vì trước chúng

ta là một sự việc đã qua: chúng ta có thể nói về sự việc đã xảy ra rồi.

Chúng ta sở dĩ đã giành được thắng lợi là vì chúng ta đã và có thể đoàn kết nhất trí với nhau, vì chúng ta đã có thể tranh thủ được những bạn đồng minh từ trong hàng ngũ kẻ thù của chúng ta. Còn kẻ thù của chúng ta tuy vô cùng mạnh hơn nhưng vẫn bị thất bại, là vì giữa chúng trước đây không có, không thể có, và sẽ không có được một sự đoàn kết nhất trí, và cứ mỗi tháng đấu tranh với chúng ta lại là một tháng làm cho nội bộ phe chúng càng tan rã thêm.

Tôi xin nói đến một sự thật chứng minh cho những luận điểm nói trên.

Các đồng chí đều biết là sau khi đã thắng được bọn Đức thì bọn Anh, Pháp, Mỹ không còn có địch thủ nào ở trên trái đất nữa. Chúng đã cướp đoạt các thuộc địa của Đức; trên trái đất không còn một tấc đất nào, không còn một nước nào không chịu sự thống trị của lực lượng quân sự của khối Đồng minh. Thiết tưởng, trong tình hình chúng đã trở thành kẻ thù của nước Nga xô-viết, thì chúng hiểu rất rõ rằng mục đích của chủ nghĩa bôn-sê-vích là cuộc cách mạng quốc tế. Mà chúng ta cũng không bao giờ giấu giếm rằng cuộc cách mạng của chúng ta chỉ mới là mở đầu, rằng nó sẽ chỉ kết thúc thắng lợi khi nào chúng ta nhen được ngọn lửa cách mạng như thế trên toàn thế giới, và chúng ta hoàn toàn hiểu rõ rằng bọn tư bản là những kẻ thù điên cuồng của Chính quyền xô-viết. Cần vạch ra rằng sau khi cuộc chiến tranh ở châu Âu kết thúc, bọn chúng nắm trong tay một đội quân đông một triệu người, một hạm đội hùng mạnh, còn chúng ta thì không thể đưa ra được một cái gì giống như hạm đội và một đạo quân tương đối mạnh để chống lại chúng. Và chỉ cần sử dụng vài chục vạn quân trong cái đội quân đông một triệu người đó để đánh nhau với chúng ta – cũng như trước đây người ta đã từng sử dụng một số quân như vậy để đánh nhau với Đức – cũng đủ để cho khối Đồng minh đè bẹp chúng ta bằng quân sự. Đối với những người đã suy nghĩ vấn đề đó về mặt lý luận, và

đặc biệt là đối với những người đã tiến hành cuộc chiến tranh đó, đã biết điều đó qua kinh nghiệm và qua sự quan sát của bản thân, thì điều đó là điều không còn nghi ngờ gì nữa cả.

Cả Anh lẫn Pháp đều đã thử dùng phương pháp đó để chiếm lấy nước Nga. Chúng đã ký kết hiệp ước với Nhật-bản là nước hầu như không tham gia cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và đã đưa ra chục vạn binh lính để hòng bóp chết nước Cộng hòa xô-viết từ phía Viễn Đông. Lúc đó Anh đã cho quân lính đổ bộ lên Muốc-man và Ác-khan-ghen-xơ, đó là chưa kể đến những cuộc hành quân của chúng ở Cáp-ca-dơ, còn Pháp thì đã cho bộ binh và lính thủy đổ bộ lên miền Nam. Đó là giai đoạn lịch sử đầu tiên của cuộc chiến đấu mà chúng ta đã trải qua.

Lúc đó khối Đồng minh có quân đội đông một triệu người, dĩ nhiên binh lính của chúng không giống với bọn quân bạch vệ lúc đó đang hình thành ở nước Nga, là bọn không có người tổ chức mà cũng không có vũ khí. Và khối Đồng minh đã dùng quân lính đó để tiến công chúng ta. Nhưng tình hình đã xảy ra đúng như dự đoán của những người bôn-sê-vích. Những người bôn-sê-vích đã nói rằng vấn đề không phải chỉ là cách mạng Nga mà còn là cách mạng quốc tế nữa, rằng chúng ta có những bạn đồng minh, đó là công nhân của bất cứ một nước văn minh nào. Lời dự đoán đó đã không được thực hiện một cách trực tiếp khi chúng ta đề nghị giảng hòa với tất cả các nước⁷⁷. Lời kêu gọi của chúng ta đã không được hưởng ứng rộng rãi. Nhưng cuộc bãi công tháng Giêng 1918 ở Đức⁷⁸ đã cho chúng ta thấy rằng ở đó, ủng hộ chúng ta, không phải chỉ có đồng chí Liép-nếch – người đã dám đứng trên diễn đàn, ngay trong thời kỳ đế chế còn tồn tại, gọi chính phủ và giai cấp tư sản Đức là những quân ăn cướp – mà còn có cả những lực lượng công nhân khá quan trọng nữa. Cuộc bãi công đó đã kết thúc bằng những cuộc đổ máu và đàn áp công nhân; còn ở các nước thuộc khối Đồng minh thì đương nhiên là giai cấp tư sản đã lừa bịp công nhân; về lời kêu gọi của chúng ta thì hoặc là chúng xuyên tạc đi, hoặc là chúng hoàn toàn không công bố, vì vậy lời kêu gọi của chúng ta gửi

toàn thể nhân dân các nước hồi tháng Mười một 1917 đã không được thực hiện một cách trực tiếp, và những ai đã nghĩ rằng chỉ nguyên lời kêu gọi đó cũng sẽ làm cho cách mạng nổ ra được, thì dĩ nhiên là sẽ hết sức thất vọng. Nhưng chúng ta không chỉ trông mong vào lời kêu gọi, chúng ta còn trông mong vào những động lực sâu xa hơn, chúng ta đã nói rằng cách mạng ở các nước khác nhau sẽ tiến hành bằng những con đường khác nhau, và dĩ nhiên vấn đề không phải chỉ là lật đổ một tên bù nhìn Ra-xpu-tin, hoặc một tên địa chủ bạo tàn, mà còn là đấu tranh với giai cấp tư sản phát triển hơn và có văn hóa hơn.

Lúc Anh cho quân đội đổ bộ lên miền Bắc, Pháp lên miền Nam, chính là lúc cuộc thử thách có tính chất quyết định đã đến và màn chót cũng đã bắt đầu. Đến đây đã sáng tỏ vấn đề: ai đúng? Có phải những người bên-sê-vích đã đúng khi cho rằng muốn thắng trong cuộc chiến đấu này thì phải dựa vào công nhân; hay là những người men-sê-vích đã đúng khi họ cho rằng mưu toan tiến hành cách mạng riêng trong một nước là một chuyện điên rồ và mạo hiểm, vì các nước khác sẽ đè bẹp cuộc cách mạng đó. Các đồng chí nghe thấy những câu nói này không phải chỉ ở những đảng viên của các đảng mà còn ở những người mới bắt đầu bàn luận về chính trị nữa. Và thế là cuộc thử thách có tính chất quyết định đã đến. Một thời gian dài, chúng ta không biết là kết quả sẽ ra sao. Một thời gian dài, chúng ta không thể tính được kết quả đó, nhưng bây giờ, sau khi sự việc xảy ra rồi, chúng ta đã biết được kết quả đó ngay trên những tờ báo Anh, – mặc dù những tờ báo đó, cũng giống như những tờ báo tư sản khác, đều đã vu cáo những người bên-sê-vích một cách điên cuồng, – ngay trên những tờ báo đó cũng đã bắt đầu thấy xuất hiện thư của binh lính Anh đóng ở Ác-khan-ghen-xơ nói rằng họ đã nhận được ở trên đất Nga những tờ truyền đơn bằng tiếng Anh giải thích cho họ biết là họ đã bị người ta lừa dối, đưa đi đánh lại công nhân và nông dân, những người đã dựng lên một nhà nước công nông. Những binh lính đó viết rằng họ không đồng ý chiến đấu nữa. Chúng ta biết về nước

Pháp, có cuộc khởi nghĩa của lính thủy và do cuộc khởi nghĩa này mà hiện nay có hàng chục, hàng trăm và có thể là hàng nghìn người Pháp đã bị tù đầy. Những người thủy thủ ấy tuyên bố là họ sẽ không đi đánh nước Cộng hòa xô-viết. Bây giờ chúng ta thấy rõ tại sao hiện nay cả quân đội Anh lẫn quân đội Pháp đều không tấn công chúng ta, tại sao binh lính Anh lại được đưa ra khỏi Ác-khan-ghen-xơ và tại sao chính phủ Anh không dám đưa quân tiến vào đất nước chúng ta.

Một trong những nhà chính luận của chúng ta, đồng chí Ra-đếch, đã viết rằng đất nước Nga là đất nước mà mỗi một người lính của nước ngoài khi đặt chân lên, đều không thể chiến đấu được nữa. Điều đó tưởng như quá khuếch trương, hão huyền. Nhưng sự thật lại đúng như vậy. Miếng đất mà trên đó cuộc cách mạng xô-viết đã được thực hiện, tỏ ra rất nguy hiểm đối với tất cả các nước. Những người bên-sê-vích Nga đã đúng; trong thời Nga hoàng họ đã tạo nên được sự thống nhất trong công nhân, mà công nhân thì lại đã thành lập được những tiểu tổ; đối với tất cả những người tín nhiệm các tiểu tổ ấy, cả đối với công nhân Pháp lẫn binh lính Anh, những tiểu tổ ấy đều dùng tiếng mẹ đẻ của những người đó để tiến hành cổ động. Đúng là chúng ta chỉ có một số rất ít những tờ báo nhỏ trong khi bọn Anh, Pháp đã dùng đến hàng nghìn tờ báo để tiến hành cổ động, và mỗi câu của chúng ta đều đã được in trên hàng vạn cột báo; chúng ta thì mỗi tháng chỉ xuất bản vắn vắn có 2 - 3 tờ báo khổ rất nhỏ, giới lắm thì cứ một vạn binh lính Pháp mới có một tờ báo nhỏ mà thôi⁷⁹. Mà tôi cũng không tin chắc là đã phân phối được đủ như thế. Thế nhưng tại sao binh lính Anh, Pháp vẫn cứ tin tưởng ở những tờ báo nhỏ đó? Vì chúng ta nói sự thật, vì khi bước chân đến nước Nga, họ đều thấy rõ là họ đã bị lừa. Người ta nói với họ là họ phải bảo vệ tổ quốc của họ, nhưng khi đặt chân lên đất Nga, họ thấy tẻ ra là họ phải bảo vệ chính quyền của bọn địa chủ và tư bản, phải bóp chết cách mạng. Nếu trong hai năm, chúng ta đã tranh thủ được những người đó, thì chính là vì, mặc dù họ đã quên việc họ đã xử tử bọn vua chúa ở nước họ, nhưng từ

khi họ đặt chân lên đất Nga, cuộc cách mạng Nga và những thắng lợi của công nhân và nông dân Nga đã làm cho binh lính Anh, Pháp nhớ lại những cuộc cách mạng của họ, và nhờ có các sự kiện xảy ra ở Nga mà liên tưởng đến những cái xưa kia đã xảy ra ở nước họ.

Ở đây cũng đã chứng thực được rằng những người bôn-sê-vích đúng, rằng những hy vọng của chúng ta có cơ sở hơn những hy vọng của bọn tư bản, tuy chúng ta không có tiền của, không có vũ khí, còn các nước thuộc khối Đồng minh thì có vũ khí và có một đội quân vô địch. Nhưng chúng ta đã tranh thủ được những đội quân vô địch đó. Chúng ta đã làm cho bọn tư bản không dám đưa quân vào nước ta, cả binh lính Anh lẫn binh lính Pháp, vì qua kinh nghiệm chúng hiểu rằng làm như vậy thì chỉ là làm hại lại chính mình mà thôi. Đó chính là một trong những điều kỳ diệu đã xảy ra ở nước Nga xô-viết.

Hiện nay, sau bốn năm chiến tranh, khi mà 10 triệu người đã bị giết và 20 triệu người bị tàn phế, khi bọn đế quốc tự hỏi: vì đâu đã xảy ra chiến tranh? – thì những câu hỏi như vậy dẫn đến những điều phát hiện rất đáng chú ý. Cách đây không lâu, ở Pháp có cho công bố những cuộc đàm phán được tiến hành vào năm 1916. Ngay từ năm 1916, Áo hoàng đã bắt đầu đàm phán hòa bình với Pháp, nhưng Pháp giấu kín việc đó. Lúc bấy giờ An-be Tô-ma, kẻ tự xưng là theo chủ nghĩa xã hội và có chân trong nội các, đã sang Nga để hứa nhường Côn-xtan-ti-nô-pôn, Đác-đa-nen và Ga-li-xi-a cho Ni-cô-lai II. Ngày nay, tất cả những cái đó đã được vạch trần ra hết sức rõ ràng. Người ta đã cho đăng những điều đó trên báo chí Pháp. Và bây giờ, công nhân Pháp chất vấn An-be Tô-ma: "Anh đã nói rằng anh vào nội các là để bảo vệ tổ quốc Pháp và lợi ích của công nhân Pháp, nhưng năm 1916, khi Áo hoàng đề nghị giảng hòa, thì anh, An-be Tô-ma, anh lại giấu kín đi, và do đó hàng triệu người đã bị giết để cho bọn tư bản Pháp phát tài". Những sự vạch trần như vậy chưa hết. Chúng ta đã bắt đầu vạch trần bằng cách cho đăng lên báo những hiệp ước bí mật, làm cho toàn thế giới thấy rõ vì đâu mà

hàng triệu sinh mạng đã bị giết, hàng triệu người đã bị hy sinh. Đó là để cho Ni-cô-lai II chiếm được Đác-đa-nen và Ga-li-xi-a. Điều này, tất cả bọn đế quốc đều biết. Bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng cũng đều biết; và nếu chúng không biết, nếu trước đây chúng đã không nghiên cứu chính trị và ngoại giao đến mức không biết được những điều hiện nay đã được đăng trên báo chí Pháp, thì chúng là những kẻ hoàn toàn ngu xuẩn. Những sự vạch trần đó hiện nay ngày càng đi sâu hơn và sẽ nhiều vô tận. Nhờ vậy mà công nhân và nông dân mỗi nước ngày càng thấy được sự thật và hiểu rõ vì đâu đã nổ ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Do đó, họ ngày càng tin tưởng chúng ta, tin rằng chúng ta đã nói sự thật, còn bọn đế quốc thì đã nói dối họ khi kêu gọi họ đứng lên bảo vệ tổ quốc.

Chính vì thế mà chúng ta đã thực hiện được một điều kỳ diệu: tuy bất lực và yếu về mặt quân sự, chúng ta đã tranh thủ được binh lính Anh và Pháp. Hiện nay điều đó không còn là một lời đoán trước nữa mà là một sự thật. Quả thật, chúng ta đã phải trải qua những sự gian khổ chưa từng thấy mới có được thắng lợi đó, chúng ta đã phải chịu đựng những hy sinh không thể tưởng tượng được. Trong hai năm qua chúng ta đã trải qua những sự đói khổ chưa từng thấy. Những điều khổ cực ấy đổ lên đầu chúng ta, nhất là khi những vựa thóc miền Đông và miền Nam bị cắt khỏi chúng ta. Tuy vậy, chúng ta vẫn giành được thắng lợi; thắng lợi ấy không phải chỉ là thắng lợi của nước ta, mà còn là thắng lợi của tất cả các nước, của toàn thể nhân loại. Trong lịch sử chưa bao giờ có tình hình như sau: những nước hết sức hùng cường về quân sự lại không thể đánh nổi nước Cộng hòa xô-viết bất lực về quân sự. Thế thì tại sao lại có điều kỳ diệu đó? Vì chúng ta, những người bôn-sê-vích, khi lãnh đạo nhân dân Nga làm cách mạng, biết rất rõ rằng cuộc cách mạng ấy sẽ rất gian khổ, rằng chúng ta sẽ phải hy sinh hàng triệu người, nhưng chúng ta cũng lại biết rõ là quần chúng nhân dân lao động ở tất cả các nước sẽ ủng hộ chúng ta, và biết rõ là chân lý của chúng ta khi đã vạch trần được tất cả mọi sự dối trá, sẽ ngày càng thắng lợi.

Sau khi các cường quốc bị thất bại trong cuộc tấn công nước Nga, chúng lại thử dùng một vũ khí khác: giai cấp tư sản các nước đó có một kinh nghiệm lâu đời hàng trăm năm, nên nó đã có thể thay đổi cái vũ khí không vững chắc của bản thân nó bằng một vũ khí khác. Trước kia, quân lính của chúng đã chà đạp, bóp nghẹt nước Nga. Bây giờ chúng lại định dựa vào sự giúp đỡ của các nước tiếp giáp nước Nga để bóp nghẹt nước Nga.

Chế độ Nga hoàng, bọn địa chủ, bọn tư bản đã bóp nghẹt rất nhiều dân tộc ở vùng biên giới: Lát-vi-a, Phần-lan v. v.. Bọn chúng, do đi áp bức hàng thế kỷ, nên đã gây lòng hiềm thù ở những nước đó. Cái tiếng "người Đại Nga" đã trở thành một tiếng đáng căm ghét nhất đối với tất cả các dân tộc đã bị đổ máu đó. Cho nên, sau khi thất bại trong việc dùng quân lính của nước mình để chống lại những người bôn-sê-vích, khối Đồng minh trông mong vào các nước nhỏ: chúng ta hãy thử dùng các nước nhỏ để bóp chết nước Nga xô-viết xem sao!

Sóc-sin, kẻ theo đuổi cùng một chính sách như Ni-cô-lai Rô-ma-nốp, muốn tiến hành chiến tranh và đang tiến hành chiến tranh mà không đếm xỉa gì đến nghị viện cả. Y huênh hoang là sẽ tung 14 nước tấn công nước Nga – hồi ấy là năm 1919 – sẽ chiếm Pê-tơ-rô-grát vào tháng Chín, và Mát-xcơ-va vào tháng Chạp. Y đã huênh hoang hơi quá. Y trông chờ vào sự thù hằn của tất cả các nước nhỏ đó đối với nước Nga, nhưng y quên mất rằng ở các nước nhỏ đó, người ta đã thừa hiểu bọn I-u-đê-ních, Côn-tsắc, Đê-ni-kin là thế nào rồi. Có lúc bọn chúng đã tưởng rằng chỉ sau vài tuần lễ là bọn chúng sẽ giành được thắng lợi hoàn toàn. Trong thời gian có cuộc tiến công của I-u-đê-ních, lúc y tiến gần đến Pê-tơ-rô-grát, thì tờ "Thời báo"⁸⁰, một tờ báo Anh giàu nhất, đã đăng một bài – chính tôi đã đọc bài xã luận báo đó – van xin Phần-lan, hạ lệnh cho Phần-lan, đòi Phần-lan: hãy giúp đỡ I-u-đê-ních, cả thế giới nhìn vào các anh đấy, các anh sẽ cứu vãn tự do, văn minh, văn hóa cho toàn thế giới, hãy chống lại bọn bôn-sê-vích. Nước Anh bảo Phần-lan như thế đấy, toàn bộ nước Phần-lan nằm gọn trong tay nước Anh,

Phần-lan nợ như chúa Chổm, chẳng dám hé nửa lời, vì không có nước Anh thì Phần-lan không có đủ bánh ăn trong một tuần.

Đấy, người ta đã đưa ra những lời yêu cầu khẩn khoản đó để mong tất cả các nước nhỏ ấy chống lại những người bôn-sê-vích. Và âm mưu đó đã lại thất bại vì chính sách hòa bình của những người bôn-sê-vích đã tỏ ra là một chính sách nghiêm túc, ngay những kẻ thù địch với chính sách đó cũng cho là chính sách đó chân thành hơn chính sách hòa bình của tất cả các nước khác, vì có rất nhiều nước đã tự nhủ rằng: dù chúng ta căm thù đến thế nào đi chăng nữa cái nước Đại Nga đã từng bóp nghẹt chúng ta, thì chúng ta cũng đều biết rằng kẻ bóp nghẹt chúng ta chính là I-u-đê-ních, Côn-tsắc, Đê-ni-kin, chứ không phải những người bôn-sê-vích. Thủ tướng cũ của chính phủ bạch vệ Phần-lan hẳn không quên rằng hồi tháng Mười một 1917, chính tôi đã tự tay trao cho ông ta một văn kiện, trong đó chúng ta đã tuyên bố không chút do dự rằng chúng ta thừa nhận vô điều kiện nền độc lập của Phần-lan⁸¹.

Lúc bấy giờ, việc đó tưởng như chỉ là một hành động thường thôi. Có người nghĩ rằng cuộc khởi nghĩa của công nhân Phần-lan sẽ làm cho người ta quên việc đó đi. Không đâu, ai mà quên được những việc như vậy khi nó đã được toàn bộ chính sách của một chính đảng nhất định xác thực. Và thậm chí ngay chính phủ tư sản Phần-lan cũng đã nói: "Cứ ngẫm nghĩ mà xem, dẫu sao chúng ta vẫn học được một điều gì đó trong 150 năm sống dưới sự áp bức của bọn Nga hoàng. Nếu chúng ta chống lại những người bôn-sê-vích thì tức là chúng ta sẽ giúp cho bọn I-u-đê-ních, Côn-tsắc, Đê-ni-kin lên nắm chính quyền. Mà bọn chúng là hạng người thế nào? Chúng ta há lại không biết sao? Chúng há chẳng phải là những tướng lĩnh Nga hoàng đã từng bóp chết Phần-lan, Lát-vi-a, Ba-lan và rất nhiều dân tộc khác đó sao? Thế mà chúng ta lại đi giúp bọn thù địch với chúng ta để chống những người bôn-sê-vích ư? Không, chúng ta phải đợi xem đã".

Họ không dám cự tuyệt thẳng: họ lệ thuộc vào khối Đồng minh. Họ không trực tiếp giúp chúng ta, họ chờ đợi, trì hoãn,

gửi thông điệp, cử các đoàn đại biểu, lập các tiểu ban, đi dự các hội nghị, và hội họp mãi cho đến ngày bọn I-u-đê-ních, Côn-tsắc, Đê-ni-kin bị đánh tan, cho đến khi chiến dịch thứ hai của các nước thuộc khối Đồng minh cũng bị đánh bại nốt. Chúng ta đã chiến thắng.

Nếu tất cả các nước nhỏ ấy – được người ta cung cấp cho hàng trăm triệu đô-la, các súng đại bác tốt nhất, các vũ khí tốt nhất, những huấn luyện viên người Anh có kinh nghiệm chiến tranh – chống lại chúng ta, thì chắc chắn là chúng ta sẽ bị đánh bại. Điều đó, ai cũng hiểu rất rõ. Nhưng các nước đó không chống lại chúng ta, vì họ đã nhận ra rằng những người bôn-sê-vích là những người chân thành hơn. Khi những người bôn-sê-vích nói rằng họ thừa nhận nền độc lập của tất cả các dân tộc, rằng nước Nga thời Nga hoàng đã được xây dựng trên sự áp bức các dân tộc khác, rằng người bôn-sê-vích trước kia, hiện nay và sau này, không bao giờ ủng hộ chính sách đó cả, rằng những người bôn-sê-vích sẽ không bao giờ tiến hành chiến tranh để áp bức người khác, – khi những người bôn-sê-vích nói như vậy, thì người ta đều tin lời họ. Không phải những người bôn-sê-vích Lát-vi-a hay Ba-lan, mà chính giai cấp tư sản Ba-lan, Lát-vi-a, U-cra-i-na v. v. đã nói cho chúng ta biết điều đó.

Đó là ý nghĩa quốc tế của chính sách bôn-sê-vích. Đó là một sự kiểm nghiệm, không phải trên đất nước Nga, mà là trên phạm vi quốc tế. Đó là một sự kiểm nghiệm bằng súng và bằng gươm, chứ không phải bằng lời nói. Đó là một sự kiểm nghiệm trong cuộc đấu tranh cuối cùng, có tính chất quyết định. Bọn đế quốc hiểu rằng bản thân bọn chúng không có binh lính, rằng chỉ có tập hợp các lực lượng quốc tế lại thì mới có thể bóp chết được chủ nghĩa bôn-sê-vích, thế mà tất cả các lực lượng quốc tế đó đều đã bị đánh bại.

Chủ nghĩa đế quốc là gì? Chủ nghĩa đế quốc, đó là một nhóm cường quốc giàu có nhất đi áp bức toàn thế giới, chúng biết rằng chúng thống trị một tỷ rưỡi dân cư trên thế giới, chúng đè đầu cưỡi cổ họ, và 1 500 triệu con người đó đã hiểu được văn

hóa Anh, văn hóa Pháp và văn minh Mỹ là thế nào. Những thứ đó có nghĩa là: tha hồ cướp bóc. Hiện nay, ba phần tư nước Phần-lan đã bị đem bán cho bọn tỷ phú Mỹ. Các sĩ quan Anh, Pháp đến huấn luyện quân đội của các nước tiếp giáp nước ta, đều có thái độ hống hách của bọn quý tộc Nga tại một nước bại trận. Tất cả bọn chúng đều ra sức đầu cơ. Công nhân Phần-lan, Ba-lan và Lát-vi-a càng đói thì một nhóm tên tỷ phú Anh, Mỹ, Pháp cùng bọn tay sai của chúng càng đè nặng lên đầu những công nhân ấy. Tình hình trên toàn thế giới cũng như vậy.

Chỉ có nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Nga là đã giương cao ngọn cờ chiến tranh để giành lấy sự giải phóng thật sự và toàn thế giới đã đồng tình với nó. Thông qua các nước nhỏ, chúng ta đã tranh thủ được sự đồng tình của tất cả các dân tộc trên trái đất, gồm hàng trăm hàng nghìn triệu người. Hiện giờ các dân tộc đó đang bị áp bức và sống trong cảnh tối tăm, họ là bộ phận dân cư dốt nát nhất, nhưng chiến tranh đã giáo dục họ. Rất đông đảo quần chúng các dân tộc đã bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa. Nước Anh đã điều các binh đoàn Ấn-độ đi đánh quân Đức. Nước Pháp đã gọi hàng triệu người da đen ra nhập ngũ để đi đánh Đức. Những người da đen đó bị phiên chế thành các đội xung kích, bị tung vào những nơi nguy hiểm nhất, những nơi mà họ bị súng liên thanh quật ngã như phạt cỏ vậy. Nhưng họ đã học được một đôi điều. Cũng như dưới thời Nga hoàng, binh lính Nga đã từng nói: nếu cần phải chết, thì chúng ta thà chết trong cuộc đấu tranh chống lại bọn địa chủ; ngày nay những người da đen cũng nói: nếu cần phải chết, thì đó không phải là để giúp cho bọn ăn cướp Pháp cướp bóc tên kẻ cướp tư bản chủ nghĩa Đức, mà là để thoát khỏi cả bọn tư bản Đức lẫn bọn tư bản Pháp. Trong tất cả các nước trên thế giới, ngay cả ở nước Ấn-độ, nơi mà 300 triệu người bị bọn Anh nô dịch, ý thức giác ngộ đang được thức tỉnh và phong trào cách mạng ngày càng phát triển. Tất cả mọi người đều hướng về một ngôi sao: ngôi sao Cộng hòa xô-viết, vì họ đều biết rằng nước này đã chịu những hy sinh nặng nề nhất trong cuộc đấu

tranh chống bọn đế quốc và đã chịu đựng nổi những thử thách gay go nhất.

Đó là ý nghĩa sự thất bại của ngón bài thứ hai của khối Đồng minh. Điều đó có nghĩa là chúng ta thắng lợi trên phạm vi quốc tế. Điều đó có nghĩa là chính sách hòa bình của chúng ta đã được tuyệt đại đa số dân cư trên trái đất tán thành. Điều đó có nghĩa là số bạn đồng minh của chúng ta trong tất cả các nước tăng lên, tuy thật ra tăng chậm hơn chúng ta mong đợi, nhưng vẫn là tăng lên.

Thắng lợi mà chúng ta đã giành được trong việc chống lại cuộc tấn công vào chúng ta, do Sóc-sin chuẩn bị, chứng tỏ rằng chính sách của chúng ta đúng đắn. Và sau đó chúng ta đã giành được thắng lợi thứ ba: chúng ta đã thắng giới trí thức tư sản, thắng phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái men-sê-vích, ở tất cả các nước, là những kẻ điên cuồng gây thù hằn với chúng ta. Nhưng ngay tất cả bọn họ cũng đều đã quay trở lại phản đối cuộc chiến tranh chống nước Nga xô-viết. Ở tất cả các nước, giới trí thức tư sản, những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng và phái men-sê-vích - rúi thay, ở tất cả các nước đều có cái loại người như thế (võ tạy) - đều đã lên án sự can thiệp vào công việc của nước Nga. Ở tất cả các nước, những người này đều đã tuyên bố rằng sự can thiệp đó là một điều nhục nhã.

Anh đề nghị Đức phong tỏa nước Nga xô-viết, nhưng Đức cự tuyệt không làm; điều đó đã làm cho phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích ở Anh và các nước khác không còn chịu đựng được nữa. Họ nói: "Chúng ta đối địch với những người bên-sê-vích và coi họ là những kẻ cưỡng bức và ăn cướp, nhưng chúng ta không thể ủng hộ việc đề nghị Đức cùng chúng ta dùng nạn đói do sự phong tỏa gây ra để bóp chết nước Nga". Như vậy, ở trong nội bộ phe thù địch, ở chính đất nước của chúng, ở Pa-ri, Luân-đôn v. v., nơi mà những người bên-sê-vích bị truy nã và bị đối xử chẳng khác gì những người cách mạng dưới thời Nga hoàng, - ở tất cả các thành phố, giới trí thức tư sản đều kêu gọi: "Không được can thiệp vào nước Nga xô-viết".

Ở Anh thì đó là một khẩu hiệu, giới trí thức tư sản Anh họp mít-tinh và viết lời kêu gọi theo khẩu hiệu đó.

Đó là nguyên nhân buộc chúng phải thôi không phong tỏa nữa. Chúng đã không thể ngăn cản được E-xtô-ni-a; chúng ta đã ký hòa ước với nước này và có thể đặt quan hệ buôn bán. Chúng ta đã mở được một cửa sổ vào thế giới văn minh. Đa số nhân dân lao động đồng tình với chúng ta, còn giai cấp tư sản thì lo lắng làm sao mau chóng bắt đầu việc buôn bán với nước Nga.

Hiện nay, bọn đế quốc sợ chúng ta, và chúng sợ như vậy cũng có lý do, vì nước Nga xô-viết, sau khi cuộc chiến tranh này kết thúc, đã được củng cố vững chắc hơn bao giờ hết. Những nhà văn Anh đã viết rằng trên toàn thế giới quân đội hiện đang tan rã, và nếu trên toàn thế giới có một nước nào mà quân đội lại được củng cố vững chắc, thì đó là nước Nga xô-viết. Họ tìm cách vu cáo đồng chí Tô-rốt-xki và nói rằng số dĩ được như vậy là vì người ta giữ quân đội Nga trong một kỷ luật sắt, kỷ luật này được thi hành nhờ những biện pháp thẳng tay và sự cố động khéo léo, rộng rãi.

Chúng ta đã không bao giờ từ bỏ cách làm đó. Chiến tranh là chiến tranh, nó đòi hỏi phải có một kỷ luật sắt. Các ngài tư bản, các ngài há chẳng áp dụng những biện pháp như thế ư? Các ngài tư bản, các ngài há chẳng mở rộng công tác cổ động đó sao? Số lượng giấy và nhà in của các ngài há chẳng nhiều gấp trăm lần đó sao? Nếu đem so sánh số lượng sách báo của chúng tôi với của các ngài, thì số sách báo của chúng tôi là hạt cát, còn số sách báo của các ngài là bãi sa mạc, chẳng phải thế hay sao? Nhưng công tác cổ động của các ngài đã bị thất bại, còn công tác cổ động của chúng tôi lại đã thắng lợi.

Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích đã thử thí nghiệm xem có thể đối xử hòa bình với bọn tư bản được không, và từ đó chuyển sang cuộc cải cách xã hội được không? Họ có lòng tốt muốn chuyển sang tiến hành cải cách xã hội ở Nga, miễn là không làm phật lòng bọn tư bản. Họ quên rằng các ngài

tư bản chính là bọn tư bản, và đối với bọn này chỉ có một cách là đánh bại chúng. Họ nói rằng những người bôn-sê-vích đã làm cho máu chảy tràn ngập đất nước trong cuộc nội chiến. Thế nhưng, thưa các ngài xã hội chủ nghĩa - cách mạng và các ngài men-sê-vích, chẳng phải là các ngài cũng đã có 8 tháng trời để các ngài thí nghiệm hay sao? Phải chăng từ tháng Hai đến tháng Mười 1917, các ngài đã không cùng với Kê-ren-xki nắm chính quyền đó sao? Khi đó tất cả bọn dân chủ - lập hiến, tất cả khối Đồng minh, tất cả những nước giàu có nhất trên thế giới đều giúp đỡ các ngài. Lúc đó cương lĩnh của các ngài là cải tạo xã hội mà không có nội chiến. Nếu các ngài thực sự bắt đầu cuộc cải cách xã hội, thì liệu trên thế gian này còn tìm đâu ra được một anh chàng ngốc nào – dù chỉ là một thôi – lại đi làm cách mạng nữa không? Vậy tại sao các ngài đã không làm được điều đó? Vì cương lĩnh của các ngài là một cương lĩnh rỗng tuếch, là một điều mơ tưởng nhảm nhí. Vì không thể nào thỏa thuận được với bọn tư bản và không thể dùng phương thức hòa bình mà bắt chúng phục tùng mình được, nhất là sau bốn năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Vậy các anh nghĩ thế nào, chẳng lẽ ở Anh, ở Pháp, ở Đức lại không có những người thông minh hiểu rằng họ tham gia cuộc chiến tranh này vì mục đích phân chia thuộc địa, rằng vì mục đích chia của ăn cướp mà 10 triệu người đã bỏ mạng, 20 triệu người đã bị tàn phế, hay sao? Chủ nghĩa tư bản là như vậy đó. Làm thế nào mà có thể thuyết phục, làm thế nào mà có thể thỏa thuận được với cái chủ nghĩa tư bản đã từng giết chết 10 triệu người và làm 20 triệu người bị tàn phế đó? Chúng ta nói với bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng rằng: "Các anh đã có khả năng làm thí nghiệm, thế thì tại sao các anh lại không thành công? Vì cương lĩnh của các anh chỉ là một điều không tưởng, chẳng những là không tưởng ở nước Nga, mà còn là không tưởng ở ngay cả nước Đức nữa, ở cái nước Đức là nơi hiện nay bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng Đức đang nắm chính quyền nhưng không được một ai nghe theo, ở cái nước Đức là nơi mà tên Coóc-ni-lốp Đức, vũ trang

từ đầu đến chân, đang chuẩn bị cuộc đảo chính phản động⁸², ở cái nước cộng hòa Đức, nơi mà 15 000 công nhân đã bị giết hại trên các đường phố của các thành thị. Thế mà nước đó vẫn được gọi là nước cộng hòa dân chủ đấy!". Ấy thế mà bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng Đức vẫn còn có thể nói được rằng những người bôn-sê-vích rất tồi, rằng họ đã đưa đất nước vào cuộc nội chiến, còn ở nước chúng thì đã thực hiện hòa bình xã hội, ở nước tôi chỉ có 15 000 công nhân bị tàn sát trên các đường phố mà thôi!

Chúng tôi nói rằng ở nước ta sẽ dĩ xảy ra nội chiến và đổ máu là vì chúng ta là một nước lạc hậu. Nhưng các ngài thử nói xem, thế thì tại sao chính điều đó cũng xảy ra ở ngay các nước không lạc hậu như Phần-lan? Tại sao ở Hung-ga-ri lại xảy ra cuộc khủng bố trắng làm toàn thế giới phải phẫn nộ? Tại sao ở nước cộng hòa Đức, nơi mà bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng lên nắm chính quyền sau khi đã lật đổ Đức hoàng, tại sao ở đó Lúc-xăm-bua và Liép-nếch lại bị giết? Tại sao ở đó kẻ mạnh không phải là bọn men-sê-vích mà lại là Coóc-ni-lốp, và tại sao ở đó những người bôn-sê-vích vẫn còn mạnh, họ tuy bị đàn áp nhưng vẫn mạnh ở lòng tin vững chắc vào tính chất chính nghĩa của sự nghiệp của họ và ảnh hưởng của họ trong quần chúng?

Đó là cuộc cách mạng quốc tế, người ta nói rằng những người bôn-sê-vích hay lấy cách mạng quốc tế ra để đánh lừa nhân dân, nhưng thực ra thì mọi hy vọng về thỏa hiệp đều là viễn vông rỗng tuếch.

Giữa bản thân các nước tư sản đã nổ ra một cuộc đấu xé lớn. Mỹ và Nhật-bản sắp sửa nhảy vào đấu xé nhau, vì trong thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa Nhật-bản ngồi yên không nhúc nhích nhưng đã chiếm gần hết Trung-quốc là nước có 400 triệu người. Các ngài đế quốc nói rằng: "Chúng ta chiến đấu vì nền cộng hòa, vì chế độ dân chủ, nhưng tại sao bọn Nhật-bản lại cướp giật ở ngay dưới mũi chúng ta nhiều quá đáng như vậy?". Nhật-bản và Mỹ đã ở vào đêm trước của cuộc chiến tranh, và hoàn toàn

không có khả năng ngăn chặn được cuộc chiến tranh này, trong đó sẽ lại có 10 triệu người bị giết và 20 triệu người bị tàn phế nữa. Pháp cũng nói: "Kẻ nào kiếm được thuộc địa? – Đó là nước Anh". Pháp đã thắng, nhưng lại bị nợ như chúa Chổm và ở vào một tình trạng bế tắc, trong khi đó thì Anh giàu sụ lên. Ở đây lại bắt đầu hình thành những sự liên hợp và liên minh mới, người ta lại muốn nhảy vào xâu xé nhau để phân chia thuộc địa, cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lại sắp nổ ra và không thể nào ngăn chặn được, – số dĩ không ngăn chặn được không phải vì nhà tư bản, nói riêng từng người, là một kẻ độc ác, – lấy riêng từng người trong bọn chúng ra mà xét, thì cũng là một con người như mọi con người khác, – mà là vì bọn tư bản không còn cách nào khác để thoát được khỏi tình trạng khó khăn về tài chính, vì toàn thế giới đang bị nợ nần và ở trong tình trạng lệ thuộc và vì trước kia cũng như sau này chế độ tư hữu bao giờ cũng dẫn đến chiến tranh.

Tất cả những điều đó làm cho cách mạng thế giới càng chín muồi. Nhờ đó chúng ta đã tranh thủ được binh lính Pháp và Anh, nhờ đó chúng ta đã tranh thủ được lòng tin của các nước nhỏ, và hiện nay địa vị quốc tế của chúng ta tốt hơn bao giờ hết. Trên cơ sở tính toán đơn giản, chúng ta nói rằng trước mắt chúng ta từ nay về sau còn nhiều khó khăn gian khổ, nhưng những khó khăn lớn nhất thì chúng ta đã vượt qua. Khó Đồng minh hùng mạnh nhất thế giới, đối với chúng ta, không còn đáng sợ nữa: chúng ta đã đánh bại chúng trong những trận giao tranh có tính chất quyết định. (Vỗ tay).

Đúng là chúng ta có thể còn xúi giục Ba-lan tấn công chúng ta nữa. Bọn địa chủ và tư bản Ba-lan đang lộng lộn, lên tiếng đe dọa là chúng muốn lấy lại những vùng đất đai năm 1772⁸³ và muốn U-cra-i-na lệ thuộc vào chúng. Chúng ta biết rằng Pháp đang xúi giục Ba-lan, đã ném vào đó hàng triệu đồng, vì Pháp đang nào cũng bị phá sản rồi và bây giờ đặt niềm hy vọng cuối cùng vào Ba-lan. Chúng ta nói với các đồng chí ở Ba-lan rằng chúng ta bảo vệ tự do của họ cũng như tự do của bất cứ một

dân tộc nào khác, rằng công nhân và nông dân Nga đã từng trải qua ách áp bức của chế độ Nga hoàng nên biết rất rõ cái ách đó như thế nào. Chúng ta biết rằng tội lỗi to lớn nhất là việc bọn tư bản Đức, Áo và Nga đã phân chia nhau nước Ba-lan, rằng việc phân chia đó đã làm cho nhân dân Ba-lan phải sống những năm dài đằng đẵng dưới ách áp bức, khi mà việc dùng tiếng mẹ đẻ bị coi là một tội lỗi, khi mà toàn thể nhân dân Ba-lan chỉ nuôi dưỡng có một ý nghĩ là giải phóng khỏi ba tầng áp bức đó. Do đó, chúng ta hiểu rõ mối căm thù chứa chất trong lòng người Ba-lan, và chúng ta nói với họ rằng chúng ta sẽ không bao giờ vượt qua cái biên giới mà hiện nay quân đội của chúng ta đang đóng; còn quân đội của chúng ta đóng cách nơi cư trú của dân cư Ba-lan rất xa. Và chúng ta đề nghị thực hiện hòa bình trên cơ sở đó, vì chúng ta biết rằng đó sẽ là một điều hết sức có lợi cho Ba-lan. Chúng ta không muốn đánh nhau vì đường biên giới, bởi vì chúng ta muốn xóa sạch cái quá khứ đáng nguyên rủa là bất cứ người Đại Nga nào cũng bị coi là một kẻ đi áp bức.

Nhưng nếu Ba-lan đáp lại lời đề nghị hòa bình của chúng ta bằng sự lặng thinh, nếu họ tiếp tục để cho chủ nghĩa đế quốc Pháp được tự do xúi giục họ mở cuộc chiến tranh với nước Nga, nếu ngày nào cũng có những đoàn tàu chở đầy vũ khí, quân trang kéo đến Ba-lan, nếu bọn đế quốc Ba-lan đe dọa là sẽ đánh nước Nga, thì chúng ta sẽ bảo chúng rằng: "Cứ thử đi! Các anh sẽ nhận được một bài học không bao giờ quên được". (Vỗ tay).

Trong thời kỳ chiến tranh đế quốc, binh lính đã phải chết để làm giàu cho Nga hoàng và bọn địa chủ, lúc đó chúng ta đã trực tiếp và công khai nói rằng bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là phản bội, là bảo vệ Nga hoàng, kẻ nhất định sẽ được hưởng Đác-đa-nen, Côn-xtan-ti-nô-pôn v. v.. Nhưng khi chúng ta đã cho công bố những hiệp ước bí mật, khi chúng ta đã làm cách mạng chống lại chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, khi mà vì cuộc cách mạng đó chúng ta đã chịu đựng được những gian khổ chưa từng thấy, khi chúng ta đã chứng minh rằng bọn tư bản ở Nga đã bị quật ngã, thậm chí, chúng không dám nghĩ

đến việc quay trở lại chế độ cũ, – thì chúng ta nói rằng chúng ta bảo vệ không phải cái quyền đi cướp bóc các dân tộc khác, mà là bảo vệ cuộc cách mạng vô sản của chúng ta và sẽ bảo vệ nó đến cùng. Nước Nga đã được giải phóng, nước Nga trong hai năm qua đã chịu biết bao hy sinh vì cuộc cách mạng xô-viết của mình, cái nước Nga đó, chúng ta sẽ bảo vệ đến giọt máu cuối cùng! (Vỗ tay).

Chúng ta biết rằng chúng ta đã vượt qua cái thời kỳ quân đội của bọn đế quốc từ tứ phía ép chúng ta, khi mà nhân dân lao động Nga vẫn chưa có ý thức đối với những nhiệm vụ của chúng ta. Lúc đó, tác phong du kích rất thịnh hành, ai cũng cố giành lấy vũ khí cho mình, không tính đến toàn bộ, ở các địa phương đây rẫy những hiện tượng hỗn loạn và hành vi cướp bóc. Trong hai năm đó, chúng ta đã xây dựng được một quân đội thống nhất và có kỷ luật nghiêm minh. Đó là một nhiệm vụ hết sức khó khăn. Các đồng chí đều biết rõ là không thể ngay một lúc mà học tập được quân sự. Các đồng chí cũng biết rõ rằng nắm được khoa học quân sự thì chỉ có giới sĩ quan, tức là các tướng tá còn lại của quân đội Nga hoàng. Đương nhiên, các đồng chí cũng đã nghe nói rằng do các tướng tá này mà xảy ra nhiều vụ làm phản làm thiệt hại hàng vạn sinh mạng. Chúng ta cần phải tống khứ tất cả những kẻ làm phản như thế, nhưng đồng thời cũng cần tuyển lựa trong đám sĩ quan cũ lấy một số làm chỉ huy, để cho công nhân và nông dân có thể học tập được ở họ, vì không có khoa học thì không thể xây dựng được một quân đội hiện đại, cho nên chúng ta buộc phải trao quân đội cho các chuyên gia quân sự. Đó là một nhiệm vụ khó khăn, nhưng chúng ta cũng đã hoàn thành được.

Chúng ta đã thành lập được một quân đội thống nhất, hiện nay do một bộ phận tiên tiến gồm những người cộng sản có kinh nghiệm lãnh đạo, những người cộng sản này thì bất cứ ở đâu cũng biết tổ chức công tác tuyên truyền và cổ động. Đúng là bọn đế quốc cũng tiến hành công tác cổ động của chúng, nhưng bây giờ thì ngay nông dân cũng đã bắt đầu hiểu rằng cổ động cũng

có năm bảy loại. Nhờ bản năng, họ đã bắt đầu thấy đâu là lời nói thật, đâu là điều dối láo. Dù sao sự cổ động mà bọn men-sê-vích đang áp dụng và trước đây do bọn Côn-tsắc và Đê-ni-kin tiến hành, bây giờ không còn hiệu lực gì nữa. Chúng ta hãy lấy những biểu ngữ, tranh ảnh cổ động và những cuốn sách nhỏ của chúng ta ra mà xét. Trong đó có nói về Quốc hội lập hiến, nói về tự do và cộng hòa, nhưng công nhân và nông dân, những người đã từng đổ máu để giành được tự do, hiểu rất rõ rằng ở đằng sau những chữ "Quốc hội lập hiến" là bọn tư bản. Và nếu cuộc đấu tranh với Côn-tsắc và Đê-ni-kin đã kết thúc có lợi cho chúng ta – mặc dù Côn-tsắc và Đê-ni-kin được các cường quốc lớn ủng hộ – thì đó là vì cuối cùng nông dân và nhân dân lao động Cô-dắc, những người trước đây trong một thời gian dài vẫn ủng hộ phía bên kia, nhưng giờ đây đã chuyển sang đứng về phía công nhân và nông dân, và xét cho cùng chỉ có điều đó là đã quyết định kết cục của chiến tranh và đã đưa lại thắng lợi cho chúng ta.

Dựa trên thắng lợi đó, bây giờ chúng ta phải dốc toàn lực củng cố thắng lợi trên một mặt trận khác, trên mặt trận không đổ máu, trên mặt trận chống tình trạng kinh tế bị tàn phá mà cuộc chiến tranh với bọn địa chủ, bọn tư bản, Côn-tsắc và Đê-ni-kin đã gây ra. Các đồng chí đều biết là chúng ta đã giành thắng lợi đó với một giá như thế nào, các đồng chí đều biết, chúng ta đã phải chịu đựng một cuộc chiến tranh khủng khiếp đến thế nào, khi chúng ta bị cắt đứt với các khu vực lúa mì, với U-ran và Xi-bi-ri. Lúc đó, công nhân Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát đã phải trải qua những sự khổ cực không thể chịu đựng được của nạn đói. Các đồng chí đã bị người ta dọa bằng chữ "chuyên chính vô sản". Người ta dùng những chữ đó để làm cho nông dân và nhân dân lao động Cô-dắc khiếp sợ, cố tìm cách giải thích cho họ rằng chuyên chính có nghĩa là một sự lộng quyền càn rỡ của công nhân. Thực ra, trong lúc Anh và Mỹ cố hết sức ủng hộ Côn-tsắc và Đê-ni-kin, thì công nhân các thành phố trung tâm trong khi thực hiện nền chuyên chính của mình, đã cố gắng lấy ngay gương của mình,

chỉ cho mọi người thấy rõ phải làm cách nào để tách khỏi bọn địa chủ và tư bản và đi cùng với nhân dân lao động, vì lao động thì đoàn kết mọi người lại, còn chế độ tư hữu thì chia rẽ. Chính bài học đó, bài học mà chúng ta đã thu được trong hai năm, đã đưa chúng ta đến thắng lợi. Chính lao động đã làm cho chúng ta đoàn kết lại trong khi khối Đồng minh luôn luôn tan rã, vì chế độ tư hữu đã biến bọn đế quốc thành những con thú hung bạo, từ đầu đến cuối luôn luôn xâu xé nhau để tranh giành của ăn cướp được. Lao động đã biến chúng ta thành một lực lượng đoàn kết được tất cả những người lao động. Và hiện nay, chữ "chuyên chính" chỉ còn có thể làm run sợ những người hoàn toàn ngu dốt mà thôi, nếu như ở Nga hãy còn những người như vậy.

Tôi không biết hiện có còn người nào, dù chỉ là một người thôi, lại chưa tiếp thu được bài học Cờn-tsắc và Đê-ni-kin, lại chưa hiểu rằng chuyên chính vô sản có nghĩa là giai cấp vô sản ở các thành phố lớn và ở các trung tâm công nghiệp chưa từng bao giờ ở trong một tình trạng gay go khó khăn như hai năm vừa qua. Bây giờ nông dân ở các tỉnh sản xuất lương thực đã làm chủ ruộng đất, và nắm trong tay toàn bộ sản phẩm của họ. Lần đầu tiên từ hàng nghìn năm nay, sau cuộc cách mạng của những người bôn-sê-vích, nông dân Nga đã có thể làm việc cho mình và có thể cải thiện việc ăn uống của mình. Đồng thời cũng trong thời gian hai năm đấu tranh đó, giai cấp vô sản công nhân, trong khi thực hiện nền chuyên chính của mình, đã phải chịu những sự khổ cực chưa từng thấy của nạn đói. Hiện nay, các đồng chí đã hiểu rằng chuyên chính – có nghĩa là lãnh đạo, có nghĩa là hợp nhất những quần chúng lao động sống tản mạn, phân tán, đoàn kết họ lại thành một chính thể thống nhất, để chống lại bọn tư bản, để chiến thắng bọn tư bản, để không còn tái diễn nữa cuộc chém giết đẫm máu đã làm cho 10 triệu người bị giết và 20 triệu người bị tàn phế. Muốn thắng được một lực lượng vẫn dựa vào những đội quân hùng mạnh và một nền văn hóa hiện đại thì cần phải đoàn kết tất cả những người lao động lại,

cần phải có một ý chí sắt thép thống nhất. Mà một ý chí sắt thép thống nhất như thế, thì chỉ có quần chúng lao động, chỉ có giai cấp vô sản công nhân, chỉ có những công nhân giác ngộ mới có thể tạo nên được; những công nhân này đã được rèn luyện hàng mấy chục năm trong đấu tranh thông qua những cuộc bãi công, biểu tình; họ đã lật đổ được chế độ Nga hoàng; họ là những công nhân đã gánh vác, chịu đựng tất cả trong hai năm nội chiến gian khổ chưa từng thấy; họ đã chiến đấu ở hàng đầu; họ đã xây dựng được đội Hồng quân thống nhất trong đó có hàng vạn công nhân, nông dân và học viên quân sự ưu tú tham gia; họ là những chiến sĩ hy sinh đầu tiên; họ đã chịu đựng những sự khổ cực chưa từng thấy của nạn đói ở Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Tve, I-a-rô-xláp, ở tất cả những trung tâm công nghiệp. Những sự khổ cực đó đã đoàn kết công nhân lại và làm cho nông dân và nhân dân lao động Cô-dắc thuộc các tỉnh sản xuất lương thực phải tin tưởng rằng những người bôn-sê-vích nói đúng sự thật, vì những người bôn-sê-vích đã thông qua những sự khổ cực đó mà làm cho họ có thể đứng vững được trong cuộc đấu tranh chống bọn bạch vệ.

Chính vì vậy mà giai cấp công nhân có quyền nói rằng, qua hai năm chịu đựng hy sinh đó và qua chiến tranh, họ đã chứng minh cho toàn thể nông dân lao động và mỗi một người lao động Cô-dắc thấy rằng chúng ta cần phải thống nhất lại, cần phải đoàn kết lại. Có những kẻ lợi dụng nạn đói để đầu cơ, vì bán lúa mì với giá 1 000 rúp một pút chứ không phải theo giá quy định, thì rất có lợi, – chúng ta phải đấu tranh chống những kẻ đó. Dựa vào đầu cơ thì có thể phát tài được, nhưng cái đó sẽ kéo ta lùi trở lại thời kỳ cũ, và chúng ta sẽ lại một lần nữa rơi xuống cái vực sâu đáng nguyên rủa, rơi vào cái thời kỳ chế độ Nga hoàng còn thống trị, cái thời kỳ mà bọn tư bản đã vì lợi nhuận của chúng mà đẩy nhân loại vào cuộc chém giết đế quốc chủ nghĩa. Cái đó sẽ kéo người ta lùi lại đằng sau, điều đó quyết không thể dung thứ được. Sau cuộc đấu tranh chống Cờn-tsắc và Đê-ni-kin, nông dân lao động và những người Cô-dắc đã thấy rõ được cái chân

lý là cần phải đoàn kết lại, nên họ đã cùng đứng về một phía với công nhân và đã nhận rõ giai cấp công nhân là người lãnh đạo của mình. Đối với nông dân lao động, chính quyền của công nhân không hề là một sự xúc phạm nào cả và không thể là sự xúc phạm; chỉ có đối với bọn địa chủ, tư bản, cu-lắc, thì chính quyền ấy mới là sự xúc phạm, nhưng đó lại là những kẻ thù xấu xa nhất của nhân dân lao động, đó là những kẻ liên kết với bọn đế quốc đã gây nên mọi tai họa cho nhân dân và đã gây nên cuộc chiến tranh đẫm máu. Phải làm sao cho tất cả công nhân, tất cả quần chúng lao động đoàn kết lại, và chỉ có như vậy chúng ta mới giành được thắng lợi.

Cuộc chiến tranh đẫm máu đã kết thúc, bây giờ chúng ta đang tiến hành một cuộc chiến tranh không đẫm máu chống lại cảnh tàn phá, hoang tàn, nghèo nàn và bệnh tật do bốn năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và hai năm nội chiến gây ra. Các đồng chí đều biết là sự tàn phá đó thật khủng khiếp. Hiện nay ở các vùng biên cương của nước Nga, ở Xi-bi-ri, ở miền Nam có hàng chục triệu pút lúa mì, hàng triệu pút đã được thu thập và chuyên chở đi, thế mà Mát-xcơ-va thì lại đang bị nạn đói giày vò. Người ta chết đói vì không vận chuyển lúa mì tới được, mà không vận chuyển tới được là vì cuộc nội chiến đã tàn phá đất nước đến tận gốc, đã phá hoại giao thông vận tải, đã phá hoại hàng chục chiếc cầu. Các đầu máy xe lửa đã bị hỏng, và chúng ta không có khả năng sửa chữa một cách nhanh chóng. Hiện nay chúng ta nhận được sự giúp đỡ từ bên ngoài một cách rất khó khăn. Nhưng chúng ta biết rằng hiện nay đã có khả năng chuyển sang khôi phục lại hoàn toàn nền công nghiệp.

Nhưng làm thế nào để khôi phục lại nền công nghiệp khi chúng ta không thể đổi hàng hóa lấy lúa mì, vì chúng ta chưa có hàng hóa?

Chúng ta biết rằng, khi Chính quyền xô-viết thu lúa mì của nông dân theo giá quy định, thì có thể bù lại cho họ bằng những tờ giấy. Những tờ giấy đó có giá trị gì? Đó không phải là vật ngang giá để đổi lấy lúa mì, nhưng chúng ta thì lại chỉ mới có

thẻ trả bằng tiền giấy. Song chúng ta nói rằng điều đó là cần thiết, rằng nông dân cần cho vay lúa mì. Vậy liệu có người nông dân nào, dù chỉ là một người thôi, đã được no bụng rồi mà lại từ chối không cho người công nhân bị đói vay lúa mì, nếu anh ta biết rằng người công nhân đó, sau khi đã được no đủ, sẽ trả lại cho anh ta bằng những sản phẩm công nghiệp? Không có một người nông dân trung thực, giác ngộ nào mà lại từ chối không cho vay lúa mì. Những nông dân có thừa lúa mì, phải đem đổi cho nhà nước lấy giấy bạc, – như vậy cũng có nghĩa là cho vay. Chỉ có bọn ủng hộ chủ nghĩa tư bản và tán thành sự bóc lột, chỉ có những kẻ muốn cho người đã no bụng lại làm giàu thêm trên lưng người đói, thì mới không hiểu điều đó, không nhận thức được điều đó. Đối với chính quyền công nhân thì đó là điều không thể dung thứ được, và trong cuộc đấu tranh chống lại điều đó, chúng ta sẽ không dừng bước trước bất kỳ một sự hy sinh nào. (Vỗ tay).

Hiện nay chúng ta đã tập trung mọi lực lượng vào việc phục hồi công nghiệp, và trong cuộc chiến tranh mới này, chúng ta đang không ngừng tiến bước và sẽ giành được thắng lợi như những thắng lợi mà chúng ta đã giành được từ trước đến nay. Chúng ta đã ủy nhiệm cho một ủy ban gồm các nhà bác học và kỹ thuật thảo ra kế hoạch điện khí hóa nước Nga. Sau hai tháng nữa, kế hoạch đó sẽ được thảo xong và sẽ làm cho chúng ta hoàn toàn có thể hình dung được rõ, mấy năm nữa, trên toàn nước Nga sẽ có một mạng lưới đường dây dẫn điện và nước Nga sẽ được phục hồi theo một phương thức mới chứ không phải theo phương thức cũ, và hình dung được rõ là nước Nga sẽ đạt tới một trình độ văn hóa mà những người của chúng ta bị bắt làm tù binh đã thấy ở Đức.

Chúng ta phải phục hồi nền công nghiệp của chúng ta như thế, và bằng cách đó nhất định chúng ta sẽ hoàn lại gấp trăm lần món nợ lúa mì mà chúng ta vay của nông dân. Chúng ta biết rằng không thể làm xong việc đó trong một, hai năm được; chương trình tối thiểu về điện khí hóa ít nhất là ba năm mới hoàn thành;

còn muốn có được thắng lợi hoàn toàn của nền công nghiệp văn minh đó thì ít nhất cũng phải mất mười năm. Nhưng nếu chúng ta đã đứng vững được hai năm trong cuộc chiến tranh đổ máu như thế, thì chúng ta cũng sẽ khắc phục được mọi khó khăn mà đứng vững trong thời gian mười năm và hơn nữa. Chúng ta đã thu được kinh nghiệm lãnh đạo quân chúng lao động thông qua công nhân, kinh nghiệm đó sẽ dẫn chúng ta vượt qua tất cả những khó khăn trên mặt trận đấu tranh không đổ máu, chống lại tình trạng bị tàn phá, và sẽ đưa chúng ta đến những thắng lợi to lớn hơn những thắng lợi chúng ta đã giành được trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa đế quốc quốc tế. (Vỗ tay).

Đăng không đầy đủ ngày 2 tháng Ba 1920 trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 47

Đăng toàn văn ngày 2, 3 và 4 tháng Ba 1920 trên báo "Sự thật", các số 47, 48 và 49.

Theo đúng bản đăng trên báo "Sự thật", có đối chiếu với cuốn: V. I. Lê-nin. "Diễn văn tại Đại hội I toàn Nga của những người lao động Cô-dắc". Mát-xcơ-va, 1920

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI II TOÀN ANH CỦA CÁC CÁN BỘ NGÀNH Y TẾ VÀ VỆ SINH ⁸⁴ NGÀY 1 THÁNG BA 1920

BIÊN BẢN

(Đồng chí Lê-nin đã được đón tiếp hồi lâu bằng những tràng vỗ tay không ngớt và bài "Quốc tế ca"; sau đó đồng chí đọc một bài diễn văn chào mừng ngắn). Thưa các đồng chí, cho phép tôi thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy chào mừng đại hội của các đồng chí. Ở đây, tôi thấy không cần phải nói nhiều về những nhiệm vụ của đại hội, về những công tác mà các đồng chí đã làm. Ngoài mặt trận quân sự ra, có lẽ không còn có công tác nào khác đã làm cho chúng ta phải chịu nhiều hy sinh, như công tác của các đồng chí. Hậu quả của bốn năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa đã dẫn đến chỗ là nhân loại có vài triệu người bị tàn tật và hàng loạt các bệnh dịch.

Chúng ta đã phải đảm nhận một nhiệm vụ to lớn, nặng nề và quan trọng. Cuộc đấu tranh trên mặt trận quân sự đã chứng minh rằng những mưu đồ của bọn đế quốc không đưa đến kết quả gì. Những khó khăn lớn nhất về mặt quân sự đã qua rồi, bây giờ cần phải thực hiện nhiệm vụ hòa bình xây dựng. Chúng ta sẽ đem kinh nghiệm đã thu được trên mặt trận đổ máu để vận dụng vào mặt trận không đổ máu, nơi mà chúng ta sẽ tranh thủ được sự đồng tình to lớn hơn nhiều.

Chúng ta đã lôi cuốn được vào công tác hàng nghìn chuyên gia và một số rất lớn sĩ quan, tướng tá; hiện nay họ cũng đang giữ những cương vị trọng yếu giống như những người công nhân là đảng viên cộng sản. Chúng ta cần đem tất cả lòng quyết

tâm, tất cả kinh nghiệm trong cuộc nội chiến vận dụng vào cuộc đấu tranh chống bệnh dịch.

Đã có lúc các đại biểu của ngành y tế cũng có thái độ không tin tưởng giai cấp công nhân, đã có lúc ngay cả họ cũng mong ước chế độ tư sản phục hồi trở lại. Hiện nay họ đã nhận rõ rằng chỉ có đi cùng với giai cấp vô sản thì mới có thể đưa nước Nga đến chỗ phồn vinh về văn hóa. Sự hợp tác giữa các đại biểu của khoa học với công nhân, – chỉ có một sự hợp tác như thế mới có thể thủ tiêu được toàn bộ nạn nghèo khổ, bệnh tật và bẩn thỉu. Và việc đó sẽ được thực hiện.

Trước sự liên minh của các đại biểu khoa học, giai cấp vô sản và giới kỹ thuật, không một thế lực đen tối nào đứng vững được.

Tường thuật ngắn đăng ngày 6 tháng Ba 1920 trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 51

In toàn văn năm 1920 trong cuốn "Đại hội II toàn Nga của các cán bộ ngành y tế và vệ sinh thuộc Hội liên hiệp "Những người làm công tác y tế và vệ sinh toàn Nga". Biên bản và nghị quyết". Mát-xcơ-va

Theo đúng bản in trong sách

NHẬN XÉT DỰ THẢO LUẬN CƯƠNG CỦA TƠ-RỐT-XKI "NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CÔNG CUỘC XÂY DỰNG KINH TẾ"

Nhận xét dự thảo

Đối với § 1

a) Đặt đầu đề § 1: "*Về cao trào lao động*"⁸⁵. Dòng 2 thay những chữ "cao trào ý chí lao động" bằng những chữ "*cao trào lao động*".

b) Bổ sung

một nguyên tắc đã được tất cả mọi người công nhận và được nhiều đại hội các hội đồng kinh tế quốc dân và các tổ chức khác thông qua về việc xác định trách nhiệm chính xác của mỗi người cán bộ (cán bộ lãnh đạo, quản trị, quản lý v. v.) đối với việc thực hiện những hoạt động hoặc công tác hoặc nhiệm vụ nhất định, phải được thực hiện một cách kiên trì, cương quyết và bằng bất kỳ cách nào. Cho đến nay nguyên tắc đó vẫn còn rất ít, và rất ít được thực hiện.

c) Người tiêu dùng – thông qua các hội tiêu dùng v. v. phải được thu hút một cách có hệ thống vào việc kiểm tra sản xuất.

d) Ban thanh tra công nông phải tự bồi dưỡng để tham gia ngày càng nhiều vào việc kiểm tra sản xuất và phân phối.

đ) Việc đấu tranh chống những tệ đầu cơ và lè mề, cũng như chống quan liêu phải được đặt lên hàng đầu.

e) Tất cả mọi nỗ lực đều phải tập trung vào việc tổ chức thi đua. Trong số những biện pháp nâng cao kỷ luật và năng suất lao động, phải có biện pháp giảm khẩu phần những kẻ không chịu tiến bộ v. v..

g) Phần cuối § 4 của Tơ-rốt-xki (9 dòng cuối) cần bỏ đi, hoặc viết mềm dẻo hơn, hoặc trình bày chung chung hơn.

(Trên đây là phác thảo mấy nhận xét sơ bộ của tôi).

Lê-nin

3/III.

Viết xong ngày 3 tháng Ba 1920

In lần đầu năm 1934 trong cuốn
"Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga.
Tháng Ba - Tháng Tư 1920"

Theo đúng bản thảo

KỶ NIỆM NGÀY PHỤ NỮ LAO ĐỘNG QUỐC TẾ

Chủ nghĩa tư bản kết hợp sự bình đẳng về hình thức với tình trạng bất bình đẳng về mặt kinh tế và do đó cả về mặt xã hội. Đó là một trong những đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản, một đặc điểm mà những kẻ ủng hộ giai cấp tư sản, phái tự do, thường che đậy đi bằng những luận điệu lừa bịp, còn phái dân chủ tiểu tư sản thì không hiểu. Vì đặc điểm đó của chủ nghĩa tư bản, cho nên trong cuộc đấu tranh kiên quyết để giành quyền bình đẳng về mặt kinh tế, cần phải công khai thừa nhận sự bất bình đẳng của chủ nghĩa tư bản và thậm chí, trong những điều kiện nhất định, còn cần phải lấy việc công khai thừa nhận tình trạng bất bình đẳng như thế làm cơ sở của chế độ nhà nước vô sản (Hiến pháp xô-viết).

Nhưng ngay cả sự bình đẳng về hình thức (bình đẳng trước pháp luật, "bình đẳng" giữa kẻ no và người đói, giữa kẻ hữu sản và người vô sản), chủ nghĩa tư bản cũng *không thể* thực hiện được triệt để. Một trong những biểu hiện rõ ràng nhất về tính không triệt để ấy là *sự bất bình đẳng* giữa nam và nữ. Bất kỳ một nhà nước tư sản nào, ngay cả nhà nước tư sản cộng hòa, dân chủ tiến bộ nhất cũng đều không bao giờ đem lại quyền bình đẳng hoàn toàn.

Còn nước Cộng hòa xô-viết Nga thì đã lập tức quét sạch ngay *hết thảy mọi* dấu vết bất bình đẳng giữa nam và nữ về mặt pháp luật, đã lập tức bảo đảm cho phụ nữ được hoàn toàn bình đẳng với nam giới trước pháp luật.

Người ta cho rằng địa vị của phụ nữ về mặt pháp lý là cái tiêu biểu nhất cho trình độ văn minh. Câu nói đó chứa đựng hạt nhân chân lý sâu xa. Và theo quan điểm đó, thì chỉ có chuyên

chính vô sản, chỉ có nhà nước xã hội chủ nghĩa mới có thể đạt được và đã đạt tới trình độ văn minh cao nhất.

Vì thế, nguồn thúc đẩy mới và mạnh mẽ chưa từng thấy đối với phong trào nữ công nhân nhất định phải gắn với việc thành lập (và củng cố) nước Cộng hòa xô-viết đầu tiên, – và ngoài ra cũng vì thế mà nó còn gắn bó với Quốc tế cộng sản nữa.

Nếu nói về những người bị chủ nghĩa tư bản áp bức trực tiếp hoặc gián tiếp, bị áp bức hoàn toàn hoặc áp bức phần nào, thì chính chế độ xô-viết và cũng chỉ có chế độ xô-viết mới bảo đảm được dân chủ. Điều đó biểu hiện rõ qua địa vị của giai cấp công nhân và nông dân nghèo, điều đó biểu hiện rõ qua địa vị của phụ nữ.

Nhưng chế độ xô-viết là trận chiến đấu cuối cùng có tính chất quyết định để *tiêu diệt các giai cấp*, để thực hiện bình đẳng về kinh tế và bình đẳng về xã hội. Nếu chỉ có thực hiện dân chủ thôi, dù là thực hiện dân chủ đối với những người bị chủ nghĩa tư bản áp bức (kể cả đối với giới bị áp bức) thì *đối với chúng ta như thế vẫn chưa đủ*.

Nhiệm vụ chủ yếu của phong trào nữ công nhân là đấu tranh cho phụ nữ được quyền bình đẳng về mặt kinh tế và xã hội, chứ không phải chỉ bình đẳng về hình thức. Nhiệm vụ chủ yếu là lôi cuốn phụ nữ tham gia lao động sản xuất của xã hội, giải phóng chị em ra khỏi địa vị "nô lệ trong gia đình", ra khỏi địa vị bị lệ thuộc (cái địa vị làm cho họ ngu muội đi và hạ thấp con người họ) vào cảnh suốt đời chỉ có trông nom việc bếp núc và con cái.

Đó là một cuộc đấu tranh lâu dài, đòi hỏi phải cải tạo một cách căn bản cả nền kỹ thuật xã hội lẫn tập quán xã hội. Nhưng cuộc đấu tranh này nhất định sẽ kết thúc bằng thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa cộng sản.

Ngày 4 tháng Ba 1920.

"Sự thật", ngày 8 tháng
Ba 1920 (số đặc biệt)
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật"

VỀ VIỆC XÉT XỬ VỊ THÀNH NIÊN⁸⁶

GHI CHÚ VÀ SỬA CHỮA DỰ THẢO SẮC LỆNH

- 1) Thuyết phân định giới hạn *không dùng được*.
- 2) Tòa án và nhà tù làm *hư hỏng*.
- 3) *Ai là người* nắm được tâm lý trẻ em? thẩm phán hay ban giám định?
- 4) Những cơ quan đặc biệt?
- 5) Bọn đầu cơ và những bọn khác? *tái phạm?*

1) Ủy nhiệm cho Bộ dân ủy tư pháp bàn bạc với Bộ dân ủy y tế, Bộ dân ủy giáo dục và Cục thống kê trung ương để thảo ra những mẫu báo cáo về từng trường hợp truy tố các em vị thành niên và việc xét xử các vụ đó.

2) Ủy nhiệm cho Bộ dân ủy giáo dục và Bộ dân ủy y tế tăng cường công tác tổ chức các cơ quan y tế giáo dục cho các em vị thành niên hư hỏng.

Ủy nhiệm cho Bộ dân ủy tư pháp giám sát chặt chẽ hơn nữa thành phần nhân sự của các ban quản lãnh trẻ vị thành niên và giám sát xem các ban đó thực hiện nhiệm vụ của mình như thế nào.

Viết xong ngày 4 tháng Ba 1920

In lần đầu năm 1933 trong Văn tập
Lê-nin, t. XXIV

Theo đúng bản thảo

DIỄN VĂN TẠI CUỘC HỌP CỦA XÔ-VIỆT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN VÀ HỒNG QUÂN MÁT-XCƠ-VA NGÀY 6 THÁNG BA 1920

Thưa các đồng chí, tôi rất lấy làm tiếc là chắc chắn sẽ không hoàn thành được cái trách nhiệm mà đồng chí chủ tịch vừa gợi ý, vin vào lý do tôi là một đại biểu trong Xô-viết Mát-xcơ-va⁸⁷, nhưng dấu sao tôi cũng rất vui sướng được dịp chúc mừng những đại biểu mới của Xô-viết Mát-xcơ-va. Tôi xin phép nói vài lời về những nhiệm vụ mà tình hình chung ở trong nước đã đặt ra đặc biệt là cho công nhân Mát-xcơ-va, trước hết và nhiều hơn hết là cho Xô-viết Mát-xcơ-va.

Thưa các đồng chí, chúng ta có hy vọng rất lớn rằng chắc là trong tương lai hết sức gần đây, chúng ta sẽ kết thúc một cách hoàn toàn thắng lợi cuộc chiến tranh mà bọn địa chủ và bọn tư bản, câu kết với bọn tư bản toàn thế giới, buộc chúng ta phải tiến hành. Hôm nay tôi vừa mới nhận được bức điện của một ủy viên trong Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Cáp-ca-dơ, là mặt trận quan trọng cuối cùng trong số tất cả các mặt trận hiện còn lại. Bức điện đó cho biết rằng sự kháng cự ngoan cố của kẻ thù ở mọi hướng đã bị đập tan (vỗ tay), do đó hiện nay, sau khi đã thanh toán được mặt trận Côn-tsắc và mặt trận Ác-khan-ghen-xcơ, thì chắc là chúng ta cũng không còn xa cái ngày mà cả mặt trận Đê-ni-kin nữa cũng sẽ bị tiêu diệt hoàn toàn. Nhưng, các đồng chí ạ, bất luận kết cục của cuộc nội chiến và tình hình quốc tế có lợi cho chúng ta như thế nào đi nữa, dù các cường quốc đế quốc chủ nghĩa rõ ràng đang sắp đến ngày bị đánh bại hoàn toàn, dù tất cả những mưu toan của chúng định liên

hợp bất kỳ kẻ nào lại để đánh chúng ta, đều đã bị phá sản, bất luận tình hình đó có lợi cho chúng ta như thế nào đi nữa, thì cũng cần phải nói rằng nguy cơ thậm chí là nguy cơ từ bên ngoài, vẫn chưa hết đâu. Hiện nay vẫn đang có những mưu toan, nhất là bọn đế quốc Pháp vẫn còn mưu toan xúi Ba-lan đánh nước Nga. Dĩ nhiên, qua báo chí, qua các quyết nghị của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết, qua tất cả những lời tuyên bố phát biểu trong các đại hội đại biểu Cô-dắc và nhiều đại hội khác, tất cả các đồng chí đều biết rằng về phía mình, nước Cộng hòa xô-viết đã làm tất cả những gì có thể làm được để ngăn ngừa cuộc chiến tranh đó, rằng chúng ta không những đã chính thức đề nghị mà còn hết sức thân thiện đề nghị giảng hòa với nhân dân Ba-lan, chúng ta đã hết sức trịnh trọng thừa nhận nền độc lập của nước Ba-lan, và về mặt này chúng ta đã có những lời tuyên bố rất rõ ràng. Về mặt quân sự, chúng ta đã làm tất cả để ngăn chặn khả năng bọn địa chủ và tư bản Ba-lan thực hiện những ý định của chúng và có thể những ý định đó là của đế quốc Pháp hơn là của bọn địa chủ và bọn tư bản Ba-lan, vì rằng bọn đế quốc Pháp ngồi sau lưng chúng và chúng nợ Pháp như chúa Chổm. Chúng ta đã làm tất cả mọi việc để ngăn cản không cho bọn tư bản và bọn địa chủ đó thực hiện ý định xúi bẩy nhân dân Ba-lan đánh nước Nga. Tuy chúng ta đã làm tất cả những gì có thể làm được, nhưng sự thế sau này sẽ như thế nào thì điều đó không tùy thuộc ở chúng ta. Ngay cả bản thân bọn địa chủ và bọn tư bản Ba-lan cũng không biết mai đây chúng sẽ làm gì. Tình hình trong nước Ba-lan nghiêm trọng đến mức là bọn chúng, chính vì thấy địa vị giai cấp đang rõ ràng bị nguy khốn, và chỉ riêng cảm thấy sự diệt vong của chúng, chúng cũng có thể dấn vào một cuộc phiêu lưu như vậy. Bởi vậy, thậm chí đứng về phương diện an ninh bên ngoài mà xét, dù chúng ta đã giành được nhiều thắng lợi đi nữa, thì chúng ta vẫn không có một sự đảm bảo nào, và phải đề phòng, phải duy trì, phát triển và tăng cường sự sẵn sàng tác chiến của mình, để thực hiện nhiệm vụ đang đặt ra trước giai cấp công nhân. Nhưng nếu, mặc dầu chúng ta đã

cố gắng hết sức, mà bọn đế quốc Ba-lan, được Pháp ủng hộ, vẫn gây chiến chống nước Nga và thực hiện cuộc phiêu lưu quân sự của chúng, thì bọn chúng ắt phải và nhất định sẽ phải bị đánh trả lại, khiến cho toàn bộ chủ nghĩa tư bản cùng chủ nghĩa đế quốc mỏng manh của chúng sẽ vĩnh viễn bị tiêu tan.

Chúng ta không hề tự giấu mình và trước hết là không hề giấu công nhân Nga ở Mát-xcơ-va và các nơi khác rằng tình hình hiện đang đòi hỏi một sự gắng sức nữa, phải đòi hỏi những hy sinh mới rất to lớn và còn nặng nề hơn nữa, vì hiện nay đúng vào cuối mùa đông – tức là tháng Hai, tháng Ba – những sự thiếu thốn, đói và cực khổ lại trở nên gay gắt hơn do ngành vận tải của chúng ta bị phá hoại. Và tôi cần phải nói với các đồng chí rằng nếu cuộc chiến tranh trên mặt trận đỏ máu, tức là cuộc nội chiến chống bọn đế quốc, rõ ràng đang kết thúc, và vô luận thế nào kẻ thù cũng không thể đe dọa nghiêm trọng chúng ta được, vì những âm mưu của các nước thuộc khối Đồng minh muốn phát động một cuộc chiến tranh chung chống chúng ta, đã bị thất bại hoàn toàn rồi, – thì dấu sao cuộc chiến tranh trên mặt trận không đỏ máu vẫn đang còn tiếp tục và sẽ tiếp tục trong một thời gian dài, vì càng xa mối nguy hiểm về quân sự, chúng ta lại càng tiến gần đến những nhiệm vụ kiến thiết trong nước, và những nhiệm vụ này không thể không do giai cấp công nhân nhận lấy sứ mệnh lãnh đạo quần chúng lao động, thực hiện. Những nhiệm vụ đó là khôi phục đất nước bị tàn phá, khôi phục nền kinh tế bị phá hoại và tổ chức xã hội xã hội chủ nghĩa, – những nhiệm vụ đó không thể thực hiện được, nếu không tiến hành cuộc chiến tranh trên mặt trận không đỏ máu. Đó là điều mà những công nhân tiên tiến hiện đang lập nên Xô-viết Mát-xcơ-va mới, phải khắc sâu hơn hết vào tâm trí, vì công nhân Mát-xcơ-va xưa nay vẫn là, và sau này, trong một thời gian nào đó, nhất định vẫn sẽ phải là kiểu mẫu cho công nhân các thành phố khác noi theo.

Chúng ta phải nhớ rằng chúng ta đang thực hiện nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một nước mà đa số dân

cư là nông dân. Hiện nay, quần chúng nông dân Xi-bi-ri đã đi theo chúng ta, ở đây nông dân có lúa mì thừa, ở đây họ bị chủ nghĩa tư bản làm hư hỏng, nên họ cứ bám lấy lối buôn bán tự do như hồi xưa và cho rằng việc tự do buôn bán lúa mì thừa là quyền thiêng liêng của họ; về điểm này, họ đã bị bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng làm cho chệch đường, – đây là cái số phận thảm hại của chúng, ngoài cái đó ra chúng cũng chẳng có gì để làm cả, – và nông dân nghĩ rằng họ có thể giữ được cái quyền ấy. Họ không tính đến một điều là cái có vẻ là quyền bình đẳng công dân đó lại có nghĩa là sự bóc lột của kẻ no đói với người đói, vì người nông dân khi có lúa mì thừa mà lại không muốn đem số lương thực thừa đó cho người túng đói, thì tức là họ đã thực hiện những nguyên tắc của quan hệ tư bản chủ nghĩa. Họ là những người đã bị bóc lột hàng trăm năm, lần đầu tiên nay tự kinh doanh cho mình và có thể dùng số lúa mì thừa của mình để biến công nhân thành người nô lệ, vì công nhân do công nghiệp bị phá hoại, nên không có khả năng đem vật ngang giá ra để đổi lấy lương thực. Cho nên, đối với những người tư hữu tiểu tư sản ấy, những kẻ đầu cơ nhỏ gồm hàng triệu người đó, những kẻ có lúa mì thừa và cho rằng chúng ta càng đi xa nữa thì họ sẽ càng phát tài, nạn đói càng nghiêm trọng thì những kẻ nắm giữ lúa mì càng có lợi, – thái độ của chúng ta đối với họ là đấu tranh. Chúng ta tuyên bố thẳng điều đó, và đó là cơ sở của chuyên chính của giai cấp vô sản, và giai cấp vô sản nói công khai với toàn thể quần chúng công nhân và nông dân rằng: "Người nông dân lao động là đồng minh của chúng ta, là bạn và anh em của chúng ta; nhưng khi nông dân là người tư hữu, có số lúa mì thừa không cần thiết đối với việc làm ăn của họ và khi họ đối xử với chúng ta với thái độ của người tư hữu, với thái độ kẻ no chống lại người đói, thì người nông dân đó là kẻ thù của chúng ta, chúng ta sẽ đấu tranh với họ một cách hết sức kiên quyết, hết sức thẳng tay". Chiến thắng được người tư hữu nhỏ, người đầu cơ nhỏ quả là khó khăn. Họ không thể bị tiêu diệt trong vòng một năm được; muốn tiêu diệt

họ, thì phải mất nhiều năm, phải có sự nỗ lực kiên trì một cách có tổ chức, phải tiến hành công tác một cách ngoan cường, kiên trì, từng bước một trong một thời gian dài, phải đấu tranh thường xuyên liên tục, cuộc đấu tranh này đặc biệt gian khổ và thường khi lại làm cho người nông dân đầu cơ thặng công nhân. Nhưng dù thế nào đi nữa, dù cho bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích muốn thực hành buôn bán tự do, muốn để số lương thực thừa đó nằm trong tay những kẻ no đi nữa, chúng ta cũng nhất định sẽ đấu tranh trên mặt trận không đổ máu để làm cho những người đói có được số lương thực thừa của kẻ no.

Trong vòng hai năm nay, chúng ta đã thực hiện được một công tác rất to lớn. Chúng ta đã thu hút đông đảo nông dân và công nhân tham gia công tác đó, ở khắp mọi nơi chúng ta đã biết cách giành lấy những cái cần thiết đối với chúng ta. Trong lúc bọn sĩ quan bạch vệ, bọn cựu sĩ quan của Nga hoàng đứng về phía kẻ thù của chúng ta mà đánh lại chúng ta, thì có hàng chục, hàng trăm chuyên gia như thế đã được chúng ta lôi cuốn và được cải tạo trong công tác của chúng ta. Họ đã cùng với các chính ủy của chúng ta giúp chúng ta làm việc. Bản thân họ đã học hỏi chúng ta cách làm việc và ngược lại đã trao cho chúng ta những hiểu biết về kỹ thuật của họ. Chỉ nhờ có sự giúp đỡ của họ, Hồng quân của chúng ta mới có thể giành được những thắng lợi mà nó đã giành được. Hiện nay, chúng ta cần phải chuyển toàn bộ công tác đó sang một hướng khác. Công tác đó phải là một công tác có tính chất hòa bình, chúng ta phải chuyển tất cả sang công tác trên mặt trận lao động. Chúng ta phải lãnh đạo những người tư hữu cũ ở nước ta, mà trước kia đã từng là những kẻ thù của chúng ta. Chúng ta phải huy động tất cả những người có khả năng lao động và buộc họ phải làm việc cùng với chúng ta. Vô luận thế nào, chúng ta cũng phải xóa cho bằng sạch những vết tích của chính sách của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, cái chính sách vẫn nói đến tự do cá nhân v. v., vì chính sách đó đẩy chúng ta vào cảnh đói. Trong toàn bộ công

tác của chúng ta, chúng ta cần phải giữ thái độ như vậy. Bộ phận tiên tiến của giai cấp vô sản nhận lấy trách nhiệm lãnh đạo số dân cư còn lại và nói rằng: "Trước kia, chúng tôi đã đưa các anh đến chỗ là các anh ngày càng đứng về phía chúng tôi, đến nay cũng thế, chúng tôi phải đưa các anh tới chỗ hoàn toàn hiểu rõ và thực hiện những tư tưởng của chúng tôi".

Ở đây, nhiệm vụ mà chúng ta phải giải quyết trước mắt là làm cho Mát-xcơ-va thoát khỏi cái tình trạng như bản và hoang tàn mà nó đã rơi vào. Chúng ta phải thực hiện công tác đó, để làm gương cho cả nước noi theo, vì tình trạng như bản đó đang ngày càng ăn sâu vào đất nước, nó mang theo các thứ ôn dịch và bệnh tật. Ở đây, tại Mát-xcơ-va, chúng ta cần phải nêu một tấm gương như thế, cái tấm gương mà trước kia Mát-xcơ-va đã từng nhiều lần nêu lên rồi.

Chúng ta phải nhớ rằng nhiệm vụ khôi phục ngành vận tải đang được đặt ra trước chúng ta. Từ mùa xuân này, chúng ta phải thực hiện việc kiểm soát của quần chúng công nhân. Đối với những nông dân trồng rau ở xung quanh Mát-xcơ-va, chúng ta phải thực hành việc kiểm soát đó, vì họ lợi dụng tình hình là bên cạnh họ đang có những người anh em túng đói để bỏ túi hàng triệu đồng. Do tình trạng bất kỳ người nông dân trồng rau giàu có nào cũng đều có thể kiếm được những món tiền hết sức lớn nhờ bóc lột người láng giềng nghèo khổ, nên kết quả đã gây nên một hiện tượng bất công quá quắt, chúng ta không thể cho phép làm như vậy được.

Chúng ta phải làm gì? Cần phải làm sao cho các chuyên gia trao cho chúng ta những tri thức của họ, để thực hiện những tư tưởng của chúng ta. Cần phải làm sao cho giai cấp hiện vừa bầu lại Xô-viết Mát-xcơ-va lao vào thực hiện công tác đó. Cần phải làm sao cho công tác đó được thực hiện một cách thực tế và tỉ mỉ hơn trước.

Chúng ta biết rằng số lượng giai cấp vô sản không phải nhiều lắm đâu, nhưng chúng ta cũng biết rằng công nhân Pê-tơ-rô-grát là những người đi hàng đầu trong Hồng quân và khi chúng

ta cần đến thì họ đã cung cấp cho chúng ta những lực lượng ưu tú của họ để chiến đấu với kẻ thù, và lực lượng mà họ cung cấp cho chúng ta còn nhiều hơn con số mà chúng ta dự tính họ có thể cung cấp được. Chúng ta đã nói rằng Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ đã cung cấp cho chúng ta rất nhiều nhân lực; nhưng như thế vẫn chưa phải là hết: chúng ta cần bao nhiêu thì họ sẽ phải cung cấp cho ta bấy nhiêu. Hiện nay, chúng ta cần sử dụng tất cả các chuyên gia tư sản, trước kia họ đã tích lũy được những tri thức, bây giờ họ phải hoàn lại những tri thức đó. Chính là chúng ta phải dựa vào sự giúp đỡ của các chuyên gia đó để tiến hành công tác của chúng ta, chúng ta phải dựa vào sự giúp đỡ của họ để giành được hết thảy mọi cái cần thiết cho chúng ta, giành được tất cả và xây dựng đội ngũ công nhân chiến đấu của chúng ta, đội ngũ này sẽ học tập các chuyên gia đó và chỉ đạo họ, sẽ thường xuyên giải thích kinh nghiệm đó với quảng đại quần chúng công nhân. Đó chính là điều mà Xô-viết Mát-xcơ-va, một trong số các Xô-viết quan trọng nhất và là một trong số các Xô-viết vô sản lớn nhất, – phải thực hiện cho bằng được. 1 500 đại biểu trong Xô-viết Mát-xcơ-va cộng với những đại biểu dự khuyết, đó là một bộ máy mà nhờ nó các đồng chí có thể khai thác được lực lượng trong quảng đại quần chúng và không ngừng thu hút những quần chúng đang còn thiếu kinh nghiệm đó vào việc quản lý nhà nước.

Quần chúng công nhân và nông dân, những người có bốn phần xây dựng toàn bộ nhà nước của chúng ta, hiện nay phải xây dựng công tác kiểm tra của nhà nước. Thông qua quần chúng công nông, thông qua thanh niên công nông, những người đã giác ngộ với mức độ chưa từng thấy về ý muốn tự lập, tinh thần sẵn sàng và quyết tâm tự gánh vác lấy công việc quản lý nhà nước, – thông qua những quần chúng ấy các đồng chí sẽ có được bộ máy như thế. Một khi đã có được sự hiểu biết do kinh nghiệm của chiến tranh, thì chúng ta sẽ đề bạt được hàng nghìn nhân tài đã trải qua nhà trường xô-viết và có năng lực quản lý nhà nước. Các đồng chí phải lôi cuốn được những công nhân

nhút nhát nhất và lạc hậu nhất, rụt rè nhất để họ tham gia công tác thanh tra của công nhân và cần phải cất nhắc họ lên. Hãy để cho họ vươn lên trong công tác đó. Hãy làm cho họ, sau khi thấy rõ cơ quan thanh tra của công nhân đã tham gia công việc nhà nước như thế nào, thì họ tiếp tục dần dần chuyển từ những công việc đơn giản nhất mà họ có thể đảm đương nổi – thoát đầu chỉ làm người chứng kiến thôi – lên giữ những vai trò quan trọng hơn trong các công việc của nhà nước. Từ những nguồn rộng rãi, các đồng chí nhất định sẽ có được những người giúp việc, họ sẽ đảm đương lấy gánh nặng của nhà nước, sẽ giúp đỡ và tham gia công tác. Hiện nay cần có thêm hàng vạn công nhân tiên tiến. Các đồng chí hãy dựa vào công nhân và nông dân không đảng phái, hãy dựa vào họ vì khi còn bị kẻ thù bao vây tứ phía thì đảng ta vẫn còn phải hẹp. Trong thời kỳ những phần tử đối địch đang dùng mọi thủ đoạn đấu tranh, thủ đoạn lừa bịp và khiêu khích để cố tìm cách chui vào đảng, lợi dụng tình hình đảng chấp chính đưa lại những đặc quyền nhất định, thì chúng ta cần phải hành động trong mối liên hệ với quần chúng không đảng phái. Các đạo luật về Ban thanh tra công nông cho phép có quyền lôi cuốn những đại biểu công nông không đảng phái và các hội nghị đại biểu của họ tham gia công tác quản lý nhà nước. Bộ máy đó là một trong những phương sách sẽ tạo cho các đồng chí khả năng tăng số công nhân và nông dân được thu hút, để trong một số năm chúng ta sẽ giành được thắng lợi trên mặt trận trong nước. Trong một thời gian dài nữa, thắng lợi đó vẫn sẽ không biểu lộ một cách giản đơn, dứt khoát và rõ ràng giống như trên mặt trận quân sự. Muốn giành được thắng lợi đó, cần phải có tinh thần cảnh giác và cố gắng, và các đồng chí có thể bảo đảm giành được thắng lợi đó bằng cách chấp hành nhiệm vụ xây dựng Mát-xcơ-va và các vùng ngoại ô và giúp sức hoàn thành công tác chung là khôi phục ngành vận tải, khôi phục toàn bộ tổ chức kinh tế, tổ chức này sẽ giúp chúng ta thoát khỏi sự tác động trực tiếp và gián tiếp của bọn đầu cơ, chiến thắng được những truyền thống cũ của chủ nghĩa tư bản. Để làm việc này mà phải mất mấy năm

thì cũng không tiếc. Ngay cả trong điều kiện đó, những sự cải tạo xã hội như vậy cũng vẫn là điều chưa từng thấy, cho nên nếu ở đây mà đề ra những nhiệm vụ nhằm hoàn thành trong một thời gian ngắn thì thật sai lầm to.

Để kết thúc, tôi xin tỏ niềm hy vọng và tin tưởng rằng Xô-viết Mát-xcơ-va mới được bầu lại, nếu biết tính đến tất cả kinh nghiệm do khóa Xô-viết kỳ trước đã tích lũy được trong quá trình nội chiến, thì nhất định sẽ khai thác được những lực lượng mới ở trong thanh niên, và sẽ bắt tay làm công tác xây dựng kinh tế một cách tích cực, kiên quyết và ngoan cường như trước đây khi chúng ta đảm đương nhiệm vụ quân sự, – để đạt được những thắng lợi tuy không huy hoàng nhưng vững chắc hơn và cơ bản hơn.

Tường thuật ngắn đăng ngày 7 tháng Ba 1920 trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 52

In toàn văn lần đầu năm 1921 trong cuốn "Biên bản tốc ký các phiên họp hội nghị toàn thể của Xô-viết đại biểu công nhân, nông dân và Hồng quân Mát-xcơ-va".

Theo đúng bản in trong sách

DIỄN VĂN TẠI CUỘC HỌP TRỌNG THỂ CỦA XÔ-VIỆT MÁT-XCƠ-VA KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP QUỐC TẾ III NGÀY 6 THÁNG BA 1920

Thưa các đồng chí, Quốc tế cộng sản thành lập được một năm nay rồi. Trong năm đó, Quốc tế cộng sản đã thu được những thắng lợi không thể ngờ tới, và chúng ta có thể mạnh dạn nói rằng khi thành lập Quốc tế cộng sản thì không ai ngờ tới những thắng lợi to lớn như vậy.

Thời kỳ đầu của cách mạng, có nhiều người hy vọng rằng ở Tây Âu, cách mạng xã hội chủ nghĩa sẽ bắt đầu nổ ra trực tiếp ngay khi chiến tranh đế quốc chủ nghĩa kết thúc, vì vào lúc mà quân chúng đã được vũ trang thì cách mạng có thể giành được thắng lợi lớn nhất ngay cả ở một số nước phương Tây. Tình hình đó đã có thể xảy ra nếu như trong giai cấp vô sản Tây Âu không có sự phân liệt sâu sắc hơn mức người ta tưởng, nếu các lãnh tụ cũ của các đảng xã hội chủ nghĩa không có những hành vi phản bội lớn hơn là người ta tưởng.

Cho đến nay, chúng ta vẫn không biết đích xác là quân đội được phục viên như thế nào, quá trình chấm dứt chiến tranh đang diễn ra như thế nào. Chẳng hạn, chúng ta không biết tình hình lúc đó ở Hà-lan như thế nào, và chỉ có qua một bài báo có nhắc đến bài diễn văn của một người cộng sản Hà-lan, – ngẫu nhiên mà tôi được biết qua một bài báo, và những bài như vậy thì có nhiều, – tôi mới biết là ở Hà-lan, – một nước trung lập và so với các nước khác thì nó ít liên can đến cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, – phong trào cách mạng đã đạt tới một quy mô lớn đến mức người ta đã bắt tay vào việc tổ chức ra các Xô-

viết, và Tô-run-xơ-ra, một trong số những nhân vật quan trọng nhất của Đảng dân chủ - xã hội cơ hội chủ nghĩa Hà-lan, đã thừa nhận rằng công nhân đã có thể giành chính quyền được.

Nếu lúc đó Quốc tế không nằm trong tay bọn phản bội đã cứu giai cấp tư sản trong lúc nguy cấp, thì có nhiều khả năng là ở nhiều nước giao chiến, trực tiếp ngay sau khi chiến tranh kết thúc, cũng như ở một số nước trung lập mà nhân dân đã được vũ trang, – cách mạng có thể đã nổ ra nhanh chóng, và lúc đó kết cục đã khác rồi.

Sự thực thì tình hình không được như thế, cách mạng không nổ ra với tốc độ nhanh như vậy, do đó phải trải qua toàn bộ con đường phát triển mà chúng ta đã phải bắt đầu từ trước cuộc cách mạng lần thứ nhất, tức là trước năm 1905, và nhờ có hơn mười năm đã trải qua trước năm 1917, cho nên chúng ta mới có được năng lực lãnh đạo giai cấp vô sản.

Năm 1905 có thể nói là đã có một cuộc diễn tập cách mạng, và phần nào nhờ có cuộc tập dượt đó mà ở nước Nga chúng ta mới lợi dụng được thời cơ thất bại của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, khiến giai cấp vô sản giành được chính quyền. Do các sự kiện lịch sử, do chế độ chuyên chế đã thối nát hoàn toàn, nên chúng ta mới dễ dàng bắt đầu tiến hành cách mạng được, nhưng bắt đầu tiến hành cách mạng càng dễ dàng bao nhiêu thì đất nước đơn độc này lại càng gặp khó khăn bấy nhiêu khi tiếp tục cuộc cách mạng ấy và sau một năm qua, chúng ta có thể tự nhủ rằng ở các nước khác, nơi mà công nhân phát triển hơn, công nghiệp có nhiều hơn, số lượng công nhân đông hơn gấp bội, thì cách mạng đã phát triển theo con đường chậm chạp hơn nhiều. Sự phát triển ấy đi theo con đường của chúng ta, nhưng chậm hơn rất nhiều.

Công nhân đang tiếp tục con đường chậm chạp đó mở đường cho sự thắng lợi của giai cấp vô sản, một thắng lợi đang tới gần với một tốc độ chắc chắn là nhanh chóng hơn ở nước ta, vì khi nhìn vào Quốc tế III thì ta sẽ ngạc nhiên trước tốc độ phát triển của nó, – nó đang đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Các đồng chí cứ xem, cái danh từ kỳ quái của chúng ta, đại loại như "chủ nghĩa bôn-sê-vích", đang được truyền đi khắp thế giới như thế nào. Mặc dù chúng ta tự gọi mình là đảng cộng sản, dù cái tên "đảng viên cộng sản" là có tính chất khoa học, thông dụng ở khắp cả châu Âu, nhưng ở châu Âu và ở các nước khác, tên gọi đó không được thông dụng bằng danh từ "bôn-sê-vích". Danh từ "Xô-viết" trong tiếng Nga của chúng ta là một trong những danh từ thông dụng nhất, thậm chí người ta không dịch danh từ đó ra tiếng nước khác mà ở đâu cũng phiên âm thẳng tiếng Nga ra.

Mặc dù báo chí tư sản đem lời bịa đặt vu cáo, mặc dù toàn bộ giai cấp tư sản kháng cự điên cuồng, nhưng quần chúng công nhân vẫn đồng tình với các Xô-viết, với Chính quyền xô-viết và chủ nghĩa bôn-sê-vích. Giai cấp tư sản càng đặt điều vu cáo thì nó càng giúp được nhiều cho việc phổ biến khắp thế giới cái kinh nghiệm mà chúng ta đã thu được trong cuộc đấu tranh với Kê-ren-xki.

Một bộ phận những người bôn-sê-vích ở Đức về nước đã bị công kích và truy nã, mà sự công kích và truy nã đó được tổ chức ở "nước cộng hòa dân chủ" thuần túy theo kiểu Mỹ, và Kê-ren-xki, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và bọn men-sê-vích đã giúp bằng mọi cách vào việc truy nã đó. Như vậy là bọn chúng đã kích động các tầng lớp trong giai cấp vô sản và buộc họ phải nghĩ rằng, nếu người ta truy nã những người bôn-sê-vích như thế thì tức là những người bôn-sê-vích là những người tốt đấy. (Vỗ tay).

Nếu thỉnh thoảng ta biết được những mẩu tin tức từ nước ngoài đến, nếu ta không thể theo dõi được hết tất cả báo chí, mà chỉ được đọc chẳng hạn tờ "Thời báo", một tờ báo giàu nhất ở Anh, nếu ta đọc thấy trên báo đó người ta dẫn ra như thế nào những lời của những người bôn-sê-vích, để chứng minh rằng ngay từ trong thời gian chiến tranh, những người bôn-sê-vích đã tuyên truyền nội chiến rồi, – thì ta có thể đi đến kết luận rằng ngay cả những đại biểu thông minh nhất của giai cấp tư

sản cũng đã hoàn toàn mất trí. Nếu tờ báo Anh nhận xét cuốn "Ngược dòng", đem nó giới thiệu với bạn đọc Anh và trích dẫn nhiều đoạn để chứng minh rằng những người bôn-sê-vích là hạng người xấu nhất trong số những người xấu, vì họ nói đến tính chất tội lỗi của chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nhưng lại đi tuyên truyền nội chiến, – thì ta có thể tin rằng toàn bộ cái giai cấp tư sản căm ghét chúng ta đang giúp đỡ chúng ta; – vậy chúng ta hãy bái chào và cảm tạ nó! (Vỗ tay).

Ở châu Âu và châu Mỹ, chúng ta đều không có báo hàng ngày, ở đây tin tức nói về tình hình công tác của chúng ta thì rất ít, các đồng chí của chúng ta ở đó bị truy nã hết sức tàn khốc. Nhưng một khi ta thấy rằng báo chí cực kỳ giàu có của bọn đế quốc ở các nước đồng minh (những báo đó cung cấp tin tức cho hàng chục vạn tờ báo khác) đã không còn biết gì là chùng mực nữa, đến nỗi muốn đánh gục những người bôn-sê-vích, nó đã đưa ra đây rầy những đoạn trích dẫn trong những trước tác của những người bôn-sê-vích, mọi những đoạn đó từ những ấn phẩm in ra trong thời gian chiến tranh, để chứng minh rằng chúng ta đã nói đến tính chất tội lỗi của chiến tranh và cố biến cuộc chiến tranh đó thành nội chiến – như vậy tức là các ngài hết sức thông minh ấy sẽ trở thành những kẻ ngu xuẩn chẳng khác gì Kê-ren-xki ở nước ta và bầu bạn của hắn. Cho nên, chúng ta có thể dám chắc rằng những nhân vật lãnh đạo của chủ nghĩa đế quốc Anh đó nhất định sẽ hoàn thành một cách tốt đẹp và vững chắc sự nghiệp của họ là giúp đỡ cuộc cách mạng cộng sản chủ nghĩa. (Vỗ tay).

Thưa các đồng chí, trước chiến tranh tưởng chừng trong phong trào công nhân, sự phân chia chủ yếu là sự phân chia thành những người xã hội chủ nghĩa và những người vô chính phủ chủ nghĩa. Chẳng những tưởng chừng như vậy, mà đúng là như thế đấy. Trong một thời gian dài trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và trước cách mạng, thì về khách quan, ở đại đa số các nước châu Âu không có tình thế cách mạng. Nhiệm vụ lúc đó là sử dụng cái công tác chậm chạp ấy để chuẩn bị cách mạng. Những người xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu làm công việc

ấy, còn những người vô chính phủ chủ nghĩa thì lại không hiểu nhiệm vụ đó. Chiến tranh đã tạo nên tình thế cách mạng, và sự phân chia cũ đó tự nó cũng mất đi. Một mặt, những phần tử lớp trên của phái vô chính phủ chủ nghĩa và phái xã hội chủ nghĩa đã biến thành những phần tử sô-vanh chủ nghĩa, bọn chúng đã làm cho ta thấy rõ thế nào là bảo vệ những tên kẻ cướp tư sản nước mình chống lại bọn kẻ cướp tư sản nước khác, và vì bọn kẻ cướp đó mà cuộc chiến tranh đã giết hại mất hàng triệu người. Mặt khác, trong những tầng lớp bên dưới của các chính đảng cũ lại sản sinh ra những phái mới: chống chiến tranh, chống chủ nghĩa đế quốc, tán thành cách mạng xã hội. Như vậy là chiến tranh đã tạo ra một cuộc khủng hoảng cực kỳ sâu sắc, trong hàng ngũ những người vô chính phủ chủ nghĩa và trong hàng ngũ những người xã hội chủ nghĩa đều đã có sự phân liệt, vì các lãnh tụ xã hội chủ nghĩa lớp trên tại nghị viện đã đứng về phía bọn sô-vanh chủ nghĩa, còn phái thiểu số ngày càng tăng lên trong các tầng lớp ở dưới thì đã rời bỏ chúng và bắt đầu quay sang phía cách mạng.

Như vậy là phong trào công nhân tất cả các nước đều đã bắt đầu tiến theo một hướng mới, không phải là hướng của bọn vô chính phủ chủ nghĩa và của những người xã hội chủ nghĩa, mà là theo một hướng có thể dẫn tới chuyên chính vô sản. Sự phân liệt đó đã xuất hiện và đã bắt đầu xảy ra trên toàn thế giới trước khi thành lập Quốc tế III.

Chúng ta sở dĩ thành công là vì chúng ta đã nắm được chính quyền vào lúc đã có tình thế cách mạng và ở khắp các nước đã có phong trào công nhân, và vì vậy hiện nay chúng ta thấy rằng trong nội bộ bọn vô chính phủ chủ nghĩa và trong nội bộ những người xã hội chủ nghĩa đã có sự phân liệt. Trên toàn thế giới, tình hình ấy đã dẫn đến kết quả là: những công nhân cộng sản chủ nghĩa tham gia xây dựng các tổ chức mới và thống nhất các tổ chức này trong Quốc tế III. Cách làm đó là đúng đắn nhất.

Hiện giờ lại nảy ra những sự bất đồng ý kiến, chẳng hạn những sự bất đồng ý kiến về việc lợi dụng chế độ đại nghị;

nhưng sau khi đã có được kinh nghiệm của cách mạng Nga và của cuộc nội chiến, sau khi nhân vật Liép-nếch đã nổi lên trước toàn thế giới và người ta đã thấy rõ vai trò cùng tác dụng của đồng chí đó trong số các đại biểu ở nghị viện, mà lại phủ nhận việc sử dụng nghị viện một cách cách mạng thì thật là phi lý. Các đại biểu của khuynh hướng cũ đã thấy rõ rằng nêu vấn đề nhà nước theo phương thức cũ là không được, phong trào cách mạng đã làm nảy sinh ra cách đề xuất mới, có tính chất thực tiễn đối với vấn đề đó để thay thế cách đề xuất cũ, có tính chất sách vở.

Cần phải đem lực lượng thống nhất và tập trung của giai cấp vô sản để đối lập lại toàn bộ lực lượng thống nhất và tập trung của giai cấp tư sản. Như vậy là hiện nay vấn đề nhà nước đã được đặt theo một hướng khác, sự bất đồng ý kiến trước kia đã bắt đầu mất ý nghĩa rồi. Thay cho cách phân chia cũ phong trào công nhân, nay đã xuất hiện những cách phân chia mới, thái độ đối với Chính quyền xô-viết và chuyên chính vô sản được đặt lên hàng đầu.

Hiến pháp xô-viết chứng tỏ rõ ràng cách mạng Nga đã đúc kết được những gì. Dựa vào kinh nghiệm của chúng ta và dựa vào việc nghiên cứu kinh nghiệm đó, đã rút ra được kết luận rằng tất cả các loại nhiệm vụ cũ đều quy lại thành một: ủng hộ Chính quyền xô-viết hay là phản đối Chính quyền xô-viết, – hoặc là ủng hộ chính quyền tư sản, ủng hộ dân chủ, ủng hộ các hình thức dân chủ lấy việc hứa hẹn một sự bình đẳng giữa kẻ no với người đói, sự bình đẳng giữa tên tư bản với người công nhân trong việc đầu phiếu, sự bình đẳng giữa kẻ bóc lột với người bị bóc lột, để che giấu chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa; – hoặc là ủng hộ chính quyền vô sản, ủng hộ việc trấn áp thẳng tay bọn bóc lột, ủng hộ nhà nước xô-viết.

Chỉ có kẻ nào ủng hộ chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa mới có thể ủng hộ chế độ dân chủ tư sản. Điều đó, chúng ta thấy rõ trong các sách báo bạch vệ của Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Sau khi những rác rưởi đó đã được quét sạch khỏi nhiều thành phố nước Nga,

thì các sách báo của chúng được sưu tập lại và chuyển về Mát-xơ-va. Có thể xem các trước tác của những người trí thức Nga đại loại như Tsi-ri-cốp, hoặc của các nhà tư tưởng tư sản đại loại như Ê. Tô-ru-bê-txơ-côi, và thật là thú vị nếu xem xem bọn họ trong khi giúp Đê-ni-kin đã lập luận như thế nào về Quốc hội lập hiến, về quyền bình đẳng v. v.. Những ý kiến đó về Quốc hội lập hiến đã giúp ích cho chúng ta; khi chúng tiến hành cổ động như vậy trong quần chúng bạch vệ, là chúng đã cùng với toàn bộ tiến trình cuộc nội chiến và toàn bộ tiến trình các sự biến giúp đỡ chúng ta rồi. Bằng những lý lẽ của chúng, bản thân chúng đã tự chứng minh rằng những người ủng hộ Chính quyền xô-viết là những người cách mạng chân thành, đồng tình với cuộc đấu tranh chống bọn tư bản. Điều đó biểu hiện hoàn toàn rõ rệt trong tiến trình cuộc nội chiến.

Không thể phản đối sự tất yếu phải có chính quyền trung ương, phải có chuyên chính và sự thống nhất ý chí, để cho bộ phận tiên tiến của giai cấp vô sản đoàn kết lại, phát triển nước nhà, làm cho nước nhà tiến lên con đường mới và nắm chắc lấy chính quyền trong tay, – và không thể viết những nghị luận về đề tài đó sau khi đã có kinh nghiệm như vậy, sau các sự biến xảy ra ở Nga, Phần-lan và Hung-ga-ri, sau khi đã trải qua một năm thực nghiệm ở các nước cộng hòa dân chủ, ở nước Đức. Chế độ dân chủ đã tự phơi bày hoàn toàn bộ mặt của nó; chính vì vậy mà ở tất cả các nước, dưới những hình thức vô cùng khác nhau, đã xuất hiện ngày càng nhiều dấu hiệu chứng tỏ phong trào cộng sản giành Chính quyền xô-viết, thực hiện chuyên chính vô sản, đã được tăng cường.

Tình hình đó đã phát triển đến mức độ là các chính đảng như Đảng độc lập Đức và Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, – trong đó những lãnh tụ kiểu cũ chiếm ưu thế, họ không hiểu gì về công tác cổ động mới cũng như hoàn cảnh mới; họ không thay đổi một chút nào sự hoạt động nghị trường, mà lại biến hoạt động đó thành phương tiện để lẩn tránh những nhiệm vụ quan trọng, thu hút sự chú ý của công nhân bằng những cuộc tranh luận

ở nghị trường, – thậm chí các lãnh tụ đó cũng buộc phải thừa nhận chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết. Sở dĩ như vậy là vì quần chúng công nhân tỏ rõ lực lượng của mình, đã buộc những lãnh tụ đó phải làm như vậy.

Qua những bài nói của các đồng chí khác, các đồng chí đều biết rằng việc Đảng độc lập Đức tách ra như vậy, việc thừa nhận chuyên chính vô sản và Chính quyền xô-viết như vậy, là đòn cuối cùng và có tính chất quyết định đánh vào Quốc tế II. Nếu căn cứ vào tình hình hiện nay, thì có thể nói rằng Quốc tế II đã bị đập chết rồi, và quần chúng công nhân ở Đức, Anh và Pháp thì đang chuyển sang phía những người cộng sản. Ở Anh cũng có đảng độc lập, nó tiếp tục giữ quan điểm đấu tranh hợp pháp và lên án bạo lực của những người bôn-sê-vích. Vừa mới đây, trên tờ báo của họ đã xuất hiện mục tranh luận. Tranh luận có nghĩa là thảo luận. Ở đó, vấn đề về các Xô-viết được đem ra thảo luận, và bên cạnh bài được các tờ báo công nhân Anh đăng, còn có bài báo của một người Anh, ông này không muốn đếm xỉa đến học thuyết về chủ nghĩa xã hội, mà vẫn giữ thái độ ngu xuẩn như trước là coi thường lý luận, nhưng sau khi nhìn nhận được tình hình đời sống thực tế ở Anh thì cũng đã đi đến một kết luận rõ ràng và nói rằng: chúng ta không thể lên án các Xô-viết được mà phải ủng hộ nó.

Đó là một dấu hiệu chứng tỏ rằng ngay cả trong các tầng lớp công nhân lạc hậu ở những nước như nước Anh, cũng đã bắt đầu có sự chuyển biến, và chúng ta có thể nói rằng những hình thức cũ của chủ nghĩa xã hội đã vĩnh viễn bị thủ tiêu rồi.

Châu Âu đi tới cách mạng, không giống như chúng ta đã đi, nhưng về thực chất mà nói, cái mà châu Âu đang làm cũng là cái chúng ta đã làm. Mỗi một nước theo lối của mình đều phải tiến hành và đã bắt đầu tiến hành cuộc đấu tranh nội bộ vừa chống bọn men-sê-vích vừa chống chủ nghĩa cơ hội và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở nước mình, là những bọn ít nhiều đều tồn tại ở tất cả các nước, với tên gọi khác.

Chính vì các nước ấy đang trải qua kinh nghiệm đó một cách độc lập nên có thể bảo đảm rằng thắng lợi của cách mạng cộng sản chủ nghĩa ở tất cả các nước là điều không thể tránh khỏi, và hàng ngũ kẻ thù càng dao động, càng tỏ ra không vững tin (mà sự không vững tin này thể hiện ở chỗ chúng tuyên bố rằng những người bôn-sê-vích là những kẻ phạm tội, rằng chúng sẽ không bao giờ giảng hòa với chúng ta), – thì như vậy lại càng có lợi cho chúng ta.

Hiện nay, bọn chúng bảo: nếu có buôn bán thì cũng không thừa nhận những người bôn-sê-vích. Chúng tôi không hề phản đối gì cả: xin các ngài cứ thử đi, các ngài ạ. Còn về việc các ngài không thừa nhận chúng tôi, thì điều đó chúng tôi đã hiểu. Nếu các ngài thừa nhận chúng tôi, thì chúng tôi lại cho rằng như vậy là các ngài sai lầm. Nhưng nếu các ngài rồi trí đến mức độ là lúc đầu các ngài tuyên bố rằng những người bôn-sê-vích là những kẻ vi phạm tất cả mọi phép nước đạo trời, các ngài tuyên bố sẽ không nói chuyện và hòa giải với những người bôn-sê-vích, rồi các ngài lại nói rằng các ngài sẽ tiến hành trao đổi, nhưng không thừa nhận chính sách của chúng tôi, – thì đó là một thắng lợi của chúng tôi, nó nhất định sẽ thúc đẩy và khơi sâu thêm phong trào cộng sản trong quần chúng nhân dân mỗi nước. Phong trào đó sâu đến mức độ mà ngoài những người đã chính thức tham gia Quốc tế III ra, lại còn xuất hiện một loạt phong trào ở các nước tiên tiến nữa, các phong trào này không tán thành cả chủ nghĩa xã hội lẫn chủ nghĩa cộng sản, vẫn tiếp tục lên án chủ nghĩa bôn-sê-vích, nhưng đồng thời, do sự thúc đẩy của các sự biến, lại đang xích lại gần chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Chiến tranh trong thế kỷ XX ở một nước văn minh, đã buộc các chính phủ phải lộ rõ bộ mặt của chúng. Một tờ báo Pháp đã đăng các tài liệu của Các-lơ, cựu hoàng đế nước Áo, hồi 1916 ông vua này đã đề nghị nước Pháp ký hòa ước. Đến nay bức thư của Các-lơ đã được công bố, và công nhân đã chất vấn An-be Tô-ma, lãnh tụ của đảng xã hội chủ nghĩa, rằng: lúc đó ông ở

trong chính phủ, người ta đã đề nghị với chính phủ của các ông ký hòa ước. Vậy lúc bấy giờ ông đã xử sự như thế nào? Khi bị chất vấn về chuyện đó, An-be Tô-ma đã im không nói gì.

Chỉ đến nay mới bắt đầu vạch trần được điều đó. Quần chúng nhân dân đã biết đọc biết viết, nên ở châu Âu cũng như ở châu Mỹ họ không thể có thái độ như cũ đối với chiến tranh được. Họ hỏi: vì đâu mà 10 triệu người bị chết và 20 triệu người bị tàn phế? Đặt câu hỏi như vậy có nghĩa là bắt buộc quần chúng nhân dân phải hướng về chuyên chính vô sản. Đặt câu hỏi như vậy có nghĩa là trả lời thế này: số dĩ người ta giết 10 triệu và làm cho 20 triệu người bị tàn phế là để giải quyết vấn đề xem giữa bọn tư bản Đức và bọn tư bản Anh, bọn nào sẽ làm giàu được nhiều hơn? Đó là sự thật, và dù bị người ta che giấu như thế nào đi nữa thì nó cũng sẽ lộ ra.

Sự phá sản của các chính phủ tư bản chủ nghĩa là không thể tránh khỏi. Vì mọi người đều biết rằng nếu bọn đế quốc và giai cấp tư sản vẫn còn nắm chính quyền thì một cuộc chiến tranh mới như thế sẽ không thể tránh khỏi. Giữa Nhật và Mỹ đang có những sự tranh chấp và xung đột mới. Những sự tranh chấp và xung đột đó đã được chuẩn bị trong lịch sử ngoại giao hàng chục năm giữa hai nước. Trên cơ sở chế độ tư hữu, chiến tranh là điều không thể tránh khỏi. Chiến tranh không thể tránh khỏi giữa Anh, là nước đã cướp được nhiều thuộc địa, với Pháp, là nước tự cho mình bị gạt sang một bên. Không một ai biết được chiến tranh sẽ nổ ra ở đâu và nổ ra như thế nào, nhưng mọi người đều thấy, đều biết và đều nói rằng chiến tranh là không thể tránh khỏi và lại đang được chuẩn bị.

Cái tình hình đó ở thế kỷ XX tại các nước mà ai ai cũng biết chữ, là điều đảm bảo cho chúng ta rằng không thể nói đến chủ nghĩa cải lương cũ và chủ nghĩa vô chính phủ được. Những thứ chủ nghĩa ấy đã bị chiến tranh giết chết rồi. Không thể nói đến chuyện dùng những cải cách để cải tạo cái xã hội tư bản chủ nghĩa đã chi hàng trăm tỷ rúp vào chiến tranh, không thể nói đến chuyện cải tạo xã hội ấy mà lại không dùng đến chính quyền cách mạng

và bạo lực, mà lại không trải qua những sự chấn động hết sức lớn. Ai mà nói và nghĩ như vậy thì sẽ mất hết tác dụng.

Quốc tế cộng sản sở dĩ mạnh là do nó dựa vào các bài học của cuộc chém giết của bọn đế quốc trên quy mô toàn thế giới. Trong mỗi nước, qua kinh nghiệm của hàng triệu người, lập trường của Quốc tế cộng sản ngày càng được xác nhận là đúng đắn, và hiện nay phong trào tham gia Quốc tế cộng sản đã sâu hơn và rộng hơn gấp trăm lần so với trước đây. Chỉ trong một năm thôi, phong trào này đã làm cho Quốc tế II hoàn toàn phá sản.

Trên thế giới, không có một nước nào, ngay cả nước kém phát triển nhất, mà ở đó tất cả những công nhân biết suy nghĩ lại không gia nhập Quốc tế III, lại không đi theo Quốc tế III về mặt tư tưởng. Do đó hoàn toàn bảo đảm rằng trong một tương lai không xa lắm nữa, thắng lợi của Quốc tế cộng sản trên toàn thế giới chắc chắn sẽ giành được. (Vỗ tay).

Tường thuật ngắn đăng ngày 7 tháng Ba 1920 trên báo "Sự thật", số 52, và tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 52

Đăng toàn văn ngày 14 tháng Sáu 1920 trên tạp chí "Quốc tế cộng sản", số 10
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên tạp chí

VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP CẢI TIẾN CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁC NÔNG TRƯỜNG QUỐC DOANH⁸⁸

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG
BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY

Trọng tâm toàn bộ công tác cải tiến tổ chức và kinh doanh của các nông trường quốc doanh là phải đấu tranh quyết liệt, thứ nhất, chống những sự lạm dụng có tính chất địa chủ rõ rệt thể hiện trong việc phát canh thu tiền và thu nửa sản vật v. v.; thứ hai, chống tình trạng kỷ luật lao động hết sức lỏng lẻo và năng suất lao động hết sức thấp kém.

Yêu cầu các ban ruộng đất tỉnh và các nông trường quốc doanh nộp những số liệu chính xác cho biết họ đã áp dụng những biện pháp đấu tranh nào và đã đạt những kết quả thực tiễn nào. Phải cử những người có trách nhiệm và đưa họ ra tòa nếu họ không thực hiện quyết định này và không loại trừ được những sự lạm dụng. Dẫu có phải thay toàn bộ ban giám đốc ở những nông trường kém nhất cũng không quản ngại. Phải phân biệt các loại nông trường thí nghiệm kiểu mẫu, chuyên ngành, sản xuất và thuần túy tiêu thụ, đồng thời phải tập hợp riêng các số liệu về tình hình các nông trường đó.

Viết xong ngày 9 tháng Ba 1920

*In lần đầu năm 1933 trong Văn tập
Lê-nin, t. XXIV*

Theo đúng bản thảo

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI III TOÀN ANH CỦA CÔNG NHÂN NGÀNH VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY⁸⁹ NGÀY 15 THÁNG BA 1920

Hiện nay, công tác vận tải đường thủy có một tầm quan trọng và có ý nghĩa hoàn toàn đặc biệt đối với nước Nga xô-viết, vì thế có thể tin chắc rằng đại hội nhất định sẽ hết sức chú ý và quan tâm đến nhiệm vụ của những người làm công tác vận tải đường thủy. Tôi xin phép nói tới một vấn đề mà đảng của những người cộng sản và công đoàn hiện đang quan tâm đến nhiều nhất và chắc chắn là đang được các đồng chí thảo luận sôi nổi, tức là vấn đề quản lý công nghiệp. Vấn đề này đã được đặc biệt ghi trong chương trình nghị sự của đại hội đảng rồi. Những đề cương về vấn đề đó đã được công bố. Các đồng chí làm công tác vận tải đường thủy cũng cần thảo luận vấn đề ấy.

Các đồng chí đều biết rằng một trong số những điểm tranh cãi và gây ra những cuộc tranh luận sôi nổi trên báo chí và trong các hội nghị, là vấn đề quản lý theo chế độ thủ trưởng hay theo chế độ tập thể lãnh đạo. Tôi nghĩ rằng trong vấn đề này, việc ưa chuộng chế độ tập thể lãnh đạo nhiều khi đã chứng tỏ sự nhận thức không đầy đủ về những nhiệm vụ trước mắt của nước cộng hòa, thậm chí còn hơn thế nữa, thường chứng tỏ rằng trình độ giác ngộ giai cấp chưa đầy đủ. Khi suy nghĩ vấn đề đó là tôi luôn luôn muốn nói rằng: công nhân học hỏi chưa đủ ở giai cấp tư sản. Điều đó biểu hiện rất rõ ở những nước mà bọn xã hội dân chủ hay là bọn dân chủ - xã hội đang thống trị và, dưới những

chiều bài khác nhau, với hình thức liên minh này hay hình thức liên minh khác với giai cấp tư sản, bọn chúng hiện nay đang tham gia quản lý ở châu Âu và châu Mỹ. Thượng đế đã xui khiến họ đi theo những thiên kiến cũ; nhưng ở nước ta, sau hai năm thống trị của giai cấp vô sản, chúng ta không những cần phải mong mỏi mà còn phải phấn đấu làm cho ý thức giai cấp của giai cấp vô sản không được thua kém ý thức giai cấp của giai cấp tư sản. Nhưng các đồng chí hãy nhìn xem: giai cấp tư sản quản lý nhà nước như thế nào? Nó đã tổ chức giai cấp tư sản như thế nào? Ở thời trước, liệu có thể tìm được một người nào – dù chỉ một người thôi – có quan điểm tư sản và một lòng một dạ bảo vệ giai cấp tư sản, mà lại lập luận rằng: chế độ quản lý nhà nước này là thứ quản lý gì một khi đang tồn tại quyền lực cá nhân? Nếu trong giai cấp tư sản có một anh chàng ngu xuẩn như vậy thì các bạn cùng giai cấp sẽ cười anh ta, và trong bất kỳ cuộc họp quan trọng nào của các ngài tư bản và tư sản, anh ta đều sẽ không thể nói và cũng không thể lập luận như thế được. Người ta sẽ nói với anh ta rằng: vấn đề quản lý thông qua một cá nhân hay thông qua một ban phụ trách, phải chăng có liên quan đến vấn đề giai cấp?

Giai cấp tư sản khôn ngoan nhất và giàu có nhất là giai cấp tư sản Anh và Mỹ; so với giai cấp tư sản Mỹ, thì giai cấp tư sản Anh có kinh nghiệm hơn về nhiều mặt và thạo quản lý hơn. Và phải chăng nó không cho chúng ta thấy những ví dụ điển hình chứng tỏ nó đã biểu thị chế độ độc tài cá nhân đến tột bậc, tốc độ quản lý nhanh đến tột bậc, và vẫn hoàn toàn duy trì được chính quyền trong tay giai cấp mình, hay sao? Các đồng chí ạ, tôi cho rằng nếu các đồng chí ngẫm nghĩ về bài học đó, nếu các đồng chí nhớ lại cái thời cách đây không xa lắm, khi mà các ngài Ri-a-bu-sin-xki, Mô-rô-dốp và các nhà tư bản khác đang còn thống trị ở nước Nga, nếu các đồng chí nhớ lại xem sau khi chính thể chuyên chế bị lật đổ, trong thời gian 8 tháng chấp chính của Kê-ren-xki, của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, bọn chúng đã biết cách thay hình đổi dạng rất khéo và

nhanh chóng tuyệt vời, đã tự xưng bằng đủ thứ danh hiệu, chấp nhận bất cứ một sự nhượng bộ nào trên hình thức bề ngoài, nhưng vẫn hoàn toàn duy trì chính quyền trong tay giai cấp mình, – tôi cho rằng nếu cứ ngẫm nghĩ bài học đó về nước Anh và cái ví dụ cụ thể nói trên, thì như vậy sẽ giúp được nhiều hơn để hiểu vấn đề quản lý theo chế độ thủ trưởng rõ hơn là thông qua nhiều nghị quyết trừu tượng dựa vào lý luận mà thảo ra hoặc được viết sẵn từ trước.

Chế độ tập thể lãnh đạo có vẻ như là chế độ quản lý của công nhân, còn chế độ thủ trưởng có vẻ là chế độ quản lý không phải của công nhân. Chỉ riêng cách đặt vấn đề đó, chỉ riêng cách lập luận đó cũng đã chứng minh rằng chúng ta vẫn chưa có một ý thức giai cấp đủ rõ ràng, và không những ta chưa có ý thức đủ rõ ràng, mà ý thức giai cấp của chúng ta cũng không được rõ ràng bằng ý thức giai cấp của các ngài tư sản. Điều đó cũng có thể hiểu được. Họ đã học quản lý không phải trong hai năm, mà là trong hai trăm năm, và nếu lấy giai cấp tư sản châu Âu mà nói thì nó học quản lý trong một thời gian lâu hơn 200 năm nhiều. Chúng ta không nên thất vọng thấy mình không học được tất cả mọi thứ trong hai năm, mà điều quan trọng là, – và các sự biến đòi hỏi như vậy, – chúng ta phải học nhanh hơn kẻ thù của chúng ta. Bọn chúng có thể học hàng trăm năm, chúng có khả năng học lại và sửa chữa những sai lầm của chúng, vì đứng trên phạm vi thế giới mà nói, chúng vô cùng mạnh hơn chúng ta. Còn chúng ta thì không có thì giờ để học tập, chúng ta phải căn cứ vào những tài liệu cụ thể đã được khẳng định mà đặt vấn đề chế độ tập thể lãnh đạo. Tôi tin chắc rằng các đồng chí sẽ đồng ý với đường lối của Ban chấp hành trung ương đảng đã xác định về vấn đề đó, đường lối ấy đã được công bố⁹⁰ và đang được thảo luận ở tất cả mọi hội nghị đảng, và đối với những người thực sự cầu thị, đối với những người làm công tác vận tải đường thủy đã công tác trong hai năm, thì đường lối đó không còn phải bàn cãi gì nữa. Cho nên tôi hy vọng rằng đại đa số các đồng chí có mặt ở đây, là những người trên thực tiễn đã biết rõ việc

quản lý, đều sẽ hiểu được rằng chúng ta không nên chỉ nêu vấn đề một cách chung chung, mà cần phải trở thành những người thực sự cầu thị và nghiêm túc, nghĩa là những người gạt bỏ các ban phụ trách và quản lý không cần các ban đó.

Bất kỳ công tác quản lý nào cũng đều đòi hỏi phải có những đặc tính riêng biệt. Có người có thể là một nhà cách mạng và nhà cổ động cừ nhất, nhưng làm một cán bộ hành chính thì lại hoàn toàn không thích hợp. Phàm là người quan sát kỹ cuộc sống thực tế và có kinh nghiệm về cuộc sống, thì đều biết rằng muốn quản lý thì phải là người thông thạo chuyên môn, phải biết một cách đầy đủ và chính xác tất cả những điều kiện của sản xuất, phải hiểu được kỹ thuật của nền sản xuất đó ở trình độ hiện đại của nó, phải có một trình độ khoa học nhất định. Đó là những điều kiện mà bất luận thế nào chúng ta cũng cần phải có đầy đủ. Cho nên, khi chúng ta đưa ra những nghị quyết chung chung mà giải thích, với vẻ trịnh trọng của những nhà thông thạo, về chế độ tập thể lãnh đạo và chế độ thủ trưởng, thì chúng ta dần dần nhận thấy rõ rằng trong lĩnh vực quản lý chúng ta hầu như chẳng biết một tí gì cả, nhưng chúng ta, trên cơ sở kinh nghiệm, đang bắt đầu học hỏi một cái gì đó, đang bắt đầu cân nhắc từng bước đi và để bạt từng cán bộ quản lý ít nhiều có năng lực.

Qua những cuộc tranh luận trong Ban chấp hành trung ương, các đồng chí thấy rằng chúng ta không phản đối việc để công nhân lãnh đạo; nhưng chúng ta nói rằng khi giải quyết vấn đề thì phải phục tùng lợi ích của sản xuất. Chúng ta không thể chờ đợi được. Nước nhà đã bị tàn phá nặng nề, các tai họa hiện nay đã trở nên hết sức nghiêm trọng, – nào đói rét, nào tình trạng khắp nơi túng thiếu – đến mức là không thể tiếp tục mãi như thế được. Nếu chúng ta không cứu được đời sống thể xác của công nhân, không cung cấp được lương thực cho họ, không trừ được một số lượng muối ăn thật lớn để đền bù cho nông dân không phải bằng những tờ giấy màu – dựa trên những giấy đó

thì không đứng vững lâu được – mà là bằng cách tổ chức một cách đúng đắn việc trao đổi hàng hóa, thì dù có sự trung thành tận tụy như thế nào, dù có hy sinh quên mình như thế nào chẳng nữa, đều vẫn không cứu chúng ta được. Vấn đề bản thân sự tồn tại của toàn bộ chính quyền công nông, bản thân sự tồn tại của nước Nga xô-viết, đang được quyết định ở đây. Nếu để những người không thông thạo lãnh đạo việc quản lý, nếu không kịp thời vận chuyển nhiên liệu, nếu không tu sửa lại đầu máy xe lửa, tàu bè và sà-lan, thì bản thân sự tồn tại của nước Nga xô-viết sẽ lâm nguy.

So với ngành vận tải đường thủy, ngành vận tải đường sắt của chúng ta bị phá hoại nặng hơn nhiều. Ngành đó bị phá hoại trong cuộc nội chiến vì cuộc nội chiến được tiến hành nhiều hơn cả trên các tuyến đường bộ; cái mà cả hai phía đều bị phá hoại hơn cả, là cầu, điều đó làm cho toàn bộ ngành vận tải đường sắt bị phá hoại với một mức độ khủng khiếp. Chúng ta nhất định sẽ khôi phục được ngành đó. Hầu như ngày nào chúng ta cũng thấy rằng chúng ta đang khôi phục ngành đó, dần dần từng tí một. Nhưng không phải nay mai chúng ta sẽ khôi phục được nó đâu. Nếu như ngành vận tải ở các nước tiên tiến và văn minh đều bị phá hoại, thì làm cách nào khôi phục được ngành vận tải của nước Nga? Thế mà lại phải nhanh chóng tu sửa lại ngành đó, vì nhân dân sẽ không thể chịu nổi một mùa đông như mùa đông năm ngoái được nữa. Dù công nhân anh dũng như thế nào, hy sinh quên mình như thế nào đi nữa, nhưng họ sẽ không thể chịu đựng nổi tất cả những nỗi khổ cực của cảnh đói rét, sốt phát ban v. v.. Cho nên, các đồng chí hãy thực sự cầu thị đặt vấn đề quản lý. Phải phấn đấu làm sao để quản lý cho ít hao phí lực lượng nhất, làm sao cho các cán bộ quản lý đều là những người có năng lực, làm sao cho bất luận là chuyên gia hay công nhân đều phải làm công tác cả, đều phải tham gia quản lý, làm sao cho họ cảm thấy rằng nếu họ không tham gia quản lý là có tội. Phải học tập ngay kinh nghiệm thực tiễn của bản thân mình. Cũng phải học giai cấp tư sản nữa. Họ biết cách giữ vững

nền thống trị giai cấp của họ, họ có những kinh nghiệm mà chúng ta không thể bỏ qua được; gạt bỏ những kinh nghiệm đó tức là hết sức tự phụ và sẽ hết sức nguy hại cho cách mạng.

Những cuộc cách mạng trước kia sở dĩ bị thất bại, chính vì công nhân đã không thể đứng vững được bằng một sự chuyên chính cứng rắn và không hiểu rằng chỉ thực hành chuyên chính thôi, chỉ dùng bạo lực thôi, chỉ dùng cưỡng bức thôi thì không thể đứng vững được; chỉ có nắm lấy toàn bộ kinh nghiệm của chủ nghĩa tư bản có văn hóa, có kỹ thuật và tiên tiến, chỉ có thu hút tất cả những người đó tham gia công tác, thì mới có thể đứng vững được. Khi công nhân lần đầu tiên làm công tác quản lý và tổ thái độ thiếu thân thiện đối với chuyên gia, với nhà tư sản, với nhà tư bản mà hôm qua vẫn còn làm giám đốc, vẫn còn kiểm soát hàng triệu đồng và áp bức công nhân, – thì chúng tôi nói (mà có lẽ đa số trong các đồng chí cũng sẽ nói như thế) rằng những công nhân đó chỉ mới bắt đầu xích gần tới chủ nghĩa cộng sản mà thôi. Nếu có thể dùng những chuyên gia không tiềm nhiệm các quan điểm tư sản mà xây dựng chủ nghĩa cộng sản, thì như vậy rất dễ dàng, nhưng chủ nghĩa cộng sản đó chỉ là một thứ không tưởng. Chúng ta biết rằng không có gì từ trên trời rơi xuống; chúng ta biết rằng chủ nghĩa cộng sản sinh ra từ chủ nghĩa tư bản, chỉ có dùng những cái do chủ nghĩa tư bản để lại thì mới có thể xây dựng nên chủ nghĩa cộng sản được, những cái được để lại đó quả có xấu thực, nhưng không có cái gì khác nữa. Và những ai mơ ước thứ chủ nghĩa cộng sản không tưởng đó thì cần phải đuổi ra khỏi mọi cuộc họp thiết thực, và cần phải giữ lại trong cuộc họp đó những người nào biết dùng những cái do chủ nghĩa tư bản để lại mà làm nên sự nghiệp. Sự nghiệp đó rất khó khăn, nhưng đó là một công tác có ích; cho nên, cần phải trân trọng mọi chuyên gia như là thứ tài sản duy nhất về kỹ thuật và văn hóa, mà không có cái đó thì không thể có chủ nghĩa cộng sản nào cả.

Nếu như Hồng quân của chúng ta đã giành được thắng lợi

trên một lĩnh vực khác, thì đó là vì chúng ta đã biết giải quyết được nhiệm vụ ấy đối với Hồng quân. Hàng nghìn sĩ quan, tướng tá cũ trong quân đội Nga hoàng đã phản bội chúng ta, đã đem bán rẻ chúng ta, do đó hàng nghìn chiến sĩ Hồng quân ưu tú đã phải hy sinh, – điều đó, các đồng chí đều biết cả, – nhưng vẫn có hàng vạn người đang phục vụ chúng ta tuy vẫn ủng hộ giai cấp tư sản, và không có họ thì đã không có Hồng quân rồi. Các đồng chí đều biết rằng hai năm về trước chúng ta đã thử xây dựng Hồng quân mà không cần đến họ, kết quả là đã hình thành một tác phong du kích, một tình trạng lung tung, kết quả là chúng ta tuy đã có từ 10 đến 12 triệu người cầm súng, nhưng không có lấy một sư đoàn nào, không có lấy một sư đoàn có thể tác chiến được, do đó chúng ta tuy có hàng triệu người cầm súng, nhưng vẫn không thể chiến đấu chống lại một đội quân bạch vệ chính quy không đáng kể. Kinh nghiệm đó, chúng ta đã đổi lấy bằng máu, và cần phải vận dụng kinh nghiệm đó vào công nghiệp.

Ở đây, kinh nghiệm cho hay rằng cần phải quý trọng bất kỳ một đại biểu nào của văn hóa tư sản, của tri thức tư sản, của kỹ thuật tư sản. Không có họ, chúng ta không thể xây dựng nên chủ nghĩa cộng sản được. Giai cấp công nhân là giai cấp nắm việc quản lý, nên khi họ đã xây dựng được Chính quyền xô-viết rồi, thì họ là giai cấp nắm chính quyền đó trong tay và họ có thể tước đoạt bất cứ một kẻ nào đại biểu cho lợi ích của giai cấp tư sản và tống kẻ đó đi. Chính quyền vô sản biểu hiện ở chỗ đó. Nhưng muốn xây dựng nên xã hội cộng sản chủ nghĩa, thì phải thẳng thắn thừa nhận rằng chúng ta còn hết sức không biết cách quản lý, không biết cách làm những người tổ chức và người quản lý. Chúng ta phải giải quyết vấn đề một cách hết sức thận trọng, cần nhớ rằng người vô sản giác ngộ chỉ có thể là người vô sản nào biết cách chuẩn bị cho các chuyên gia tư sản đón lấy công việc của cuộc vận động sắp tới, và không để lãng phí một phút nào trong việc sử dụng sức người mà chế độ tập thể lãnh đạo luôn luôn làm hao phí quá nhiều.

Tôi xin nhắc lại rằng có thể vận mệnh của chúng ta sẽ tùy thuộc vào đợt công tác sắp tới của ngành vận tải đường thủy nhiều hơn là tùy thuộc vào cuộc chiến tranh sau này với Ba-lan, nếu chúng ta buộc phải tiến hành cuộc chiến tranh đó. Phải thấy rằng ngay chiến tranh cũng đã bị cản trở vì vận tải bị phá hoại. Chúng ta có nhiều quân, nhưng chúng ta không chuyển họ đi được, không cung cấp lương thực cho họ được, không vận chuyển đi được số muối ăn mà chúng ta có rất nhiều; và nếu không có sự trao đổi hàng hóa như vậy thì không thể xây dựng được những quan hệ đúng đắn nào cả với nông dân. Đó là lẽ vì sao toàn thể nước cộng hòa, toàn thể Chính quyền xô-viết, tất cả sự tồn tại của chính quyền công nông đã đặt những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng nhất cho chiến dịch vận tải đường thủy hiện nay. Không thể để mất một tuần, một ngày, một phút được, cần phải chặn đứng tình trạng bị phá hoại đó lại và cần tăng khả năng lên gấp ba, gấp bốn lần.

Có thể tất cả mọi cái đều tùy thuộc vào nhiên liệu, nhưng tình hình cung cấp nhiên liệu hiện nay đã khá hơn năm ngoái. Nếu chúng ta không để cho tình trạng hỗn loạn xảy ra, thì chúng ta sẽ có thể vận chuyển được bằng đường thủy được nhiều củi hơn. Tình hình cung cấp dầu lửa của chúng ta tốt hơn rất nhiều, đó là chưa nói đến việc chúng ta, có lẽ trong một tương lai gần đây, sẽ chiếm lại được Grô-dô-nui, và nếu điều đó vẫn chưa giải quyết được, thì khu công nghiệp Em-ba đã nằm trong tay chúng ta, ở đây hiện đã có từ 10 đến 14 triệu pút dầu lửa rồi. Và nếu ngành vận tải đường thủy giúp đỡ chuyển vận kịp thời và nhanh chóng khối lượng lớn những vật liệu xây dựng đến Xa-ra-tốp, thì chúng ta sẽ hoàn thành con đường sắt đi đến Em-ba. Còn các đồng chí đều biết rằng dầu lửa là gì đối với ngành vận tải đường thủy. Trong một thời gian ngắn chúng ta chưa thể đưa ngành đường sắt lên trình độ cao được. Lạy trời, – cố nhiên không phải là trời đâu, mà là vấn đề biết cách khắc phục những thiên kiến cũ của công nhân, – giá trong vòng 4 - 5 tháng chúng ta cải thiện được đường sắt đôi chút. Cho nên, ngành vận

tải đường thủy cần phải làm nên sự nghiệp anh hùng trong chiến dịch vận tải đường thủy.

Chỉ dựa vào tinh thần xung kích, vào tinh thần phấn khởi và nhiệt tình không thôi, thì không thể làm được cái gì cả; chỉ có sự tổ chức, lòng kiên nghị và tính tự giác mới có thể giúp ích được; một người có tiếng nói có sức thuyết phục hơn không phải là người sợ chuyên gia tư sản và thích nói những câu chung chung, mà là người nào biết xác lập và thực hành quyền lực cứng rắn, – dù là quyền lực cá nhân, nhưng thực hành quyền lực đó vì lợi ích của giai cấp vô sản, – và hiểu rằng mọi sự đều tùy thuộc vào ngành vận tải đường thủy.

Muốn tiến lên thì phải bắc thang; muốn đưa người thiếu lòng tin lên bậc thang thì phải tổ chức công việc cho ổn, phải lựa chọn và đề bạt những người biết tổ chức được ngành vận tải đường thủy. Trong chúng ta có những người khi bàn đến kỷ luật quân sự thì đều nói rằng: "Lại cái này nữa! Cái đó để làm gì chứ?". Những người đó không hiểu tình hình nước Nga và không hiểu rằng cuộc đấu tranh của chúng ta đã kết thúc trên mặt trận đổ máu, nhưng đang bắt đầu trên mặt trận không đổ máu; họ không hiểu rằng ở đây cần sự khẩn trương, lực lượng, lòng hy sinh không phải ít hơn, và ở đây sự hy vọng, sự phấn kháng cũng không phải ít hơn, mà lại còn nhiều hơn nhiều. Bất cứ người nông dân giàu có, bất cứ tên cu-lắc, bất cứ nhân viên đại diện bộ máy hành chính cũ nào không muốn làm việc cho công nhân, – tất cả bọn người đó đều là kẻ thù. Đừng nuôi một ảo tưởng nào hết. Muốn chiến thắng, phải tiến hành cuộc đấu tranh vô cùng vĩ đại, phải có kỷ luật sắt, kỷ luật quân sự. Ai không hiểu được điều này, thì cũng chẳng may hiểu được cái gì về những điều kiện giữ vững chính quyền công nhân, và do cách suy nghĩ của mình mà sẽ đem lại sự tổn hại lớn cho bản thân chính quyền công nông.

Thưa các đồng chí, chính vì vậy kết thúc bài nói, tôi hy vọng và tin tưởng rằng các đồng chí nhất định sẽ hết sức chú ý đến những nhiệm vụ sắp tới của cuộc vận động sắp tới của ngành vận

tải đường thủy, và các đồng chí sẽ đặt cho mình nhiệm vụ là không ngại bất kỳ sự hy sinh nào để xây dựng kỷ luật quân sự, kỷ luật sắt thật sự và lập nên những kỳ công trong ngành vận tải đường thủy, cũng giống như những kỳ công mà Hồng quân của chúng ta đã lập được trong hai năm nay. (Vỗ tay).

"Sự thật", số 59 và 60, ngày 17 và 18 tháng Ba 1920, và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 59, 61 và 62, ngày 17, 20 và 21 tháng Ba 1920

Theo đúng bản đăng trên báo "Sự thật"

DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP CỦA ĐẢNG ĐOÀN CỘNG SẢN TRONG HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN ANH NGÀY 15 THÁNG BA 1920 ⁹¹

BIÊN BẢN

Các đồng chí, đồng chí Lô-dốp-xki có nói rằng đồng chí Bu-kha-rin và tôi sẽ đồng ý phần nào với đồng chí ấy. Đúng thế đấy. Các đồng chí đã viết ra những đề cương, nhưng các đồng chí bảo vệ cái gì? Như thế cần vứt bỏ những đề cương của các đồng chí đi, bởi vì trong những đề cương ấy có ghi: "nguyên tắc cơ bản" nhưng chúng ta lại không xuất phát từ thực tiễn. Xin các đồng chí cứ ghi như thế. Vậy thì những đề cương của các đồng chí sẽ còn là cái gì? Hôm nay tôi có dịp dự cuộc hội nghị của cán bộ ngành vận tải đường thủy và tranh luận tại đây, đồng chí I-sen-cô có nói: "Dù thế nào thì cũng đã có một sự đảm bảo là chúng ta sẽ đặt vấn đề theo giác độ của những người làm công tác thực tiễn". Xin các đồng chí cứ ghi như thế, thế nhưng các đồng chí đã không ghi như thế; các đồng chí đã viết: "nguyên tắc cơ bản". Đây là căn cứ của các đồng chí, ai bảo vệ? Không ai cả. Người ta thụt lùi lại. Xin hãy ghi điều đó, như thế thì một nửa số những sự bất đồng sẽ tiêu tan. Mà ngay cả những điều các đồng chí đã viết ra, cũng lại không đúng; lấy gì để các đồng chí trả lời cho lý lẽ mà người ta đưa ra để phản đối chế độ tập thể lãnh đạo; đây là sự tham gia của đông đảo quần chúng trong trường hợp có ba, năm, bảy công nhân tham gia ban lãnh đạo? Các đồng chí muốn có sự tham gia của đông đảo quần chúng hay là không muốn? Dĩ nhiên, người nào không muốn điều đó, thì phải đập vào gáy kẻ đó, chỉ có thế thôi, – thế nhưng đấy không

phải là lý lẽ. Các đồng chí nói: "đồng đảo quần chúng công nhân không đảng phái". Không có số quần chúng ấy ở trong một ban lãnh đạo nào, điều đó không đúng và không thể lập luận như thế được. Để thu hút đồng đảo quần chúng không đảng phái, cần phải có một phương pháp khác: phải huấn luyện, phải đề bạt, khuyến khích. Đã có bao nhiêu công nhân được Ủy ban trung ương công nghiệp dệt và những cơ quan khác đề bạt? Trong ba tháng, trong số ấy có bao nhiêu người được đề bạt lên trên và có bao nhiêu người được đưa xuống cấp dưới? Hãy cho tôi biết những con số, lúc đó tôi sẽ nói: đây mới là những con người thực sự. Viết ra "những nguyên tắc" thì đó là một việc trẻ con: hai năm nghiên cứu để viết ra những nguyên tắc, – người ta sẽ cười cho đấy. Ở đây lý lẽ không phù hợp với kết luận, sự tham gia của đồng đảo quần chúng được đảm bảo bởi một ban lãnh đạo gồm bảy – ba người: người ta sẽ cười về cái đó; đây là sự phản đối thứ nhất.

Hai là, tôi viện dẫn giai cấp tư sản: chúng ta còn biết học hỏi ở ai, nếu không phải là học hỏi ở giai cấp tư sản? Nó đã quản lý như thế nào? Nó đã quản lý như một giai cấp khi nó là chủ nhân ông, như vậy phải chăng nó đã không bỏ nhiệm các thủ trưởng? Chúng ta chưa đuổi kịp trình độ hiểu biết của họ. Họ đã biết cách thống trị như một giai cấp, và quản lý thông qua bất kỳ một cá nhân nào, một cá nhân hoàn toàn đích thân chịu trách nhiệm; bên trên họ có một ban lãnh đạo nhỏ, mà họ cũng chẳng suy luận về những nguyên tắc cơ bản và cũng không thảo ra những nghị quyết như vậy; toàn bộ quyền lực ở trong tay họ, và ai thông thạo thì người ấy có thẩm quyền. Công nhân chưa đạt tới chỗ đó, mà muốn thắng thì chúng ta phải từ bỏ những định kiến cũ. Sự thống trị của giai cấp công nhân là ở trong hiến pháp, trong chế độ sở hữu và ở chỗ là chính chúng ta đưa sự nghiệp tiến lên, nhưng còn quản lý thì lại là một vấn đề khác, đây là vấn đề tài khéo khéo, sự thông thạo. Giai cấp tư sản hiểu rất rõ điều này, còn chúng ta thì vẫn chưa hiểu rõ điều này. Vậy ta hãy học tập đi. Ở đây chúng ta đã tuyên bố rằng cần

phải nắm chắc chính quyền trong tay, nhưng còn vấn đề phải quản lý như thế nào thì chúng ta chưa học được cách quản lý, chúng ta còn phải học rất nhiều về khoa quản lý.

Luận cứ thứ ba: uy tín chuyên môn. Làm sao các đồng chí có thể quản lý được nếu không có được uy tín chuyên môn, làm sao có thể quản lý được nếu không có kiến thức đầy đủ, nếu không tinh thông khoa học quản lý? Thật là nực cười! Đây là sự nhịch nhàng cân xứng, tất cả những câu nói mà các đồng chí đã nói rất nhiều phỏng có ý nghĩa gì? Muốn quản lý được, thì cần am hiểu công việc và phải là một cán bộ quản lý giỏi. Đã có nơi nào nói rằng vì vậy mà cần phải thực hiện chế độ tập thể lãnh đạo? Trái lại, điều đó xuất phát từ tình trạng chúng ta có ít cán bộ dày kinh nghiệm, từ đấy rút ra kết luận là không thể thực hiện chế độ tập thể lãnh đạo. Như vậy thì xin hãy chấp nhận những luận điểm trong đó có nói rõ rằng: hãy đặt một chính ủy, một ủy ban và v. v. bên cạnh một chuyên gia. Chừng nào các đồng chí chưa đề ra được nguyên tắc uy tín chuyên môn và chưa có được thái độ quý trọng chuyên gia thì chúng ta hãy còn đứng trên một quan điểm thô thiển. Nếu cứ như thế thì sẽ không thể tạo ra được một mặt trận công nghiệp nào cả. Sự thống nhất ý chí! Không có cái đó thì ở mặt trận không có được một sự chuyên chính nào cả, mà sẽ xảy ra tình trạng lẻ mề. Ở đây hiện tượng tiêu biểu là tình trạng va chạm, chứ không phải là sự quản lý. Hãy bỏ nhiệm một chuyên gia có kinh nghiệm, thế nhưng hiện nay chúng ta biết rằng một khi trong ban lãnh đạo ta kết hợp một người có uy tín chuyên môn với một người thiếu uy tín chuyên môn thì các đồng chí sẽ gây nên một tình trạng có nhiều ý chí và một tình trạng hoàn toàn không ăn khớp. Đây là luận cứ thứ năm¹⁾. Tất cả đều viết nghị quyết nói rằng mỗi người đều chịu trách nhiệm về nhiệm vụ của mình. Nhưng đã

¹⁾ Rõ ràng là còn có luận cứ thứ tư để bác bỏ chế độ tập thể lãnh đạo nhưng trong các biên bản không thấy có chỗ nào phản ánh luận cứ này.

có ở đâu thực hiện điều đó? Đề nghị hãy cho biết đã có nơi nào chúng ta phân chia trách nhiệm theo cách ấy? Đã hai năm rồi chúng ta học quản lý nhà nước, thế mà người ta vẫn còn cứ viết: "nguyên tắc cơ bản". Điều này thật nực cười, đây là trình độ của một cậu học trò lớp 2 (a, b, b... a – ba), hãy trình bày kinh nghiệm của các đồng chí đi, qua đó chúng tôi sẽ thấy rõ xem các đồng chí là những người có uy tín chuyên môn đến chừng mực nào và còn thiếu uy tín chuyên môn ở chỗ nào. Người ta bảo rằng trong ngành pháo binh các ban quản lý nhà máy đã tỏ ra kém cỏi. Cần nhớ rằng Lô-dốp-xki và Tôm-xki đưa ra thí dụ ấy. Bao giờ? Thưa đồng chí Lô-dốp-xki, cần xét đến tình hình nước Cộng hòa xô-viết: chúng ta đã bắt đầu từ cái gì, ai đã đứng đầu? – Crư-len-cô, Đư-ben-cô, Pốt-vôi-xki rồi đến Tô-rốt-xki, và chúng ta đã có một ban lãnh đạo như thế, và nếu Côn-tsắc và Đê-ni-kin đã đánh chúng ta, thì vì lẽ gì? Vì lẽ khi chúng ta có 7 người ở trong ban lãnh đạo, chúng ta đã phải học hỏi 2 năm, rồi sau đó đã chuyển sang chế độ thủ trưởng. Có cần phải tính đến điều đó hay không? Điều đó không đáng kể, người ta đã số toẹt lịch sử hai năm của nước cộng hòa. Tại sao vậy? Không ưa cái lịch sử đó ư? Xin hãy làm lại từ đầu. Còn Rư-cốp là ai? Là đại diện đặc biệt toàn quyền của Hội đồng quốc phòng xô-viết, và Rư-cốp đã bắt đầu một mình đảm đương công việc. Các đồng chí không biết lịch sử của mình, lịch sử Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao của mình và lịch sử nước Cộng hòa xô-viết. Lịch sử nói: từ chế độ tập thể lãnh đạo của công nhân, chúng ta đã chuyển sang những nhóm lãnh đạo gồm hàng chục người, chúng ta đã bị thất bại, và Côn-tsắc đã đánh chúng ta, mà nó đánh như vậy cũng tốt, bởi vì chúng ta đã học hỏi được một vài điều, chúng ta đã học được rằng cần phải có thái độ hà khắc đối với chế độ tập thể lãnh đạo. Chúng ta đã thảo ra 4 chế độ – xin hãy chấp nhận 4 chế độ ấy², xin hãy chấp nhận các luận cương của Ban chấp hành trung ương. Các đồng chí hãy đứng trên cơ sở lịch sử hai năm của Chính quyền xô-viết, kinh nghiệm của chính quyền ấy, chứ không nên đứng trên cơ sở những lý lẽ thô thiển, những lý lẽ làm các

đồng chí lầm lẫn...¹⁾ với một công nhân trưởng thành, một công nhân không sợ bất kỳ một chuyên gia nào và nói rằng "nếu các anh bố trí những người có kinh nghiệm thì bộ máy của chúng ta sẽ chạy". Đây là cách suy luận của một người công nhân trưởng thành, còn những kẻ nhút nhát thì nói: "mong sao người ta đừng bỏ mặc tôi không có chuyên gia bên cạnh". Đây là dấu hiệu của sự yếu đuối. Hãy thôi than vãn và hãy tỏ ra là trưởng thành rồi.

*In lần đầu năm 1924 trong cuốn:
N. Lê-nin (V. I. U-li-a-nốp).
"Những bài viết và bài phát biểu về
các vấn đề phong trào công đoàn".
Hội đồng trung ương các công
đoàn toàn Nga xuất bản*

*Theo đúng bản in trong
sách, có đối chiếu với bản
tốc ký*

¹⁾ Trong bản tốc ký tiếp đó là đoạn ghi không được rõ.

**BÀI NÓI TRONG PHIÊN HỌP
KỶ NIỆM I-A. M. XVEC-ĐLỐP⁹³
NGÀY 16 THÁNG BA 1920**

TUỒNG THUẬT VĂN TẮT TRÊN BÁO

Sau khi chỉ rõ cố đồng chí Xvec-đlốp có tài tổ chức hết sức lớn, đồng chí Lê-nin đã nêu lên rằng cái đó tự nhiên làm người ta nghĩ đến ý nghĩa của tổ chức và vai trò của các nhà tổ chức trong sự nghiệp kiến thiết xô-viết. Lê-nin đã nói rõ ý nghĩa đặc biệt của tổ chức, đã chỉ rõ chính tổ chức là vũ khí chủ yếu của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh cách mạng. Khi chỉ rõ sự so sánh lực lượng xã hội trong các thời kỳ khác nhau từ Cách mạng tháng Mười đến nay, Lê-nin nói rằng chuyên chính vô sản không thể thực hiện được nếu không có sự đoàn kết nhất trí của những người lao động. Người rút ra kết luận rằng lực lượng chủ yếu đã đưa đến tất cả những thắng lợi quân sự trên các mặt trận của chúng ta và đưa đến những thắng lợi mà chúng ta đang dần dần giành được trong việc đấu tranh khắc phục tình trạng kinh tế bị suy sụp, – đó chính là tổ chức. Đứng trên quan điểm đó khi đánh giá công tác của cố đồng chí Xvec-đlốp, – một nhà tổ chức, Lê-nin chỉ ra rằng chúng ta sở dĩ có được một đội tiên phong những nhà tổ chức, đó là vì những người này đã trải qua trường học gian khổ của cuộc sống ngay từ khi còn phải tiến hành công tác trong vòng bí mật. Hiện nay ở Đức, nơi đang trải qua một cuộc phiến loạn kiểu Coóc-ni-lốp, thì đặc biệt cần phải có một đội tiên phong những nhà tổ chức như vậy. Lê-nin chỉ ra rằng trong quần chúng lao động, thậm chí

trong số những công nhân và nông dân không đảng phái, có nhiều nhân tài về tổ chức, nhưng chúng ta vẫn chưa học được cách phát hiện ra họ và đặt họ vào chỗ thích đáng với họ. Người tỏ lòng tin chắc rằng sau này trong số quần chúng đó sẽ xuất hiện ngày càng nhiều nhà tổ chức, những nhà tổ chức này sẽ nhớ đến công tác của đồng chí Xvec-đlốp, sẽ kiên quyết tiến theo con đường của đồng chí ấy.

*"Sự thật", số 59,
ngày 17 tháng Ba 1920*

*Theo đúng bản đăng trên
báo "Sự thật"*

**NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA
NHÂN VIỆC CÁC ỦY VIÊN
ĐẢNG ĐOÀN THUỘC HỘI ĐỒNG
TRUNG ƯƠNG CÁC CÔNG ĐOÀN
TOÀN NGA VI PHẠM
KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG ⁹⁴**

Ngày 17. III. 1920, Bộ chính trị, gồm Bu-kha-rin, Cre-xtin-xki và Lê-nin, đã thảo luận bản tuyên bố của đảng đoàn thuộc Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga do các đồng chí Tôm-xki và Lu-tô-vi-nốp ký tên, đã xác định với sự có mặt của các đồng chí này rằng: 1) trong các cuộc nói chuyện riêng với các đồng chí I-sen-kô, Glê-bốp, Tôm-xki và Lu-tô-vi-nốp đồng chí Cre-xtin-xki không hề tỏ ra áy náy về những quan hệ không hay đã xảy ra (cụ thể là: các đảng viên đã thi hành các nghị quyết xa rời nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đảng tại các đại hội không đảng phái, chứ không phải tại các đảng đoàn cộng sản của họ) cho nghị quyết đã có của Ban chấp hành trung ương.

2) Rằng đồng chí Cre-xtin-xki đã đề nghị không đưa vấn đề đó ra thảo luận ở đảng đoàn trước khi có cuộc thảo luận một ngày sau tại Bộ chính trị có các đại biểu của thường vụ đảng đoàn tham gia;

3) Rằng trong các cuộc nói chuyện đó đồng chí Cre-xtin-xki có tỏ ra hơi nóng nảy;

mặt khác,

trong những điều kiện như vậy, việc thảo luận vấn đề đó tại đảng đoàn là rất không hợp và không khỏi làm cho mối xung

đột thêm căng thẳng không cần thiết hoặc, nói đúng hơn, biến sự bất đồng ý kiến giữa Ban chấp hành trung ương với đảng đoàn thành một cuộc xung đột thực sự;

rằng trước con mắt của bất kỳ đảng viên nào, bản tuyên bố nói trên không những chỉ là một sự nóng nảy mà còn là một cuộc cãi lộn hết sức không hay.

Vì vậy Bộ chính trị quyết định yêu cầu các đồng chí trong thường vụ đảng đoàn thuộc Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga

thông qua đảng đoàn mà hủy bỏ quyết định của đảng đoàn và thừa nhận rằng việc không hay đó đã được giải quyết ổn thỏa.

Ngày 17. III. 1920, Bộ chính trị, gồm các đồng chí Bu-kha-rin, Lê-nin, Cre-xtin-xki, đã thảo luận vấn đề tính chất không bình thường của việc các đảng viên thi hành tại các đại hội không đảng phái, những nghị quyết mâu thuẫn với các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương đảng.

Bộ chính trị quyết định rằng: đứng về mặt kỷ luật đảng mà xét thì hiện tượng này rõ ràng là sai và không thể dung thứ được.

Song vì hoàn cảnh rất đặc biệt của trường hợp này (cụ thể là: đại hội đảng đã sắp đến nơi, đã công bố luận cương của đồng chí Tôm-xki và vấn đề còn tranh luận trong đảng về chế độ tập thể lãnh đạo đồng thời cho phép áp dụng chế độ thủ trưởng trong một số trường hợp hay ngược lại, là vấn đề tương đối ít quan trọng) nên có thể thừa nhận rằng việc cho phép các ủy viên đảng đoàn thuộc Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga trình bày nghị quyết của đảng đoàn thuộc Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga tại các đại hội thường kỳ của một số công đoàn (cho đến khi nào có nghị quyết của đại hội đảng) là không đến nỗi tác hại cho lắm về mặt chính trị.

Viết xong ngày 17 tháng Ba 1920

*In lần đầu, theo
đúng bản thảo*

LỜI TỰA BẢN TIẾNG ANH CUỐN "CÁCH MẠNG VÔ SẢN VÀ TÊN PHẢN BỘI CAU-XKY" ⁹⁵

Lời tựa bản tiếng Anh

Những đồng chí cho xuất bản bằng tiếng Anh cuốn sách của tôi chống Cau-xky, sách này cũng đã xuất bản bằng tiếng Đức ⁹⁶, có đề nghị tôi viết lời tựa cho bản tiếng Anh.

Tôi có ý muốn thay cho lời tựa ngắn ngủi bằng một bài phân tích chi tiết một tác phẩm nào đó của Gi. Ram-xây Mác - Đôn-nan (J. Ramsay Macdonald), một người, mà theo chỗ tôi biết, thuộc vào số những nhà văn Anh có ảnh hưởng lớn nhất và được nhiều người đọc nhất, những nhà văn mà về thực chất là theo xu hướng "Cau-xky". Tiếc rằng tôi chưa nhận được cuốn sách của Gi. Ram-xây Mác - Đôn-nan "Parliament and Revolution" ("Nghị viện và cách mạng")⁹⁷, trong đó có mấy chương nhỏ về "nền dân chủ xô-viết" và "quyền bầu cử xô-viết", nhưng cứ qua bài báo cũng của tác giả đó "Socialist Review Outlook" ("Bình luận và triển vọng") in trong "Tạp chí xã hội chủ nghĩa" ("The Socialist Review", october - december 1919) do Mác - Đôn-nan làm chủ biên thì cũng đủ thấy rất rõ quan điểm "Cau-xky" của

tác giả. Mác - Đôn-nan không phải là một nhà mác-xít, và chủ nghĩa cơ hội quét nước sơn mác-xít là nét độc đáo của Cau-xky thì lại không phải là điển hình đối với nước Anh.

Vì hiện nay tôi không có thời gian để phân tích tỉ mỉ những quan điểm của Mác - Đôn-nan, nên tôi chỉ thử đánh giá vắn tắt những quan điểm của ông ta, những quan điểm đã biểu lộ rõ rệt qua toàn bộ hoạt động chính trị của Mác - Đôn-nan, qua tờ báo của đảng ông ta ("Đảng công nhân độc lập" I. L. P. – trên lời nói thì độc lập nhưng thực tế lại hoàn toàn phụ thuộc vào những thiên kiến tư sản), qua tạp chí của ông ta và đặc biệt là qua bài báo nói trên.

Trước hết tôi xin dẫn ra đây một vài đoạn điển hình nhất của bài đó:

Đầu tiên, để đánh giá tình hình chính trị nói chung Mác - Đôn-nan viết: "... Chưa bao giờ việc thực hiện nghiêm chỉnh những nhiệm vụ của mình, thứ lao động trung thực lại ít được coi trọng đến như thế" (Never was honest service and labour held in lower esteem, page 306). "... Các tàu chiến của chúng ta đang tiếp tục giết phụ nữ và trẻ em bằng cách bỏ đói họ. Chúng ta đang tham gia vào tất cả các mưu đồ hèn hạ và đáng nguyền rủa nhằm lật đổ nền dân chủ ở châu Âu. Mặc dù nhà nước chúng ta đang đứng trên bờ vực phá sản, thế mà một bộ trưởng nào đó để thỏa mãn tính hiếu danh cá nhân và một nhóm nhỏ bé các nhà tài chính vì lợi nhuận cá nhân mai sau lại có thể bỏ sung thêm hàng trăm triệu li-vrơ xtéc-ling vào gánh nặng của những người đóng thuế ở nước Anh để chi cho một cuộc phiêu lưu vào đất Nga..." (We are in every mean and wicked conspiracy to subvert democracy in Europe. Though the State is tottering on the verge of bankruptcy, a Minister to gratify his personal vanity, and a small class of financiers to secure personal profit in the future, can add what will probably amount to L 100 000 000 further burden upon the British taxpayer, for a Russian venture... p. 307)... Đảng công nhân độc lập, một đảng có chân trong nghị viện, "cùng tỏ rõ rằng đảng này sẵn sàng chịu khuất phục trước bất kỳ một

sự đe dọa nhỏ nào" ("shows this same proneness in the Party to be stampeded by trivial fears") dù đó chỉ là một chuyện cãi vặt do việc Ni-lơ Ma-clin (Neil Maclean) cứ ngồi khi những đảng viên khác trong nghị viện đứng cả dậy để chào mừng ngài thủ tướng đem tin hòa bình từ Pa-ri trở về. Đảng công nhân độc lập e rằng trong kỳ bầu cử tới, các

đối thủ của họ sẽ viết truyền đơn mà nói rằng: "Đảng công nhân độc lập dung túng (condones) những sự xúc phạm đến Hoàng thượng đại ân đức của chúng ta" (our Gracious Sovereign). Ngài Mác - Đơ-nan dùng cảm đã mạnh dạn tuyên bố: "Tình hình ấy không lành mạnh; nó không hứa hẹn những cuộc cải cách vĩ đại nào" (Such a state of things is not healthy; it contains no promise of great reform)...¹⁾

*Viết xong chậm nhất là tháng Ba
1920*

*Đăng lần đầu năm 1958 trên tạp
chí "Những vấn đề lịch sử Đảng
cộng sản Liên-xô", số 4*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ Bản thảo dùng lại ở đây.

HAI BÀI NÓI THU VÀO ĐĨA GHI ÂM ⁹⁸

1

VỀ CÔNG TÁC CHO NGÀNH VẬN TẢI

Thưa các đồng chí! Những chiến thắng vĩ đại của Hồng quân đã làm cho chúng ta thoát khỏi cuộc xâm chiếm của Côn-tsắc, I-u-đê-ních và hầu như đã thanh toán xong Đê-ni-kin.

Quân đội của bọn địa chủ và bọn tư bản, là những kẻ muốn dựa vào sự giúp đỡ của bọn tư bản trên toàn thế giới để khôi phục địa vị toàn quyền của chúng ở nước Nga, đã bị đánh tan rôi.

Nhưng cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, rồi đến cuộc chiến tranh chống phản cách mạng đã tàn phá và làm suy yếu cả nước một cách khủng khiếp.

Cần phải dốc toàn lực ra để chiến thắng tình trạng kinh tế bị phá hoại, để khôi phục lại công nghiệp và nông nghiệp, để đem những sản phẩm cần thiết cho nông dân đổi lấy lương thực của họ.

Hiện nay, sau khi đã chiến thắng bọn địa chủ, đã giải phóng Xi-bi-ri, U-cra-i-na và miền Bắc Cáp-ca-dơ, chúng ta hoàn toàn có thể khôi phục lại được nền kinh tế của nước nhà.

Chúng ta có nhiều lúa mì, hiện nay lại có than đá và dầu lửa. Hiện giờ, toàn bộ vấn đề là ở vận tải. Đường sắt đã bị phá hoại. Cần khôi phục lại ngành vận tải. Lúc đó chúng ta mới chở lúa mì, than đá và dầu lửa đến công xưởng được, lúc đó chúng ta mới chở muối đến được, lúc đó mới bắt đầu khôi phục lại được công nghiệp, công nhân công xưởng và công nhân đường sắt mới không bị đói nữa.

Toàn thể công nhân và nông dân hãy bắt tay vào công cuộc khôi phục ngành vận tải, hãy bắt tay vào làm việc một cách ngoan cường nhất và với tinh thần hy sinh quên mình nhất.

Mọi công tác cần thiết để khôi phục lại ngành vận tải phải được hoàn thành với thái độ đầy nhiệt tình, với nghị lực cách mạng và lòng trung thành vô hạn.

Chúng ta đã chiến thắng trên mặt trận đổ máu.

Chúng ta sẽ chiến thắng trên mặt trận không đổ máu, trên mặt trận lao động.

Tất cả mọi người hãy bắt tay vào làm công tác khôi phục lại ngành vận tải!

Đọc cuối tháng Ba 1920

*Đăng lần đầu trên báo "Sự thật",
số 18, ngày 21 tháng Giêng 1928*

*Theo đúng bản thu vào
đĩa ghi âm*

2

VỀ KỶ LUẬT LAO ĐỘNG

Vì sao chúng ta đánh bại I-u-đê-ních, Côn-tsắc và Đê-ni-kin, mặc dù chúng được bọn tư bản toàn thế giới giúp đỡ?

Vì sao chúng ta tin chắc rằng ngày nay chúng ta sẽ thắng được tình trạng kinh tế bị tàn phá, sẽ khôi phục được công nghiệp và nông nghiệp?

Chúng ta đã đánh bại bọn địa chủ và bọn tư bản vì các chiến sĩ Hồng quân, công nhân và nông dân đã hiểu rằng họ đấu tranh cho sự nghiệp thiết thân của bản thân họ.

Chúng ta đã thắng, vì bộ phận ưu tú của toàn thể giai cấp công nhân và của toàn thể nông dân đã biểu lộ một chí khí anh hùng chưa từng thấy trong cuộc chiến tranh chống bọn bóc lột, đã lập được những kỳ tích về tinh thần dũng cảm, đã chịu đựng những thiếu thốn chưa từng thấy, đã hy sinh thân mình, đã thẳng tay tống cổ bọn ích kỷ trục lợi và bọn hèn nhát.

Ngày nay chúng ta tin chắc sẽ thắng được tình trạng kinh tế bị tàn phá, vì bộ phận ưu tú của toàn thể giai cấp công nhân và của toàn thể nông dân cũng đang đứng lên đấu tranh với một ý thức giác ngộ như thế, một tinh thần kiên quyết như thế, một chí khí anh hùng như thế.

Khi hàng triệu nhân dân lao động đoàn kết muôn người như một và tiến theo bộ phận ưu tú của giai cấp mình, thì như vậy thắng lợi sẽ được bảo đảm.

Bọn mưu cầu tư lợi đã bị tống cổ ra khỏi quân đội. Bây giờ tất cả chúng ta cũng sẽ đều nói:

"Đả đảo bọn mưu cầu tư lợi, đả đảo những kẻ chỉ nghĩ đến lợi riêng của mình, những kẻ chỉ thích đầu cơ, muốn trốn tránh lao động, những kẻ sợ những hy sinh cần thiết cho thắng lợi!".

Kỷ luật lao động, tinh thần hăng hái lao động, tinh thần trung thành tận tụy với sự nghiệp của công nhân và nông dân, muôn năm!

Những người đã hy sinh trên hàng đầu của Hồng quân vinh quang đời đời!

Những người ngày nay đang dẫn dắt hàng triệu nhân dân lao động tiến lên với nhiệt tình sôi nổi nhất trên hàng đầu của đạo quân lao động, vinh quang đời đời!

Đọc cuối tháng Ba 1920

Đăng lần đầu ngày 21 tháng Giêng 1928 trên báo "Sự thật", số 18

Theo đúng bản thu vào đĩa ghi âm

ĐẠI HỘI IX ĐẢNG CÔNG SẢN (b) NGA ⁹⁹

NGÀY 29 THÁNG BA - 5 THÁNG TƯ 1920

Diễn văn khai mạc đại hội (tường thuật ngắn trên báo): đăng ngày 30 tháng Ba 1920 trên báo "Sự thật", số 69 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 69; báo cáo của Ban chấp hành trung ương: đăng ngày 30 và 31 tháng Ba trên báo "Sự thật", số 69 và 70; kết luận bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương (tường thuật ngắn trên báo): đăng ngày 31 tháng Ba trên báo "Sự thật", số 70; diễn văn về vấn đề xây dựng kinh tế (tường thuật trên báo): đăng ngày 1 tháng Tư trên báo "Sự thật", số 71; diễn văn về hợp tác xã (tường thuật ngắn trên báo): đăng ngày 4 tháng Tư trên báo "Sự thật", số 74; diễn văn bế mạc đại hội (tường thuật trên báo): đăng ngày 6 tháng Tư trên báo "Sự thật", số 75 và tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 75

In toàn văn năm 1920 trong cuốn "Đại hội IX Đảng cộng sản Nga. Tường thuật tốc ký"

Kết luận bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương in toàn văn lần đầu năm 1960 trong cuốn "Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Ba - Tháng Tư 1920. Biên bản"

Theo đúng bản in trong sách, có đối chiếu với bản tốc ký

Личная анкета
для делегатов 9-го Съезда Р. К. П. (большевиков).

1. Имя, отчество и фамилия. *Иванов Иван Иванович (Иван)*
 2. № делегатского билета *381*
 3. В какой организации числитесь (уезд, губерния) *Моск.*
 4. Число членов вашей организации. *35 000*
 5. Как избраны (на губконференции, уездконференции, общем собрании и т. д.) и когда. *Моск. губ. конференция*
 6. Число представленных членов партии на губконференции, уездконференции, общем собрании, на которой вы были избраны на Съезд *35 000*
 7. Возраст *50*
 8. Образование. *Высшее*
 9. Бывшая профессия (указать вполне определенно), или какие специальности знаете. *Физик; матем. физик; инженер.*
инженер
 10. Национальность. *Белорусец*
 11. Семейное положение *Ученый*
- Партийная работа.**
12. С какого времени состоите членом Р. К. П. (год, месяц). *с 1893 года*
 13. На каких Всероссийских партийных Съездах вы участвовали. *Каждый год на всех*
 14. Какую партийную работу исполняли, когда и где. *член ЦК и ред. у.о.*

15. Сколько времени вы вели нелегальную работу. — 1893-1917

16. Какую партийную работу исполняете сейчас. — член ЦК
член ЦК и ЦОТ

17. Принадлежали-ли к какой-либо партии до вступления в Р. К. П., когда, сколько времени.
— не

Советская работа.

18. Какую советскую работу исполняли, когда, где.
— член ЦК и ЦОТ

19. Какую советскую работу исполняете сейчас.
— член ЦК

20. В каких и когда состояли Профессиональных Союзах и в каком состоите сейчас.
— не состою

21. Подвергались-ли вы репрессиям за партийную работу, когда, по каким делам.
— в период революции 1905, 1907 и 1908

22. Где застала вас февральская революция (в ссылке, каторге, тюрьме, за границей, на военной службе, фабрике и т. д.).
— в ссылке (в Чаринске)

23. Сколько времени провели: в тюрьме, — 14 месяцев
" " " в ссылке, — 3 года
" " " на каторге, — не был
" " " в эмиграции. — 1900-1901 — 1902-1907

Подпись: *(подпись)*

29 марта дня, 1920 г.

Tờ khai của đại
biểu dự Đại hội IX
Đảng cộng sản (b)
Nga do V. I. Lê-nin
điền ngày 29 tháng
Ba 1920

Ảnh thu nhỏ

1

DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 29 THÁNG BA

Trước hết, tôi xin thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga chào mừng các đại biểu đã đến dự đại hội đảng.

Thưa các đồng chí, chúng ta mở đại hội thường kỳ lần này của đảng trong giờ phút hết sức quan trọng. Sự phát triển nội tại của cuộc cách mạng của chúng ta đã làm cho chúng ta chiến thắng kẻ thù một cách hết sức nhanh chóng và to lớn trong cuộc nội chiến, và do tình hình quốc tế, những thắng lợi đó không phải là cái gì khác, mà chính là sự thắng lợi của cuộc cách mạng xô-viết ở một nước đầu tiên đã hoàn thành cuộc cách mạng đó, ở một nước yếu nhất và lạc hậu nhất; chính là sự chiến thắng chủ nghĩa tư bản toàn thế giới và chủ nghĩa đế quốc liên hợp lại với nhau. Và sau những chiến thắng đó, chúng ta hiện nay có thể bắt tay vào thực hiện, với một niềm tin vững vàng và chắc chắn, những nhiệm vụ trước mắt là hòa bình xây dựng kinh tế, với niềm tin tưởng rằng đại hội kỳ này sẽ tổng kết được những kinh nghiệm công tác xô-viết trong hơn hai năm qua và sẽ biết cách sử dụng bài học đã thu được để giải quyết nhiệm vụ xây dựng kinh tế sắp tới, là nhiệm vụ còn khó khăn và phức tạp hơn. Còn về mặt quốc tế, địa vị của chúng ta chưa bao giờ lại có lợi như hiện nay, và có điều đặc biệt làm cho chúng ta vui mừng và phấn khởi là những tin tức từ nước Đức - mà ngày nào chúng ta cũng đều nhận được - chứng tỏ rằng dù cách mạng xã hội chủ nghĩa nảy sinh ra ở đó có gặp khó khăn và gian khổ như thế nào đi nữa, nhưng chính quyền xô-viết vô sản ở Đức vẫn phát triển không gì ngăn cản nổi. Cuộc phiến loạn kiểu Coóc-

ni-lốp ở Đức cũng đã giữ một vai trò giống như ở Nga. Sau cuộc phiến loạn kiểu Coóc-ni-lốp, không những quần chúng công nhân thành thị ở Đức, mà cả giai cấp vô sản nông thôn ở Đức cũng đều bắt đầu ngả về phía chính quyền công nhân và sự chuyển biến đó có một ý nghĩa lịch sử toàn thế giới. Nó không những đã hoàn toàn chứng minh nhiều lần về sự đúng đắn của đường lối, mà còn làm cho chúng ta tin chắc rằng chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ cùng với chính phủ xô-viết Đức sát cánh cùng nhau tiến lên. (Vỗ tay).

Tôi tuyên bố khai mạc đại hội và đề nghị các đồng chí bầu đoàn chủ tịch.

2

BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG NGÀY 29 THÁNG BA

Thưa các đồng chí, trước khi bắt đầu đọc bản báo cáo, tôi cần phải nói rằng, cũng như trong đại hội trước, bản báo cáo này chia làm hai phần: phần chính trị và phần tổ chức. Cách chia ra như thế trước hết làm cho người ta nghĩ đến công tác của Ban chấp hành trung ương về phương diện bề ngoài, phương diện tổ chức đã được hình thành như thế nào. Đảng ta vừa trải qua một năm đầu tiên không có mặt đồng chí I-a. M. Xvéc-đlốp nữa, và toàn bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương không thể không bị ảnh hưởng vì sự tổn thất ấy. Không có ai trong một con người lại biết khéo kết hợp công tác tổ chức với công tác chính trị bằng đồng chí Xvéc-đlốp, vì thế chúng ta đã phải cố lấy công tác tập thể để thay cho công tác của đồng chí ấy.

Trong năm qua, công tác của Ban chấp hành trung ương, về mặt hoạt động thường xuyên, hàng ngày, đã được hai ban lãnh đạo do hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương cử ra đảm bảo là Bộ tổ chức và Bộ chính trị của Ban chấp hành trung ương¹⁰⁰; và để đảm bảo cho các nghị quyết của hai cơ quan đó được ăn khớp và nhất quán, đồng chí bí thư đã kiêm nhiệm cả hai cơ quan đó. Tình hình là như sau: nhiệm vụ chính và trực tiếp của Bộ tổ chức là phân phối lực lượng của đảng; còn các vấn đề chính trị thì do Bộ chính trị giải quyết. Cố nhiên cách chia ra như vậy trong một chừng mực nào đó, là giả tạo; hiển nhiên là nếu không bỏ nhiệm cán bộ và điều động cán bộ để thi hành chính sách thì không thể thực hiện được bất cứ một chính sách

nào cả. Vì vậy, bất kỳ một vấn đề tổ chức nào cũng đều có một ý nghĩa chính trị, cho nên trong thực tiễn của chúng ta, thường thường chỉ cần một đồng chí ủy viên Ban chấp hành trung ương tuyên bố là có thể khiến cho một vấn đề, vì lý do này hay lý do khác, được coi là một vấn đề chính trị. Muốn dùng cách khác để phân định giới hạn hoạt động của Ban chấp hành trung ương, thì điều đó vị tất đã có ích lợi gì và trong thực tiễn, vị tất đã đạt được mục đích.

Cách tiến hành công việc như vậy đã đem lại những kết quả cực kỳ thuận lợi: giữa hai cơ quan đó, chúng ta chưa hề thấy có trường hợp nảy ra khó khăn cần giải quyết. Công tác của hai cơ quan đó nói chung đều đã được tiến hành một cách nhất trí, và sự có mặt của đồng chí bí thư đảng đã làm cho sự vận dụng thực tiễn của lối làm việc đó được dễ dàng, và lại đồng chí bí thư chẳng qua chỉ hoàn toàn chấp hành ý chí của Ban chấp hành trung ương thôi. Để tránh khỏi những sự hiểu lầm này nọ, trước tiên cần nhấn mạnh rằng, chỉ những nghị quyết tập thể của Ban chấp hành trung ương, đã được Bộ tổ chức hoặc Bộ chính trị, hoặc được hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương thông qua, chỉ toàn những vấn đề như thế, mới được đồng chí bí thư Ban chấp hành trung ương đem thi hành mà thôi. Không thế, công tác của Ban chấp hành trung ương sẽ không tiến hành một cách đúng đắn được.

Sau khi có những nhận xét nhỏ về việc phân công trong nội bộ của Ban chấp hành trung ương, bây giờ tôi làm nhiệm vụ của tôi, tức là trình bày bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương. Trình bày công tác chính trị của Ban chấp hành trung ương là một việc rất khó khăn, nếu hiểu nhiệm vụ này theo đúng nghĩa đen của chữ đó. Trong năm qua, phần lớn công tác của Bộ chính trị chung quy đều nhằm giải quyết các vấn đề thường ngày có quan hệ đến chính trị, tức là vấn đề thống nhất hành động của tất cả các cơ quan của nhà nước và của đảng, của tất cả các tổ chức của giai cấp công nhân, thống nhất và cố gắng chỉ đạo toàn bộ công tác của nước Cộng hòa xô-viết. Bộ chính trị đã giải quyết

tất cả mọi vấn đề về chính sách đối ngoại và đối nội. Đương nhiên, không thể nào kể hết những việc đó ra, dù chỉ kể ước lượng thôi. Trong văn kiện in của Ban chấp hành trung ương để trình đại hội, các đồng chí sẽ thấy những tài liệu cần thiết để tổng kết¹⁰¹. Nhắc lại bản tổng kết đó trong báo cáo là việc quá sức của tôi, và tôi tưởng việc đó không làm cho các đại biểu hứng thú gì lắm. Công tác trong một tổ chức này hay một tổ chức khác của các Xô-viết hay của đảng, mỗi một chúng ta hàng ngày đều theo dõi những diễn biến đặc biệt về các vấn đề chính trị ngoài nước và trong nước. Ngay việc giải quyết các vấn đề đó, như đã được thể hiện trong những sắc lệnh của Chính quyền xô-viết và trong hoạt động của các tổ chức đảng, ở mỗi một bước chuyển biến, cũng cho phép ta có thể đánh giá được hoạt động của Ban chấp hành trung ương đảng. Cần phải nói rằng các vấn đề đó nhiều đến nỗi phải luôn luôn giải quyết một cách đặc biệt gấp rút, và chỉ nhờ có sự hoàn toàn hiểu biết lẫn nhau giữa các thành viên của ban lãnh đạo, nhờ hiểu biết những sự khác nhau đôi chút trong các ý kiến của nhau, nhờ có sự tin nhiệm lẫn nhau giữa các thành viên đó, nên công tác mới hoàn thành được. Nếu không thế, thì ngay một ban lãnh đạo đông gấp ba lần cũng không thể làm nổi. Thường thường là phải giải quyết những vấn đề phức tạp bằng cách trao đổi bằng điện thoại thay cho các cuộc họp. Chúng tôi đã làm như vậy với niềm tin vững chắc rằng sẽ không để sót một số vấn đề nào đó rõ ràng là phức tạp và còn phải tranh luận. Bây giờ đây vì phải trình bày với các đồng chí một bản báo cáo tổng quát nên tôi xin phép không làm cái việc thống kê theo trình tự thời gian hay xếp loại vấn đề, mà là nói kỹ về những việc chính, chủ yếu nhất, những việc gắn liền kinh nghiệm hôm qua, hay nói cho đúng hơn là kinh nghiệm của năm qua, với nhiệm vụ hiện nay của chúng ta.

Hiện nay, chưa đến lúc viết lịch sử Chính quyền xô-viết. Và nếu đã đến lúc rồi thì về phần tôi, – và có lẽ thay mặt cả cho Ban chấp hành trung ương nữa, – tôi sẽ nói rằng chúng tôi không định làm những nhà sử học. Cái mà chúng ta quan tâm đến, là

hiện tại và tương lai. Hoạt động của chúng ta trong năm qua, chúng ta coi là một vật liệu, một bài học, một cái bàn đạp để chúng ta có thể tiến lên nữa. Nếu xét trên quan điểm đó thì công tác của Ban chấp hành trung ương chia làm hai loại lớn: công tác có quan hệ đến các nhiệm vụ quân sự quyết định địa vị quốc tế của nước cộng hòa chúng ta và công tác hòa bình xây dựng kinh tế ở trong nước là công tác đã bắt đầu trở thành công tác hàng đầu có lẽ chỉ từ cuối năm ngoái hoặc từ đầu năm nay, khi tình hình rõ ràng là chúng ta đã đạt được thắng lợi quyết định trên các mặt trận quyết định của cuộc nội chiến. Mùa xuân năm ngoái, tình hình quân sự của chúng ta cực kỳ khó khăn; như các đồng chí còn nhớ, lúc đó chúng ta đã phải chịu nhiều thất bại, nhiều cuộc tiến công mới và to lớn của bọn đại biểu cho thế lực phản cách mạng và của bọn đại biểu cho khối Đồng minh, những cuộc tiến công mà chúng ta không lường trước. Cho nên, hoàn toàn tự nhiên là phần lớn thời gian của thời kỳ đó đã bị hút hết vào những công tác dành cho nhiệm vụ quân sự, cho nội chiến. Đối với tất cả những kẻ nhất gan, – chưa kể bọn men-sê-vích, bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và những đại biểu khác của phái dân chủ tiểu tư sản, – đối với đông đảo những phần tử trung gian, thì nhiệm vụ đó xem chừng như không có cách gì giải quyết nổi và khiến cho họ phải hoàn toàn thành thật nói rằng nhiệm vụ đó là không thể giải quyết được, rằng nước Nga lạc hậu và đã suy yếu, sẽ không thể nào chiến thắng được chế độ tư bản chủ nghĩa trên toàn thế giới, nếu cách mạng ở phương Tây chậm nổ ra. Cho nên, lúc đó, giữ vững lập trường của mình, chúng ta phải nói một cách hoàn toàn quả quyết và tuyệt đối tin tưởng rằng chúng ta sẽ chiến thắng; chúng ta đã phải thực hành khẩu hiệu: "Tất cả để chiến thắng!" và "Tất cả cho chiến tranh!"

Vì để thực hiện khẩu hiệu đó, chúng ta đã phải hoàn toàn công khai và tự giác không thỏa mãn hàng loạt nhu cầu cấp thiết nhất, thường thường phải bỏ mặc không cứu giúp khá nhiều người, vì chúng ta nhận thức rõ rằng phải tập trung hết thảy mọi lực lượng vào chiến tranh và phải chiến thắng trong cuộc chiến tranh

mà khối Đồng minh đã buộc chúng ta phải tiến hành. Chính chỉ vì đảng lúc đó đã chuẩn bị sẵn sàng, vì đảng có kỷ luật rất nghiêm và vì uy tín của đảng đã đoàn kết được tất cả các cơ quan và tất cả các ngành, vì có hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và đến cả hàng triệu người đều nhất trí tuân theo khẩu hiệu của Ban chấp hành trung ương, chính chỉ vì người ta đã chịu nhận những hy sinh chưa từng thấy, – chính chỉ vì tất cả những điều đó nên mới tạo ra được cái kỳ tích như đã có hiện nay. Chính vì có tất cả những điều đó, nên dù bọn đế quốc trong khối Đồng minh và bọn đế quốc trên toàn thế giới đã hai, ba, bốn phen tiến công, chúng ta cũng vẫn đủ sức chiến thắng. Có nhiên là chúng ta không phải chỉ nhấn mạnh khía cạnh đó của vấn đề, mà chúng ta cũng phải thấy rằng đây là một bài học cho chúng ta; rằng nếu không có kỷ luật và không có chế độ tập trung, chúng ta sẽ chẳng bao giờ hoàn thành được nhiệm vụ đó. Những hy sinh lớn lao chưa từng thấy mà chúng ta đã cam chịu để cứu đất nước chúng ta thoát khỏi thế lực phản cách mạng và để bảo đảm cho cách mạng Nga chiến thắng được bọn Đê-ni-kin, I-u-đê-ních và Côn-tsắc, là cái bảo đảm cho cuộc cách mạng xã hội trên toàn thế giới. Muốn thực hiện được điều đó, cần phải có kỷ luật của đảng, cần phải có chế độ tập trung hết sức nghiêm ngặt, cần phải tuyệt đối tin chắc rằng những hy sinh to lớn chưa từng thấy của hàng vạn và hàng chục vạn người sẽ góp phần vào việc hoàn thành tất cả những nhiệm vụ ấy; rằng điều đó thực tế có thể làm được và nhất định sẽ làm được. Và muốn vậy, đảng ta và giai cấp đang thực hành chuyên chính, tức giai cấp công nhân, phải là những nhân tố đoàn kết được hàng triệu và hàng triệu người lao động ở nước Nga cũng như trên toàn thế giới.

Nếu suy nghĩ đến cùng, do nguyên nhân sâu xa nào mà có được cái kỳ tích lịch sử là một nước suy yếu, bị kiệt quệ và lạc hậu lại chiến thắng được những nước hùng cường nhất trên thế giới, thì chúng ta thấy rằng nguyên nhân đó là chế độ tập trung, kỷ luật và tinh thần hy sinh chưa từng thấy. Điều đó đã phát sinh trên cơ sở nào? Trong một nước kém văn hóa nhất mà hàng

triệu người lao động sở dĩ đã đi đến thực hiện được tổ chức, kỷ luật và tập trung như thế, chỉ vì công nhân được rèn luyện qua trường học của chủ nghĩa tư bản, đã do chủ nghĩa tư bản đoàn kết lại, vì sự đoàn kết của giai cấp vô sản đã được thực hiện trong tất cả các nước tiên tiến, và nước nào càng tiên tiến thì mức độ đoàn kết ở đấy lại càng cao; mặt khác, vì chế độ tư hữu, chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, chế độ tiểu tư hữu trong nền sản xuất hàng hóa lại có tác dụng chia rẽ. Chế độ tư hữu thì chia rẽ, còn chúng ta thì đoàn kết và đoàn kết ngày càng đông đảo những người lao động trên toàn thế giới, đoàn kết hàng triệu và hàng triệu người lại. Có thể nói rằng ngay cả những người mù, chỉ ít thì những kẻ trong bọn họ không muốn thấy điều đó bây giờ cũng thấy được điều đó. Càng về sau, kẻ thù của chúng ta càng chia rẽ. Chúng bị chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa, chế độ tư hữu trong nền sản xuất hàng hóa chia rẽ, dù chúng là những tiểu chủ đầu cơ lương thực thừa và làm giàu trên cảnh đói khổ của công nhân, hay chúng là những tên tư bản ở các nước có thực lực quân sự, sáng lập ra "Hội quốc liên", một thứ "liên minh thống nhất vĩ đại" của tất cả các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Một sự thống nhất như vậy chẳng qua chỉ là chuyện hư ảo, lừa bịp, dối trá từ đầu chí cuối thôi. Và chúng ta đã thấy rằng – cái gương tây liếp – cái "Hội quốc liên" quý hóa kia, cái hội đã mưu toan phân phát quyền cai trị các nước và phân chia thế giới; cái hội quý hóa đó tỏ ra rằng nó là bọ xà phòng hể đưng đến là tan liền, vì cơ sở của nó là chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa. Chúng ta đã nhìn thấy điều đó trên một quy mô lịch sử cực kỳ to lớn; điều đó đã xác minh cái chân lý cơ bản, mà trên cơ sở thừa nhận nó chúng ta đã xây dựng thái độ đúng đắn, lòng tin tưởng tuyệt đối của chúng ta vào thắng lợi của Cách mạng tháng Mười, vào việc chúng ta đang gánh vác một sự nghiệp mà hàng triệu và hàng triệu người lao động tất cả các nước sẽ tham gia, bất chấp mọi khó khăn, mọi trở lực. Chúng ta hiểu rằng chúng ta có những bạn đồng minh và cần phải biết biểu lộ tinh thần hy sinh ở trong một nước mà lịch sử đã giao phó cho một nhiệm vụ quang vinh, một nhiệm vụ

vô cùng khó khăn, để cho những hy sinh lớn chưa từng thấy sẽ được đền bù lại gấp trăm lần, vì mỗi một tháng mà chúng ta đứng vững thêm được trên đất nước chúng ta, sẽ đem lại cho chúng ta hàng triệu và hàng triệu bạn đồng minh ở tất cả các nước khác.

Nếu suy xét xem rốt cuộc vì sao chúng ta đã có thể chiến thắng được, vì sao chúng ta tất phải chiến thắng thì đó chỉ là vì tất cả những kẻ thù của chúng ta, dù trên hình thức có gắn bó bằng đủ mọi thứ liên hệ với các chính phủ hùng cường nhất trên thế giới và với những đại biểu của tư bản, dù trên hình thức chúng có đoàn kết như thế nào nữa, nhưng thực tế thì đã chia rẽ nhau, mối quan hệ nội bộ giữa bọn chúng, về thực chất, đã chia rẽ chúng, đẩy chúng chống lại nhau, và chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa đã làm cho chúng đối bại, biến chúng từ chỗ là những bạn đồng minh trở thành những con dã thú đối với nhau, thành thử chúng không nhìn thấy được số người đồng tình ủng hộ nước Nga xô-viết càng ngày càng đông, trong hàng ngũ lính Anh đổ bộ lên Ác-khan-ghen-xơ, trong hàng ngũ lính thủy Pháp đổ bộ lên Xê-va-xtô-pôn, trong hàng ngũ công nhân ở tất cả những nước mà tại đấy bọn xã hội - thỏa hiệp đã đứng về phía tư bản, trong tất cả các nước tiên tiến không trừ một nước nào. Quy đến cùng, chính nguyên nhân cơ bản ấy, nguyên nhân sâu sắc nhất ấy, đã làm cho chúng ta đạt được một thắng lợi hết sức chắc chắn; trước kia và hiện nay nguyên nhân đó vẫn là nguồn sức mạnh chủ yếu nhất, vô địch và vô tận của chúng ta, và nó cho phép chúng ta nói được rằng khi nào chúng ta hoàn toàn thực hiện được chuyên chính vô sản ở nước ta rồi, và thông qua đội tiên phong của giai cấp vô sản, tức là đảng tiên tiến của giai cấp vô sản mà thực hiện được sự đoàn kết cực kỳ lớn mạnh của các lực lượng của giai cấp vô sản, thì chúng ta mới có thể chờ đón cách mạng thế giới nổ ra. Và trên thực tế, chính đấy là biểu hiện của ý chí, của sự quyết tâm của giai cấp vô sản trong đấu tranh, biểu hiện của sự quyết tâm của giai cấp vô sản trong việc đoàn kết hàng triệu và hàng chục triệu công nhân ở tất cả các nước lại.

Các ngài tư sản và các ngài giả danh xã hội chủ nghĩa của Quốc tế II cho đó là những câu nói cổ động suông. Không, đây chính là một thực tế lịch sử đã được kinh nghiệm xương máu, kinh nghiệm gian khổ của cuộc nội chiến ở Nga chứng thực, vì cuộc nội chiến đó là một cuộc chiến tranh chống tư bản thế giới, và tư bản đó tự nó đã bị tan rã trong cuộc xung đột, vì tự nó lại nuốt nó, còn chúng ta thì được tôi luyện hơn, mạnh hơn, ở một nước giai cấp vô sản đang hấp hối vì đói và vì bệnh sốt phát ban. Trong một nước như thế, chúng ta luôn luôn thu phục được ngày càng nhiều người lao động đi theo chúng ta. Điều mà trước đây bọn thỏa hiệp cho là một câu nói cổ động suông, mà giai cấp tư sản vẫn quen thói chế giễu, thì một năm cách mạng của chúng ta, đặc biệt là năm chúng tôi báo cáo ở đây, đã biến hẳn thành một thực tế lịch sử không thể chối cãi được, khiến chúng ta có thể nói được một cách cực kỳ chắc chắn rằng: điều chúng ta làm được đã xác nhận rằng chúng ta có một cơ sở thế giới vô cùng rộng lớn hơn bất cứ một cuộc cách mạng nào trước kia. Chúng ta có một sự liên minh quốc tế chưa hề được ghi lại ở đâu cả, cũng không hề được chính thức công nhận, một sự liên minh mà đứng về quan điểm "công pháp" thì không là gì hết, nhưng trong thực tế của thế giới tư bản chủ nghĩa đang thối nát thì lại là tất cả. Mỗi tháng, mà chúng ta chiếm được những vị trí mới hoặc chỉ cầm cự được với một kẻ địch vô cùng mạnh hơn, đều chứng minh với toàn thế giới rằng chúng ta có lý và làm cho chúng ta tranh thủ được thêm hàng triệu người về phía chúng ta.

Quá trình đó tưởng như gay go và đã gặp những thất bại vô cùng lớn. Đứng vào năm mà tôi báo cáo, tiếp sau cuộc khủng bố trắng chưa từng thấy ở Phần-lan¹⁰², là sự thất bại của cuộc cách mạng Hung-ga-ri, cuộc cách mạng này đã bị bọn đại biểu của khối Đồng minh bóp chết theo một hiệp ước bí mật do chúng lừa bịp các nghị viện nước chúng mà ký với Ru-ma-ni.

Đây là một sự phản bội đê hèn nhất, một âm mưu của khối Đồng minh quốc tế dùng khủng bố trắng để bóp chết cuộc cách mạng Hung-ga-ri. Đó là tôi chưa nói đến tất cả những việc mà

họ đã làm để câu kết với bọn thỏa hiệp Đức nhằm dập tắt cuộc cách mạng Đức¹⁰³; những kẻ trước đây đã từng tuyên bố Liép-nếch là một người Đức chính trực thì nay lại cùng với bọn đế quốc Đức xông vào cắn xé người Đức chính trực đó, như những con chó dại. Chúng đã vượt quá tất cả những giới hạn mà người ta có thể tưởng tượng được, và bất kỳ cuộc đàn áp nào như thế của chúng cũng chỉ làm cho chúng ta vững vàng thêm, mạnh mẽ thêm và chỉ phá chỗ đứng của chúng đi mà thôi.

Tôi thiết tưởng rằng kinh nghiệm cơ bản mà chúng ta đã có được đó, chúng ta cần phải đặc biệt kể đến. Ở đây, điều cần nghĩ đến nhiều nhất là cần phải đem lại cho công tác cổ động và tuyên truyền của chúng ta một cơ sở, bằng cách phân tích và giải thích vì sao chúng ta đã chiến thắng, vì sao những hy sinh đó trong cuộc nội chiến đã được đền bù lại gấp trăm nghìn lần. Cần phải vạch rõ nên làm như thế nào để dựa vào kinh nghiệm đó mà chiến thắng được trong cuộc chiến tranh khác, cuộc chiến tranh trên mặt trận không đổ máu, một cuộc chiến tranh chỉ thay đổi hình thức nhưng lại do chính ngay những đại biểu cũ, những thủ lĩnh và tối tở của thế giới tư bản cũ tiến hành để chống lại chúng ta, một cách còn ác liệt hơn, hung dữ và điên cuồng hơn. Cuộc cách mạng của chúng ta, so với bất cứ cuộc cách mạng nào khác, đã chứng minh quy luật này một cách rõ rệt hơn: lực lượng của một cuộc cách mạng, sức tiến công của nó, nghị lực của nó, tính kiên quyết và thắng lợi của nó cũng đồng thời làm cho sức phản kháng của giai cấp tư sản tăng thêm. Chúng ta càng thu được nhiều thắng lợi thì bọn bóc lột tư bản chủ nghĩa càng học tập được cách đoàn kết với nhau tốt hơn và càng chuyển sang tiến công kiên quyết hơn. Vì, như tất cả các đồng chí đều còn nhớ rõ, – đứng về phương diện thời gian thì thật không lâu, nhưng đứng về phương diện quá trình các sự biến đang xảy ra, thì đã xa xôi rồi, – chủ nghĩa bôn-sê-vích, hồi đầu cuộc Cách mạng tháng Mười, bị coi là một thứ trò cười; và nếu ở Nga, người ta đã phải từ bỏ rất nhanh chóng cái lối nhìn đó – cái lối nhìn biểu hiện tính chất chưa phát triển và sự non yếu của cách mạng vô sản, – thì ở châu

Âu, người ta cũng đã từ bỏ lối nhìn đó rồi. Chủ nghĩa bôn-sê-vích đã trở thành một hiện tượng thế giới, cuộc cách mạng công nhân đã trở dậy. Chế độ xô-viết, mà chúng ta đã sáng lập ra hồi tháng Mười xuất phát từ những bài học của cuộc cách mạng 1905 và qua việc đúc kết kinh nghiệm riêng của chúng ta, – chế độ xô-viết đó đã trở thành một hiện tượng có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới.

Có thể nói không một chút quá đáng rằng hiện nay, trên quy mô thế giới có hai phe đang chống lại nhau một cách hoàn toàn có ý thức. Cần phải vạch ra rằng chỉ trong năm nay, hai phe ấy mới trực diện đối địch nhau trong một cuộc đấu tranh quyết định và cuối cùng, và giờ đây, đúng vào lúc đại hội đang làm việc, thì có lẽ chúng ta đang ở vào một trong những bước quá độ lớn nhất, mạnh mẽ nhất, nhưng chưa kết thúc hẳn, bước quá độ từ chiến tranh sang hòa bình.

Tất cả các đồng chí đều biết rằng, tình hình của bọn thủ lĩnh các cường quốc đế quốc chủ nghĩa thuộc khối Đồng minh hiện nay như thế nào, bọn này trước kia đã rêu rao trước toàn thế giới rằng: "Chúng tôi sẽ chẳng bao giờ ngừng chiến với bọn tiếm quyền, với bọn kẻ cướp, bọn đoạt chính quyền, những kẻ thù của chế độ dân chủ, tức là bọn bôn-sê-vích"; – các đồng chí đều biết rằng trước hết, chúng đã bỏ việc phong tỏa, rằng mưu toan của chúng muốn tập hợp các cường quốc nhỏ lại chống chúng ta đã thất bại, vì chúng ta đã biết cách lôi kéo được không những công nhân ở tất cả các nước mà cả giai cấp tư sản ở các nước nhỏ nữa đứng về phía chúng ta, vì bọn đế quốc không phải chỉ áp bức công nhân ở nước chúng ta, mà còn áp bức cả giai cấp tư sản ở các nước nhỏ nữa. Các đồng chí đều biết rằng chúng ta đã lôi kéo được tầng lớp tư sản ngả nghiêng ở các nước tiên tiến, và hiện nay đã đến lúc khối Đồng minh không giữ những lời hứa hẹn, thề thốt xưa kia của nó, xé những hiệp ước của nó, hiệp ước mà nó đã ký kết hàng chục lần với đủ mọi bọn bạch vệ Nga, và hiện nay khối Đồng minh tay trắng vẫn hoàn trắng tay với những hiệp ước đã làm cho nó phải tiêu tốn hàng trăm triệu đồng mà chẳng nên trò trống gì.

Hiện nay, sau khi bỏ phong tỏa, khối Đồng minh thực tế đã mở các cuộc đàm phán hòa bình với nước Cộng hòa xô-viết, nhưng hiện nay nó không tiến hành cuộc đàm phán đó đến cùng, vì thế các cường quốc nhỏ đã mất tin tưởng vào nó, mất tin tưởng vào lực lượng của nó. Như chúng ta thấy, tình hình của khối Đồng minh, tình hình đối ngoại của nó hoàn toàn không thể xác định được theo quan điểm những khái niệm thông thường của pháp luật. Các nước Đồng minh đang ở vào thế không chiến, không hòa với những người bôn-sê-vích; chúng thừa nhận chúng ta mà lại cũng không thừa nhận chúng ta. Bọn thù địch của chúng ta, trước đây vẫn tin chắc rằng chúng là một cái gì đây, nhưng hiện nay sự tan rã hoàn toàn đó của chúng chứng tỏ rằng chúng không phải là một cái gì khác hơn là một nhóm đã thú tư bản chủ nghĩa đã cắn xé lẫn nhau và hoàn toàn bất lực không làm gì được chúng ta.

Tình hình hiện nay là Lát-vi-a đã chính thức đề nghị hòa bình với chúng ta¹⁰⁴, Phần-lan đã gửi cho chúng ta một bức điện trong đó chính thức nói về giới tuyến giữa hai nước nhưng thực ra lại có nghĩa là nó chuyển sang chính sách hòa bình¹⁰⁵. Sau cùng là Ba-lan, cái nước Ba-lan mà những đại biểu của nó trước sau vẫn tiếp tục đặc biệt diễu võ dương oai một cách rất phô trương, cái nước Ba-lan đã nhận được và vẫn còn nhận được của khối Đồng minh nhiều trọng pháo nhất và được chúng hứa hẹn giúp đỡ nhiều nhất về mọi mặt, miễn là cứ tiếp tục đánh nước Nga, – ngay nước Ba-lan đó, mà tình hình không ổn định của chính phủ nước đó đang buộc nó phải lao vào tất cả những cuộc phiêu lưu chiến tranh, nay cũng đã đề nghị mở các cuộc đàm phán hòa bình với chúng ta¹⁰⁶. Cần phải hết sức thận trọng. Chính sách của chúng ta đòi hỏi trước hết là phải có một thái độ rất chăm chú. Cái khó khăn nhất ở đây là tìm ra được đường lối đúng, vì chưa có ai biết được con tàu sẽ lái theo đường nào; vả lại, chính ngay kẻ thù cũng không biết mai đây chúng sẽ làm gì. Các ngài đại biểu cho chính sách nước Pháp – là những người hăng hái xúi giục Ba-lan nhiều nhất – cũng như bọn cầm đầu nước Ba-lan

địa chủ - tư sản đều không biết ngày mai đây sẽ ra sao, cũng không biết mình muốn gì. Ngày nay, chúng tôi nói: "Thưa các ngài, xin các ngài hãy gửi cho chúng tôi vài chuyến trọng pháo và vài trăm triệu đồng, thế là chúng tôi sẵn sàng đánh bọn bôn-sê-vích". Chúng tôi giấu giếm những tin tức về các cuộc bãi công đang lan rộng khắp Ba-lan, chúng tôi kiểm duyệt báo chí gắt hơn nữa để che giấu sự thật. Nhưng phong trào cách mạng ở đó đang lên cao. Cao trào cách mạng ở Đức, trong giai đoạn mới của nó, trên chặng đường mới của nó, sau cuộc phiến loạn kiểu Coóc-ni-lốp ở Đức, công nhân thành lập những đội Hồng quân, - đã trực tiếp nói lên (theo những tin điện vừa được phát đi từ đó) rằng công nhân Đức ngày càng nổi lên mạnh mẽ. Bản thân bọn đại biểu cho nước Ba-lan tư sản - địa chủ, đã bắt đầu nghĩ thế này: "Không biết đã phải là chậm chưa, chế độ Cộng hòa xô-viết có lập lên ở Ba-lan trước khi chúng ta lấy tư cách chính phủ mà tuyên bố hòa hay chiến, hay không?". Chúng chẳng biết nên làm như thế nào. Chúng chẳng biết mai đây chúng sẽ ra sao nữa.

Còn chúng ta, chúng ta biết rằng mỗi một tháng trôi qua đều làm cho lực lượng của chúng ta tăng lên rất nhiều và sẽ tiếp tục làm cho lực lượng đó tăng lên nữa. Cho nên hiện nay, địa vị quốc tế của chúng ta vững chắc hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải hết sức chú ý đến cuộc khủng hoảng quốc tế và phải sẵn sàng đối phó với mọi bất trắc xảy đến. Nước Ba-lan đã chính thức đề nghị giảng hòa với chúng ta. Các ngài đó đang lâm vào một tình trạng tuyệt vọng, tuyệt vọng đến nỗi ngay các ông bạn của họ, tức phái quân chủ Đức, những kẻ có học thức hơn, có nhiều kinh nghiệm chính trị và có tri thức, cũng đã lao vào một cuộc phiêu lưu, một cuộc phiến loạn kiểu Coóc-ni-lốp. Giai cấp tư sản Ba-lan đưa ra đề nghị hòa bình đó, vì biết rõ rằng đối với nó một cuộc phiêu lưu rất có thể trở thành một cuộc phiến loạn kiểu Coóc-ni-lốp ở Ba-lan. Vì biết rằng kẻ thù của chúng ta đang ở trong một tình trạng tuyệt vọng, - kẻ thù vốn không biết là chúng muốn gì và mai đây chúng sẽ làm gì, - nên chúng ta phải tự nhủ một cách hoàn toàn dứt khoát rằng dù người ta đã đề nghị

hòa bình với chúng ta thật đấy, nhưng chiến tranh vẫn có thể xảy ra. Không thể đoán trước được mai đây, kẻ thù sẽ hành động ra sao. Những con người ấy, chúng ta đã thấy rồi; bè lũ Kê-ren-xki ấy, bọn men-sê-vích ấy và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ấy, chúng ta cũng đều biết cả. Trong hai năm nay, chúng ta đã từng thấy bọn chúng nay thì nhảy sang phía Côn-tsắc, mai lại hầu như chạy về phía những người bôn-sê-vích, rồi lại sang phía Đê-ni-kin, che đậy tất cả những hành vi đó bằng những câu nói suông về tự do và dân chủ. Chúng ta biết rõ các ngài ấy lắm, vì thế chúng ta đưa cả hai tay ra nắm lấy đề nghị hòa bình mà họ đưa ra, chúng ta chịu những nhượng bộ tối đa, vì tin chắc rằng ký hòa ước với các cường quốc nhỏ thì sẽ làm cho tình hình tiến triển vô cùng tốt hơn là chiến tranh, vì bọn đế quốc vẫn dùng chiến tranh để lừa bịp quần chúng lao động, che giấu không cho họ thấy rõ sự thật về nước Nga xô-viết, cho nên bất cứ một thứ hòa bình nào cũng đều sẽ mở đường cho ảnh hưởng của chúng ta tăng lên gấp trăm lần rộng lớn hơn. Trong những năm qua, ảnh hưởng của chúng ta cũng đã là to lớn. Quốc tế III, tức Quốc tế cộng sản, đã thu được những thắng lợi chưa từng thấy. Nhưng chúng ta cũng biết rằng bất cứ lúc nào, người ta đều có thể buộc chúng ta phải tiến hành chiến tranh. Ngay chính bọn thù địch của chúng ta cũng vẫn chưa biết được rằng về mặt này chúng có thể làm được gì.

Những việc chuẩn bị chiến tranh đang được tiến hành, điều đó không còn hoài nghi gì nữa. Hiện nay, nhiều nước láng giềng của nước Nga và có lẽ còn nhiều nước không phải là láng giềng của nước Nga, đang lao vào cuộc vũ trang như thế đấy. Cho nên, chúng ta phải đặc biệt hành động khôn khéo trong chính sách quốc tế của chúng ta, phải hết sức kiên quyết giữ vững hướng mà chúng ta đã định ra, và phải sẵn sàng đối phó với mọi điều xảy đến. Chiến tranh để thực hiện hòa bình thì chúng ta đã tiến hành với một nghị lực khác thường. Cuộc chiến tranh đó đã đem lại những kết quả rất tốt đẹp. Trên địa hạt đấu tranh đó, chúng ta đã tỏ ra khá hơn ở mọi địa hạt khác, và dù sao so với hoạt động của Hồng quân trên mặt trận đổ máu, thì cũng không phải tồi

hơn. Nhưng ngay nếu những nước nhỏ muốn hòa bình, thì cũng không phải là tùy ý muốn của họ mà có thể ký kết hòa bình với chúng ta được. Các nước này đã mắc nợ các nước Đồng minh như chúa Chổm, mà các nước Đồng minh thì đang điên cuồng cắn xé nhau và cạnh tranh với nhau. Bởi vậy, chúng ta không được quên rằng đứng trên phạm vi lịch sử toàn thế giới do nội chiến và cuộc chiến tranh chống khối Đồng minh tạo ra mà xét thì hòa bình đương nhiên là việc có thể thực hiện được.

Nhưng, trong mỗi bước đi đến hòa bình, chúng ta đều phải dốc toàn lực ra để hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu, tuyệt đối không được giải giáp quân đội chúng ta. Quân đội của chúng ta là một bảo đảm thực sự khiến cho các cường quốc đế quốc chủ nghĩa không dám có chút mưu toan hành động gì, mưu toan xâm phạm gì đối với chúng ta được; vì ngay nếu như các cường quốc đó có thể trông mong đạt được một vài thắng lợi nhất thời trong lúc đầu, thì không có một nước đế quốc chủ nghĩa nào mà nước Nga xô-viết cuối cùng lại không đập tan được. Chúng ta phải biết điều đó, và đó phải là cơ sở cho công tác cổ động và tuyên truyền của chúng ta; đây là cái mà chúng ta phải biết chuẩn bị để giải quyết nhiệm vụ đang buộc chúng ta phải kết hợp nhiệm vụ này với nhiệm vụ kia trong tình trạng mệt mỏi ngày càng tăng.

Bây giờ tôi nói sang những lý do tối quan trọng, có tính chất nguyên tắc đã buộc chúng ta phải kiên quyết hướng quân chúng lao động vào việc dùng quân đội để giải quyết các vấn đề cơ bản trước mắt. Cái nguồn cũ của kỷ luật, tức là tư bản nay đã suy yếu rồi; cái nguồn cũ của sự đoàn kết nay không còn nữa. Bây giờ, chúng ta phải thiết lập một thứ kỷ luật khác, một nguồn khác của kỷ luật và sự đoàn kết. Phương pháp cưỡng bách gây nên sự công phẫn, kêu ca, la ó, than vãn từ phái dân chủ tư sản là bọn lập đi lập lại những tiếng "tự do" và "bình đẳng" mà không hiểu rằng tự do của tư bản là một tội ác đối với công nhân, rằng bình đẳng giữa kẻ sống no nê và người chịu đói là một tội ác đối với người lao động. Đả phá sự dối trá, chúng ta thực hiện chế độ nghĩa vụ lao động và sự đoàn kết những người lao động mà không chút e

ngại dùng phương pháp cưỡng bách, vì không bao giờ có một cuộc cách mạng nào được tiến hành mà lại không dùng cưỡng bách, và giai cấp vô sản có quyền dùng cưỡng bách để giữ cho bằng được những cái mà họ đã thu được. Khi các ngài tư sản, các ngài thoả hiệp, các ngài trong phái "độc lập" ở Đức, phái "độc lập" ở Áo và phái Lông-ghe ở Pháp tranh cãi về nhân tố lịch sử, các ngài đó đã luôn luôn quên mất cái nhân tố tinh thần quyết tâm cách mạng, tính kiên định và thái độ không gì lay chuyển nổi của giai cấp vô sản. Mà đó lại chính là thái độ không gì lay chuyển nổi và sự tôi luyện của giai cấp vô sản nước ta, là giai cấp đã tự nhủ, đã nói với các nước khác và đã thực tế chứng minh rằng chúng ta thà hy sinh đến người cuối cùng chứ không chịu để cho đất nước chúng ta rơi vào tay kẻ khác, chứ không rời bỏ những nguyên tắc của chúng ta về kỷ luật, về chính sách kiên định, chính sách mà chúng ta phải hy sinh tất cả để bảo vệ. Trong lúc các nước tư bản chủ nghĩa và giai cấp tư bản đang tan rã, trong lúc giai cấp đó tuyệt vọng và gặp cơn khủng hoảng, thì chỉ có nhân tố chính trị đó mới là nhân tố quyết định. Những lời nói suông về thiếu số với đa số, về dân chủ với tự do, không giải quyết được gì hết, dù cho các nhân vật anh hùng của thời kỳ lịch sử đã qua có nói về những cái đó như thế nào đi nữa. Trong trường hợp này, cái quyết định chính là sự tự giác và tính kiên quyết của giai cấp công nhân. Nếu giai cấp công nhân sẵn sàng hy sinh, nếu nó tỏ ra có khả năng dốc toàn lực ra thì nhiệm vụ khắc được giải quyết. Tất cả mọi việc đều phải nhằm giải quyết nhiệm vụ đó. Tinh thần quyết tâm của giai cấp công nhân, ý chí sắt đá của nó trong việc thực hiện khẩu hiệu "Chúng ta thà chết chứ không chịu khuất phục!" không phải chỉ là một nhân tố lịch sử mà còn là nhân tố quyết định, nhân tố chiến thắng nữa.

Có thắng lợi đó, có lòng tin đó rồi, chúng ta chuyển sang và đã chuyển sang những nhiệm vụ hòa bình xây dựng kinh tế, tức là những nhiệm vụ mà đại hội chúng ta coi việc giải quyết là nhiệm vụ chủ yếu của mình. Về mặt này, theo ý kiến tôi thì không thể nói về báo cáo của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, hoặc

đúng hơn, nói về báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương là xong, mà phải nói công khai thẳng thắn rằng: vâng, thưa các đồng chí, đây là vấn đề mà các đồng chí sẽ phải giải quyết, mà các đồng chí phải lấy uy quyền của cấp cao nhất của đảng mà cân nhắc. Vấn đề đó, chúng tôi đã phác họa rõ trước các đồng chí rồi. Chúng tôi đã có một lập trường xác định rồi. Nghĩa vụ của các đồng chí là phê chuẩn cuối cùng, sửa đổi hoặc thay đổi quyết định của chúng tôi. Nhưng Ban chấp hành trung ương, trong báo cáo của mình, phải nói rằng Ban chấp hành trung ương đã có một lập trường hoàn toàn rõ ràng về vấn đề cơ bản và cấp thiết đó rồi. Phải, nhiệm vụ bây giờ là phải đem sử dụng tất cả những gì mà giai cấp vô sản có thể tập trung được, cũng như sự thống nhất tuyệt đối của nó vào những nhiệm vụ hòa bình xây dựng kinh tế, vào việc khôi phục nền sản xuất đã bị tàn phá. Trong lĩnh vực đó, cần phải có một kỷ luật sắt, một chế độ thật cứng rắn, nếu không, chúng ta không những không đứng vững được hơn hai năm mà ngay hai tháng cũng không đứng vững được. Cần phải biết lợi dụng thắng lợi của chúng ta. Mặt khác, lại phải hiểu rằng bước quá độ này đòi hỏi nhiều hy sinh mà nước nhà đã từng chịu đựng nhiều rồi.

Về mặt nguyên tắc, vấn đề đã rõ ràng đối với Ban chấp hành trung ương rồi. Toàn bộ hoạt động của chúng ta đều đã phục tùng chính sách ấy, hướng theo tinh thần ấy. Ví dụ như vấn đề chế độ tập thể lãnh đạo hay chế độ thủ trưởng, mà các đồng chí phải giải quyết, một vấn đề tưởng như là chi tiết và nếu tách khỏi toàn bộ thì tự nó không có một ý nghĩa căn bản, có tính chất nguyên tắc nào cả, – vấn đề đó vô luận như thế nào cũng phải được xem xét dựa trên những thu hoạch cơ bản trong sự hiểu biết của chúng ta, trong kinh nghiệm của chúng ta, trong thực tiễn cách mạng của chúng ta. Chẳng hạn, người ta nói với chúng ta: "Chế độ tập thể lãnh đạo là một trong những hình thức đồng đẳng quần chúng tham gia quản lý". Nhưng Ban chấp hành trung ương chúng tôi đã bàn đến việc đó, chúng tôi đã có quyết định, nên chúng tôi cần phải báo cáo lại với các đồng chí: không thể

dung nạp một sự lẫn lộn về mặt lý luận như thế được các đồng chí ạ. Nếu trong vấn đề cơ bản của hoạt động quân sự của chúng ta, của cuộc nội chiến của chúng ta trước đây, chúng ta đã phạm phải một phần mười sự lẫn lộn về mặt lý luận như thế thì chúng ta đã bị đánh bại rồi, và như thế là đích đáng.

Thưa các đồng chí, nhân trình bày bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương và nhân vấn đề một giai cấp mới tham gia việc quản lý dựa trên cơ sở chế độ tập thể lãnh đạo hoặc chế độ thủ trưởng, tôi xin phép nói một ít lý luận và chỉ rõ một giai cấp phải quản lý ra sao, sự thống trị của một giai cấp biểu hiện ở chỗ nào. Vì chúng ta không phải là những người còn bỡ ngỡ về mặt này nữa, và cuộc cách mạng của chúng ta không giống các cuộc cách mạng trước kia ở chỗ nó không bị rơi vào chủ nghĩa không tưởng. Một giai cấp mới thay thế một giai cấp cũ, chỉ có thể do đấu tranh ác liệt với các giai cấp khác thì mới đứng vững nổi, và nếu giai cấp mới đó có thể dẫn tới chỗ hủy bỏ được các giai cấp nói chung thì mới thắng hẳn được. Quá trình vô cùng to lớn và phức tạp của cuộc đấu tranh giai cấp đặt vấn đề ra như thế, nếu không thì các đồng chí sẽ rơi vào cái vũng bùn tình trạng lẫn lộn. Sự thống trị của một giai cấp biểu hiện ở chỗ nào? Sự thống trị của giai cấp tư sản đối với bọn phong kiến đã biểu hiện ở chỗ nào? Trong cái hiến pháp đã từng nói đến tự do và bình đẳng. Đây là những lời đối trá. Chừng nào còn có những người lao động thì những người tư hữu còn có khả năng đầu cơ, và thậm chí vì là những người tư hữu nên họ không thể không đầu cơ được. Chúng ta nói rằng không có bình đẳng đầu, kẻ sống no nê không bình đẳng với người đói khổ, kẻ đầu cơ không bình đẳng với người lao động.

Hiện nay, sự thống trị của một giai cấp biểu hiện ở chỗ nào? Sự thống trị của giai cấp vô sản biểu hiện bằng việc tước đoạt quyền tư hữu của bọn địa chủ và bọn tư bản. Tinh thần, nội dung căn bản của tất cả những hiến pháp trước kia, ngay đến cả thứ hiến pháp cộng hòa nhất, dân chủ nhất quy lại cũng đều chỉ là một chế độ tư hữu thôi. Hiến pháp của chúng ta, sở dĩ đã có

quyền và đã giành được quyền tồn tại trong lịch sử, vì nó không phải chỉ đề ra trên giấy việc xóa bỏ chế độ tư hữu. Giai cấp vô sản chiến thắng đã xóa bỏ và phá hủy triệt để chế độ tư hữu: sự thống trị của một giai cấp là như thế đấy. Sự thống trị đó biểu hiện rõ trước hết trong vấn đề chế độ sở hữu. Sự thống trị của một giai cấp được đảm bảo bằng cách giải quyết trên thực tiễn vấn đề chế độ sở hữu. Khi mà Hiến pháp sau đó đã ghi trên giấy những điều đã được giải quyết trong đời sống thực tế – xóa bỏ chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa và chế độ sở hữu địa chủ – và nói thêm: theo Hiến pháp, giai cấp công nhân được hưởng nhiều quyền lợi hơn nông dân, và bọn bóc lột không có quyền lợi gì cả, thì như thế có nghĩa là Hiến pháp đã ghi rằng chúng ta đã thực hiện được sự thống trị của giai cấp chúng ta và do đó, chúng ta đã gắn bó chúng ta với những người lao động thuộc tất cả mọi tầng lớp và mọi nhóm nhỏ.

Những người tư hữu tiểu tư sản đều bị phân chia: kẻ có nhiều của hơn là kẻ thù của người có ít của hơn. Và khi xóa bỏ chế độ tư hữu, những người vô sản đã công khai tuyên chiến với họ. Hãy còn có nhiều người không giác ngộ, nhiều người bị mê muội vẫn còn hoàn toàn ủng hộ bất cứ sự tự do buôn bán nào; nhưng khi thấy kỷ luật và tinh thần hy sinh trong cuộc chiến thắng bọn bóc lột, thì họ lại không thể chiến đấu được, họ không ủng hộ chúng ta, nhưng họ cũng bất lực không thể chống lại chúng ta được. Chỉ có sự thống trị của giai cấp mới xác định được mối quan hệ về sở hữu và mới xác định xem giai cấp nào ở bên trên. Ai đem gắn liền vấn đề sự thống trị của một giai cấp thể hiện ra ở chỗ nào với vấn đề chế độ tập trung dân chủ, như chúng ta thường thấy, thì người đó gây nên một sự lẫn lộn khiến cho không một công tác nào có thể tiến hành có kết quả trên cơ sở đó được. Tính sáng rõ của công tác tuyên truyền và cổ động là một điều kiện cơ bản. Nếu kẻ thù của chúng ta đã nói và đã thừa nhận rằng chúng ta đã làm được những kỳ tích trong việc phát triển công tác cổ động và tuyên truyền, thì cần hiểu điều đó không phải theo nghĩa bề ngoài, rằng chúng ta đã có nhiều cán bộ cổ động và

đã dùng nhiều giấy, mà cần hiểu theo nghĩa: nghĩa là cái chân lý nằm trong sự cổ động của chúng ta đã thấm sâu vào đầu óc mọi người rồi. Và người ta sẽ không thể trốn tránh chân lý ấy được.

Khi giai cấp này thay thế giai cấp kia, thì các giai cấp đó đều thay đổi thái độ đối với chế độ sở hữu. Giai cấp tư sản, khi thay thế giai cấp phong kiến, đã thay đổi thái độ đó. Hiến pháp của giai cấp tư sản nói: "Người có của bình đẳng với người nghèo". Đó là tự do của giai cấp tư sản. Thứ "bình đẳng" ấy đã đảm bảo cho giai cấp tư bản quyền thống trị trong nhà nước. Liệu các đồng chí có nghĩ rằng giai cấp tư sản, khi thay thế giai cấp phong kiến, đã lẫn lộn nhà nước với việc quản lý không? Không, không bao giờ giai cấp tư sản lại ngốc đến thế; nó nói rằng, muốn quản lý thì cần có những người biết quản lý, nhằm mục đích ấy, chúng ta hãy nắm lấy bọn phong kiến và cải tạo chúng đi. Giai cấp tư sản đã làm như thế. Đó có phải là một sai lầm không? Không phải, các đồng chí ạ. Nghệ thuật quản lý không phải từ trên trời rơi xuống và cũng không phải do thần thánh ban cho; một giai cấp nào đó không phải vì là một giai cấp tiên tiến, mà trở thành có khả năng quản lý ngay tức khắc được. Chúng ta cứ lấy ví dụ này mà xem: khi giai cấp tư sản chiến thắng, nó tuyển lựa những người quản lý của nó trong những phần tử xuất thân từ một giai cấp khác, từ giai cấp phong kiến. Và lại, nó không thể lấy ở đâu ra. Cần nhìn sự vật một cách sáng suốt: giai cấp tư sản đã chọn giai cấp tồn tại trước nó. Bây giờ, chúng ta cũng có nhiệm vụ như thế: phải biết cách nắm lấy, thu phục và lợi dụng được những điều hiểu biết và sự đào luyện của giai cấp trước chúng ta, khéo lợi dụng tất cả những cái đó cho sự thắng lợi của giai cấp chúng ta. Cho nên, chúng ta nói rằng giai cấp chiến thắng phải là giai cấp đã trưởng thành, mà sự trưởng thành được chứng minh không phải do văn bằng hay giấy chứng thực; nó phải được chứng minh bằng kinh nghiệm, bằng thực tiễn.

Bọn tư sản khi chưa biết cách quản lý mà vẫn chiến thắng; và chúng đã bảo đảm được thắng lợi cho chúng, chính vì chúng đã ban bố một hiến pháp mới, đã tuyển lựa được những người quản

lý từ trong bản thân giai cấp chúng và đã bắt đầu học tập, đồng thời sử dụng được những nhân viên quản lý của giai cấp trước nó và đã bắt tay vào việc huấn luyện những người mới của mình để làm công việc quản lý và đã vận dụng toàn thể bộ máy nhà nước để làm công tác đó, đồng thời đã đóng cửa các cơ quan phong kiến, mở trường cho bọn giàu có học và do đó, trong nhiều năm, trong hàng chục năm, đã đào tạo ra được những nhân viên quản lý xuất thân từ giai cấp mình. Ngày nay, trong một nhà nước được tổ chức theo mẫu của giai cấp thống trị, thì cần phải làm như người ta đã làm trong tất cả các nhà nước. Nếu chúng ta không muốn sa vào chủ nghĩa không tưởng thuần túy và vào bệnh nói sáo rỗng, chúng ta phải nói rằng phải chú trọng kinh nghiệm của những năm trước đây, phải bảo đảm thực hiện bản Hiến pháp mà cách mạng đã giành được; còn muốn quản lý và tổ chức nhà nước, thì chúng ta phải có những người biết kỹ thuật quản lý, có kinh nghiệm trong việc quản lý kinh tế và quản lý nhà nước. Và những người đó, chúng ta chỉ có thể lấy trong giai cấp trước chúng ta mà thôi.

Những lời bàn bạc về chế độ tập thể lãnh đạo thường thường thấm đầy tinh thần cực kỳ ngu muội, tinh thần bài chuyên gia. Với tinh thần ấy thì không thể chiến thắng được. Muốn chiến thắng cần phải hiểu toàn bộ lịch sử hết sức sâu xa của thế giới tư sản cũ, và muốn xây dựng chủ nghĩa cộng sản, cần phải nắm lấy kỹ thuật và khoa học, và đem kỹ thuật và khoa học phục vụ cho các giới quần chúng đông đảo hơn; thế mà những thứ đó, người ta không thể lấy ở chỗ nào khác ngoài giai cấp tư sản. Vấn đề cơ bản này phải được nêu lên thật nổi bật và phải được đặt vào hàng các nhiệm vụ căn bản của công cuộc xây dựng kinh tế. Chúng ta phải quản lý với sự giúp sức của những người xuất thân trong giai cấp đã bị chúng ta đánh đổ, những con người đã tìm kiếm những thiên kiến của giai cấp họ, và là những con người mà chúng ta có nhiệm vụ phải cải tạo. Đồng thời, chúng ta phải tuyển những cán bộ quản lý của chúng ta ngay trong hàng ngũ của chính giai cấp chúng ta, phải sử dụng được toàn thể bộ

máy nhà nước để cho, dưới sự lãnh đạo của những người cộng sản, các cơ quan giáo dục, việc giáo dục ngoài nhà trường, việc đào tạo trong công tác thực tế phải nhằm phục vụ cho người vô sản, cho công nhân và nông dân lao động.

Chỉ có như thế chúng ta mới giải quyết được vấn đề. Sau khi đã trải qua hai năm kinh nghiệm, chúng ta không thể cứ lập luận như thế chúng ta mới bắt tay lần đầu tiên vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ Xmon-nui và sau thời kỳ Xmon-nui ít lâu, chúng ta đã phạm khá nhiều điều đại dột. Cái đó không có gì đáng hổ thẹn cả. Trong sự nghiệp hoàn toàn mới mẻ đối với chúng ta này, chúng ta tìm đâu ra tài trí được chứ! Chúng ta đã thử làm thế này, thử làm thế kia. Chúng ta đã xuôi theo trào lưu, vì hồi đó không thể phân biệt các yếu tố đúng và sai được. Phải có thời gian mới làm được điều đó. Đối với hiện nay, đó là cái quá khứ không xa mà chúng ta đã vượt qua rồi. Cái thời quá khứ đây rầy những hỗn loạn và nhiệt tình đó, nay đã qua rồi. Vấn kiện về thời quá khứ đó, là hòa ước Brét. Đây là một vấn kiện lịch sử, hơn nữa, đây còn là một thời kỳ lịch sử. Người ta buộc chúng ta phải ký hòa ước vì lúc đó, trên tất cả mọi mặt, chúng ta đều yếu cả. Vậy thời kỳ đó là thời kỳ gì? Là thời kỳ chúng ta bất lực nhưng chúng ta đã vượt ra khỏi một cách thắng lợi. Là một thời kỳ trong đó thực hiện chế độ tập thể lãnh đạo rộng khắp. Đây quả là một sự kiện lịch sử không thể chối cãi được, khi người ta nói rằng chế độ tập thể lãnh đạo là một trường học quản lý. Nhưng đâu sao người ta cũng không thể cứ ở mãi lớp dự bị của nhà trường được! (Vỗ tay). Cái đó không ổn đâu. Bây giờ chúng ta đã là những người khôn lớn rồi và nếu chúng ta vẫn cứ làm như những cậu học sinh thì người ta sẽ đánh chúng ta tơi bời trên mọi lĩnh vực. Chúng ta cần phải tiến lên. Phải vươn lên một cách mạnh mẽ và thống nhất ý chí. Các công đoàn còn phải khắc phục những khó khăn lớn. Phải làm sao cho các công đoàn thấm nhuần được nhiệm vụ đó theo tinh thần đấu tranh chống những tàn dư của cái chủ nghĩa dân chủ nổi tiếng đó. Phải quét sạch cho hết tất cả những tiếng kêu la về việc cấp trên chỉ

định cán bộ, quét sạch hết tất cả cái mớ lộn xộn cũ rích và có hại kia mà người ta vẫn còn thấy trong các nghị quyết và trong khi chuyện trò trao đổi. Nếu không, chúng ta sẽ không thể chiến thắng được. Nếu trong hai năm chúng ta đã không thấm nhuần được bài học đó thì chúng ta bị lạc hậu, và những người lạc hậu tất sẽ bị đánh bại.

Nhiệm vụ quá là khó khăn cực điểm. Công đoàn của chúng ta đã giúp rất nhiều vào công cuộc xây dựng nhà nước vô sản. Công đoàn là cái khâu nối liền đảng với hàng triệu quần chúng tối tăm. Chúng ta hãy thành thực mà nhận rằng chính công đoàn đã gánh lấy toàn bộ nhiệm vụ đấu tranh chống những tai họa đã đè nặng lên chúng ta, khi công đoàn phải giúp nhà nước trong công tác lương thực. Đấy há không phải là một nhiệm vụ cực kỳ to lớn ư? "Bản tin của Cục thống kê trung ương"¹⁰⁷ vừa mới được xuất bản. Trong đó, các nhà thống kê, – mà người ta tuyệt nhiên không thể nghi là họ theo chủ nghĩa bôn-sê-vích, – đã ghi rõ những con số đã tổng kết. Ở đây có hai con số đáng chú ý: năm 1918 và 1919, mỗi năm công nhân ở các tỉnh tiêu thụ đã nhận được 7 pút lúa mì; còn nông dân ở các tỉnh sản xuất mỗi năm tiêu thụ 17 pút. Thế mà, trước chiến tranh, những nông dân đó tiêu thụ mỗi năm 16 pút. Hai con số đó chỉ rõ mối quan hệ so sánh giữa các giai cấp trong cuộc đấu tranh trên lĩnh vực lương thực. Giai cấp vô sản vẫn tiếp tục chịu đựng hy sinh. Người ta la ó lên là dùng bạo lực! Nhưng giai cấp vô sản đã chứng minh việc dùng bạo lực như vậy là có lý và hợp pháp, đã chứng minh việc dùng bạo lực là đúng bằng chính việc giai cấp vô sản đã chịu đựng những hy sinh lớn hơn hết. Đa số dân cư, tức là những nông dân ở các tỉnh sản xuất của nước Nga bị tàn phá và bị đói khổ của chúng ta, lần đầu tiên được ăn uống no đủ hơn so với bao thế kỷ ở nước Nga thời Nga hoàng và tư bản chủ nghĩa. Và chúng ta sẽ nói rằng, chừng nào Hồng quân chưa thắng thì quần chúng sẽ còn chịu đói. Đội tiên phong của giai cấp công nhân cần phải chịu hy sinh như thế. Nó đã từng được rèn luyện trong cuộc đấu tranh đó; khi đã trải qua trường học đó rồi, chúng ta phải tiến

lên hơn nữa. Bây giờ thì vô luận thế nào cũng phải thực hiện bước tiến đó cho bằng được. Cũng như tất cả các công đoàn, những công đoàn cũ đều có một lịch sử, một quá khứ. Trong thời quá khứ đó, công đoàn là những cơ quan chống kẻ áp bức lao động, chống chủ nghĩa tư bản. Nhưng hiện nay, khi giai cấp công nhân nắm được chính quyền nhà nước rồi và phải chịu đựng những hy sinh lớn, phải chịu chết chóc và đói khổ thì tình hình đã thay đổi rồi.

Sự thay đổi ấy, không phải tất cả mọi người đều hiểu rõ và hiểu sâu sắc đâu. Về mặt này, có một số phần tử men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng đang giúp đỡ chúng ta, chúng đòi lấy chế độ tập thể lãnh đạo thay cho chế độ thủ trưởng. Xin lỗi, các đồng chí ạ, như thế sẽ không ổn đâu! Chúng ta đã bỏ những phương pháp đó rồi. Hiện nay, chúng ta đang đứng trước một nhiệm vụ rất phức tạp: sau khi đã chiến thắng trên mặt trận đổ máu, chúng ta cần phải chiến thắng trên mặt trận không đổ máu. Cuộc chiến tranh này còn khó khăn hơn. Mặt trận này là mặt trận khó khăn nhất. Điều đó, chúng ta công khai nói với tất cả những công nhân giác ngộ. Tiếp sau cuộc chiến tranh mà chúng ta đã tiến hành và chịu đựng nổi ở mặt trận, phải là một cuộc chiến tranh không đổ máu. Kết quả là, chúng ta càng chiến thắng thì càng có những vùng như Xi-bi-ri, U-cra-i-na và Cu-ban. Nông dân ở đó đều giàu có cả, ở đây không có vô sản, hoặc nếu có thì họ cũng bị hư hỏng vì những tập quán tiểu tư sản. Và chúng ta biết rằng, ở đó hề ai có một miếng đất thì đều nói rằng: "Tao mặc kệ chính phủ. Tao bắt chẹt được thặng chết đói bao nhiêu là tùy tao, và tao cóc cần chính phủ". Người nông dân đâu cơ trước kia bị rơi vào tay Đê-ni-kin, đã ngã về phía chúng ta, thì nay sẽ được khối Đồng minh giúp. Chiến tranh đã thay đổi trận tuyến và hình thức. Bây giờ là chiến tranh bằng buôn bán, bằng đấu cơ nhỏ, cái nghề được chiến tranh làm cho có tính chất quốc tế. Những đề cương của đồng chí Ca-mê-nép, đăng trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương"¹⁰⁸ đã trình bày toàn bộ những cơ sở nguyên tắc của tình trạng đó. Người ta muốn làm cho việc

đầu cơ nhỏ trở thành có tính chất quốc tế. Người ta muốn biến công cuộc hòa bình xây dựng kinh tế thành sự tan rã hòa bình của Chính quyền xô-viết. Xin lỗi, các ngài đế quốc ạ, chúng tôi đang sẵn sàng đề phòng đây. Chúng ta nói: chúng ta đã tiến hành chiến tranh và đã chiến thắng, vì thế nên bây giờ chúng ta vẫn duy trì cái khẩu hiệu đã giúp chúng ta chiến thắng, làm khẩu hiệu căn bản của chúng ta. Chúng ta hoàn toàn giữ vững khẩu hiệu đó và đem áp dụng vào lĩnh vực lao động, đó chính là khẩu hiệu: giai cấp vô sản phải kiên quyết và thống nhất ý chí. Chúng ta hãy chấm dứt những thiên kiến cũ và những tập quán cũ đang còn rớt lại.

Để kết luận, tôi cần phải nói đến quyển sách nhỏ của đồng chí Gu-xép¹⁰⁹. Theo tôi, quyển sách này đáng được chú ý về hai mặt: tác phẩm này không phải chỉ tốt về mặt hình thức, không phải chỉ tốt vì nó được viết ra nhằm phục vụ đại hội của chúng ta. Không hiểu vì sao từ trước đến nay tất cả chúng ta chỉ quen viết nghị quyết thôi. Người ta nói rằng mọi loại hình văn học đều tốt cả, chỉ trừ loại khô khan chán ngắt. Tôi thiết tưởng, nghị quyết phải xếp vào loại khô khan chán ngắt đó. Tốt hơn là chúng ta hãy theo gương đồng chí Gu-xép, mà viết ít nghị quyết đi và viết nhiều sách nhỏ hơn, mặc dầu những sách đó có mắc phải nhiều sai lầm như quyển của đồng chí ấy. Nhưng, dù có những sai lầm như vậy, đây vẫn là cuốn sách hay nhất, vì sách đó chủ yếu hướng sự chú ý vào kế hoạch kinh tế cơ bản là khôi phục công nghiệp và nền sản xuất trong cả nước, vì trong sách ấy mọi cái đều phục tùng kế hoạch kinh tế cơ bản đó. Trong các đề cương đã phân phát hôm nay, Ban chấp hành trung ương đã trích cả một tiết hoàn toàn lấy trong những đề cương của đồng chí Gu-xép. Với sự giúp sức của các chuyên gia, chúng ta còn có thể vạch kế hoạch kinh tế cơ bản đó một cách chi tiết hơn nữa. Chúng ta cần nhớ rằng kế hoạch đó là để thực hiện trong nhiều năm. Chúng ta không hứa hẹn là trong chốc lát làm cho nước nhà thoát khỏi nạn đói được. Chúng ta nói rằng cuộc đấu tranh này sẽ khó khăn hơn là ở mặt trận quân sự; nhưng nó lại làm cho chúng ta quan tâm

hơn; nó đề cập tới các nhiệm vụ thật sự và căn bản của chúng ta được sát hơn. Nó đòi phải dốc sức đến mức tối đa, phải có sự thống nhất ý chí, như trước kia chúng ta đã từng thể hiện và bây giờ chúng ta cũng phải thể hiện như vậy. Nếu chúng ta giải quyết được nhiệm vụ đó thì thắng lợi của chúng ta trên mặt trận không đổ máu sẽ không kém gì thắng lợi đạt được trên mặt trận nội chiến. (Vỗ tay).

3

KẾT LUẬN BẢN BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG NGÀY 30 THÁNG BA

Thưa các đồng chí, trọng điểm để người ta công kích trong báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương là cái mà đồng chí Xa-prô-nốp gọi là phần lảng mạ trong báo cáo. Đồng chí Xa-prô-nốp làm cho lập trường mà đồng chí ấy bênh vực mang tính chất đặc biệt rõ ràng và có một mùi vị nào đó; và để làm cho các đồng chí thấy tình hình thực tế ra sao, tôi muốn trước tiên nhắc đến một số ngày tháng chủ yếu. Ở đây tôi có bản "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga", số ra ngày 2 tháng Ba; chúng tôi đã thay mặt Ban chấp hành trung ương đăng bức thư gửi các đảng bộ Đảng cộng sản Nga về vấn đề tổ chức đại hội. Trong bức thư thứ nhất, chúng tôi có nói: "May thay, đã qua rồi cái thời kỳ bàn luận thuần túy về mặt lý luận, tranh cãi về những vấn đề chung chung, thông qua những nghị quyết có tính chất nguyên tắc. Đó là giai đoạn đã trải qua, đó là nhiệm vụ đã được giải quyết ngày hôm qua và ngày hôm kia rồi. Cần phải tiến lên, cần phải hiểu rằng hiện nay trước mắt chúng ta là *nhiệm vụ thực tiễn*; rằng cần phải đem hết lực lượng, nghị lực thật sự cách mạng, một lòng một dạ như các đồng chí Hồng quân công nông ưu tú của chúng ta đã chiến thắng Côn-tsắc, I-u-đê-ních và Đê-ni-kin, để giải quyết nhiệm vụ *thiết thực* là hết sức nhanh chóng chiến thắng tình trạng kinh tế bị tàn phá".

Tôi phải thừa nhận rằng ở đây tôi đã mắc bệnh lạc quan chủ nghĩa vì tôi cho rằng cái thời kỳ bàn luận về lý luận đã qua rồi. Thực ra chúng ta đã nói lý luận suốt cả 15 năm trước cách mạng,

chúng ta đã quản lý nhà nước trong hai năm, hiện nay cần phải tỏ rõ tinh thần thiết thực và óc thực tiễn; cho nên, ngày 2 tháng Ba, chúng tôi đã có lời kêu gọi như vậy gửi các đồng chí có kinh nghiệm thực tế. Đáp lại lời kêu gọi đó, nghĩa là sau khi chúng tôi đã kêu gọi toàn đảng, thì ngày 10 tháng Ba tờ "Đời sống kinh tế"¹¹⁰ có đăng các đề cương của Tô-m-xki, ngày 23 tháng Ba thì đăng các đề cương của các đồng chí Xa-prô-nốp, Ô-xin-xki, Mác-xi-mốp-xki, ngày 27 tháng Ba lại cho ra các đề cương của tỉnh ủy Mát-xcơ-va. Và trong tất cả các đề cương đó, cách nêu vấn đề đều không đúng về mặt lý luận. Nếu quan điểm của chúng tôi trong bức thư là lạc quan chủ nghĩa, là sai lầm, nếu chúng tôi cho rằng chúng ta đã qua cái thời kỳ đó rồi, thì các đề cương ấy lại chứng tỏ rằng thời kỳ đó vẫn chưa qua, và các đồng chí trong công đoàn không việc gì phải phân nản rằng người ta đã có thái độ không đúng đối với họ. Hiện nay vấn đề đặt ra trước mắt chúng ta là: quan điểm đó đúng hay là cái lập trường được tất cả những đề cương đó bảo vệ sau khi chúng tôi ra lời kêu gọi toàn đảng ngày 2 tháng Ba, là đúng? Trong mỗi đề cương đó đều có rất nhiều tài liệu thực tế, và điều đó cần được chú ý. Nếu Ban chấp hành trung ương không thật sự chú ý đến điều đó thì nó là một cơ quan vô tích sự.

Nhưng các đồng chí hãy nghe xem đồng chí Tô-m-xki đã viết gì đây:

"§ 7. Nguyên tắc tập thể quản lý công nghiệp hiện đang thi hành (kể từ Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao cho đến ban quản trị nhà máy) là nguyên tắc cơ bản để xây dựng các cơ quan điều tiết và quản lý công nghiệp, nguyên tắc duy nhất có thể bảo đảm cho quảng đại quần chúng công nhân không đảng phái thông qua công đoàn mà tham gia quản lý. Chỉ trong những trường hợp đặc biệt, theo sự thỏa thuận với nhau của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và của Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga hoặc ban chấp hành trung ương các công đoàn hữu quan, thì mới được phép thực hành việc quản lý những xí nghiệp cá biệt theo chế độ thủ trưởng, với điều kiện không thể thiếu được là công đoàn và các cơ quan của nó phải kiểm soát các thủ trưởng. § 8. Để đảm bảo kế hoạch

xây dựng kinh tế được thống nhất và để hoạt động của công đoàn cùng các cơ quan kinh tế có phối hợp với nhau, thì sự tham gia của công đoàn trong công tác quản lý và điều tiết công nghiệp cần phải dựa trên cơ sở những nguyên tắc sau đây: a) khi Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và các cơ quan trực thuộc nó thảo luận các vấn đề chung về chính sách kinh tế, thì phải có công đoàn tham gia; b) các hội đồng kinh tế giữ trách nhiệm lãnh đạo phải do Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và các cơ quan trực thuộc nó cùng với các cơ quan công đoàn hữu quan lập nên; c) các hội đồng của các cơ quan kinh tế và công đoàn cùng nhau thảo luận các vấn đề chính sách kinh tế chung có liên quan đến một ngành sản xuất nào đó, và thường kỳ báo cáo công tác của mình với công đoàn; các hội đồng đó chỉ là cơ quan của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và chỉ phải chấp hành những quyết định của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao; d) cá nhân và tập thể tất cả các hội đồng của các cơ quan kinh tế đều phải chấp hành vô điều kiện các quyết định của cơ quan cấp trên trong hệ thống của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, chỉ chịu trách nhiệm với Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về tình hình chấp hành những quyết định đó".

Đó là một sự lẫn lộn ghê gớm về những vấn đề lý luận sơ đẳng.

Đúng là việc quản lý được thực hiện thông qua cá nhân thủ trưởng, nhưng việc quản lý đó cụ thể do ai đảm nhiệm, do chuyên gia hay do công nhân, – cái đó còn tùy ở chỗ chúng ta có bao nhiêu cán bộ quản lý loại cũ và loại mới. Nhưng đó là những điều lý luận sơ đẳng. Bây giờ chúng ta hãy nói về vấn đề đó. Nếu các đồng chí muốn thảo luận đường lối chính trị của Ban chấp hành trung ương thì đừng có gán cho chúng tôi những điều mà chúng tôi không nêu ra và không nói. Ngày 2 tháng Ba, khi chúng tôi kêu gọi các đồng chí hãy giúp chúng tôi bằng những sự xác minh thực tiễn, thì chúng tôi đã được đáp lại như thế nào? Các đồng chí ở địa phương đã lấy những điều rõ ràng không đúng về lý luận để đáp lại lời kêu gọi của chúng tôi. Trong những đề cương của các đồng chí Ô-xin-xki, Mác-xi-móp-xki và Xa-prô-nốp đưa ra ngày 23 tháng Ba, tất cả đều là một sự hoàn toàn xuyên tạc về lý luận. Họ nói rằng chế độ tập thể lãnh đạo, dưới hình thức này hay hình thức khác, là cơ sở tất yếu của chế độ dân chủ. Tôi

khẳng định rằng trong lịch sử phong trào dân chủ - xã hội suốt 15 năm trước cách mạng, các đồng chí sẽ không tìm ra được bất kỳ một cái gì tương tự. Chế độ tập trung dân chủ chỉ có nghĩa là đại biểu các địa phương hội họp lại và cử ra cơ quan có trách nhiệm để tiến hành việc quản lý. Nhưng quản lý như thế nào? Cái đó còn tùy thuộc ở đấy có bao nhiêu người làm được việc, có bao nhiêu cán bộ quản lý tốt. Nội dung chế độ tập trung dân chủ là: đại hội kiểm tra Ban chấp hành trung ương, bãi bỏ Ban chấp hành trung ương và cử ra Ban chấp hành trung ương mới. Nếu chúng ta định kiểm lại những điều sai về lý luận trong các đề cương đó, thì sẽ không bao giờ xong được. Nói đúng ra, tôi sẽ không đề cập vấn đề ấy nữa, mà chỉ muốn nói rằng về vấn đề đó, Ban chấp hành trung ương đã đi theo một đường lối không thể không đi theo được. Tôi biết rất rõ rằng đồng chí Ô-xin-xki và các đồng chí khác đều không đồng ý với quan điểm của phái Ma-khnô và phái Ma-khai-xki, nhưng các phần tử phái Ma-khnô thì lại không thể không bám lấy những rời những lý lẽ đó. Hãy lấy những đề cương của tỉnh ủy Mát-xcơ-va, đã được phân phát cho chúng tôi mà xét. Các đề cương đó nói rằng trong xã hội xã hội chủ nghĩa đã phát triển (trong đó sự phân công lao động xã hội và tình trạng người ta bị trói buộc vào từng nghề nghiệp sẽ mất đi) thì việc thay đổi nhau lần lượt đảm đương chức năng quản lý chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở áp dụng rộng rãi chế độ tập thể lãnh đạo v. v. và v. v.. Tất cả những điều đó là một sự lẫn lộn hoàn toàn!

Chúng tôi đã kêu gọi những đồng chí làm công tác thực tiễn ở địa phương: hãy giúp chúng tôi bằng những ý kiến thiết thực. Nhưng người ta trả lời chúng tôi rằng Ban chấp hành trung ương không đếm xỉa gì đến địa phương. Không đếm xỉa đến cái gì chứ? Có phải không đếm xỉa đến những lập luận về xã hội xã hội chủ nghĩa chẳng? Ở đây không có một chút gì là thực tiễn, thiết thực cả. Đương nhiên, chúng ta có những công nhân ưu tú, họ đã học được nhiều điều của những người trí thức, song có khi không

phải là học được cái hay, mà lại học cái dở. Trong trường hợp đó, cần phải đấu tranh với hiện tượng ấy. Nhưng nếu các đồng chí đã nêu những vấn đề nguyên tắc ra để đáp lại lời Ban chấp hành trung ương kêu gọi cung cấp những ý kiến thực tế, thì chúng tôi cần phải nói đến các vấn đề ấy. Khi đó, chúng tôi cần nói rằng phải đấu tranh chống những sai lầm có tính chất nguyên tắc. Những đề cương nêu ra sau ngày 2 tháng Ba, có những sai lầm ghê gớm về mặt nguyên tắc.

Điều đó, tôi khẳng định. Bây giờ chúng ta hãy nói rõ và thảo luận vấn đề đó xem. Không việc gì phải lẩn tránh vấn đề ấy! Ở đây không việc gì phải viện lẽ rằng chúng ta không phải là những nhà lý luận. Xin lỗi đồng chí, đồng chí Xa-prô-nốp ạ, những đề cương của đồng chí là đề cương của một nhà lý luận đầy. Đồng chí sẽ thấy rằng nếu đem thực hiện đề cương đó, thì tất nhiên sẽ phải thụt lùi và sẽ là giải quyết vấn đề bằng phương pháp không thiết thực. Ai muốn đi tìm những ý kiến thực tế trong những đề cương của các đồng chí Mác-xi-mốp-xki, Xa-prô-nốp, Tôm-xki, thì sẽ làm to vì những đề cương đó căn bản không đúng. Mối quan hệ đó của giai cấp đối với cơ cấu nhà nước, tôi cho như vậy là căn bản không đúng, là đẩy chúng ta lùi lại. Dĩ nhiên, tán thành làm như vậy thì có tất cả những người đang rơi lại phía sau và chưa từng trải tất cả những điều đó. Lỗi của các tác giả những đề cương đó không phải là ở chỗ họ cố ý cấu thả mà là ở sai lầm lý luận của họ trên vấn đề mà Ban chấp hành trung ương đã đề nghị họ nêu ra, là ở chỗ họ nói giáo cho những phần tử xấu và biện hộ cho chúng. Và vì sao lại làm như vậy? Đó là do thiếu suy nghĩ. Căn cứ vào những tài liệu gốc thì có thể hoàn toàn khẳng định được như vậy.

Bây giờ tôi xin nói đến lời buộc tội của đồng chí I-u-rê-nép về vấn đề đồng chí Sli-áp-ni-cốp. Nếu như Ban chấp hành trung ương đẩy đồng chí Sli-áp-ni-cốp đi (coi đồng chí đó là đại biểu cho phái đối lập) ngay trước khi đại hội này họp, thì cách làm đó của Ban chấp hành trung ương chắc chắn là một điều xấu xa. Khi chúng tôi được biết rằng đồng chí Sli-áp-ni-cốp sẽ ra đi,

thì chúng tôi đã nói trong Bộ chính trị rằng trước khi đồng chí ấy khởi hành, chúng tôi không ra chỉ thị cho đồng chí ấy, và trước lúc khởi hành, đồng chí Sli-áp-ni-cốp có đến nói với tôi rằng đồng chí ấy đi không phải là theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương. Như vậy, điều mà đồng chí I-u-rê-nép nghe thấy hoàn toàn chỉ là một tin đồn đại và đồng chí đó còn đem truyền rộng ra nữa. (I-u-rê-nép: "Chính Sli-áp-ni-cốp đã trực tiếp nói với tôi điều đó...").

Tôi không biết đồng chí ấy đã làm thế nào mà trực tiếp nói điều đó với đồng chí được, vì trước lúc khởi hành, đồng chí ấy còn ở chỗ tôi và nói rằng đồng chí ấy đi không phải là theo chỉ thị của Ban chấp hành trung ương. Nếu trước khi đại hội họp mà Ban chấp hành trung ương đưa phái đối lập đi đây, thì dĩ nhiên làm như vậy là không được. Nếu nói chung người ta cho đó là bị đi đây thì tôi phải nói rằng: xin hãy cử ra một Ban chấp hành trung ương có thể phân phối lực lượng một cách đúng đắn mà lại không để xảy ra một sự phản nản gì cả. Làm thế nào để có thể bố trí sao cho mọi người đều được hài lòng? Nếu không có sự phân phối lực lượng thì cần gì đến chế độ tập trung nữa? Nếu là làm sai nguyên tắc thì xin cứ nêu những ví dụ đi. Nếu cho rằng chúng tôi đã đem đây các đại biểu của phái đối lập, thì xin hãy cho một ví dụ để chúng tôi nghiên cứu; có thể là chúng tôi có mắc sai lầm. Có thể đồng chí I-u-rê-nép đã bị đi đây chẳng? Đồng chí ấy có kêu với Bộ chính trị rằng điều đồng chí ấy đi khỏi mặt trận phía Tây là không đúng. Nhưng sau khi đã xem xét vấn đề, Bộ chính trị khẳng định làm như vậy là đúng. Và dù các đồng chí có cử ra Ban chấp hành trung ương nào đi nữa, thì nó vẫn không thể không phân phối lực lượng.

Sau nữa là vấn đề phân công giữa Bộ tổ chức và Bộ chính trị. Trong các vấn đề tổ chức thì đồng chí Mác-xi-mốp-xki có kinh nghiệm hơn tôi, và đồng chí ấy nói rằng Lê-nin đã gây nên sự hỗn loạn trong các vấn đề Bộ tổ chức và Bộ chính trị. Thế thì chúng ta hãy phân tích xem. Theo chúng tôi, Bộ tổ chức phân phối lực lượng, còn Bộ chính trị thì phụ trách đường lối chính

sách. Nếu phân chia như vậy là không đúng thì làm sao phân rõ được giới hạn hoạt động của hai cơ quan đó? Vậy phải thảo ra một hiến pháp chăng? Phân biệt thật chính xác Bộ chính trị với Bộ tổ chức, phân rõ ranh giới hoạt động của hai cơ quan đó, thì thật là khó. Bất kỳ vấn đề gì cũng đều có thể trở thành vấn đề chính trị được, thậm chí cả việc bổ nhiệm một viên quản gia. Nếu ai có thể đưa ra một giải pháp khác, thì xin cứ việc đưa ra; các đồng chí Xa-prô-nốp, Mác-xi-mốp-xki, I-u-rê-nép, xin các đồng chí hãy đưa ra đề nghị của các đồng chí đi, hãy thử phân rõ công tác của Bộ tổ chức và Bộ chính trị đi xem nào. Đối với chúng tôi, chỉ cần có một kháng nghị của một ủy viên Ban chấp hành trung ương là đủ có thể làm cho vấn đề biến thành một vấn đề chính trị. Nhưng ở đây, chúng tôi chưa có ai đưa ra một kháng nghị bao giờ cả. Tính chủ động ở đây ít bị hạn chế hơn cả, bất kỳ một ủy viên trung ương nào cũng đều có thể tuyên bố một vấn đề nào đó thành một vấn đề chính trị được. Và một người công tác thực tiễn ít nhiều có kinh nghiệm trong vấn đề tổ chức, một người đã từng công tác trong lĩnh vực này, dù chỉ có nửa năm thôi, dù không thông thạo bằng đồng chí Mác-xi-mốp-xki, thì cũng không thể phê phán giống như đồng chí Mác-xi-mốp-xki. Xin các nhà phê bình hãy đưa ra những ý kiến rõ ràng đi, chúng tôi sẽ chấp nhận, chúng tôi sẽ đề nghị bầu Ban chấp hành trung ương mới để thực hiện những nguyện vọng đó. Nhưng chúng tôi chỉ được nghe những lời phê bình vu vơ và những lời khẳng định giả mạo thôi.

Giả thử các đồng chí tách Bộ tổ chức khỏi công việc lãnh đạo chính trị thì tôi thử hỏi khi đó sự lãnh đạo chính trị sẽ là gì chứ? Ai lãnh đạo nếu không phải là những con người, lãnh đạo cách nào, nếu không phải là phân phối lực lượng? Liệu có thể buộc một người bất lực chấp hành chỉ thị nhất định được không? Cho người đó những chỉ thị nhất định, kiểm tra công tác của người đó, rồi cuối cùng là điều người đó đi làm công tác khác. Và đối với các đồng chí Mác-xi-mốp-xki, Xa-prô-nốp và Ô-xin-xki, những người đã từng nêu trong đề cương một điểm sửa chữa

về mặt lý luận mà từ lâu đã bị bác bỏ, thì còn biết dạy các đồng chí đó như thế nào nữa? Trên thực tế, họ còn làm những chuyện xấu hơn và chứng minh rằng không có lấy một tài liệu nào để phê bình một cách thiết thực cả.

Đồng chí Xa-prô-nốp nói nhiều về nhóm đầu sỏ chính trị và về tính chủ động. Tiếc rằng đồng chí ấy không minh họa bằng những thí dụ của U-cra-i-na. Ở đây chúng ta thấy các hội nghị địa phương đã đả kích như thế nào nhóm đầu sỏ chính trị. Về vấn đề này, đại hội sẽ phân tích, hoặc sẽ giao cho Ban chấp hành trung ương làm việc đó. Nhưng về hội nghị ở U-cra-i-na – cái hội nghị mà trong đó đa số, do Xa-prô-nốp cầm đầu, đã chống lại đồng chí Ra-cốp-xki và đã tiến hành một cuộc đả kích hoàn toàn không thể dung thứ được – chúng tôi nói rằng chúng tôi không thừa nhận quyết nghị của hội nghị khu vực ấy. Đó là quyết định của Ban chấp hành trung ương. Nếu quyết định ấy sai thì xin hãy quy trách nhiệm cho chúng tôi, chứ đừng nói những câu trống rỗng để lẫn tránh vấn đề, bởi vì ở đây có những người am hiểu và họ sẽ bảo rằng đây là sự mỉa dân. Nếu như chúng tôi sai trong việc đánh giá sự phân liệt ở U-cra-i-na, thì xin hãy dẫn ra những bằng chứng cho thấy Ban chấp hành trung ương đã sai lầm.

Chúng tôi tuyên bố rằng chúng tôi không công nhận hội nghị ấy của đồng chí Xa-prô-nốp, và chúng tôi bổ nhiệm hai đồng chí cũ và hai đồng chí mới, đồng chí Gi... và những người thuộc phái "Đấu tranh". Tôi chưa nghe thấy một lời phản đối nào của đồng chí Xa-prô-nốp, cũng như của các đồng chí khác, và không nghe thấy người ta đưa ra một lý lẽ thiết thực nào. Nếu chúng tôi đã giải tán cả một hội nghị của U-cra-i-na thì người ta đã phải báo động âm lên và tuyên bố rằng chúng tôi là bọn tội phạm. Thế nhưng mọi người đều im lặng, bởi vì người ta cảm thấy rằng ẩn nấp đằng sau những câu ba hoa về tính chủ động và v. v. ấy, là tất cả những phân tử phá hoại tổ chức, những phân tử tiểu tư sản và có đầu óc a-ta-man, mà ở U-cra-i-na thì những phân tử đó còn rất mạnh. (Vỗ tay).

Trong bài nói của đồng chí Xa-prô-nốp, tôi có thể nghe thấy một điểm có tính chất thực tế và tôi đã chăm chú nghe điểm đó. Đồng chí Xa-prô-nốp nói: Đại hội VII các Xô-viết đã chỉ thị, còn chúng tôi thì vi phạm chỉ thị của đại hội đó, ra sắc lệnh về việc thu mua lạnh là vi phạm quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Ngay đến một phần mười số sắc lệnh mà chúng tôi chấp hành, tôi cũng không thể nhớ được. Nhưng tôi đã hỏi ban thư ký của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về thể lệ thu mua lạnh¹¹. Sắc lệnh đó đã được thông qua ngày 10 tháng Hai. Vậy ta thấy gì? Cả trong Bộ chính trị lẫn trong Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, đều không có một đồng chí nào là không bênh vực tính chủ động cả. Chúng ta đã thấy họ trên diễn đàn này. Các đồng chí đều biết rằng họ nói rất hay. Tại sao họ lại không khiêu nại quyết định đó? Xin các anh cứ khiêu nại đi xem! Sau ngày 10 tháng Hai, không có lời khiêu nại đó. Căn cứ vào đề nghị của đồng chí Rư-cốp và sau khi đã thỏa thuận với đồng chí Xê-rê-đa và Bộ dân ủy lương thực, chúng tôi đã thông qua quyết định đó sau một cuộc đấu tranh dài. Nay có người nói với chúng tôi rằng: "Các anh lầm rồi!". Có thể là như thế. Xin cứ sửa chữa cho chúng tôi. Cứ việc đưa vấn đề đó lên Bộ chính trị. Đó sẽ là giải pháp chính thức. Hãy đưa biên bản ra xem đi. Nếu biên bản chứng minh được rằng chúng tôi đã vi phạm nghị quyết đại hội thì phải đưa chúng tôi ra tòa. Đâu là lời buộc tội đó? Một mặt là trách móc về vấn đề Sli-áp-ni-cốp, mặt khác nói là đã vi phạm quyết định về lạnh. Xin chịu khó dẫn ra những tài liệu về việc chúng tôi vi phạm quyết định. Nhưng các anh không đưa ra được một sự việc nào. Tất cả những điều các anh nói về tính chủ động, chế độ bổ nhiệm v. v., đều là những lời nói suông cả. Thế thì chế độ tập trung để làm gì kia chứ? Trong thời gian hai năm nay, ở nhiều lĩnh vực, chúng ta đã từ tình trạng hoàn toàn kiệt quệ và bị tàn phá mà đi tới thắng lợi, nếu trong thời gian đó, chúng ta không bổ nhiệm người làm việc thì liệu chúng ta có thể đứng vững nổi hai tháng không? Do các anh không thích triệu hồi đồng chí Sli-áp-ni-cốp hoặc đồng

chí I-u-rê-nép nên các anh tung ra câu nói suông như vậy trước quần chúng đông đảo, trước quần chúng không giác ngộ. Đồng chí Lu-tô-vi-nốp nói: "Vấn đề chưa được giải quyết". Cần giải quyết. Nếu hai bộ trưởng dân ủy không nhất trí trong sự đánh giá một người nào đó, và một bên lại khẳng định rằng đây là vấn đề chính trị, thì làm thế nào? Xin hãy chỉ ra cách làm đi! Các anh nghĩ rằng chỉ trong Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga mới có những vấn đề chán ngắt thôi ư? Tôi cho rằng không có một cơ quan nào mà lại không có những vấn đề chán ngắt cả. Hết thấy các cơ quan đều phải giải quyết những vấn đề về ông A bà B nào đó. Nhưng không thể nói được rằng không có chính trị, vì chính trị được thể hiện thông qua mỗi cá nhân. Đồng chí Lu-tô-vi-nốp có... – tôi không biết nói thế nào cho phải, vì sợ xúc phạm đến cái thánh giá thanh nhã của đồng chí Xa-prô-nốp và sợ dùng những lời có tính chất luận chiến, – nhưng đồng chí đó đã nói là đồng chí Cre-xtin-xki dọa sẽ phân liệt. Bộ chính trị đã họp về việc đó. Bộ chính trị có biên bản cuộc họp và tôi xin tất cả các đại biểu hãy xem biên bản đó¹⁾. Chúng tôi rút ra kết luận là đồng chí Cre-xtin-xki có tính nóng nảy, còn đồng chí Lu-tô-vi-nốp và đồng chí Tôm-xki lại có cái thói gây gổ rất xấu. Có thể là chúng tôi không đúng, vậy xin hãy sửa chữa quyết nghị của chúng tôi đi; nhưng không đọc tài liệu, không dẫn ra cuộc hội nghị đặc biệt, không dẫn ra rằng vấn đề đó đã được xem xét với sự có mặt của Tôm-xki và Lu-tô-vi-nốp, mà lại cứ nói như vậy thì không thể được.

Tôi còn phải bàn đến hai điểm nữa, trước hết là việc bổ nhiệm các đồng chí Bu-kha-rin và Ra-đếch. Người ta cho rằng chúng tôi đã phái các đồng chí ấy đi làm chính ủy trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, và người ta định dựa vào sự kiện đó để làm như thể là chúng tôi đã phá hoại tính chủ động, đã thực hành chế độ quan liêu. Có thể các đồng chí biết những nhà lý luận giỏi hơn Ra-đếch và Bu-kha-rin, thế thì xin các đồng chí

¹⁾ Xem tập này, tr. 262 - 263.

hãy giới thiệu cho chúng tôi; có thể các đồng chí biết những người giỏi hơn, am hiểu phong trào công đoàn, vậy thì xin hãy giới thiệu cho chúng tôi đi. Thử hỏi Ban chấp hành trung ương lại không có quyền bổ sung vào công đoàn những nhà lý luận am hiểu nhất về phong trào công đoàn và về kinh nghiệm nước Đức, những người có thể tác động đến đường lối không đúng đắn, hay sao? Ban chấp hành trung ương nếu không hoàn thành được nhiệm vụ đó, thì không thể lãnh đạo được! Những người nông dân và những người Cô-dắc vùng Cu-ban vây xung quanh chúng ta càng nhiều, thì tình hình chuyên chính vô sản của chúng ta càng khó khăn! Vì thế, cần phải uốn nắn lại đường lối và bất luận thế nào cũng phải làm cho đường lối đó trở nên rắn như thép, và chúng tôi đề nghị đại hội đảng hãy chấp nhận đường lối đó.

Ở đây, đồng chí Búp-nốp có nói rằng đồng chí ấy gắn bó chặt chẽ với U-cra-i-na, và do đó đã để lộ rõ thực chất sự phản đối của mình. Đồng chí đó nói rằng Ban chấp hành trung ương đã có lỗi trong việc làm tăng lực lượng cho những phần tử thuộc phái "Đấu tranh". Đó là một vấn đề hết sức phức tạp và hết sức trọng đại, và tôi cho rằng chúng ta đã thắng lợi trong vấn đề hết sức lớn đó, một vấn đề đòi hỏi phải tùy cơ ứng biến và sự tùy cơ ứng biến đó lại rất phức tạp. Khi chúng tôi nói trong Ban chấp hành trung ương là phải nhượng bộ những phần tử thuộc phái "Đấu tranh" đến mức tối đa, thì người ta đã cười mỉa chúng tôi và nói rằng chúng tôi không đi đường thẳng; nhưng chỉ khi nào kẻ thù đi đường thẳng thì lúc đó mới có thể chiến đấu trực diện được. Nếu kẻ thù vận động theo đường ngoằn ngoèo chữ chi mà không theo đường thẳng, thì chúng ta phải rượt theo nó và trên tất cả những chỗ ngoằn ngoèo đó ta phải tóm lấy nó. Chúng ta đã hứa sẽ nhượng bộ những phần tử thuộc phái "Đấu tranh" đến mức tối đa, nhưng với điều kiện là họ sẽ thi hành chính sách cộng sản chủ nghĩa. Làm như vậy là chúng ta đã chứng minh rằng chúng ta không có một chút gì là thiếu nhẫn nại cả. Và tất cả những phần tử ưu tú thuộc phái "Đấu tranh" hiện nay đã gia nhập đảng ta, việc đó chứng minh rằng chúng ta nhượng bộ như vậy là hoàn

toàn đúng. Chúng ta đã làm cái việc đăng ký lại đảng đó, khiến cho không xảy ra cuộc bạo động không thể tránh khỏi của các phần tử thuộc phái "Đấu tranh", đồng thời nhờ có đường lối đúng đắn của Ban chấp hành trung ương, được đồng chí Ra-cốp-xki chấp hành một cách khéo léo, nên chúng ta đã làm cho tất cả những phần tử ưu tú trong phái "Đấu tranh" gia nhập đảng ta, dưới sự kiểm sát và sự thừa nhận của chúng ta, số còn lại thì biến khỏi vũ đài chính trị. Thắng lợi đó đáng giá hai trận đánh tốt đẹp. Cho nên, nói rằng Ban chấp hành trung ương đã có lỗi trong việc làm tăng lực lượng cho những phần tử thuộc phái "Đấu tranh" thì như vậy có nghĩa là không hiểu đường lối chính trị trong vấn đề dân tộc.

Tôi sẽ còn nói đến lời phát biểu của đồng chí nói sau cùng nữa, đồng chí này đã cho rằng cần phải gạt bỏ những điều nói về công đoàn ra khỏi cương lĩnh. Đó là điển hình của bệnh hấp tấp. Chúng ta không làm một cách dễ dàng như vậy đâu. Chúng ta khẳng định rằng không cần gạt bỏ điều gì cả, mà cần phải thảo luận bằng sách, luận văn, báo chí v. v.. Công đoàn phải tiến tới chỗ nắm lấy sinh hoạt kinh tế, nắm lấy chính công nghiệp. Luận điệu không muốn thu nạp các chuyên gia vào công đoàn là một thiên kiến. Công đoàn là người giáo dục, cho nên đối với nó, phải có những đòi hỏi nghiêm chỉnh. Ban chấp hành trung ương không dung thứ những người giáo dục tồi. Giáo dục là một việc lâu dài và khó khăn. Ở đây, không thể dùng sắc lệnh để cho xong chuyện được, cần phải tiến hành công tác một cách nhẫn nại và khéo léo, chúng ta hiện nay đang tiến tới làm như vậy và sau này sẽ vẫn làm như vậy. Công việc đòi hỏi ta phải rất thận trọng, nhưng phải kiên định.

4

**DIỄN VĂN VỀ VẤN ĐỀ
XÂY DỰNG KINH TẾ
NGÀY 31 THÁNG BA**

Thưa các đồng chí, trước hết, tôi xin có hai nhận xét nhỏ. Đồng chí Xa-prô-nốp vẫn tiếp tục trách tôi là có tính hay quên, nhưng đồng chí ấy lại không giải thích rõ vấn đề đồng chí ấy đã nêu ra. Đồng chí ấy vẫn quả quyết là sắc lệnh về việc thu mua lương đã vi phạm quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Tôi xin tuyên bố rằng trong đại hội đảng không thể đưa ra lời buộc tội không có căn cứ và lại rất nghiêm trọng như vậy được. Đương nhiên, nếu Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã vi phạm quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thì nó đáng phải đưa ra truy tố. Nhưng vì sao mà từ ngày 10 tháng Hai đến nay, lại không có một sự kiện cáo nào nói rằng sắc lệnh đó đã vi phạm quyết định? Hiện nay, chúng tôi nhận được những lời buộc tội hoàn toàn không có một chút căn cứ nào và được nêu ra một cách rất dễ dãi, nhưng cách đấu tranh như vậy là hoàn toàn thiếu nghiêm túc.

Đồng chí Mi-li-u-tin nói rằng trong chúng ta hầu như không có sự bất đồng nào cả, cho nên ta thấy một tình hình đại loại như thế này: Lê-nin phản đối lối cãi lộn, nhưng chính mình thì lại gây nên chuyện cãi lộn đó. Nhưng đồng chí Mi-li-u-tin có xuyên tạc đôi chút, như vậy không nên. Bản dự thảo nghị quyết đầu tiên do đồng chí Tô-rôt-xki khởi thảo, về sau được tập thể Ban chấp hành trung ương sửa lại. Chúng tôi đã gửi bản dự thảo đó cho các đồng chí Mi-li-u-tin và Rư-cốp. Các đồng chí đó đã gửi trả lại chúng tôi và nói là sẽ đấu tranh chống dự thảo đó. Thực tế là như vậy. Sau khi chúng ta phát triển công tác cổ động và có được bạn đồng minh rồi thì ở đại hội, các đồng chí ấy lại tiến hành

phản đối toàn diện; nhưng sau khi thấy không có kết quả gì thì chỉ đến lúc đó mới đổi giọng nói rằng họ hầu như đã đồng ý. Cố nhiên là đúng như vậy đây, song cần phải triệt để làm sáng tỏ vấn đề, cần phải vạch ra rằng ở đây, sau khi phái đối lập đã phát biểu và đã thử liên hợp lại dưới khẩu hiệu chế độ tập thể lãnh đạo thì sự đồng ý của các anh có nghĩa là các anh đã hoàn toàn thất bại. Khi mà thời gian để đồng chí Mi-li-u-tin phát biểu đã hết, tức là sau 15 phút rồi, đồng chí ấy mới nhớ ra rằng nêu vấn đề một cách thiết thực thì tốt. Hoàn toàn đúng. Nhưng tôi e rằng đã muộn rồi; tuy sẽ còn lời kết luận của đồng chí Rư-cốp nữa, song như vậy cũng không thể cứu vãn được phái đối lập. Giá như hai tháng nay, phái ủng hộ chế độ tập thể lãnh đạo làm được những điều mà họ kêu gọi làm, giá mà đưa ra cho chúng tôi dù chỉ một ví dụ nhưng không phải đại loại như có một viên giám đốc và có một người giúp việc, mà là một bản tài liệu có điều tra chính xác vấn đề, có so sánh chế độ tập thể lãnh đạo với chế độ thủ trưởng, như đã nói trong quyết nghị của đại hội các hội đồng kinh tế quốc dân và của Ban chấp hành trung ương, thì chúng ta đã tinh khôn nhiều hơn rồi, và trong đại hội chúng ta đã không nghe thấy những lời bàn luận có tính chất nguyên tắc chẳng ra đâu vào đâu cả, và phái ủng hộ chế độ tập thể lãnh đạo đã có thể làm cho công việc tiến lên rồi. Thật ra, nếu họ có thể dẫn ra dù là 10 công xưởng cùng ở vào những điều kiện giống nhau và được quản lý theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo và đem so sánh một cách thực sự cầu thị các công xưởng đó với cách tổ chức công việc tại những công xưởng được quản lý theo chế độ thủ trưởng, thì lập trường của họ đã có sức mạnh thuyết phục rồi. Nếu báo cáo như vậy thì có thể để một giờ cho bất kỳ một báo cáo viên nào, và người báo cáo đó sẽ có thể đưa chúng ta tiến lên nhiều; có thể là như vậy chúng ta sẽ tạo nên được những nấc thang thực tế trên cơ sở chế độ tập thể lãnh đạo. Song toàn bộ vấn đề là ở chỗ bất kỳ một ai trong số họ, bất luận là người công tác trong hội đồng kinh tế quốc dân hay là người công tác công đoàn, đều cần phải có tài liệu thực tế, nhưng họ lại không đưa ra

được cái gì cả vì họ không có gì hết. Họ không có một chút gì cả.

Ở đây, đồng chí Ru-cốp đã bác lại rằng tôi muốn sửa lại cuộc cách mạng Pháp, rằng tôi phủ nhận việc giai cấp tư sản gắn bó chặt chẽ với chế độ phong kiến. Tôi không nói như vậy. Tôi nói rằng khi giai cấp tư sản thay thế chế độ phong kiến, giai cấp tư sản đã sử dụng bọn chúa phong kiến và đã học bọn này cách quản lý, mà điều này thì hoàn toàn không mâu thuẫn với việc giai cấp tư sản gắn bó chặt chẽ với chế độ phong kiến. Và những luận điểm của tôi nói về việc giai cấp công nhân bắt đầu thực hành những nguyên tắc của mình sau khi đã giành được chính quyền, thì tuyệt đối đã không bị ai bác bỏ cả. Cũng như bất kỳ một giai cấp nào khác, giai cấp công nhân, khi đã giành được chính quyền rồi, thì phải thông qua việc thay đổi quan hệ sở hữu và thông qua việc thực hành hiến pháp mới mà nắm vững và giữ gìn, củng cố chính quyền. Luận điểm cơ bản đầu tiên không thể tranh cãi được của tôi, là như thế đó! Luận điểm thứ hai nói rằng bất cứ một giai cấp mới lên nào cũng đều phải học tập giai cấp có trước nó, đều phải sử dụng những người đại diện bộ máy quản lý của giai cấp cũ, đó cũng là một chân lý tuyệt đối. Cuối cùng, luận điểm thứ ba của tôi nói rằng giai cấp công nhân cần phải tăng thêm số cán bộ quản lý xuất thân từ giai cấp mình, phải mở trường học đào tạo cán bộ công tác, với quy mô toàn quốc. Đó là ba luận điểm không thể tranh cãi được và về căn bản, thì trái với các đề cương của công đoàn.

Trong đảng đoàn, khi chúng tôi nghiên cứu các đề cương của những đồng chí ấy, khi tôi với đồng chí Bu-kha-rin cùng bị đá kích¹², tôi có nói với đồng chí Tô-m-xki rằng điều thứ bảy trong đề cương của các anh là dấu vết của một sự lẫn lộn hoàn toàn về mặt lý luận. Điều thứ bảy có nói:

"Nguyên tắc tập thể quản lý công nghiệp hiện đang thi hành (kể từ Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao cho đến ban quản trị nhà máy) là nguyên tắc cơ bản để xây dựng các cơ quan điều tiết và quản lý công nghiệp, nguyên tắc duy nhất có thể bảo đảm cho quảng

đại quần chúng công nhân không đảng phái thông qua công đoàn mà tham gia quản lý. Chỉ trong những trường hợp đặc biệt, theo sự thỏa thuận với nhau của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và của Đoàn Chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga hoặc ban chấp hành trung ương các công đoàn hữu quan, thì mới được phép thực hành việc quản lý những xí nghiệp cá biệt theo chế độ thủ trưởng, với điều kiện không thể thiếu được là công đoàn và các cơ quan của nó phải kiểm soát các thủ trưởng".

Đó là điều hoàn toàn phi lý, vì vai trò của giai cấp công nhân trong việc giành chính quyền nhà nước và mối quan hệ giữa các phương pháp quản lý, – tất cả đều bị lẫn lộn hết! Không thể chịu được những quan điểm như vậy! Về mặt lý luận thì những quan điểm đó kéo chúng ta lùi lại. Cũng có thể nói như thế đối với thuyết chế độ tập trung dân chủ của các đồng chí Xa-prô-nốp, Mác-xi-mốp-xki và Ô-xin-xki. Điều đó, đồng chí Ô-xin-xki đã quên mất rồi khi cho rằng tôi gọi chế độ tập trung dân chủ là điều ngu xuẩn. Không thể xuyên tạc như thế được! Ở đây, vấn đề bỏ nhiệm, vấn đề thông qua tổ chức địa phương mà chấp hành, có liên quan gì đến cái đó? Có thể thông qua ban lãnh đạo mà chấp hành và cũng có thể bỏ nhiệm ban lãnh đạo để chấp hành. Vấn đề nêu ra thật chẳng ra đâu vào đâu cả! Người ta cho rằng chế độ tập trung dân chủ không những là ở chỗ Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga tiến hành việc quản lý mà còn ở chỗ Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga tiến hành quản lý thông qua các tổ chức địa phương. Chế độ tập thể lãnh đạo hay chế độ thủ trưởng có liên quan gì đến cái đó?

Đồng chí Tô-rốt-xki đã nhớ đến báo cáo của mình đọc năm 1918 và khi đọc lại bài diễn văn mình phát biểu hồi đó, đồng chí ấy đã chỉ ra rằng lúc đó chúng ta không những chỉ tranh luận về một số vấn đề cơ bản, mà Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga còn thông qua một nghị quyết nữa. Tôi hoàn toàn quên mất cuốn sách mà tôi đã viết từ trước, nhan đề là "Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết"¹⁾, sau khi tìm ra,

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 201 - 256.

thì tôi phát hiện thấy vấn đề chế độ thủ trưởng không những đã được đặt ra rồi, mà còn được tán thành trong đề cương của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga¹⁾. Chúng tôi làm việc đến nỗi không những chỉ quên mất những cái mình đã viết ra, mà còn quên cả những cái mà Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã quyết định, rồi sau lại còn viện dẫn quyết định. Sau đây là những đoạn trích trong cuốn sách đó:

"Những đại biểu có ý thức (và phần đông, thì chắc là vô ý thức) của tính phóng túng tiểu tư sản muốn coi việc trao những quyền hành "vô hạn" (nghĩa là quyền hành độc tài) cho một số cá nhân, là rời bỏ những nguyên tắc tập thể, rời bỏ dân chủ và những nguyên tắc của Chính quyền xô-viết. Đây đó, người ta đã thấy những đảng viên xã hội chủ nghĩa - cách mạng cánh tả mở ra một cuộc cổ động chống sắc lệnh ban hành những quyền hành độc tài¹³⁾... mọi nền đại công nghiệp cơ khí – tức chính là cái nguồn và nền tảng sản xuất vật chất của chủ nghĩa xã hội – đều đòi hỏi phải có một sự *thống nhất ý chí* hết sức chặt chẽ, tuyệt đối, điều tiết được công việc chung của hàng trăm, hàng nghìn và hàng vạn người. Về mặt kỹ thuật, kinh tế cũng như về mặt lịch sử, hiển nhiên là cần phải như thế, và tất cả những người nào đã nghiên ngẫm về chủ nghĩa xã hội đều luôn luôn thừa nhận rằng sự cần thiết đó là một trong những điều kiện để thực hiện chủ nghĩa xã hội", – chỉ có như vậy "mới có thể đảm bảo cho ý chí có sự thống nhất nghiêm ngặt nhất"...

"Nhưng, dù sao đi nữa thì *sự phục tùng không điều kiện* đối với một ý chí duy nhất là tuyệt đối cần thiết cho thắng lợi của một quá trình công tác được tổ chức theo kiểu đại công nghiệp cơ khí. Trong ngành đường sắt, sự phục tùng đó lại còn cấp thiết gấp đôi, gấp ba"...

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 340 - 344.

"Và tất cả nhiệm vụ của chúng ta, nhiệm vụ của đảng cộng sản (bôn-sê-vích), người đại biểu có ý thức cho nguyện vọng của những người bị bóc lột muốn tự giải phóng, – là phải thấy rõ sự chuyển hướng ấy, phải dẫn đầu những quân chúng đã kiệt sức và đang kiệt lực trong việc tìm một lối thoát, phải hướng họ đi theo con đường đúng đắn, con đường kỷ luật lao động, con đường phối hợp nhiệm vụ hợp mít-tinh thảo luận về điều kiện lao động với nhiệm vụ phải tuyệt đối phục tùng ý chí của nhà lãnh đạo xô-viết, của nhà độc tài, trong khi làm việc"...

"Chính là cần phải có thắng lợi của những người lao động đối với bọn bóc lột trong Cách mạng tháng Mười, cần phải có cả một thời kỳ lịch sử trong đó bản thân những người lao động bước đầu thảo luận về những điều kiện sinh hoạt mới và về những nhiệm vụ mới, – thì mới có thể chuyển vững chắc lên những hình thức cao hơn của kỷ luật lao động, tới chỗ tự giác thấm nhuần tư tưởng về sự cần thiết phải có chuyên chính vô sản, đến một sự phục tùng tuyệt đối những mệnh lệnh cá nhân của các đại diện Chính quyền xô-viết trong khi làm việc..."

"Chúng ta phải học tập kết hợp tinh thần dân chủ sôi sục, tràn trề, tựa như nước lũ mùa xuân, của quân chúng lao động trong các cuộc mít-tinh với một kỷ luật *sắt* trong lao động, với sự *phục tùng tuyệt đối* trong lao động đối với ý chí của một người duy nhất, của lãnh đạo xô-viết¹⁾."

Ngày 29 tháng Tư 1918, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thông qua một nghị quyết, trong đó có nói là hoàn toàn tán thành những nguyên lý cơ bản đã được trình bày trong bản báo cáo đó, và đã ủy nhiệm cho Đoàn chủ tịch đem nguyên lý cơ bản ấy viết thành đề cương, coi đó là những nhiệm vụ cơ bản của Chính quyền xô-viết. Như vậy là chúng tôi nhắc

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 247, 248 - 249.

lại những điều mà hai năm về trước, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã tán thành trong nghị quyết chính thức của mình! Thế mà bây giờ, người ta lại kéo chúng ta lùi lại cái vấn đề đã được giải quyết từ lâu rồi, vấn đề mà Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã khẳng định và giải thích rõ rồi, tức là: chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa xô-viết không có chút gì mâu thuẫn với chế độ thủ trưởng và chuyên chính cả; ý chí giai cấp có khi lại do người chuyên quyền thực hiện, người chuyên quyền đó có khi lại làm được nhiều việc hơn và nhiều khi lại là cần thiết hơn. Bất luận thế nào, thái độ có tính nguyên tắc đối với chế độ tập thể lãnh đạo và chế độ thủ trưởng, không những đã được giải thích rõ từ lâu rồi, mà còn được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khẳng định. Về mặt này, đại hội của chúng ta đã chứng minh một sự thật đáng buồn là: đáng lẽ chúng ta tiến lên, đi từ chỗ giải thích những vấn đề có tính nguyên tắc đến chỗ bàn những vấn đề cụ thể, thì ta lại tiến lên như thể con tôm đi giạt lùi vậy. Nếu chúng ta không bỏ được sai lầm đó thì chúng ta không giải quyết nổi nhiệm vụ kinh tế.

Tôi còn muốn nói vài lời về mấy ý kiến của đồng chí Rur-cốp. Đồng chí ấy khẳng định rằng Hội đồng bộ trưởng dân ủy cản trở việc hợp nhất các bộ dân ủy kinh tế, và khi người ta nói đồng chí Rur-cốp muốn nuốt đồng chí Txi-u-ru-pa, thì đồng chí Rur-cốp trả lời rằng: "Tôi không phản đối việc để cho Txi-u-ru-pa nuốt tôi, song chỉ cần các bộ dân ủy kinh tế đều được hợp nhất lại thôi". Tôi biết là như thế sẽ đi đến kết quả gì và tôi cần phải chỉ ra rằng việc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao toan liên hợp các bộ dân ủy kinh tế lại thành một khối riêng nào đó, đứng ngoài Hội đồng quốc phòng và Hội đồng bộ trưởng dân ủy, – không phải là không bị Ban chấp hành trung ương phát hiện, và mưu toan đó đã bị phản đối rồi. Hiện nay, Hội đồng quốc phòng đã đổi tên thành Hội đồng lao động và quốc phòng. Các đồng chí muốn tách khỏi Bộ dân ủy chiến tranh, là bộ đem những lực lượng ưu tú hiến cho chiến tranh, là một cơ quan mà nếu không có thì ngay chế độ nghĩa vụ lao động, các đồng chí cũng không

thể thực hành được, mà không có Bộ dân ủy nội vụ, chúng ta cũng không thể thực hành được chế độ nghĩa vụ lao động. Lấy ngành bưu chính mà nói, nếu không có Bộ dân ủy bưu điện, chúng ta không thể gửi thư từ được. Hãy lấy Bộ dân ủy y tế mà xem. Các đồng chí sẽ thực hành quản lý kinh tế như thế nào được, nếu 70% số người bị bệnh sốt phát ban? Kết cục là bất cứ việc gì, chúng ta cũng đều phải phối hợp và cần phải giao cho Bộ dân ủy kinh tế làm. Đó thật là một kế hoạch hoàn toàn chẳng có căn cứ gì cả! Đồng chí Rur-cốp không có một căn cứ nghiêm túc nào hết! Cho nên, mọi người đều đấu tranh chống điều ấy, và Ban chấp hành trung ương cũng không ủng hộ nốt.

Sau nữa, đồng chí Rur-cốp đã đùa giỡn với việc đồng chí Tơ-rốt-xki có ý định liên minh với đồng chí Gòn-tơ-man. Tôi muốn nói mấy lời: sự liên minh giữa các tập đoàn đúng đắn trong đảng thì bao giờ cũng cần thiết. Đó phải là điều kiện không bao giờ thiếu được để thi hành chính sách đúng đắn. Đáng tiếc là tôi biết ít về đồng chí Gòn-tơ-man, nhưng nghe nói đồng chí ấy là đại biểu cho một phái trong công nhân ngành kim khí, phái này đặc biệt chủ trương dùng phương pháp hợp lý, – điều này cũng đã được nhấn mạnh trong đề cương của tôi nữa, – nếu đồng chí ấy đứng trên quan điểm đó mà giữ vững chủ trương thực hiện chế độ thủ trưởng thì dĩ nhiên đó chỉ là điều hết sức có ích. Liên minh với phái đó là cực kỳ có ích. Nếu trong Ban chấp hành trung ương, số đại biểu của công đoàn được tăng cường lên thì cũng là có ích, bởi vì bên cạnh những đại biểu cực đoan của chế độ tập thể lãnh đạo, đang chiến đấu cho chế độ dân chủ nhưng đã phạm sai lầm, còn có những đại biểu của phái đó, dù cho phái đó có chỗ nào đó không đúng, nhưng lại có tính chất độc đáo và mang một sắc thái nhất định. Cứ để cho đại biểu hai phái cùng tham gia Ban chấp hành trung ương, cứ để cho có sự liên minh đi. Hãy thành lập Ban chấp hành trung ương bằng cách như vậy để thông qua việc liên minh mà có thể tìm được địa bàn hoạt động trong suốt cả năm, chứ không phải chỉ trong một tuần của đại hội đảng. Chúng ta luôn luôn cự tuyệt nguyên tắc đại biểu

địa phương, vì nguyên tắc này sẽ gây nên rất nhiều cái tệ đặc ân tư tình ở địa phương. Khi muốn liên hệ chặt chẽ hơn với công đoàn thì phải theo dõi mỗi đặc điểm nhỏ của công đoàn, phải giữ mối liên hệ với công đoàn, – tất nhiên phải thành lập Ban chấp hành trung ương theo cách nào để sao cho có được một sợi dây gắn bó với quảng đại quần chúng của công đoàn (chúng ta có 600.000 đảng viên và 3.000.000 đoàn viên công đoàn), sợi dây đó gắn liền Ban chấp hành trung ương đồng thời với ý chí thống nhất của 600.000 đảng viên và 3.000.000 đoàn viên công đoàn. Không có sợi dây đó, chúng ta không thể quản lý được. Chúng ta càng giành lại được nhiều đất đai cùng với nhân khẩu nông nghiệp ở Xi-bi-ri, Cu-ban và U-cra-i-na thì nhiệm vụ càng khó khăn, bộ máy chạy càng nặng nề, vì giai cấp vô sản ở Xi-bi-ri hãy còn ít, mà ở U-cra-i-na thì nó lại còn yếu hơn. Nhưng chúng ta đều biết rằng công nhân ở vùng Đô-nê-txơ và Ni-cô-lai-ép đã trực tiếp chống lại việc bảo vệ cái luận điệu nửa mị dân, chủ trương chế độ tập thể lãnh đạo mà đồng chí Xa-prô-nốp đã sa vào. Không nghi ngờ gì nữa, những người vô sản ở U-cra-i-na không giống như ở Pê-tơ-rô-grát, Mát-xcơ-va và I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, sởi dĩ như thế không phải do họ không tốt mà do những sự kiện thuần túy lịch sử. Họ không được tôi luyện trong cảnh đói rét và trong đấu tranh, như những người vô sản ở Mát-xcơ-va và Pê-téc-bua. Vì thế cần phải liên hệ với công đoàn thế nào, cần phải tổ chức Ban chấp hành trung ương thế nào để Ban chấp hành trung ương hiểu rõ những sắc thái riêng không những của 600.000 đảng viên, mà cả của 3.000.000 đoàn viên công đoàn nữa, sao cho Ban chấp hành trung ương, bất cứ lúc nào, cũng đều có thể dẫn dắt được muôn người như một! Tổ chức như vậy là cần thiết! Đó là lợi ích chính trị cơ bản, bằng không, chuyên chính vô sản sẽ không còn là chuyên chính nữa. Nhưng cần liên minh thì liên minh! Đừng sợ liên minh đó mà phải hoan nghênh sự liên minh đó, thực hiện sự liên minh đó một cách vững chắc hơn nữa và rộng rãi hơn nữa ở trong các cơ quan trung ương cao nhất của đảng!

5 DIỄN VĂN VỀ HỢP TÁC XÃ NGÀY 3 THÁNG TƯ ¹¹⁴

Mãi đến chiều hôm qua và hôm nay, tôi mới xem được phần nào hai bản nghị quyết đó. Tôi cho rằng nghị quyết của thiểu số ủy viên trong tiểu ban lại đúng hơn. Đồng chí Mi-li-u-tin đã dùng một mớ rất nhiều danh từ đáng sợ để công kích nghị quyết đó, đã cho nghị quyết đó là nửa vời và thậm chí là nửa nửa vời, buộc cho nó là cơ hội chủ nghĩa. Nhưng theo tôi thì con quỷ đầu có đáng sợ như người ta vẫn miêu tả. Nếu xét về thực chất, thì chính những lý lẽ của Mi-li-u-tin định đặt vấn đề trên lập trường nguyên tắc đã bóc trần cho thấy rằng cái nghị quyết mà đồng chí đó bênh vực là không đúng đắn, không thích hợp xét theo quan điểm thực tế, thực sự cầu thị và mác-xít. Không đúng đắn ở chỗ Mi-li-u-tin chỉ ra rằng nghị quyết của đồng chí ấy, tức nghị quyết của đa số ủy viên trong tiểu ban, chủ trương đem hợp nhất hợp tác xã với Ban chấp hành xô-viết tổng, để Ban chấp hành xô-viết tổng cai quản hợp tác xã, và đồng chí ấy cho đấy là tính chất thẳng thắn và dứt khoát trong nghị quyết của mình so với nghị quyết thiếu tính chất cách mạng của phía thiểu số đề ra. Trong nhiều năm tiến hành vận động cách mạng, chúng ta đã từng thấy rằng khi nào hành động cách mạng của chúng tôi được chuẩn bị thì đều thành công, còn khi nào những hành động ấy chỉ đầy nhiệt tình cách mạng thôi, thì kết quả đều là thất bại.

Nghị quyết của thiểu số ủy viên trong tiểu ban nói gì? Trong nghị quyết của thiểu số ủy viên có nói: hãy chú ý tăng cường công tác cộng sản chủ nghĩa trong các hợp tác xã tiêu dùng và tranh thủ đa số ở trong các hợp tác xã đó; hãy chuẩn bị lập các cơ quan mà anh muốn chuyển giao và sau đó sẽ chuyển giao. Xin hãy so sánh đường lối của Mi-li-u-tin với điểm đó xem. Đồng chí ấy nói: hợp

tác xã không tốt, cho nên phải chuyển giao nó cho Ban chấp hành xô-viết tổng. Nhưng liệu các đồng chí đã có cơ sở cộng sản chủ nghĩa trong cái hợp tác xã mà các đồng chí muốn chuyển giao chưa? Thực chất của vấn đề, tức là công tác chuẩn bị, thì lại không được nói đến, mà chỉ thấy đưa ra khẩu hiệu cuối cùng thôi. Nếu công tác cộng sản chủ nghĩa đó đã được chuẩn bị và các cơ quan có thể đảm đương và tiến hành công tác đó cũng được thành lập, thì khi ấy chuyển giao là điều có thể được, và cũng chẳng có gì đáng tuyên bố về điều đó tại đại hội đảng. Các anh đã đe dọa nông dân, như thế còn ít chẳng! Trong việc thu mua lương, cũng cái Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao đó đã đe dọa nông dân và hợp tác xã, như thế còn ít chẳng! Nếu các anh cứ nhớ lại kinh nghiệm thực tế trong công tác của chúng ta ở địa phương và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, các anh sẽ nói rằng thái độ xử lý vấn đề như vậy là không đúng và cái đúng đắn là bản nghị quyết trong đó có nói đến sự cần thiết phải tiến hành công tác giáo dục cộng sản chủ nghĩa và phải huấn luyện cán bộ, nếu không làm như vậy thì không thể chuyển giao được.

Vấn đề cơ bản thứ hai là mối liên hệ với hợp tác xã tiêu dùng. Về mặt này, đồng chí Mi-li-u-tin tỏ ra trước sau hết sức không nhất quán. Nếu nói là hợp tác xã tiêu dùng không hoàn thành tất cả mọi nhiệm vụ, tức là những nhiệm vụ từ hai năm nay đã được nói đến trong một loạt sắc lệnh chống bọn cu-lắc, thì cần phải nhớ rằng những biện pháp chính quyền mà chúng ta dùng để đối phó với bọn cu-lắc, cũng được sử dụng đối với các hợp tác xã tiêu dùng. Điều đó đã được hoàn toàn thực hiện. Hiện nay cái chủ yếu nhất là nâng cao sản xuất và sản lượng. Nếu hợp tác xã tiêu dùng không làm được như vậy thì sẽ bị trừng phạt. Nếu sau khi liên hệ với hợp tác xã sản xuất, hợp tác xã tiêu dùng có thể làm tăng thêm sản lượng, dù tăng không nhiều, thì sẽ phải hoan nghênh nó và phát huy tính chủ động của nó. Nếu hợp tác xã tiêu dùng, tuy có sự liên hệ thực sự tại chỗ và chặt chẽ hơn với sản xuất, nhưng không làm tăng thêm được sản lượng thì như vậy có nghĩa là nó không làm tròn nhiệm vụ trực tiếp

mà Chính quyền xô-viết giao cho nó. Nếu trong một huyện có những đồng chí có nghị lực, dù là hai ba đồng chí thôi, sẵn sàng đấu tranh với bọn cu-lắc và giai cấp tư sản, thì thắng lợi sẽ được bảo đảm. Sáng kiến của đồng chí Tsu-tsin đã bị gạt bỏ ở đâu? Đồng chí đó không đưa ra được một ví dụ nào cả. Nhưng ý kiến cho rằng cần phải làm cho hợp tác xã sản xuất liên hệ với hợp tác xã tiêu dùng và tiến hành bất kỳ một sự nhượng bộ nào, miễn là trong một tương lai gần nhất có thể làm tăng thêm được sản lượng, – cái chủ trương đó là do kinh nghiệm hai năm của chúng ta mà có. Chủ trương đó không mấy may hạn chế các cán bộ đảng cộng sản và cán bộ xô-viết trong việc đấu tranh chống các hợp tác xã kiểu cu-lắc, kiểu tư sản. Chủ trương đó không những không hạn chế mà còn cung cấp cho họ vũ khí mới nữa. Nếu anh tổ chức được một cái gì đó, chúng tôi sẽ thưởng anh, nhưng nếu anh không hoàn thành được nhiệm vụ đó thì chúng tôi sẽ đả anh, đó không phải chỉ vì anh là phản cách mạng, việc này đã có Ủy ban đặc biệt làm, mà như ở đây, người ta đã chỉ ra một cách đúng đắn: không, chúng tôi phải đả anh, tại vì anh không hoàn thành được nhiệm vụ mà chính quyền nhà nước, Chính quyền xô-viết và giai cấp vô sản đã giao cho anh.

Khi phản đối việc hợp nhất các hợp tác xã tiêu dùng, đồng chí Mi-li-u-tin đã không đưa ra được một lý thiết thực nào cả, mà chỉ nói rằng đồng chí ấy cảm thấy đó là chủ nghĩa cơ hội, hoặc đó là không triệt để. Nghe đồng chí Mi-li-u-tin nói, thì thấy thật là kỳ quặc, đồng chí đó cùng với đồng chí Rư-cốp đã định bước những bước thật dài, nhưng rồi đồng chí ấy lại tin rằng một phần mười bước cũng không thể bước nổi. Đứng về mặt đó mà xét thì sự liên hệ với hợp tác xã tiêu dùng là điểm tích cực, sự liên hệ đó đem lại khả năng tiến hành sản xuất ngay tức khắc. Để chống lại sự can thiệp vào công tác chính trị, có thể dùng tất cả mọi biện pháp, còn các mặt sản xuất và kinh tế thì hoàn toàn do Bộ dân ủy nông nghiệp và Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao quản lý. Tất cả các biện pháp đó, các đồng chí có đủ tới mức có thể kiểm soát được các hợp tác xã.

Bây giờ chúng ta chuyển sang vấn đề thứ ba, tức là vấn đề quốc hữu hóa, mà đồng chí Mi-li-u-tin đã ra sức bảo vệ, khiến người ta nghe mà lấy làm kỳ quặc. Sau khi thành lập tiểu ban, thì trong tiểu ban đó đồng chí Cre-xtin-xki bị ở vào phía thiểu số, còn đồng chí Mi-li-u-tin đã chiếm phần thắng, nhưng hiện nay đồng chí ấy lại nói: "Tôi đồng ý không tranh luận về vấn đề quốc hữu hóa". Vậy thì vì sao lúc ấy tiểu ban lại tranh luận? Nếu anh cũng nhìn nhận giống như đồng chí T-sin thì việc anh từ bỏ vấn đề quốc hữu hóa là không đúng. Ở đây, người ta nói: nếu đã thực hành quốc hữu hóa đối với nhà tư bản thì tại sao lại không thể quốc hữu hóa đối với bọn cu-lắc được? Không phải ngẫu nhiên mà ở đây người ta bật cười vì lý lẽ đó. Thật vậy, dù có tính toán như thế nào đi nữa về số nông dân khá giả là những kẻ không thể không bóc lột lao động của người khác, thì ít ra cũng có nửa triệu và có thể thậm chí gần một triệu những nông dân như thế, vậy chúng ta làm thế nào để có thể thực hành quốc hữu hóa đối với họ được? Đó thật là một ảo tưởng. Hiện nay, chúng ta không đủ sức để làm như vậy.

Đồng chí T-sin nói hoàn toàn đúng rằng ở trong các hợp tác xã có cả một loạt phần tử phản cách mạng, nhưng điều đó không ăn nhập gì với điều đang được bàn đến ở đây. Những điều nói ở đây về Ủy ban đặc biệt, là chính đáng. Nếu vì tâm mất thiện cận của mình mà các anh không thể vạch trần được những tên đầu sỏ cá biệt trong hợp tác xã, thì các anh hãy cử một người cộng sản vào đấy để người đó chỉ ra cái tên phản cách mạng ấy, và nếu đó là một người cộng sản tốt (mà người cộng sản tốt thì đồng thời cũng là một nhân viên tốt của Ủy ban đặc biệt), thì sau khi được cử vào hợp tác xã tiêu dùng, người đó phải lời đi chỉ ít cũng hai cán bộ hợp tác xã là phần tử cách mạng.

Vì thế, đồng chí T-sin hành động không đúng khi tuyên truyền việc lập tức quốc hữu hóa. Lập tức thực hiện việc quốc hữu hóa thì tốt đấy nhưng không thể làm được, vì hiện nay chúng ta đang đụng nhau với một giai cấp khó nắm hơn đối với chúng ta, và dù sao cũng không quốc hữu hóa được. Ngay đối với các

xí nghiệp công nghiệp, chúng ta cũng vẫn không quốc hữu hóa hết cả đâu. Mệnh lệnh của các tổng cục và cơ quan trung ương khi gửi đến được địa phương thì đã hoàn toàn mất hiệu lực vì nó hoàn toàn bị chìm hoặc trong cái biển công văn giấy tờ, hoặc do đường giao thông không thuận tiện hoặc do thiếu đường điện báo v. v.. Cho nên, hiện nay mà nói đến quốc hữu hóa các hợp tác xã thì không thể được. Ngay về nguyên tắc, đồng chí Mi-li-u-tin cũng không đúng nữa: đồng chí ấy thấy mình đuối lý, nên nghĩ rằng có thể giản đơn bỏ điều đó đi. Nhưng đồng chí Mi-li-u-tin ạ, làm như thế là đồng chí cắt xén nghị quyết của mình đi, làm như thế là đồng chí đã xác nhận rằng nghị quyết của bên thiểu số là đúng, vì tinh thần nghị quyết của đồng chí – để cho Ban chấp hành xô-viết tổng cai quản (trong điểm thứ nhất có nói thế này: "dùng biện pháp") – là tinh thần Ủy ban đặc biệt được đem vào vấn đề kinh tế một cách không đúng. Nghị quyết khác nói rằng trước hết cần phải tăng thêm số đảng viên cộng sản, tăng cường công tác tuyên truyền cổ động cộng sản chủ nghĩa và phải xây dựng cơ sở đi đã. Ở đây, không có một chút gì là ghê gớm huênh hoang cả, không ai hứa hẹn sẽ tức khắc có ngay một cuộc sống thiên đường. Nhưng nếu ở địa phương có những đảng viên cộng sản thì họ sẽ biết phải làm gì, cho nên đồng chí T-sin không cần giải thích rõ xem lời bọn phản cách mạng đi đâu. Hai là, cần phải chuẩn bị thành lập cơ quan. "Hãy chuẩn bị thành lập cơ quan và đem cơ quan đó kiểm nghiệm trong thực tiễn, kiểm nghiệm xem sản xuất có tăng lên không", – đó, nghị quyết của bên thiểu số đã nói như thế đấy! Trước hết hãy xây dựng cơ sở đi đã, rồi sau – rồi sau chúng ta sẽ xem xem. Từ đó còn cần phải làm gì nữa, điều đó thực đã hiển nhiên. Những lệnh bắt phải đem giải các phần tử phản cách mạng đến Ủy ban đặc biệt, mà nếu không có Ủy ban đặc biệt, thì giải đến Ủy ban cách mạng, – những lệnh như vậy được đề ra khá dồi dào rồi. Cần phải bớt nói những lời sáo rỗng ấy đi. Cần phải thông qua nghị quyết của phái thiểu số, là nghị quyết đã cho ta một đường lối cơ bản.

6

DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 5 THÁNG TƯ

Thưa các đồng chí, khi tổng kết vấn đề công tác của đại hội chúng ta, tôi cho rằng chúng ta cần phải nói trước tiên đến nhiệm vụ của đảng ta. Đại hội đã thông qua một nghị quyết chi tiết về vấn đề tổ chức, và đúng như mọi người hằng trông đợi, vấn đề bồi dưỡng, huấn luyện và sử dụng (về mặt tổ chức) đảng viên chúng ta đã chiếm một vị trí hết sức quan trọng trong nghị quyết đó. Cứ theo báo cáo của ban thẩm tra tư cách đại biểu thì kỳ đại hội này thay mặt cho hơn 60 vạn đảng viên. Tất cả chúng ta đều biết rất rõ rằng trong thời gian chiến đấu ấy, đảng đã gặp những khó khăn hết sức lớn. Đảng ta lại là đảng chấp chính, do đó tự nhiên cũng là một đảng công khai và là đảng mà sau khi đã gia nhập thì có thể nắm được quyền hành, nên trong thời gian đó chúng ta đã phải đấu tranh để ngăn chặn không cho những phân tử xấu, những căn bã của chủ nghĩa tư bản cũ lọt vào và len lỏi trong đảng chấp chính. Và một trong những phương pháp đấu tranh là tiến hành những tuần lễ kết nạp đảng viên mới. Chỉ trong điều kiện như vậy, chỉ trong những lúc đảng và phong trào đang ở vào một hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, như là lúc mà Đê-ni-kin tiến đến sát phía Bắc Ô-ri-ôn, còn I-u-đê-ních chỉ cách Pê-tơ-rô-grát 50 véc-xta, thì chỉ có những người thực sự trung thành với sự nghiệp giải phóng của nhân dân lao động, mới có thể gia nhập đảng được.

Những điều kiện đó, hiện nay hay ít ra là trong một tương lai gần đây nhất, sẽ không xuất hiện lại nữa, và cần phải chỉ ra

rằng số lượng đảng viên của đảng ta rất lớn (con số này đã đạt tới và thực hiện được) so với mấy kỳ đại hội trước đây, gây nên một mối lo ngại nào đấy, và đang có một nguy cơ hoàn toàn hiện thực là sự phát triển nhanh chóng của đảng ta không phải bao giờ cũng tương ứng với mức độ chúng ta giáo dục số đảng viên đông đảo đó để hoàn thành những nhiệm vụ hiện nay của đảng. Chúng ta phải thường xuyên chú ý rằng đạo quân 60 vạn người ấy phải là đội tiên phong của giai cấp công nhân, rằng nếu không có kỷ luật sắt, thì chưa chắc đã có thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình nội trong hai năm. Lòng trung thành là điều kiện cơ bản để thực hành và giữ vững kỷ luật nghiêm ngặt nhất của chúng ta: tất cả những thủ đoạn cũ và những nguồn cũ mà người ta đã dựa vào để thực hành kỷ luật thì nay đều đã bị phá bỏ rồi, chúng ta chỉ lấy sự suy nghĩ và tính tự giác cao độ làm cơ sở cho hoạt động của mình mà thôi. Cái đó làm cho chúng ta có thể thực hành được một thứ kỷ luật cao hơn so với kỷ luật của một nhà nước khác, một thứ kỷ luật được xây dựng trên một cơ sở khác với cái kỷ luật đang được thi hành lỏng lẻo – nếu nó vẫn còn tiếp tục được duy trì – trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Vì thế, chúng ta cần phải nhớ rằng nhiệm vụ của chúng ta trong năm tới đây, sau khi đã giành được những thắng lợi rực rỡ trong chiến tranh, là ở chỗ tăng cường công tác nội bộ (theo tinh thần cải thiện thành phần của đảng ta) hơn là mở rộng đảng. Không phải ngẫu nhiên mà nghị quyết của chúng ta về vấn đề tổ chức lại hết sức coi trọng điều đó như vậy.

Bất luận thế nào cũng phải làm cho đội tiên phong đó của giai cấp vô sản, cái đội quân 60 vạn người ấy có thể gánh vác được những nhiệm vụ mà nó phải đảm đương, những nhiệm vụ quốc tế và trong nước cực kỳ trọng yếu mà nó phải đảm đương! Còn nói về nhiệm vụ quốc tế thì tình hình quốc tế của chúng ta chưa bao giờ lại tốt đẹp như thời gian hiện nay. Những tin từ nhận được từ nước ngoài, – nói về đời sống công nhân ở các nơi đó, – dù có ít như thế nào đi nữa, nhưng hề nhận được một đôi bức thư hoặc vài số báo công nhân xã hội chủ nghĩa ở Âu,

Mỹ thì chúng ta đều cảm thấy vui thích không gì bằng, vì trong đó chúng ta thấy rằng ở mỗi nước, ở khắp mọi nơi trên trái đất, ở nhiều nơi chúng ta chưa biết – ở đấy những quần chúng trước kia hoàn toàn chưa được tuyên truyền hoặc đã chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cơ hội thảm hại, tức chủ nghĩa xã hội kiểu thuần tuý nghị trường, thì nay ngày càng chú ý rất nhiều đến Chính quyền xô-viết, đến những nhiệm vụ mới, ở đâu cũng có phong trào cách mạng sâu sắc, sôi sục, ở đâu cũng thấy đặt vấn đề cách mạng ra.

Hôm qua tôi có tìm hiểu một số báo của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Anh. Công nhân Anh trước kia có những lãnh tụ trí thức và trong suốt hàng chục năm nay những công nhân đó đã tỏ ra coi thường lý luận, nhưng nay lại nói năng một cách hoàn toàn rõ ràng và báo chí cũng chứng minh rằng hiện giờ công nhân Anh đã chú ý đến vấn đề cách mạng, đã bắt đầu chú ý và ngày càng chú ý nhiều đến việc đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại, chống chủ nghĩa cơ hội, chống chủ nghĩa xã hội nghị trường, chống cái chủ nghĩa xã hội - phản bội mà chúng ta đã nghiên cứu rất kỹ đó. Cuộc đấu tranh đó đã trở thành vấn đề cấp thiết trước mắt rồi! Chúng ta có thể khẳng định rằng việc làm của đồng chí R. người Mỹ là hoàn toàn đúng, vì đã cho xuất bản một cuốn sách dày có in nhiều bài của Tơ-rốt-xki và của tôi và do đó đã giới thiệu tóm tắt được lịch sử cách mạng Nga. Đồng chí ấy nói rằng cách mạng Pháp là một cuộc cách mạng thắng lợi trên quy mô lịch sử toàn thế giới, và sở dĩ nó đã bị trấn áp ngay, đó là vì các nước xung quanh nó trên lục địa châu Âu lúc bấy giờ đều lạc hậu hơn, và ở đấy không thể xuất hiện được ngay tức khắc những phong trào hưởng ứng, đồng tình và ủng hộ. Do ách áp bức của chế độ Nga hoàng và do cả một loạt điều kiện khác (do có sự liên hệ với cách mạng 1905 v. v.) nên cuộc cách mạng Nga đã xuất hiện được sớm hơn các nước khác ở xung quanh, những nước đã ở vào giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa cao hơn, đang đi tới cách mạng tuy có chậm hơn, nhưng vững vàng hơn, chắc chắn hơn, kiên quyết hơn!

Chúng ta thấy rằng mỗi năm và thậm chí mỗi tháng, ở mỗi nước tư bản chủ nghĩa, con số những người ủng hộ và bạn bè của nước Cộng hòa xô-viết đều tăng lên gấp 10, gấp 100, gấp 1000 lần, và cần phải nói rằng số bạn bè và đồng minh của chúng ta nhiều hơn con số chúng ta biết!

Mưu đồ của chủ nghĩa đế quốc toàn thế giới định dùng quân sự để bóp chết chúng ta, đã hoàn toàn thất bại rồi! Hiện nay, tình hình quốc tế đã đem lại cho chúng ta một thời gian tạm nghỉ dài hơn nhiều và ổn định hơn nhiều so với thời gian tạm nghỉ mà chúng ta có được trong buổi đầu của cách mạng. Nhưng cần phải nhớ rằng đó chẳng qua chỉ là một thời gian tạm nghỉ thôi. Cần phải nhớ rằng toàn thế giới tư bản chủ nghĩa đã vũ trang từ đầu đến chân rồi và đang chờ thời cơ, đang chọn những điều kiện chiến lược tốt hơn, đang nghiên cứu những phương thức tiến công. Bất luận thế nào cũng không được quên rằng hiện nay tất cả lực lượng kinh tế và tất cả lực lượng quân sự vẫn đang còn ở phía bọn chúng! Trên phạm vi thế giới, tuy còn non yếu, nhưng chúng ta đang trưởng thành và lớn mạnh nhanh chóng, đang giành hết vũ khí này đến vũ khí khác trong tay kẻ thù, nhưng kẻ thù vẫn đang rình nước Cộng hòa xô-viết ở mỗi bước! Hiện nay, bọn tư bản quốc tế có một ý định rõ ràng, có một kế hoạch có tính toán là khi đã bãi bỏ việc phong tỏa, chúng sẽ liên hợp, hợp nhất, kết hợp thế lực đầu cơ quốc tế và việc buôn bán tự do giữa các nước với thế lực đầu cơ trong nước chúng ta, để chúng dựa vào thế lực đầu cơ đó mà chuẩn bị một cuộc chiến tranh nữa với chúng ta, đặt hàng loạt cạm bẫy mới.

Đến đây, chúng ta bàn sang cái nhiệm vụ cơ bản, đã trở thành một vấn đề chủ yếu, một đối tượng chủ yếu mà đại hội của chúng ta chú ý đến. Đó là nhiệm vụ kiến thiết. Về mặt này, đại hội đã cống hiến rất nhiều, tức là đã nhất trí thông qua một nghị quyết về vấn đề chủ yếu là xây dựng kinh tế và vận tải. Và hiện nay, nhờ sự giáo dục của đảng, chúng ta sẽ làm cho cả ba triệu công nhân đã gia nhập công đoàn sẽ muôn người như một chấp hành nghị quyết ấy. Chúng ta sẽ cố gắng làm thế nào để nghị quyết

ấy giúp chúng ta hướng được toàn bộ sức lực của mình, tính kỷ luật và nghị lực vào việc khôi phục kinh tế nước nhà, trước tiên là vào việc khôi phục ngành vận tải, rồi sau vào việc khôi phục lại tình hình lương thực.

Hiện nay, chúng ta có cả một loạt vấn đề cần tuyên truyền, và về mặt này, mỗi tin tức từ nước ngoài gửi đến và cứ mỗi khi có thêm 10 đảng viên mới thì đó đều là những tài liệu mới để ta tuyên truyền. Công tác tuyên truyền cần phải tiến hành một cách tuần tự, không được phân tán và chẻ nhỏ lực lượng. Chúng ta cần phải nhớ cho chắc là chúng ta sở dĩ đã giành được những thắng lợi, những kỳ tích về mặt quân sự, là vì chúng ta đã luôn luôn tập trung lực lượng để giải quyết vấn đề chủ yếu, vấn đề cơ bản, chúng ta đã giải quyết vấn đề theo kiểu mà xã hội tư bản chủ nghĩa không sao biết cách giải quyết như thế được! Vấn đề là ở chỗ đối với tất cả những điều mà người công dân đặc biệt quan tâm đến, – như điều kiện kinh tế cho sự sống còn của họ, chiến tranh và hòa bình, – thì xã hội tư bản chủ nghĩa đều quyết định một cách lén lút không cho bản thân xã hội biết; những vấn đề quan trọng nhất như: chiến tranh, hòa bình, những vấn đề ngoại giao, đều do một nhóm rất nhỏ các nhà tư bản quyết định, họ không những lừa bịp quần chúng mà thậm chí nhiều khi còn lừa dối cả nghị viện nữa. Trên thế giới, chưa bao giờ có một nghị viện nào đã đưa ra một ý kiến nghiêm túc về vấn đề chiến tranh và hòa bình! Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, những vấn đề chủ yếu trong đời sống kinh tế của nhân dân lao động, tình cảnh họ bị đói rét hoặc đời sống của họ được tốt đẹp, đều do nhà tư bản với tư cách là ông chủ, đáng thượng đế, quyết định! Ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, ở các nước cộng hòa dân chủ, báo chí tư sản bị mua chuộc đều đánh lạc sự chú ý của nhân dân trong những thời kỳ như thế, và các báo chí này được gọi là tự do ngôn luận, chúng bịa đặt đủ thứ và dùng mọi thủ đoạn để lừa dối, lừa bịp những quần chúng đó! Trái lại, toàn thể bộ máy chính quyền nhà nước của chúng ta, tất cả sự chú ý của mỗi công nhân giác ngộ đều hoàn toàn chỉ tập trung vào vấn đề chủ yếu và quan

trọng, vào nhiệm vụ chủ yếu thôi! Trong lĩnh vực quân sự, chúng ta đã đạt được những thành tích rất to lớn về mặt đó, và hiện nay chúng ta cần phải vận dụng kinh nghiệm ấy vào lĩnh vực kinh tế.

Chúng ta đang quá độ lên chủ nghĩa xã hội, và vấn đề trọng yếu nhất – vấn đề lương thực, vấn đề công ăn việc làm – không phải là vấn đề tư nhân, không phải là công việc riêng của từng chủ xí nghiệp, mà là vấn đề của toàn xã hội, bất kỳ một người nông dân nào biết suy nghĩ đôi chút cũng đều phải nhận thức cho rõ và hiểu rằng nếu trên tất cả những báo chí của mình, trên mỗi bài báo, trên mỗi số báo nhà nước đều đặt vấn đề vận tải, thì đó là công việc chung của mọi người đấy! Công cuộc kiến thiết ấy là bước quá độ đưa người nông dân ra khỏi cái cảnh mù mịt và tối tăm khiến họ lâm vào tình trạng làm nô lệ, đưa họ đến chỗ được tự do thật sự, đến chỗ là người lao động biết rõ tất cả những khó khăn ở trước mặt họ và họ sẽ gạt bỏ những câu văn hoa hào nhoáng, những chuyện phiếm và cái trò viết mọi nghị quyết cùng những lời hứa hẹn hết sức khôn ngoan như các nhà cổ động báo chí ở bất kỳ một nước tư sản nào vẫn làm, để tập trung toàn bộ lực lượng của tổ chức xã hội, toàn bộ lực lượng của bộ máy nhà nước, toàn bộ lực lượng cổ động vào những việc bình thường nhất và trọng yếu nhất! Cần phải tập trung tất cả sức lực và tất cả sự chú ý vào những nhiệm vụ kinh tế bình thường nhất đó, những nhiệm vụ mà bất cứ người nông dân nào cũng đều hiểu được, mà không một người trung nông nào đôi chút trung thực, thậm chí của người nông dân sung túc nữa, lại có thể phản đối được, những nhiệm vụ mà bao giờ chúng ta cũng tỏ ra tuyệt đối đúng khi đề ra ở bất kỳ một cuộc hội nghị nào. Quần chúng công nông thiếu giác ngộ nhất cũng đều sẽ khẳng định rằng cái chủ yếu là phải lập tức khôi phục kinh tế, khôi phục thế nào để nền kinh tế đó không thể lại bị rơi vào tay bọn bóc lột, để những kẻ lợi dụng số lương thực thừa mà làm giàu và buộc những người nghèo khổ phải bị đói ở trong một nước đói kém, không thể được khoan dung một chút nào. Các đồng

chí sẽ không tìm được lấy một người tối tăm nhất, kém giác ngộ nhất nào không nhận thấy rằng việc đầu cơ lương thực thừa như vậy là bất công, các đồng chí sẽ không tìm được lấy một người nào mà lại không nhận thấy – tuy là nhận thấy một cách lơ mơ, không thật rõ, nhưng vẫn nhận thấy – rằng những lý lẽ mà những người ủng hộ Chính quyền xô-viết đưa ra, là hoàn toàn phù hợp với lợi ích của người lao động.

Trong xã hội đại tư bản chủ nghĩa, những nhiệm vụ bình thường đó đều bị đưa xuống hàng thứ yếu và coi là việc tư của bọn chủ, còn chúng ta thì lại phải tập trung vào các nhiệm vụ ấy tất cả sự chú ý của toàn thể đội quân 600 000 đảng viên, trong số đó, chúng ta không được cho phép một đảng viên nào không chấp hành nhiệm vụ của mình, muốn thế phải làm cho tất cả quần chúng công nhân hoàn toàn liên hợp với chúng ta, với tinh thần hy sinh quên mình và lòng trung thành lớn nhất! Việc đó khó tổ chức, nhưng việc đó lại đem lại uy tín tinh thần rất lớn và sức thuyết phục rất mạnh, vì đứng trên quan điểm của người lao động mà xét thì làm như vậy là chính nghĩa! Song có điều chắc chắn là nhờ sự cố gắng làm việc của đại hội, nên giờ đây nhiệm vụ đó nhất định sẽ được giải quyết một cách rất tốt đẹp, dù là cũng phải trả bằng một giá hàng loạt thất bại và sai lầm như khi chúng ta giải quyết nhiệm vụ quân sự, và với niềm tin chắc chắn đó, chúng ta có thể nói rằng hiện nay công nhân tất cả các nước Âu, Mỹ đang nhìn vào chúng ta, đang trông đợi ở chúng ta, xem chúng ta có giải quyết được hay không cái nhiệm vụ khó khăn hơn mà chúng ta phải đảm nhiệm ấy, vì nhiệm vụ đó khó khăn hơn là nhiệm vụ chiến thắng về mặt quân sự! Không thể chỉ đơn thuần lấy nhiệt tình, chỉ đơn thuần lấy tinh thần hy sinh quên mình và tinh thần anh dũng vươn lên mà giải quyết được nhiệm vụ ấy đâu! Trong cái công tác tổ chức mà người Nga chúng ta còn thua kém người nước khác, trong cái công tác tự gìn giữ kỷ luật, trong cái công tác biết gạt bỏ những cái bên ngoài để cố đạt lấy những cái chủ yếu thì không có một cái gì có thể làm nhanh chóng được, và về các mặt thu mua lương thực,

sửa chữa các phương tiện vận tải và khôi phục kinh tế thì chỉ có thể tiến dần từng bước một; về các mặt đó chúng ta hiện đang chuẩn bị cơ sở, và tuy làm còn ít, nhưng vững chắc, – trong những công tác đó, công nhân tất cả các nước đều đang nhìn vào chúng ta, chờ đợi những thắng lợi mới của chúng ta! Tôi tin tưởng rằng, dựa vào nghị quyết đại hội của chúng ta mà làm cho 600 000 đảng viên làm việc muôn người như một, liên hệ chặt chẽ hơn nữa với các cơ quan kinh tế và cơ quan công đoàn, chúng ta sẽ giải quyết được nhiệm vụ đó một cách thắng lợi giống như chúng ta đã giải quyết nhiệm vụ quân sự, và chúng ta sẽ nhanh chóng và vững chắc tiến tới thắng lợi của chế độ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết toàn thế giới! (Vỗ tay).

BỔ SUNG DỰ THẢO QUY CHẾ VỀ NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN ¹¹⁵

I. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ CỦA NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN

1) Ngày thứ bảy cộng sản là một trong những hình thức tuyên truyền ý niệm về nghĩa vụ lao động và việc tự tổ chức của giai cấp công nhân.

2) Ngày thứ bảy cộng sản phải là một nơi thí nghiệm những hình thức lao động cộng sản chủ nghĩa.

3) Ngày thứ bảy cộng sản trước hết phải dành cho những công việc đặc biệt quan trọng và khẩn cấp.

4) Mức công tác trong những ngày thứ bảy cộng sản phải không kém những mức đã quy định, nhưng những người tham gia ngày đó phải vươn lên để vượt những định mức đó.

Viết xong sớm nhất là cuối tháng Ba 1920

In lần đầu năm 1933 trong Văn tập Lê-nin, t. XXIV

+ a) Nâng cao năng suất lao động

b) —»— kỷ luật lao động

c) thực hiện chuyên chính vô sản

d) lãnh đạo giai cấp nông dân

e) cứu đói và chống tình trạng kinh tế bị tàn phá.

Theo đúng bản thảo

VỀ NHỮNG SỰ THỎA HIỆP ¹¹⁶

Trong lúc nói chuyện với tôi, đồng chí Lên-xbê-ri đã đặc biệt nhấn mạnh cái lý lẽ sau đây của các lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa Anh trong phong trào công nhân:

những người bôn-sê-vích vẫn thường có những thỏa hiệp với bọn tư bản, như chẳng hạn trong hòa ước ký với E-xtô-ni-a, họ đã đồng ý về tô nhượng rừng; nếu vậy thì những thỏa hiệp với bọn tư bản do các lãnh tụ phái ôn hòa trong phong trào công nhân Anh tiến hành cũng không phải kém phần chính đáng.

Đồng chí Lên-xbê-ri cho rằng lý lẽ ấy lưu hành rất rộng rãi ở Anh, có tác dụng đối với công nhân, và việc phân tích lý lẽ ấy là một yêu cầu bức thiết.

Tôi sẽ cố thỏa mãn nguyện vọng đó.

I

Liệu những người ủng hộ cách mạng vô sản có thể thỏa hiệp với bọn tư bản hay với giai cấp của bọn tư bản được không?

Câu hỏi đó rõ ràng là cơ sở của cái lập luận mà tôi dẫn ra. Nhưng với cách đặt vấn đề một cách chung chung như vậy, thì câu hỏi đó chứng tỏ rằng người đặt câu hỏi hoặc là hết sức thiếu kinh nghiệm chính trị và giác ngộ chính trị hết sức thấp, hoặc có ý định bịp bợm muốn dùng thủ đoạn nguy hiểm để che giấu việc bào chữa cho sự cướp bóc, sự chiếm đoạt và mọi hành vi bạo lực của chủ nghĩa tư bản.

Thật vậy, nếu trả lời một cách phủ định câu hỏi chung đó thì rõ ràng là phi lý. Cố nhiên, những người ủng hộ cách mạng vô sản có thể thỏa hiệp hoặc thoả thuận với các nhà tư bản. Tất cả đều tùy thuộc ở chỗ thoả thuận *như thế nào* và ký kết *trong tình huống nào*. Ở đó và chỉ có ở đó, mới có thể và phải tìm thấy chỗ khác nhau giữa sự thoả hiệp chính đáng xét theo quan điểm cách mạng vô sản, với sự thoả hiệp lật lọng, phản trắc (cũng xét theo quan điểm đó).

Để làm sáng tỏ điều đó, trước hết tôi xin nhắc đến ý kiến của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, rồi sau sẽ đưa ra những ví dụ đơn giản nhất và rõ ràng nhất.

Không phải vô cơ mà Mác và Ăng-ghe-n được coi là những nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học. Hai ông là những người thù ghét một cách không thương xót tất cả mọi lời nói suông. Hai ông đã dạy mọi người phải nêu một cách khoa học các vấn đề của chủ nghĩa xã hội (kể cả các vấn đề sách lược của chủ nghĩa xã hội). Cho nên vào những năm 70 của thế kỷ XIX, khi phải tiến hành phân tích bản tuyên ngôn cách mạng của những phần tử Blăng-ki ở Pháp, những chiến sĩ Công xã lưu vong, Ăng-ghe-n đã nói thẳng với họ rằng lời tuyên bố huênh hoang "không thỏa hiệp gì hết" của họ là một lời trống rỗng¹¹⁷. Không thể thế rằng sẽ không thỏa hiệp. Do hoàn cảnh bắt buộc, nên có lúc ngay cả chính đảng cách mạng nhất của một giai cấp cách mạng nhất cũng cần phải thực hành thoả hiệp; vấn đề là ở chỗ phải biết cách thông qua tất cả những sự thoả hiệp đó mà giữ gìn, củng cố, tôi luyện và phát triển sách lược cách mạng, tổ chức cách mạng, ý thức cách mạng, sự quyết tâm, sự chuẩn bị của giai cấp công nhân và của đội tiên phong có tổ chức của nó, tức đảng cộng sản.

Đối với những người hiểu biết những nguyên lý của học thuyết Mác thì tất nhiên đều sẽ rút ra được quan điểm như vậy qua toàn bộ học thuyết đó. Ở nước Anh, vì một loạt nguyên nhân lịch sử nên chủ nghĩa Mác, từ thời kỳ phong trào hiến chương¹¹⁸ (về nhiều mặt, phong trào này là bước chuẩn bị cho

chủ nghĩa Mác, là "cái điểm gần chót" để chuyển sang chủ nghĩa Mác), đã bị các lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa, nửa tư sản của các hội công liên và hợp tác xã đẩy lùi về phía sau. Vì thế tôi sẽ cố lấy những ví dụ điển hình rút từ những hiện tượng sinh hoạt chính trị và kinh tế thường ngày mà mọi người đều đã biết, để làm sáng tỏ tính chất đúng đắn của quan điểm nói trên.

Tôi bắt đầu từ cái ví dụ mà tôi đã có lần dẫn ra trong một bài diễn văn của tôi¹⁾. Ta hãy giả định là bọn kẻ cướp có vũ trang tấn công vào chiếc xe hơi của anh đang đi. Giả sử khi bọn kẻ cướp giáng súng lục vào thái dương anh, anh đã nộp cho chúng xe hơi, tiền và súng lục của anh, và bọn kẻ cướp lại sử dụng chiếc xe v. v. đó, để tiếp tục cướp bóc¹¹⁹.

Không nghi ngờ gì nữa, như vậy là anh đã thoả hiệp với bọn kẻ cướp, đã hiệp nghị với bọn kẻ cướp; đó là một hiệp nghị không có chữ ký, được ký kết một cách mặc nhiên, nhưng không nghi ngờ gì nữa, đó vẫn hoàn toàn rõ ràng và đích xác là một hiệp nghị: "Đây, anh kẻ cướp, tôi cho anh chiếc xe hơi, vũ khí và tiền, anh hãy để cho tôi thoát khỏi cái cảnh dễ chịu là phải ở bên cạnh anh".

Thử hỏi, nếu bọn kẻ cướp đó lợi dụng xe hơi, tiền và vũ khí mà chúng cướp được của người ký hiệp nghị như thế để cướp bóc người thứ ba, thì liệu anh có gọi người ký hiệp nghị đó với kẻ cướp là *người tham gia* vụ ăn cướp, là *người tham gia* việc cướp đoạt người thứ ba, được không?

Không, anh không thể gọi như thế được.

Ở đây vấn đề đã hoàn toàn rõ ràng nữa: trong hoàn cảnh khác việc mặc nhiên đem xe hơi, tiền và vũ khí nộp cho kẻ cướp, sẽ bị mọi người có đầu óc bình thường coi là tham gia việc ăn cướp.

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 409.

Kết luận đã rõ ràng: nếu thề rằng sẽ không ký bất kỳ một hiệp nghị hay thỏa hiệp nào với kẻ cướp, thì thật là phi lý, nhưng từ cái luận điểm trừu tượng cho rằng, nói chung việc hiệp nghị với kẻ cướp đôi khi có thể dung nạp được và là cần thiết, mà rút ra lý do để bào chữa cho sự đồng lõa trong việc ăn cướp, thì cũng phi lý như vậy.

Bây giờ, xin nêu ra một ví dụ trong lĩnh vực chính trị...¹⁾

*Viết xong vào tháng Ba -
tháng Tư 1920*

*In lần đầu năm 1936
trên tạp chí "Người
bôn-sê-vích, số 2*

Theo đúng bản thảo

¹⁾ Bản thảo ngừng ở đây.

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI I TOÀN ANH THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN CÔNG NHÂN MỎ¹²⁰

Các đồng chí! Trước hết cho phép tôi thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy chào mừng Đại hội I của công nhân công nghiệp khai khoáng và công nghiệp than.

Các đồng chí! Ý nghĩa của đại hội lần này và của toàn ngành công nghiệp này đối với nước Cộng hòa xô-viết là đặc biệt quan trọng. Dĩ nhiên, các đồng chí đều biết rằng không có ngành công nghiệp than thì không thể nghĩ đến bất kỳ một nền công nghiệp hiện đại nào, bất kỳ một công xưởng hay nhà máy nào. Than thực sự là bánh mì của công nghiệp, không có nó thì công nghiệp sẽ ngừng trệ, ngành vận tải đường sắt sẽ lâm vào tình trạng hết sức thiếu nảo và không có cách gì khôi phục được, nền công nghiệp lớn ở tất cả các nước sẽ suy sụp tan rã, quay về tình trạng dã man nguyên thủy. Hiện nay, ngay cả những nước tiên tiến hơn nước Nga nhiều, lại không bị chiến tranh tàn phá như ở Nga, ngay cả những nước chiến thắng, cũng đang hết sức điều đứng vì nạn khan hiếm và khủng hoảng than. Vì thế, chúng ta càng cần phải làm sao cho các đồng chí đến họp đại hội thành lập công đoàn vững mạnh và tự giác của công nhân mỏ, hoàn toàn thấu suốt các nhiệm vụ to lớn mà toàn thể nước Cộng hòa xô-viết, toàn thể chính quyền công nông giao phó cho đại hội lần này, cho công nhân mỏ. Vì sau hai năm đấu tranh quyết liệt với bọn bạch vệ và bọn tư bản được bọn tư bản cả thế giới ủng hộ, sau khi chúng ta đã giành được tất cả những thắng lợi, giờ đây chúng ta lại tiến vào một cuộc đấu tranh gian khổ, không

kém gay go hơn trước, mặc dù nó hữu ích hơn, tức cuộc đấu tranh trên mặt trận không đổ máu, trên mặt trận lao động.

Trên mặt trận đổ máu, bọn địa chủ và bọn tư bản đã từng mưu toan tiêu diệt Chính quyền xô-viết Nga; khi đó, tưởng chừng như tình hình nước Cộng hòa xô-viết đã tuyệt vọng, nước Nga xô-viết, một nước yếu nhất, lạc hậu nhất, kinh tế bị tàn phá nặng nề nhất, tưởng chừng như chống chọi không nổi với bọn tư bản của cả thế giới. Trong cuộc dân tộc đó, các nước tư bản giàu có nhất thế giới đã giúp đỡ bọn bạch vệ Nga, chúng đã tung ra hàng trăm triệu rúp, chúng cung cấp trang bị, lập ra ở nước ngoài những trại chuyên môn huấn luyện sĩ quan, cho đến ngày nay ở nước ngoài vẫn còn có những cơ quan chiêu binh, với sự viện trợ của các nhà tư bản giàu nhất thế giới, chiêu mộ những tù binh và quân tình nguyện Nga để tiến hành chiến tranh chống nước Nga xô-viết. Lẽ tự nhiên, lúc đó tưởng chừng như sự nghiệp của chúng ta đã tuyệt vọng, tưởng chừng như nước Nga không chống cự nổi với các cường quốc quân sự trên thế giới mạnh hơn chúng ta. Nhưng mà điều kỳ diệu này đã là điều có thể làm được và trong có hai năm, nước Nga xô-viết đã làm được điều kỳ diệu đó.

Nước Nga xô-viết đã chiến thắng trong cuộc chiến tranh chống lại tất cả các cường quốc giàu nhất thế giới. Vì sao vậy? Dĩ nhiên không phải vì chúng ta mạnh hơn về mặt quân sự. Không phải như thế. Mà vì binh sĩ các nước văn minh không lừa bịp nữa, mặc dầu người ta đã tốn khá nhiều giấy mực để cố chứng minh rằng những người bôn-sê-vích là gián điệp của Đức, là kẻ đoạt quyền, là bọn bán nước, là bọn khủng bố. Nhưng, kết quả như chúng ta đã thấy, những binh sĩ từ Ô-đét-xa trở về, nếu không trở thành những người bôn-sê-vích kiên định, thì cũng là những người tuyên bố "sẽ không đánh nhau với chính phủ công nông". Nguyên nhân cơ bản của thắng lợi của chúng ta là: công nhân các nước tiên tiến Tây Âu đã tỏ ra rất hiểu và đồng tình với giai cấp công nhân trên phạm vi toàn thế giới, cho nên, mặc dầu giai cấp tư sản có phát hành hàng triệu tờ báo để rêu rao, vu khống

một cách bỉ ổi những người bôn-sê-vích, những công nhân ấy vẫn đứng về phía chúng ta, tình hình đó đã quyết định kết cục cuộc chiến tranh của chúng ta. Mọi người đều thấy rõ rằng nếu hàng chục vạn binh sĩ chiến đấu chống chúng ta như họ đã chiến đấu chống nước Đức, thì chúng ta sẽ không chống đỡ nổi. Ai đã hiểu thế nào là chiến tranh thì đều hiểu rõ điều đó. Song đã xảy ra một chuyện kỳ diệu là: chúng ta đã chiến thắng chúng; chúng lao vào cấu xé lẫn nhau mà tan rã; cái Hội quốc liên lừng danh của chúng đã biến thành cái hội của một bầy chó đại tranh nhau xương và không thể thỏa thuận được với nhau trên bất kỳ một vấn đề gì; còn số người ủng hộ những người bôn-sê-vích một cách gián tiếp hay trực tiếp, có ý thức hay ít có ý thức trong các nước, thì đều tăng lên không phải hàng ngày mà là hàng giờ.

Những ai đồng tình với chủ nghĩa xã hội đều biết là Quốc tế II trong thời gian 25 năm, từ 1889 đến 1914, đã lãnh đạo phong trào xã hội chủ nghĩa ở tất cả các nước, nhưng sau khi chiến tranh đế quốc chủ nghĩa bùng nổ thì những người xã hội chủ nghĩa trong Quốc tế II đã đứng về phía chính phủ nước mình, đều bảo vệ chính phủ nước mình; ở các nước, tất cả những người tự coi mình là thuộc phái cộng hòa, là xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích, đều đứng về phía chính phủ nước mình, bảo vệ tổ quốc mình, che giấu không dám công bố những hiệp ước bí mật; những người xã hội chủ nghĩa tự xưng là lãnh tụ của giai cấp công nhân, đều đứng về phía bọn tư bản, đều đã chống lại giai cấp công nhân Nga. Cho tới nay bọn Sai-đê-man cầm đầu chính phủ Đức vẫn tự xưng là đảng viên dân chủ - xã hội, nhưng chúng là những tên đao phủ hèn hạ nhất đã câu kết với bọn địa chủ và tư bản giết hại những lãnh tụ của giai cấp công nhân Đức là Rô-da Lú-xăm-bua và Các-lơ Liép-nếch, tàn sát 15 000 người vô sản Đức. Trong thời gian đó Quốc tế III, tức Quốc tế cộng sản, đã được thành lập, trong vòng một năm sau ngày thành lập, nó đã hoàn toàn thắng lợi. Còn Quốc tế II thì đã tan rã hoàn toàn.

Bất chấp mọi lời vu khống bịa đặt nói xấu Chính quyền xô-viết, Chính quyền xô-viết Nga vẫn gây được ảnh hưởng mãnh liệt đối với công nhân toàn thế giới. Binh sĩ và công nhân cho rằng chính quyền phải thuộc về người lao động, kẻ nào không lao động thì không được ăn; những người lao động trong nước phải được hưởng quyền biểu quyết, quyền quyết định các công việc nhà nước. Đó là một chân lý rất đơn giản, và hàng triệu công nhân đã hiểu được chân lý đó.

Giờ đây, các đồng chí đang đứng trước một nhiệm vụ khó khăn, đó là: sau những thắng lợi quân sự, chúng ta còn phải giành được thắng lợi khó khăn hơn. Sở dĩ thắng lợi đó càng khó khăn hơn, là vì ở đây, nếu chỉ dựa vào tinh thần anh dũng không thôi thì không đủ, và chỉ có trải qua lao động ngoan cường và nhiều năm nỗ lực công tác mới có thể có được kết quả.

Bọn tư bản trên toàn thế giới đang tập trung lực lượng lao động và tăng sản xuất, nhưng công nhân trả lời họ rằng: trước hết hãy cho công nhân cơm ăn, trước hết hãy ngừng các cuộc cấu xé làm tổn thất tính mạng công nhân, trước hết hãy ngừng các cuộc chém giết, vì hôm qua, hàng triệu con người đã bị hy sinh trong các cuộc chém giết đó để cho bọn kẻ cướp Anh hay bọn kẻ cướp khác có thể thống trị. Chừng nào bọn tư bản còn cầm quyền, thì điều chúng tôi suy nghĩ không phải là nâng cao sản xuất mà là lật đổ các nhà tư bản.

Nhưng sau khi bọn tư bản đã bị lật đổ, các đồng chí hãy chứng minh rằng không có bọn tư bản, các đồng chí cũng có thể nâng cao năng suất, hãy bác bỏ những lời nói láo của bọn tư bản tung ra để chống lại công nhân giác ngộ. Chúng tôi nói đây không phải là cách mạng, đây không phải là chế độ mới, mà đây chỉ là cuộc cướp phá, đây chỉ là trận trả thù những nhà tư bản, còn bản thân công nhân thì không bao giờ biết tổ chức được đất nước và làm cho nó thoát khỏi tình trạng tàn phá, công nhân chỉ tạo ra tình trạng vô chính phủ thôi. Đó là những lời nói láo mà bọn tư bản tất cả các nước tung ra bằng hàng triệu cách, và dùng hàng nghìn cách để thông qua những người không đảng phái, qua những kẻ

thù của những người bôn-sê-vích, mà truyền bá vào giới công nhân Nga, nhất là vào những công nhân ít được giáo dục nhất, bị chủ nghĩa tư bản hủ hóa nhiều nhất, hoặc những anh em tối tăm nhất. Nhưng chúng ta đã thấy rằng, nếu trong hai năm tồn tại của Chính quyền xô-viết, chúng ta đã chiến thắng toàn thế giới thì điều đó chủ yếu chỉ là nhờ ở tinh thần anh dũng của công nhân.

Người ta trách chúng ta là đã thực hành chuyên chính vô sản, đã xây dựng một chính quyền công nhân sắt thép, cứng rắn, thẳng tay, một chính quyền không chùn bước trước bất cứ một cái gì, chính quyền ấy tuyên bố: ai không đi với chúng ta, tức là kẻ đó chống chúng ta, và bất kỳ một sự phản kháng nhỏ nào chống lại chính quyền ấy cũng đều bị đập tan cả. Nhưng chúng ta tự hào về điều đó và nói rằng, không có một chính quyền công nhân sắt thép như vậy, không có một đội ngũ công nhân tiên tiến như vậy, thì đừng có hai năm, mà chỉ hai tháng thôi, chúng ta cũng không đứng vững được. Nếu chuyên chính ấy làm cho chúng ta mỗi khi gặp khó khăn trong chiến tranh, lại huy động được những đảng viên cộng sản, họ đi hàng đầu, hy sinh trước nhất trong cuộc đấu tranh; ở mặt trận chống bọn I-u-đê-ních và Côn-tsắc, hàng nghìn đồng chí đã hy sinh; những người ưu tú của giai cấp công nhân đã hy sinh bản thân mình, họ hiểu rằng, họ hy sinh tính mạng, nhưng họ sẽ cứu được các thế hệ sau, cứu được hàng vạn công nhân và nông dân. Họ đã thẳng tay nguyên rủa và xỉ vả bọn mưu cầu tư lợi, bọn người mà trong chiến tranh chỉ lo cho bản thân mình, họ đã bắn những tên đó một cách không thương tiếc. Chúng ta tự hào với nền chuyên chính đó, với chính quyền công nhân sắt thép đó, vì nó đã tuyên bố: chúng ta đã lật đổ bọn tư bản, chúng ta dù chết cũng chống lại bất kỳ một âm mưu nhỏ bé nhất nào của chúng muốn phục hồi chính quyền của chúng. Hai năm nay, không ai phải chịu đói như anh em công nhân ở Pê-téc-bua, Mát-xcơ-va và I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ. Theo sự tính toán hiện nay, trong hai năm đó, họ nhận được không quá 7 pút lúa mì mỗi năm, trong khi ấy nông dân ở

các tỉnh sản xuất lúa mì ăn ít nhất là 17 phút. Công nhân đã có những hy sinh rất lớn, đã chịu đựng bệnh tật, tỉ lệ tử vong trong hàng ngũ tăng lên, nhưng họ sẽ chứng minh rằng công nhân khởi nghĩa chống bọn tư bản, không phải vì muốn trả thù, mà vì một ý chí quyết tâm muốn xây dựng một chế độ xã hội không có bọn địa chủ và tư bản. Đó là mục đích của những sự hy sinh đó; chỉ nhờ có những sự hy sinh chưa từng thấy, tự nguyện tự giác, cùng với kỷ luật của Hồng quân, một thứ kỷ luật không dùng đến những biện pháp của kỷ luật cũ, – chỉ nhờ có những sự hy sinh hết sức vĩ đại như thế, thì những công nhân tiên tiến mới có thể giữ vững được nền chuyên chính của mình, tranh thủ được lòng kính trọng của công nhân toàn thế giới. Những kẻ đặc biệt hay nói xấu những người bôn-sê-vích, chớ nên quên rằng đối với bản thân những công nhân thực hiện chuyên chính, chuyên chính có nghĩa là phải hy sinh nhiều nhất, phải chịu đói nhiều nhất. Trong hai năm đó, công nhân ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Pê-téc-bua và Mát-xcơ-va đã chịu đựng nhiều đến mức chưa từng có ai phải chịu đựng như thế trong cuộc chiến đấu trên các mặt trận cách mạng.

Đó là điều mà các đồng chí công tác trong ngành công nghiệp than trước hết phải chú ý nhiều nhất và phải nhớ cho kỹ nhất. Các đồng chí là đội ngũ tiên tiến. Chúng ta vẫn đang tiến hành chiến tranh, không phải là chiến tranh đổ máu, rất may là chúng ta đã kết thúc cuộc chiến tranh đó. Giờ đây, không còn ai dám tấn công nước Nga xô-viết nữa, vì họ biết rằng họ sẽ bị đánh bại, vì họ không thể đưa những công nhân giác ngộ sang đánh chúng ta được: công nhân giác ngộ sẽ phá các hải cảng như đã phá cảng Ác-khan-ghen-xcơ khi quân Anh chiếm đóng, như đã phá ở Ô-đét-xa. Điều đó đã được chứng minh, điều đó chúng ta đã giành được, nhưng chúng ta tiếp tục tiến hành chiến tranh, vẫn đang tiến hành chiến tranh, chiến tranh kinh tế. Hiện giờ, chúng ta phải đấu tranh chống bọn đầu cơ và cả một số ít công nhân bị chủ nghĩa tư bản cũ hủ hóa đi, chỉ biết nghĩ "phải tăng lương cho tôi, còn thì mặc kệ tất cả". "Tăng lương gấp đôi cho tôi, cho tôi

mỗi ngày 2 - 3 phun-to¹⁾ bánh mì", còn việc lao động để bảo vệ công nông, việc chiến đấu để thắng bọn tư bản, thì họ không hề nghĩ tới. Phải đấu tranh với họ bằng cách giáo dục họ trên tinh đồng chí, tác động đến họ trên tinh đồng chí, điều đó ngoài công đoàn ra, không ai làm được cả. Phải giải thích cho những anh em công nhân ấy biết rằng: họ không thể cùng đi với bọn con buôn và bọn đầu cơ, họ không thể cùng đi với cái số nông dân giàu có thường nói: "Lương thực của tôi càng nhiều, tôi càng phát tài", "ai lo phận nấy, đã có Thượng đế lo cho tất cả". Đó là luận điệu của các ngài tư bản và của tất cả những kẻ bảo vệ các thói tật cũ của chủ nghĩa tư bản. Chúng ta coi những người suy luận theo cái điệu cũ ấy là những người lật lọng, phản bội, đáng bị giai cấp công nhân vạch mặt và nguyên rủa. Chúng ta bị phản động các nước tư bản chủ nghĩa bao vây; trên toàn thế giới, họ liên hiệp lại để chống chúng ta, họ liên hiệp với bọn đầu cơ ở nước ta, họ muốn dùng vũ lực để lật đổ chúng ta, họ cho rằng họ mạnh hơn chúng ta. Chúng ta vẫn là một thành trì bị bao vây mà công nhân toàn thế giới đều nhìn vào đó, họ biết rằng thành trì đó đem lại tự do cho họ. Trong thành trì đó, chúng ta phải hành động thẳng tay như trong thời chiến, phải giữ vững kỷ luật quân sự, phải hy sinh quên mình. Trong công nhân, chúng ta tuyệt nhiên không thể dung thứ được những bọn mưu cầu tư lợi không chịu kết hợp lợi ích của nhóm của họ với lợi ích của toàn thể công nông.

Cần thông qua công đoàn mà xây dựng một kỷ luật đồng chí như đã có trong Hồng quân chúng ta. Mỗi công đoàn ưu tú của ta đều xây dựng một kỷ luật như thế; tôi tin chắc rằng, hiện nay các đồng chí đã thành lập công đoàn công nhân mỏ, nhất định cũng sẽ xây dựng được một kỷ luật như thế.

Công đoàn của các đồng chí sẽ được tất cả sự giúp đỡ có thể có được của chính quyền nhà nước, nó sẽ trở thành một trong những công đoàn tiên tiến nhất. Tôi tin rằng, các đồng chí nhất định cũng sẽ cống hiến những hy sinh như thế nào việc xây dựng

¹⁾ – mỗi phun-to: 409,5 gram

kỷ luật lao động vững chắc, vào việc nâng cao năng suất lao động và phát huy tinh thần quên mình của công nhân ngành công nghiệp than, một ngành lao động có thể là nặng nhọc nhất, lem luốc nhất, nguy hại nhất mà kỹ thuật loài người nói chung đang tìm cách tiêu diệt đi.

Nhưng hiện nay, để cứu Chính quyền xô-viết, phải cung cấp bánh mì cho công nghiệp, tức là than. Nếu không, sẽ không thể khôi phục kinh tế được, sẽ không thể cho xe lửa chạy được, sẽ không thể cho nhà máy hoạt động, sẽ không thể có sản phẩm để đổi lấy lương thực của nông dân. Lẽ dĩ nhiên nông dân không thể chỉ thỏa mãn với những tờ giấy bạc loè loẹt, hiện nay họ cho chúng ta vay, vì họ có nghĩa vụ phải trả món nợ ấy, vì thế phải làm cho sản xuất tăng lên gấp mười, làm cho tất cả các nhà máy hoạt động.

Các đồng chí, đó là nhiệm vụ rất lớn mà tất cả những công nhân giác ngộ đều phải gánh vác, những công nhân này hiểu rằng đây là vấn đề duy trì và củng cố Chính quyền xô-viết và chủ nghĩa xã hội, để cho tất cả các thế hệ về sau mãi mãi không bị bọn địa chủ và tư bản áp bức. Đối với người không muốn hiểu điểm đó, phải gạt họ ra khỏi hàng ngũ công nhân; đối với người không nhận thức đầy đủ điểm đó, công đoàn phải tuyên truyền giáo dục, phải lấy sự quan tâm rất mực của mình đối với sản xuất và kỷ luật mà tác động đến họ. Bằng con đường ấy, chúng ta sẽ có thể làm cho chính quyền công nông được củng cố; bằng công tác ấy, tuy chậm chạp nhưng cực kỳ quan trọng, các đồng chí sẽ giành được và nhất định phải giành được những thắng lợi quan trọng hơn những thắng lợi của Hồng quân chúng ta ở tiền tuyến.

*In năm 1920 trong cuốn
"Nghị quyết và quyết định
của Đại hội I toàn Nga
thành lập công đoàn công
nhân mỏ". Mát-xcơ-va*

*Theo đúng bản in
trong sách*

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI III TOÀN NGA CÁC CÔNG ĐOÀN¹²¹ NGÀY 7 THÁNG TƯ 1920

(Vỗ tay nhiệt liệt hồi lâu chuyển thành hoan hô.) Thưa các đồng chí, trước hết, tôi xin thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy gửi lời chào mừng Đại hội III toàn Nga. (Vỗ tay.) Thưa các đồng chí, Chính quyền xô-viết hiện nay chính đang ở vào một thời điểm đặc biệt quan trọng; về nhiều mặt, thời điểm đó đang đặt ra trước chúng ta những nhiệm vụ rất phức tạp và rất có ý nghĩa của thời kỳ chuyển biến. Và chính đặc điểm của thời kỳ đó đã làm cho công đoàn phải gánh vác lấy những nhiệm vụ đặc biệt và một trách nhiệm đặc biệt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Vì thế, bây giờ tôi không muốn bàn nhiều đến từng nghị quyết của đại hội đảng¹²² vừa mới kết thúc (về điểm này, các đồng chí sẽ có bản báo cáo tường tận hơn). Tôi muốn bàn đến những biến đổi trong điều kiện thực hiện chính sách xô-viết, những điều kiện ấy làm cho hết thảy mọi nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn liền với hoạt động của công đoàn. Đặc điểm cơ bản của thời kỳ hiện nay là việc chuyển từ những nhiệm vụ quân sự trước đây đã thu hút toàn bộ sự chú ý và nỗ lực của Chính quyền xô-viết, sang những nhiệm vụ hòa bình xây dựng kinh tế. Trước hết, cần chỉ ra rằng Chính quyền xô-viết và nước Cộng hòa xô-viết không phải là lần đầu tiên trải qua thời kỳ như thế. Lần thứ hai chúng ta quay trở lại giải quyết nhiệm vụ đó, – lần thứ hai trong thời kỳ chuyển chính vô sản, lịch sử đã đặt các nhiệm vụ hòa bình xây dựng lên hàng đầu.

Lần thứ nhất là vào đầu năm 1918, lúc đó trong điều kiện quân đội tư bản chủ nghĩa cũ đã hoàn toàn tan rã, còn chúng ta thì vẫn chưa có quân đội của mình, và cũng không thể xây dựng quân đội của mình trong một thời gian ngắn được, – trong điều kiện đó, bọn kẻ cướp đế quốc Đức đã đánh một đòn tiến công rất mãnh liệt trong một thời gian ngắn, sau đó chúng buộc chúng ta phải ký hòa ước Brét. Tưởng như lúc đó, do thực lực còn yếu của Chính quyền xô-viết, mà các nhiệm vụ quân sự đã tụt xuống hàng thứ yếu rồi. Tưởng như lúc đó chúng ta đã có thể chuyển sang những nhiệm vụ hòa bình xây dựng được. Chính lúc đó, ngày 29 tháng Tư 1918¹⁾, tức là cách đây gần hai năm, tôi đã đọc một bản báo cáo ở Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Ban chấp hành trung ương đã căn cứ vào báo cáo của tôi mà quyết định và cho in ra một loạt đề cương²⁾. Sở dĩ tôi nhắc đến điều đó với các đồng chí là vì ngay từ bấy giờ trong đề cương đã nêu lên một loạt vấn đề về kỷ luật lao động v. v., mà hiện nay có ghi trong chương trình nghị sự của kỳ đại hội này. Tình hình lúc bấy giờ có chỗ giống với tình hình hiện nay của chúng ta. Tôi quả quyết rằng cuộc tranh luận và những ý kiến phân kỳ cách đây hai năm trong phong trào công đoàn cũng là trung tâm chú ý hiện nay của chúng ta. Nếu nói rằng các quyết nghị của Đại hội IX Đảng cộng sản Nga là kết quả của cuộc tranh luận hiện nay, thì thật cực kỳ sai lầm. Khẳng định như vậy là có thể xuyên tạc tiến trình thực tế của các sự biến. Cho nên, muốn hiểu đúng đắn thực chất của vấn đề và đi tới chỗ giải quyết vấn đề cho đúng, thì cần đem so sánh và suy nghĩ xem tình hình hồi đầu năm 1918 thế nào và tình hình hiện nay ra sao.

Lúc bấy giờ, sau một thời gian ngắn ngừng chiến với chủ nghĩa đế quốc Đức, chúng ta đã đặt nhiệm vụ hòa bình xây dựng lên hàng đầu. Lúc đó tưởng như chúng ta đã có thể có được

¹⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 293 - 339.

²⁾ Xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 340 - 344.

một thời kỳ dài hòa bình xây dựng. Cuộc nội chiến lúc đó vẫn chưa bùng nổ. Cra-xnốp mới chỉ xuất hiện ở vùng sông Đôn nhờ sự giúp đỡ của nước Đức. Ở miền U-ran và miền Bắc vẫn chưa có một cuộc nổi dậy nào cả. Trừ khu vực do hòa ước Brét cắt ra, còn thì đại bộ phận lãnh thổ vẫn nằm trong tay nước Cộng hòa xô-viết. Tình hình lúc bấy giờ khiến người ta có thể hy vọng tiến hành công tác hòa bình trong một thời kỳ dài. Trong tình hình đó, việc đầu tiên mà Đảng cộng sản đã đặt ở hàng đầu và được nhấn mạnh trong một loạt nghị quyết, đặc biệt là nghị quyết ngày 29 tháng Tư 1918 là cần tuyên truyền rộng, phải tăng cường thực hiện kỷ luật lao động.

Chuyên chính và chế độ thủ trưởng không mâu thuẫn với chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Bây giờ, cần phải nhớ lại điểm đó để hiểu rõ các nghị quyết của đại hội đảng vừa mới họp, cũng như những nhiệm vụ chung đặt ra trước chúng ta. Đó tuyệt nhiên không phải là sự giải đáp cho các vấn đề mới được nêu ra hiện nay, mà đó là điều có liên quan đến chính ngay những điều kiện của thời đại hiện nay. Và những ai còn hoài nghi điều đó, xin cứ so sánh tình hình hai năm trước đây, là sẽ thấy rõ rằng tất cả sự chú ý trong lúc này đều dồn vào các vấn đề kỷ luật lao động, các vấn đề về những đội quân lao động, dù rằng hai năm trước đây chúng ta chưa từng nói đến các đội quân lao động đó. Chỉ có đem so sánh cách đặt vấn đề hiện nay với cách đặt vấn đề lúc đó, chúng ta mới có thể rút được kết luận đúng đắn và gạt bỏ được những chi tiết vụn vặt, làm nổi bật được cái chung và cái cơ bản. Tất cả sự chú ý của Đảng cộng sản và Chính quyền xô-viết đều tập trung vào vấn đề hòa bình xây dựng kinh tế, vào các vấn đề chuyên chính và các vấn đề chế độ thủ trưởng. Không phải chỉ có kinh nghiệm mà chúng ta thu được trong hai năm nội chiến ngoan cường, đã đưa chúng ta đến cách giải quyết các vấn đề đó như vậy.

Khi chúng ta, mới chỉ là lần đầu tiên nêu lên các vấn đề đó vào năm 1918, thì ở ta chưa xảy ra cuộc nội chiến nào cả và cũng không thể nói đến một kinh nghiệm nào được.

Do đó, không phải chỉ có kinh nghiệm của Hồng quân và kinh nghiệm của cuộc nội chiến thắng lợi, mà còn có một cái gì sâu sắc hơn, có liên quan đến những nhiệm vụ chuyên chính của giai cấp công nhân nói chung, đã làm cho chúng ta hiện nay, cũng như hai năm về trước, phải tập trung tất cả sự chú ý vào các vấn đề kỷ luật lao động, mà kỷ luật lao động là then chốt của toàn bộ công cuộc xây dựng kinh tế của chủ nghĩa xã hội, là cơ sở trong sự nhận thức của chúng ta về chuyên chính vô sản. Sau khi đánh đổ chủ nghĩa tư bản, cuộc cách mạng của chúng ta mỗi ngày đều làm cho chúng ta triệt để tách khỏi cái quan niệm mà những người quốc tế chủ nghĩa cũ vẫn kêu gào; những người đó là những người tiểu tư sản hoàn toàn, họ cho rằng quyết định của đa số – trong điều kiện vẫn duy trì chế độ tư hữu về ruộng đất, về tư liệu sản xuất và tư bản – trong các cơ quan dân chủ của chế độ đại nghị tư sản có thể giải quyết được vấn đề, trong khi đó trên thực tế, giải pháp duy nhất chỉ là cuộc đấu tranh giai cấp khốc liệt. Sau khi đã giải quyết vấn đề giành chính quyền, thì chúng ta thực tế bắt tay thực hiện chuyên chính vô sản; trong quá trình đó ý nghĩa của chuyên chính vô sản và những điều kiện thật sự thực tế để thực hiện chuyên chính đó đã lộ ra trước mắt chúng ta; chúng ta thấy rằng sau đó thì đấu tranh giai cấp vẫn không chấm dứt, việc chiến thắng bọn tư bản và bọn địa chủ chưa tiêu diệt được các giai cấp đó, sự chiến thắng ấy chỉ mới đánh tan bọn chúng thôi, nhưng chưa tiêu diệt chúng hẳn. Chỉ cần nêu ra mối liên hệ quốc tế của tư bản, – mối liên hệ đó, so với mối liên hệ của giai cấp công nhân lúc này thì còn lâu dài và vững bền hơn nhiều, – là đủ rõ.

Nếu xét tư bản trên phạm vi quốc tế, thì ngay hiện nay, không những về mặt quân sự, mà cả về mặt kinh tế nữa, nó vẫn còn mạnh hơn Chính quyền xô-viết và chế độ xô-viết. Cần phải xuất phát từ tình hình cơ bản ấy và không bao giờ được quên điều đó. Hình thức đấu tranh chống tư bản có biến đổi, những hình thức đó lúc thì mang tính chất quốc tế công khai, lúc thì tập trung trong một nước. Các hình thức đó đang biến đổi. Dù về mặt

quân sự, kinh tế hay về một mặt nào khác trong kết cấu xã hội, cuộc đấu tranh vẫn tiếp tục và quy luật cơ bản của đấu tranh giai cấp đang được cuộc cách mạng của chúng ta xác nhận. Trong khi đánh đổ giai cấp tư sản, giai cấp vô sản càng đoàn kết chặt chẽ thì nó càng học tập được nhiều. Cách mạng phát triển trong tiến trình của bản thân cuộc đấu tranh. Và sau khi đánh đổ bọn tư bản rồi, thì đấu tranh vẫn chưa hết. Chỉ sau khi thắng lợi của việc đánh đổ bọn tư bản đã được củng cố ở trong một nước thì nó mới có ý nghĩa thực tiễn đối với toàn thế giới. Phải thấy rằng trong buổi đầu khi Cách mạng tháng Mười bùng nổ, bọn tư bản đã coi cuộc cách mạng của chúng ta là cái trò kỳ cục tức cười: tại những vùng biên khu thì thiếu gì những chuyên kỳ quặc như vậy.

Muốn cho chuyên chính vô sản có được ý nghĩa thế giới thì phải làm cho nó thực tế được củng cố ở một nước nào đó. Chỉ khi đó, bọn tư bản, không phải chỉ có bọn tư bản Nga – là những kẻ đã lập tức đi cầu cứu bọn tư bản nước khác viện trợ – mà cả bọn tư bản tất cả các nước khác mới thấy rõ rằng thái độ đối với vấn đề đó có một ý nghĩa quốc tế. Chỉ khi đó, sự phản kháng của bọn tư bản trên phạm vi quốc tế mới đạt tới mức độ như đã xảy ra. Chỉ khi đó, ở nước Nga mới diễn ra cuộc nội chiến và tất cả các nước chiến thắng mới hoàn toàn quyết định giúp đỡ bọn tư bản và địa chủ Nga trong cuộc nội chiến đó.

Cuộc đấu tranh giai cấp ở Nga đã hoàn toàn hình thành vào năm 1900, còn cách mạng xã hội chủ nghĩa thì đến năm 1917 mới giành được thắng lợi. Sự phản kháng của giai cấp bị đánh đổ chẳng những vẫn phát triển sau khi giai cấp đó đã bị đánh đổ rồi, mà sự phản kháng ấy còn có được một nguồn lực lượng mới xuất hiện từ trong mối quan hệ qua lại giữa giai cấp vô sản và nông dân. Phàm những ai đã nghiên cứu đôi chút về chủ nghĩa Mác, những ai đã đặt chủ nghĩa xã hội trên cơ sở phong trào quốc tế của giai cấp công nhân, lấy phong trào đó làm cơ sở khoa học duy nhất của chủ nghĩa xã hội, – thì đều hiểu rõ được điều đó. Mọi người đều biết rằng chủ nghĩa Mác là một sự luận chứng,

về mặt lý luận, cho việc thủ tiêu giai cấp. Thế nghĩa là gì? Muốn làm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi, thì đánh đổ bọn tư bản chưa đủ, mà còn cần phải thủ tiêu sự khác nhau giữa giai cấp vô sản và nông dân. Nông dân ở vào địa vị như thế này: một mặt, họ là giai cấp những người lao động đã bị bọn địa chủ và bọn tư bản áp bức hàng chục hàng trăm năm rồi, vì thế trong một thời gian rất lâu họ không thể lãng quên được rằng chỉ có công nhân là đã giải phóng họ thoát khỏi sự áp bức đó. Về điểm này, có thể tranh luận mấy chục năm, về vấn đề ấy người ta đã viết hàng đống giấy và trên vấn đề đó đã hình thành nhiều phe phái, nhưng hiện nay, chúng ta thấy những ý kiến phân kỳ đó đã bị phai mờ như thế nào trước những sự thật của cuộc sống. Là người lao động thì nông dân nhớ rất lâu – và trên thực tế là như thế – rằng chỉ có công nhân là đã giải phóng họ thoát khỏi bọn địa chủ. Điều đó bất tất phải tranh luận. Nhưng, trong điều kiện kinh tế hàng hóa, thì họ vẫn là người tư hữu. Mỗi lần đem ra thị trường tự do lúa mì, việc mua bán bất chính và đầu cơ đó là hành động khôi phục lại kinh tế hàng hóa, và như thế là khôi phục lại chủ nghĩa tư bản. Khi chúng ta đánh đổ bọn tư bản thì như thế cũng là giải phóng nông dân, cái giai cấp mà ở nước Nga cũ rõ ràng đã chiếm đại đa số dân cư. Trong sự sản xuất của mình, nông dân vẫn là người tư hữu, và sau khi đánh đổ giai cấp tư sản, họ đã sản sinh ra và đang sản sinh ra những quan hệ tư bản chủ nghĩa mới. Đó là những nét cơ bản của tình hình kinh tế nước ta. Đó là lý do tại sao đã có những lời nói vô lý mà chúng ta nghe thấy ở cửa miệng những người không hiểu tình hình thực tế. Trong tình hình hiện nay mà nói đến bình đẳng, tự do và dân chủ thì thật là phi lý. Chúng ta đang tiến hành đấu tranh giai cấp và mục đích của chúng ta là tiêu diệt giai cấp. Chừng nào còn công nhân và nông dân thì chừng đó chủ nghĩa xã hội chưa phải là đã được thực hiện. Và trong thực tiễn, ở bất cứ nơi nào cũng đều diễn ra cuộc đấu tranh không điều hòa. Cần phải suy nghĩ xem, bằng cách nào và trong điều kiện nào mà giai cấp vô sản, giai cấp nắm bộ máy cưỡng bức mạnh mẽ là chính

quyền nhà nước, có thể lôi kéo được nông dân với tư cách là người lao động, và có thể chiến thắng hoặc trung lập hóa được nông dân khi họ là người tư hữu, làm cho sự phản kháng của những nông dân tư hữu này không thể gây tác hại được.

Ở đây, cuộc đấu tranh giai cấp vẫn tiếp tục, và chúng ta thấy ý nghĩa của chuyên chính vô sản lại biểu hiện dưới một khía cạnh khác nữa. Ở đây, chuyên chính vô sản không những chỉ là và thậm chí không phải chủ yếu là dùng những phương tiện cưỡng bức của toàn thể bộ máy chính quyền nhà nước để trấn áp sự phản kháng của bọn bóc lột. Có người nói rằng chúng ta đã dựa vào cái đó mà làm được nhiều việc, dĩ nhiên những người đó nói đúng, nhưng ngoài cái đó ra, chúng ta còn có một phương pháp khác nữa, trong đó vai trò của giai cấp vô sản là người tổ chức, đã trải qua trường học lao động, đã được huấn luyện về kỹ năng, huấn luyện về kỷ luật của công xưởng tư bản chủ nghĩa. Chúng ta phải biết cách tổ chức nền kinh tế trên một cơ sở mới, hoàn thiện hơn, đồng thời cũng phải biết sử dụng và tính đến tất cả mọi thành tựu của chủ nghĩa tư bản. Bằng không, chúng ta sẽ không thể xây dựng được chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản nào cả. So với nhiệm vụ quân sự, thì nhiệm vụ đó còn khó khăn hơn nhiều. Nhiệm vụ quân sự, thì về nhiều mặt, chúng ta có thể giải quyết dễ dàng hơn. Nhiệm vụ đó có thể giải quyết được bằng nhiệt tình cao độ và bằng tinh thần hy sinh quên mình. Khi đấu tranh chống kẻ thù muôn đời của mình là bọn địa chủ, thì nông dân thấy dễ dàng hơn và dễ hiểu hơn. Lúc đó, họ không cần hiểu mối quan hệ giữa chính quyền công nhân và sự cần thiết phải chiến thắng việc buôn bán tự do. Chiến thắng bọn bạch vệ, bọn địa chủ và bọn tư bản Nga cùng tất cả những tên tay chân của chúng mà đại diện là bọn men-sê-vích, thì dễ dàng hơn, nhưng để giành được thắng lợi trong việc tổ chức nền kinh tế, thì chúng ta sẽ trả giá đắt hơn cả về thời gian lẫn về sức lực.

Trong các nhiệm vụ kinh tế, không thể giành thắng lợi như trong những nhiệm vụ quân sự được. Lấy nhiệt tình và tinh thần hy sinh quên mình để chiến thắng việc buôn bán tự do, thì không

thể được. Ở đây cần phải tiến hành một công tác lâu dài, ở đây cần phải giành giật từng bước một, ở đây cần phải có những lực lượng biết tổ chức của giai cấp vô sản; ở đây có thể giành được thắng lợi nếu giai cấp vô sản thực hiện được nền chuyên chính của mình với tính cách là một lực lượng được tổ chức vô cùng to lớn, là lực lượng biết tổ chức và lực lượng tinh thần đối với tất cả mọi người lao động, kể cả quần chúng lao động không thuộc giai cấp vô sản. Một khi chúng ta đã giải quyết một cách thắng lợi và sẽ giải quyết một cách cũng thắng lợi như thế nhiệm vụ thứ nhất và hết sức đơn giản là trấn áp bọn bóc lột trực tiếp mưu toan từ bỏ Chính quyền xô-viết, thì nhiệm vụ thứ hai phức tạp hơn lại được đề ra, tức là nhiệm vụ tổ chức lực lượng của giai cấp vô sản, học tập làm người tổ chức giỏi. Cần phải tổ chức lao động theo lối mới, sáng tạo ra những hình thức mới để thu hút người ta tham gia lao động, làm cho người ta tuân theo kỷ luật lao động. Nhiệm vụ đó, chủ nghĩa tư bản thậm chí đã mất hàng mấy chục năm mới giải quyết được. Về mặt này, người ta thường hay phạm những sai lầm hết sức nghiêm trọng. Trong số những kẻ thù địch với chúng ta, có nhiều kẻ đã tỏ ra hoàn toàn không hiểu biết gì về vấn đề đó. Khi chúng ta nói có thể giành chính quyền được, thì họ cho chúng ta là những người không tưởng. Mặt khác, họ lại đòi hỏi chúng ta phải hoàn thành việc tổ chức lao động trong vài tháng với những kết quả của một vài năm. Đó là điều vô lý. Trong những điều kiện nhất định của tình hình chính trị, có thể giữ vững được chính quyền bằng nhiệt tình của những người công nhân, có thể bắt chấp cả toàn thế giới. Và chúng ta đã chứng minh điều đó. Song xây dựng nên những hình thức mới của kỷ luật xã hội, thì đó là việc phải tiến hành hàng mấy chục năm. Ngay cả chủ nghĩa tư bản cũng đã phải mất hàng mấy chục năm mới cải tạo được tổ chức cũ thành tổ chức mới. Nếu người ta mong đợi ở chúng ta hoặc làm cho công nhân và nông dân tin rằng chúng ta có thể, trong một thời gian ngắn, đã cải tạo được tổ chức lao động, thì đó là điều hoàn toàn phi lý về mặt lý luận.

Đó chẳng những là điều phi lý mà còn là điều hết sức tai hại nữa, vì điều đó làm cho công nhân không hiểu rõ chỗ khác nhau giữa những nhiệm vụ mới và những nhiệm vụ cũ. Nhiệm vụ mới là tổ chức nền công nghiệp và trước hết là tổ chức lực lượng của chúng ta, nhưng về mặt tổ chức thì chúng ta còn kém, kém hơn tất cả những dân tộc tiên tiến. Sự thành thạo về tổ chức phát triển từ trong nền đại công nghiệp cơ khí. Và không có một cơ sở vật chất lịch sử nào khác cả. Ngoài việc hàng triệu người sản xuất theo một kế hoạch dự định trước, bằng những tư liệu của nền đại công nghiệp cơ khí ra, thì không có một cơ sở nào khác. Và ở đây thì không có sự đồng nhất giữa lợi ích của giai cấp vô sản của nông dân. Giờ đây, một thời kỳ đấu tranh khó khăn đã bắt đầu, thời kỳ đấu tranh với nông dân. Mặt khác, chúng ta cần phải chứng minh cho nông dân thấy rằng hoặc là họ phải đi với công nhân, phải giúp giai cấp vô sản, hoặc là họ lại rơi vào ách thống trị của địa chủ, chứ không có lối thoát nào khác. Không có con đường trung gian, con đường trung gian là của bọn men-sê-vích, mà con đường đó đã hoàn toàn thối nát rồi, ở bất cứ nơi nào nó cũng đều bị phá sản, ngay ở Đức cũng bị phá sản nốt. Quần chúng nông dân không thể hiểu được điểm đó thông qua thực tiễn của mình, thông qua cuộc sống hàng ngày mới có thể hiểu được điều đó. Nông dân đã hiểu được sự chiến thắng Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Điều mà bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đã dùng đến nhiều nhất để dọa dẫm nông dân và hiện nay chúng vẫn tìm cách dọa dẫm họ như vậy, đó là chuyên chính của giai cấp công nhân, còn nông dân thì lại đem đối lập một cách rõ ràng cụ thể nền chuyên chính của giai cấp công nhân với Côn-tsắc và Đê-ni-kin. Song thực tế thì trước kia và hiện nay, nông dân vẫn không thể nghiên cứu lý luận được. Quần chúng nông dân thấy rằng bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng đều nói láo cả; và nông dân cũng đã thấy cuộc đấu tranh của chúng ta chống nạn đầu cơ. Cần phải thừa nhận

rằng bọn men-sê-vích cũng đã thu được một số thành tích nào đó trong công tác cổ động, do chúng đã học tập ở các ban chính trị trong quân đội chúng ta. Nông dân đã nhìn thấy cái lá cờ mà điều ghi trên đó là quốc hội lập hiến, chính quyền nhân dân, chứ không phải chuyên chính vô sản, họ đã không nhìn thấy hai chữ "chuyên chính", họ đã không hiểu từ "chuyên chính". Nhưng trên thực tế, họ đã hiểu rằng Chính quyền xô-viết là tốt hơn cả.

Và nhiệm vụ thứ hai hiện đang được đặt ra trước mắt chúng ta là phải tác động về mặt tinh thần đến nông dân. Thủ đoạn cưỡng bức của chúng ta đối với nông dân ít giúp ích cho sự nghiệp. Cái phải giải quyết ở đây là vấn đề sự khác nhau về kinh tế trong nội bộ nông dân. Sau khi đánh đổ bọn tư bản, nhờ hai năm nội chiến, công nhân đã gắn bó với nhau trong đấu tranh, nay họ thực sự đoàn kết với nhau. Còn nông dân thì ngày càng phân liệt hơn. Nông dân không thể quên bọn địa chủ và bọn tư bản được, họ vẫn nhớ bọn chúng. Mặt khác, nông dân ngày nay không thống nhất, lợi ích của một bộ phận này không nhất trí với lợi ích của bộ phận kia. Nông dân nay không được đoàn kết. Chính vì không phải người nông dân nào cũng đều có lương thực thừa đâu. Ở đây không có bình đẳng gì cả. Đó là chuyện ba hoa. Muốn phân hóa nông dân và thu hút những phần tử không phải cu-lắc về phía mình, thì phải mất nhiều thời gian. Đó sẽ là một cuộc đấu tranh lâu dài, và trong cuộc đấu tranh này chúng ta sẽ dùng hết thảy mọi lực lượng của chúng ta, hết thảy mọi phương sách của chúng ta. Nhưng có thể giành được thắng lợi không phải chỉ bằng sức mạnh, mà còn cần dùng đến những biện pháp tinh thần nữa. Chính ở đây đã nảy sinh ra tất cả các vấn đề về chuyên chính và chế độ thủ trưởng; có nhiều người, và dầu sao cũng có thể nói chắc chắn rằng có một số người, đã cho là những vấn đề ấy chỉ phát sinh ra từ những cuộc tranh luận ngày hôm qua của chúng ta đó thôi. Nhưng như vậy là sai lầm. Cứ lấy năm 1918 ra mà so sánh. Lúc đó không có cuộc tranh luận nào cả.

Vừa ký hòa ước với Đức xong, chúng ta liền đụng phải một vấn đề: chính quyền dựa vào cơ sở nào; chúng tôi, những người

cộng sản lúc đó đã trả lời: cần phải giải thích rõ là chế độ dân chủ của Chính quyền xô-viết không mâu thuẫn với chuyên chính. Nhiều nhà lãnh tụ của Quốc tế cũ đã không thích điều đó. Ngay Cau-xky cũng đã mắng tôi.

Nông dân nửa là người lao động, nửa là người tư hữu; muốn thu hút họ đứng về phía chúng ta, thì cần phải có ý chí thống nhất, thì tất cả mọi người phải nhất trí hành động, muôn người như một, trên mỗi vấn đề thực tiễn. Ý chí thống nhất không thể là lời nói suông, không thể là sự tượng trưng được. Chúng ta đòi hỏi cái đó phải thể hiện trên thực tế. Trong chiến tranh, ý chí thống nhất biểu hiện ở chỗ nếu ai đặt lợi ích riêng của bản thân mình, lợi ích của làng mình, của nhóm mình lên trên lợi ích chung, thì người đó bị kết tội là kẻ mưu cầu tư lợi, người đó bị xử bắn, và xử bắn như vậy là đúng vì giai cấp công nhân nhận thức rõ rằng nó nhất định phải giành cho được thắng lợi. Về việc xử bắn đó, chúng ta đã từng công khai nói rồi, chúng ta đã từng nói rằng chúng ta không giấu giếm việc dùng bạo lực vì chúng ta nhận thấy rằng chúng ta không thể thoát ra khỏi xã hội cũ được nếu không thực hành cưỡng bức đối với bộ phận lạc hậu trong giai cấp vô sản. Đó là biểu hiện sự thống nhất ý chí. Sự thống nhất ý chí như vậy, trên thực tế, đã được thực hiện trong việc trừng phạt mỗi người lính đào ngũ, trong mỗi trận đánh, trong mỗi lần tiến công, lúc người cộng sản xông lên trước để nêu gương. Nhiệm vụ hiện nay là phải thử đem sự thống nhất ý chí như vậy ứng dụng vào công nghiệp và nông nghiệp. Đất đai của chúng ta rộng hàng nghìn dặm và chúng ta có vô số công xưởng. Ở đây các đồng chí sẽ thấy rằng chỉ có dựa vào bạo lực thôi thì chúng ta không thể thực hiện được điều đó; ở đây, các đồng chí sẽ thấy rằng một nhiệm vụ hết sức to lớn đang được đặt ra trước chúng ta, các đồng chí sẽ thấy rằng sự thống nhất ý chí như vậy có nghĩa là gì. Đó không phải chỉ là một khẩu hiệu. Cần phải suy nghĩ và nghiên ngẫm về điều đó. Khẩu hiệu ấy đòi hỏi chúng ta phải tiến hành công tác hàng ngày và lâu dài. Hãy lấy năm 1918 mà xem, lúc bấy giờ không có những

cuộc tranh luận ấy, ngay lúc đó tôi đã chỉ ra rằng cần phải thực hiện chế độ thủ trưởng, cần phải thừa nhận sự toàn quyền chuyên chế của một người xuất phát từ quan điểm thực hiện tư tưởng xô-viết. Tất cả những lời nói suông về quyền bình đẳng đều là những câu nhảm nhí. Chúng ta không đứng trên cơ sở quyền bình đẳng để tiến hành đấu tranh giai cấp. Chỉ có như vậy, giai cấp vô sản mới có thể thắng lợi được. Giai cấp vô sản có thể thắng lợi, vì ở đây có hàng chục vạn người có kỷ luật có ý chí thống nhất, và giai cấp vô sản có thể chiến thắng được tính phân tán về mặt kinh tế của nông dân là những người không có cái cơ sở chung, cái cơ sở đã khiến cho giai cấp vô sản tại công xưởng, nhà máy, ở thành thị đoàn kết lại. Về mặt kinh tế, nông dân bị phân tán. Một phần họ là người tư hữu, phần khác họ lại là người lao động. Đầu óc tư hữu kéo họ về chủ nghĩa tư bản: "Tôi mà bán càng được nhiều lợi thì càng tốt". "Nếu đói kém thì tôi bán đất hơn". Nhưng người nông dân lao động lại hiểu rằng họ đã bị địa chủ áp bức, công nhân đã giải phóng họ khỏi ách áp bức đó. Ở đây là cuộc đấu tranh giữa hai con người ở trong một người nông dân, cuộc đấu tranh ấy nảy sinh ra là do địa vị kinh tế của nông dân. Cần phải tách hai con người đó ra. Và chỉ khi nào chúng ta chấp hành một đường lối kiên định thì chúng ta mới thắng lợi được. Đối với chúng ta, tất cả mọi người lao động đều vĩnh viễn là người lao động. Còn những nông dân tư hữu thì chúng ta cần phải đấu tranh với họ. Ngoài việc họ cắn xé nhau ra, họ còn tối tăm nữa. Nhờ trời, các ngài trong "Hội quốc liên" không phải là u mê tối tăm đâu, có lẽ so với bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng ở ta thì họ có học hơn, nhưng ở đây, họ đã làm được những gì? Nhật-bản thì ca tụng "Hội quốc liên", nhưng chính bản thân Nhật-bản lại chơi xô nước Mỹ v. v..

Tất cả bọn họ đều đấu đá nhau, còn chúng ta thì thống nhất, cho nên công nhân tất cả các nước đều chuyển về phía chúng ta. Nếu chúng ta đã đánh bại các ngài có học thức như những nhà lãnh đạo chính sách quốc tế, những kẻ giàu kinh nghiệm, giàu

có, có đại bác và tàu chiến nhiều gấp trăm lần chúng ta thì thật là tức cười nếu cho rằng chúng ta không giải quyết được vấn đề nông dân. Ở đây kỷ luật, lòng trung thành và ý chí thống nhất sẽ thắng lợi. Ý chí của hàng trăm hàng vạn người có thể biểu hiện ở một người. Ý chí phức tạp đó được sản sinh ra bằng con đường xô-viết. Trên thế giới chưa từng có một nước nào lại có nhiều cuộc đại hội của nông dân và công nhân như là ở nước ta. Bằng phương pháp đó, chúng ta nâng cao được sự giác ngộ. Những cái mà Hiến pháp xô-viết đã đem lại, thì bất kỳ một nước nào cũng không thể đem lại được trong 200 năm nay. (Vỗ tay.) Chỉ đơn thuần lấy số lần đại hội mà nói, trong khoảng một trăm năm thực hành chế độ dân chủ thì chưa có một nước nào lại mở nhiều kỳ đại hội đến như thế, nhưng chính bằng phương pháp đó chúng ta đã thảo ra được các quyết định chung và rèn đúc được ý chí chung.

Phải trên cơ sở hết sức rộng rãi như vậy mà hiểu Hiến pháp xô-viết và Chính quyền xô-viết của chúng ta. Cơ sở đó đã làm cho các quyết định của Chính quyền xô-viết có được một uy lực chưa từng thấy trên thế giới, tức uy lực của công nông. Nhưng đối với chúng ta, như thế vẫn chưa đủ. Chúng ta là những người duy vật, chúng ta không phải chỉ sống bằng uy lực. Không, cần phải tìm cách thực hiện điều đó. Và chúng ta thấy rằng cái đang chiếm ưu thế ở đây là tính tự phát tư sản cũ, nó mạnh hơn chúng ta, chúng ta phải công khai thừa nhận điều đó. Những thói quen cũ của giai cấp tiểu tư sản là làm ăn cá thể và tăng cường việc buôn bán tự do, tất cả những thói quen đó mạnh hơn chúng ta.

Công đoàn nảy sinh ra từ trong chủ nghĩa tư bản, nó là một phương tiện để phát triển của giai cấp mới. Giai cấp là một khái niệm đã hình thành trong đấu tranh và trong sự phát triển. Không có bức tường ngăn cách giai cấp này với giai cấp kia. Không có một Vạn lý trường thành nào ngăn cách được công nhân và nông dân. Con người đã học cách liên hợp lại với nhau như thế nào? Lúc đầu thông qua phường hội, rồi sau theo nghề nghiệp. Khi giai cấp vô sản biến thành giai cấp rồi, thì nó trở nên mạnh đến

mức độ là đã nắm được vào trong tay mình toàn thể bộ máy nhà nước, đã tuyên chiến với toàn thế giới và đã giành được thắng lợi. Lúc đó phường hội và nghiệp đoàn đã trở nên lạc hậu rồi. Trước kia, dưới thời chủ nghĩa tư bản, giai cấp vô sản đã từng liên hợp lại theo phường hội và nghiệp đoàn. Lúc bấy giờ, đó là một hiện tượng tiến bộ. Không làm như vậy, giai cấp vô sản không thể liên hợp nhau lại được. Nếu cho rằng giai cấp vô sản ngay một lúc có thể liên hợp lại thành một giai cấp, thì thật phi lý. Sự liên hợp đó có thể diễn ra hàng chục năm. Chưa có ai đấu tranh chống những quan điểm bẻ lái tiến cận đó như Mác đã đấu tranh. Giai cấp lớn lên trong hoàn cảnh chủ nghĩa tư bản, khi có thời cơ thích hợp để tiến hành cách mạng, thì giai cấp đó nắm lấy chính quyền nhà nước trong tay mình. Và khi đó tất cả mọi phường hội và nghiệp đoàn đều là lỗi thời, tác dụng của những hình thức tổ chức đó đã lạc hậu, chúng kéo người ta thụt lùi, không phải vì trong các tổ chức đó có những kẻ xấu, mà là vì những kẻ xấu và những kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản đã tìm được ở đó địa bàn để chúng tiến hành tuyên truyền. Chúng ta đang ở trong vòng bao vây của giai cấp tiểu tư sản là giai cấp đang khôi phục lại việc buôn bán tự do và chủ nghĩa tư bản. Các Mác đã đấu tranh nhiều nhất chống chủ nghĩa xã hội không tưởng cũ, Người đòi hỏi phải lấy quan điểm khoa học mà chúng minh rằng giai cấp phát triển trên cơ sở đấu tranh giai cấp, và phải giúp đỡ cho giai cấp đó trưởng thành lên. Mác còn đấu tranh với các lãnh tụ của giai cấp công nhân đã phạm sai lầm. Hội đồng liên đoàn năm 1872 đã thông qua một nghị quyết khiển trách Mác vì Mác đã nói rằng các lãnh tụ ở Anh đã bị giai cấp tư sản mua chuộc. Cố nhiên, ý của Mác không phải nói những người đó là phản bội. Đó là nói bậy: Mác nói là có một bộ phận công nhân nào đó đã liên minh với giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản đã trực tiếp và gián tiếp ủng hộ bộ phận công nhân đó. Sự mua chuộc của giai cấp tư sản chính là biểu hiện ở chỗ này.

Đưa đại biểu tham gia nghị viện, – về mặt này, giai cấp tư sản Anh đã tạo nên được những kỳ tích, nó đã đi trước những

người khác. Trong vòng bốn mươi năm, từ 1852 đến 1892, Mác và Ăng-ghe-n đã từng vạch trần giai cấp tư sản, nhưng chính giai cấp tư sản ở tất cả các nước cũng đều hành động như vậy. Khắp nơi trên thế giới, công đoàn đã từ vai trò nô lệ chuyển sang giữ vai trò người xây dựng, đó là một bước ngoặt. Chúng ta đã tồn tại được hai năm, điều đó gắn liền với tình trạng gì? Hiện giờ, tình trạng đó có nghĩa là giai cấp công nhân phải chịu đói nhiều hơn. Năm 1918 và 1919, mỗi công nhân nông nghiệp quốc doanh chỉ được 7 pút lúa mì, còn nông dân ở những tỉnh sản xuất lúa mì thì mỗi người được 17 pút. Dưới thời Nga hoàng, mỗi người nông dân giỏi lắm mới có được 16 pút, nhưng dưới chính quyền của chúng ta thì mỗi người nông dân lại có được 17 pút. Tình hình đó được chứng minh bằng những số liệu thống kê. Giai cấp vô sản đã chịu đói trong hai năm, tình trạng đói đó chứng tỏ rằng giai cấp công nhân không những có thể hy sinh lợi ích phường hội của mình, mà còn có thể hy sinh cả tính mạng của mình nữa. Trong vòng hai năm đó, giai cấp vô sản sở dĩ đã chịu đựng được đói, là vì nó được hết thảy mọi người lao động ủng hộ về mặt tinh thần, và nó đã hy sinh quên mình như vậy để giành thắng lợi cho chính quyền công nông. Sự thực, công nhân vẫn phân chia theo ngành nghề, và trong các ngành nghề đó, có nhiều ngành nghề cần thiết cho bọn tư bản, nhưng không cần thiết đối với chúng ta. Và chúng ta đều biết rằng công nhân làm ở các ngành nghề đó bị đói trầm trọng hơn công nhân các ngành khác. Không thể khác thế được. Chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại, nhưng chủ nghĩa xã hội vẫn chưa được xây dựng xong, và còn phải mất một thời gian dài mới xây dựng xong. Ở đây chúng ta gặp phải đủ mọi sự hiểu lầm, những sự hiểu lầm này không phải là ngẫu nhiên mà là kết quả của tác dụng lịch sử của các công đoàn với tính cách là công cụ của sự đoàn kết có tính chất phường hội dưới chế độ tư bản, và của các công đoàn với tính cách là công cụ đoàn kết giai cấp của công nhân đã nắm được chính quyền. Những công nhân này không quản mọi sự hy sinh, họ xây dựng một thứ kỷ luật buộc họ phải nói

lên và cảm thấy lơ mờ rằng lợi ích giai cấp cao hơn lợi ích thường hội. Những công nhân nào không biết chịu đựng những hy sinh như thế, thì sẽ bị chúng ta coi là những kẻ mưu cầu tư lợi và bị chúng ta tống ra khỏi gia đình giai cấp vô sản.

Vấn đề kỷ luật lao động và chế độ thủ trưởng mà đại hội đảng đã nghiên cứu, – vấn đề cơ bản đó đặt ra một cách chung như thế đấy. Đó là thực chất của các nghị quyết của đại hội đảng; những nghị quyết này, tất cả các đồng chí đều đã biết, và những báo cáo viên chuyên đề sẽ giải thích tỉ mỉ về những nghị quyết ấy. Tư tưởng của những nghị quyết ấy là: giai cấp công nhân đã lớn lên và đã trưởng thành, nó đã nắm chính quyền trong tay và nó đang đấu tranh chống toàn thể cái thế giới tư sản, và cuộc đấu tranh mỗi ngày một khó khăn hơn. Trong chiến tranh thì dễ dàng đấu tranh hơn. Hiện giờ, cần phải tiến hành công tác tổ chức, công tác giáo dục tư tưởng. Hiện nay, ở Nga số lượng giai cấp vô sản không nhiều lắm. Trong thời gian chiến tranh, hàng ngũ của họ đã bị thưa đi. Thắng lợi của chúng ta đã làm cho chúng ta gặp nhiều khó khăn hơn trong công tác quản lý nhà nước. Dù là cán bộ công đoàn hay là quần chúng công nhân, cũng đều phải hiểu rõ điều đó. Khi chúng ta nói đến chuyên chính, thì như vậy không phải là nói đến cái tính tùy tiện hay thay đổi ý kiến của những kẻ tập trung quyền hành trong tay. Những khu vực do chúng ta thu hồi lại, đã mở rộng lãnh thổ của nước Nga xô-viết được rất nhiều. Ở Xi-bi-ri, ở vùng sông Đôn, ở Cu-ban, chúng ta đều đã thắng lợi. Xét về tỷ lệ phần trăm thì giai cấp vô sản ở đó chiếm một số lượng công khai nói rõ cho họ thấy rằng hoàn cảnh công tác trở nên phức tạp hơn. Cần phải có kỷ luật nhiều hơn, thực hiện chế độ thủ trưởng chặt hơn và chế độ chuyên chính mạnh hơn. Không làm như vậy thì ngay cả đến mơ tưởng một thắng lợi rất lớn cũng không thể được. Đội quân có tổ chức của chúng ta gồm ba triệu người. 600 000 đảng viên cộng sản phải là đội tiên phong của đội quân đó.

Nhưng cần phải hiểu rằng, ngoài 60 vạn đảng viên cộng sản và 3 triệu đoàn viên công đoàn ra, chúng ta không có đội quân nào khác để giành thắng lợi. Việc sáp nhập những vùng mà dân cư gồm nông dân và cu-lắc, đòi hỏi các lực lượng vô sản phải cố gắng thêm nữa. Chúng ta đang ở trong một quan hệ mới giữa quần chúng vô sản và quần chúng không phải vô sản, trong một quan hệ mới giữa lợi ích xã hội với lợi ích giai cấp của họ. Ở đây mà chỉ có dựa vào bạo lực thôi thì không làm được gì cả. Đặc biệt cần phải có sự tổ chức và uy tín tinh thần. Do đó đã nảy sinh ra lòng tin tuyệt đối mà chúng ta đã thể hiện trong đại hội đảng và tôi cho rằng tôi có nghĩa vụ phải giữ vững lòng tin đó. Khẩu hiệu cơ bản của chúng ta là: hãy thực hành chế độ thủ trưởng nhiều hơn và trực tiếp hơn nữa, hãy tăng cường kỷ luật lao động hơn, vươn mạnh lên, hãy làm việc với tinh thần quyết tâm kiên nghị và hy sinh quên mình như trong thời chiến, hãy vứt bỏ lợi ích của nhóm nhỏ và phường hội đi, và hãy hy sinh hết thảy lợi ích riêng tư! Bằng không, chúng ta không thể thắng lợi được. Nếu chúng ta thực hiện được nghị quyết đó của đảng, muôn người như một, thông qua ba triệu công nhân và sau nữa là thông qua hàng chục triệu nông dân, những người nông dân này sẽ nhận thấy rõ uy tín tinh thần và sức mạnh của những người đã hy sinh vì thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, – nếu làm như vậy thì chúng ta sẽ trở nên tuyệt đối và vĩnh viễn bất khả chiến thắng. (Vỗ tay nhiệt liệt.)

Đã không đầy đủ ngày 8 tháng Tư 1920 trên "Bản tin của Đại hội III toàn Nga các công đoàn", số 2

In lần đầu toàn văn năm 1921 trong cuốn "Đại hội III toàn Nga các công đoàn. Tường thuật tốc ký"

Theo đúng bản in trong sách, có đối chiếu với "Bản tin"

TỪ CHỖ PHÁ HOẠI TRẬT TỰ CŨ ĐẾN CHỖ SÁNG TẠO RA TRẬT TỰ MỚI

Tờ báo của chúng ta¹²³ là tờ báo chuyên nói về vấn đề lao động cộng sản chủ nghĩa.

Đây là một vấn đề quan trọng nhất trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trước hết, cần phải hiểu thật rõ rằng vấn đề này chỉ *có thể* đặt ra một cách thực tiễn sau khi giai cấp vô sản chiếm được chính quyền, sau khi tước đoạt được tài sản của bọn địa chủ và tư bản, sau khi giai cấp vô sản giành được chính quyền, đã thu được những thắng lợi quyết định đối với bọn bóc lột, là bọn đã chống cự lại một cách tuyệt vọng và đã tổ chức những cuộc nổi loạn phản cách mạng và nội chiến.

Vào đầu năm 1918, tưởng chừng như thời kỳ đó đã đến; và thực tế thì thời kỳ này đã đến sau cuộc tiến công quân sự của chủ nghĩa đế quốc Đức vào nước Nga (tháng Hai 1918). Nhưng thời kỳ này quá ngắn ngủi; một làn sóng mới, mãnh liệt hơn, của những cuộc bạo động phản cách mạng và những cuộc xâm lược, đã ào đến quá nhanh chóng, đến nỗi Chính quyền xô-viết không thể giải quyết một cách chuyên chú và liên tục những vấn đề hòa bình kiến thiết được.

Chúng ta vừa sống qua hai năm khó khăn ghê gớm chưa từng thấy và không thể tưởng tượng được, hai năm đói kém, thiếu thốn, tai họa, nhưng cũng là hai năm thắng lợi từ trước tới nay chưa hề có, do Hồng quân đã đánh bại được bè lũ phản động tư bản chủ nghĩa quốc tế.

Bây giờ chúng ta có nhiều khả năng chắc chắn để hy vọng đạt được một nền hòa bình bền vững hơn, lâu dài hơn (nếu bọn tư bản Pháp không đẩy Ba-lan gây chiến với chúng ta).

Trong hai năm qua chúng ta đã có được một số kinh nghiệm xây dựng trên cơ sở của chủ nghĩa xã hội. Vì thế chúng ta có thể và phải trực tiếp đề ra vấn đề lao động cộng sản chủ nghĩa, đúng hơn phải nói là vấn đề lao động xã hội chủ nghĩa, chứ không phải lao động cộng sản chủ nghĩa, vì đây chưa phải là giai đoạn cao, mà thật ra đây chỉ mới là giai đoạn thấp, giai đoạn phát triển bước đầu của một chế độ xã hội mới, thoát thai từ chủ nghĩa tư bản.

Lao động cộng sản chủ nghĩa, hiểu theo nghĩa hẹp hơn và chặt chẽ hơn của từ đó, là lao động không công cho xã hội, một thứ lao động không phải làm như một nghĩa vụ nhất định nào đó, cũng không phải làm để có quyền hưởng một số sản phẩm nào đó, cũng không phải làm theo những tiêu chuẩn do luật lệ đã định trước, mà là một thứ lao động tự nguyện làm ngoài tiêu chuẩn, không trông chờ một món thù lao nào, không đặt điều kiện đòi một món thù lao nào, một thứ lao động do thói quen lao động vì lợi ích chung mà làm, và do ý thức tự giác (đã trở thành thói quen) thấy cần phải làm vì lợi ích chung, – một thứ lao động đã trở thành nhu cầu của một cơ thể lành mạnh.

Mọi người đều thấy rõ rằng, chúng ta, – tức là xã hội của chúng ta, chế độ xã hội của chúng ta, – chúng ta còn lâu và rất lâu mới áp dụng được rộng rãi, được thật sự có tính chất quần chúng thứ lao động đó.

Nhưng nguyên việc vấn đề này được đặt ra, được tất cả giai cấp vô sản tiên tiến (đảng cộng sản và các tổ chức công đoàn) và chính quyền nhà nước cùng đặt ra, – nguyên việc ấy đã là một bước tiến trên con đường đó rồi.

Muốn đạt tới cái lớn, phải bắt đầu từ cái nhỏ.

Nhưng, mặt khác, sau "cái lớn", sau một cuộc cách mạng đập đổ được chế độ sở hữu của bọn tư bản và trao chính quyền

sang tay giai cấp vô sản, người ta chỉ *có thể* bắt đầu từ *cái nhỏ* thì mới xây dựng đời sống kinh tế trên cơ sở *mới* được.

Các ngày thứ bảy cộng sản chủ nghĩa, các đội quân lao động, chế độ nghĩa vụ lao động, tất cả những cái đó là những hình thức khác nhau để thực hiện, trong thực tế, công cuộc lao động xã hội chủ nghĩa và lao động cộng sản chủ nghĩa.

Nhưng việc thực hiện đó còn mắc phải nhiều khuyết điểm. Song chỉ có những người nào hoàn toàn không có khả năng suy nghĩ, ấy là chưa nói đến những kẻ bênh vực chủ nghĩa tư bản, mới có thể chê cười (hay tức giận) về những khuyết điểm đó.

Trong một sự nghiệp mới mẻ như thế, khó khăn như thế, vĩ đại như thế, không thể tránh khỏi những khuyết điểm, sai lầm, thiếu sót được. Ai sợ khó khăn trong việc kiến thiết xã hội chủ nghĩa, ai để cho những khó khăn đó làm cho mình khiếp đảm, ai tỏ ra tuyệt vọng hay hoang mang hèn nhát, người đó không phải là một người xã hội chủ nghĩa.

Xây dựng kỷ luật lao động mới, xây dựng những hình thức mới về mối liên hệ xã hội giữa người với người, xây dựng những hình thức và phương pháp mới để lôi cuốn người ta tham gia lao động, – đây là một công việc đòi hỏi phải mất nhiều năm, hàng mấy chục năm mới làm được.

Đó là một công việc hữu ích nhất, cao quý nhất.

Điều may mắn cho chúng ta là, sau khi đã lật đổ giai cấp tư sản và đập tan sự phản kháng của nó, chúng ta đã có thể giành được một cơ sở khiến cho công việc đó *có thể thực hiện được*.

Và chúng ta sẽ bắt tay làm nhiệm vụ đó với tất cả nghị lực của mình. Nhẫn nại, kiên trì, sẵn sàng, quyết tâm và biết cách làm thử hàng trăm lần, sửa chữa hàng trăm lần và dù thế nào cũng cố đạt tới mục đích, – những đức tính đó, giai cấp vô sản đã tạo ra được cho mình ròng rã suốt mười, mười lăm, hai mươi năm trước Cách mạng tháng Mười; giai cấp vô sản đã có được những đức tính ấy trong hai năm tiếp theo cuộc cách mạng đó,

vì đã chịu đựng những thiếu thốn chưa từng thấy, nạn đói, sự phá sản, tai họa. Những đức tính ấy của giai cấp vô sản bảo đảm cho nó chiến thắng.

8 tháng Tư 1920.

"Thứ bảy cộng sản chủ nghĩa",
ngày 11 tháng Tư 1920.
Ký tên: N. Lê-nin

Theo đúng bản đăng trên
báo "Thứ bảy cộng sản
chủ nghĩa"

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI III TOÀN ANH CỦA CÔNG NHÂN NGÀNH DỆT¹²⁴ NGÀY 19 THÁNG TƯ 1920

(Vỗ tay nhiệt liệt chuyển thành hoan hô.)
Các đồng chí, xin cảm tạ các đồng chí đã hoan nghênh tôi, đồng thời tôi xin phép thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy chào mừng các đồng chí.

Hiện nay mọi người chúng ta đều còn nhớ rất rõ đại hội đảng vừa mới bế mạc và những nghị quyết mà đại hội đã thông qua. Mọi người cũng đều biết rằng, đại hội đảng đã đề ra những nhiệm vụ quan trọng cho công nhân, nông dân và toàn thể quần chúng lao động nước Cộng hòa xô-viết. Các nhiệm vụ đó quy lại là phải xây dựng một mặt trận lao động thống nhất.

Hiện nay, sau khi chúng ta đã kết thúc thắng lợi cuộc nội chiến (đây là điều hạnh phúc và may mắn của giai cấp vô sản Nga), – chỉ còn có sự uy hiếp của Ba-lan là nước bị bọn đế quốc Tây Âu tích cực sai khiến, – thì nhiệm vụ đề ra trước mắt chúng ta là thực hiện bước quá độ vô cùng khó khăn chuyển sang xây dựng đời sống trong nước.

Để nói rõ bước chuyển biến to lớn và những khó khăn đang hiện ra trước mắt giai cấp công nhân, tôi xin phép miêu tả tất cả những giai đoạn phát triển chủ yếu mà giai cấp vô sản Nga đã phải trải qua để tiến tới chế độ cộng sản chủ nghĩa.

Người nông dân tăm tối chưa giác ngộ, lần đầu tiên đến một công xưởng được trang bị rất tốt bằng những kỹ thuật hiện đại nhất, thì họ cảm thấy lúng túng không hiểu gì cả, bị hoa mắt lên vì cảnh tượng đẹp lộng lẫy lạ thường trong công xưởng. Người nông dân đầu óc tăm tối ấy lại coi chủ xưởng là ân

nhân của mình, cho rằng chủ xưởng đem lại công ăn việc làm, không có chủ xưởng thì công nhân không sống được. Người công nhân không nơi nương tựa, rời khỏi cuộc sống quê mùa ở nơi heo hút xa xôi, thì lại rơi vào cái nồi hơi đang sôi sục của công xưởng, là nơi mà họ có được những điều kiện sinh sống khá hơn trước, có thể tạm ăn no bụng, nhưng liền bị mắc kẹt vào ách bóc lột nặng nề của chủ nghĩa tư bản. Mọi người đều hiểu rất rõ rằng công nhân ở nước Nga và ở các nước khác đã trải qua thời buổi khó khăn ấy như thế nào rồi. Nhưng chúng ta thấy: công nhân dần dần thoát khỏi tính chất nông dân lạc hậu và khiếm nhược của mình và bắt đầu đi tới giai đoạn phát triển cao hơn; đã xuất hiện những hành động đầu tiên của cuộc đấu tranh chống bọn đàn áp – những cuộc bãi công, những mưu toan của quần chúng vô sản sống phân tán muốn tổ chức nhau lại thành công đoàn; công nhân đã bắt đầu có một sức mạnh khác; bất cứ một cuộc bãi công nào, dù kết quả nhỏ bé đến đâu, cũng đều đem lại những cái khó bề đánh giá nổi, những cái mới mẻ, quan trọng và có nội dung. Việc bãi công đã giai cấp công nhân, làm cho anh ta hiểu rằng chỉ có đoàn kết với những công nhân khác thì mới có được lực lượng, một lực lượng mạnh mẽ khả dĩ khiến cho máy móc phải ngừng chạy, khả dĩ biến người nô lệ thành người tự do và được hưởng những của cải mà đáng lý phải thuộc về người đã sáng tạo ra chúng. Mọi người đều biết rõ tình hình phát triển của phong trào bãi công trong mấy chục năm gần đây, tức là tình hình những cuộc bãi công nhỏ, lẻ tẻ dần dần chuyển sang những cuộc bãi công quy mô lớn, có tổ chức. Năm 1905, khắp nước Nga, đã nổi lên làn sóng bãi công mạnh mẽ. Đi đôi với sự phát triển của cuộc đấu tranh có tổ chức chống bọn tư bản bằng phương pháp bãi công, công nhân đã có được một sức mạnh chưa từng thấy. Về mặt này, các tổ chức công đoàn đã chiếm một địa vị hàng đầu. Công nhân dần dần nhận thức ra rằng bọn tư bản đã lợi dụng hết thảy mọi phát minh về kỹ thuật, hết thảy mọi máy móc và công cụ sản xuất để làm lợi cho chúng đồng thời làm thiệt hại đến lợi ích của giai

cấp vô sản, rằng tất cả những thứ đó có khả năng và cần phải biến thành tài sản của giai cấp vô sản. Đó là một giai đoạn mới, giai đoạn công nhân dùng công đoàn để chống lại bọn tư bản một cách có tổ chức, – đó là bước tiến mới trong lịch sử phát triển sự giác ngộ của giai cấp vô sản. Công nhân không còn là công cụ nhu nhược, bất lực trong tay bọn áp bức nữa; tất cả cuộc sống xung quanh làm cho họ thấy rõ là cần phải đấu tranh liên tục, không mỏi mệt, không chùn bước. Công nhân đã giành được một số cải thiện nào đó về đời sống kinh tế, đã được tăng thêm tiền lương và giảm bớt giờ trong ngày lao động. Trong giai đoạn đó của phong trào công đoàn, những ước mơ và hy vọng đều tập trung vào việc làm cho đời sống được khá hơn trước đôi chút.

Nhưng đã đến lúc ngay cả trình độ giác ngộ giai cấp nói trên của giai cấp vô sản – mà trước đây trình độ này là một bước tiến lớn – cũng vẫn là chưa đủ. Cuộc sống thúc đẩy phải tiến lên nữa.

Bọn tư bản trắng trợn ở tất cả các nước, đã bóp nghẹt quần chúng công nhân, dùng chiến tranh thế giới để triệt để kìm kẹp quần chúng công nhân; chúng gây ra chiến tranh thế giới còn để tăng cường áp bức giai cấp vô sản đang mưu cầu giải phóng và để tranh cướp đất đai của nhau. Bọn đế quốc dã thú, vũ trang từ đầu đến chân, đã lao vào cuộc chém giết. Chúng cố làm cho công nhân tin rằng cuộc chiến tranh đó tiến hành vì lý tưởng vĩ đại là giải phóng loài người. Nhưng thời gian mà công nhân bị mù quáng không kéo dài. Những sự kiện về hòa ước Brét và hoà ước Véc-xây, việc Anh, Pháp chiếm đoạt tất cả thuộc địa, đã hoàn toàn mở mắt cho công nhân nhìn rõ bộ mặt thật của tình hình. Rõ ràng là trong thời kỳ chiến tranh thế giới, 10 triệu người đã chết, 20 triệu người bị tàn phế, và tất cả chỉ là để làm cho bọn kẻ cướp giàu có thêm mà thôi.

Công nhân khi đã giác ngộ, đều nổi dậy chống ách áp bức của tư bản, làm nổ ra cuộc cách mạng xã hội, mà bước đầu của nó là các sự kiện tháng Mười. Hiện nay, nhiệm vụ của chúng ta

không phải là làm đoàn viên của tổ chức công đoàn của mình, như vậy chưa đủ. Công nhân phải vươn lên cao hơn, từ chỗ là giai cấp bị áp bức biến thành giai cấp thống trị. Hiện nay không thể trông mong gì ở nông dân được. Họ sống phân tán, bất lực, không thể nhanh chóng thoát khỏi cảnh tối tăm được. Chỉ có một giai cấp, chính cũng xuất thân từ nông dân, nhưng đã hiểu được sức mạnh của tổ chức là gì và biết cách giành lại một cuộc sống khá hơn không chỉ ở dưới chế độ tư bản chủ nghĩa (vì công nhân ở Tây Âu cũng đã giành được cuộc sống đó, nhưng điều đó tuyệt nhiên không làm cho họ thoát khỏi chiến tranh được), – chỉ có giai cấp ấy mới có thể dẫn dắt nông dân ra khỏi cảnh tối tăm dốt nát. Công nhân phải hiểu rằng: một nhiệm vụ mới, khó khăn không gì sánh nổi, đang đề ra trước mắt họ, đó là tự mình nắm lấy toàn bộ việc quản lý nhà nước. Công nhân phải tự nhủ rằng: ngày nào vẫn còn chế độ tư hữu, ngày nào chủ nghĩa tư bản chưa bị tiêu diệt, thì ngày ấy không để cho bất cứ một tên ăn bám nào nắm giữ chính quyền cả.

Đó chính là điều mà Chính quyền xô-viết đang cố gắng đạt tới. Sự đồng tình của giai cấp vô sản thế giới đối với Chính quyền xô-viết, hiện đang tăng lên hết sức nhanh. Sau khi xây dựng nhà nước mới, nhà nước vô sản, giai cấp công nhân đã gánh lấy trách nhiệm nặng nề chưa từng thấy. Chỉ có kẻ vai sát cánh với nông dân thì công nhân mới có thể tiêu diệt được các giai cấp bóc lột, xây dựng được chủ nghĩa xã hội. Mà nông dân vẫn kinh doanh cá thể như cũ, vẫn đem nông sản thừa ra bán ở thị trường tự do, như vậy là giúp cho một nhóm bọn ăn cướp làm giàu hơn nữa. Nông dân làm như vậy thật không tự giác, bởi vì họ sống trong những điều kiện hoàn toàn khác với công nhân. Nhưng buôn bán tự do tức là quay trở lại chế độ nô lệ tư bản chủ nghĩa. Muốn tránh khỏi điều đó, cần phải tổ chức lao động theo phương thức mới, và ngoài giai cấp vô sản ra, thì không ai có thể làm được việc ấy cả.

Hiện nay, công nhân không chỉ là một đoàn viên của tổ chức công đoàn của mình. Quan điểm cho rằng công nhân chỉ là đoàn

viên của công đoàn mình thôi, là quan điểm quay lại thời cũ. Cuộc đấu tranh chống tư bản chưa kết thúc. Cho đến nay, chủ nghĩa tư bản vẫn đương còn dùng việc đầu cơ, chợ Xu-kha-rép-ca¹²⁵, v. v., để ngăn cản sự nghiệp của Chính quyền xô-viết. Chống lại được thế lực này thì chỉ có lực lượng của tổ chức công nhân được xây dựng trên cơ sở mới, nghĩa là không phải đóng khung trong phạm vi nhỏ hẹp những lợi ích sản xuất của mình, mà là trong phạm vi lợi ích của toàn bộ nhà nước. Chỉ khi nào toàn thể giai cấp công nhân, không phân biệt nghề nghiệp, biết đoàn kết thành một giai cấp thống trị, xây dựng nên một đội quân lao động thống nhất, thì khi ấy họ mới được toàn thể giới kính trọng.

Hiện nay, nông dân đã tin chắc rằng bọn Côn-tsắc và Đê-ni-kin đã bị lực lượng của giai cấp vô sản đánh tan nên họ cũng cảm thấy người chủ tốt đó có sức mạnh thật. Nhưng chỉ khi nào hết thảy mọi mưu toan khôi phục lại chủ nghĩa tư bản đều không thể thực hiện được nữa, thì nông dân mới hoàn toàn tin phục giai cấp vô sản. Chỉ khi đó, nông dân mới hiểu rằng trên đất nước vô sản không còn có chỗ cho bọn cu-lắc và bọn ăn bám tồn tại. Nhưng nông dân tạm thời vẫn chưa hoàn toàn tin rằng giai cấp vô sản sẽ thực hiện được nhiệm vụ vĩ đại của mình.

Hiện nay vẫn chưa hết những thiếu thốn chưa từng thấy mà giai cấp vô sản Nga, đi hàng đầu trong Hồng quân, đã tự giác chịu đựng trong hai năm vừa qua. Những thiếu thốn mới, những nhiệm vụ mới đang ở trước mặt. Những thắng lợi giành được trên mặt trận của Hồng quân càng nhiều, thì những nhiệm vụ đó càng khó khăn thêm. Chúng ta đã giành được những khu vực rộng lớn ở Xi-bi-ri và U-cra-i-na, nơi đây chưa có giai cấp vô sản giống như ở Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, giai cấp vô sản ở những nơi này, trên thực tế, đã chứng minh rằng họ quyết không rời bỏ những thành quả của cách mạng dù phải trả bằng bất cứ giá nào. Cần phải làm cho những công nhân giác ngộ có thể đi vào tất cả các cơ quan chính

quyền nhà nước, có thể gần gũi nông dân và tổ chức nông dân lại cho phù hợp với lợi ích của các giai cấp đã vứt bỏ gông cùm của địa chủ và xây dựng một nhà nước không có bọn tư bản. Cần phải có tinh thần hy sinh quên mình và kỷ luật sắt. Cần phải làm cho toàn thể giai cấp vô sản, muôn người như một, biểu hiện được trên mặt trận lao động những kỳ tích chưa từng thấy, cũng như ở ngoài chiến trường đổ máu. Lúc đầu, có nhiều người cho rằng sự nghiệp cách mạng là vô hy vọng. Quân đội hoàn toàn tan rã, rất nhiều binh sĩ bỏ mặt trận, đạn dược thiếu thốn, đó là những cái mà chúng ta thừa hưởng được ở Kê-ren-xki. Giai cấp vô sản Nga đã liên hợp và đoàn kết những lực lượng rải rác, lập thành một đạo Hồng quân thống nhất và kiên cường. Hồng quân đã có được những kỳ tích, đã đánh tan cuộc tấn công của bọn tư bản trong nước được bọn tư bản toàn thế giới giúp đỡ. Nhiệm vụ trên mặt trận lao động lại càng vô cùng khó khăn hơn. Hồng quân chỉ cần có nam giới thôi, còn mặt trận lao động hiện nay lại phải thu hút toàn bộ lực lượng có khả năng lao động của đất nước bao gồm nam giới, nữ giới, và cả những thiếu niên chưa đến tuổi trưởng thành nữa. Cần phải có kỷ luật sắt, và về mặt này thì người Nga chúng ta còn rất kém. Cần phải phát huy tinh thần bền bỉ, kiên trì, kiên quyết và nhất trí. Quyết không được chùn bước trước bất cứ một cái gì. Phải động viên tất cả mọi thứ và mọi người để cứu vãn chính quyền công nông và chủ nghĩa cộng sản.

Chiến tranh chưa kết thúc, nó còn tiếp diễn trên mặt trận không đổ máu. Ở đây vẫn còn những kẻ thù mạnh hơn chúng ta, điểm đó cần phải nhận thức cho rõ. Những người tiểu chủ đem sản phẩm của mình bán ra thị trường tự do, hiện đang được tư bản thế giới giúp đỡ, tư bản thế giới một mặt thì tỏ ra sẵn sàng muốn lập lại quan hệ buôn bán, mặt khác lại chuẩn bị bóp chết giai cấp vô sản và nước Nga xô-viết.

Cần phải làm cho toàn thể 4 triệu quân chúng vô sản chuẩn bị đón lấy những hy sinh mới, những thiếu thốn và tai họa mới không kém gì trong chiến tranh. Chỉ có như vậy mới mong hoàn

toàn đập tan kẻ thù được. Người nông dân hiện đang còn nghe ngóng, dao động, sẽ thật hoàn toàn tin vào lực lượng giai cấp vô sản. Nông dân vẫn còn nhớ rõ bọn địa chủ, bọn Đê-ni-kin và Côn-tsắc, nhưng khi họ còn nhìn thấy những hiện tượng chây lười, ăn bám thì họ nói: "Cái đó có thể là tốt đấy, nhưng chúng tôi thực khó mà hiểu nổi!".

Cần phải làm cho nông dân thấy được một cái gì khác. Giai cấp công nhân hãy tổ chức việc sản xuất như nó đã tổ chức Hồng quân. Mỗi công nhân hãy nhận thức rõ rằng mình làm chủ đất nước. Chúng ta càng ít thì yêu cầu đối với chúng ta lại càng cao. Cần phải làm cho nước Nga biến thành một đạo quân lao động lớn, giác ngộ về chủ nghĩa anh hùng, biết tự mình hy sinh hết thảy cho sự nghiệp chung là giải phóng những người lao động.

Mọi người đều biết rằng vì bị cắt đứt nguồn cung cấp bông từ nước ngoài vào, nên công nghiệp dệt bị phá hoại rất lớn; hiện nay, ở chính ngay những nước Tây Âu cũng rất thiếu nguyên liệu. Nguồn nguyên liệu duy nhất là Tuốc-ke-xtan, nơi vừa mới giành được từ tay bọn bạch vệ, những việc vận chuyển vẫn chưa tổ chức lại được.

Một trong những biện pháp cứu vãn hiện nay là phải gấp rút khai thác và chế biến than bùn, việc đó sẽ tạo ra khả năng để cho chạy được tất cả những trạm phát điện mà hoàn toàn không phải phụ thuộc vào những vùng sản xuất than ở cách xa trung tâm nước Nga.

Trong tình trạng bị phá hoại hiện nay, không thể mong đợi ở nhiên liệu gỗ củi. Các mỏ than bùn chủ yếu là ở những khu vực công nghiệp dệt. Cho nên một trong những nhiệm vụ trọng yếu của giai cấp vô sản ngành dệt là phải tổ chức việc sản xuất than bùn. Tôi biết rõ rằng đó là một công tác vô cùng cực nhọc, phải đứng dưới nước ngập đầu gối, không có giày, cũng không có nơi ăn chốn ở, khó khăn không sao kể xiết. Nhưng thử hỏi, Hồng quân trước đây liệu có đủ tất cả những cái cần thiết không?! Chiến sĩ Hồng quân đã chịu biết bao hy sinh, biết bao gian khổ khi mà hai tháng ròng lúc nào cũng lội nước sâu đến ngang

lưng, họ cứ tiến về phía trước cướp lấy những xe tăng trong tay bọn Anh. Bọn tư bản hy vọng rằng công nhân bị kiệt quệ và đói khát sẽ không thể nào đứng vững nổi. Bọn tư bản đang rình chính quyền công nhân. Tất cả hy vọng của chúng quy lại chỉ là làm cho giai cấp vô sản không thực hiện được nhiệm vụ của mình là lập mặt trận lao động thống nhất, để chúng sẽ quay lại nắm chính quyền.

Tôi quyết không cho rằng công tác trước mắt là dễ dàng, nhưng tất cả mọi khó khăn đều cần phải và có thể khắc phục được. Phải làm sao mỗi người công nhân đều giúp đỡ việc tổ chức lao động, sao cho nông dân nhận rõ công nhân là người tổ chức, sao cho mọi người đều coi lao động là một phương sách duy nhất để giữ vững chính quyền công nông. Khi còn dưới thời Kê-ren-xki, bọn chủ xưởng biết chắc rằng chúng sẽ không còn được ở công xưởng nữa, nên chúng phá hoại sản xuất, ký hợp đồng với bọn tư bản nước ngoài để thủ tiêu công nghiệp nước Nga, miễn sao công nghiệp đó đừng rơi vào tay công nhân, và chúng còn gây ra nội chiến để làm kiệt quệ giai cấp vô sản.

Sự thử thách lớn nhất hiện nay đối với giai cấp công nhân là ở chỗ, mỗi nam nữ công nhân cần phải lập được những kỳ tích lớn hơn những kỳ tích mà các chiến sĩ Hồng quân đã đạt được trên chiến trường. Chiến thắng trên mặt trận lao động, sự hy sinh quên mình trong hoàn cảnh công tác lầm lạp thường ngày, tuy vô cùng khó khăn hơn, nhưng lại đáng quý gấp trăm lần hơn là hy sinh tính mạng.

Đả đảo cái thói cũ rích chỉ bo bo biết có mình! Chỉ có công nhân nào tự mình tỏ ra là chiến sĩ của đạo Hồng quân lao động, thì mới xứng đáng là đoàn viên của công đoàn được. Dù chúng ta sẽ phạm hàng trăm sai lầm, sẽ vấp hàng nghìn thất bại chẳng nữa, chúng ta vẫn không sợ. Cần phải tự nhủ rằng: chỉ có dùng sự tấn công kiên cường của giai cấp vô sản, thì mới có thể giành được thắng lợi.

Giai cấp vô sản bảo vệ chính quyền công nông đã được hai năm rồi. Cách mạng xã hội đang chín muồi dần trên toàn thế

giới. Để chứng minh rằng tất cả chúng ta đều có thể gánh vác nổi những nhiệm vụ của chúng ta, bất kể trong tình hình khó khăn nào, chúng ta cũng phải dốc hết nghị lực và lòng tin tưởng ra để giữ vững tất cả nhiệt tình của giai cấp vô sản, và để đạt được những kỳ tích trên mặt trận lao động hòa bình như Hồng quân đã đạt được trên mặt trận đổ máu chống bọn đế quốc và tay sai của chúng. (Vỗ tay nhiệt liệt.)

*Tường thuật ngắn trên báo đảng
ngày 20 tháng Tư 1920 trên tờ "Sự
thật", số 83*

*In toàn văn năm 1920 trong cuốn
"Biên bản Đại hội III toàn Nga của
công đoàn công nhân ngành dệt".
Mát-xcơ-va*

*Theo đúng bản in trong
sách, có đối chiếu với bản
tốc ký*

BÀI NÓI TRONG CUỘC HỌP DO BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VA ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA TỔ CHỨC ĐỂ CHÚC MỪNG V. I. LÊ-NIN THỌ 50 TUỔI NGÀY 23 THÁNG TƯ 1920 ¹²⁶

(Vỗ tay nhiệt liệt.) Thưa các đồng chí! Trước hết, lẽ tự nhiên là tôi phải cảm tạ các đồng chí về hai điều: một là, cảm tạ các đồng chí đã chúc mừng tôi hôm nay; hai là, còn cảm tạ các đồng chí hơn nữa vì các đồng chí đã miễn cho tôi phải nghe những bài diễn văn chúc thọ. (Vỗ tay.) Tôi thiết nghĩ làm như là chúng ta có lẽ sẽ dần dần, dĩ nhiên là không phải ngay một lúc, sáng tạo ra một thứ nghi thức mừng sinh nhật thích hợp hơn là các nghi thức vẫn được áp dụng từ xưa đến nay và đôi khi đã trở thành cái dịp để tạo ra những biếm họa tuyệt diệu. Đây, một trong những biếm họa như thế, bức biếm họa này do một họa sĩ lỗi lạc vẽ về cái buổi mừng thọ kiểu như vậy. Hôm nay tôi đã nhận được bức biếm họa đó cùng với một phong thư hết sức thân thiết. Do các đồng chí đã hết sức thịnh tình miễn cho tôi khỏi phải nghe các bài diễn văn chúc thọ đó, nên tôi xin chuyển bức biếm họa đó cho mọi người đều xem để từ nay về sau người ta miễn cho chúng ta khỏi phải dự những buổi chúc mừng như thế ¹²⁷.

Thứ nữa, tôi muốn nói vài lời về tình hình hiện tại của đảng bôn-sê-vich. Điều làm cho tôi có những ý nghĩ đó là những câu của một nhà trước tác viết cách đây 18 năm, tức là vào năm 1902. Nhà trước tác đó là Các-lơ Cau-xky, hiện nay chúng ta phải phân liệt và đấu tranh một cách hết sức mạnh với ông ta, nhưng trước

kia trong thời kỳ đấu tranh với chủ nghĩa cơ hội ở Đức, ông ta đã từng là một trong các lãnh tụ của chính đảng vô sản, và chúng ta đã có lúc hợp tác với ông ta. Lúc bấy giờ chưa có những người bên-sê-vích, nhưng tất cả những người về sau này trở thành những người bên-sê-vích đều đã hợp tác với ông ta, đều đánh giá cao ông ta. Hồi 1902, nhà trước tác đó đã viết như sau:

"Hiện nay" (khác với hồi 1848) "có thể cho rằng không những người Xla-vơ đã đứng vào hàng ngũ các dân tộc cách mạng, mà ngay cả trọng tâm của tư tưởng cách mạng và của hành động cách mạng cũng ngày càng chuyển về phía người Xla-vơ. Trung tâm cách mạng đang chuyển từ phương Tây sang phương Đông. Hồi nửa đầu thế kỷ XIX, trung tâm cách mạng là ở Pháp, có lúc thì ở Anh. Năm 1848, nước Đức cũng đứng vào hàng ngũ các dân tộc cách mạng... Thế kỷ mới đang bắt đầu bằng những sự biến làm cho chúng ta nhận thức rằng chúng ta đang đón lấy một sự di chuyển tiếp tục của trung tâm cách mạng, chính là: trung tâm cách mạng chuyển sang *nước Nga*... Nước Nga đã tiếp thụ của phương Tây biết bao tinh thần chủ động cách mạng, và hiện nay có thể tự nó đã đủ để trở thành nguồn nghị lực cách mạng cho phương Tây rồi. Phong trào cách mạng rực cháy ở Nga có thể sẽ trở thành một phương sách mạnh mẽ nhất để trừ khử được cái tinh thần phi-li-xtanh ươn hèn và thủ đoạn chính trị nhỏ nhen, đang bắt đầu lan tràn trong hàng ngũ chúng ta, và để cho sự khao khát đấu tranh và lòng trung thành say đắm đối với lý tưởng vĩ đại của chúng ta, lại bùng lên mãnh liệt. Nước Nga đã từ lâu không còn là thành trì đơn thuần của thế lực phản động và của chính thể chuyên chế ở Nga... Những người cách mạng Nga, nếu không phải đồng thời đấu tranh chống cả kẻ đồng minh của Nga hoàng là tư bản châu Âu, thì có thể đã đánh đổ được Nga hoàng từ lâu rồi. Chúng ta hy vọng rằng lần này họ sẽ đánh đổ được cả hai kẻ thù đó, và "liên minh thân thánh" mới sẽ sụp đổ nhanh hơn những kẻ đi trước nó. Nhưng, dù kết cục của cuộc đấu tranh hiện nay ở Nga sẽ như thế nào đi nữa, thì máu và những nỗi khổ cực của các chiến sĩ – đáng tiếc là trong cuộc đấu tranh đó, quá nhiều liệt sĩ phải hy sinh – sẽ không phải là uống công vô ích. Họ sẽ làm nảy sinh trên toàn thế giới văn minh những mầm non của cách mạng xã hội, và sẽ làm cho những mầm non đó mọc lên xanh tốt hơn và nhanh chóng hơn. Năm 1848, người Xla-vơ vẫn là một con rét buốt xương, nó đã làm tàn lụi những đóa hoa của mùa xuân nhân dân. Có

thể hiện nay, sứ mệnh của họ là sẽ trở thành cơn bão táp đập tan tảng băng phản động và sẽ đem lại một cách không gì ngăn cản nổi cho các dân tộc một mùa xuân mới đầy hạnh phúc". (*C. Cau-xky*: "Người Xla-vơ và cách mạng". "Tia lửa", số 18, ngày 10 tháng Ba 1902.)

Đấy, người xã hội chủ nghĩa xuất sắc đó, mà hiện nay chúng ta phải hết sức kiên quyết đoạn tuyệt, thì 18 năm về trước đây đã viết về phong trào cách mạng ở Nga như thế đó. Những lời trên đây làm cho tôi nghĩ rằng hiện nay có lẽ đảng ta có thể lâm vào một tình trạng rất nguy hiểm, cụ thể là tình trạng của một người tự kiêu. Tình trạng đó khá ngu xuẩn, nhục nhã và lối bịch. Mọi người đều biết rằng rất nhiều khi các chính đảng bị thất bại và suy đồi là do trước đó những chính đảng ấy đã rơi vào tình trạng có thể sinh ra tự kiêu. Thực ra, những sự mong đợi ở cuộc cách mạng Nga, mà tôi đã dẫn ra qua những lời nói của kẻ thù hung ác nhất hiện nay của chúng ta, – những sự mong đợi ấy thật quá to lớn. Phải thấy rằng những thành tựu và những thắng lợi chói lọi mà từ trước đến nay chúng ta đã có được, những thành tựu và thắng lợi đó nằm trong những điều kiện có những khó khăn chủ yếu mà chúng ta chưa thể giải quyết được. Những thành tựu và chiến thắng đó nằm trong điều kiện chúng ta phải gánh vác nhiệm vụ quân sự, nhiệm vụ đấu tranh một cách sâu sắc nhất, sinh động nhất với thế lực phản động của bọn địa chủ, Nga hoàng và bọn tướng lĩnh; như vậy là những nhiệm vụ tổ chức đấu tranh chống tính tự phát, phân tán tản mạn tiểu tư sản biểu lộ ra hàng ngày hàng giờ, tức là đấu tranh chống tất cả những cái gì kéo lùi trở về chủ nghĩa tư bản, đã làm cho chúng ta phải gác lại những nhiệm vụ biểu thị thực chất của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cả về mặt kinh tế lẫn về mặt chính trị, chúng ta đều phải gác lại những nhiệm vụ đó lại: vì chúng ta không có khả năng để giải quyết thích đáng các nhiệm vụ đó. Cho nên toàn thể những người bên-sê-vích, từng cá nhân cũng như toàn đảng, đều cần phải hết sức tính đến cái điều nguy hiểm mà những câu dẫn ra ở trên đã làm cho chúng ta thấy rõ. Chúng ta phải hiểu rằng những nghị quyết của đại hội mới đây của đảng ta, vô luận

thế nào cũng cần phải được chấp hành, mà như thế có nghĩa là một công tác hết sức to lớn đang đề ra cho chúng ta, đòi hỏi chúng ta phải có những cố gắng lớn lao hơn trước rất nhiều.

Sau cùng, tôi hy vọng rằng, vô luận thế nào, chúng ta cũng sẽ không để cho đảng ta rơi vào tình trạng một đảng tự kiêu tự đại. (Vỗ tay.)

Tường thuật ngắn trên báo đảng ngày 24 tháng Tư 1920 trên báo "Sự thật", số 87 và "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 87

In toàn văn năm 1920 trong cuốn "50 năm ngày sinh Vla-đi-mi-a I-lích U-li-a-nốp - Lê-nin (1870 - 23 tháng Tư - 1920)". Mát-xcơ-va

Theo đúng bản in trong sách, có đối chiếu với bản tốc ký

NHỮNG ĐIỂM GHI CHÚ LIÊN QUAN TỚI SẮC LỆNH VỀ KHẨU PHẦN LƯƠNG THỰC THEO LAO ĐỘNG ¹²⁸

1

- 1) Thay đổi tên gọi.
- 2) Hủy bỏ tiêu chuẩn chung cho toàn dân.
- 3) Lấy khẩu phần *theo lao động* làm cơ sở, nghĩa là *dựa vào những ngày đã làm việc*.
- 4) Khẩu phần theo lao động chia theo loại lao động nhẹ hay nặng.
- 5) Loại 1: lao động trí óc và lao động văn phòng
- 6) » 2: lao động chân tay
- 7) » 3: lao động đặc biệt nặng v. v.
- 8) "Các đội xung kích" (nghĩa là các nghề nghiệp và các xí nghiệp đặc biệt quan trọng đối với nền sản xuất), theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy (đôi khi theo những thể thức đặc biệt) và của Hội đồng quốc phòng, được quy thành loại 2, 3, v. v.
- 9) Đối với những người không lao động, những người không có công ăn việc làm, rồi đến thương nhân v. v. thì quy định mức đặc biệt thấp. *Ngoại lệ*.
- 10) Có những ngoại lệ đặc biệt đối với trẻ em và người ốm.

2

Dự thảo tên gọi:

"Sắc lệnh về việc thống nhất thêm một bước các khẩu phần lương thực và về khẩu phần theo lao động là cơ sở của toàn bộ chế độ lương thực".

Cái trước đây gọi là "tiêu chuẩn chung cho toàn dân" nay *đổi tên* thành

"tiêu chuẩn của những người không có công ăn việc làm và những người sở hữu nhỏ" hoặc: của những công dân có công việc mà không làm việc v. v., (hoặc: "của những tiểu chủ"), "của những người không làm việc trong các xí nghiệp và cơ quan xô-viết".

Lợi: (1) ở các thủ đô và ở tất cả các thành phố công nghiệp, không có sản xuất nông nghiệp, phải hết sức đơn giản hóa (vì ở đó *rất nhiều người* làm việc trong các xí nghiệp hoặc cơ quan xô-viết).

(2) Ở các thành phố *không công nghiệp*, chúng ta phân biệt được rõ những người dân không làm việc trong các xí nghiệp và cơ quan xô-viết, *thì bộ phận dân cư đó cần phải bị rút bởi khẩu phần một ít* (hoặc là để họ chăm sóc đám vườn *của mình*, hoặc là đi làm trong các xí nghiệp cơ quan xô-viết).

Chúng ta *sẽ không* nuôi những người không làm việc trong các xí nghiệp, cơ quan xô-viết.

Phải tính xem, với chế độ nào thì *sẽ giảm bớt tem phiếu* và toàn bộ chế độ sẽ đơn giản hơn.

Lê-nin

27/IV. 1920.

In lần đầu năm 1945
trong Văn tập Lê-nin,
t. XXXV

Theo đúng bản thảo

DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI TOÀN ANGA CỦA CÔNG NHÂN NGÀNH THỦY TINH VÀ SÚ NGÀY 29 THÁNG TƯ 1920¹²⁹

Ngày hôm qua chúng ta nhận được hai tin: tin thứ nhất rất đáng buồn, đó là tin về bức thông điệp của Pin-xút-xki, người đứng đầu chính phủ Ba-lan. Tôi chưa đọc bức thông điệp này, mới được truyền đạt lại qua dây nói thôi, song có điều chắc chắn là bức thông điệp này có nghĩa là nước Ba-lan tuyên chiến với U-cra-i-na. Rõ ràng là ảnh hưởng của bọn đế quốc Pháp đã thắng thế trong giới cầm quyền ở Ba-lan. Chính phủ Ba-lan đã quyết định rút bỏ chính sách lựa chiều mà nó thi hành gần đây xung quanh việc đàm phán hòa bình với chúng ta, và đã quyết định mở chiến sự trên một mặt trận rộng lớn hơn. Quân Ba-lan đã chiếm được Gi-tô-mia và đang tiến về Ki-ép. Tình hình ấy đòi hỏi chúng ta phải bảo vệ một cách kiên quyết nhất và không chậm trễ lợi ích của giai cấp vô sản. Chúng ta tin chắc rằng chúng ta sẽ bảo vệ được những lợi ích đó, chúng ta cũng tin chắc rằng mưu toan mới này của bọn đế quốc thuộc khối Đồng minh toan bóp chết nước Nga xô-viết, cũng sẽ phá sản như cuộc phiêu lưu của Đê-ni-kin và Côn-tsắc. Hiển nhiên là Ba-lan hoàn toàn được Pháp, Anh và toàn khối Đồng minh ủng hộ về mặt quân sự. Về vấn đề này, điều rất đáng chú ý là trong giai đoạn chót của cuộc đàm phán với chúng ta về vấn đề Crưm, chính phủ Anh đã thay đổi rõ rệt thái độ thiện ý lúc đầu của họ. Đáp lại lời đề nghị của Anh yêu cầu tỏ lòng nhân đạo đối với đám binh sĩ của Đê-ni-kin đã bị dồn ra biển, chúng ta trả lời rằng chúng ta sẵn sàng bảo toàn tính mạng cho bọn bạch vệ ở Crưm, nếu phía Đồng minh tỏ thái độ nhân đạo đối với những người cộng sản Hung-ga-ri

bị thua trận, bằng cách để họ sang nước Nga xô-viết. Chúng ta không cần máu của bọn bạch vệ ở Crum ấy. Chúng ta không có óc báo thù. Nhưng chúng ta chưa được chính phủ Anh trả lời bức thông điệp của chúng ta, chắc là do Ba-lan mở cuộc tấn công mà chính phủ Anh chưa vội phúc đáp. Nhưng chúng ta tin rằng trong công nhân Anh, ngay cả những công nhân mang tư tưởng cơ hội chủ nghĩa nặng nhất cũng không có ai tán thành sự can thiệp.

Chúng ta được tin rằng ngay ở Ba-lan, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan¹³⁰ – một đảng đã từng bức hại những người cộng sản ở Ba-lan – đã tuyên bố trên cơ quan ngôn luận của mình rằng không được phá vỡ cuộc đàm phán hòa bình với nước Nga xô-viết, bằng việc Ba-lan đưa tối hậu thư đòi tiến hành cuộc đàm phán ấy ở Bô-ri-xốp. Tờ báo này coi cách làm đó của chính phủ Ba-lan là một tội ác. Phía Ba-lan đề nghị chúng ta tiến hành đàm phán hòa bình ở Bô-ri-xốp, nhưng họ vẫn không chịu chấm dứt hoạt động quân sự; nhưng nếu tiến hành đàm phán ở chính địa điểm này thì chúng ta sẽ không thể tiếp tục tiến hành những hoạt động quân sự trong thời gian đàm phán được, mà Ba-lan thì lại được hoàn toàn tự do về mặt này. Đương nhiên chúng ta không thể tiến hành đàm phán hòa bình trong những điều kiện như thế được, và chúng ta đã đề nghị chuyển địa điểm đàm phán sang Pa-ri, Rê-ven, Vác-sa-va, Mát-xcơ-va hoặc đến một thành phố nào khác, theo sự thỏa thuận giữa chúng ta với Ba-lan. Trả lời đề nghị ấy của chúng ta, là cuộc tấn công đại quy mô của quân đội Ba-lan trên khắp mặt trận. Chúng ta tin chắc rằng chính phủ Ba-lan đã mở cuộc chiến tranh tấn công này trái với ý chí của công nhân Ba-lan. Chính vì thế mà chúng ta hoàn toàn bình tĩnh trước cuộc phiêu lưu mới này, chúng ta biết rằng chúng ta sẽ chiến thắng; song các đồng chí nếu biết rằng mọi cuộc chiến tranh đều mang lại những khó khăn to lớn, và để khắc phục những khó khăn ấy, chúng ta đã nhiều lần kêu gọi quần chúng công nhân ủng hộ. Cuộc chiến tranh này với Ba-lan là do người ta ép buộc chúng ta tiến hành, chúng ta không mảy may có dụng ý chống

lại nền độc lập của Ba-lan, cũng như chúng ta không có ý đồ chống lại nền độc lập của Lit-va và Bê-lô-ru-xi-a, song mặc dù chúng ta hết sức nhân nhượng, nhưng người ta vẫn bắt chúng ta phải tiến hành chiến tranh, và tình thế đã như vậy thì chúng ta phải đứng lên muôn người như một để tự vệ, cũng như để bảo vệ U-cra-i-na chống lại cuộc tấn công của bọn đế quốc Ba-lan. (Vỗ tay vang dội.) Muốn vậy, chúng ta lại phải tạo ra một bước chuyển biến nhất định. Dù rằng chúng ta hết sức mong muốn bắt tay thật nhanh chóng vào công cuộc xây dựng hòa bình và triển khai công cuộc này trên quy mô hết sức rộng lớn, song một khi người ta đã bắt ép chúng ta tiến hành chiến tranh thì chúng ta phải đem tất cả phục vụ cho lợi ích của cuộc chiến tranh này để đạt được những kết quả tốt nhất đối với chúng ta, và nhanh chóng nhất. Chúng ta phải giải thích cho toàn thể công nhân và nông dân thấy rõ rằng tại sao Ba-lan, bị Đồng minh xúi giục, đã gây chiến với chúng ta. Chúng ta phải giải thích rằng người ta làm như thế cốt để tăng thêm trở ngại, khoét sâu thêm cái vực thẳm ngăn cách giai cấp vô sản Đức với chúng ta.

Mặt khác, cũng ngày hôm qua, chúng ta nhận được tin tức từ Ba-cu cho thấy rằng tình hình của nước Nga xô-viết đang chuyển biến tốt; chúng ta biết rằng công nghiệp nước ta bị thiếu nhiên liệu, nhưng chúng ta vừa nhận được tin tức cho hay là giai cấp vô sản Ba-cu đã nắm được chính quyền và đã lật đổ chính phủ A-déc-bai-gian. Như vậy có nghĩa là hiện nay chúng ta đã có được một cơ sở kinh tế có thể làm cho toàn bộ nền công nghiệp của chúng ta hồi sinh lại. Ở Ba-cu hiện đã có một triệu pút dầu lửa mà mãi gần đây vẫn chưa có nơi để tiêu thụ, do đó ngay cả nhà kinh doanh dầu lửa Nô-ben đã tìm cách thương lượng với chúng ta về việc chuyển số dầu lửa ấy đến nước Nga xô-viết. Vậy là, ngành vận tải và công nghiệp của chúng ta sẽ nhận được một sự chi viện rất quan trọng của các mỏ dầu Ba-cu.

Hôm nay đồng chí Txi-u-ru-pa, bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực, có cho tôi biết là ở vùng Cu-ban và ở Cáp-ca-dơ hiện có một số dự trữ lúa mì rất lớn mà chúng ta có thể hy vọng chuyển

về đây được. Như vậy, chúng ta sẽ có nhiên liệu cho công nghiệp và lúa mì cho nhân dân. Nếu chúng ta ra sức khôi phục vận tải thì chúng ta sẽ có lúa mì và dầu lửa, đó sẽ là một cơ sở kinh tế tốt cho quan hệ giữa công nhân và nông dân. Chúng ta nói rằng nông dân phải cung cấp lúa mì thừa của mình cho công nhân, bởi vì trong tình hình hiện nay, đem bán lúa mì thừa ấy sẽ là một tội ác và bởi vì một khi chúng ta khôi phục được công nghiệp thì chúng ta sẽ lập tức dốc hết sức ra để thoả mãn nhu cầu của nông dân về những sản phẩm do thành thị sản xuất ra.

Sau khi nói vài lời – trong chừng mực mà thời gian cho phép – với các đồng chí về tình hình chung của nước cộng hòa hiện nay, tôi xin phép kết thúc và tin tưởng rằng bốn triệu công nhân đứng trong các tổ chức công đoàn – thông qua những công đoàn này, chúng ta đã thực hiện chính sách xô-viết – dựa vào các tầng lớp nông dân đông đảo và không bo bo trong khuôn khổ chật hẹp của đời sống công đoàn, trước kia cũng như hiện nay, khi quan hệ giữa nước ta với Ba-lan đi vào một giai đoạn mới, khi chúng ta đã có được lúa mì của Cu-ban và dầu lửa của Ba-cu, bốn triệu công nhân này sẽ hết sức ủng hộ để tiếp tục giành thắng lợi và phát triển sự nghiệp chung của giai cấp vô sản. Chúng ta biết rằng chỉ có tinh thần giác ngộ của công nhân, sự thống nhất của họ, sự đoàn kết hoàn toàn của các công đoàn, mới là sức mạnh đem lại những thắng lợi chói lọi cho Hồng quân chúng ta, một quân đội đã giữ vai trò xuất sắc trong việc truyền dẫn tính tự giác vào trong hàng ngũ nông dân, dạy cho nông dân biết cách đuổi cổ những kẻ mưu cầu tư lợi ra khỏi hàng ngũ của mình, để giữ vững chính quyền trong tay công nhân. Giờ đây chúng ta cũng cần tinh thần tự giác ấy, sự thống nhất ấy và sự đoàn kết hoàn toàn ấy của các công đoàn trong cuộc chiến tranh chống Ba-lan và trong công cuộc khôi phục công nghiệp. Hiện nay cần phải tiếp tục và tăng cường kỷ luật, thứ kỷ luật mà chúng ta cần phải có trong tất cả các ngành sản xuất. Những công nhân giác ngộ biết rằng nếu các đồng chí, những người công nhân từ trước đến nay, các đồng chí không thể hiện được kỷ luật ấy, thì có thể

là chúng ta đã chịu chung số phận với Hung-ga-ri rồi. Mong rằng các đồng chí hãy nhớ lấy điều đó, và tại địa phương mình hãy phấn đấu làm cho tất cả mọi người đều hoàn toàn phục vụ cho một nhiệm vụ cơ bản sau đây: phải tẩy rửa, phải thật mau chóng kết liễu cái khẩu hiệu đáng nguyên rủa: ai lo phận nấy, chỉ có Thượng đế mới lo chung cho tất cả. Phải đề cao kỷ luật lao động vô sản đến mức cao nhất, và khi đó chúng ta sẽ trở thành vô địch. Chúng ta sẽ chứng minh rằng không thể lật đổ được nước Cộng hòa xô-viết và chúng ta sẽ biết cách lôi cuốn tất cả các nước cộng hòa khác trên thế giới chi viện cho chúng ta. (Diễn văn của đồng chí Lê-nin đã được tất cả các đại biểu đại hội hoan nghênh bằng những tràng vỗ tay nhịp nhàng, kéo dài hồi lâu và bằng những tiếng hô: "Đồng chí Lê-nin, lãnh tụ của chúng ta, muôn năm!".)

"Sự thật", số 92,
ngày 30 tháng Tư 1920

Theo đúng bản đăng trên báo
"Sự thật"

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

NHẬN XÉT BẢN DỰ THẢO SẮC LỆNH VỀ TRƯNG THU VÀ TỊCH THU ¹³¹

*Sắc lệnh về trưng thu và tịch thu ¹⁾ Xem những nhận xét trong
văn bản.*

... 9. Lương thực thực phẩm và hàng thông dụng khác bị trưng thu và tịch thu sẽ trở thành tài sản của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và chậm nhất là 3 ngày sau khi tịch thu, phải chuyển qua các cơ quan lương thực; các vật bày biện trong nhà và đồ gia dụng phải chuyển qua các cơ quan phân phối; tiền và các đồ vật quý giá phải chuyển qua ngân hàng nhân dân; vũ khí chuyển qua các bộ dân ủy quân sự, các công cụ nông nghiệp, dụng cụ v. v. thì chuyển qua các cơ quan của Bộ dân ủy nông nghiệp v. v..

10. Không tịch thu: những lương thực mà nhà nước độc quyền quản lý và được định mức trong khuôn khổ không vượt quá định mức #, do Bộ dân ủy lương thực quy định, những lương thực không định mức thì không kể số lượng của chúng là bao nhiêu, nếu không nảy sinh điều gì nghi ngờ xác đáng, rằng những lương thực đó dùng để đầu cơ.

Ghi chú: Bộ dân ủy lương thực có nhiệm vụ công bố các định mức nói trên chậm nhất là ngày 15 tháng Giêng 1920.

Chuyển đi đâu?
Soát duyệt chưa
thật tốt.

Còn việc trưng thu lương thực thừa? Có lấy đi những thứ thừa, nếu nó không nằm trong diện trưng thu, không?? Suy nghĩ thật kỹ, cùng với Bộ dân ủy lương thực, vấn đề trưng thu lương thực thừa.

¹⁾ Những chỗ nhấn mạnh trong bài là của V. I. Lê-nin.

Không phải chữ này. Nghĩa là những cái quần thừa của người bình thường, cũng có thể lấy đi ư? Thế thì thái quá. Ở đây có cái gì đó diễn đạt không đúng, quá chung chung. Nên nói cách khác như thế nào đấy.

Theo tôi, ngay cả ở đây cũng cần giới hạn: những nghị định đặc biệt, thậm chí không phải của chính quyền địa phương mà của chính quyền trung ương.

Nếu không, thì không thể trưng thu sách > 3 000.

Có luật lệ đối với trường hợp này không? Nghĩa là đối với những nông dân có trên

11. Không trưng thu các đồ dùng thông thường như: quần áo, giày dép, đồ gỗ, bát đĩa v. v. đã dùng rồi; còn những đồ vật chưa sử dụng, cũng như những vật liệu cần thiết để làm ra những thứ đó, chỉ được để lại với số lượng cần thiết để thoả mãn nhu cầu thực tế của các thành viên trong gia đình, nếu như số đồ dùng đó kể cả đã sử dụng và chưa sử dụng, không tích trữ nhằm mục đích đầu cơ.

... 13. Không tịch thu các sách in và bản nhạc của các cá nhân và các hội với số lượng không quá 3 000 tên sách in hoặc 1 000 bản nhạc, kể cả những cá nhân và hội có sách với số lượng lớn nhưng đã nhận giấy bảo lãnh của Ban thư viện thuộc Bộ dân ủy giáo dục. Khi trưng thu những sách thừa ngoài định mức nói trên, người sở hữu có quyền chọn sách để lại cho mình.

14. Không tịch thu tiền giấy trong khuôn khổ không vượt quá mức lương tối thiểu hàng năm của địa phương đó cho mỗi nhân khẩu trong gia đình. Số tiền mặt vượt định mức đó thì tịch thu.

(5 x 2 000) 10 000 rúp thì sẽ tịch thu tất cả? Không nên làm như thế.

15. Không tịch thu các đồ vàng và bạc, cũng như đá quý nạm vào đồ kim hoàn với số lượng không quá 1 chiếc mỗi loại cho một người.

Ở đây cũng cần giới hạn. Nhẫn? Vòng?

... # 18. Không tịch thu những nông cụ và đồ dùng của nông dân với số lượng cần có để làm ăn, không sử dụng lao động làm thuê, tùy thuộc vào số nhân khẩu gia đình và các điều kiện làm ăn của địa phương. Nói riêng, ngựa và bò sữa độc nhất, gia súc nhỏ và gia cầm thì không trưng thu.

NB

Còn con ngựa thứ 2?

Con bò sữa thứ 2?

Như vậy không nên. Đây là mục phải **hết sức thận trọng**.

Bộ dân ủy lương thực và Bộ dân ủy quân sự không có thể lờ đi về vấn đề này?

Có lẽ, đây là mục quan trọng nhất và nguy hiểm nhất. Không thể cho phép tịch thu con ngựa thứ hai và con bò thứ hai.

Viết xong giữa ngày 16 tháng
Chạp 1919 và 24 tháng Giêng
1920

In lần đầu năm 1945 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXXV

Theo đúng bản thảo

THƯ GỬI P. I. PÔ-PỐP

(VỀ VIỆC TIÊU DÙNG CỦA DÂN CƯ NƯỚC CỘNG HÒA
LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT NGA
TRƯỚC VÀ SAU CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI)¹³²

I

Đồng chí Pô-pốp! Đồng chí hãy làm ơn – nếu như điều này không có gì khó khăn đối với đồng chí – trả lại cho tôi tờ biểu mẫu kèm theo với lời nhận xét của đồng chí:

theo giác độ khoa học thống kê và những số liệu hiện đại của nó về nước Nga

(aa) có thể lập một biểu như vậy hay không nên (vì dù là thiếu số liệu)?

(bb) nếu có thể, thì phải có những sửa đổi chủ yếu gì?

(cc) trong số các chuyên gia của đồng chí, đã có ai bắt tay lập một biểu như vậy không (mặc dầu có sự chênh lệch rất lớn "từ – đến")?

Lê-nin của đồng chí.

2

Chúng ta giả thiết (để tính chẵn, để đơn giản hóa và để dễ nhớ), rằng dân số nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga = 50 triệu.

Họ ăn như thế nào? (hiện nay)	% dân số	Họ ăn như thế nào trước chiến tranh (1914 - 1917 trở về trước)?
a) 10 triệu công nhân = 50 - 60% định mức	20%	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> bình quân 10, 15 năm trước chiến tranh chẳng hạn </div>
b) 20 triệu nông dân nghèo = 70 - 80% định mức	40%	50 - 60% định mức
c) 15 triệu trung nông = 90 - 100% định mức	30%	60 - 70% định mức <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> hoặc 90%? </div>
d) 4 triệu phú nông = 120 - 150% định mức	8%	100% định mức <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> hoặc 110 - 120%? </div>
đ) 1 triệu địa chủ, tư bản cũ, viên chức cao cấp v. v. = 60 - 70% định mức	2%	150 - 200% định mức
	100%	

{ Định mức được coi là lượng bánh mì, thịt, sữa, trứng v. v. cần thiết cho một người theo khoa học.
nghĩa là định mức không phải là số ca-lo, mà là số lượng và chất lượng thức ăn.

Công nhân nói đây là công nhân công nghiệp, còn nhân khẩu thành thị không phải là công nhân thì được xếp vào các nhóm thích ứng c và d.

Các nhóm xã hội:

- a) nhân khẩu vô sản và nửa vô sản thành thị
- b) như trên – ở nông thôn
- c) trung nông và nhân khẩu tiểu tư sản nói chung, rất gần gũi với nó
- d) phú nông và tư sản hạng trung ở thành thị
- đ) các giai cấp cao.

Viết xong hạ tuần tháng Chạp
1919

In lần đầu năm 1933 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXIV

Theo đúng bản thảo

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ TÌNH HÌNH VẬN TẢI

Phiên họp 2/II. 1920. ¹³³

- (1) 50 → 100% các tuyến đường.
- (2) Đường Ca-dan.
- (3) Xa-ma-ra - Dơ-lu-tu-xtơ - Tsê-li-a-bin-xcơ
?
{ tăng cường vận chuyển lương thực.
- (4) Tăng cường việc bốc xếp lương thực ở vùng Tsê-li-a-bin-xcơ.
- (5) Phái các cán bộ trọng trách đến công tác tại các xưởng sửa chữa (ở Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va).
- (6) Thưởng bằng quần áo.
- (7) Các đoàn tàu sửa chữa ở mặt trận phía Tây.
- + (8) Cử Ác-gia-nốp.
- + (9) Trợ lý quân sự của các đoàn trưởng các đường.
- (10) Dành đường sắt số 1 cho quân đội.
- (11) Rút các cán bộ của Ủy ban đặc biệt toàn Nga sang vận tải.
- (12) Đưa các nhà máy sửa chữa lên ngang với các xí nghiệp vận tải.
- (13) Các dự trữ của Đại diện đặc biệt toàn quyền về quân nhu của Hội đồng quốc phòng chuyển sang Bộ dân ủy lương thực, dành cho công nhân ngành vận tải.

(14) Rút các chuyên gia đường sắt khỏi Ủy ban các công trình nhà nước và các ban khác thuộc Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và các cơ quan khác sang vận tải.

động
viên

- (15) Tăng cường quân số của lực lượng vũ trang (40 000) để dọn tuyết trên đường.
- (16) ad 5¹⁾ + các ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.
- (17) Tăng cường các ngày thứ bảy cộng sản để sửa chữa.
- (18) Thiết quân luật 30 - 50 véc-xta.
- (19) Tăng cường cán bộ cho các tổng dọc đường sắt.
- (20) Đặc biệt tăng cường công tác chất đốt.
- (21) Đề nghị Bộ tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương thông tư cho toàn đảng và tăng cường công tác theo hướng đã nêu.
- (22) Xem xét lại kế hoạch vận chuyển nhằm tăng cường vận chuyển lương thực và chất đốt.
- (23) Đóng cửa một số nhà máy để sửa chữa.
- (24) Chuẩn bị xẻng và bao tay.
- (25) Xe dọn tuyết và cách phân phối xe.
- (26) Chỉ thị cho các đại diện ngành giao thông.

GHI THÊM VÀO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ TÌNH HÌNH VẬN TẢI

Tôi hết sức lưu ý tất cả các cán bộ lãnh đạo xô-viết về những quyết định này. Tình hình vận tải rất đáng lo ngại. Để cứu vãn, cần có những biện pháp thực sự dũng cảm và cách mạng.

Lê-nin

2/II. 1920

*In lần đầu năm 1933
trong Văn tập Lê-nin,
t. XXIV*

Theo đúng bản thảo

VỀ CÁC KHOẢN ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN SỬA CHỮA ĐẦU MÁY XE LỬA

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY¹³⁴

1) Công bố về các tuyến đường được khen thưởng về công tác sửa chữa.

2) Trao cho Bộ dân ủy giao thông lập kế hoạch khen thưởng cho các tuyến đường tiến hành các công việc sửa chữa cần thiết nhất, chứ không phải sửa chữa chuyên môn các tuyến.

3) Tổng kết và bổ sung tất cả các số liệu về công tác sửa chữa các tuyến đường rồi đưa sang Cục thống kê trung ương phân tích.

4) Ủy nhiệm cho Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, các hội đồng công đoàn Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát, I-va-nô-vô và Tve nghiên cứu vấn đề sử dụng những xưởng sửa chữa tốt nhất vào việc sửa chữa trọn 24 giờ trong ngày đêm¹³⁵.

Viết xong ngày 5 tháng Hai 1920

Theo đúng bản thảo

*In lần đầu năm 1933 trong Văn
tập Lê-nin, t. XXIV*

¹⁾ - bổ sung mục 5

NHẬN XÉT BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA PHÁP ¹³⁶

I 2 "motions"¹⁾ (I - 13 §§ = các đoạn; II - 23 §§ = các đoạn)

(1) Quốc tế II bị chiến tranh giằng ra, làm cho "thoát ly" công tác "giáo dục".

? chỉ có thể thôi ư?
Không phải như vậy

(2) Nó bị chiến tranh "phá vỡ" (déchirée) và "một bộ phận" đã chia sẻ chính quyền với giai cấp tư sản.

((Bộ phận nào? Khi nào?))

(3) Quốc tế II không phù hợp với "tình thế cách mạng"...

$\Sigma\Sigma^2 = 8 + 9 + 8 = 25$ dòng nhạt như *nước lã*, ba hoa quanh co. Không hài lòng "nhưng"... có những phần tử "restés fidèles"³⁾ (§ II) II

Đáng lẽ:

Quốc tế II đã trở thành kẻ phản bội chủ nghĩa xã hội và đồng minh của giai cấp tư sản: nó bào chữa "việc bảo vệ tổ quốc" trong chiến tranh 1914 - 1918, cuộc chiến tranh này xét *cả hai* phía thì đều là phi nghĩa, ăn cướp, phản động, để quốc chủ nghĩa.

¹⁾ - "câu"

²⁾ - Summa summarum - tổng cộng

³⁾ - "vẫn trung thành"

(4) Quốc tế III "se réclame" du programme integral¹⁾... gia nhập Quốc tế III có những người này và những người này, này

[se réclame *bất kỳ*. Còn *trên thực tế?*]

(5) Ra khỏi Quốc tế II có Thụy-sĩ, Mỹ và những người thuộc Đảng độc lập Đức.

$\Sigma\Sigma = 14 + 12 = 26$

Zeilen²⁾ nhạt nhẽo

Trong cuộc chiến tranh như vậy thì vấn đề không phải là bảo vệ tổ quốc, nghĩa là bảo vệ giai cấp tư sản đi ăn cướp, mà là lật đổ nó bằng cách mạng. Con đường dẫn tới đó là chuyên chính vô sản, chính quyền xô-viết. Đó là cơ sở của Quốc tế III.

(6) Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp "khi xét đến" quyết định của những phần tử độc lập mà "sont restés dignes" (??)³⁾, xác nhận rằng "nó không thể ở lại" (nhưng không ra?).

... Complices du Kaiser ((như thế đấy! a complices de Poincaré? de Clémenceau? de Lloyd George? de Wilson?))⁴⁾

Đáng lẽ

ra (hay không?).

Có hay không?

12 Zeilen
lấp
lửng!

¹⁾ - "viện dẫn" cương lĩnh hoàn chỉnh

²⁾ - dòng

³⁾ - "vẫn xứng đáng" (??)

⁴⁾ - ... Những kẻ đồng lõa với Cay-dơ ((như thế đấy! Thế còn những kẻ đồng lõa với Poanh-ca-rê? với Clê-măng-xô? với Lô-ít Gioóc-giơ? với Uyn-xơn?))"

(7) Regroupement¹⁾ { + 12 Zeilen }
 (cái nào? à la { **nước lã** }
 một trò chơi nội { không phải }
 các?) "principes { cái đó }
 traditionnels du }
 socialisme inter-
 -national¹²⁾.

Tại sao "le traditionnel" lại dẫn đến chỗ phá sản?

Các lãnh tụ và tầng lớp trên của giai cấp công nhân. Tham dự vào siêu lợi nhuận đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa cơ hội, các khối liên minh với giai cấp tư sản. Không biết và không muốn làm công tác tuyên truyền cổ động cách mạng, các tổ chức hợp pháp và không hợp pháp.

(8) Không thể biết (19 Zeilen, được chính xác trong đó 8 mọi điều về chính xác, *úng* cách mạng *hộ* chuyên Nga... *Nhưng* chính vô sản không một lời và các Xô-tuyên bố có tính chất viết.)
 nguyên tắc nào của Quốc tế III mâu thuẫn với các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa xã hội.

Như vậy là, 8 dòng rõ ràng, trong ΣΣΣ = 94, nghĩa là < 10%!!

Để lại 8 dòng này, vút những dòng còn lại, thế có tốt hơn không?

Chuyên
chính vô sản là
 cơ sở của bất

¹⁾ - Phân nhóm lại

²⁾ - "các nguyên tắc cổ truyền của chủ nghĩa xã hội quốc tế"

kỳ quan niệm { 7 dòng tốt }
 cách mạng nào. { hơn 94 }

Việc thiết lập
các Xô-viết là
 một trong
 những biện
 pháp có hiệu
 lực nhất.

Ứng hộ chuyên chính vô sản! Ứng hộ Xô-viết của công nhân và tiểu nông, là những người không dùng lao động làm thuê, không bóc lột lao động của người khác! Đả đảo các nghị viện tư sản; các Xô-viết muôn năm! Người theo chủ nghĩa xã hội là người làm toàn bộ công tác theo tinh thần này.

(9) Nhưng... hết { 14 Zeilen lấp }
 sức coi trọng { lửng }
 các tổ chức }
 công nhân hiện
 có, các công
 đoàn và hợp
 tác xã... và do
 đó, các cuộc
 "délibérations
 en commun"¹⁾
 với Quốc tế III

Công tác trong nội bộ các tổ chức này là không thể thiếu được chính là theo tinh thần để đuổi cổ không thương tiếc các lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa, xây dựng các chi bộ cộng sản và các nhóm cộng sản, không ngừng tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản.

10) Lên án sự (8 Zeilen)
 đồng lõa với
 giai cấp tư sản
 và đặc biệt là
 chủ nghĩa nội
 các.

Ít. Không "condamnation" du *social-chauvinis-me*²⁾.

¹⁾ - "cùng thảo luận"

²⁾ - "lên án" chủ nghĩa xã hội - sô-vanh

(11) Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp tán thành đề nghị của Đảng độc lập Đức và mong muốn hợp nhất "các phân tử Quốc tế II trung thành với nguyên tắc đấu tranh giai cấp" (??), và các đảng gia nhập vào Quốc tế III.

9 Zeilen lấp lửng

|| ? Có hay không?

(12) "Cảm tình tích cực"... (Cảm tình ít thôi, cần làm nhiều hơn!) và vẫn "solidaire" (étroitement)¹⁾ với những người vô sản Anh và Mỹ.

8 Zeilen lấp lửng

|| Theo hướng nào? chủ nghĩa xã hội - sô-vanh và cơ hội chủ nghĩa hay cách mạng?

(α) không nói đến sự chia rẽ!!

(β) chờ đợi cách mạng.

(13) Triệu tập "hội nghị sơ bộ" của đại biểu các đảng đi theo những nguyên tắc "truyền thống của chủ nghĩa xã hội" để thương

10 Zeilen lấp đi lấp lại và ý lấp lửng.

lượng với Quốc tế III.

94

Tổng cộng +

49

Zeilen 143

trong đó 8 rõ ràng, chính xác, xác đáng, căn bản.

Còn lại là những thủ đoạn quanh co.

Viết xong giữa ngày 8 và 14 tháng Hai 1920

In lần đầu năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng bản thảo

¹⁾ - "đoàn kết" (chặt chẽ)

PHỤ LỤC

**PHIẾU CÁ NHÂN CỦA
ỦY VIÊN XÔ-VIỆT MÁT-XCƠ-VA¹⁾**

Số thẻ.....1 Ngày { gia nhập Tháng Hai 1920
ra.....

Họ và tên..... Lê-nin (U-li-a-nốp) Vla-đi-mia I-lích

Địa chỉ..... Crem-li điện thoại..... 5 - 06, số xin thêm 5

Ai bầu..... Nhà máy quốc doanh số 3 trước là của A. Xiu và K°

Đường Pê-tơ-rô-grát, 13. Khu..... Prê-xnha

Số lượng cử tri: nam – nữ – thanh niên – tổng cộng..... 1390

Tuổi..... 50 Hoàn cảnh gia đình..... Đã có vợ dân tộc..... Nga

trình độ văn hóa..... cao đẳng

Nghề nghiệp..... Viết văn Loại công việc..... Chủ tịch Hội đồng bộ

trưởng dân ủy

Tham gia: công đoàn..... ở tổ chức hợp tác xã.....

¹⁾ Các câu trả lời trong phần trên của phiếu được đánh máy; cột "Thăm niên chính trị" do V. I. Lê-nin ghi.

Đảng tịch... Cộng sản		Bị tù đày bao lâu			Có xuất dương không và bao nhiêu lần.	Ghi chú
Thời gian vào đảng.	Bao nhiêu lần ra tòa về hoạt động chính trị.	Tù	Đày	Khổ sai		
Thâm niên chính trị 1893 (trước khi thành lập đảng) 1898 - năm thành lập đảng	3 1) 1887 2) 1895 3) 1900	14 tháng + mấy ngày	3 năm	Không	1900 - 1905 và 1908 - 1917	

Ký tên..... *V. U-li-a-nốp (Lê-nin)*

Ghi xong giữa ngày 16 và 19 tháng Hai 1920

In lần đầu năm 1959 trong Văn tập Lê-nin, t. XXXVI

Theo đúng tờ khai do V. I. Lê-nin ghi

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM
CỦA V. I. LÊ-NIN CHƯA TÌM THẤY
—————
CHÚ THÍCH
—————
CÁC BẢN CHỈ DẪN
—————
THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA
V. I. LÊ-NIN

**DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM CỦA V. I. LÊ-NIN
CHO ĐẾN NAY CHƯA TÌM THẤY**

(16 tháng Chạp 1919 - 30 tháng Tư 1920)

Năm 1919

**ĐIỆN GỬI CHỦ TỊCH ỦY BAN VỆ SINH TOÀN ANH
M. X. KÊ-ĐRỐP**

Bức điện này của V. I. Lê-nin thông báo quyết định của Hội đồng quốc phòng ngày 24 tháng Chạp 1919 về việc giao một phần tòa nhà của cơ quan quản lý đường sắt Ôm-xơ cho bệnh viện đã chiến đấu trị những người mắc bệnh thương hàn, được nói đến trong hồi ký của M. X. Kê-đrốp "Trích cuốn sổ đỏ về I-lích" (xem "Cách mạng vô sản", 1927, số 1, tr. 63 - 64).

THƯ GỬI A. I. RŨ-CỐP

Trong số công văn đi của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, ngày 26 tháng Chạp 1919, ở mục công văn đi, số 6378 có viết: "Thư của Lê-nin gửi Rư-cốp" (Cục lưu trữ trung ương của nhà nước về Cách mạng tháng Mười).

Năm 1920

THƯ GỬI A. A. I-ÓP-PHÊ

Bức thư này của V. I. Lê-nin được nhắc đến trong thư của A. A. I-ốp-phê ngày 26 tháng Giêng 1920 (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

**THƯ GỬI LÔNG-GHÊ ĐỂ CHUYỂN CHO ĐẠI HỘI XÔ-RA-XBƯA
CỦA ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA PHÁP**

Về bức thư này của V. I. Lê-nin, trong bức điện đề ngày 15 tháng Hai 1920 của G. V. Tsi-tsé-rin gửi M. M. Lít-vi-nốp ở Cô-pen-ha-

gơ có viết: "Lê-nin định trả lời bức thư của Lông-ghe qua đài phát thanh để cho mọi người được biết ngay trước khi đại hội đảng của Pháp họp..." (Cục lưu trữ văn kiện về chính sách đối ngoại của Liên-xô); nội dung bức thư của Lê-nin đã được thông báo trong bài báo nói về đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp họp ở Xtơ-ra-xbua đăng trên báo "Leipziger Volkszeitung" ngày 28 tháng Hai 1920: "Đại hội của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp đã nhận được thư của Lê-nin gửi qua Lông-ghe. Lê-nin tuyên bố rằng Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp chỉ có thể được kết nạp vào Quốc tế Mát-xcơ-va với điều kiện là khai trừ những người, như An-be Tô-ma, Xam-ba và Brắc-cơ ra khỏi đảng".

THƯ GỬI I. V. XTA-LIN THEO ĐƯỜNG DÂY TRỰC TIẾP

Về cuộc nói chuyện của V. I. Lê-nin với I. V. Xta-lin bằng đường dây trực tiếp đêm 17 rạng ngày 18 tháng Ba 1920, Xta-lin có nhắc đến trong điện gửi Lê-nin ngày 18 tháng Ba 1920 (Cục lưu trữ trung ương của nhà nước về Cách mạng tháng Mười).

ĐIỆN VĂN BẰNG ĐIỆN THOẠI GỬI KH. G. RA-CỐP-XKI

Trong bức điện của V. I. Lê-nin, thay mặt Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga gửi tới Khắc-cốp cho A. I-a. Sum-xki (bản sao gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản U-cra-i-na, cho Kh. G. Ra-cốp-xki) ngày 24 tháng Ba 1920 có nói: "Để xác nhận bức điện văn bằng điện thoại, mà đêm qua Lê-nin đã chuyển cho Ra-cốp-xki, chúng tôi xin báo..." (Cục lưu trữ quốc gia trung ương của Quân đội xô-viết).

THƯ GỬI ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI IX ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA

Về các thư của V. I. Lê-nin gửi Đoàn chủ tịch phiên họp các đại biểu dự Đại hội IX của đảng để chúc mừng Người nhân dịp sắp kỷ niệm lần thứ 50 ngày sinh của Lê-nin, trong đó Người yêu cầu chấm dứt các lời lẽ ca tụng Người, đã được I-u. Xi-rô-la và P. X. Da-xláp-xki viết trong hồi ký của mình (xem I-u. Xi-rô-la. "Hồi ký về Lê-nin". "Cách mạng vô sản", 1930, số 1, tr. 82; P. X. Da-xláp-xki. "Những buổi gặp gỡ của tôi với Lê-nin". Trong cuốn: "Hồi ký về Vla-đi-mia I-lích Lê-nin". Phần 3, M., 1960, tr. 184).

DANH MỤC CÁC TÁC PHẨM MÀ V. I. LÊ-NIN ĐÃ THAM GIA HIỆU ĐÍNH

CÁC SẮC LỆNH VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA, HỘI ĐỒNG BỘ
TRƯỞNG DÂN ỦY VÀ HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG CÔNG
NÔNG (HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG)

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ
HẠCH TOÁN CÁC NÔNG PHẢM THỪA THU ĐƯỢC Ở CÁC
NÔNG TRƯỜNG QUỐC DOANH. Ngày 23 tháng Chạp 1919.

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC
CẢI THIẾN HOÀN CẢNH CỦA CÁC CHUYÊN GIA KHOA HỌC.
Ngày 23 tháng Chạp 1919.

KẾ HOẠCH CHUYỂN CỤC QUẢN LÝ VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY
CHO BỘ DÂN ỦY GIAO THÔNG. (Được Hội đồng bộ trưởng dân ủy
phê chuẩn ngày 30 tháng Chạp 1919).

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CÔNG
NHẬN TỔNG CỤC VỆ SINH QUÂN SỰ LÀ MỘT CƠ QUAN QUÂN
SỰ. Ngày 2 tháng Giêng 1920.

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CHẤM
CHÍNH SỰ LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC NHIÊN LIỆU Ở ĐỊA PHƯƠNG.
Ngày 9 tháng Giêng 1920.

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC BÀI BỎ
ỦY BAN ĐẶC BIỆT THI HÀNH QUÂN LUẬT TRÊN CÁC TUYẾN
ĐƯỜNG SẮT (ỦY BAN ĐẶC BIỆT). Ngày 16 tháng Giêng 1920.

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CÁC
BIỆN PHÁP CẢI THIẾN ĐỜI SỐNG CỦA CÔNG NHÂN, VIÊN
CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN XÔ-VIỆT. Ngày 17 tháng Giêng 1920.

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ BẢN BÁO CÁO CỦA BỘ DÂN ỦY BƯU ĐIỆN VỀ TÌNH HÌNH BƯU CHÍNH VÀ ĐIỆN BÁO. *Ngày 17 tháng Giêng 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC TRAO CHO BỘ DÂN ỦY GIÁO DỤC CÁC SÁCH BÁO BẠCH VỆ ĐỂ LƯU TRỮ VÀ SỬ DỤNG CÔNG CỘNG TRONG CÁC THƯ VIỆN QUỐC GIA. *Ngày 17 tháng Giêng 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CỘNG NHẬN CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CÁC CẤU KIỆN NHIP CẦU BẰNG GỖ ĐỂ KHÔI PHỤC CÁC CẦU ĐƯỜNG SẮT LÀ NHỮNG CÔNG VIỆC KHẨN CẤP. *Ngày 19 tháng Giêng 1920.*

QUY CHẾ VỀ HỘI ĐỒNG QUÂN ĐOÀN LAO ĐỘNG U-CRA-I-NA, ĐƯỢC THỐNG QUA THEO SỰ THỎA THUẬN CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA XÔ-VIỆT NGA VÀ ỦY BAN CÁCH MẠNG TOÀN U-CRA-I-NA. *Ngày 21 tháng Giêng 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC SỬ DỤNG TOÀN BỘ NHÂN TÀI VẬT LỰC CỦA ĐỘI QUÂN DỰ BỊ CỦA NƯỚC CỘNG HÒA ĐỂ CẢI TIẾN CÔNG TÁC VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT TRONG ĐOẠN ĐƯỜNG SẮT MÁT-XCƠ-VÀ - CADAN. *Ngày 23 tháng Giêng 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC CUNG CẤP NHIÊN LIỆU CHO CÁC NHÀ MÁY CHẾ TẠO ĐẦU MÁY VÀ TOA XE. *Ngày 23 tháng Giêng 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC BÀI BỎ HỘI ĐỒNG CÁC ĐẠI HỘI HỢP TÁC XÃ. *Ngày 27 tháng Giêng 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ CHẾ ĐỘ NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CHUNG. *Ngày 29 tháng Giêng 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ KHU VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA QUÂN ĐOÀN LAO ĐỘNG SỐ 1. *Ngày 30 tháng Giêng 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VẤN ĐỀ TÌNH HÌNH VẬN TẢI. *Ngày 2 tháng Hai 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ ỦY BAN VỆ SINH ĐẶC BIỆT MÁT-XCƠ-VÀ. *Ngày 19 tháng Hai 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC CUNG CẤP LƯƠNG THỰC VÀ THỨC ĂN GIA SÚC CHO CÁC CƠ SỞ KHAI THÁC RỪNG. *Ngày 19 tháng Hai 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC LẬP CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CỦA NHÀ NƯỚC. *Ngày 19 tháng Hai 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC TỔ CHỨC ỦY BAN CẢI THIỆN ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG TRONG CÁC XƯỞNG VÀ ĐOẠN ĐẦU MÁY THUỘC GA ĐẦU MỐI CỦA ĐƯỜNG SẮT MÁT-XCƠ-VÀ TRỰC THUỘC XÔ-VIỆT MÁT-XCƠ-VÀ. *Ngày 20 tháng Hai 1919.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC TRAO TIỀN THƯỜNG CHO CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC VÀ CÁN BỘ KỸ THUẬT ĐÃ XÂY DỰNG XONG CẦU QUA SÔNG KA-MA TRƯỚC THỜI HẠN 2 THÁNG. *Ngày 27 tháng Hai 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC XÍ NGHIỆP NÔNG NGHIỆP ĐỂ CUNG CẤP SỮA VÀ RAU QUẢ CHO CÁC THÀNH PHỐ VÀ CÁC TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP. *Ngày 2 tháng Ba 1920.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ NGHĨA VỤ CUNG CẤP TRỨNG. *Ngày 2 tháng Ba 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VẤN ĐỀ TRẺ EM VỊ THÀNH NIÊN BỊ KẾT ÁN CÓ HÀNH ĐỘNG NGUY HIỂM ĐỐI VỚI XÃ HỘI. *Ngày 4 tháng Ba 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ BÀI BỎ BAN PHỤ TRÁCH VẤN ĐỀ CHUYỂN SANG ÁP DỤNG KHẨU PHẦN HỒNG QUÂN. *Ngày 5 tháng Ba 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC PHIÊN HỌP VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG. *Ngày 10 tháng Ba 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC HUY ĐỘNG DÂN CƯ CÁC TỈNH A-XTƠ-RA-KHAN VÀ TXA-RI-TXUIN ĐẾN LAO ĐỘNG TẠI CÁC CƠ SỞ ĐÁNH CÁ. *Ngày 12 tháng Ba 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ CÁC BIỆN PHÁP KHẨN CẤP NHẪM TĂNG CƯỜNG CHUYÊN CỬ RA CÁC GA XE LỬA VÀ BẾN SÔNG. *Ngày 12 tháng Ba 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC BẢO ĐẢM KHẢ NĂNG ĐẶT MUA Ở NƯỚC NGOÀI ĐẦU MÁY XE LỬA VÀ PHỤ TÙNG SỬA CHỮA CÁC PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT. *Ngày 16 tháng Ba 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHẨN CẤP ĐỂ BỐC ĐỠ CÁC KHO DẦU TRÊN BỜ CÁC BẾN SÔNG VÔN-GA. *Ngày 19 tháng Ba 1920.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC MIỄN CHO NHỮNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC CƠ QUAN Y TẾ - GIÁO DỤC 3 THÁNG TRỞ LÊN KHÔNG PHẢI GIA NHẬP HỒNG QUÂN. *Ngày 19 tháng Ba 1920.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ NGHĨA VỤ CUNG CẤP SÚC VẬT LẤY THỊT. *Ngày 23 tháng Ba 1920.*

QUY CHẾ CHUNG VỀ KHEN THƯỞNG. *Ngày 23 tháng Ba 1920.*

QUY CHẾ CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ ỦY BAN ĐIỆN KHÍ HÓA NHÀ NƯỚC NGA (GÔ-EN-RÔ). *Ngày 24 tháng Ba 1920.*

QUY CHẾ CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ ĐỘC QUYỀN GỖ. *Ngày 25 tháng Ba 1920.*

LUẬN CƯƠNG VỀ TÔ NHƯỢNG. *Ngày 25 tháng Ba 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC ÁP DỤNG CÁC ĐIỂM 3 VÀ 4 TRONG QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG NGÀY 30 THÁNG BẢY 1919 VỀ QUÂN SỰ HÓA ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐỘNG LÀM VIỆC Ở CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG CÁC ĐÀI

PHÁT THANH CÓ CÔNG SUẤT LỚN Ở ÔM-XCƠ, TSÊ-LI-A-BIN-XCƠ VÀ KI-ÉP. *Ngày 17 tháng Tư 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC BẢO VỆ CÁC VƯỜN NHO. *Ngày 8 tháng Tư 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC XÂY DỰNG CÁC NHÀ MÁY SỬA CHỮA ĐẦU MÁY, TOA XE Ở MÁT-XCƠ-VÁ VÀ XA-MA-RA. *Ngày 14 tháng Tư 1920.*

QUY CHẾ VỀ HỘI ĐỒNG CÁCH MẠNG CỦA QUÂN ĐOÀN LAO ĐỘNG SỐ 1. *Ngày 15 tháng Tư 1920.*

SẮC LỆNH CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA VỀ VIỆC TÁCH BỘ DÂN ỦY LAO ĐỘNG VÀ BẢO ĐẢM XÃ HỘI THÀNH HAI BỘ: BỘ DÂN ỦY LAO ĐỘNG VÀ BỘ DÂN ỦY BẢO ĐẢM XÃ HỘI. *Giữa ngày 15 và 21 tháng Tư 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ VIỆC ĐĂNG KÝ SĨ QUAN. *Ngày 16 tháng Tư 1920.*

SẮC LỆNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC QUỐC HỮU HÓA CÁC KHO SÁCH VÀ ẤN PHẨM KHÁC. *Ngày 20 tháng Tư 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ QUÂN ĐOÀN LAO ĐỘNG CÁCH MẠNG SỐ 2. *Ngày 21 tháng Tư 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ QUỐC PHÒNG VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN TRAO ĐỔI HÀNG HÓA VỚI PHÁP. *Ngày 23 tháng Tư 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC LIÊN HỆ BẰNG ĐIỆN TÍN CỦA CÁC CƠ QUAN XÔ-VIỆT VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ CHỨC VỤ. *Ngày 27 tháng Tư 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC THÀNH LẬP ỦY BAN XEM XÉT CÁC VẤN ĐỀ CÓ TÍNH NGUYÊN TẮC VÀ LIÊN QUAN GIỮA CÁC NGÀNH NẢY SINH TRONG BỘ DÂN ỦY NGOẠI THƯƠNG VÀ ĐỂ KIẾN NGHỊ LÊN HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY. *Ngày 27 tháng Tư 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ VIỆC CHO PHÉP BỘ DÂN ỦY NGOẠI THƯƠNG VAY 20 TRIỆU RÚP VÀNG, TRONG SỐ 300 TRIỆU RÚP VÀNG DÀNH RIÊNG ĐỂ MUA ĐẦU MÁY XE LỬA VÀ CÁC PHỤ TÙNG CỦA CHÚNG Ở NƯỚC NGOÀI. *Ngày 27 tháng Tư 1920.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY DỰA THEO BẢN BÁO CÁO VỀ NHỮNG LỖI BUỘC TỘI NHÓM ỦY VIÊN BAN QUẢN TRỊ LÂM THỜI CỦA LIÊN HIỆP TRUNG ƯƠNG CÁC HỢP TÁC XÃ TIÊU DÙNG. *Ngày 27 tháng Tư 1920.*

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô còn lưu trữ các bản dự thảo những sắc lệnh và quyết định nói trên với những chỗ sửa chữa và bổ sung của V. I. Lê-nin; một phần những văn kiện đó đã được công bố (xem Văn tập Lê-nin, t. XXIV, tr. 50, 64 - 67, 79 - 80, 185 - 186; Văn tập Lê-nin, t. XXXV, tr. 103; Sách chỉ dẫn các tác phẩm của V. I. Lê-nin theo trình tự thời gian. Ph. 2, M., 1960, tr. 380; "Lưu trữ lịch sử", 1958, số 4, tr. 22 - 23; "Công nhân Tsê-li-a-bin-xcô", số 96 ra ngày 22 tháng Tư 1960).

ĐIỆN

GỬI THỦ TRƯỞNG CÁC ĐƠN VỊ GIAO THÔNG QUÂN SỰ QUÂN ĐOÀN 3 VÀ 5. *Ngày 16 tháng Chạp 1919.*

GỬI BAN CHẤP HÀNH TỈNH CA-DAN. *Ngày 16 tháng Giêng 1920.*

GỬI ỦY BAN ĐẶC BIỆT NI-GIÔ-NI - NỐP-GÔ-RỐT. *Ngày 5 tháng Hai 1920.*

GỬI M. V. PHRUN-ĐÊ. *Ngày 24 tháng Hai 1920.*

GỬI G. E. DI-NÔ-VI-ÉP VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KINH TẾ QUỐC DÂN MIỀN BẮC CỐT-LI-A-CỐP. *Ngày 19 tháng Ba 1920.*

GỬI HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ - CÁCH MẠNG MẶT TRẬN CẤP-CA-ĐƠ, G. C. OÓC-ĐGIÔ-NI-KÍT-ĐÊ. *Ngày 15 tháng Tư 1920.*

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng

cộng sản Liên-xô đang lưu trữ các bản chính những bức điện kể trên có những điểm sửa chữa của V. I. Lê-nin; đa số những bức điện đó đã được công bố (xem Văn tập Lê-nin, t. XXIV, tr. 83, 87, 144, 151, 184).

TUYÊN BỐ CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY VỀ NHỮNG CƠ SỞ CỦA CHÍNH SÁCH XÔ-VIẾT ĐỐI VỚI BA-LAN.

Ngày 28 tháng Giêng 1920

Tại phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 27 tháng Giêng 1920, V. I. Lê-nin và L. M. Ca-ra-khan đã đọc báo cáo về dự thảo tuyên bố; một tiểu ban, có Lê-nin tham gia, đã được thành lập để nghiên cứu bản dự thảo đó (Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô).

LỜI KÊU GỌI CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIẾT TOÀN NGA GỬI NHÂN DÂN BA-LAN

Ngày 2 tháng Hai 1920

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đang lưu trữ bản dự thảo lời kêu gọi có chỗ sửa chữa của V. I. Lê-nin.

NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA CÔNG CUỘC XÂY DỰNG KINH TẾ (LUẬN CƯƠNG CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CHUẨN BỊ CHO ĐẠI HỘI ĐẢNG)

Trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đang lưu trữ những nhận xét của V. I. Lê-nin về bản dự thảo luận cương do L. Đ. Tô-rốt-xki chuyển đến Ban chấp hành trung ương (xem tập này, tr. 219 - 220); đa số những nhận xét đó đã được xem xét khi tu chỉnh dự thảo, điều đó được phản ánh trong các luận cương của Ban chấp hành trung ương chuẩn bị cho Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga.

CHÚ THÍCH

- ¹ *Khởi Đồng minh* - khởi liên minh các cường quốc đế quốc chủ nghĩa (Anh, Pháp và Nga), hình thành xong xuôi năm 1907; để chống lại bọn đế quốc của khối Liên minh tay ba (Đức, Áo - Hung, Ý). Tên của khối này lấy theo hiệp ước Anh - Pháp ký kết năm 1904 - "Entente cordiale" ("Đồng minh" thân thiện). Thời kỳ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa (1914 - 1918), Mỹ, Nhật và những nước khác cũng gia nhập khối Đồng minh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, những thành viên chính của khối này như: Anh, Pháp, Mỹ và Nhật là những kẻ cổ vũ, tổ chức và tham gia cuộc can thiệp vũ trang chống đất nước xô-viết. - 5.
- ² *Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức* - đảng phái giữa, thành lập tháng Tư 1917 tại Đại hội thành lập ở Gô-ta. "Những đảng viên đảng độc lập" hô hào thống nhất với những người xã hội - số vanh, từ bỏ đấu tranh giai cấp. Bộ phận cơ bản của đảng này là tổ chức "Cộng đồng lao động" của Cau-xky trong Quốc hội. Tháng Mười 1920, tại Han-lơ, Đảng dân chủ - xã hội độc lập đã bị phân liệt; tháng Chạp 1920, bộ phận khá lớn trong đảng này thống nhất với Đảng cộng sản Đức. Những phần tử hữu khuynh thành lập một đảng riêng và vẫn lấy tên cũ là Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức; đảng này tồn tại đến năm 1922. - 8.
- ³ Ý muốn nói đến những cuộc thương lượng giữa Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga với những người bên-sê-vích về thành phần chính phủ, tiến hành vào tháng Mười - tháng Mười một 1917.
- Bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng và men-sê-vích đóng vai trò lãnh đạo trong Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga. Sau khi cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Pê-tơ-rô-grát thắng lợi,

cơ quan này là một trong những thành trì của thế lực phản cách mạng. Nấp sau những lời tuyên bố về thái độ trung lập của mình và những lời kêu gọi chấm dứt nội chiến, Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga đã cản trở việc vận chuyển các đội quân cách mạng từ Pê-tơ-rô-grát về Mát-xcơ-va, nơi đang tiếp diễn cuộc đấu tranh vũ trang để thành lập Chính quyền xô-viết, và đe dọa đình chỉ các hoạt động trong ngành đường sắt. Ngày 29 tháng Mười (11 tháng Mười một) 1917, Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga thông qua nghị quyết kêu gọi thành lập cái gọi là "chính phủ xã hội chủ nghĩa thuần nhất" mới, có đại diện của tất cả các đảng "từ bên-sê-vích đến xã hội chủ nghĩa nhân dân". Cũng ngày hôm đó đã khai mạc một cuộc hội nghị do Ban chấp hành trung ương công đoàn đường sắt toàn Nga triệu tập bàn vấn đề thành phần của chính phủ. Ban chấp hành trung ương đảng bên-sê-vích thấy có thể tham gia thương lượng, đồng thời thừa nhận rằng tất cả các cuộc thương lượng về việc mở rộng thành phần chính phủ và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga chỉ có thể tiến hành trên cơ sở công nhận cương lĩnh hành động của Chính quyền xô-viết đã được Đại hội các Xô-viết thông qua. Theo lời khẳng định của Lê-nin, những cuộc thương lượng tại hội nghị do Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga triệu tập "là một thứ thủ đoạn ngoại giao dùng để che đậy những hoạt động quân sự" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 35, tr. 48). Vấn đề các cuộc thương lượng này đã được thảo luận tại phiên họp mở rộng của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga ngày 1 (14) và tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương ngày 2 (15) tháng Mười một 1917. Về quá trình thương lượng với Ban chấp hành công đoàn đường sắt toàn Nga và về thái độ phản bội trong vấn đề đó của Ca-mê-nép, Di-nô-vi-ép, Rư-cốp, Mi-li-u-tin, Ri-a-da-nốp và những người khác, xin xem cuốn "Tập biên bản của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Tháng Tám 1917 - tháng Hai 1918", tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1958, tr. 124 - 132. - 9.

- ⁴ *Chủ nghĩa phái giữa* - một thứ chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân, một khuynh hướng thù địch với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, xuất hiện trong các đảng dân chủ - xã hội của Quốc tế II trước chiến tranh thế giới thứ nhất 1914 - 1918.

Sử dụng những lời lẽ ba hoa giả hiệu mác-xít, che đậy bằng danh hiệu "những người mác-xít chính thống", bọn theo phái giữa đã xuyên tạc bản chất cách mạng của chủ nghĩa Mác, âm mưu nuôi

dưỡng ảnh hưởng của bọn cơ hội chủ nghĩa ra mặt và của giai cấp tư sản trong quần chúng công nhân. Hệ tư tưởng của chủ nghĩa phái giữa là tư tưởng làm cho lợi ích của giai cấp vô sản thích ứng và phục tùng lợi ích của giai cấp tư sản. V. I. Lê-nin nói rằng, chủ nghĩa phái giữa nguy hiểm và có hại cho phong trào công nhân hơn nhiều so với chủ nghĩa cơ hội công khai; Người định nghĩa chủ nghĩa phái giữa là "sản phẩm xã hội của những mâu thuẫn trong Quốc tế II, của thái độ miêng thủ nói trung thành với chủ nghĩa Mác mà trong thực tế thì lại phục tùng chủ nghĩa cơ hội" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 324).

Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, bọn theo phái giữa đã thực sự ủng hộ chính sách của bọn cơ hội chủ nghĩa ra mặt và bọn xã hội - sô-vanh, nhưng đồng thời trương những khẩu hiệu hòa bình chủ nghĩa làm cho công nhân từ bỏ cuộc đấu tranh cách mạng chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Một trong những lý luận chủ yếu của chủ nghĩa phái giữa là Cau-xky, đại diện của chủ nghĩa phái giữa ở Nga là Tơ-rốt-xki, Mác-tốp, Tơ-khê-ít-dê và những kẻ khác.

Đảng bôn-sê-vích do V. I. Lê-nin lãnh đạo là chiến sĩ bên bí và cương quyết chống chủ nghĩa phái giữa Nga cũng như quốc tế. Bóc trần chủ nghĩa phái giữa ở Nga, những người bôn-sê-vích đã giúp những phần tử cách mạng trong các đảng của Quốc tế II thoát khỏi chủ nghĩa phái giữa, cắt đứt với bọn cơ hội chủ nghĩa và thành lập các đảng cộng sản mác-xít chân chính. – 10.

- ⁵ Ý muốn nói đến lời của C. Mác trong thư gửi L. Cu-ghen-man đề ngày 13 tháng Chạp 1870 (Xem C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Những bức thư chọn lọc, tiếng Nga, 1953, tr. 253). – 10.
- ⁶ Xem C. Mác "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" và "Nội chiến ở Pháp" (C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 8, tr. 205 - 207 và t. 22, tr. 198 - 201) – 15.
- ⁷ Khi nói về những uỷ nhiệm thư của nông dân đăng trên báo của bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng, V. I. Lê-nin muốn nói đến bài báo "Ủy nhiệm thư mẫu. Thảo ra trên cơ sở 242 uỷ nhiệm thư của đại biểu các địa phương trình lên Đại hội I toàn Nga các Xô-viết đại biểu nông dân, họp ở Pê-tơ-rô-grát năm 1917", đăng trên tờ "Tin tức của Xô-viết đại biểu nông dân toàn Nga", số 88 và 89, ngày 19 và 20 tháng Tám (1 và 2 tháng Chín) 1917. Cũng lúc bấy giờ,

Lê-nin viết tác phẩm "Những trang nhật ký của một nhà chính luận. Nông dân và công nhân" (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 34, tr. 142 - 153) nói về bài này. – 17.

- ⁸ V. I. Lê-nin muốn nói đến hòa ước giữa nước Nga xô-viết và các cường quốc trong Liên minh tay tư (Đức, Áo - Hung, Bun-ga-ri, Thổ-nhĩ-kỳ) ký ngày 3 tháng Ba 1918 ở Brét - Li-tốp-xcơ và được Đại hội IV bất thường các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn ngày 15 tháng Ba. Điều kiện của hòa ước hết sức nặng nề đối với nước Nga xô-viết. Theo hiệp ước thì Ba-lan, hầu hết vùng ven biển Ban-tích, một phần Bê-lô-ru-xi-a chịu sự kiểm soát của Đức và Áo - Hung. U-cra-i-na tách khỏi nước Nga xô-viết và trở thành một quốc gia phụ thuộc vào Đức. Các thành phố Các-xơ, Ba-tum, Ác-đa-gan về tay Thổ-nhĩ-kỳ. Tháng Tám 1918, Đức lại bắt nước Nga xô-viết ký một hiệp ước bổ sung và một hiệp định tài chính, trong đó nêu thêm những yêu sách mang tính chất ăn cướp.

Việc ký kết hòa ước Brét gắn liền với cuộc đấu tranh bên bí chống Tơ-rốt-xki và nhóm "những người cộng sản cánh tả" chống đảng. Nhờ sự cố gắng rất lớn của V. I. Lê-nin, hòa ước với Đức mới được ký kết. Hòa ước Brét là một thí dụ sáng ngời nói lên sự sáng suốt và mềm dẻo của sách lược Lê-nin-nít, khả năng đề xuất một chính sách duy nhất đúng trong tình hình hết sức phức tạp. Việc ký kết hòa ước Brét là một sự thỏa hiệp chính trị hợp tình hợp lý. Hiệp ước Brét đã đem lại cho Nhà nước xô-viết một thời kỳ tạm ngừng chiến, cho phép giải ngũ quân đội cũ đang tan rã và xây dựng một quân đội mới là Hồng quân, triển khai công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tích lũy lực lượng cho cuộc đấu tranh sau này chống bọn phản cách mạng bên trong và bọn can thiệp nước ngoài. Việc ký kết hiệp ước Brét góp phần tiếp tục tăng cường cuộc đấu tranh gìn giữ hòa bình, nâng cao tinh thần cách mạng trong quân đội và trong quần chúng nhân dân đông đảo của tất cả các nước tham chiến. Sau khi Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức đã lật đổ chế độ quân chủ, ngày 13 tháng Mười một Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thủ tiêu hiệp ước Brét có tính chất ăn cướp. – 20.

- ⁹ Ý nói việc giai cấp tư sản phản động Phần-lan đàn áp cuộc cách mạng vô sản ở Phần-lan, nổ ra giữa tháng Giêng 1918 tại các khu công nghiệp ở miền Nam Phần-lan. Ngày 15 (28) tháng Giêng, Cận vệ đỏ Phần-lan chiếm được thủ đô Hen-xinh-pho; chính phủ phản

động tư sản Xvin-hu-vút bị lật đổ. Chính quyền về tay công nhân, họ thành lập chính phủ cách mạng, tức Xô-viết đại biểu nhân dân, trong đó có O. Cu-u-xi-nen, I-u. Xi-rô-la, A. Tai-mi và những người khác. Cơ sở của chính quyền nhà nước là các "hội nghị lập pháp của các tổ chức công nhân" do công nhân có tổ chức bầu ra; như Lê-nin nhận xét, đó là một chính quyền "kiểu mới, kiểu vô sản" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 65). Đúng về tính chất của nó mà xét, cuộc cách mạng ở Phần-lan là một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, mặc dù lúc bắt đầu cuộc đấu tranh thì chính phủ cách mạng chưa có một cương lĩnh xã hội chủ nghĩa rõ ràng và chủ yếu tập trung sự chú ý vào việc thực hiện những nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản. Những phương sách quan trọng nhất của chính phủ công nhân là: thông qua đạo luật về việc giao không cho nông dân không có ruộng đất sở hữu hoàn toàn những ruộng đất họ đang canh tác, miễn tất cả mọi thứ thuế cho các tầng lớp dân cư nghèo nhất, tước đoạt các xí nghiệp của bọn chủ đã bỏ chạy, xác lập việc kiểm soát của nhà nước đối với các ngân hàng tư nhân (chức năng của các ngân hàng này chuyển cho ngân hàng nhà nước) v. v..

Ngày 1 tháng Ba 1918, ở Pê-tơ-rô-grát đã ký hiệp ước giữa Cộng hòa công nhân xã hội chủ nghĩa Phần-lan và Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Dựa trên nguyên tắc hoàn toàn bình đẳng và tôn trọng chủ quyền của hai bên, hiệp ước này là hiệp ước đầu tiên trong lịch sử giữa hai nước xã hội chủ nghĩa.

Nhưng cách mạng vô sản chỉ thắng lợi ở các thành phố và nông thôn miền Nam Phần-lan. Chính phủ Xvin-hu-vút cố thủ ở miền Bắc, đã kêu gọi chính phủ Đức hoàng giúp đỡ. Do sự can thiệp của các lực lượng vũ trang Đức nên cách mạng ở Phần-lan, sau cuộc nội chiến khốc liệt, đã bị dập tắt vào tháng Năm 1918. – 26.

¹⁰ *Phái Lông-ghe* – phái thiểu số trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp đứng đầu là Giăng Lông-ghe. Trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới 1914 - 1918, phái Lông-ghe giữ lập trường phái giữa và thi hành đường lối thỏa hiệp với bọn xã hội - sô-vanh. Chúng từ bỏ cuộc đấu tranh cách mạng và đứng trên lập trường "bảo vệ tổ quốc" trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Lê-nin gọi phái Lông-ghe là bọn dân tộc chủ nghĩa tiểu tư sản (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 365). Sau thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, phái Lông-ghe trên lời nói thì tuyên bố ủng hộ chuyên chính vô sản, nhưng trên hành động thì lại là kẻ thù của chuyên chính vô sản. – 28.

¹¹ Lời chào mừng của V. I. Lê-nin "*Gửi lớp người thay thế chúng tôi*" gửi thanh niên tỉnh Pê-tơ-rô-grát nhân dịp các đoàn viên thanh niên cộng sản Pê-tơ-rô-grát tổ chức "tuần lễ thanh niên"; "tuần lễ" này có nhiệm vụ lôi cuốn một cách rộng rãi nhất thanh niên công nông tham gia công tác xã hội. – 30.

¹² Lê-nin muốn nói đến *hòa ước Véc-xây* kết thúc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới 1914 - 1918. Hòa ước này ký ngày 28 tháng Sáu 1919, giữa một bên là Mỹ, đế quốc Anh, Pháp, Ý, Nhật và các nước đồng minh của chúng và một bên là Đức.

Nhận định hòa ước Véc-xây ngày 15 tháng Mười 1920 Lê-nin nói: "Đây là một thứ hòa ước kỳ quái, một thứ hòa ước ăn cướp, nó đẩy hàng chục triệu con người trong đó có những người văn minh nhất rơi vào tình cảnh nô dịch" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 41, tr. 353). Hòa ước Véc-xây nhằm mục đích chính thức ghi nhận việc chia lại thế giới tư bản chủ nghĩa có lợi cho những cường quốc chiến thắng, đồng thời xây dựng một hệ thống quan hệ giữa các nước nhằm bóp chết nước Nga xô-viết và tiêu diệt phong trào cách mạng trên toàn thế giới. – 33.

¹³ *Hội nghị toàn thành của đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga* họp ngày 20 - 21 tháng Chạp 1919; hội nghị này đã thảo luận những vấn đề sau đây: về hội nghị đảng toàn Nga, về nhiên liệu, về các ngày thứ bảy cộng sản, về dịch sốt phát ban và các biện pháp đấu tranh với dịch bệnh này, về tình hình lương thực của Mát-xcơ-va, về chế độ toàn dân huấn luyện quân sự và về các đội quân làm những nhiệm vụ đặc biệt.

Về vấn đề ngày thứ bảy cộng sản, hội nghị đã thông qua nghị quyết nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của những ngày thứ bảy cộng sản, coi đó là những bước đầu tiến tới thực hiện chủ nghĩa cộng sản trên thực tế. Hội nghị đảng bộ cũng thừa nhận ý nghĩa to lớn của những ngày thứ bảy cộng sản "ở chỗ nó đưa lại những kết quả thực tế trong việc nâng cao năng suất lao động và làm dịu bớt tình hình khủng hoảng về vận tải, nhiên liệu, lương thực và trong những lĩnh vực khác ở nước Cộng hòa xô-viết", và kêu gọi toàn thể đảng viên "nhất thiết phải tham gia ngày thứ bảy cộng sản và lao động trong những ngày đó với năng suất cao nhất".

Sau báo cáo của Lê-nin, hội nghị đã nghe báo cáo về việc tổ chức ngày thứ bảy cộng sản và thông qua chỉ thị. Ban chấp hành trung ương đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga khởi thảo và thông qua "Quy chế về ngày thứ bảy cộng sản" (đăng trên báo "Sự

thật" ngày 27 tháng Chạp 1919). Để trực tiếp lãnh đạo phong trào ngày thứ bảy cộng sản, một ban đặc biệt phụ trách ngày thứ bảy cộng sản trực thuộc Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga đã được thành lập. – 38.

- ¹⁴ *Quốc tế III*, tức *Quốc tế cộng sản*, được thành lập tại Đại hội I (Đại hội thành lập) Quốc tế cộng sản họp ngày 2-6 tháng Ba 1919. Tham dự đại hội có 52 đại biểu, trong đó có 34 đại biểu chính thức và 18 đại biểu không có quyền biểu quyết, gồm đại biểu của các đảng, nhóm, tổ chức cộng sản và xã hội chủ nghĩa sau đây: các Đảng cộng sản Nga, Đức, vùng Áo nói tiếng Đức, Hung-ga-ri, Ba-lan, Phần-lan, U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lit-va, Bé-lô-ru-xi-a, E-xtô-ni-a, Ác-mê-ni-a, các tỉnh người Đức ở lưu vực Vôn-ga, Đảng dân chủ - xã hội cánh tả Thụy-điển, Đảng dân chủ - xã hội Na-uy, Đảng dân chủ - xã hội Thụy-sĩ (phái đối lập), Liên đoàn dân chủ - xã hội cách mạng vùng Ban-căng, nhóm thống nhất của các dân tộc miền Đông nước Nga, cánh tả Xim-méc-ven Pháp, các nhóm cộng sản Tiệp-khắc, Bun-ga-ri, Nam-tư, Anh, Pháp và Thụy-sĩ, nhóm dân chủ - xã hội Hà-lan, Liên đoàn tuyên truyền xã hội chủ nghĩa Mỹ, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Mỹ, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Trung-quốc, Hiệp hội công nhân Triều-tiên, các ban Ba-tư, A-đéc-bai-gian, Gru-di-a, Thổ-nhĩ-kỳ, Tuốc-ke-xtan thuộc Trung ương cục phụ trách các dân tộc phương Đông và Ủy ban Xim-méc-ven.

Phiên họp đầu tiên đã quyết định "hợp với tư cách là một cuộc hội nghị cộng sản quốc tế" và thông qua chương trình nghị sự như sau: 1) phân thể thức, 2) báo cáo, 3) cương lĩnh của hội nghị cộng sản quốc tế, 4) dân chủ tư sản và chuyên chính vô sản, 5) Hội nghị Béc-nơ và thái độ đối với các trào lưu xã hội chủ nghĩa, 6) tình hình quốc tế và chính sách của khối Đồng minh, 7) Tuyên ngôn, 8) khủng bố trắng, 9) bầu ban chấp hành và những vấn đề tổ chức khác.

Vị trí trung tâm trong công tác của hội nghị là đề cương và báo cáo của Lê-nin về dân chủ tư sản và chuyên chính vô sản. Hội nghị đã nhất trí ủng hộ đề cương của Lê-nin và quyết định chuyển đề cương đó cho ban thường vụ để tuyên truyền rộng rãi ở các nước. Hội nghị cũng thông qua nghị quyết do Lê-nin đề nghị bổ sung cho các đề cương (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 621).

Ngày 4 tháng Ba, sau khi thông qua đề cương và nghị quyết theo bản báo cáo của V. I. Lê-nin, hội nghị đã thông qua quyết định "thành lập Quốc tế III và lấy tên là Quốc tế cộng sản". Cùng ngày

hôm đó đã nhất trí thông qua nghị quyết coi tổ chức Xim-méc-ven là đã giải thể. Ngày 4 tháng Ba cũng thông qua cương lĩnh hành động của Quốc tế cộng sản với những điểm chính sau đây: 1) việc thay chế độ xã hội tư bản chủ nghĩa bằng chế độ cộng sản chủ nghĩa là điều không thể tránh khỏi, 2) cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản nhằm lật đổ các chính phủ tư sản là tất yếu, 3) thủ tiêu nhà nước tư sản và thay bằng một nhà nước kiểu mới, nhà nước vô sản, kiểu Xô-viết, đảm bảo bước quá độ lên xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Trong số các văn kiện của đại hội, văn kiện có ý nghĩa quan trọng là bản Tuyên ngôn gửi vô sản toàn thế giới, trong đó chỉ rõ Quốc tế cộng sản là người kế tục những tư tưởng của Mác và Ăng-ghe-n đã trình bày trong "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản". Đại hội kêu gọi công nhân tất cả các nước ủng hộ nước Nga xô-viết, yêu cầu khối Đồng minh không được can thiệp vào công việc nội bộ của nước Cộng hòa xô-viết, rút quân đội can thiệp ra khỏi lãnh thổ Nga, thừa nhận Nhà nước xô-viết, bãi bỏ việc bao vây kinh tế và khôi phục quan hệ thương mại. Trong nghị quyết "Về thái độ đối với các trào lưu "xã hội chủ nghĩa" và đối với Hội nghị Béc-nơ", đại hội lên án mưu toan khôi phục Quốc tế II "vốn là một công cụ trong tay giai cấp tư sản", và tuyên bố rằng giai cấp vô sản cách mạng coi hội nghị đó hoàn toàn xa lạ với mình.

Việc thành lập Quốc tế III, tức Quốc tế cộng sản, đóng vai trò to lớn trong việc bóc trần chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân, khôi phục quan hệ giữa những người lao động các nước, xây dựng và củng cố các đảng cộng sản. – 40.

- ¹⁵ V. I. Lê-nin muốn nói đến "Đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga liên quan đến tình hình mặt trận phía Đông" viết ngày 11 tháng Tư 1919, trong đó Ban chấp hành trung ương yêu cầu tất cả các tổ chức đảng và các công đoàn "làm việc theo tinh thần cách mạng" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 325 - 329). – 42.
- ¹⁶ *Ủy ban quân sự - cách mạng toàn U-cra-i-na* – cơ quan lâm thời chính quyền cách mạng ở U-cra-i-na, thành lập theo quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết và Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na ngày 11 tháng Chạp 1919 (ngày giải phóng Pôn-ta-va và Khắc-cốp), gồm chủ tịch G. I. Pê-tơ-rốp-xki và các ủy viên V. P. Đạ-tôn-xki, Đ. D. Ma-nu-in-xki và hai đại biểu của các đảng khác. Ủy ban cách mạng thực hiện những chức năng của Ban chấp

hành trung ương các Xô-viết và Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na, nhiệm vụ của nó là: tổ chức bằng mọi cách giúp đỡ Hồng quân trong việc tiêu diệt hoàn toàn bọn bạch vệ; thủ tiêu bọn địa chủ và chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ; thiết lập chính quyền công nông vững chắc trên lãnh thổ của Nhà nước xô-viết U-cra-i-na; triệu tập Đại hội IV các Xô-viết toàn U-cra-i-na ngay sau khi phần lớn địa phận U-cra-i-na được giải phóng. – 51.

- ¹⁷ *Phái "Đấu tranh"* – một đảng tiểu tư sản, dân tộc chủ nghĩa xuất hiện vào tháng Năm 1918 sau khi đảng của những người xã hội chủ nghĩa - cách mạng U-cra-i-na tan vỡ. Tên đảng lấy theo tên của cơ quan ngôn luận trung ương của đảng là báo "Đấu tranh". Tháng Năm 1919 lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng U-cra-i-na của những người cộng sản thuộc phái "Đấu tranh" và tháng Tám thì lấy tên là Đảng cộng sản U-cra-i-na của phái "Đấu tranh". Đứng đầu phái "Đấu tranh" là V. Bla-kít-nưi, G. Grin-cô, A. Sum-xki v. v.. Trong phái "Đấu tranh" có không ít những phần tử phản cách mạng kiểu Pét-li-u-ra thường che đậy bằng lời nói cách mạng suông, bằng những lời tuyên bố thừa nhận cương lĩnh cộng sản, nhưng trên thực tế thì chống lại nền chuyên chính vô sản, thi hành đường lối chia rẽ mặt trận cách mạng thống nhất của nhân dân lao động U-cra-i-na và Nga. Về nhận xét của Lê-nin đối với phái "Đấu tranh", xin xem tập này tr. 140 và 184.

Phái "Đấu tranh" đã hai lần đề nghị Ban chấp hành Quốc tế cộng sản cho họ gia nhập tổ chức này và thừa nhận họ là đảng cộng sản chính ở U-cra-i-na. Ngày 26 tháng Hai 1920, Quốc tế cộng sản thông qua một quyết định đặc biệt về vấn đề này, đề nghị phái "Đấu tranh" phải giải tán đảng của họ và hợp nhất với Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na. Trong nghị quyết có nói rằng đối với ý muốn thành lập ở U-cra-i-na một đảng thứ hai song song tồn tại, Ban chấp hành Quốc tế cộng sản không thể coi đó là cái gì khác, ngoài âm mưu chia rẽ hàng ngũ những người lao động.

Do ảnh hưởng ngày càng tăng của những người bôn-sê-vích, trong quần chúng nông dân và những thắng lợi của Chính quyền xô-viết ở U-cra-i-na, phái "Đấu tranh" buộc phải quyết định tự giải tán.

Hội nghị IV Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na họp từ ngày 17 đến 23 tháng Ba 1920, đồng ý nhận những người theo phái "Đấu tranh" vào hàng ngũ Đảng cộng sản U-cra-i-na, hơn nữa tất cả những người mới được kết nạp đều phải đăng ký lại. Nhưng về sau, nhiều tên theo phái "Đấu tranh" vẫn tiếp tục hoạt động chống Chính quyền

xô-viết, cầm đầu cuộc đấu tranh của các phần tử phản cách mạng tư sản - dân tộc chủ nghĩa ở U-cra-i-na. – 51.

- ¹⁸ Cuốn sách "Mười ngày làm rung chuyển thế giới" của nhà văn cộng sản Mỹ Giôn Rít, xuất bản ở Mỹ năm 1919, đã thành công lớn (trong năm 1919 đã xuất bản 3 lần). Cuốn sách này Lê-nin được tác giả tặng trong thời gian ông này đến thăm nước Nga xô-viết lần thứ hai vào cuối năm 1919. Lời tựa của Lê-nin dự định dùng cho lần tái bản cuốn sách này ở Mỹ. Nhưng cuốn sách có lời tựa của Lê-nin đến tận năm 1926 mới ra mắt ở Mỹ. Năm 1923, Nhà xuất bản "Đất vỡ hoang đỏ" đã xuất bản cuốn sách của Giôn Rít ở nước Nga xô-viết, lời tựa của Lê-nin được in lần đầu tiên ở đây. – 56.
- ¹⁹ Bài này Lê-nin viết vào năm 1919 hoặc 1920 tại một phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Cuối năm 1924, bài này được tìm thấy và đăng lần đầu tiên trên báo "Sự thật". Không xác định được chính xác thời gian viết bài này. – 57.
- ²⁰ *Đại hội I nữ công nhân và nông dân tỉnh Pê-tơ-rô-grát* họp ngày 15 - 16 tháng Giêng 1920. Dự đại hội có 403 nữ đại biểu, trong đó 157 là đảng viên cộng sản và 246 không đảng phái. Trong số đại biểu có 91 nông dân, 131 công nhân, 133 người làm lao động trí óc, 15 thợ may, 11 người nội trợ và 2 công an. Mặc dù tại đại hội số những người không đảng phái chiếm đa số, song tinh thần của đại hội mang tư tưởng cộng sản rõ rệt. Đại hội đã thảo luận các vấn đề sau đây: tình hình hiện tại; đảng của những người cộng sản, nữ công nhân và nữ nông dân; vấn đề ruộng đất; về công xã tiêu thụ; về giáo dục xã hội v. v.. Ngày thứ nhất, đại học nghe đọc lời chào mừng của V. I. Lê-nin và gửi điện phúc đáp Lê-nin. Thay mặt Ban chấp hành trung ương trung ương đảng và Ban nữ công nhân và nông dân trung ương, E. Đ. Xta-xô-va phát biểu chào mừng đại hội, nhấn mạnh ý nghĩa đặc biệt của "tuần lễ mặt trận" sắp tới và kêu gọi toàn thể đại biểu phụ nữ gắng sức làm công tác nhằm ổn định đời sống. Đại hội I nữ công nhân và nông dân tỉnh biểu dương nguyện vọng của phụ nữ công nông tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng nước Cộng hòa xô-viết trẻ tuổi. – 59.
- ²¹ *Ủy ban đặc biệt toàn Nga* được thành lập ngày 7 (20) tháng Chạp 1917 theo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy để "đấu tranh không khoan nhượng với bọn phản cách mạng, bọn phá hoại ngầm

và bọn đầu cơ". Là một trong những cơ quan quan trọng nhất của chuyên chính vô sản, Ủy ban đặc biệt toàn Nga đóng vai trò lớn trong cuộc đấu tranh với hoạt động phá hoại của bọn phản cách mạng và trong việc bảo vệ nền an ninh quốc gia của nước Cộng hòa Xô-viết. Khi nhận xét hoạt động của ủy ban này, V. I. Lê-nin chỉ rõ trong bản báo cáo tại Đại hội IX các Xô-viết toàn Nga tháng Chạp năm 1921: "Cơ quan đó chính là vũ khí sắc bén của chúng ta để chống lại vô số những âm mưu, vô số những hành động xâm phạm đến Chính quyền Xô-viết" (Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 44, tr. 327). Trong "Nghị quyết về Ủy ban đặc biệt toàn Nga", sau khi biểu dương công việc anh hùng mà các cơ quan của Ủy ban đặc biệt toàn Nga đã thực hiện để bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Mười, và chú ý rằng Chính quyền Xô-viết đã được củng cố. Đại hội IX các Xô-viết đã đề nghị thu hẹp phạm vi hoạt động của Ủy ban. Bản nghị quyết này phản ánh đề nghị của Lê-nin do Người viết ngày 1 tháng Chạp 1921 trong bản dự thảo quyết định của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về Ủy ban đặc biệt toàn Nga (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXXVI, tr. 369). Ngày 6 tháng Hai 1922 Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã ra sắc lệnh bãi bỏ Ủy ban đặc biệt toàn Nga. – 60.

²² Dự thảo quyết định do Lê-nin nêu ra, đã được thông qua tại phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông ngày 16 tháng Giêng 1920 trong khi thảo luận bản báo cáo "Về việc cải tổ Ủy ban đặc biệt thi hành quân luật trên các tuyến đường sắt và Ban bảo vệ vận tải thuộc Ủy ban đặc biệt toàn Nga". – 60.

²³ Ngày 2 tháng Giêng 1920, Chính phủ Xô-viết đề nghị với chính phủ Mu-xa-vát của A-déc-bai-gian ký thỏa thuận về việc phối hợp hành động chống Đê-ni-kin. Song đề nghị đó bị từ chối.

Tại phiên họp ngày 17 và 18 tháng Giêng 1920, Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đã nghe G. V. Tsi-tê-rin, bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, báo cáo về khả năng đàm phán hòa bình với A-déc-bai-gian. Bộ chính trị đã thông qua dự thảo nghị quyết về vấn đề này do V. I. Lê-nin nêu ra. – 61.

²⁴ "Dự thảo (hay đề cương) bức thư của Đảng cộng sản Nga trả lời bức thư của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức" do Lê-nin viết với tư cách trả lời ý kiến của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức đề nghị tiến hành thương lượng về những điều kiện gia nhập Quốc tế cộng sản. Ngày 20 tháng Giêng 1920, đề cương của Lê-nin

được thảo luận tại phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Bộ chính trị đã quyết định lấy đề cương làm cơ sở và lập một tiểu ban có Lê-nin tham gia để viết hẳn thư trả lời, nghĩa là chính lý để cương thành một bức thư. – 63.

²⁵ "Die Freiheit" ("Tự do") – tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức; xuất bản ở Béc-ling từ 15 tháng Mười một 1918 đến 30 tháng Chín 1922. – 64.

²⁶ Lê-nin muốn nói đến bài "Những nhiệm vụ điện khí hóa công nghiệp" của G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, được đăng trên báo "Sự thật", số 20, ngày 30 tháng Giêng 1920. – 72.

²⁷ Cuốn sách mỏng "Những nhiệm vụ cơ bản của việc điện khí hóa nước Nga" do G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki viết. Sách này xuất bản vào tháng Hai 1920. – 72.

²⁸ Vấn đề cải tổ Ban kiểm tra nhà nước thành Bộ dân ủy thanh tra công nông được đưa ra vào cuối năm 1919 và thảo luận tại Đại hội VII các Xô-viết toàn Nga. Để khởi thảo quy chế về Bộ dân ủy thanh tra công nông, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thành lập một tiểu ban gồm có các đại diện của Ban kiểm tra nhà nước, Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Có 3 bản dự thảo quy chế về Bộ dân ủy thanh tra công nông: 1) dự thảo của Ban thanh tra công nông Mát-xcơ-va (đăng trên báo "Sự thật", số 4, ngày 6 tháng Giêng 1920), 2) dự thảo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phối hợp với Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga (đăng trên báo "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 14, ngày 22 tháng Giêng 1920) và 3) dự thảo của Ban kiểm tra nhà nước (không công bố). Vì tiểu ban làm việc không đạt được kết quả nào, nên vấn đề được đưa ra Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận, và trong nghị quyết ngày 23 tháng Giêng 1920 Bộ chính trị đã đưa ra chỉ thị do Lê-nin đề nghị.

Trên cơ sở chỉ thị của Ban chấp hành trung ương và những nhận xét của Lê-nin (xem tập này, tr. 74, 75 - 77), "Quy chế về Bộ dân ủy thanh tra công nông" đã được khởi thảo và được khóa họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua ngày 7 tháng Hai 1920 (đăng trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 28, ngày 8 tháng Hai 1920) và dựa vào đó Ban

kiểm tra nhà nước được cải tổ "thành một cơ quan kiểm soát xã hội chủ nghĩa thống nhất trên cơ sở lôi cuốn công nông vào các cơ quan của Ban kiểm tra nhà nước trước đây".

V. I. Lê-nin nghiên cứu toàn diện những nguyên tắc tổ chức kiểm tra trong Nhà nước xô-viết, trong những bài cuối cùng (1923). Người đưa ra một kế hoạch tổ chức lại Bộ dân ủy thanh tra công nông. Những nguyên tắc cơ bản trong kế hoạch của Lê-nin là thống nhất sự kiểm tra của đảng và của nhà nước, lôi cuốn rộng rãi công nhân và nông dân vào công tác kiểm tra. Lê-nin coi đó là sự đảm bảo cho công tác thắng lợi, là nguồn sức mạnh vô tận của đảng và của nhà nước. Thể theo những chỉ thị của Lê-nin, Đại hội XII Đảng cộng sản (b) Nga đã thành lập một cơ quan thống nhất là Ban kiểm tra trung ương – Bộ dân ủy thanh tra công nông, thực hiện các chức năng kiểm tra của đảng và của nhà nước. – 74.

- ²⁹ Đây là nói cuộc đàn áp nước Cộng hòa xô-viết ở Hung-ga-ri thành lập ngày 21 tháng Ba 1919.

Bọn đế quốc trong khối Đồng minh rất hần học trước việc Hung-ga-ri thiết lập nền chuyên chính vô sản. Nước Cộng hòa xô-viết bị bao vây về mặt kinh tế. Sự can thiệp quân sự được tổ chức chống lại nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri. Việc tấn công của các đội quân can thiệp vũ trang đã tiếp sức cho bọn phản cách mạng Hung-ga-ri tăng cường hoạt động. Sự phản bội của bọn dân chủ - xã hội cánh hữu câu kết với chủ nghĩa đế quốc quốc tế, cũng là một trong những nguyên nhân khiến Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri tan vỡ.

Tình hình thế giới không thuận lợi vào mùa hè 1919, khi ấy nước Nga xô-viết bị kẻ thù vây hãm tứ phía nên không thể giúp đỡ được nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri, cũng có tác dụng không tốt. Ngày 1 tháng Tám 1919, do hành động phối hợp của bọn can thiệp đế quốc bên ngoài và bọn phản cách mạng bên trong nên Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri bị lật đổ. – 79.

- ³⁰ Đây là những cuộc đàm phán của Anh và Pháp với các nước tư sản nhỏ ở cạnh nước Cộng hòa xô-viết về việc phối hợp tấn công đồng thời nước Nga xô-viết. Theo lời của Sóc-sin, tham gia cuộc tấn công này có "14 nước" là Mỹ, Anh, Pháp, Nhật, Ý, Phần-lan, E-xtô-ni-a, Lát-vi-a, Lit-va, Ba-lan, U-cra-i-na, Gru-di-a, A-déc-bai-gian, Ác-mê-ni-a. Những tên tổ chức tấn công thậm chí còn ấn định cả thời hạn chúng chiếm Pê-tơ-rô-grát và Mát-xcơ-va: tháng Chạp 1919. Nhưng "cuộc tấn công" này đã thất bại mặc dù như, Lê-nin nói, chúng dùng tất cả mọi biện pháp gây áp lực "về các mặt tài

chính, lương thực, quân sự để cưỡng bách cả một loạt nước, gồm Phần-lan, Extơ-li-an-đi-a, và chắc chắn là cả Lát-vi-a, Lit-va và Ba-lan nữa chống lại chúng ta" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 439 - 441).

Các chính phủ tư sản của các quốc gia vùng ven biển Ban-tích không tham gia tích cực vào cuộc chiến tranh chống nước Nga xô-viết, bởi vì nước Cộng hòa xô-viết đã nhiều lần đề nghị ký kết hòa ước, không can thiệp vào nền độc lập và chủ quyền của các nước nhỏ trước đây có chân trong đế quốc Nga, trong lúc bọn Côn-tsắc và Đê-ni-kin thì trương khẩu hiệu nước Nga "thống nhất và toàn vẹn". Ngoài ra, các nước vùng ven biển Ban-tích khó lòng tham gia cuộc tấn công nước Nga xô-viết, vì quần chúng nhân dân rộng rãi đòi chấm dứt chiến tranh với nước Nga xô-viết và đòi ký hòa ước. Mùa thu 1919, chính phủ Anh (kể tổ chức và cổ vũ cuộc tấn công này), dưới áp lực của công nhân Anh, đã phải rút quân đội khỏi Ác-khan-ghen-xcơ, và ngày 16 tháng Giêng 1920, Hội đồng liên minh tối cao ra nghị quyết bãi bỏ bao vây kinh tế và khôi phục quan hệ thương mại và kinh doanh với "nhân dân nước Nga xô-viết". – 79.

- ³¹ *Đội quân lao động* – các đội quân làm công tác khôi phục kinh tế quốc dân nhưng vẫn giữ lại bộ máy quân đội của họ. Đầu tháng Giêng 1920, Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 3 ở U-ran gửi V. I. Lê-nin bức thư đề nghị sử dụng các đơn vị bộ đội Hồng quân để khôi phục và tổ chức kinh tế thật nhanh. Hội đồng quân sự - cách mạng cho rằng nên chuyển quân đoàn 3 thành quân đoàn lao động cách mạng. Sáng kiến của bộ đội được Chính phủ xô-viết hoàn toàn ủng hộ. Ngày 15 tháng Giêng 1920, Hội đồng quốc phòng công nông thông qua nghị quyết tổ chức lại quân đoàn 3 thành quân đoàn lao động số 1. Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 17 và 18 tháng Giêng, thảo luận vấn đề sử dụng các đơn vị quân đội trên mặt trận xây dựng kinh tế, đã tán thành nghị quyết này của Hội đồng quốc phòng. Quân đoàn lao động số 1 đã làm được những việc to lớn trong lĩnh vực khôi phục vận tải đường sắt, khai thác than, gỗ. Không bao lâu, kinh nghiệm này cũng được áp dụng ở các quân đoàn khác.

Việc thành lập các đội quân lao động là do những hoàn cảnh lịch sử đặc biệt đưa lại: nguy cơ một cuộc tấn công mới của bọn can thiệp chống nước Cộng hòa xô-viết bắt buộc phải duy trì quân đội, và sự cần thiết phải lợi dụng thời gian tạm ngừng chiến đấu để khôi phục nền kinh tế quốc dân bị tàn phá bằng cách sử dụng lao động

của các chiến sĩ Hồng quân. Đảng cộng sản và Chính phủ xô-viết coi việc xây dựng những đội quân lao động là một biện pháp có tính chất tạm thời và bất đắc dĩ, chỉ cần thiết trong những điều kiện cụ thể của giai đoạn tạm ngừng chiến đó thôi.

Ít lâu sau, chiến tranh với Ba-lan và việc tăng cường những hoạt động quân sự chống Vran-ghen bắt buộc phải chuyển các đội quân lao động trở lại trạng thái chiến đấu, trừ Quân đoàn lao động số 1 đã giải tán vào năm 1921. – 80.

- ³² *Chỉ dẫn về hoạt động của các đoàn xe lửa và tàu thủy làm công tác tuyên truyền chỉ đạo* được Lê-nin viết ngày 25 tháng Giêng 1920 theo bản báo cáo của I-a. I. Bu-rốp về việc tổng kết công tác của các đoàn xe lửa làm công tác tuyên truyền chỉ đạo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

Ngày 3 tháng Hai 1920, Vụ xe lửa và tàu thủy làm công tác tuyên truyền chỉ đạo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông báo rằng theo các chỉ thị đó, vụ này đã tiếp xúc với Ủy ban điện ảnh và đã lập một tiểu ban trừ bị để khởi thảo quy chế về các chuyến đi tuyên truyền trên các đoàn xe lửa và tàu thủy của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. – 84.

- ³³ *"Dự thảo các quyết định và chỉ thị về hợp tác xã"* do Lê-nin viết tại hội nghị bàn vấn đề hợp tác xã ngày 26 tháng Giêng 1920 dưới sự chủ tọa của Người. Trên cơ sở chỉ thị của Lê-nin, hội nghị đã thông qua một quyết nghị làm cơ sở cho sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 27 tháng Giêng 1920 "Về việc thống nhất tất cả các hình thức tổ chức hợp tác xã".

Theo sắc lệnh này, các hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã cho vay và tiết kiệm, các liên hiệp hợp tác xã tín dụng và cho vay - tiết kiệm khu, tỉnh, huyện đều hợp nhất lại thành các hợp tác xã tiêu dùng và các liên hiệp hợp tác xã tiêu dùng. Trung tâm toàn Nga của các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp và các hình thức hợp tác xã khác thống nhất với Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng với quyền hạn ngang với các ban của nó. Việc thi hành tất cả các biện pháp đều giao cho Ủy ban trung ương phụ trách công việc hợp tác xã trực thuộc Bộ dân ủy lương thực. Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về việc thủ tiêu các hội đồng các đại hội hợp tác xã" cũng được thông qua ngày 27 tháng Giêng 1920, nhân việc hợp nhất tất cả các trung tâm hợp tác xã toàn Nga với Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng và hợp nhất hợp tác

xã tín dụng với hợp tác xã tiêu dùng; chức năng và tài sản của Hội đồng các đại hội hợp tác xã toàn Nga và hội đồng các đại hội hợp tác xã các tỉnh được chuyển giao cho Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng và các liên hiệp hợp tác xã tiêu dùng tỉnh. – 86.

- ³⁴ *Đại hội III toàn Nga các hội đồng kinh tế quốc dân* họp ở Mát-xcơ-va ngày 23 - 29 tháng Giêng 1920. Trên 500 người có mặt tại đại hội. Tham gia đại hội không những có đại diện của các công đoàn và hội đồng kinh tế quốc dân các tỉnh mà còn có cả công nhân của các xí nghiệp công nghiệp lớn. Chương trình nghị sự của đại hội có các vấn đề sau đây: tình hình kinh tế của nước Nga xô-viết, công nghiệp quân sự và việc cung cấp cho Hồng quân, tổ chức quản lý đời sống kinh tế, tổ chức lao động, nghĩa vụ lao động toàn dân, tình hình giao thông vận tải hiện tại, về nhiên liệu v. v.. Ngày 27 tháng Giêng, Lê-nin phát biểu tại phiên họp toàn thể của đại hội. Người chủ yếu nói đến các vấn đề tổ chức quản lý nền kinh tế quốc dân, bảo vệ nguyên tắc chế độ thủ trưởng mà đại hội bác bỏ (xem chú thích 35). Đại hội đã thông qua đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga "Về việc động viên giai cấp vô sản công nghiệp, về nghĩa vụ lao động, về việc quân sự hóa nền kinh tế và về việc sử dụng các đơn vị quân đội cho các nhu cầu kinh tế". Trong các quyết nghị của mình, đại hội nhấn mạnh sự cần thiết phải đảm bảo việc quản lý tập trung nền kinh tế quốc dân. Đồng thời, các hội đồng kinh tế quốc dân địa phương được giao quyền tự chủ lớn hơn nữa trong hoạt động kinh tế. Đại hội III các hội đồng kinh tế quốc dân đã vạch kế hoạch tiếp tục làm công tác khôi phục và phát triển kinh tế nước Cộng hòa xô-viết. – 88.

- ³⁵ Việc chuyển sang chế độ thủ trưởng trong lĩnh vực quản lý các xí nghiệp và các ngành kinh tế đã quốc hữu hóa bắt đầu từ mùa xuân 1918; lúc bấy giờ giai cấp công nhân đã có được kinh nghiệm nhất định trong việc quản lý; trong các cơ quan kiểm tra của công nhân và các ban phụ trách do bầu cử mà có đã tôi luyện được những cán bộ kinh tế xô-viết đầu tiên. Nguyên tắc chế độ thủ trưởng quản lý sản xuất ta hết được áp dụng trong ngành vận tải đường sắt. Ngày 23 tháng Ba 1918, Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua sắc lệnh "Về việc tập trung quản lý, bảo vệ đường sá và nâng cao sức chở của nó", thiết lập một sự tập trung, chế độ thủ trưởng và kỷ luật nghiêm minh trong ngành vận tải. Lý lẽ sâu sắc về sự cần thiết của chế độ

thủ trưởng trong quản lý sản xuất, kết hợp với việc lôi cuốn rộng rãi nhân dân lao động tham gia quản lý kinh tế, được Lê-nin viết trong bài "Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-viết" công bố ngày 28 tháng Tư 1918.

Cuối năm 1919, khi các vấn đề xây dựng kinh tế được đưa lên hàng đầu thì xuất hiện cuộc thảo luận về vấn đề chế độ tập thể lãnh đạo và chế độ thủ trưởng trong việc quản lý các xí nghiệp. Ngày 12 tháng Giêng 1920, đảng đoàn cộng sản trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga đã chống lại nguyên tắc của Lê-nin về chế độ thủ trưởng quản lý sản xuất; Đại hội III toàn Nga các Hội đồng kinh tế quốc dân họp từ ngày 23 đến ngày 29 tháng Giêng cũng đưa ra ý kiến chống lại chế độ thủ trưởng. Đại đa số ý kiến đồng ý thông qua nghị quyết về việc thiết lập hình thức quản lý tập thể, coi đó là một nguyên tắc quản lý.

Những cán bộ đảng, công đoàn và kinh tế đã tham gia thảo luận vấn đề chế độ tập thể lãnh đạo và chế độ thủ trưởng. Bảo vệ chế độ tập thể lãnh đạo có những người thuộc nhóm "tập trung dân chủ" như T. V. Xa-prô-nốp, N. Ô-xin-xki (V. V. Ô-bô-len-xki), V. N. Mác-xi-mốp-xki, V. M. Xmiéc-nốp, được M. P. Tôm-xki, A. I. Rư-cốp, A. X. Búp-nốp v. v. ủng hộ. Ban chấp hành đảng bộ tỉnh Mát-xcơ-va cũng chủ trương thi hành chế độ tập thể lãnh đạo và chống lại chế độ thủ trưởng. Tại hội nghị đảng tỉnh Khác-cốp, những người thuộc nhóm "tập trung dân chủ" đã thông qua được một nghị quyết chống lại chế độ thủ trưởng, còn tại Hội nghị IV Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na (ngày 17 - 23 tháng Ba 1920) trong khi biểu quyết về các phương pháp quản lý sản xuất, số phiếu thuận và phiếu chống bằng nhau.

Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga đã kết thúc cuộc thảo luận về chế độ tập thể lãnh đạo và chế độ thủ trưởng. Trong nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế" được đại hội thông qua, đã nhấn mạnh rằng "nhiệm vụ chính trong việc tổ chức quản lý là xây dựng một sự lãnh đạo có uy tín, cứng rắn và cương quyết, bất kể là từng xí nghiệp công nghiệp hay toàn bộ ngành công nghiệp". Đại hội đã ra chỉ thị "tiến tới chế độ thủ trưởng quản lý công nghiệp, cụ thể là thiết lập chế độ thủ trưởng có toàn quyền và không điều kiện trong các công xưởng, phân xưởng, tiến tới chế độ thủ trưởng trong các cơ quan quản lý xí nghiệp và thu hẹp các ban phụ trách trong các khâu trung gian và cao cấp trong bộ máy hành chính và sản xuất" (Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Ba - tháng Tư 1920. Biên bản. Tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1960, tr. 410). - 88.

³⁶ Ý muốn nói đến "Đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc động viên giai cấp vô sản công nghiệp, về nghĩa vụ lao động, về việc quân sự hóa nền kinh tế và về việc sử dụng các đơn vị quân đội cho các nhu cầu kinh tế", đăng trên báo "Sự thật", số 14, ngày 22 tháng Giêng 1920, và bản các báo cáo đọc tại Đại hội III toàn Nga các hội đồng kinh tế quốc dân "Về tình hình kinh tế của nước Nga xô-viết", "Về việc quản lý đời sống kinh tế", "Về việc tổ chức lao động". - 91.

³⁷ *Hội đồng quốc phòng (Hội đồng quốc phòng công nông)* được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thành lập ngày 30 tháng Mười một 1918. Trong quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga có chỉ ra rằng Hội đồng quốc phòng công nông được thành lập để thi hành sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 2 tháng Chín 1918 tuyên bố nước Cộng hòa xô-viết là một trại lính. Hội đồng quốc phòng là một cơ quan đặc biệt của Nhà nước xô-viết, ra đời do hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở trong nước. Nó được giao tất cả các quyền hạn trong việc động viên sức người, sức của nước nhà để củng cố quốc phòng. V. I. Lê-nin được chỉ định làm chủ tịch Hội đồng quốc phòng.

Các quyết định của Hội đồng quốc phòng nhất thiết phải được các ngành, các cơ quan trung ương và địa phương, mọi công dân của nước Cộng hòa xô-viết thi hành. Nó là trung tâm kinh tế - quân sự và kế hoạch hóa chủ yếu của nước Cộng hòa trong thời kỳ có cuộc can thiệp của nước ngoài và nội chiến. Hoạt động của Hội đồng quân sự - cách mạng và cơ quan quân sự khác chịu sự kiểm tra thường xuyên của Hội đồng quốc phòng.

Đầu tháng Tư 1920, Hội đồng quốc phòng đã được cải tổ và đổi tên là Hội đồng lao động và quốc phòng. Theo quyết định của Đại hội VIII các Xô-viết toàn Nga tháng Chạp 1920, Hội đồng lao động và quốc phòng có những quyền hạn như một ủy ban của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Nhiệm vụ chính của nó là phối hợp công tác của tất cả các ngành trong công cuộc xây dựng kinh tế; tồn tại đến năm 1937. - 94.

³⁸ Đoạn 4 của bản dự thảo thể lệ khen thưởng công nhân viên chức mà V. I. Lê-nin còn ngờ vực, đã được thảo ra như sau: "§ 4. Cơ sở của những định mức công tác đã quy định phải là mức công tác có thể thực hiện được về mặt kỹ thuật trong những điều kiện kỹ thuật tốt nhất của sản xuất, những điều kiện đó được thừa nhận khi tư liệu và công cụ sản xuất ở trạng thái bình thường. Còn với

những điều kiện chung của một trạng thái nhất định của công nghiệp, thì định mức có thể thực hiện được xét về mặt kỹ thuật đo, phải được giảm bớt, nhưng tuyệt đối không được giảm trên 50%, sau đó thì xác định mức năng suất thực tế, mức này có thể khác nhau đối với các ngành sản xuất, các xí nghiệp và các nhóm xí nghiệp khác nhau".

Tại phiên họp ngày 1 tháng Hai 1920, Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy đã quyết nghị: "Bản dự thảo quyết định về tiền thưởng cần chuyển cho Bộ dân ủy lao động để chính lý lại theo những chỉ thị của đồng chí Lê-nin".

Quyết định "Về thể thức xét duyệt các đề án khen thưởng" đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 8 tháng Sáu và đăng trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga" ngày 10 tháng Sáu 1920. – 97.

³⁹ Ý muốn nói về kỳ họp thứ nhất của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa VII tại Mát-xcơ-va từ 2 đến 7 tháng Hai 1920. Chương trình của kỳ họp gồm có: báo cáo về công tác của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, tình hình quốc tế, chính sách kinh tế liên quan đến việc tổ chức lao động và cung ứng, các vấn đề động viên lao động liên quan đến việc sử dụng quân đội, vấn đề giao thông vận tải, vấn đề lương thực, về Ban thanh tra công nông, về quá trình đàm phán hòa bình với E-xtô-ni-a và các vấn đề khác. Ngày 2 tháng Hai, V. I. Lê-nin đọc báo cáo tại kỳ họp về công tác của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy (xem tập này, tr. 100 - 126). Tại kỳ họp đã được thông qua "Quy chế về Ban thanh tra công nông, thu hút đồng đảo quân chúng công nông tham gia công tác này. Kỳ họp thứ nhất của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thông qua nghị quyết "Về giao thông vận tải", coi việc khôi phục và cải thiện tình hình giao thông vận tải là nhiệm vụ hàng đầu của Chính quyền xô-viết. Một trong những nghị quyết của kỳ họp đã nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của việc điện khí hóa nền kinh tế quốc dân. Kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đã thông qua lời kêu gọi gửi nhân dân Ba-lan và thông qua quyết định về việc phê chuẩn hòa ước với E-xtô-ni-a. – 98.

⁴⁰ Lê-nin đọc tin trên các báo trung ương ngày 18 tháng Giêng 1920 về quyết định của các chính phủ các nước Đồng minh bãi bỏ sự phong tỏa nước Nga xô-viết và cho phép buôn bán với nước Nga.

Nhưng trong bản tin có nhấn mạnh rằng: quyết định này "hoàn toàn không có nghĩa là chính sách của các nước Đồng minh đối với Chính phủ xô-viết đã thay đổi". – 101.

⁴¹ Những tài liệu mà Lê-nin nhắc đến là do Ô-lây-ni-cốp, một sĩ quan bạch vệ về với Chính quyền xô-viết, đem lại. Những tài liệu này của X. Đ. Xa-dô-nốp được anh ta chuyển từ Pa-ri qua Thụy-điển về cho I-u-đê-ních.

Trong tài liệu có nhắc đến: Xa-dô-nốp, bộ trưởng Bộ ngoại giao của chính phủ Nga hoàng và chính phủ Côn-tsắc, kiêm đại diện của Côn-tsắc và Đê-ni-kin ở Pa-ri; Gun-kê-vích, công sứ của Côn-tsắc ở Thụy-điển; Ba-khmê-chép, đại sứ của Côn-tsắc ở Oa-sinh-ton; Xu-kin, người lãnh đạo Bộ ngoại giao (thực tế là bộ trưởng) của chính phủ Côn-tsắc ở Ôm-xcơ; Xa-blín, đại biểu của Côn-tsắc ở Luân-đôn, Nóc-xơ, tướng, đại diện của chính phủ Anh bên cạnh Côn-tsắc. – 107.

⁴² Lê-nin muốn nói đến các cuộc đàm phán mà Hội chữ thập đỏ Nga đã tiến hành về vấn đề trao đổi tù binh, hồi hương những người tị nạn và những vấn đề khác. – 110.

⁴³ V. I. Lê-nin muốn nói đến bản tuyên bố của Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga gửi chính phủ Ba-lan và nhân dân Ba-lan ngày 28 tháng Giêng 1920.

Nước Ba-lan tư sản - địa chủ hoàn toàn phụ thuộc vào bọn đế quốc thuộc khối Đồng minh và bị các chính phủ Anh, Pháp xúi giục, đã chuẩn bị một cuộc chiến tranh vô cơ, vô nghĩa và tội lỗi chống nước Cộng hòa xô-viết trẻ tuổi. Thực hiện chính sách hòa bình một cách kiên quyết và trước sau như một, Chính phủ xô-viết đã nêu rõ trong tuyên bố của mình rằng chính sách của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga đối với Ba-lan xuất phát từ nguyên tắc dân tộc tự quyết và hoàn toàn thừa nhận nền độc lập và tự chủ của nước Cộng hòa Ba-lan. Chính phủ xô-viết khẳng định rằng chính sách của mình không hề có ý định xâm lược Ba-lan. Bổ sung cho lời tuyên bố này, ngày 2 tháng Hai, tại kỳ họp thứ nhất của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa VII đã thông qua lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga gửi nhân dân Ba-lan. Lời kêu gọi đã vạch trần sự vu khống của các nước đế quốc chủ nghĩa nói rằng nước Nga xô-viết có ý định xâm lược Ba-lan và đã nhấn mạnh nguyện vọng tha thiết của Chính phủ xô-viết là thiết lập những quan hệ láng giềng thân thiện với nước Ba-lan độc lập. – 111.

- ⁴⁴ *Cộng hòa xô-viết tự trị Ba-ski-ri-a* được thành lập do hiệp định giữa Chính quyền xô-viết trung ương và chính phủ Ba-ski-ri-a về nước Ba-ski-ri-a xô-viết tự trị. Hiệp định đã được V. I. Lê-nin, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn. Hiệp định đã nói rõ nước Cộng hòa xô-viết tự trị Ba-ski-ri-a được tổ chức trên cơ sở Hiến pháp xô-viết, đã xác định biên giới và việc phân chia hành chính của nó. Hiệp định đã được công bố trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", ngày 23 tháng Ba 1919, số 63. – 113.
- ⁴⁵ *Nước Cộng hòa xô-viết tự trị Tác-ta-ri-a* thành lập ngày 27 tháng Năm 1920. Sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc thành lập nước cộng hòa này đã được V. I. Lê-nin và M. I. Ca-li-nin ký. – 113.
- ⁴⁶ Lê-nin muốn nói đến sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga "Về việc thống nhất các nước Cộng hòa xô-viết: Nga, U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lít-va, Bê-lô-ru-xi-a để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới", thông qua ngày 1 tháng Sáu 1919.
- Trước nguy cơ một cuộc tấn công của các lực lượng đế quốc chủ nghĩa thế giới và bọn phản cách mạng trong nước trên khắp các mặt trận, xuất phát từ nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết U-cra-i-na ngày 18 tháng Năm 1918 và những đề nghị của Lát-vi-a, Lít-va và Bê-lô-ru-xi-a, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thấy cần thiết phải tiến hành liên kết chặt chẽ tổ chức quân sự và sự chỉ huy quân sự, các hội đồng kinh tế quốc dân, chỉ đạo và quản lý đường sắt, tài chính và các bộ dân ủy lao động của các nước cộng hòa xô-viết xã hội chủ nghĩa Nga, U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lít-va, Bê-lô-ru-xi-a và Crum.
- Sự liên minh chính trị - quân sự của các nước cộng hòa xô-viết xã hội chủ nghĩa được hình thành như vậy và đã đóng vai trò to lớn trong việc chiến thắng bọn can thiệp và bọn phản cách mạng trong nước. – 114.
- ⁴⁷ Sắc lệnh về việc chia lại ruộng đất đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy xem xét và thông qua ngày 30 tháng Tư 1920 và đăng trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", ngày 13 tháng Năm, số 102. – 119.
- ⁴⁸ V. I. Lê-nin muốn nói đến một số quyết định của chính phủ đặt nhiệm vụ đấu tranh với tình trạng kinh tế bị tàn phá và khôi phục

nền kinh tế quốc dân. Quyết định về việc sử dụng quân đoàn 3 vào những mục đích lao động ở U-ran, đổi tên thành quân đoàn lao động cách mạng số 1, đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy các nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga thông qua theo sự thỏa thuận với Ủy ban cách mạng toàn U-cra-i-na ngày 21 tháng Giêng. Quyết định về việc sử dụng những lực lượng và phương tiện của đội quân dự bị của nước cộng hòa để cải thiện vận tải đường sắt ở đoạn đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan đã được Hội đồng quốc phòng thông qua ngày 23 tháng Giêng. Quyết định về chế độ nghĩa vụ lao động toàn dân và quy chế về các Ủy ban phụ trách vấn đề nghĩa vụ lao động toàn dân đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 29 tháng Giêng. Khác với những năm trước, khi ấy đạo luật về nghĩa vụ lao động được áp dụng chủ yếu đối với những người không lao động sản xuất (giai cấp tư sản và những phần tử ăn bám liên hệ với nó), đạo luật này được thi hành đối với tất cả mọi tầng lớp nhân dân. Mỗi người công dân của nước cộng hòa (trừ những người không có khả năng lao động), không kể công việc cố định như thế nào, đều có thể được huy động làm loại nghĩa vụ lao động này hay loại nghĩa vụ lao động khác trong một đợt hoặc định kỳ như khai thác và vận chuyển nhiên liệu, làm việc trong nông nghiệp, xây dựng, v. v.. Lãnh đạo chung công tác động viên thực hiện nghĩa vụ lao động là Hội đồng quốc phòng. Để lãnh đạo thực tế công tác động viên nhân lực, đã tổ chức Ủy ban trung ương phụ trách vấn đề nghĩa vụ lao động toàn dân, đứng đầu là Ph. E. Đgiéc-gin-xki. – 125.

- ⁴⁹ *Kế hoạch điện khí hóa toàn bộ nước Nga* – kế hoạch dài hạn khoa học đầu tiên về việc khôi phục và phát triển kinh tế quốc dân của các Cộng hòa xô-viết, do Ủy ban điện khí hóa nhà nước Nga (GÓ-EN-RỒ) biên soạn năm 1920 theo chỉ thị của V. I. Lê-nin. Kế hoạch này nhằm thời hạn 10 - 15 năm; trong đó dự định xây dựng 20 nhà máy nhiệt điện (Ki-de-lốp, Ca-si-rơ, Stê-rốp v. v.) và 10 nhà máy thủy điện (Đni-ép-rơ, Xvi-rơ, Vôn-khốp v. v) tổng công suất 1,5 triệu ki-lô-oát và trong 15 năm đưa công suất của tất cả các trạm phát điện các huyện lên tới 1 750 nghìn ki-lô-oát. Tổng sản lượng điện hàng năm dự định là 8,8 tỷ ki-lô-oát giờ so với 1,9 tỷ ki-lô-oát - giờ sản xuất ở Nga năm 1913. Kế hoạch dự định phân bố công nghiệp một cách hợp lý và đồng đều trên toàn bộ lãnh thổ nước nhà. Kế hoạch dự định tăng sản lượng công nghiệp

lên 80 - 100% so với mức năm 1913 và tăng gấp nhiều lần so với mức sản xuất năm 1920. Kế hoạch của Ủy ban điện khí hóa nhà nước Nga về cơ bản đã được thực hiện xong năm 1931. Tổng sản lượng điện ở Liên-xô năm 1931 đạt 10,7 tỷ ki-lô-oát - giờ, nghĩa là sau mười năm đã tăng lên trên 20 lần. Cuối năm 1935 đã vượt mức kế hoạch của Ủy ban điện khí hóa nhà nước Nga về tất cả những chỉ tiêu cơ bản. – 125.

⁵⁰ *Hội nghị công nhân viên chức ngành đường sắt thuộc ga đầu mới Mát-xcơ-va* họp ngày 5 - 6 tháng Hai 1920 ở Mát-xcơ-va. Trên 1000 người có mặt tại hội nghị. Hội nghị đã thông qua chương trình nghị sự như sau: tình hình thế giới, nghĩa vụ lao động và việc đấu tranh với tình trạng kinh tế suy sụp, vấn đề giao thông vận tải, đảm bảo xã hội, những nhiệm vụ của Đảng cộng sản Nga trong cuộc cách mạng vô sản, vấn đề bảo vệ sức khỏe, vấn đề lương thực.

Hội nghị họp trong những ngày mà vấn đề vận tải là bộ phận chính của mặt trận lao động. Việc vận chuyển nguyên liệu, nhiên liệu cho các nhà máy, lương thực cho nhân dân tùy thuộc vào tình hình vận tải. Trong khoảng thời gian rất ngắn, cần phải sửa chữa xong hàng nghìn đầu tàu và toa xe, tu bổ nhiều tuyến đường sắt, khôi phục các cầu cống. Đảng đã tung vào ngành vận tải những lực lượng tốt nhất, tuyên bố động viên các đảng viên cộng sản. Lê-nin đã phát biểu tại buổi lễ khai mạc hội nghị. Hội nghị đã thông qua một nghị quyết đề nghị tập trung tất cả sự chú ý của hậu phương và nghị lực của giai cấp công nhân vào công cuộc xây dựng trong nước Nga xô-viết, đặc biệt trên mặt trận công nghiệp và kinh tế. Hội nghị đã kêu gọi tất cả các cán bộ, công nhân viên đường sắt hãy trở thành "đội Hồng quân công nhân trong lĩnh vực vận tải với một kỹ thuật lao động chặt chẽ". – 127.

⁵¹ V. I. Lê-nin muốn nói đến phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông ngày 2 tháng Hai 1920 thảo luận vấn đề "Về tình hình vận tải" (Lê-nin là người đọc báo cáo). Trong các quyết định về vấn đề này, Hội đồng quốc phòng đã thông qua một loạt biện pháp khẩn cấp để đẩy mạnh công tác vận tải đường sắt (xem Văn tập Lê-nin, tiếng Nga, t. XXIV, tr. 63 - 67). – 128.

⁵² *Bài phát biểu tại Hội nghị IV các ủy ban đặc biệt tỉnh* của Lê-nin trong phiên họp toàn thể buổi sáng ngày 6 tháng Hai 1920. Hội nghị họp vào lúc nước xô-viết đã đánh tan bọn Côn-tsắc,

Đê-ni-kin và I-u-đê-ních, tranh thủ được thời gian ngừng chiến tạm thời và có thể bắt tay giải quyết những vấn đề xây dựng kinh tế.

Khi nhận xét tình hình quốc tế và trong nước của nước Cộng hòa xô-viết, Lê-nin đã vạch ra những nhiệm vụ của các ủy ban đặc biệt trong những điều kiện mới của bước quá độ từ chiến tranh sang hòa bình, xác định vai trò của các ủy ban này trong việc giải quyết và khắc phục những khó khăn kinh tế của đất nước xô-viết và trước tiên là xóa bỏ tình trạng suy sụp trong ngành vận tải. Qua bốn ngày làm việc, hội nghị đã hoàn toàn nhất trí về tất cả những vấn đề được đưa ra.

Hội nghị có 69 đại biểu chính thức và 7 đại biểu không có quyền biểu quyết. Tất cả các đại biểu đều là đảng viên cộng sản, hơn nữa trong 69 đại biểu chính thức thì đa số đã vào đảng khá lâu trước Cách mạng tháng Mười. Đúng về thành phần xã hội mà nói thì đa số là công nhân. "Chính quyền xô-viết đã trao cho ủy ban đặc biệt một vũ khí nguy hiểm, nhưng chính quyền chăm lo sao cho vũ khí ấy nằm trong những bàn tay tin cậy" – đồng chí La-txít, một người tham gia hội nghị đã nhận xét như vậy trong bài đăng trên báo "Sự thật", số 28, ngày 8 tháng Hai 1920 nhan đề "Hội nghị các ủy ban đặc biệt tỉnh". – 130.

⁵³ Tiếp theo, trong bản thảo có chỉ thị của V. I. Lê-nin với nội dung sau đây: "Giao cho Tơ-rốt-xki và Ra-cốp-xki muộn nhất là ngày mai hiệu đính cho chính xác bản nghị quyết này và ngày mai đánh điện chuyển nghị quyết này cho Ủy ban cách mạng U-cra-i-na bằng mật mã". – 140.

⁵⁴ V. I. Lê-nin muốn nói đến quy chế về Ban thanh tra công nông đã được kỳ họp thứ nhất của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa VII thông qua. Cùng với việc mở rộng những nhiệm vụ kinh tế và hành chính đang đặt ra trước mắt nước Cộng hòa xô-viết, sắc lệnh ngày 12 tháng Tư 1919 đã giao cho Ban kiểm tra nhà nước nhiệm vụ theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện các sắc lệnh và quyết định của Chính quyền xô-viết trong tất cả các lĩnh vực kinh tế quốc dân và quản lý nhà nước. Với mục đích lôi cuốn quần chúng công nông rộng rãi tham gia công tác kiểm tra của nhà nước và quản lý bộ máy nhà nước, Ban kiểm tra nhà nước ở trung ương và các địa phương được cải tổ thành một cơ quan kiểm tra xã hội chủ nghĩa thống nhất mang tên là "Ban thanh tra công nông" (xem chú thích 28). – 146.

- ⁵⁵ "*Le Populaire*" ("Báo nhân dân") – tờ báo do những người theo phái giữa ở Pháp thành lập; từ năm 1916 xuất bản ở Li-mô-giơ, từ tháng Bảy 1917 xuất bản ở Pa-ri. Từ năm 1921, báo này trở thành cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Ngày nay, báo này nằm trong tay bọn xã hội chủ nghĩa hữu khuynh. – 147.
- ⁵⁶ Ủy ban khôi phục Quốc tế (Comité pour la Reconstruction de L'Internationale) được những phần tử thuộc phái giữa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp đứng đầu là Giăng Lông-ghe thành lập vào cuối năm 1919. Trong nội bộ Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp đã xảy ra cuộc đấu tranh dữ dội xung quanh vấn đề thái độ của đảng đối với Quốc tế II và Quốc tế III. Bọn xã hội chủ nghĩa hữu khuynh như: Rơ-nô-đen, Grum-bách, Poa-xông chủ trương duy trì Quốc tế II. Bọn phái giữa, do ảnh hưởng của quần chúng đảng viên, đã đề nghị Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp rút khỏi Quốc tế II, nhưng không thực hiện tiếp tục vấn đề này. Họ coi cách giải quyết tốt nhất là "cải tổ" Quốc tế II. Khi, tại Đại hội Tua của đảng vào tháng Chạp 1920, đa số trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp đề nghị gia nhập không điều kiện vào Quốc tế III, tức Quốc tế cộng sản, thì bọn hữu khuynh và phái giữa cầm đầu là Bli-um, Rơ-nô-đen, Lông-ghe đã bỏ đại hội và tiến hành chia rẽ đảng, thành lập Đảng xã hội chủ nghĩa (chi bộ Pháp của Quốc tế công nhân), còn đa số trong đại hội thì thành lập Đảng cộng sản (chi bộ Pháp của Quốc tế cộng sản). Các lãnh tụ của Ủy ban khôi phục Quốc tế cộng sản). Các lãnh tụ của Ủy ban khôi phục Quốc tế II là Gi. Lông-ghe, P. Phô-rơ, v. v. sau đó trở lại hàng ngũ của Quốc tế II. – 147.
- ⁵⁷ Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp thành lập năm 1905 do hợp nhất Đảng xã hội chủ nghĩa ở Pháp (phái Ghe-đơ) và Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (phái Giô-re-xơ). Đứng đầu đảng thống nhất này là bọn theo chủ nghĩa cải lương. Từ đầu chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, ban lãnh đạo của đảng đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa xã hội - số-vanh, công khai ủng hộ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và tham gia chính phủ tư sản. Trong đảng có khuynh hướng theo phái giữa do Gi. Lông-ghe cầm đầu, giữ lập trường hòa bình xã hội chủ nghĩa và thi hành chính sách thỏa hiệp với bọn theo chủ nghĩa xã hội - số-vanh. Trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp cũng có cánh tả, cách mạng, giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa và chủ yếu là những đảng viên thường.
- Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trong đảng phát triển cuộc đấu tranh gay gắt giữa một bên là bọn theo chủ nghĩa

- cải lương và phái giữa và bên kia là cánh tả, cách mạng, cánh này được tăng cường nhờ đông đảo công nhân thường gia nhập đảng. Tại Đại hội Tua tháng Chạp 1920 của đảng, cánh cách mạng chiếm được đa số. Đại hội đã thông qua nghị quyết về việc đảng gia nhập Quốc tế cộng sản và đã thành lập Đảng cộng sản Pháp. Đa số theo phái cải lương và phái giữa đã bỏ đảng và thành lập một đảng riêng, giữ tên cũ là Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. – 147.
- ⁵⁸ "*La Vie Ouvrière*" ("Đời sống công nhân") – tờ báo hàng tuần, cơ quan ngôn luận của những người theo chủ nghĩa công đoàn cách mạng Pháp; xuất bản ở Pa-ri từ tháng Tư 1919 đến năm 1939, sau đó thì bị đóng cửa. Năm 1944, tờ báo này lại xuất bản trở lại. Ngày nay báo "*La Vie Ouvrière*" là cơ quan ngôn luận của Tổng liên đoàn lao động – một tổ chức công đoàn của giai cấp công nhân Pháp. – 147.
- ⁵⁹ "*Quốc tế cộng sản*" – tạp chí, cơ quan ngôn luận của Ban chấp hành trung ương Quốc tế cộng sản, xuất bản bằng tiếng Nga, Đức, Pháp, Anh, Tây-ban-nha và Trung-quốc. Số đầu tiên ra ngày 1 tháng Năm 1919. Trong tạp chí đăng những bài có tính chất lý luận và văn kiện của Quốc tế cộng sản, trong đó có một số bài của Lê-nin. Tạp chí đã soi sáng những vấn đề cơ bản của lý luận Mác - Lê-nin liên quan đến những vấn đề của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; tạp chí cũng soi sáng cả kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô; tiến hành đấu tranh với các xu hướng phản lại đường lối của Lê-nin. Tạp chí đình bản vào tháng Sáu 1943 theo nghị quyết của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản ngày 15 tháng Năm 1943 về việc giải tán Quốc tế cộng sản. – 147.
- ⁶⁰ Đây là nói cuộc bãi công chính trị có tính chất quốc tế của công nhân, dự định vào ngày 21 tháng Bảy 1919 dưới khẩu hiệu ủng hộ cách mạng Nga và cách mạng Hung-ga-ri, đòi chính phủ các nước đế quốc chủ nghĩa không được can thiệp vào công việc của Nga và Hung-ga-ri. Những cuộc bãi công riêng rẽ đã xảy ra đúng ngày quy định ở Anh, Ý, Đức, Na-uy, v. v.. Nhưng hành động thống nhất của giai cấp vô sản tất cả các nước thì chưa có.
- Các lãnh tụ hữu khuynh của các đảng xã hội chủ nghĩa và các công đoàn đã làm tất cả mọi thứ để cản trở việc thực hiện cuộc bãi công toàn thế giới. Hành động của những bọn xã hội - thỏa hiệp Pháp là phản bội. Lúc đầu nhằm mục đích đánh lừa công nhân, Giu-ô Méc-hem và những người lãnh đạo khác của Tổng liên đoàn lao

động đã ủng hộ cuộc bãi công, nhưng sau đó, trước khi bãi, họ lại đề nghị hoãn lại và chính vì thế họ đã phá hoại cuộc bãi công. – 147.

- ⁶¹ "*Avanti!*" ("Tiến lên!") – tờ báo hàng ngày, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa Ý, được thành lập vào tháng Chạp 1896 ở Rô-ma. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, tờ báo giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa không triệt để, không cắt đứt quan hệ với bọn cải lương. Năm 1926, tờ báo bị chính phủ phát-xít Mút-xô-li-ni đóng cửa, nhưng vẫn tiếp tục xuất bản ở nước ngoài; từ năm 1943 lại xuất bản ở Ý. – 148.
- ⁶² *I. L. P. - Independent Labour Party* (Đảng công nhân độc lập Anh) - một tổ chức cải lương do những người lãnh đạo các "hội công liên mới" thành lập năm 1893 trong điều kiện cuộc đấu tranh bãi công diễn ra sôi nổi và phong trào đòi để giai cấp công nhân Anh độc lập với các đảng tư sản đang tăng cường. Gia nhập Đảng công nhân độc lập có các thành viên của các "hội công liên mới" và một số công đoàn cũ, những người thuộc giới trí thức và tiểu tư sản chịu ảnh hưởng của phái Pha-biêng. Cẩm đầu đảng là C. Hác-đi và R. Mác - Đô-nan. Đảng công nhân độc lập từ lúc xuất hiện đã giữ lập trường cải lương, tư sản, chủ yếu chú ý đến hình thức đấu tranh nghị viện và câu kết với đảng tự do trong nghị viện. Khi nhận xét Công đảng độc lập, Lê-nin viết rằng "trên thực tế đó là một đảng cơ hội chủ nghĩa luôn luôn phụ thuộc vào giai cấp tư sản" (Toàn tập, tiếng Việt, nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 103). – 148.
- ⁶³ "*Die Rote Fahne*" ("Cờ đỏ") – tờ báo, cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Áo, xuất bản ở Viên từ tháng Mười một 1918. Lúc đầu lấy tên là "Der Weckruf" ("Lời kêu gọi"); từ tháng Giêng 1919 lấy tên là "Die Soziale Revolution" ("Cách mạng xã hội"); từ tháng Bảy 1919 lấy tên là "Die Rote Fahne". Năm 1933, báo "Die Rote Fahne" buộc phải rút vào bí mật. Từ tháng Tám 1945 lại xuất bản với tên là "Österreichische Volksstimme" ("Tiếng nói của nhân dân Áo"), từ ngày 21 tháng Hai 1957 lấy tên là "Volksstimme" ("Tiếng dân"). – 149.
- ⁶⁴ "*L'Humanité*" ("Nhân đạo") – báo hàng ngày, do Gi. Giô-re-xơ thành lập năm 1904 với tư cách là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, báo này hoàn toàn nằm trong tay cánh hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, giữ lập trường xã hội - sô-vanh.

Năm 1918, người lãnh đạo tờ báo, giám đốc chính trị của nó là Mác-xen Ca-sanh, một nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Pháp và thế giới. Những năm 1918 - 1920, báo này chống chính sách đế quốc chủ nghĩa của chính phủ Pháp đang dùng lực lượng vũ trang đấu tranh với nước Cộng hòa xô-viết. Từ tháng Chạp 1920, sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp bị phân liệt, báo này trở thành cơ quan ngôn luận trung ương của Đảng cộng sản Pháp.

"*La Bataille*" ("Chiến đấu") tờ báo, cơ quan ngôn luận của những người theo chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ Pháp; xuất bản ở Pa-ri thay cho tờ báo đã bị đóng cửa là "La Bataille Syndicaliste" ("Đấu tranh nghiệp đoàn") từ 1915 đến 1920. Tham gia lãnh đạo tờ báo có Gra-vơ, Guy-ôm, Đuy-broi, Giu-ô, Coóc-nê-lít-xen, v. v.. Những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới báo này giữ lập trường xã hội - sô-vanh. – 151.

- ⁶⁵ Lê-nin muốn nói đến đại hội bất thường của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức họp từ ngày 30 tháng Mười một đến 6 tháng Chạp 1919 ở Lai-pxích. – 151.
- ⁶⁶ *Bản tuyên ngôn Ba-lơ* – bản tuyên ngôn về chiến tranh, được Đại hội bất thường Quốc tế xã hội chủ nghĩa họp ở Ba-lơ ngày 24 - 25 tháng Mười một 1912 thông qua. Bản tuyên ngôn đã nhắc nhở các dân tộc ngăn ngừa nguy cơ của cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới sắp nổ ra, vạch trần những mục đích ăn cướp của cuộc chiến tranh này và kêu gọi công nhân tất cả các nước kiên quyết đấu tranh đòi hòa bình, "đem sức mạnh đoàn kết quốc tế của giai cấp vô sản chọn với chủ nghĩa đế quốc tư bản chủ nghĩa". Trong bản tuyên ngôn Ba-lơ có lấy một điểm do V. I. Lê-nin đề xuất trong nghị quyết của đại hội Stút-ga (1907) nói rằng trường hợp nổ ra chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thì những người xã hội chủ nghĩa phải sử dụng cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị do chiến tranh gây ra để đấu tranh cho cách mạng xã hội chủ nghĩa. – 157.
- ⁶⁷ V. I. Lê-nin muốn nói đến câu của Vác-nơ trong bi kịch của Gơ-tơ "Phau-xtơ":
 "Ồi chao, đâu phải chuyện ngẫu ngôn
 Tập này sang tập khác, hết trang nọ đến
 trang kia!". – 157.
- ⁶⁸ Chương trình nghị sự của Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga đăng trên báo "Sự thật", ngày 11 tháng Hai 1920, số 30. – 161.

- ⁶⁹ Sau khi Hồng quân chiến thắng Côn-tsắc và Đê-ni-kin, báo chí Mỹ, biểu hiện tâm trạng của giới kinh doanh Mỹ, đã hai lần đề nghị phỏng vấn V. I. Lê-nin. Ngày 18 tháng Hai 1920, Lê-nin đã trả lời các câu hỏi của phóng viên Hãng thông tấn Mỹ "Universal Service" ở Béc-lanh là Các-lơ Vi-găng. Bài trả lời của Lê-nin được truyền tới Béc-lanh bằng vô tuyến điện và từ đó chuyển về Niu-ôóc ngày 21 tháng Hai 1920; chiều hôm ấy bài trả lời của Lê-nin được đăng trên báo "New York Evening Journal" với đầu đề "Những mục đích của người bôn-sê-vích là hòa bình và tăng cường thương mại, - Lê-nin nói". Bài trả lời của V. I. Lê-nin cũng được đăng trên các báo chí xã hội chủ nghĩa và cộng sản Đức. - 167.
- ⁷⁰ Phóng viên đặc biệt của tờ báo bảo thủ ở Luân-đôn "Daily Express" ("Tin nhanh hàng ngày"), lúc đó ở Cô-pen-ha-gơ, xin V. I. Lê-nin trả lời bốn câu hỏi. Bài trả lời này đã chuyển tới Cô-pen-ha-gơ ngày 22 tháng Hai và ngày hôm sau được đăng trên báo "Daily Express". - 171.
- ⁷¹ Giữa tháng Hai 1920, V. I. Lê-nin trả lời phỏng vấn của Lin-côn Ay-rơ, phóng viên tờ báo tư sản Mỹ "The World" ("Thế giới"). Đó là thời kỳ nước Nga xô-viết đang khởi thảo kế hoạch khôi phục và xây dựng lại nền kinh tế quốc dân, Chính phủ xô-viết chủ trương thiết lập quan hệ ngoại giao và thương mại rộng rãi với các nước tư bản chủ nghĩa. Những ngày này, Lin-côn Ay-rơ sang Nga với mục đích đích thân phỏng vấn V. I. Lê-nin và đã được Lê-nin tiếp cùng với nhà quay phim Vích-tơ Cúp-xơ. Buổi nói chuyện bằng tiếng Anh, lúc đầu trong phòng làm việc của Lê-nin, sau đó tại nhà riêng của Người ở Crem-li. Buổi nói chuyện kéo dài một tiếng và đề cập đến những vấn đề nóng hổi. Bài của Lê-nin trả lời phỏng vấn được đăng báo "The World" ngày 21 tháng Hai 1920. Sau được đăng trên nhiều báo ở Tây Âu và ở Mỹ. - 174.
- ⁷² *Hòa ước giữa Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Lit-va* ký ngày 12 tháng Bảy 1920 ở Mát-xcơ-va. Hòa ước giữa Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Lát-vi-a ký ngày 11 tháng Tám 1920 ở Ri-ga. - 179.
- ⁷³ Ở đây Lê-nin muốn nói đến Hội liên hiệp các nhà giáo U-cra-i-na đứng đầu là những phần tử Pét-li-u-ra. - 184.
- ⁷⁴ *Hội quốc liên* - một tổ chức quốc tế tồn tại trong thời kỳ giữa chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai. Thành lập năm 1919 tại

Hội nghị hòa bình ở Pa-ri của các nước chiến thắng trong chiến tranh thế giới thứ nhất. Điều lệ của Hội quốc liên là một phần của hòa ước Véc-xây năm 1919 và đã được 44 nước ký. Hoạt động của Hội quốc liên do Đại hội đồng, Hội đồng Hội quốc liên và Ban thư ký thường trực đứng đầu là tổng thư ký thực hiện. Điều lệ của Hội quốc liên được soạn ra nhằm gây ấn tượng rằng mục tiêu của tổ chức này là đấu tranh chống xâm lược, giải trừ quân bị, củng cố hòa bình và an ninh. Thực ra thì những kẻ lãnh đạo Hội quốc liên xúi bẩy bọn xâm lược, khuyến khích chạy đua vũ trang và chuẩn bị chiến tranh thế giới lần thứ hai.

Thời kỳ từ 1920 đến 1934, hoạt động của Hội quốc liên mang tính chất thù địch với Liên-xô. Trong những năm 1920 - 1921, Hội quốc liên là một trong những trung tâm tổ chức can thiệp vũ trang chống Nhà nước xô-viết.

Ngày 15 tháng Chín 1934, theo sáng kiến của giới ngoại giao Pháp, 34 quốc gia Hội viên của hội quốc liên đã mời Liên-xô gia nhập hội. Vì mục đích đấu tranh củng cố hòa bình, Liên-xô đã tham gia Hội quốc liên. Song những ý định của Liên-xô muốn xây dựng một mặt trận hòa bình đã gặp phải sự chống đối của giới phản động các nước phương Tây. Từ đầu chiến tranh thế giới thứ hai, hoạt động của Hội quốc liên thực tế bị đình chỉ. Chính thức thì Hội quốc liên đã giải tán vào tháng Tư 1946 theo một nghị quyết của khóa họp đại biểu của Đại hội đồng. - 195.

- ⁷⁵ Muốn nói đến những thành viên của tổ chức văn hóa giáo dục lấy tên là Văn hóa vô sản. Xuất hiện từ tháng Chín 1917 với tư cách là một tổ chức độc lập của công nhân, tổ chức Văn hóa vô sản (sự lãnh đạo tổ chức này tập trung trong tay Bô-gđa-nốp và phe cánh của ông ta) cả sau Cách mạng tháng Mười cũng tiếp tục giữ "tính độc lập" của mình, do đó mà đối lập với nhà nước vô sản. Vì thế bọn trí thức tư sản xâm nhập vào tổ chức Văn hóa vô sản và có ảnh hưởng quyết định trong tổ chức này. những người trong tổ chức Văn hóa vô sản hoàn toàn phủ nhận ý nghĩa của di sản văn hóa của quá khứ, muốn lẩn tránh những nhiệm vụ giáo dục văn hóa quần chúng và muốn dùng "con đường thí nghiệm" xa rời cuộc sống để xây dựng một "nền văn hóa vô sản" đặc biệt. Bô-gđa-nốp, nhà tư tưởng chủ chốt của một tổ chức Văn hóa vô sản, trên lời nói thì thừa nhận chủ nghĩa Mác, nhưng trên thực tế thì tuyên truyền triết học duy tâm chủ quan, triết học Ma-khơ. Tổ chức Văn hóa vô sản là một tổ chức không thuần nhất. Bên cạnh bọn trí thức tư sản nắm quyền lãnh đạo trong nhiều tổ chức Văn hóa vô sản, còn có thanh niên công

nhân chân thành muốn giúp đỡ cuộc xây dựng văn hóa của Nhà nước xô-viết. Thời kỳ phát triển mạnh nhất của các tổ chức văn hóa vô sản là năm 1919. Đầu những năm 20, các tổ chức văn hóa vô sản bắt đầu suy sụp; đến năm 1932 thì tổ chức Văn hóa vô sản hoàn toàn mất hẳn.

V. I. Lê-nin trong dự thảo nghị quyết "Về văn hóa vô sản" (xem Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 41, tr. 336 - 337) và một loạt những tác phẩm khác, đã phê phán kịch liệt lập trường sai lầm của tổ chức Văn hóa vô sản. – 190.

⁷⁶ Đại hội I toàn Nga của những người lao động Cô-dắc họp từ ngày 29 tháng Hai đến ngày 6 tháng Ba 1920. Tại đại hội có 339 đại biểu của hầu hết các vùng Cô-dắc. Chương trình nghị sự của đại hội gồm có các vấn đề về việc xây dựng xô-viết ở các vùng Cô-dắc về chính sách lương thực, về tổ chức nền kinh tế quốc dân v. v.. V. I. Lê-nin đã dự đại hội, trong bài phát biểu ngày 1 tháng Ba, Người đã chỉ ra con đường mà người Cô-dắc phải đi. Đại hội đã cho thấy rằng Cô-dắc không phải là một bộ tộc hay dân tộc đặc biệt, mà là một bộ phận không thể tách khỏi nước Nga xô-viết. Đại hội đã nghiêm khắc buộc tội những âm mưu của bọn cầm đầu Cô-dắc có dính líu với bọn địa chủ và tư sản, đòi tách những người Cô-dắc khỏi sự nghiệp chung của tất cả những người lao động. Nghị quyết của đại hội đã nhấn mạnh rằng nhiệm vụ cơ bản của giới lao động Cô-dắc là sát cánh trong một liên minh với công nông của nước Nga xô-viết. Đại hội chủ trương để những người lao động Cô-dắc tham gia các cơ quan của Chính quyền xô-viết trên những nguyên tắc chung với toàn thể công nông, kêu gọi những người Cô-dắc củng cố liên minh công nông, tập trung mọi cố gắng để khắc phục tình trạng kinh tế bị tàn phá trong nước. – 191.

⁷⁷ Lê-nin muốn nói đến "Sắc lệnh về hòa bình" do Đại hội II toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ thông qua ngày 26 tháng Mười (8 tháng Mười một) 1917 (xem Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 35, tr. 13 - 19). – 195.

⁷⁸ V. I. Lê-nin muốn nói đến cuộc bãi công của công nhân Đức nổ ra ngày 28 tháng Giêng 1918 chống lại những điều kiện ký hòa ước có tính chất ăn cướp do đoàn đại biểu Đức đưa ra tại cuộc đàm phán ở Brét - Li-tốp-xcơ. Trên 50 vạn công nhân các nhà máy quân sự ngừng làm việc. Những người bãi công đòi ký hòa ước không

có điều kiện thôn tính và bồi thường chiến phí trên cơ sở đề nghị của đoàn đại biểu xô-viết, đòi để đại biểu công nhân tất cả các nước tham gia cuộc đàm phán hòa bình, đòi xóa bỏ tình hình đặc biệt trong nước, đòi những quyền dân chủ cho nhân dân. Chẳng bao lâu công nhân Ham-bua, Ki-nen, vùng Rua, Lai-pxích và những trung tâm công nghiệp khác cũng tham gia bãi công với công nhân Béc-lanh. Đến tháng Giêng cuộc bãi công chính trị có tất cả trên 1 triệu người tham gia. Trong quá trình bãi công, ở một số thành phố đã xuất hiện các Xô-viết đại biểu công nhân.

Lãnh đạo cuộc bãi công là những người cách mạng kỳ cựu do công nhân bầu lên, chủ yếu là những cốt cán của các tổ chức công đoàn cơ sở. Song đại đa số những người cách mạng kỳ cựu lại là những người của Đảng dân chủ - xã hội độc lập, mà hoạt động của họ do những phần tử thỏa hiệp chỉ đạo. Điều đó làm suy yếu lực lượng của những người bãi công.

Cuộc bãi công chính trị tháng Giêng kết thúc bằng sự thất bại của công nhân, nhưng ý nghĩa của nó rất vĩ đại. V. I. Lê-nin đánh giá cuộc bãi công này là "một bước ngoặt trong tâm trạng của giai cấp vô sản Đức" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 36, tr. 661). – 195.

⁷⁹ Ý nói những tờ báo do các nhóm cộng sản ngoại quốc thành lập bên cạnh Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga xuất bản trong những năm 1918 - 1919 bằng tiếng Anh, Đức, Pháp nhằm tuyên truyền trong các đội quân can thiệp và tù binh. Xuất bản bằng tiếng Anh là tờ báo "The Call" ("Lời kêu gọi") phát hành ở mặt trận phía Bắc. Xuất bản bằng tiếng Đức là hai tờ: "Der Völkerfriede" ("Hòa bình của các dân tộc") và "Weltrevolution" ("Cách mạng thế giới"). Cả hai tờ này đều phát hành trong tù binh Đức và ở U-cra-i-na. Xuất bản bằng tiếng Pháp là tuần báo "La Lanterne" ("Đèn lồng"), phát hành ở miền Nam nước Nga. – 197.

⁸⁰ "The Times" ("Thời báo") – tờ báo hàng ngày thành lập năm 1785 ở Luân-đôn; một trong những tờ báo bảo thủ lớn của giai cấp tư sản Anh. – 200.

⁸¹ Ý nói việc V. I. Lê-nin trao cho người cầm đầu chính phủ tư sản Phần-lan Xvin-hu-vút ngày 18 (31) tháng Chạp 1917, quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc thừa nhận nền độc lập của Phần-lan. Ngày 22 tháng Chạp 1917 (4 tháng Giêng 1918) quyết

- định này đã được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn. – 201.
- ⁸² Lê-nin muốn nói đến việc chuẩn bị cuộc chính biến của bọn quân phiệt bảo hoàng ở Đức. Cuộc chính biến này được gọi là "Cuộc bạo động của Cáp-pơ" do bọn quân phiệt phản động Đức đứng đầu là Cáp-pơ thực hiện. Bọn âm mưu chuẩn bị đảo chính nhờ sự dung túng ra mặt của chính phủ dân chủ - xã hội. Ngày 13 tháng Ba 1920 chúng đưa các đơn vị quân đội về Béc-ling và không gặp sự chống đối của chính phủ, chúng tuyên bố lật đổ chính phủ và xác lập nền chuyên chính quân sự. Công nhân Đức đã trả lời cuộc chính biến bằng một cuộc tổng đình công. Trước sức tiến công của giai cấp vô sản chính phủ Cáp-pơ đã sụp đổ ngày 17 tháng Ba; chính quyền lại về tay những người dân chủ - xã hội; bằng cách lừa gạt, họ đã phá hoại được cuộc tổng đình công. – 207.
- ⁸³ Khẩu hiệu đòi lấy lại biên giới năm 1772 có nghĩa là chiếm Bê-lô-ru-xi-a, Lit-va, một phần U-cra-i-na đến tận giữa sông Đni-ép-rơ, miền Nam Lát-vi-a và biểu hiện thái độ sô-vanh chủ nghĩa của bọn tư sản và địa chủ Ba-lan. – 208.
- ⁸⁴ *Đại hội II toàn Nga của các cán bộ ngành y tế và vệ sinh thuộc Hội liên hiệp "Những người làm công tác y tế và vệ sinh toàn Nga"* họp từ ngày 25 tháng Hai đến 2 tháng Ba 1920. Tham gia đại hội có 312 người, trong đó có 125 đảng viên cộng sản. Chương trình nghị sự của đại hội gồm: báo cáo của Ban chấp hành trung ương Hội liên hiệp "Những người làm công tác y tế và vệ sinh toàn Nga", bầu Ủy ban dự toán - tài chính, báo cáo về vấn đề tổ chức, tình hình vệ sinh của nước cộng hòa, tổ chức điều trị ở nước cộng hòa v. v.. Ngày 29 tháng Hai, V. I. Lê-nin đọc một bài diễn văn ngắn chào mừng đại hội. Đại hội đặc biệt chú ý các vấn đề tổ chức ngành y tế nhân dân. Đại hội cũng soi sáng các vấn đề có liên quan đến việc đào tạo cán bộ mới làm công tác y tế và vạch kế hoạch tổ chức giáo dục y tế chuyên nghiệp. – 217.
- ⁸⁵ Trong dự thảo đề cương của Tơ-rốt-xki, đoạn thứ nhất mang đầu đề "Về ý chí lao động" (xem "Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Ba - tháng Tư 1920. Biên bản". Mát-xcơ-va, 1960, tr. 533). – 219.
- ⁸⁶ Bản dự thảo sắc lệnh về việc xét xử vị thành niên do Bộ dân ủy giáo dục quốc dân đưa ra, đã được thảo luận và thông qua với những

- điều sửa chữa của Lê-nin tại phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 4 tháng Ba 1920. Sắc lệnh được công bố với chữ ký của chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy V. U-li-a-nốp (Lê-nin) ngày 6 tháng Ba trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 51, với đầu đề: "Về việc xét xử vị thành niên bị kết tội có những hành động nguy hiểm cho xã hội". – 223.
- ⁸⁷ Ngày 16 tháng Hai 1920, V. I. Lê-nin được công nhân viên chức Nhà máy bánh kẹo quốc doanh số 3 (ngày nay là nhà máy "Bôn-sê-vích") và công nhân viên chức ga xe lửa Khô-vri-nô thuộc tuyến đường Ni-cô-lai-ép-xcai-a (ngày nay là tuyến đường Tháng Mười) bầu làm đại biểu Xô-viết Mát-xcơ-va; ngày 20 tháng Hai, được công nhận là ủy viên Xô-viết Mát-xcơ-va và nhận thẻ đại biểu số 1 (xem tập này, tr. 409 - 410). Cho đến nay, thẻ đặc biệt số 1 của ủy viên Xô-viết thành phố Mát-xcơ-va vẫn dành cho V. I. Lê-nin. Trong mỗi khóa Xô-viết đại biểu nhân dân lao động thành phố Mát-xcơ-va, thẻ đại biểu số 1 đều ghi tên V. I. Lê-nin, thẻ các đại biểu khác thì ghi từ số 2. – 224.
- ⁸⁸ Ngày 23 tháng Chạp 1919, Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề mức lương thực thừa thu của các nông trường quốc doanh. Hội đồng bộ trưởng dân ủy quyết định thành lập một tiểu ban gồm có đại biểu của Bộ dân ủy lương thực, Bộ dân ủy nông nghiệp, Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Cục thống kê trung ương và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Theo chỉ thị của Lê-nin, tiểu ban này phải đề xuất những kiến nghị thực tiễn về việc kiểm kê và kiểm soát thật tốt các nông trường quốc doanh và về các biện pháp cải tiến tổ chức các nông trường quốc doanh. X. P. Xê-rê-đa được ủy nhiệm triệu tập tiểu ban này; dự định sau ba tuần lễ Xê-rê-đa phải báo cáo về vấn đề này tại Hội đồng bộ trưởng dân ủy.
- Ngày 27 tháng Giêng 1920, phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã nghiên cứu dự thảo thông tư hướng dẫn quản lý các nông trường quốc doanh do Xê-rê-đa báo cáo. Bản dự thảo đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua. Bản báo cáo của tiểu ban do Hội đồng bộ trưởng dân ủy chỉ định làm ngày 23 tháng Chạp 1919 đã được thảo luận tại phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 9 tháng Ba 1920. Khi nghiên cứu vấn đề này, Lê-nin đã đề nghị bản dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy in trên đây. Việc quyết định dứt khoát về bản báo cáo của tiểu ban được hoàn

lại đến phiên họp sau của Hội đồng bộ trưởng dân ủy. Hội đồng bộ trưởng dân ủy đã giao cho chủ tịch tiểu ban là X. P. Xê-rê-đa "đề trình văn bản chính xác của tất cả các quyết định về vấn đề này và một bản dự thảo quyết định đã đề ra liên quan với vấn đề này". Bản "Dự thảo quyết định về những biện pháp tổ chức các nông trường quốc doanh" do Bộ dân ủy nông nghiệp biên soạn, đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 15 tháng Tư 1920. – 244.

⁸⁹ *Đại hội III toàn Nga của công nhân ngành vận tải đường thủy* họp từ ngày 15 đến ngày 23 tháng Ba 1920 ở Mát-xcơ-va. Dự đại hội có 161 đại biểu, trong đó 144 đảng viên cộng sản. Trong số này có các đại biểu từ Xi-bi-ri, Ác-khan-ghen-xcơ, U-cra-i-na. Chương trình nghị sự của đại hội gồm có các vấn đề sau: tình hình hiện nay và nhiệm vụ của các công đoàn, báo cáo Ban chấp hành trung ương và của ban thanh tra, phong trào công đoàn quốc tế, vấn đề lương thực, công đoàn và các cơ quan quản lý kinh tế quốc dân, việc giáo dục kỹ thuật - chuyên nghiệp, hoạt động văn hóa - giáo dục v. v.. Ngày 15 tháng Ba, ngày khai mạc đại hội, V. I. Lê-nin đã thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy đọc diễn văn tại đại hội. – 245.

⁹⁰ V. I. Lê-nin muốn nói đến đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga chuẩn bị cho Đại hội IX của đảng về "Những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế" đăng trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, số 14, ngày 12 tháng Ba 1920 (xem "Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga. Tháng Ba - tháng Tư 1920. Biên bản". Tiếng Nga, Mát-xcơ-va, 1960, tr. 538 - 544). – 247.

⁹¹ Phiên họp của đảng đoàn cộng sản trong Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga được triệu tập ngày 15 tháng Ba 1920 để thảo luận đề cương của M. P. Tôm-xki về những nhiệm vụ của công đoàn đảng trên báo "Đời sống kinh tế", số 54, ngày 10 tháng Ba 1920. Đề cương của Tôm-xki được thảo luận sơ bộ trong tiểu ban do đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga cử ra, song tiểu ban này giữ lại tất cả các điểm có tính chất nguyên tắc của đề cương. Tác giả của đề cương này đứng trên quan điểm tập thể lãnh đạo các xí nghiệp công nghiệp và đã đưa nguyên tắc này vào đề cương được đa số trong đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga ủng hộ. V. I. Lê-nin đã phát biểu một vài lần tại phiên họp của

đảng đoàn, Người đã sửa chữa và phê phán một số điểm trong đề cương của Tôm-xki, bảo vệ nguyên tắc chế độ thủ trưởng trong việc quản lý các xí nghiệp kinh doanh. – 255.

⁹² Vì chưa xây dựng được một kiểu quản lý xí nghiệp xô-viết thật nhất trí nên trên bước đường tiến tới thực hiện đầy đủ chế độ thủ trưởng, có thể áp dụng những kiểu kết hợp trong việc quản lý công nghiệp, cụ thể là: 1. Đứng đầu xí nghiệp là giám đốc - quản lý lấy từ công nhân lên, bên cạnh giám đốc là chuyên gia, kỹ sư với tư cách phó giám đốc phụ trách mặt kỹ thuật. 2. Đứng đầu xí nghiệp là kỹ sư - chuyên gia là người thực tế lãnh đạo xí nghiệp, bên cạnh giám đốc là chính ủy lấy từ công nhân lên, có những quyền hạn rộng rãi và có nhiệm vụ phải tham gia tất cả mọi mặt công tác. 3. Đứng đầu xí nghiệp là giám đốc - chuyên gia với một hoặc hai phó giám đốc là đảng viên cộng sản có quyền hạn và nhiệm vụ phải tham gia tất cả mọi lĩnh vực quản lý nhà máy, nhưng không có quyền đĩnh chỉ sự chỉ đạo của giám đốc. 4. Đứng đầu là một ban phụ trách nhỏ, làm việc nhất trí với nhau, có một chủ tịch chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc quản lý nói chung. Hình thức tổ chức quản lý công nghiệp như vậy được Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga thông qua (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, phần 1, 1954, tr. 483). – 258.

⁹³ Lễ kỷ niệm một năm ngày mất của I-a. M. Xvéc-đlốp, được tổ chức trọng thể ngày 16 tháng Ba 1920 tại Nhà hát lớn. Dự lễ có các ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga, đại diện của các công đoàn, các Ủy ban công xưởng và nhà máy và các đại biểu đại hội các Xô-viết tỉnh họp lúc bấy giờ. Những đồng chí biết rõ I-a. M. Xvéc-đlốp đã nói lên những hồi ức về I-a. Xvéc-đlốp. V. I. Lê-nin thay mặt Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga phát biểu tưởng niệm I-a. M. Xvéc-đlốp. – 260.

⁹⁴ *Nghị quyết của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga nhân việc các ủy viên đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga vi phạm kỷ luật của đảng* đã được V. I. Lê-nin viết xong ngày 17 tháng Ba 1920 nhân dịp có đơn của M. P. Tôm-xki và I-u. Kh. Lu-tô-vi-nốp, ủy viên thường vụ đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, gửi lên Ban chấp hành

trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, khiếu nại N. N. Cre-xtin-xki, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

Ngày 15 tháng Ba tại phiên họp liên tịch giữa đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và đảng đoàn Hội đồng các công đoàn Mát-xcơ-va, Cre-xtin-xki tuyên bố rằng vì lập trường của đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và những người lãnh đạo trọng trách của nó bất đồng một cách gay gắt với lập trường của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, nên thay mặt Ban chấp hành trung ương đảng, ông đề nghị tất cả các ủy viên đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga dừng trình bày những báo cáo bảo vệ chế độ tập thể lãnh đạo tại các đại hội công đoàn.

Trong phiên họp bế mạc, các ủy viên thường vụ đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga đã kiên quyết chống lại cách lý giải và phương pháp thi hành kỷ luật của đảng như vậy, và họ đề nghị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga cho phép họ phát biểu tại các đại hội công đoàn về nghị quyết của đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Lời yêu cầu này đã được thảo luận tại phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và Bộ chính trị đã thông qua những nghị quyết này do Lê-nin kiến nghị. Những nghị quyết này đã được các ủy viên Bộ chính trị – V. I. Lê-nin, N. I. Bu-kha-rin và N. N. Cre-xtin-xki – ký. Trong nghị quyết thứ nhất Cre-xtin-xki viết: "Vì vấn đề liên quan đến tôi: tôi bỏ phiếu trắng, N. Cre-xtin-xki". Trên bản sao đánh máy nghị quyết thứ hai có chữ viết của V. I. Lê-nin: "Các tài liệu về sự xung đột giữa đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và Cre-xtin-xki". – 262.

- ⁹⁵ Lời tựa của Lê-nin viết chưa xong. Cuốn sách bằng tiếng Anh "The Proletarian Revolution and Kautsky the Renegade. By V. I. Ulianov (N. Lenin)" xuất bản cuối tháng Ba 1920 chưa có lời tựa. – 264.
- ⁹⁶ Cuốn sách bằng tiếng Đức "N. Lenin. Die Diktatur des Proletariats und der Renegat Karl Kautsky" xuất bản cuối tháng Chạp 1919. – 264.
- ⁹⁷ V. I. Lê-nin sau này mới nhận được cuốn sách của R. Mác - Đôn-nan. Cuốn sách này để ở tủ sách riêng của Lê-nin, có những chỗ đánh dấu ở lề sách. Lê-nin đặc biệt đánh dấu những chỗ Mác - Đôn-nan cố làm lu mờ những mâu thuẫn giai cấp của xã hội tư bản chủ nghĩa. Những chỗ Lê-nin ghi vào cuốn sách của Mác - Đôn-nan

được công bố trong Văn tập Lê-nin, t. XXIV, tr. 253 - 285. – 264.

- ⁹⁸ Tổng cục phát hành sách báo đã tổ chức ghi các bài nói của Lê-nin vào đĩa ghi âm. Từ năm 1919 đến 1921 đã ghi được 16 bài nói của Lê-nin. Ngay từ lúc bắt đầu khôi phục nhà máy đĩa hát duy nhất ở nước Nga, Lê-nin đã tỏ ra rất quan tâm đến công việc tuyên truyền bằng đĩa ghi âm và hết sức giúp đỡ tổ chức có nền nếp công việc phức tạp này. Những bài phát biểu đầu tiên của V. I. Lê-nin ghi ở Crem-li trong một phòng đã được chuẩn bị đặc biệt; lần cuối cùng ghi ở Tổng cục phát hành sách báo. Sự phức tạp của việc ghi âm này là ở chỗ phải phát biểu gọn trong ba phút. Lê-nin rất vui mừng thấy rằng bài phát biểu của Người được đảm bảo chính xác trong thời gian đó. Những bài nói của Lê-nin thu vào đĩa ghi âm được tiêu thụ hàng vạn bản, các đĩa ghi âm này phân phối ở các cơ quan tuyên truyền, các cuộc họp của nông dân, các câu lạc bộ, các đơn vị Hồng quân và có ý nghĩa to lớn trong công tác cổ động quần chúng. Đặc biệt phổ biến là những bài: "Về trung nông", "Thế nào là Chính quyền xô-viết?" và "Về thuế lương thực". – 266.
- ⁹⁹ Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga họp từ ngày 29 tháng Ba đến ngày 5 tháng Tư 1920 ở Mát-xcơ-va. Lê-nin đã đọc diễn văn khai mạc đại hội ở Nhà hát lớn. Đại hội tiếp tục làm việc trong một tòa nhà ở điện Crem-li. Đại hội IX là đại hội đông nhất trong tất cả các đại hội đảng họp ở trước đó: dự đại hội có 715 đại biểu, trong đó có 553 đại biểu chính thức và 162 đại biểu không có quyền biểu quyết, đại diện cho 611 978 đảng viên. Trong đại hội có đại biểu các tổ chức đảng của Trung tâm nước Nga, U-cra-i-na, U-ran, Xi-bi-ri và những vùng khác vừa được Hồng quân giải phóng. Nhiều đại biểu đi thẳng từ mặt trận về dự đại hội.
- Chương trình nghị sự của đại hội gồm: 1. Báo cáo của Ban chấp hành trung ương. 2. Những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế. 3. Phong trào công đoàn. 4. Những vấn đề tổ chức. 5. Những nhiệm vụ của Quốc tế cộng sản. 6. Thái độ đối với hợp tác xã. 7. Bước chuyển sang chế độ dân cảnh. 8. Bầu Ban chấp hành trung ương. 9. Những công việc trước mắt.
- V. I. Lê-nin trực tiếp lãnh đạo công việc của đại hội. Người đọc báo cáo tổng kết hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương và kết luận về bản báo cáo, đọc diễn văn về công cuộc xây dựng kinh tế, về hợp tác xã, diễn văn bế mạc đại hội và kiến nghị về danh

sách những người được đề cử vào Ban chấp hành trung ương đảng.

Trong nghị quyết "Về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế", đại hội đã nhận định rằng "điều kiện cơ bản để phục hồi kinh tế nước nhà là kiên quyết thực hiện *kế hoạch kinh tế thống nhất* xác định cho thời kỳ lịch sử trước mắt" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 478). Nghị quyết đã vạch rõ thứ tự giải quyết những nhiệm vụ cụ thể của kế hoạch thống nhất: a) trước tiên là cải thiện công tác vận tải, vận chuyển và lập những dự trữ cần thiết về lúa mì, nhiên liệu và nguyên liệu; b) chế tạo máy móc cho ngành vận tải và cho việc khai thác nhiên liệu, nguyên liệu và sản xuất lúa mì; c) tăng cường phát triển chế tạo máy móc để sản xuất các sản phẩm tiêu dùng của quần chúng; d) tăng cường sản xuất hàng tiêu dùng của quần chúng (xem tài liệu đã dẫn).

Công cuộc điện khí hoá mà Lê-nin đưa ra với tư cách là một chương trình vĩ đại trong 10 - 20 năm, chiếm một vị trí chủ yếu trong kế hoạch kinh tế thống nhất. Đại hội đã đề nghị phát triển công cuộc điện khí hoá khớp với các giai đoạn thực hiện kế hoạch kinh tế chung. Những chỉ thị của Đại hội IX là cơ sở của kế hoạch của Ủy ban nhà nước về điện khí hoá nước Nga đã được Đại hội các Xô-viết toàn Nga nghiên cứu hoàn chỉnh và thông qua tháng Chạp 1920. Đó là kế hoạch dài hạn, có căn cứ khoa học đầu tiên trong lịch sử loài người về việc phát triển nền kinh tế quốc dân của một nước to lớn, nhằm xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Kế hoạch của Ủy ban nhà nước về điện khí hoá nước Nga đã được hoàn thành trước thời hạn quy định khá nhiều: đến năm 1935 kế hoạch đó được thực hiện vượt mức gấp ba lần.

Đại hội IX đã tán thành đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga dự định động viên những công nhân có trình độ chuyên môn cao, thi hành chế độ nghĩa vụ lao động, quân sự hóa nền kinh tế và sử dụng các đơn vị bộ đội để phục vụ các nhu cầu kinh tế. Đại hội đã giao cho các tổ chức đảng nhiệm vụ phải giúp đỡ các công đoàn và các phòng lao động quản lý tất cả các công nhân có trình độ chuyên môn cao đó để động viên họ tham gia công việc sản xuất với một tinh thần triệt để và nghiêm khắc như đã làm đối với những cán bộ chỉ huy để phục vụ nhu cầu của quân đội.

Việc động viên các đơn vị quân đội tham gia thực hiện những nhiệm vụ kinh tế với tư cách là những đội quân lao động là một biện

pháp tạm thời mà Chính phủ xô-viết phải áp dụng do hoàn cảnh bấy giờ thúc bách. Còn Tô-rốt-xki thì coi những đội quân lao động là biện pháp tốt nhất và duy nhất để đảm bảo lực lượng lao động cho nền kinh tế quốc dân và đề nghị đem các phương pháp quân sự áp dụng vào công cuộc xây dựng kinh tế thời bình. Nhưng đại hội đã kiên quyết bác bỏ những đề nghị đó của Tô-rốt-xki và đã vạch ra rằng việc sử dụng trọn các đội quân lao động chỉ đúng "trong chừng mực cần duy trì quân đội nói chung để thực hiện những nhiệm vụ quân sự" ("Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 487).

Đại hội chú ý rất nhiều đến việc tổ chức quản lý sản xuất. Nghị quyết về vấn đề này đã nêu lên sự cần thiết phải xây dựng một sự lãnh đạo có uy tín, cứng rắn và có nghị lực trên cơ sở chế độ thủ trưởng.

Theo các chỉ thị của V. I. Lê-nin, đại hội đã đặc biệt nhấn mạnh rằng cần phải sử dụng rộng rãi những thành tựu khoa học, kỹ thuật và văn hóa phục vụ nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ lôi kéo các chuyên gia về mặt tư tưởng vì lợi ích sản xuất của nước Cộng hòa xô-viết và tạo nên một bầu không khí cộng tác trên tinh thần đồng chí giữa công nhân và chuyên gia.

Tại đại hội, nhóm chống đảng "tập trung dân chủ" (Xa-prô-nốp, Ô-xin-xki, V. Xmiéc-nốp) đã phản đối đường lối của đảng trong công cuộc xây dựng kinh tế. Che đậy bằng những lời nói về việc bảo vệ chế độ tập trung dân chủ, nhóm này đã phản đối việc sử dụng các chuyên gia cũ, chống lại việc quản lý tập trung của nhà nước, chống lại chế độ thủ trưởng và trách nhiệm cá nhân của những người lãnh đạo xí nghiệp, đòi sử dụng một cách vô hạn chế độ tập thể lãnh đạo. Thực tế nhóm "tập trung dân chủ" muốn phá vỡ tính tập trung của hệ thống kinh tế xô-viết, phát triển tư tưởng bản vị địa phương, gieo rắc tinh thần vô trách nhiệm trong việc chỉ đạo công nghiệp, làm hỗn loạn nền kinh tế quốc dân. Tại đại hội, nhóm "tập trung dân chủ" này được Rur-cốp, Tôm-xki, Mi-li-u-tin, Lô-mốp ủng hộ, những người này cũng phủ nhận chế độ thủ trưởng và thừa nhận chế độ tập thể lãnh đạo là nguyên tắc duy nhất của việc lãnh đạo công nghiệp từ Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao đến cơ quan quản lý xí nghiệp.

Đại hội đã kiên quyết lên án và bác bỏ những đề nghị có tính chất chống đảng của nhóm "tập trung dân chủ".

Đại hội đã xác định những nhiệm vụ của đảng trong lĩnh vực khôi phục ngành vận tải. Trong lời kêu gọi đặc biệt gửi các tổ chức đảng, đại hội đã chỉ rõ tình trạng nguy ngập của ngành vận tải và đề nghị thực hiện chỉ thị của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về việc cử 5 000 đảng viên ưu tú, được thử thách cho ngành vận tải.

Đại hội đã đặc biệt chú ý đến phong trào thi đua lao động và những ngày thứ bảy cộng sản. Để phát triển phong trào thi đua, đại hội đã đề nghị áp dụng rộng rãi chế độ trả công có thưởng. Đại hội đã quyết định biến ngày lễ quốc tế của giai cấp vô sản 1 tháng Năm 1920 đúng vào ngày thứ bảy thành ngày thứ bảy cộng sản rầm rộ của toàn Nga.

Vấn đề công đoàn đã chiếm một vị trí quan trọng trong công tác của đại hội, vấn đề này được xét dưới giác độ làm cho toàn bộ công tác của công đoàn phù hợp với việc thực hiện những nhiệm vụ kinh tế. Trong nghị quyết về vấn đề này, đại hội đã xác định rõ ràng vai trò của công đoàn, mối quan hệ qua lại giữa công đoàn với nhà nước và đảng; các hình thức và phương pháp lãnh đạo của Đảng cộng sản đối với công đoàn; các hình thức tham gia của công đoàn vào công cuộc xây dựng kinh tế. Đại hội đã kiên quyết chống lại những phần tử công đoàn - vô chính phủ chủ nghĩa (Sli-áp-ni-cốp, Lô-dốp-xki, Tôm-xki, Lu-tô-vi-nốp), là những kẻ đòi cho công đoàn được "độc lập" và đem công đoàn đối lập với Đảng cộng sản và Chính quyền xô-viết. Tuân theo học thuyết Lê-nin, đại hội đã chỉ ra rằng công đoàn là trường học chủ nghĩa cộng sản, nó phải giáo dục, tổ chức quần chúng vô sản về mặt văn hóa, chính trị, hành chính và nâng họ lên ngang tầm chủ nghĩa cộng sản, đào tạo họ thành những người đóng vai trò sáng tạo ra chế độ cộng sản chủ nghĩa.

Ngày 4 tháng Tư, tại một phiên họp kín, đại hội đã bầu Ban chấp hành trung ương mới gồm 19 ủy viên Ban chấp hành trung ương và 12 ủy viên dự khuyết. A. A. An-đrê-ép, Ph. E. Đgiéc-gin-xki, M. I. Ca-li-nin, V. I. Lê-nin, I-a. E. Rút-du-tác, Ph. A. Xéc-ghe-ép (Ăc-tem), I. V. Xta-lin v. v. đã được bầu là ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng.

Ngày 5 tháng Tư đại hội bế mạc. Trong diễn văn bế mạc đại hội, Lê-nin đã tổng kết công việc của đại hội và bày tỏ sự tin tưởng sâu sắc rằng nếu đảng tập trung được tất cả lực lượng đảng viên và ngoài đảng để làm nhiệm vụ kinh tế thì sẽ giải quyết được nhiệm vụ đó một cách thắng lợi như giải quyết nhiệm vụ quân sự vậy. Tất cả các nghị quyết của đại hội đều được nhất trí thông qua.

Đại hội IX của Đảng cộng sản (b) Nga có ý nghĩa rất to lớn trong đời sống của Nhà nước xô-viết. Nó đã đưa đảng vào cuộc đấu tranh với tình trạng kinh tế suy sụp, giải quyết trên thực tiễn những nhiệm vụ khôi phục nền kinh tế quốc dân; đã làm sáng tỏ hoàn toàn vấn đề tổ chức quản lý công nghiệp, xác định cụ thể vai trò và vị trí của công đoàn trong hệ thống Nhà nước xô-viết, vạch ra những biện pháp rộng lớn nhằm phát huy sáng kiến và phát triển cao trào lao động của quần chúng nhân dân. - 271.

¹⁰⁰ *Bộ chính trị và Bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga* được thành lập ngày 25 tháng Ba 1919 tại phiên họp toàn thể đầu tiên của Ban chấp hành trung ương do Đại hội VIII của đảng bầu ra, với tư cách là những cơ quan thường trực, phù hợp với nghị quyết của Đại hội VIII của đảng về vấn đề tổ chức. - 275.

¹⁰¹ Đây là nói các bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương và các ban của nó đã được công bố vào tháng Ba 1920 trước Đại hội IX của Đảng cộng sản (b) Nga trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga". Trong số 16, ngày 28 tháng Ba, có đăng các bài: "Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương", "Báo cáo về tổ chức của Ban chấp hành trung ương" và "Báo cáo của ban tài chính của Ban chấp hành trung ương". Số 15 "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga", ngày 24 tháng Ba, dành toàn bộ đăng các báo cáo của các ban trong Ban chấp hành trung ương. Số này đăng các báo cáo của những ban sau đây: của Ban thông tin - thống kê giai đoạn từ 18 tháng Tư 1919 đến 1 tháng Ba 1920, của Ban chỉ đạo - tổ chức, của Ban quản lý kiểm kê - phân phối, "Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga", công tác nông thôn và những tài liệu "Trích báo cáo về việc xuất bản báo "Sự thật" và báo "Nông dân nghèo"". Trong số 14, ngày 12 tháng Ba, có đăng "Báo cáo về hoạt động của Ban phụ vận của Ban chấp hành trung ương". - 277.

¹⁰² V. I. Lê-nin muốn nói đến vụ khủng bố trắng sau việc đàn áp cách mạng Phần-lan tháng Năm 1918. Bọn tư sản khủng bố những người lao động một cách dã man chưa từng thấy. Trên 90 nghìn người bị bỏ tù và giam ở các trại tập trung, gần 18 nghìn bị hành hình và khoảng

ngắn ấy người bị chết vì đói và tra tấn. Số nạn nhân của vụ khủng bố trắng này gấp 10 lần số chiến sĩ đỏ đã hy sinh trong những trận chiến đấu cho cách mạng. – 282.

- ¹⁰³ Nói đến sự thất bại của Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, cuộc cách mạng đã dẫn đến việc lật đổ chính thể quân chủ Vin-hem II.

Những lãnh tụ hữu khuynh của những người dân chủ - xã hội và của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức thuộc phái giữa đã đem hết sức để cứu vãn chế độ tư bản chủ nghĩa. Bọn dân chủ - xã hội phái hữu và phái giữa đã giành được số ghế áp đảo trong đa số các Xô-viết do công nhân và binh lính đã lập lên. Chính phủ lâm thời được thành lập tại phiên họp toàn thể của Xô-viết Béc-land ngày 10 tháng Mười một, gồm những phần tử dân chủ - xã hội phái hữu (Ph. Ê-béc, Ph. Sai-đê-man, O. Lan-xbéc) và những phần tử dân chủ - xã hội "độc lập" (H. Ha-dơ v. v.) sau này ra khỏi chính phủ. Cương lĩnh của chính phủ lâm thời không vượt ra ngoài phạm vi những cuộc cải cách xã hội trong khuôn khổ chế độ tư sản. Tại Đại hội I các Xô-viết toàn Đức họp từ ngày 16 đến 21 tháng Chạp 1918 tại Béc-land, những lãnh tụ của những người dân chủ - xã hội phái hữu đã thực hiện được nghị quyết về việc trao quyền lập pháp và quyền hành pháp cho chính phủ và thực hiện việc bầu cử Quốc hội lập hiến. Thực chất của việc này là thủ tiêu các Xô-viết.

Kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Đức đã làm cho những người Xpác-ta-cút thấy rằng cần phải cắt đứt hoàn toàn với Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức và thành lập một đảng cách mạng chiến đấu của giai cấp công nhân. Tại Đại hội thành lập ngày 30 tháng Chạp 1918 - ngày 1 tháng Giêng 1919, những đại biểu xuất sắc nhất của giai cấp công nhân Đức đã thành lập Đảng cộng sản Đức. Ngay sau khi đại hội thành lập bế mạc, Đảng cộng sản Đức non trẻ đã phải trải qua những thử thách nghiêm trọng. Với mục đích thủ tiêu người cầm đầu đảng cộng sản và đập tan đội tiên phong của giai cấp công nhân, giai cấp tư sản Đức đã quyết định khiêu khích công nhân khởi nghĩa vũ trang sớm. Khởi nghĩa bắt đầu ngày 6 tháng Giêng ở Béc-land, quyền lãnh đạo rơi vào tay bọn "độc lập", những kẻ ngay từ đầu đã không tổ chức tấn công kẻ thù một cách khẩn trương và kiên quyết và sau đó đã bắt tay đàm phán một cách phản bội với chính phủ. Các đội quân phản cách mạng do bộ trưởng Bộ quốc phòng G. Nô-xkê, một người dân chủ - xã hội cánh hữu, cầm đầu, đã đàn áp rất dã man cuộc đấu tranh của

những người vô sản Béc-land. Ngày 15 tháng Giêng, những lãnh tụ của giai cấp công nhân Đức C. Liép-nếch. R. Lú-xăm-bua đã bị bọn vũ trang bắt và giết một cách man rợ. Khi đã đập tan cuộc khởi nghĩa tháng Giêng và giết những lãnh tụ xuất sắc của công nhân Đức, giai cấp tư sản Đức có khả năng đảm bảo thắng lợi cho các đảng tư sản trong các cuộc bầu cử vào Quốc hội lập hiến ngày 19 tháng Giêng 1919.

Dù cuộc cách mạng ở Đức chưa phát triển thành một cách mạng vô sản và chưa thể giải quyết được những nhiệm vụ giải phóng dân tộc và xã hội của nhân dân Đức, nhưng nó vẫn có ý nghĩa tiến bộ to lớn. Kết quả của cuộc cách mạng dân chủ - tư sản tháng Mười một, trong một mức độ nào đó, đã được tiến hành bằng những phương pháp và cách thức của giai cấp vô sản, ở Đức chế độ quân chủ bị lật đổ và nền cộng hòa dân chủ - tư sản được thành lập, đảm bảo những quyền tự do dân chủ - tư sản sơ đẳng nhất, ấn định ngày lao động 8 giờ bằng pháp luật. Cách mạng tháng Mười một ở Đức là một sự chi viện quan trọng với nước Nga xô-viết, tạo điều kiện xóa bỏ hòa ước Brét có tính chất ăn cướp. – 283.

- ¹⁰⁴ Vì bọn can thiệp nước ngoài và bọn bạch vệ bị đập tan vào năm 1919 và địa vị quốc tế của nước Nga xô-viết được củng cố, giới tư sản cầm quyền ở Lát-vi-a đã buộc phải ký hòa ước với nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Ngày 25 tháng Ba 1920, Bộ ngoại giao Lát-vi-a đề nghị Chính phủ xô-viết tiến hành đàm phán hòa bình. Ngày 16 tháng Tư, ở Mát-xcơ-va đã khai mạc hội nghị giữa đại diện của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Lát-vi-a về vấn đề ký hòa ước, và ngày 11 tháng Tám, tại Ri-ga đã ký hòa ước với Lát-vi-a. – 285.

- ¹⁰⁵ Đến đầu năm 1930, do tình hình trong nước và quốc tế của nước Nga xô-viết được củng cố, giới cầm quyền Phần-lan đã buộc phải ký hòa ước với Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Ngày 25 tháng Ba, Bộ ngoại giao Phần-lan đã đề nghị Chính phủ xô-viết lập giới tuyến, có nghĩa là mở đầu những cuộc đàm phán về hòa bình. Hòa ước Xô-viết - Phần-lan đã được ký kết ngày 14 tháng Mười 1920 ở thành phố I-u-ri-ép (ngày nay là Tác-tu). Hiệp ước đã xác nhận nền độc lập và chủ quyền của Phần-lan mà Chính phủ xô-viết đã trao cho nó năm 1917. Hiệp ước đã được Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga phê chuẩn ngày 23 tháng Mười 1920. – 285.

- ¹⁰⁶ Việc Ba-lan đồng ý đàm phán chỉ là một mảnh khoé che đậy việc nó chuẩn bị chiến tranh chống nước Nga xô-viết. Chính phủ xô-viết nhiều lần đề nghị tiến hành đàm phán (ngày 22 tháng Chạp 1919, 28 tháng Giêng, 2 tháng Hai, 6 tháng Ba 1920), nhưng mãi đến ngày 27 tháng Ba chính phủ Ba-lan mới trả lời đồng ý và đề nghị tiến hành đàm phán ở thành phố Bô-ri-xốp sát mặt trận và chỉ chấm dứt chiến sự ở khu vực này thôi. Chính phủ xô-viết đề nghị đình chỉ hoàn toàn các hành động quân sự và chuyển địa điểm đàm phán đến một nước trung lập nào đó thì chính phủ Ba-lan gửi tới hậu thư từ chối. Sau khi phá hoại đàm phán, ngày 25 tháng Tư giới phản động Ba-lan bắt đầu tiến hành chiến tranh chống nước Cộng hòa xô-viết. Do những thắng lợi của Hồng quân vào mùa thu 1920 nên chính phủ Ba-lan đã buộc phải chịu ký hòa ước. Hiệp ước về đình chiến và về những điều kiện sơ bộ của việc giảng hòa được ký kết ngày 12 tháng Mười ở Ri-ga. Hòa ước giữa Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết U-cra-i-na với Ba-lan được ký kết ở Ri-ga ngày 18 tháng Ba 1921. – 285.
- ¹⁰⁷ "*Bản tin của Cục thống kê trung ương*" do ban thư ký Cục thống kê trung ương biên soạn. Số đầu tiên ra ngày 22 tháng Giêng 1919. Trong "*Bản tin*" có đăng những bản tổng kết và tài liệu thống kê về các vấn đề trong đời sống kinh tế của đất nước. Năm 1926 thôi không xuất bản nữa. – 296.
- ¹⁰⁸ "*Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga*" - bản tin của Ban chấp hành trung ương soi sáng những vấn đề trong sinh hoạt của đảng. Bản tin này ra đời theo quyết nghị của Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga; bắt đầu xuất bản ngày 28 tháng Năm 1919 ở Mát-xcơ-va. Những số đầu tiên ra đời với tư cách là bản phụ lục hàng tuần của báo "Sự thật", từ tháng Mười 1920 thì xuất bản với tư cách là một cơ quan độc lập. Trong tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga" có đăng những nghị quyết, chỉ thị, các bản báo cáo về công tác của Ban chấp hành trung ương những tin tức, các bài về những vấn đề xây dựng đảng. Năm 1929, tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô" được cải tổ thành tạp chí "Xây dựng đảng", xuất bản cho đến tháng Sáu 1946 và sau đó đổi thành tạp chí "Sinh hoạt đảng". – 297.

- ¹⁰⁹ V. I. Lê-nin muốn nói đến cuốn sách của X. I. Gu-xép "Những vấn đề trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế (Về những đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Những tài liệu chuẩn bị cho Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga) [Xa-ra-tốp] 1920". Có một tiết mà Lê-nin nói đến ở bên dưới được đưa vào dự thảo nghị quyết của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga chuẩn bị cho Đại hội IX của Đảng cộng sản (b) Nga "Về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế", điểm 4 trong cuốn sách "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 478 - 479).
- Trong cuốn sách của X. I. Gu-xép điểm này được trình bày như sau: "Tất cả các ngành sản xuất không phải là phụ đối với nhiệm vụ cơ bản của một giai đoạn kinh tế, chỉ có thể duy trì chừng nào công việc của nó không cản trở việc thực hiện nhiệm vụ chính. Những ngành sản xuất phụ đối với nhiệm vụ sản xuất cơ bản, phải được phát triển tùy theo sự cần thiết thực tế. Do đó, kế hoạch kinh tế thống nhất không phải là tổng số các kế hoạch sản xuất do các ban sản xuất và các hội đồng kinh tế quốc dân địa phương thảo ra trên cơ sở các đơn hàng đã nhận được của các cơ quan trung ương và địa phương, mà ngược lại, kế hoạch kinh tế thống nhất phải xác định khối lượng của các kế hoạch sản xuất theo từng ban" (X. I. Gu-xép. "Những vấn đề trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế", tiếng Nga, tr. 29 - 30). – 298.
- ¹¹⁰ "*Đời sống kinh tế*" - tờ báo hàng ngày; xuất bản từ tháng Mười một 1918 với tư cách là cơ quan ngôn luận của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và các bộ dân ủy kinh tế. Báo này xuất bản đến tháng Mười một 1937; những năm cuối nó là cơ quan ngôn luận của Bộ dân ủy tài chính Liên-xô, của Ngân hàng quốc gia và các cơ quan tài chính khác của Liên-xô và Ban chấp hành trung ương Công đoàn những người làm công tác ngân hàng. – 301.
- ¹¹¹ Bản dự thảo nghị quyết của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc thu mua lạnh được thông qua ngày 10 tháng Hai 1920 và công bố ngày 12 tháng Hai trên báo "Đời sống kinh tế", số 31. Sắc lệnh này do Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao thảo ra và được thỏa

thuận với Bộ dân ủy nông nghiệp và Bộ dân ủy lương thực. Sắc lệnh có nói rằng "số lượng lanh cần thu mua sẽ do Ban quản trị trung ương các xí nghiệp dệt phân bổ giữa các vùng thu hoạch lanh".

Sắc lệnh khuyến khích nông dân giao lanh trước thời hạn, một mặt bằng cách quy định thưởng vải bông hoặc vải lanh cho các tập thể nông thôn với mức một ác-sin (0,71 mét) vải cho một pút lanh đã giao nộp, mặt khác, tịch thu số lanh giao không đúng thời hạn.

Phái đối lập lúc bấy giờ cho rằng việc ban hành quyết định ấy và các biện pháp nhằm làm tốt việc thu mua lanh là coi thường các địa phương, coi thường sáng kiến của địa phương và thực chất là vi phạm quyết định của Đại hội VII các Xô-viết và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Quan điểm này của phái đối lập phản ánh trong lời phát biểu của Xa-prô-nốp tại Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận bản báo cáo của V. I. Lê-nin về hoạt động chính trị của Ban chấp hành trung ương đảng. – 308.

¹¹² V. I. Lê-nin muốn nói đến cuộc họp của đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga ngày 15 tháng Ba 1920 thảo luận đề cương của Tôm-xki "Nhiệm vụ các công đoàn". Trong bài phát biểu của mình, Lê-nin đã phê phán kịch liệt các đề cương của Tôm-xki, đặc biệt là điểm thứ 7 nói rằng phương pháp cơ bản của quản lý là phương pháp tập thể lãnh đạo. Nhưng đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga vẫn giữ quan điểm sai lầm, đa số tán thành đề cương của Tôm-xki. – 314.

¹¹³ "Sắc lệnh về chế độ chuyên quyền" là do bọn men-sê-vich và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng gán một cách ác ý cho sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy "Về việc tập trung quản lý, bảo vệ đường sá và nâng cao khả năng vận chuyển của nó" công bố trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", số 59, ngày 28 tháng Ba 1918 (xem "Sắc lệnh của Chính quyền xô-viết", tiếng Nga, t. 2, 1959, tr. 18 - 20). – 316.

¹¹⁴ Về vấn đề hợp tác xã, Đại hội IX của Đảng cộng sản (b) Nga đã cử một tiểu ban đặc biệt về hợp tác xã, tại phiên họp ngày 2 tháng Tư 1920 tiểu ban này đã nghiên cứu một số đề án khác nhau về

hợp tác xã, đưa ra thảo luận tại đại hội. Tại phiên họp, lúc đầu tiểu ban đã lấy đề án của V. P. Mi-li-u-tin đề nghị quốc doanh hóa hợp tác xã, làm cơ sở. Sau khi Lê-nin phát biểu chống lại đề án của Mi-li-u-tin, tuyệt đại đa số đại biểu đại hội đã bỏ phiếu tán thành nghị quyết mà Lê-nin bảo vệ. – 321.

¹¹⁵ Tác giả bản dự thảo "Quy chế về ngày thứ bảy cộng sản" là A. N. Xô-cô-lốp, cán bộ của cơ quan Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Việc khởi thảo quy chế có lẽ chuẩn bị nhằm kỷ niệm một năm ngày tổ chức ngày thứ bảy cộng sản (10 tháng Năm 1920). – 334.

¹¹⁶ Tài liệu "Về những sự thỏa hiệp" là phần đầu bài báo của Lê-nin chưa viết xong. Ý kiến trong tài liệu này được Lê-nin phát triển một cách tởm tợm hơn trong cuốn sách của Người "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản".

Lê-nin đã nhắc lại buổi nói chuyện ở Crem-li ngày 21 tháng Hai 1920 với Lên-xbê-ri, người theo phái hòa bình chủ nghĩa, một trong những người lãnh đạo Công đảng độc lập Anh. – 335.

¹¹⁷ Xem Ph. Ăng-ghen. "Cương lĩnh của những thành viên Công xã lưu vong theo phái Blăng-ki" (C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, tiếng Nga, xuất bản lần thứ 2, t. 18, tr. 510 - 517). – 336.

¹¹⁸ Phong trào hiến chương – phong trào cách mạng rộng lớn của công nhân Anh vào những năm 30 - 40 thế kỷ XIX. Trung tâm tổ chức của phong trào này là "Hội liên hiệp công nhân Luân-đôn". Năm 1838, giới lãnh đạo của hội đã khởi thảo bức thư thỉnh nguyện (Hiến chương nhân dân) gửi nghị viện đòi quyền bầu cử phổ thông cho đàn ông từ 21 tuổi, bỏ phiếu kín, bãi bỏ các điều kiện tối thiểu về tài sản đối với những người ứng cử vào nghị viện, hàng năm bầu lại nghị viện v. v.. Năm 1840 đã thành lập "Hội liên hiệp hiến chương toàn quốc", đó là một đảng công nhân có tính chất quần chúng đầu tiên trong lịch sử của phong trào công nhân. Ngày 2 tháng Năm 1842, phái hiến chương lại gửi bức thư thỉnh nguyện thứ hai cho nghị viện, đòi rút ngắn ngày lao động, tăng tiền lương v. v.. Bức thư bị nghị viện bác. Đáp lại, phái hiến chương đã tiến hành tổng bãi công. Năm 1848, phái hiến chương dự định tổ chức một cuộc

diễn hành rộng lớn mang bức thư thỉnh nguyện thứ ba tới nghị viện, nhưng chính phủ đã tập trung quân đội và phá vỡ cuộc diễn hành này. Sau nhiều tháng, bức thư mới được nghiên cứu và bị bác. Sau năm 1848, phong trào hiến chương bị suy thoái. Nguyên nhân chủ yếu khiến phong trào hiến chương thất bại là không có một cương lĩnh và sách lược rõ ràng, thiếu sự lãnh đạo kiên quyết cách mạng của giai cấp vô sản. Nhưng phái hiến chương đã có ảnh hưởng to lớn đối với lịch sử chính trị của nước Anh, cũng như đối với sự phát triển của phong trào công nhân quốc tế. V. I. Lê-nin nhận xét phong trào hiến chương là "phong trào cách mạng - vô sản to lớn đầu tiên, thật sự có tính chất quần chúng và có hình thức chính trị" (Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 365). – 336.

¹¹⁹ V. I. Lê-nin muốn nói đến trường hợp xảy ra đối với Người ngày 19 tháng Giêng 1919, khi Người đáp xe đến Xô-côn-ni-ki thăm N. C. Crúp-xcai-a đang nghỉ tại một trong những ngôi trường ở trong rừng. Bọn cướp đường có vũ trang đã xông vào ô-tô của Lê-nin. Bọn cướp của Vla-đi-mia I-lích ví, súng lục và cướp xe. Bằng những biện pháp của Ủy ban đặc biệt toàn Nga và thẩm vấn hình sự, ô-tô đã tìm thấy và thủ phạm đã bị bắt. Cụ thể về vấn đề này xin xem cuốn sách Hồi ký về Vla-đi-mia I-lích Lê-nin. Phần 2, Mát-xcơ-va, 1957, tr. 435 - 438 và trong cuốn của Bôn-tơ -Bru-ê-vích "Vụ tấn công Lê-nin" (1931). – 337.

¹²⁰ *Đại hội I toàn Nga thành lập Công đoàn công nhân mỏ* họp ở Mát-xcơ-va từ 1 đến 6 tháng Tư 1920. Đại hội họp giữa lúc sôi nổi khôi phục nền kinh tế quốc dân. Tại đại hội có mặt 173 đại biểu, trong đó có 153 đại biểu chính thức và 13 đại biểu không có quyền biểu quyết. Có 85 đảng viên cộng sản. Đại hội thay mặt cho gần 200 000 công nhân công nghiệp mỏ. Đại biểu công nhân công nghiệp dầu mỏ không đến dự đại hội được vì Cáp-ca-dơ chưa được giải phóng khỏi bọn bạch vệ.

Đại hội đã thông qua chương trình nghị sự sau đây: báo cáo của ban tổ chức, những nhiệm vụ của công đoàn, vấn đề tổ chức, vấn đề tiền lương, tình hình công nghiệp mỏ, tình hình công nghiệp than, những hình thức tham gia của công đoàn vào việc tổ chức và quản lý công nghiệp, bầu cử. V. I. Lê-nin đã phát biểu tại một trong những phiên họp của đại hội, và theo nghị quyết của đại hội, Người đã được bầu làm chủ tịch danh dự. Đại hội đã gửi điện chào mừng công nhân mỏ tất cả các nước. – 339.

¹²¹ *Đại hội III toàn Nga các công đoàn* họp ở Mát-xcơ-va từ 6 đến 13 tháng Tư 1920 tại Nhà công đoàn. Đại hội có mặt gần 1 600 đại biểu, đại diện cho trên 4 triệu đoàn viên. Tại đại hội, đảng viên bôn-sê-vích chiếm đa số: đảng viên bôn-sê-vích và cảm tình đảng có 1 180 người, men-sê-vích có 57 người và đại diện của các đảng khác là 69 người.

Đại hội lấy chương trình xây dựng kinh tế vừa được Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga vạch ra làm cơ sở. Chương trình nghị sự của đại hội gồm các vấn đề sau đây: báo cáo về hoạt động của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, báo cáo về hoạt động của Bộ dân ủy lao động, những nhiệm vụ của các công đoàn, vấn đề tổ chức, chính sách tiền lương, việc cung cấp vật chất cho công nhân, công đoàn và nền kinh tế quốc dân, phong trào công đoàn quốc tế, hoạt động văn hóa giáo dục.

Tại phiên họp toàn thể thứ hai của đại hội, ngày 7 tháng Tư, V. I. Lê-nin thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy phát biểu ý kiến; Người được đại hội hoan hô nồng nhiệt và hát bài Quốc tế ca đón tiếp. Người đã xác định những nhiệm vụ của nước Cộng hòa xô-viết trong giai đoạn hòa bình, chú ý đặc biệt đến các nhiệm vụ của công đoàn trong lĩnh vực xây dựng kinh tế. Sau khi nghe bài phát biểu của Lê-nin, đại hội đã quyết định kêu gọi công nhân và toàn thể nhân dân lao động nước Nga xô-viết đoàn kết và kiên quyết phấn đấu khắc phục tình trạng kinh tế suy sụp, thi hành nhanh chóng kỷ luật lao động nghiêm khắc trong tất cả các tổ chức công đoàn, tăng cường công tác động viên quần chúng công nhân tham gia công cuộc xây dựng cộng sản chủ nghĩa thông qua các công đoàn dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản – người đại biểu duy nhất cho lợi ích chân chính của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động nước Nga xô-viết.

Đại hội III toàn Nga của các công đoàn hoàn toàn tán thành các nghị quyết của Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga trong lĩnh vực xây dựng kinh tế. Đại hội đã kiên quyết chống lại những đại biểu phái men-sê-vích đòi để công đoàn được độc lập và âm mưu đem công đoàn đối lập với Đảng cộng sản. – 347.

¹²² V. I. Lê-nin muốn nói đến những nghị quyết của Đại hội IX Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga kết thúc vào ngày 5 tháng Tư 1920 (xem "Đảng cộng sản Liên-xô qua các nghị quyết và quyết định của các đại hội, hội nghị đại biểu và hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương", tiếng Nga, ph. I, 1954, tr. 476 - 505). – 347.

- ¹²³ Lê-nin muốn nói đến tờ báo ra một ngày "Thứ bảy cộng sản chủ nghĩa", xuất bản theo sáng kiến của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga ngày 11 tháng Tư 1920. Báo này được các ban biên tập và cộng tác viên của các báo ở Mát-xcơ-va "Sự thật", "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", "Nông dân nghèo", "Đời sống kinh tế", "Lao động cộng sản chủ nghĩa" và "Hàng thông tấn Nga" biên soạn ngày thứ bảy cộng sản 10 tháng Tư. Sáng kiến của Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga về việc xuất bản tờ báo này được công nhân ấn loát ủng hộ nhiệt liệt, và với một nhiệt tình lớn, họ đã làm việc trong ngày thứ bảy cộng sản đầu tiên của "tờ báo", tờ báo được công nhân nhà máy in của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga xếp chữ và in, và được phát hành ngày chủ nhật cộng sản 11 tháng Tư. Tham gia tờ báo có: V. I. Lê-nin, Em. I-a-rô-xláp-xki, A. M. Côn-lôn-tai, Đê-mi-an Bết-nui, A. X. Xê-ra-phi-mô-vích, C. A. Ti-mi-ri-a-đép v. v.. – 364.
- ¹²⁴ *Đại hội III toàn Nga của công nhân ngành dệt* họp ở Mát-xcơ-va từ 16 đến 20 tháng Tư 1920. Tại đại hội có 358 đại biểu, trong đó có 148 đảng viên cộng sản và 23 người cảm tình đảng. Chương trình nghị sự của đại hội gồm những vấn đề sau đây: về hoạt động của Ban chấp hành trung ương của công đoàn, về những nhiệm vụ của các công đoàn và về tình hình nguyên liệu, về tình hình công nghiệp lanh và len, về những nhiệm vụ của công đoàn trong việc khôi phục vận tải, vấn đề lương thực, việc bảo hộ lao động v. v.. Ngày 19 tháng Tư, trong phiên họp toàn thể, V. I. Lê-nin đã phát biểu ý kiến. Đoàn chủ tịch thay mặt toàn thể đại hội chúc mừng Lê-nin nhân dịp Người thợ năm mươi tuổi, các đại biểu đã nhiệt liệt hoan hô Lê-nin. Đại hội đã gửi lời chào đến Hồng quân và Quốc tế III, tức Quốc tế cộng sản. – 368.
- ¹²⁵ *Xu-kha-rép-ca* – chợ ở Mát-xcơ-va, họp xung quanh tháp Xu-kha-rép do Pi-e I xây dựng năm 1692. Trong những năm có sự can thiệp quân sự của nước ngoài và nội chiến, Xu-kha-rép-ca là một trung tâm đầu cơ. Từ đây, Xu-kha-rép-ca trở thành từ đồng nghĩa với từ buôn bán "tự do", thương nghiệp tư nhân. Năm 1932, Xu-kha-rép-ca bị đóng cửa hoàn toàn, và năm 1934, vì cản trở giao thông nên tháp Xu-kha-rép được chuyển đi. Ngày nay, trên địa phận Xu-kha-rép-ca cũ là Quảng trường nông trang. – 372.

- ¹²⁶ Ngày 23 tháng Tư 1920, Ban chấp hành đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga tổ chức buổi lễ kỷ niệm V. I. Lê-nin thọ năm mươi tuổi, có các cán bộ đảng của Mát-xcơ-va tới dự. Tại buổi lễ, những người biết rõ Lê-nin, đã làm việc với Lê-nin từ trước Cách mạng tháng Mười đã phát biểu về hoạt động của vị lãnh tụ. A. M. Goóc-ki; A. V. Lu-na-tsác-xki; M. X. Ôn-min-xki cùng những nhà thơ vô sản Ki-rin-lốp và A-léch-xan-đrốp-xki đã phát biểu tràn đầy lòng yêu mến và kính trọng sâu sắc. V. I. Lê-nin, được những người có mặt nhiệt liệt hoan nghênh, đã phát biểu đáp từ. – 377.
- ¹²⁷ V. I. Lê-nin muốn nói đến bức biếm họa của nhà họa sĩ châm biếm nổi tiếng Ca-rích, vẽ vào năm 1900 nhân dịp ngày sinh của nhà dân túy N. C. Mi-khai-lốp-xki. Bức tranh đó do E. Đ.Xta-xô-va gửi cho Lê-nin nhân dịp Người thợ 50 tuổi. Bức tranh vẽ những người mác-xít như những em bé đến chúc mừng Mi-khai-lốp-xki. Gửi bức biếm họa đó cho Lê-nin, Xta-vô-va viết rằng vào dịp kỷ niệm sinh nhật Mi-khai-lốp-xki thì đảng còn thơ ấu, đếm đầu ngón tay, nhưng hiện nay đảng đã trưởng thành, "và đây là sự nghiệp do đồng chí gây dựng nên, sự nghiệp của trí tuệ và tài năng của đồng chí". – 377.
- ¹²⁸ Sắc lệnh "*Về việc áp dụng khẩu phần lương thực theo lao động*" được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 30 tháng Tư 1920 và công bố trên tờ "Tin tức Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga", ngày 4 tháng Năm, số 94. – 381.
- ¹²⁹ Sau khi thảo luận bản báo cáo của V. I. Lê-nin, đại hội đã nhất trí thông qua nghị quyết sau đây, nghị quyết này được giữ lại trong Cục lưu trữ trung ương của đảng thuộc Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô: "Đại hội IV toàn Nga của công nhân ngành thủy tinh và sứ sau khi nghe đồng chí Lê-nin báo cáo về tình hình quốc tế và trong nước của nước Cộng hòa xô-viết, thay mặt toàn thể công nhân ngành thủy tinh và sứ tuyên bố rằng một khi chính quyền công nông kêu gọi thì họ sẽ nhất trí đứng lên bảo vệ thành quả của Cách mạng Nga vĩ đại. Chào mừng nước Cộng hòa xô-viết A-déc-bai-gian, đại hội hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa, ngọn cờ của nước Cộng hòa xô-viết sẽ phấp phới tung bay trên toàn thế giới."

Đồng chí Lê-nin, vị lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản, muôn năm!". – 383.

¹³⁰ *Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan* (Polska Partia Socjalistyczna) – một đảng dân tộc chủ nghĩa cái lương ra đời năm 1892. Trong suốt lịch sử của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, dưới ảnh hưởng của những người công nhân bình thường, trong đảng này đã xuất hiện những nhóm tả. Một vài nhóm trong đó sau này tham gia cánh cách mạng trong phong trào công nhân Ba-lan.

Năm 1906, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan phân ra thành Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "tả" và phái hữu khuynh, sô-vanh chủ nghĩa, cái gọi là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "hữu" ("phái cách mạng"). Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "tả" dưới ảnh hưởng của đảng bôn-sê-vích, cũng như dưới tác động của Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lit-va dần dần chuyển sang lập trường cách mạng triệt để.

Trong những năm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, một bộ phận lớn trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan "tả" đã giữ lập trường quốc tế chủ nghĩa; tháng Chạp 1918, đảng này liên kết với Đảng dân chủ - xã hội vương quốc Ba-lan và Lit-va. Hai đảng liên kết với nhau thành Đảng công nhân cộng sản chủ nghĩa Ba-lan (đấy là tên gọi của Đảng cộng sản Ba-lan từ 1925 về trước).

Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hữu tiếp tục chính sách dân tộc sô-vanh chủ nghĩa trong thời gian chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới. Đảng này đã tổ chức đội quân lê dương của Ba-lan trên địa phận Ga-li-xi-a, chiến đấu ở phe đế quốc Áo - Đức. Sau khi nhà nước tư bản Ba-lan thành lập năm 1919, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan hữu đã liên kết với các bộ phận của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan trên lãnh thổ Ba-lan trước đây bị Đức và Áo chiếm, và lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan. Cầm đầu chính phủ, đảng này đã thúc đẩy việc chuyển chính quyền vào tay giai cấp tư bản Ba-lan, tuyên truyền chống cộng sản một cách có hệ thống, ủng hộ chính sách xâm lược chống lại đất nước xô-viết và chính sách xâm chiếm và áp bức miền Tây U-cra-i-na và Tây Bê-lô-ru-xi-a. Một số nhóm trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan không đồng ý chính sách này đã gia nhập Đảng cộng sản Ba-lan.

Sau cuộc đảo chính phát-xít của Pin-xút-xki (tháng Năm 1926) về mặt hình thức thì Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan ở phe đối lập trong nghị viện, nhưng thực tế thì không tích cực đấu tranh với

chế độ phát-xít và lại tiếp tục tuyên truyền chống cộng sản và chống Liên-xô. Những phần tử cánh tả trong Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan, trong những năm này, đã hợp tác với những người cộng sản Ba-lan, ủng hộ sách lược lập mặt trận thống nhất trong hàng loạt các cuộc vận động.

Trong thời gian chiến tranh thế giới thứ hai, Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại phân liệt. Phái sô-vanh phản động của nó lấy tên là "Wolność, Równość, Niepodległość" ("Tự do, Bình đẳng, Độc lập"), đã tham gia "chính phủ" lưu vong phản động Ba-lan ở Luân-đôn. Còn phái kia, tức phái tả, của Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan lấy tên là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan", dưới tác động của Đảng công nhân Ba-lan thành lập năm 1942, đã tham gia mặt trận nhân dân đấu tranh chống bọn xâm lược Hit-le, đấu tranh giải phóng Ba-lan khỏi ách nô dịch phát-xít và chủ trương thiết lập quan hệ hữu hảo với Liên-xô.

Năm 1944, sau khi phần phía Đông Ba-lan thoát khỏi ách chiếm đóng của Đức và Ủy ban giải phóng dân tộc Ba-lan được thành lập, Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa Ba-lan lại lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan và cùng với Đảng công nhân Ba-lan tham gia xây dựng nước Ba-lan dân chủ - nhân dân. Tháng Chạp 1948, Đảng công nhân Ba-lan và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba-lan thống nhất với nhau và thành lập Đảng công nhân thống nhất Ba-lan. – 384.

¹³¹ *Sắc lệnh về trưng thu và tịch thu* đã được Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 15 tháng Tư năm 1920. Đ. I. Cuốc-xki, bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp, được giao nhiệm vụ soát lại để đến ngày 20 tháng Tư thì hoàn chỉnh xong sắc lệnh.

Ngày 16 tháng Tư, sắc lệnh hoàn chỉnh xong được V. I. Lê-nin ký, và ngày 22 tháng Tư 1920 thì công bố trên tờ "Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga". – 391.

¹³² Trong bức thư gửi cho P. I. Pô-pốp, Lê-nin đã soạn thảo bản so sánh mức tiêu dùng lương thực thực phẩm của nhân dân nước Cộng hòa xô-viết trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và sau Cách mạng tháng Mười, rồi gửi tới Cục thống kê trung ương để lấy ý kiến. Những số liệu do Cục thống kê trung ương gửi tới, đã được Lê-nin sử dụng trong bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương tại Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga (xem tập này, tr. 296). – 394.

¹³³ Dưới nhan đề tài liệu "Phiên họp 2. II. 1920" có lời ghi chú sau đây của Lê-nin: "XII. 2 274 toa lương thực; I. 1 415 toa lương thực". Chắc hẳn lời ghi chú đó là ghi lại những tin tức về số lượng các toa lương thực đã chở đến trong tháng Chạp 1919 và tháng Giêng 1920.

Bản dự thảo quyết định của Hội đồng quốc phòng đã được đưa toàn bộ vào quyết định của Hội đồng quốc phòng ngày 2 tháng Hai 1920. Bản quyết định ấy được Lê-nin ký và ngày 3 tháng Hai được gửi đến các bộ, các ngành cùng với phân ghi thêm của Lê-nin (xem tập này, tr. 398). Quyết định của Hội đồng quốc phòng đã được in trong Văn tập Lê-nin. t. XXIV, tr. 64 - 67. – 397.

¹³⁴ Bản dự thảo quyết định do Lê-nin nêu ra tại phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 5 tháng Hai 1920 nhân thảo luận bản báo cáo của L. B. Cra-xin về những khoản ưu đãi cho công nhân sửa chữa đầu máy xe lửa và sản xuất phụ tùng cho ngành vận tải.

Tất cả các điểm trong bản dự thảo, trừ điểm thứ tư, đã bị Lê-nin xóa đi.

Sau khi thảo luận báo cáo, đã thông qua nghị quyết như sau: "Giao cho Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Bộ dân ủy lương thực và Bộ dân ủy giao thông xem xét một cách tỉ mỉ vấn đề về tất cả các khoản ưu đãi đã áp dụng đối với công nhân sửa chữa đầu máy xe lửa và sản xuất phụ tùng cho ngành vận tải, và đệ trình danh sách các nhà máy lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy". – 399.

¹³⁵ Vấn đề "về việc sử dụng những xưởng sửa chữa tốt nhất để sửa chữa *trọn 24 tiếng đồng hồ trong 1 ngày*" đã được trình bày tại phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 16 tháng Ba 1920 theo bản báo cáo của chủ tịch hội đồng công đoàn tỉnh Mát-xcơ-va G. N. Men-ni-tsan-xki. Sở dĩ Lê-nin đặt vấn đề cần phải tiến hành công việc sửa chữa đầu máy xe lửa một cách khẩn trương và liên tục, là vì ngành vận tải đường sắt lâm vào tình trạng nguy ngập, khiến tại phiên họp này Hội đồng bộ trưởng dân ủy cũng phải thảo luận một loạt vấn đề khác, mà giải quyết những vấn đề đó cũng nhằm làm cho tình hình vận tải đường sắt tốt hơn lên (vấn đề đảm bảo khả năng đặt mua ở nước ngoài đầu máy xe lửa và phụ tùng để sửa chữa phương tiện vận tải đường sắt và vấn đề kiểm tra các nhà máy sửa chữa đầu máy xe lửa và toa xe chạy suốt). – 399.

¹³⁶ Tài liệu này có những nhận xét phê phán của V. I. Lê-nin về bản dự thảo nghị quyết (các điểm 1 - 13) chuẩn bị cho đại hội Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp họp ở Xơ-ra-xbua, đăng trên tờ "Ủy ban khôi phục Quốc tế". Lê-nin đã phê phán tỉ mỉ bản dự thảo này và cả bản dự thảo nghị quyết thứ hai, cũng đăng trên tờ ấy, trong bài "Bút ký của một nhà chính luận". Người chỉ ra rằng cả hai bản dự thảo nghị quyết đều không dùng được, chúng đều là bằng chứng rõ ràng chứng tỏ rằng các lãnh tụ của Quốc tế II thấy quần chúng hướng ồ ạt về chủ nghĩa bôn-sê-vích và Chính quyền xô-viết, nên đã tìm lối thoát bằng cách trên lời nói thì thừa nhận chuyên chính vô sản, nhưng trên thực tế thì vẫn "hoặc là những kẻ thù của chuyên chính vô sản, hoặc là những người không thể hay không muốn hiểu ý nghĩa chuyên chính vô sản và không thể hay không muốn thực hiện chuyên chính vô sản" (tập này, tr. 149). – 400.

**BẢN CHỈ DẪN CÁC SÁCH BÁO
VÀ TÀI LIỆU GỐC MÀ
V. I. LÊ-NIN
ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NÓI ĐẾN**

- Äng-ghen, Ph.* Lời tựa cho lần xuất bản bằng tiếng Anh «Tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh» năm 1892. 11 tháng Giêng 1892. — *Энгельс, Ф.* Предисловие к английскому изданию «Положения рабочего класса в Англии» 1892 года. 11 января 1892 г. — 360 - 361.
- *Lời tựa cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Đức «Tình cảnh giai cấp công nhân ở Anh» năm 1892.* 21 tháng Bảy 1892. — *Предисловие ко второму немецкому изданию «Положения рабочего класса в Англии» 1892 года.* 21 июля 1892 г. — 360 - 361.
- *Sách báo của những người lưu vong.* Tháng Sáu 1874 - tháng Tư 1875. — *Эмигрантская литература.* Июнь 1874 г. — апрель 1875 г. — 336.
- *Thư gửi C. Cau-xky.* Ngày 12 tháng Chín 1882. — *Письмо К. Каутскому.* 12 сентября 1882 г. — 360 - 361.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 21 tháng Chín 1872. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 21 сентября 1872 г. — 360 - 361.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 5 tháng Mười 1872. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 5 октября 1872 г. — 360 - 361.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 4 tháng Tám 1874. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 4 августа 1874 г. — 360 - 361.
- *Thư gửi Ph. A. Doóc-ghê.* Ngày 7 tháng Chạp 1889. — *Письмо Ф. А. Зорге.* 7 декабря 1889 г. — 360 - 361.
- *Thư gửi C. Mác.* Ngày 24 tháng Chín 1852. — *Письмо К. Марксу.* 24 сентября 1852 г. — 360 - 361.

- *Thư gửi C. Mác.* Ngày 7 tháng Mười 1858. — *Письмо К. Марксу.* 7 октября 1858 г. — 360 - 361.
- *Thư gửi C. Mác.* Ngày 11 tháng Tám 1881. — *Письмо К. Марксу.* 11 августа 1881 г. — 360 - 361.
- Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.* (Ngày thứ hai của kỳ họp thứ nhất). Phiên họp buổi sáng ngày 3 tháng Hai. — *ВЦИК.* (Второй день первой сессии). Утреннее заседание 3 февраля. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 24 (871), 4 февраля, стр. 1. — 121 - 123.
- Ban kiểm kê - phân phối.* [Báo cáo công tác]. — *Учетно-распределительный отдел.* [Отчет о работе]. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 15, 24 марта, стр. 2. — 276.
- Ban thông tin - thông kê.* (Báo cáo từ ngày 18 tháng Tư 1919 đến ngày 1 tháng Ba 1920). — *Информационно-статистический отдел.* (Отчет с 18 апреля 1919 г. по 1 марта 1920 года). — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 15, 24 марта, стр. 1—2. — 276 - 277.
- Ban tổ chức - chỉ đạo.* [Báo cáo công tác]. — *Организационно-инструкторский отдел.* [Отчет о работе]. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 15, 24 марта, стр. 2. Подпись: А. Соколов. — 276.
- Bản về sự thống nhất giữa các nước cộng hòa xô-viết: Nga, U-cra-i-na, Lát-vi-a, Lit-va, Bê-lô-ru-xi-a để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc thế giới.* [Sắc lệnh của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga ngày 1 tháng Sáu 1919]. — *Об объединении Советских Республик: России, Украины, Латвии, Литвы, Белоруссии для борьбы с мировым империализмом.* [Декрет ВЦИК от 1 июня 1919 г.]. — «Собрание Указаний и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1919, № 21, 6 июня, стр. 280—281. Под общ. загл.: Декреты Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета. — 114.
- «*Bản tin của Cục thông kê trung ương.*» — «*Бюллетень Центрального Статистического Управления,*» М., 1920, № 19—20, 1 марта. — 296, 343 - 344, 361.

- Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương.* — *Политический отчет ЦК.* — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 16, 28 марта, стр. 1. Подпись: ЦК РКП(б). — 276 - 277.
- Báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga.* (Trong một năm công tác). — *Доклад ЦК РКСМ.* (За год работы). — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 15, 24 марта, стр. 2—3. Подпись: Центральный Комитет РКСМ. — 276.
- Báo cáo của Ban tài chính của Ban chấp hành trung ương.* — *Отчет финансового отдела ЦК.* — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 16, 28 марта, стр. 2. — 276.
- Báo cáo về công tác tổ chức của Ban chấp hành trung ương.* (Gửi Đại hội IX của đảng). — *Организационный отчет ЦК.* (К 9-му съезду партии). — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 16, 28 марта, стр. 1—2. — 277.
- Báo cáo về hoạt động của Ban phụ vận của Ban chấp hành trung ương.* — *Отчет о деятельности отдела ЦК по работе среди женщин.* — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 14, 12 марта, стр. 2. Подпись: Отдел ЦК по работе среди женщин. — 276.
- Bọn bạch vệ, đồng minh và các quốc gia vùng Ban-tích.* — *Белогвардейцы, союзники и прибалтийские государства.* — «Правда», М., 1920, № 24, 4 февраля, стр. 1. — 107 - 109.
- Các nghị quyết của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ, nông dân và Cò-dắc được thông qua tại phiên họp ngày 29 tháng Tư 1918, về bản báo cáo của đồng chí Lê-nin «Về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô-viết».* — *Резолюция Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета рабоч., солдат., крест. и казач. депутатов, принятая в заседании от 29-го апреля 1918 года, по докладу тов. Ленина «Об очередных задачах Советской власти».* — В кн.: Ленин, В. И. Очередные задачи Советской власти. М., изд-во ВЦИК, 1918, стр. 27. Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 316, 317 - 318, 349.
- Các nghị quyết và quyết định của Đại hội IX Đảng cộng sản Nga.* — *Резолюции и постановления IX съезда РКП.* — В кн.: Девятый съезд Российской Коммунистической партии. Стенографический отчет. (29-го марта — 4 апреля 1920 г.). М., Госиздат, 1920,

- стр. 369—397. (РКП(б)), в отд.: Приложения. — 333, 347, 348, 349, 361 - 362, 368, 379.
- Các nghị quyết về điện khí hóa.* — *Резолюция об электрификации.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 28 (875), 8 февраля, стр. 2. Под общ. загл.: Постановления и резолюции Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета 7-го созыва, принятые на 1-й сессии (2—7 февраля 1920 г.). — 124, 172, 187 - 188.
- Các nghị quyết về vấn đề Nga.* — *Решение по русскому вопросу.* — «Правда», М., 1920, № 43, 26 февраля, стр. 2, в отд.: Телеграммы. Под общ. загл.: Среди союзников. — 185 - 186.
- [*Ca-li-nin, M. I.* Báo cáo tại Đại hội I toàn Nga của những người Cò-dắc lao động ngày 29 tháng Hai 1920]. — [*Калинин, М. И.* Доклад на I Всероссийском съезде трудовых казаков 29 февраля 1920 г.]. — «Правда», М., 1920, № 47, 2 марта, стр. 1. Под общ. загл.: 1-й Всероссийский съезд трудовых казаков. — 191.
- [*Ca-mê-nêp, L. B.*] Những nhiệm vụ cơ bản của giai cấp công nhân trong giai đoạn hiện nay. (Luận cương của L. Ca-mê-nêp). — [*Каменев, Л. Б.*] Основные задачи рабочего класса в настоящий момент. (Тезисы Л. Каменева). — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 14, 12 марта, стр. 1. — 297.
- Ca-u-xky, C.* Những người Xla-vo và cách mạng. — *Каутский, К.* Славяне и революция. — «Искра», [Мюнхен], 1902, № 18, 10 марта, стр. 1. — 378 - 379, 380.
- [*Chương trình nghị sự của Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga.*] — [*Порядок дня IX съезда РКП(б).*] — «Правда», М., 1920, № 30, 11 февраля, стр. 2, в отд.: Извещения. — 161.
- Công hàm của Bộ dân ủy ngoại giao.* Ngày 5 tháng Hai 1920. — *От Народного комиссариата по иностранным делам.* 5-е февраля 1920 г. — «Правда», М., 1920, № 26, 6 февраля, стр. 1. — 127.
- Công hàm của Bộ dân ủy ngoại giao.* [Ngày 2 tháng Tư 1920]. — *От Народного комиссариата по иностранным делам.* [2 апреля 1920 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и

- Красноарм. Депутатов», 1920, № 75 (922), 6 апреля, стр. 2, в отд.: Дела дипломатические. — 384.
- Công tác ở nông thôn.** — *Работа в деревне.* — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 15, 24 марта, стр. 3—4. — 276.
- Cơ-gi-gia-nỗp-xki, G. M.** Những nhiệm vụ cơ bản về điện khí hóa nước Nga. — *Кржижановский, Г. М. Основные задачи электрификации России.* М., Госиздат, 1920. 51 стр.; 1 л. карт. — 72, 124.
- Tóm tắt bài báo của G. Cơ-gi-gia-nỗp-xki «Nhiệm vụ điện khí hóa nền công nghiệp». — Конспект статьи Г. Кржижановского «Задачи электрификации промышленности». — «Правда», М., 1920, № 20, 30 января, стр. 1. — 72.
- Cuộc khởi nghĩa tháng Chạp ở Mát-xcơ-va năm 1905.** Tập bài báo, bút ký và hồi ký có minh họa do N. Ôp-xi-an-ni-cốp chủ biên. — *Декабрьское восстание в Москве 1905 г.* Иллюстрированный сборник статей, заметок и воспоминаний под ред. Н. Овсянникова. Отдел печати Московского Совета р. и к. д. М., 10-я Гос. тип., 1919. 275, [2] стр. (Материалы по истории пролетарской революции. Сборник № 3-й). — 31.
- *Chương lnh của Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga.** Thông qua tại Đại hội VIII của đảng ngày 18 - 23 tháng Ba 1919. Mát-xcơ-va. — *Программа Российской Коммунистической партии (большевиков)* Принята 8-м съездом партии 18 — 23 марта 1919 г. М. — Пг., «Коммунист», 1919. 24 стр. (РКП(б)). — 118, 164, 310.
- Dự thảo quy chế về Ban thanh tra công nhân [do Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga đề nghị].** — *Проект положения о Рабочей инспекции [предложенный ВЦИК и ВЦСПС].* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 14 (861), 22 января, стр. 1. Под общ. загл.: Введение к проекту положения о Рабочей инспекции. (К заседанию сессии ВЦИК 1-го февраля). — 75, 116.

* Một hoa thị chỉ những sách, báo, bài viết và tài liệu trong đó có bút tích của V. I. Lê-nin. Những sách báo này được lưu tại Cục lưu trữ của Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô.

- Đại hội IX Đảng cộng sản Nga.** Tường thuật tốc ký. (Ngày 29 tháng Ba - 4 tháng Tư 1920). — *Девятый съезд Российской Коммунистической партии.* Стенографический отчет. (29-го марта — 4 апреля 1920 г.). М., Госиздат, 1920. 412 стр. (РКП(б)). — 300, 304, 305, 306, 308, 309, 310, 312 - 313, 318, 321 - 325, 326, 327, 329, 332, 347, 348, 349, 361 - 362, 368, 379.
- Đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga về việc động viên giai cấp vô sản công nghiệp, về nghĩa vụ lao động, về quân sự hóa nền kinh tế và về việc sử dụng các đơn vị bộ đội phục vụ các nhu cầu kinh tế.** — *Тезисы ЦК РКП о мобилизации индустриального пролетариата, трудовой повинности, милитаризации хозяйства и применении воинских частей для хозяйственных нужд.* — «Правда», М., 1920, № 14, 22 января, стр. 1. — 91.
- Đề nghị của Ba-lan.** — *Предложение Польши.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 68 (915), 28 марта, стр. 1. Под общ. загл.: К мирным переговорам. — 285, 286, 384.
- Đề nghị của Lát-vi-a.** — *Предложение Латвии.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 68 (915), 28 марта, стр. 1. Под общ. загл.: К мирным переговорам. — 285.
- Điện vô tuyến của bộ trưởng ngoại giao Gru-di-a.** — *Радиотелеграмма грузинского министра иностранных дел.* — «Правда», М., 1920, № 22, 1 февраля, стр. 1. — 112.
- «Đời sống kinh tế».** — «Экономическая Жизнь», М., 1920, № 31, 12 февраля, стр. 2. — 307 - 308, 312.
— 1920, № 54, 10 марта, стр. 1. — 255 - 256, 263, 300 - 301, 304, 314.
— 1920, № 68, 28 марта, стр. 1. — 300 - 301, 302 - 303, 304, 306, 314.
- Gơ-tơ, I. V. Phau-xtơ.** — *Гёте, И. В. Фауст.* — 157.
- *Gu-xép, X. I.** Những vấn đề trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế. (Về những đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Nga). Tài liệu cho Đại hội IX Đảng cộng sản Nga. — *Гусев, С. И. Очередные вопросы хозяйственного строительства.*

(O тезисах ЦК РКП). Материалы к 9-му съезду РКП. Изд. РВК Кавказфронта. Б. м., тип. штаба Кавказского фронта, [1920]. 30 стр. — 298.

Giới tât cả các ban ruộng đất. [Quyết định của Bộ dân ủy nông nghiệp về thể thức tiến hành việc chia lại các phần ruộng được chia tại các nông hội, các làng và các hội liên hiệp nông nghiệp khác. Ngày 1 tháng Bảy 1919]. — *Всем земотделам.* [Постановление Народного комиссариата земледелия о порядке производства внутринадельных переделов в отдельных сельских обществах, селениях и других сельскохозяйственных объединениях. 1 июля 1919 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 141 (693), 1 июля, стр. 3, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 118.

Hiền pháp (Đạo luật cơ bản) của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-việt Nga. — *Конституция (Основной закон) Российской Социалистической Федеративной Советской Республики.* Опубликована в № 151 «Известий Всерос. Центр. Исп. Комитета» от 19 июля 1918 г. М., Гиз., 1919. 16 стр. (РСФСР). — 75, 221, 238, 292, 294, 364.

Hiệp nghị giữa Chính quyền xô-việt trung ương và Chính phủ Ba-ski-ri-a về Ba-ski-ri-a xô-việt tự trị. — *Соглашение центральной Советской власти с Башкирским правительством о Советской Автономной Башкирии.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. Красноарм. Депутатов», 1919, № 63 (615), 23 марта, стр. 2. — 113.

Hòa bình của các dân tộc» («Der Völkerfriede»), Xanh Pê-téc-bua. Xuất bản bằng tiếng Đức. — «*Мир Народов*» («Der Völkerfriede»), Спб. На нем. яз. — 197.

Hòa ước giữa một bên là Nga và một bên là Đức, Áo - Hung, Bun-ga-ri và Thổ-nhĩ-kỳ. — *Мирный договор между Россией с одной стороны и с Германией, Австро-Венгрией, Болгарией и Турцией с другой.* М., тип. Моск. Совета раб. и солд. депутатов, 1918. 150 стр.; 1 л. карт. — 295.

Hòa ước giữa Nga và E-xtô-ni-a. — *Мирный договор между Россией и Эстонией.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Кре-

стьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 28 (875), 8 февраля, стр. 2—3. — 102 - 103, 170, 172, 179, 205, 335.

Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-việt Nga gửi chính phủ Ba-lan và nhân dân Ba-lan. Tuyên bố. [Ngày 28 tháng Giêng 1920]. — *От Совета Народных Комиссаров РСФСР правительству Польши и польскому народу.* Заявление. [28 января 1920 г.]. — «Правда», М., 1920, № 20, 30 января, стр. 1. Под общ. загл.: Перед важным решением. — 111, 115, 127, 167, 208 - 209, 225.

Hội nghị toàn thể của Xô-việt Mát-xcơ-va mới bầu. — *Пленум Московского Совета нового состава.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 52 (899), 7 марта, стр. 1. — 224.

Hủy bỏ sự phong tỏa. — *Снятие блокады.* — «Правда», М., 1920, № 12, 18 января, стр. 1. — 101, 172, 174, 177.

[Lê-nin, V. I.] [**Báo cáo của Ban chấp hành trung ương ngày 18 tháng Ba 1919 tại Đại hội VIII Đảng cộng sản (b) Nga.**] — [Отчет Центрального Комитета 18 марта 1919 г. на VIII съезде РКП(б)]. — В кн.: VIII съезд Российской Коммунистической партии (большевиков). Москва, 18—23 марта 1919 года. Стеногр. отчет. М., «Коммунист», 1919, стр. 11—23. (РКП(б)). — 275.

— [**Báo cáo của Ban chấp hành trung ương ngày 29 tháng Ba 1920 tại Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga.**] — [Доклад Центрального Комитета 29 марта 1920 г. на IX съезде РКП(б)]. — В кн.: Девятый съезд Российской Коммунистической партии. Стенографический отчет. (29-го марта — 4 апреля 1920 г.). М., Госиздат, 1920, стр. 8—21. (РКП(б)). — 300.

— **Báo cáo của Ban chấp hành trung ương các Xô-việt toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 5 tháng Chạp [1919 tại Đại hội VII các Xô-việt toàn Nga].** — Доклад ВЦИК и Совнаркома 5 декабря [1919 г. на VII Всероссийском съезде Советов] — хет V. I. Lê-nin. Diễn văn của đồng chí Lê-nin ngày 5 tháng Chạp.

— **Báo cáo về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền xô-việt [đọc tại phiên họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-việt toàn Nga**

- ngày 29 tháng Tư 1918]. — Доклад об очередных задачах Советской власти [на заседании ВЦИК 29 апреля 1918 г.]. — 348.
- * — *Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky. Mát-xơ-va — Pê-tơ-rô-grát.* — Пролетарская революция и ренегат Каутский. М. — ПГ., «Коммунист», 1918. 135 стр. (РКП(б)). Перед загл. авт.: Н. Ленин (Вл. Ульянов). — 264 - 265.
- *Chỉ thị của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về vấn đề Ban thanh tra công nhân.* Ngày 23 tháng Giêng 1920. — Директива Политбюро ЦК РКП(б) по вопросу о Рабочей инспекции. 23 января 1920 г. — 75.
- *Diễn văn của đồng chí Lê-nin ngày 5 tháng Chạp.* — Речь тов. Ленина 5 декабря. — «Правда», М., 1919, № 275, 7 декабря, стр. 2; № 276, 9 декабря, стр. 3; № 277, 10 декабря, стр. 3. — 101 - 102.
- *Đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga về tình hình mặt trận phía Đông.* — Тезисы ЦК РКП(б) в связи с положением Восточного фронта. — «Правда», М., 1919, № 79, 12 апреля, стр. 2. Подпись: Центральный Комитет РКП (больш.). — 42.
- *Gửi các đảng bộ Đảng cộng sản Nga về vấn đề chương trình nghị sự của đại hội đảng.* — К организациям РКП по вопросу о порядке дня партийного съезда. — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 13, 2 марта, стр. 1. Подпись: ЦК РКП. — 300 - 301, 302, 303 - 304.
- *Người ta lừa bịp nhân dân bằng những khẩu hiệu tự do và bình đẳng.* (Diễn văn tại Đại hội của ngành giáo dục ngoài nhà trường). [Ngày 19 tháng Năm 1919]. — Об обмане народа лозунгами свободы и равенства. (Речь на съезде по внешкольному образованию). [19 мая 1919 г.]. — В кн.: [Ленин, В. И.] Две речи на 1-м Всероссийском съезде по внешкольному образованию. (6—19 мая 1919 года). М., Госиздат, 1919, стр. 10—32. (РСФСР. День советской пропаганды). Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 337.
- * — *Những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô-viết.* — Очередные задачи Советской власти. М., изд-во ВЦИК. 1918. 30 стр. Перед загл. авт.: Н. Ленин. — 315 - 320, 348, 349.

- *[*Lê-nin, V. I.*] [*Sáu luận cương về những nhiệm vụ trước mắt của Chính quyền Xô-viết*]. — [Шесть тезисов об очередных задачах Советской власти]. — В кн.: Ленин, В. И. Очередные задачи Советской власти. М., изд-во ВЦИК, 1918, стр. 28—30, в предписании Президиума ВЦИК «Всем губернским, уездным, волостным Совдепам, всем, всем...». Перед загл. кн. авт.: Н. Ленин. — 315 - 316, 317, 318 - 320, 348, 349.
- *Sắc lệnh về hòa bình đã được nhất trí thông qua tại phiên họp của Đại hội toàn Nga các Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân ngày 26 tháng Mười 1917.* — Декрет о мире, принятый единогласно на заседании Всероссийского съезда Советов рабочих, солдатских и крестьянских депутатов 26 октября 1917 г. — «Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 208, 27 октября, стр. 1. — 195.
- *Sắc lệnh về ruộng đất của Đại hội các Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ.* (Đã được thông qua tại phiên họp ngày 26 tháng Mười vào lúc 2 giờ đêm). — Декрет о земле съезда Советов рабочих и с. д. (Принят на зас. 26 октября в 2 ч. н.). — «Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 209, 28 октября, стр. 1. — 16 - 17.
- *Thư gửi các đảng bộ Đảng cộng sản Nga về việc chuẩn bị đại hội đảng.* — Письмо к организациям РКП о подготовке к партийному съезду — хет Lê-nin, V. I. Gửi các đảng bộ Đảng cộng sản Nga về vấn đề chương trình nghị sự của đại hội đảng.
- *Thư gửi công nhân và nông dân nhân việc chiến thắng Côn-tsắc.* — Письмо к рабочим и крестьянам по поводу победы над Колчаком. — В кн.: Ленин, В. И. Письмо к рабочим и крестьянам Украины по поводу побед над Деникиным. М., Гиз, б. г., стр. 17—32. Подпись: Н. Ленин. — 47.
- *Thư của Lê-nin gửi công nhân và nông dân nhân việc chiến thắng Côn-tsắc.* Ngày 24 tháng Tám 1919. — Письмо Ленина к рабочим и крестьянам по поводу победы над Колчаком. 24 августа 1919 г. — «Правда», М., 1919, № 190, 28 августа, стр. 1. Подпись: Н. Ленин. — 47.
- * — [*Lê-nin, V. I. và Di-nô-vi-êp, G. E.*] *Ngược dòng.* — [Ленин, В. И. и Зиновьев Г. Е.] Против течения. Сборник статей из «Социал-Демократа», «Коммуниста» и «Сборника Социал-Демократа».

Изд. Петрогр. Совета рабочих и солдатских депутатов. Пг, тип. «Рабочее Дело», 1918. XVI, 550 стр.; 2 л. портр. Перед загл. авт.: Г. Зиновьев и Н. Ленин. — 236.

Lô-xi-tơ-ki, A. Việc tiêu dùng bánh mì và thịt của dân cư nông thôn trong năm 1918 - 1919. — Лосицкий, А. Потребление хлеба и мяса сельским населением в 1918 - 1919 году. — «Бюллетень Центрального Статистического Управления», М., 1920, № 19—20, 1 марта. — 296, 343 - 344, 361.

Lời kêu gọi của Hội đồng bộ trưởng dân ủy gửi nhân dân lao động Ba-lan — Воззвание Совнаркома к трудовому народу Польши — хет Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa Liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viêт Nga gửi chính phủ Ba-lan và nhân dân Ba-lan.

Lời kêu gọi của Ủy ban Quốc tế xã hội chủ nghĩa (Xim-méc-van) và của cơ quan đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đảng bôn-sê-vích. Gửi vô sản tất cả các nước. — Воззвание международной (циммервальдской) социалистической комиссии и заграничного представительства ЦК большевиков. К пролетариям всех стран. — «Правда» («Рабочий Путь»), Пг., 1917, № 171 (102), 10 ноября (28 октября), стр. 3. Подпись: Международная социалистическая комиссия. Заграничное представительство Центрального Комитета большевиков. — 196.

Lời kêu gọi tháng Mười một 1917 gửi toàn thể nhân dân — Обращение в ноябре 1917 г. ко всем народам — хет Lời kêu gọi của Ủy ban Quốc tế xã hội chủ nghĩa (Xim-méc-van) và của cơ quan đại diện ở nước ngoài của Ban chấp hành trung ương đảng bôn-sê-vích.

Mác, C. Bản ghi lời phát biểu của C. Mác về ủy nhiệm thư của Ba-ri. Trích biên bản phiên họp của Đại hội La-hay của Hội liên hiệp lao động quốc tế 3 tháng Chín 1872. — Маркс, К. Запись выступления К. Маркса о мандате Барри. Из протокола заседания Гаагского конгресса Международного Товарищества Рабочих 3 сентября 1872 года. — 360.

— *Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ.* Tháng Chạp 1851 - tháng Ba 1852. — Восемнадцатое брюмера Луи Бонапарта. Декабрь 1851 г. — март 1852 г. — 15.

— *Nội chiến ở Pháp.* Lời kêu gọi của Hội đồng trung ương Hội liên hiệp lao động quốc tế về cuộc nội chiến ở Pháp năm 1871. Gửi

toàn thể các hội viên Hội liên hiệp ở châu Âu và ở nước Mỹ. Tháng Tư - tháng Năm 1871. — *Гражданская война во Франции.* Воззвание Генерального Совета Международного товарищества Рабочих о Гражданской войне во Франции 1871 г. Ко всем членам Товарищества в Европе и Соединенных Штатах. Апрель — май 1871 г. — 15.

Mác, C. Thư gửi L. Cu-ghen-man. Ngày 13 tháng Chạp 1870. — *Письмо Л. Кузьману.* 13 декабря 1870 г. — 10.

Mát-xơ-va, gửi bộ trưởng dân ủy ngoại giao. [Điện vô tuyến của bộ trưởng ngoại giao A-déc-bai-gian]. — Москва, народному комиссару по иностранным делам. [Радиотелеграмма азербайджанского министра иностранных дел]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 16 (863), 25 января, стр. 1, в отд.: Дела дипломатические. — 61, 112.

* — *Một năm cách mạng Nga.* (1917 - 1918). Tập luận văn. — *Год русской революции.* (1917—1918 гг.). Сборник статей М., «Земля и Воля», 1918. 233 стр. — 1 - 5, 6, 8, 11 - 12, 19, 22.

«*Ngày thứ bảy cộng sản.*» — «Коммунистический Субботник», М., 1920, 11 апреля. 4 стр. — 364.

Những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế. (Những đề cương của Ban chấp hành trung ương gửi đại hội đảng). — *Очередные задачи хозяйственного строительства.* (Тезисы ЦК к партийному съезду). — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 14, 12 марта, стр. 1. — 245, 247, 256, 257 - 258, 290, 298 - 299, 312.

Ô-xin-xki, N. và những người khác. Đề cương về chế độ tập thể lãnh đạo và chế độ thủ trưởng. (Gửi Đại hội IX Đảng cộng sản Nga). — *Осинский, Н. и др. Тезисы о коллегиальности и единоличии.* (К IX съезду РКП). — «Экономическая Жизнь», М., 1920, № 68, 28 марта, стр. 1. Подпись: Н. Осинский, Т. Сапронов, В. Максимовский. — 300 - 301, 302, 303 - 304, 306 - 307, 315.

Phần-lan và nước Nga xô-viêт. — *Финляндия и Советская Россия.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих

и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 68 (915), 28 марта, стр. 1. Под общ. загл.: К мирным переговорам. — 285.

[*Pin-xút-xki, I.*] *Gửi tất cả dân cư U-cra-i-na.* (Tuyên bố của Pin-xút-xki). *Vác-sa-va*, 28 tháng Tư 1920. — [*Пилсудский, И.*] *Ko всем жителям Украины.* (Прокламация Пилсудского). Варшава, 28/IV, 1920 г. — В кн.: «Красная книга». Сборник дипломатических документов о русско-польских отношениях 1918—1920 гг. М., 1920, стр. 104—105. (РСФСР. Народный комиссариат иностранных дел). — 383.

«*Quốc tế cộng sản.*» — «*Коммунистический Интернационал*», Пг., 1919, № 7—8, ноябрь—декабрь, стлб. 969—974. — 147.

Quy chế về Bộ dân ủy thanh tra công nông. — *Положение о Рабоче-Крестьянской инспекции.* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 28 (875), 8 февраля, стр. 3. Под общ. загл.: Постановления и резолюции Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета 7-го созыва, принятые на 1-й сессии (2—7 февраля 1920 г.). — 145 - 146, 23г.

Quy chế về Bộ dân ủy thanh tra công nông. [Dự thảo do Ban thanh tra công nhân Mát-xcơ-va đề nghị]. — *Положение о Рабоче-Крестьянской инспекции.* [Проект, предложенный Московской рабочей инспекцией]. — «Правда», М., 1920, № 4, 6 января, стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения Советской власти. — 75, 116.

Quy chế về Hội đồng quân đoàn lao động U-cra-i-na đã được thông qua theo sự thỏa thuận giữa Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa Xô-viết Nga với Ủy ban cách mạng toàn U-cra-i-na. [Ngày 20 tháng Giêng 1920]. — *Положение об Укравотряде, принятое по соглашению Совета Народных Комиссаров РСФСР с Всеукраинским Революционным Комитетом.* [20 января 1920 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 16 (863), 25 января, стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 122.

Quy chế về Ủy ban nghĩa vụ lao động toàn dân. [Ngày 29 tháng Giêng

1920]. — *Положение о комитетах по всеобщей трудовой повинности.* [29 января 1920 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 25 (872), 5 февраля, стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 122.

Quyết định của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy [về việc bãi bỏ án tử hình. Ngày 17 tháng Giêng 1920]. — *Постановление ВЦИК и Совета Народных Комиссаров [об отмене смертной казни. 17 января 1920 г.].* — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 14 (861), 22 января, стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 114 - 116, 13г.

Quyết định của Bộ dân ủy nông nghiệp. Về thể thức tiến hành việc chia lại các phần ruộng được chia tại các nông hội, làng và các hội liên hiệp nông nghiệp khác. [Ngày 1 tháng Bảy 1919]. — *Постановление Народного комиссариата земледелия.* О порядке производства внутринадельных переделов в отдельных сельских обществах, селениях и других сельскохозяйственных объединениях. [1 июля 1919 г.]. — «Собрание Указаний и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1919, № 36, 26 июля, стр. 415—416. — 118 - 119.

Quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về chế độ nghĩa vụ lao động toàn dân. [Ngày 29 tháng Giêng 1920]. — *Постановление Совета Народных Комиссаров о порядке всеобщей трудовой повинности.* [29 января 1920 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 25 (872), 5 февраля, стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 122 - 123.

Quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về trưng mua lạnh. [Ngày 10 tháng Hai 1920]. — *Постановление Совета Народных Комиссаров о сборе льна.* [10 февраля 1920 г.]. — «Экономическая Жизнь», М., 1920, № 31, 12 февраля, стр. 2. — 307 - 308, 31г.

Quyết định của Hội đồng quốc phòng công nông về quân đoàn lao động cách mạng số 1. [Ngày 15 tháng Giêng 1920]. — *Постановление*

Совета Рабоче-Крестьянской Обороны о Первой Революционной армии труда. [15 января 1920 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 10 (857), 16 января, стр. 1. Под общ. загл.: Красная армия труда. — 121 - 122.

Quyết định của Hội đồng quốc phòng công nông [về việc sử dụng lực lượng và phương tiện của đội quân dự bị của nước cộng hòa để cải thiện việc vận tải đường sắt trong đoạn đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan. Ngày 23 tháng Giêng 1920]. — Постановление Совета Рабоче-Крестьянской Обороны [об использовании сил и средств Запасной армии республики для улучшения железнодорожного транспорта в районе Московско-Казанской железной дороги. 23 января 1920 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 19 (866), 29 января, стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 121 - 122.

Quyết định của Ủy ban đặc biệt toàn Nga. — Постановление Всероссийской Чрезвычайной Комиссии. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 9 (856), 15 января, стр. 1. — 114 - 116, 131.

Quyết định và nghị quyết của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa 7, đã được thông qua tại kỳ họp thứ nhất (ngày 2-7 tháng Hai 1920). — Постановления и резолюции Всероссийского Центрального Исполнительного Комитета 7-го созыва, принятые на 1-й сессии (2-7 февраля 1920 г.). — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 28 (875), 8 февраля, стр. 2-3. — 145 - 146.

Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về các hợp tác xã tiêu dùng. [Ngày 29 tháng Ba (11 tháng Tư) 1918]. — Декрет СНК о потребительских кооперативах. [29 марта (11 апреля) 1918 г.]. — «Правда», М., 1918, № 71, 13 апреля (31 марта), стр. 1, в отд.: Действия и распоряжения ВЦИК, СНК и С. р. и к. деп. — 117.

Sắc lệnh [của Hội đồng bộ trưởng dân ủy] về việc chia lại ruộng đất. [Ngày 30 tháng Tư 1920]. — Декрет [СНК] о переделах зем-

ли. [30 апреля 1920 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 102 (949), 13 мая, стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 118 - 119.

Sắc lệnh [của Hội đồng bộ trưởng dân ủy] về việc tập trung quản lý, bảo vệ đường sá và nâng cao sức chở của nó. [Ngày 23 tháng Ba 1918]. — Декрет [СНК] о централизации управления, охране дорог и повышении их провозоспособности. [23 марта 1918 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов», М., 1918, № 59 (323), 28 марта, стр. 2, в отд.: Действия правительства. — 316.

Sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy về việc thống nhất tất cả các hình thức tổ chức hợp tác xã. [Ngày 27 tháng Giêng 1920]. — Декрет Совета Народных Комиссаров об объединении всех видов кооперативных организаций. [27 января 1920 г.]. — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 21 (868), 31 января, стр. 2, в отд.: Действия и распоряжения правительства. — 118.

«Sự thật» («Con đường công nhân»). — «Правда» («Рабочий Путь»), Пг., 1917, № 171 (102), 10 ноября (28 октября), стр. 3. — 195 - 196.

«Sự thật». — «Правда», М., 1918, № 71, 13 апреля (31 марта), стр. 1. — 117.

— 1919, № 79, 12 апреля, стр. 2. — 42.

— 1919, № 190, 28 августа, стр. 1. — 47.

— 1919, № 275, 7 декабря, стр. 2; № 276, 9 декабря, стр. 3; № 277, 10 декабря, стр. 3. — 101.

— 1920, № 4, 6 января, стр. 2. — 61, 75, 113, 116.

— 1920, № 12, 18 января, стр. 1. — 101, 172, 174, 177.

— 1920, № 14, 22 января, стр. 1. — 91.

— 1920, № 20, 30 января, стр. 1. — 72, 111, 114 - 115, 127, 169, 208, 225.

- 1920, № 22, 1 февраля, стр. 1. — 113.
- 1920, № 23, 3 февраля, стр. 2. — 102.
- 1920, № 24, 4 февраля, стр. 1. — 106 - 109.
- 1920, № 25, 5 февраля, стр. 1. — 111, 115, 167, 208, 225.
- 1920, № 26, 6 февраля, стр. 1. — 127.
- 1920, № 30, 11 февраля, стр. 2. — 161.
- 1920, № 43, 26 февраля, стр. 2. — 185 - 186.
- 1920, № 47, 2 марта, стр. 1. — 191.
- «*Tập sắc luật và chỉ thị của Chính phủ công nông*». — «Собрание Указаний и Распоряжений Рабочего и Крестьянского Правительства», М., 1919, № 21, 6 июня, стр. 280—281. — 114.
- 1919, № 36, 26 июля, стр. 415—416. — 118 - 119.
- «*Tập văn kiện mật lấy từ kho lưu trữ của Bộ ngoại giao trước kia. Các số 1 - 7*». — Сборник секретных документов из архива бывшего министерства иностранных дел. №№ 1—7. Изд. Нар. ком. по иностр. делам. Пг., тип. Ком. по иностр. делам, декабрь 1917 — февраль 1918. 7 кн. — 199, 210.
- «*Thừa nhận nền độc lập của Phần-lan*». — Признание независимости Финляндии. — Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 255, 19 декабря, стр. 4. — 201.
- «*Tia lửa*», [Muyn-khen]. — «Искра», [Мюнхен], 1902, № 18, 10 марта, стр. 1. — 378 - 379, 380.
- «*Tin tức của Ban chấp hành trung ương các Xô-viêt và Xô-viêt đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát*». — «Известия ЦИК и Петроградского Совета Рабочих и Солдатских Депутатов», 1917, № 208, 27 октября, стр. 1. — 195.
- 1917, № 209, 28 октября, стр. 1. — 16 - 17.
- 1917, № 255, 19 октября, стр. 4. — 201.
- «*Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viêt đại biểu nông dân, công nhân, binh sĩ và Cô-đắc*», Mát-xcô-va, 1918, số 59

- (323), ngày 28 tháng Ba, tr. 2. — «Известия ВЦИК Советов Крестьянских, Рабочих, Солдатских и Казачьих Депутатов», М., 1918, № 59 (323), 28 марта, стр. 2. — 316.
- «*Tin tức của Ban chấp hành trung ương toàn Nga các Xô-viêt đại biểu công nhân, nông dân, Cô-đắc và Hồng quân và Xô-viêt đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcô-va*». — «Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1919, № 63 (615), 23 марта, стр. 2. — 113.
- 1919, № 141 (693), 1 июля, стр. 3. — 118.
- 1920, № 9 (856), 15 января, стр. 1. — 114 - 115, 131.
- 1920, № 10 (857), 16 января, стр. 1. — 121 - 122.
- 1920, № 14 (861), 22 января, стр. 1, 2. — 75, 114 - 115, 131.
- 1920, № 16 (863), 25 января, стр. 1, 2. — 61, 113, 121 - 123.
- 1920, № 19 (866), 29 января, стр. 2. — 121 - 123.
- 1920, № 21 (868), 31 января, стр. 2. — 118.
- 1920, № 24 (871), 4 февраля, стр. 1. — 121 - 123.
- 1920, № 25 (872), 5 февраля, стр. 2. — 121 - 123.
- 1920, № 28 (875), 8 февраля, стр. 2—3. — 103, 123 - 124, 145 - 146, 169 - 170, 171, 178 - 179, 187 - 188, 205, 231, 335.
- 1920, № 52 (899), 7 марта, стр. 1. — 224.
- 1920, № 68 (915), 28 марта, стр. 1. — 285, 286 - 287, 384.
- 1920, № 75 (922), 6 апреля, стр. 2. — 384.
- 1920, № 80 (927), 16 апреля, стр. 1. — 383 - 384.
- 1920, № 102 (949), 13 мая, стр. 2. — 118 - 119.
- «*Tin tức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga*». — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 13, 2 марта, стр. 1. — 300 - 301, 302 - 303, 304.
- 1920, № 14, 12 марта, стр. 1, 2. — 245, 247, 256, 257, 258, 276, 290, 298, 299, 312.

- 1920, № 15, 24 марта, стр. 1—4. — 276 - 277.
- 1920, № 16, 28 марта, стр. 1—2. — 276 - 277.
- «*Tin tức của Xô-viê-t đại biểu nông dân toàn Nga*», Pê-tơ-rô-grát. — «Известия Всероссийского Совета Крестьянских Депутатов», Пг. — 16 - 17.
- 1917, № 88, 19 августа, стр. 3—4; № 89, 20 августа, стр. 3—4. — 16 - 17.
- Thư của Ban chấp hành trung ương các Xô-viê-t toàn Nga gửi nhân dân Ba-lan.* — Обращение ВЦИК к польскому народу. — «Правда», М., 1920, № 25, 5 февраля, стр. 1. — III, 114, 167, 208, 225.
- Thư của Bộ dân ủy ngoại giao gửi Gru-di-a và A-déc-bai-gian.* — Обращение НКВД к Грузии и Азербайджану. — «Правда», М., 1920, № 4, 6 января, стр. 2, в отд.: Последние известия. — 61, 112.
- Thư gửi Đảng dân chủ-xã hội độc lập Đức. — Письмо Независимой с.-д. Германской партии — *xem Aufbau der Internationale.*
- Ủy nhiệm thư mẫu.* Thảo ra trên cơ sở 242 ủy nhiệm thư do đại biểu các địa phương trình lên đến Đại hội I toàn Nga các Xô-viê-t đại biểu nông dân họp ở Pê-tơ-rô-grát năm 1917. — *Примерный наказ.* Составленный на основании 242 наказов, доставленных с мест депутатами на I-й Всероссийский съезд Советов крестьянских депутатов в Петрограде в 1917 году. — «Известия Всероссийского Совета Крестьянских Депутатов», Пг., 1917, № 88, 19 августа, стр. 3—4; № 89, 20 августа стр. 3—4. — 16 - 17.
- Tôm-xki, M. P. Những nhiệm vụ của công đoàn.* (Đề cương của M. Tôm-xki). — *Томский, М. П. Задачи профессиональных союзов.* (Тезисы М. Томского). — «Экономическая Жизнь», М., 1920, № 54, 10 марта, стр. 1. — 255 - 256, 263, 300 - 301, 304, 314.
- Tơ-rôt-xki, L. Đ. Giảng Lông-ghe.* — Троцкий, Л. Д. Жан Лонге. — «Коммунистический Интернационал», Пг., 1919, № 7 — 8, ноябрь — декабрь, стлб. 969—974. — 147.
- *Lao động, kỷ luật, trật tự cứu nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viê-t.* Báo cáo tại Hội nghị thành phố Mát-xcơ-va của Đảng cộng sản Nga ngày 28 tháng Ba 1918. — *Труд, дисциплина, порядок*

- спасут социалистическую Советскую республику.* Доклад на Московской городской конференции Российской Коммунистической партии 28 марта 1918 г. М., «Жизнь и Знание», 1918. 32 стр. (Дешевая б-ка. Кн. 175-ая). — 315.
- Trích bản báo cáo về việc xuất bản các báo «Sự thật» và «Nông dân nghèo».* — Из отчета по изданию газет «Правда» и «Беднота». — «Известия ЦК РКП(б)», М., 1920, № 15, 24 марта, стр. 4. — 277.
- Về những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế.* [Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga ngày 31 tháng Ba 1920]. — *Об очередных задачах хозяйственного строительства.* [Резолюция, принятая на IX съезде РКП(б) 31 марта 1920 г.]. — Там же, стр. 371—383. — 329.
- [Về thái độ đối với hợp tác xã.* Nghị quyết do phái đa số trong tiêu ban hợp tác xã đề nghị lên Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga ngày 3 tháng Tư 1920]. — *[Об отношении к кооперации.* Резолюция, предложенная IX съезду РКП(б) большинством кооперативной секции 3 апреля 1920 г.]. — В кн.: *Девятый съезд Российской Коммунистической партии.* Стенографический отчет. (29-го марта — 4 апреля 1920 г.). М., Госиздат, 1920, стр. 330—331. (РКП(б)). — 321, 324.
- [Về thái độ đối với hợp tác xã.* Nghị quyết do phái thiểu số trong tiêu ban hợp tác xã đề nghị lên Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga ngày 3 tháng Tư 1920]. — *[Об отношении к кооперации.* Резолюция, предложенная IX съезду РКП(б) меньшинством кооперативной секции 3 апреля 1920 г.]. — Там же, стр. 253—258. Под загл.: Тезисы доклада тов. Крестинского. — 321 - 322, 324 - 325.
- Về vấn đề tổ chức.* [Nghị quyết được thông qua tại Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga ngày 3 tháng Tư 1920]. — *По организационному вопросу.* [Резолюция, принятая на IX съезде РКП(б) 3 апреля 1920 г.]. — В кн.: *Девятый съезд Российской Коммунистической партии.* Стенографический отчет. (29-го марта — 4 апреля 1920 г.). М., Госиздат, 1920, стр. 389—394. (РКП(б)). — 326, 327.
- Về việc thủ tiêu bọn Đê-ni-kin.* — К ликвидации денкинищины. —

«Известия ВЦИК Советов Рабочих, Крестьянских, Казачьих и Красноарм. Депутатов и Моск. Совета Рабоч. и Красноарм. Депутатов», 1920, № 80 (927), 16 апреля, стр. 1, в отд.: Дела дипломатические. — 383 - 384.

Việc ký hòa ước với E-xtô-ni-a. — *Заключение мира с Эстонией.* — «Правда», М., 1920, № 23, 3 февраля, стр. 2, в отд.: Последние известия. — 103.

**Xvi-a-ti-txo-ki, N. V. Tổng kết cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến toàn Nga.* — *Святыцкий, Н. В. Итоги выборов во Всероссийское учредительное собрание.* — В кн.: Год русской революции. (1917—1918 гг.) Сборник статей. М., «Земля и Воля», 1918, стр. 104—119. — 1 - 5, 6, 8 - 9, 11 - 12, 19, 21 - 23.

Aufbau der Internationale. — «Freiheit», Berlin, 1920, Nr. 1/A1, 1. Januar. Morgen-Ausgabe, S. 2. — 64.

«Avanti!», Milano. — 147 - 148.
— 1919, N. 279, 8 ottobre, p. 1. — 144.

«La Bataille», Paris. — 151.

Bauer, O. Der Weg zum Sozialismus. Berlin, «Freiheit», 1919. 32 S. — 156 - 158, 159.

«The Call», Moscow. — 197.

Crispien, A. Die Internationale. Vom Bund der Kommunisten bis zur Internationale der Weltrevolution. Berlin, «Freiheit», 1919. 40 S. — 69.

«Daily Express», London. — 171.

«The Daily Herald», London. — 240, 264 - 265.

Finland and the Bolsheviks. — «The Times», London, 1919, No. 42, 239, Oktober 24, p. 4. — 200.

Fjorton staters arméer och resurser mot Soviet-Ryssland. Härnadståget skall börja i dagarne. — «Folkets Dagblad Politiken», Stockholm, 1919, Nr 195, 25 august, s. 1. Dưới đầu đề chung: Imperialismens dråpslag mot den ryska revolutionen. — 79, 143, 200.

«Folkets Dagblad Politiken», Stockholm, 1919, Nr 195, 25 august, s. 1. — 79, 143, 200.

«Freiheit», Berlin. — 64.

— 1920, Nr. 1/A1, 1. Januar. Morgen-Ausgabe, S. 2. — 64.

«L'Humanité», Paris. — 151.

In difesa della repubblica dei Soviet. [Nghị quyết thông qua tại đại hội các đảng xã hội chủ nghĩa ở Ý, ngày 7 tháng Mười 1919.] — «Avanti!», Milano, 1919, N. 279, 8 ottobre, p. 1. Под общ. загл.: La terza giornata del Congresso socialista. — 144.

Judaslohn. — «Die Rote Fahne», Wien, 1919, Nr. 96, 2. September, S. 2. — 149.

**Kautsky, K. Die Diktatur des Proletariats.* Wien, Brand, 1918. 63 S. — 356 - 357.

— *Terrorismus und Kommunismus.* Ein Beitrag zur Naturgeschichte der Revolution. Berlin, Berger, 1919. 154 S. — 115.

L. L. Offener Brief an Jakob Weltner. — «Die Rote Fahne», Wien, 1919, Nr. 84, 12. August, S. 1. — 149.

«La Lanterne», Moscou. — 197.

[*Lenin, W. I.*] *Die Diktatur des Proletariats und der Renegat Karl Kautsky.* Leipzig, Frank, 1919. 83 S. Перед загл. авт.: N. Lenin. — 264.

— *The Proletarian Revolution and Kautsky the Renegade.* The Communist party. London, Strand, [1920]. 128 p. После загл. авт.: V. I. Ulianov (N. Lenin). — 264 - 265.

Longuet, J. Comment on trompe nos camarades Russes. — «Le Populaire», Paris, 1920, N 624, 10 janvier. — 147.

Loriot, F. Tout doux, Longuet! — «La Vie Ouvrière», Paris, 1920, N 37, 16 janvier. — 147.

MacDonald, J. R. Parliament and Revolution. Manchester, the national labour press, 1919. 116 p. (The socialist libr. 12). — 264.

— *Socialist Review Outlook.* — «The Socialist Review», London, 1919,

October - December, p. 305 — 329. Ký tên: The Editor. — 264 - 265.

Manifest der Internationale zur gegenwärtigen Lage, [angenommen auf dem Außerordentlichen Internationalen Sozialistenkongreß zu Basel]. — In: Außerordentlicher Internationaler Sozialistenkongreß zu Basel am 24. und 25. November 1912. Berlin Buchh. «Vorwärts», 1912, S. 23 — 27. — 156 - 157.

«Opinion», Paris, 1920, N 1, 3 janvier. — 198 - 199, 241.

— 1920, N 2, 10 janvier. — 198 - 199, 241.

— 1920, N 3, 17 janvier. — 198 - 199, 241.

«Le Populaire», Paris, 1920, N 624, 10 janvier. — 147.

Prierrefeu, J. Les Mémoires du prince Sixte de Bourbon. — «Opinion», Paris, 1920, N 3, 17 janvier. — 198 - 199, 241.

— *La mission secrète du prince Sixte de Bourbon.* — «Opinion», Paris, 1920, N 2, 10 janvier. — 198 - 199, 241.

— *Une paix séparée avec l'Autriche, était-elle possible en 1917?* La mission secrète du prince Sixte de Bourbon d'après des mémoires (6 décembre 1916—23 mai 1917). — «Opinion», Paris, 1920, N 1, 3 janvier. — 198 - 199, 241.

R. Proletarian revolution in Russia. 1919. 440 p. — 328.

Reed, J. Ten Days that shook the World. New York, Boni and Liveright, 1919. 371 p. — 56.

«Robotnik», Warszawa. — 384.

«Die Rote Fahne», Wien. — 149, 155 - 156.

— 1919, Nr. 79, 2. August, S. 3. — 147 - 148.

— 1919, Nr. 80, 5. August, S. 2 - 3. — 149.

— 1919, Nr. 84, 12. August, S. 1. — 149.

— 1919, Nr. 86, 14. August, S. 3; Nr. 87, 16. August, S. 3. — 149.

— 1919, Nr. 91, 23. August, S. 1. — 149.

— 1919, Nr. 96, 2. September, S. 2. — 149.

«The Socialist Review», London. — 264 - 265.

— 1919, October—December, p. 305—329. — 264 - 265.

«The Times», London. — 200, 235.

— 1919, No. 42, 239, October 24, p. 4. — 200.

«La Vie Ouvrière», Paris, 1920, N 37, 16 janvier. — 147.

Vier Monate Räterepublik. — «Die Rote Fahne», Wien, 1919, Nr. 80, 5. August, S. 2—3. — 149.

«Weltrevolution», Moskau. — 197.

Wie und warum die ungarische Räteregierung fiel. — «Die Rote Fahne», Wien, 1919, Nr. 86, 14. August, S. 3; Nr. 87, 16. August, S. 3. — 149.

Wir klagen an! — «Die Rote Fahne», Wien, 1919, Nr. 91, 23. August, S. 1. — 149.

«The World», New York. — 174.

Wortlaut der angenommenen Anträge. — In: Protokoll über die Verhandlungen des außerordentlichen Parteitag in Leipzig vom 30. November bis 6. Dezember 1919. Berlin, «Freiheit», 6. r., S. 531—539. (Unabhängige Sozialdemokratische Partei Deutschlands). — 152.

Zum Streikbruch der französischen Gewerkschaftsbonzen. — «Die Rote Fahne», Wien, 1919, Nr. 79, 2. August, S. 3. — 147 - 148.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI

A

A-va-nê-xốp, V. A. (1884 - 1930) – nhà hoạt động Nhà nước xô-viết đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1903. Tham gia tích cực cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907. Từ 1907 đến 1913 ở Thụy-sĩ; làm bí thư Nhóm thống nhất của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1914 trở về Nga và gia nhập phái bôn-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên đảng đoàn bôn-sê-vích trong Xô-viết Mát-xcơ-va, ủy viên Đoàn chủ tịch của xô-viết này. Trong những ngày Cách mạng tháng Mười 1917, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát. Trong những năm 1917 - 1919 là bí thư và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Từ 1919 đến đầu năm 1920 là ủy viên trong ban lãnh đạo của Ban kiểm tra nhà nước, từ 1920 đến 1924 là thứ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông, ủy viên ban lãnh đạo Ủy ban đặc biệt toàn Nga, sau đó làm thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương. Từ 1925, là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Trong những năm 1922 - 1927 là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. – 74, 75 - 76.

A-vi-lốp, N. P. (Glê-bốp, N.) (1887 - 1942) – đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1904. Đã làm công tác đảng ở một số thành phố Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-tơ-rô-grát, công tác trong Ban thường vụ trung ương công đoàn Pê-tơ-rô-grát và sau đó công tác trong Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười tham gia Hội đồng bộ trưởng dân ủy với tư cách là bộ trưởng Bộ dân ủy bưu điện. Từ 1918, giữ chức vụ trọng trách trong công tác quân sự - chính trị. Năm 1920 là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công

đoàn toàn Nga và sau này tham gia công tác xô-viết, đảng và công đoàn. Năm 1925, tại Đại hội XIV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, đã gia nhập phái "đổi lập mới", sau Đại hội XV của đảng tuyên bố thừa nhận sai lầm của mình và xin phục tùng các nghị quyết của đảng. Từ 1928 là giám đốc nhà máy chế tạo máy nông nghiệp ở Rô-xtốp trên sông Đôn. – 262.

Ác-gia-nốp, M. M. (1873 - 1941) – một người không đảng phái. Trước Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười công tác trong ngành vận tải. Từ 1919 đến 1922 phụ trách Tổng cục thông tin quân sự thuộc Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa, sau đó làm công tác lãnh đạo trong Bộ dân ủy giao thông. Trong những năm cuối đời là ủy viên Hội đồng khoa học - kỹ thuật Bộ dân ủy giao thông. – 397.

Át-lơ (Adler), Phri-đrich (1879 - 1960) – thủ lĩnh cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Áo. Ngày 21 tháng Mười 1916 đã thực hiện một hành vi có tính chất khủng bố là bắn chết bá tước Stuyéc-cơ, thủ tướng Áo. Sau Cách mạng 1918 ở Áo, đã chuyển sang phe phản cách mạng. V. I. Lê-nin nhận định Át-lơ là một trong những tên bán nước và phản bội chủ nghĩa xã hội nhục nhã nhất. Át-lơ là một trong số những người tổ chức ra cái Quốc tế theo chủ nghĩa phái giữa, tức Quốc tế II½ (1921 - 1923) rồi sau đó là một trong những thủ lĩnh của cái gọi là "Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa". – 69, 156, 158 - 160.

Ay-rơ (Eire), Lin-côn – phóng viên báo tư sản Mỹ "The World" ("Thế giới"). – 174 - 181.

Ăng-ghen (Engels), Phri-đrich (1820 - 1895) – một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, vị lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản thế giới, người bạn và bạn chiến đấu của C. Mác (xem bài của V. I. Lê-nin "Phri-đrich Ăng-ghen". Toàn tập tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 2, tr. 3 - 14). – 336, 361.

B

Bau-ơ (Bauer), Ôt-tô (1882 - 1938) – một trong những thủ lĩnh cánh tả của Đảng dân chủ - xã hội Áo và của Quốc tế II, là nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo". Bau-ơ có thái độ thù địch với Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Trong những năm 1918 - 1919 y là bộ trưởng Bộ ngoại giao nước cộng hòa tư sản

Áo. Trong các năm 1919, 1927 và 1934, Bau-ơ đã tích cực tham gia vào việc đàn áp những cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Áo. Trong những hành động chống cộng sản của mình, Bau-ơ đã câu kết với chủ nghĩa phát-xít, ủng hộ việc tuyên truyền chủ nghĩa Đại Đức. – 156 - 160.

Brăc-cơ (Bracke), (*A-lếch-xan-đrơ - Ma-ri Đơ-rút-xô*) (1861 - 1955) - một trong những lãnh tụ của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, bí thư đảng phụ trách các quan hệ đối ngoại. Từ 1900, làm cộng tác viên của một số xuất bản phẩm định kỳ của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; là một trong những biên tập viên báo "L'Huma-nité" ("Nhân đạo"); đã nhiều lần được bầu vào quốc hội. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phân tử xã hội - sô-vanh. Đã chống lại việc những người xã hội chủ nghĩa Pháp gia nhập Quốc tế III. Từ 1923 là đại diện cho Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp trong cái gọi là "Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa". – 151.

Bu-kha-rin N. I. (1888 - 1938) – đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1906; đã làm công tác tuyên truyền ở các khu phố Mát-xcơ-va. Năm 1911, Bu-kha-rin ra nước ngoài. Năm 1915, Bu-kha-rin cộng tác với tạp chí "Người cộng sản", đã đứng trên lập trường phi mác-xít trong các vấn đề về nhà nước, về chuyên chính vô sản, về quyền dân tộc tự quyết và các vấn đề khác. Tại Đại hội VI của đảng, Bu-kha-rin đưa ra một sơ đồ phát triển cách mạng, có tính chất chống Lê-nin và xuất phát từ việc phủ nhận liên minh của giai cấp công nhân với nông dân nghèo.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Bu-kha-rin làm tổng biên tập báo "Sự thật", đã từng là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương, ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Đã nhiều lần Bu-kha-rin chống lại đường lối Lê-nin-nít của đảng: năm 1918, cầm đầu nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả"; trong thời gian có các cuộc tranh luận trong đảng về công đoàn (1920 - 1921), lúc đầu giữ lập trường "đệm", sau đó thì liên hiệp với nhóm Tô-rốt-xki; từ năm 1928, cầm đầu nhóm đối lập phái hữu trong đảng. Năm 1929, bị đưa ra khỏi Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Năm 1937, vì hoạt động chống đảng, Bu-kha-rin đã bị khai trừ ra khỏi đảng. – 255, 262, 263, 309 - 310, 314.

* Chữ ngã trong ngoặc là tên thật.

Bu-rốp, I-a. I. (1881 - 1950) – đảng viên từ năm 1905. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác giáo dục - chính trị; trong những năm 1918 - 1920, tham gia tổ chức các đoàn xe lửa tuyên truyền - chỉ đạo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; năm 1922, công tác trong Bộ dân ủy nông nghiệp phụ trách thành lập Cung nông dân trung ương; về sau làm công tác biên tập và văn học. Trong những năm cuối đời, làm giám đốc cung văn hóa khu. – 84.

Búp-nốp, A. X. (1883 - 1940) – nhà hoạt động nổi tiếng của đảng và nhà nước. Đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1903. Làm công tác đảng ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và các thành phố khác ở Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên ban thường vụ khu ủy Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, ủy viên Ban chấp hành Pê-téc-bua và Ban chấp hành trung ương đảng. Tham gia tích cực vào việc chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát và Trung tâm quân sự - cách mạng lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang. Từ 1918, giữ trọng trách trong công tác đảng, chính quyền và quân sự. Gia nhập nhóm chống đảng "những người cộng sản cánh tả". Là thành viên Chính phủ xô-viết U-cra-i-na và ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận U-cra-i-na và quân khu Bắc Cáp-ca-dơ. Trong những năm 1920 - 1921, gia nhập nhóm cơ hội chủ nghĩa "tập trung dân chủ". Trong những năm 1922 - 1923, phụ trách Ban tuyên truyền - cổ động thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1923, đã ký vào bản tuyên bố Tô-rốt-kít của nhóm 46 người; về sau đã tham gia đấu tranh chống chủ nghĩa Tô-rốt-xki. Từ 1924, phụ trách Cục chính trị Hồng quân công nông và ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng Liên-xô; năm 1925 làm bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ 1929 đến 1937 làm bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Nhiều lần được bầu làm ủy viên chính thức và ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng. – 310.

C

Ca-li-nin, M. I. (1875 - 1946) – nhà hoạt động lỗi lạc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết, đảng viên từ năm 1898. Tham gia hoạt

động trong các nhóm công nhân mác-xít bí mật đầu tiên và trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" ở Pê-téc-bua, do V. I. Lê-nin sáng lập. Là người tham gia tích cực cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Làm công tác đảng ở Pê-téc-bua, Ti-phlít, Rê-ven, Mát-xcơ-va và các thành phố khác của Nga. Nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Năm 1912, tại Hội nghị VI (Hội nghị Pra-ha) của đảng, được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương, sau đó được bầu làm ủy viên của Bộ phận Ban chấp hành trung ương ở trong nước của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Là một trong những người tổ chức ra báo "Sự thật". Trong thời gian Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành đảng bộ Pê-téc-bua. Là người tham gia tích cực cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, giữ chức chủ tịch thành phố, sau đó phụ trách kinh tế thành phố Pê-tơ-rô-grát. Từ tháng Ba 1919 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, từ tháng Chạp 1922 là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, từ 1938 là chủ tịch Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên-xô. Từ 1919 là ủy viên Ban chấp hành trung ương và từ 1926 là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. – 191.

Ca-mê-nép (Rô-den-phen-đơ), L. B. (1883 - 1936) – gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1901. Là ủy viên ban biên tập của các báo "Người vô sản" và "Sự thật". Tại Hội nghị VII toàn Nga (Hội nghị tháng Tư) Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, Ca-mê-nép được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, giữ lập trường nửa men-sê-vích đối với Chính phủ lâm thời và đối với chiến tranh, chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng nhằm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tháng Mười 1917, đã cho công bố trên tờ báo nửa men-sê-vích "Đời sống mới" bản tuyên bố – nhân danh cá nhân và thay mặt Di-nô-vi-ép – không tán thành nghị quyết của Ban chấp hành trung ương về khởi nghĩa vũ trang, hành động đó là sự tiết lộ quyết định bí mật của đảng, là một sự phản bội cách mạng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Ca-mê-nép làm chủ tịch Xô-viết Mát-xcơ-va, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương đảng. Đã nhiều lần Ca-mê-nép chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng:

tháng Mười một 1917, là người tán thành việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng; năm 1925, là một trong những kẻ tổ chức ra "phái đối lập mới"; năm 1926, là một trong những thủ lĩnh của khối chống đảng Di-nô-vi-ép - Tô-rốt-xki. Năm 1927, bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng vì đã hoạt động ráo riết trong phái đối lập của Tô-rốt-xki. Năm 1928, Ca-mê-nép tuyên bố thừa nhận những sai lầm của mình và đã được phục hồi đảng tịch, tuy nhiên không chấm dứt hoạt động chống đảng nên năm 1932 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1933, Ca-mê-nép lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1934, vì hoạt động chống đảng, đã bị khai trừ ra khỏi đảng lần thứ ba. – 297.

Các-lơ I (Háp-xbua) (1887 - 1922) – hoàng đế Áo (1916 - 1918). – 198 - 199, 241.

Cáp-pơ (Kapp), Vôn-phăng (1858 - 1922) – đại diện cho các nhóm gioong-ke Đức và phái quân phiệt đế quốc chủ nghĩa. Năm 1917 là một trong những tên sáng lập ra "Đảng vệ quốc" phản động. Tháng Ba 1920, Cáp-pơ cầm đầu cuộc đảo chính quân sự - bảo hoàng phản cách mạng; sau khi cuộc đảo chính này bị thất bại, đã chạy sang Thụy-điển. Năm 1922, Cáp-pơ đã trở về Đức. – 207.

Cau-xky (Kautsky), Các-lơ (1854 - 1938) – một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức và của Quốc tế II; lúc đầu là một nhà mác-xít, về sau là kẻ phản bội lại chủ nghĩa Mác. Cau-xky là nhà tư tưởng của một thứ chủ nghĩa cơ hội thuộc loại nguy hiểm và có hại nhất là chủ nghĩa phái giữa (chủ nghĩa Cau-xky). Cau-xky là tổng biên tập tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức "Die Neue Zeit" ("Thời mới").

Cau-xky bắt đầu tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa từ năm 1874. Hồi đó, quan điểm chính trị của Cau-xky là một sự hỗn hợp giữa chủ nghĩa Lát-xan, chủ nghĩa Man-tuyt mới và chủ nghĩa vô chính phủ. Năm 1881, Cau-xky làm quen với C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n, và do ảnh hưởng của hai ông nên Cau-xky đã đi theo chủ nghĩa Mác, song ngay trong thời kỳ ấy Cau-xky đã dao động và ngả về phía chủ nghĩa cơ hội, vì vậy C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã phê phán gay gắt Cau-xky. Trong những năm 80 và 90 thế kỷ XIX, Cau-xky đã viết nhiều tác phẩm về các vấn đề lý luận mác-xít: "Học thuyết kinh tế của Các Mác", "Vấn đề

ruộng đất", v. v., mặc dù có những sai lầm, các tác phẩm đó đã đóng một vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác. Về sau, trong những năm 1910 - 1911, Cau-xky chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Cau-xky đứng trên lập trường phái giữa, che đậy chủ nghĩa xã hội - sô-vanh bằng những câu nói rỗng tuếch về chủ nghĩa quốc tế. Cau-xky là tác giả của thuyết chủ nghĩa siêu đế quốc, một thứ học thuyết phản động. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, Cau-xky công khai chống lại cách mạng vô sản và chuyên chính của giai cấp công nhân, chống lại đảng bôn-sê-vích và Nhà nước xô-viết.

V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán chủ nghĩa Cau-xky trong các tác phẩm của mình: "Sự phá sản của Quốc tế II", "Chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản", "Nhà nước và cách mạng", "Cách mạng vô sản và tên phản bội Cau-xky" và một số tác phẩm khác. - 7, 10 - 11, 15, 18, 115, 264, 357, 377.

Clarơ (Clar), *Phan-ni* - nữ đảng viên xã hội chủ nghĩa Pháp. Gia nhập cánh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, là chủ bút tờ "Le Populaire" ("Báo nhân dân"). Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. Sau Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (tháng Chạp 1920), đã ở lại hàng ngũ phái thiểu số, không gia nhập Quốc tế cộng sản. - 147.

Clê-măng-xô (Clemenceau), *Gioóc-giơ Băng-gia-manh* (1841 - 1929) - nhà hoạt động chính trị và hoạt động nhà nước của Pháp, trong nhiều năm là thủ lĩnh Đảng cấp tiến. Từ 1876 là đại biểu nghị viện. Vào những năm 1906 - 1909, y đứng đầu chính phủ Pháp. Để bảo vệ quyền lợi của bọn tư bản, y đã tiến hành chính sách đàn áp dã man đối với giai cấp công nhân. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y là một tên sô-vanh sốt sáng. Từ tháng Mười một 1917, Clê-măng-xô lại đứng đầu chính phủ Pháp, thực hiện chế độ chuyên chính quân sự ở trong nước. Là một trong những kẻ tổ chức và cổ vũ cuộc bao vây và can thiệp bằng quân sự chống nước Nga xô-viết. Năm 1920 bị thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống và từ bỏ hoạt động chính trị. - 154, 175, 401.

Cô-rít-sô-nơ (Koritschoner), *Phran-tơ* (1891 - 1942) - một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Áo vào năm 1918, trước năm 1927 là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng này. Biên tập báo "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ") - cơ quan trung ương

của đảng. Lãnh đạo hội đồng các công đoàn cách mạng Áo; trong một thời gian trước năm 1937, công tác trong Quốc tế công đoàn đỏ ở Mát-xcô-va. - 156.

Côn-tsắc, *A. V.* (1873 - 1920) - đô đốc hải quân Nga hoàng, theo chủ nghĩa quân chủ, một trong những tên đứng đầu bọn phản cách mạng Nga những năm 1918 - 1919, tay sai của khối Đồng minh. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, được sự giúp đỡ của bọn đế quốc Mỹ, Anh và Pháp, y đã tự xưng là nhiếp chính vương của nước Nga và cầm đầu chế độ chuyên chính tư sản - địa chủ quân sự ở U-ran, Xi-bi-ri và Viễn Đông. Những đòn tiến công của Hồng quân và sự lớn mạnh của phong trào du kích cách mạng đã tiêu diệt bọn Côn-tsắc; Côn-tsắc bị bắt làm tù binh vì theo quyết định của Ủy ban cách mạng léc-cút-xơ, đã bị xử bắn ngày 7 tháng Hai 1920. - 20, 21, 34, 35, 47, 53, 78, 81, 100, 105, 109, 111, 120, 130, 133, 138, 158, 159, 163, 165, 172, 175, 193, 201, 211, 213, 224, 238, 258, 266, 279, 287, 300, 343, 355, 372, 374.

Cốt-xý (Caussy) - một người xã hội chủ nghĩa Pháp, gia nhập cánh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. - 147.

Cra-xin, *L. B.* (1870 - 1926) - nhà hoạt động nổi tiếng của Nhà nước xô-viết. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ những năm 90. Sau Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã theo phái bôn-sê-vích. Là người tham gia tích cực cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Tại Đại hội III và IV Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Tại Đại hội V thì được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Năm 1908, lưu vong ra nước ngoài. Có một thời gian đã tham gia nhóm chống đảng "Tiến lên"; về sau từ bỏ hoạt động chính trị, làm kỹ sư ở nước ngoài và ở Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những người tổ chức công tác hậu cần của Hồng quân, ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, bộ trưởng Bộ dân ủy công thương nghiệp, Bộ dân ủy giao thông. Từ 1919 làm công tác ngoại giao. Từ 1920 là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương và đồng thời là đại diện toàn quyền tại Luân-đôn. Từ 1924 là đại diện toàn quyền của Liên-xô tại Pháp, từ 1925 là đại diện toàn quyền ở Anh. - 73.

Cra-xnốp, P. N. (1869 - 1947) – tướng của quân đội Nga hoàng, một kẻ tham gia tích cực vào cuộc nổi loạn của tướng Coóc-ni-lốp hồi tháng Tám 1917. Cuối tháng Mười 1917, chỉ huy các đội quân Cô-dắc do Kê-ren-xki phái đến Pê-tơ-rô-grát trong thời gian nổ ra cuộc nổi loạn chống Chính quyền xô-viết; Năm 1918 - 1919, chỉ huy các đội quân Cô-dắc bạch vệ ở vùng sông Đôn. Năm 1919 chạy ra nước ngoài, ở đây y vẫn tiếp tục hoạt động chống Chính quyền xô-viết; về sau cộng tác với bọn Hít-le. Bị bắt làm tù binh và bị Hội đồng quân sự thuộc Tòa án tối cao Liên-xô kết án tử hình. – 349.

Cre-xtin-xki, N. N. (1883 - 1938) – đảng viên từ năm 1903. Năm 1917 là phó chủ tịch Ban chấp hành khu Ê-ca-tê-rin-bua và chủ tịch Ban chấp hành U-ran của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Trong những năm 1918 - 1921, làm bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga (từ 1919). Năm 1918 cùng với "những người cộng sản cánh tả", đã chống lại việc ký kết hòa ước Brét. Trong thời gian cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) là người ủng hộ cương lĩnh hành động của Tơ-rốt-xki. Từ năm 1921 đến 1930 là đại diện toàn quyền Liên-xô ở Đức, về sau là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao Liên-xô. – 262, 263, 309, 324.

Cri-xpin (Crispien), *Ác-tuya* (1875 - 1946) – một trong những lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức, một nhà chính luận. Trong những năm 1917 - 1922, lãnh đạo cánh hữu Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức. Năm 1920, tham gia đoàn đại biểu của đảng "những người độc lập" đi dự Đại hội II Quốc tế cộng sản. Sau khi trở về Đức, đã chống lại việc gia nhập Quốc tế cộng sản. Năm 1922, trở lại Đảng dân chủ - xã hội Đức và là ủy viên Ban chấp hành trung ương của đảng đó. Sau khi chủ nghĩa phát-xít nắm quyền ở Đức, đã sang sống lưu vong ở Thụy-sĩ. – 69.

Cơ-gi-gia-nốp-xki, G. M. (1872 - 1959) – nhà hoạt động lão thành của Đảng cộng sản, nhà khoa học xô-viết nổi tiếng, nhà kỹ sư - năng lượng. Tham gia phong trào cách mạng năm 1893; cùng với V. I. Lê-nin đã là một trong những người tổ chức "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đã được bầu vắng mặt vào Ban chấp hành trung ương. Tham gia tích cực trong cuộc cách mạng 1905 - 1907. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản

tháng Hai 1917, là ủy viên Xô-viết Mát-xcơ-va, gia nhập phái bên-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác khôi phục và phát triển ngành năng lượng Mát-xcơ-va. Năm 1920, theo ủy nhiệm của Lê-nin, Cơ-gi-gia-nốp-xki lãnh đạo Ủy ban về điện khí hóa nước Nga. Trong những năm 1921 - 1930, lãnh đạo Ủy ban kế hoạch nhà nước, tham gia vào việc lập kế hoạch năm năm lần thứ nhất về phát triển nền kinh tế quốc dân Liên-xô; từ năm 1930 đến 1932, Cơ-gi-gia-nốp-xki là chủ tịch Tổng cục năng lượng Bộ dân ủy công nghiệp nhiên liệu. Trong những năm 1932 - 1936, là chủ tịch Ủy ban giáo dục đại học trực thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga của Liên-xô và là thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Nhiều lần được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. Năm 1929 được bầu làm viện sĩ Viện hàn lâm khoa học Liên-xô; từ năm 1929 đến 1939, là phó chủ tịch Viện hàn lâm khoa học Liên-xô, liên tục làm giám đốc Viện năng lượng – do ông thành lập – trực thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô; là tác giả một số công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực năng lượng. – 72 - 73, 124.

Cru-len-cơ, N. V. (1885 - 1938) – đảng viên đảng bên-sê-vích từ năm 1904, nhà hoạt động Nhà nước xô-viết nổi tiếng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, làm việc tại báo "Sự thật binh sĩ", tham gia Hội nghị toàn Nga các tổ chức đảng trong quân đội ở tiền tuyến và hậu phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Đại biểu dự Đại hội I các Xô-viết toàn Nga. Tích cực tham gia Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, là ủy viên Hội đồng bộ trưởng dân ủy với tư cách là ủy viên của Ủy ban phụ trách các vấn đề quân sự và hàng hải, sau đó ông là Tổng tư lệnh tối cao. Từ năm 1918, Cru-len-cô làm việc tại các cơ quan tư pháp xô-viết: chánh án Tòa án cách mạng tối cao của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, thứ trưởng Bộ dân ủy tư pháp, ủy viên công tố của nước Cộng hòa; từ năm 1931, làm bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, từ năm 1936 làm bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp Liên-xô. Tại các Đại hội XV và XVI của đảng, Cru-len-cô được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra trung ương. – 258.

Cun (Kun), *Bê-la* (1886 - 1939) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong

trào công nhân Hung-ga-ri và phong trào công nhân quốc tế, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng cộng sản Hung-ga-ri. Trong thời gian chiến tranh để quốc chủ nghĩa thế giới, đã bị bắt làm tù binh và bị giam ở Tôm-xcơ, đã tuyên truyền cách mạng trong hàng ngũ tù binh. Năm 1916, bắt được liên lạc với tổ chức địa phương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga và gia nhập đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên tỉnh ủy Tôm-xcơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Năm 1918, là chủ tịch Liên đoàn các nhóm ngoại quốc trong Đảng cộng sản (b) Nga. Mùa thu 1918, trở về Hung-ga-ri. Tháng Hai 1919, bị bắt và được thả vào tháng Ba. Trong nước Cộng hòa xô-viết Hung-ga-ri vừa được thành lập, Cun thực tế là người lãnh đạo Chính phủ xô-viết Hung-ga-ri, chính thức giữ ghế bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao và ủy viên trong ban lãnh đạo Bộ dân ủy phụ trách các vấn đề quân sự. Sau khi Chính quyền xô-viết ở Hung-ga-ri bị đàn áp, đã sang Áo và sau đó sang Nga. Năm 1920, là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Nam, sau đó là chủ tịch Ủy ban cách mạng Crum. Từ 1921, làm công tác lãnh đạo của đảng ở U-ran, là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga trong Ban chấp hành trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. - 150.

Đ

Đê-ni-kin, A. I. (1872 - 1947) – tướng của Nga hoàng; trong thời gian nội chiến là một trong những tên cầm đầu phong trào bạch vệ. Sau khi tướng Coóc-ni-lốp chết, y giữ chức tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang chống Chính quyền xô-viết ở miền Nam nước Nga. Sau khi quân đội y bị quân đội xô-viết đánh tan, y đã lưu vong ra nước ngoài. - 20, 21, 23, 34, 35, 47, 51, 53 - 54, 61, 81, 82, 105, 111, 112, 115, 120, 130, 132, 133, 138, 144, 158, 159, 162, 163, 165, 172, 175, 186, 193, 201 - 202, 211 - 212, 213, 238, 258, 268, 279, 287, 297, 300, 326, 355, 372, 374, 383 - 384.

Đgiéc-gin-xki, Ph. E. (1877 - 1926) – nhà hoạt động lỗi lạc của Đảng cộng sản và của Nhà nước xô-viết, đảng viên từ năm 1895. Ông là một trong những nhà tổ chức của Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan và Lit-va. Ông đã làm công tác đảng ở Ba-lan và ở Nga. Ông là người tham gia tích cực và là một trong những nhà lãnh đạo cuộc

đấu tranh của giai cấp vô sản Ba-lan trong những năm cách mạng Nga lần thứ nhất. Nhiều lần ông đã bị chính phủ Nga hoàng khủng bố; hơn 11 năm bị tù, bị tù khổ sai và bị đi đày. Từ Đại hội IV của đảng, ông là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, ông làm công tác đảng ở Mát-xcơ-va. Trong thời kỳ chuẩn bị và tiếp hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, ông là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Trung tâm quân sự - cách mạng lãnh đạo khởi nghĩa, do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Sau khi cách mạng thắng lợi, ông làm chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga chống bọn phản cách mạng và phá hoại. Đầu năm 1918, ông đứng trên lập trường sai lầm trong vấn đề ký kết hòa ước Brét. Năm 1921, ông được cử làm bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông và vẫn kiêm các chức vụ chủ tịch Ủy ban đặc biệt toàn Nga và bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ, và từ năm 1924, ông là chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Từ tháng Sáu 1924, Đgiéc-gin-xki là ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và ủy viên Ban tổ chức thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. - 115, 131.

Đgiu-ga-svi-li, I. V. - xem Xta-lin, I. V.

Đơ-lê-pin (Delépine), Mô-rit – một người xã hội chủ nghĩa Pháp, một phần tử phái giữa; đầu năm 1920, đã tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. - 147.

Đrít-dô, X. A. - xem Lô-dốp-xki, X. A.

Duy-noa (Dunois), A-mê-đây (sinh năm 1879) – một người xã hội chủ nghĩa Pháp. Cộng tác với một số cơ quan báo chí xã hội chủ nghĩa. Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. Tháng Chạp 1920, gia nhập Đảng cộng sản, tham gia ban lãnh đạo của đảng đó. Về sau chuyển sang lập trường chủ nghĩa Tơ-rốt-xki, vì lẽ đó đã bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản; năm 1930, trở lại Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, chống phong trào cộng sản và Nhà nước xô-viết. - 147.

Đư-ben-cô, P. E. (1889 - 1938) – nhà hoạt động quân sự và Nhà nước xô-viết. Đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1912. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã làm công tác cách mạng và tuyên truyền trong quân đội. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-

viết lính thủy Hạm đội Ban-tích. Tham gia tích cực việc chuẩn bị cho Hạm đội Ban-tích tiến hành khởi nghĩa vũ trang vào tháng Mười 1917. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, tham gia Hội đồng bộ trưởng dân ủy với tư cách là ủy viên Ủy ban quân sự và hàng hải. Từ tháng Mười 1918 đến khi kết thúc nội chiến, đã chỉ huy các đơn vị và các binh đoàn Hồng quân tại mặt trận U-cra-i-na, miền Nam, Cáp-ca-dơ và các mặt trận khác. Sau khi kết thúc cuộc nội chiến, đã giữ những chức vụ chỉ huy trong Hồng quân. – 258.

G

Giu-ô (Jouhaux), Lê-ông (1879 - 1954) – nhà hoạt động cải lương chủ nghĩa của phong trào công đoàn Pháp và quốc tế; một trong những thủ lĩnh cánh hữu của Quốc tế công đoàn Am-xtéc-đam. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y là một tên sô-vanh. – 148.

Glê-bốp, N. – xem A-vi-lốp, N. P.

Gôn-tơ-man, A. D. (1894 - 1933) – đã tham gia phong trào cách mạng từ năm 1910. Tháng Tư 1917, gia nhập đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia lãnh đạo công tác công đoàn và kinh tế. Từ 1917 đến 1920, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Công đoàn công nhân kim khí. Trong những năm 1920 - 1921, là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga; trong thời gian cuộc tranh luận về công đoàn, là người ủng hộ tích cực cương lĩnh hành động của Tơ-rốt-xki. Từ 1922, tham gia công tác quan trọng trong Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Ban kiểm tra trung ương, Bộ dân ủy thanh tra công nông, Tổng cục hàng không dân dụng. – 319.

Gu-cốp-xki, I. E. (1871 - 1921) – bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1898; đảng viên bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính; trong những năm 1919 - 1920, là đại diện toàn quyền nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở E-xtô-ni-a. – 103.

Gu-xép, X. I. (Đráp-kin, I-a. Đ.) (1874 - 1933) – đảng viên bôn-sê-vích. Bắt đầu hoạt động cách mạng năm 1896 trong "Hội liên hiệp đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân" Pê-téc-bua. Tại Đại hội II Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, là đại biểu của đảng

ủy vùng sông Đôn, là người trong nhóm "Tia lửa" thuộc phái đa số. Từ tháng Chạp 1904 đến tháng Năm 1905, là bí thư Ban thường vụ các Ủy ban của phái đa số và của đảng ủy Pê-téc-bua, sau đó là một trong những người lãnh đạo tổ chức bôn-sê-vích ở Ô-đét-xa. Từ tháng Giêng 1906, là ủy viên đảng ủy Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, đại biểu của đảng bộ Mát-xcơ-va tại Đại hội IV (Đại hội thống nhất). Trong những ngày tháng Mười 1917, là bí thư Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát; từ 1918, làm công tác chính trị trong Hồng quân; trong những năm 1921 - 1923, phụ trách Cục chính trị và là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa; từ 1923, là bí thư Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy thanh tra công nông; từ năm 1925, là trưởng ban báo chí của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Trong những năm 1928 - 1933, là ủy viên dự khuyết Đoàn chủ tịch Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. – 298.

Gun-kê-vích, C. N. (sinh năm 1865) – nhà ngoại giao của Nga hoàng. Trong những năm 1914 - 1916, là cố vấn của Bộ ngoại giao. Ngày trước Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai, là công sứ đặc biệt ở Na-uy. Năm 1919, là công sứ của chính phủ bạch vệ Côn-tắc ở Thụy-điển. – 107.

Guốc-đô (Gourdeau), Hăng-ri (1881 - 1961) – một trong những nhà hoạt động lão thành nhất của phong trào công nhân và cộng sản. Từ năm 1900 là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Tổng biên tập báo "La Lutte Sociale" ("Đấu tranh xã hội"). Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. Tham gia việc thành lập Đảng cộng sản Pháp là ủy viên ban lãnh đạo, sau đó là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Pháp. Trong thời kỳ nước Đức Hít-le chiếm đóng Pháp, Guốc-đô đã tham gia cuộc đấu tranh bí mật chống bọn phát-xít. Từ năm 1959 trở về nước là ủy viên hội đồng thành phố Pa-ri và Tổng hội đồng quận Xen. – 147.

H

Hen-đéc-xơn (Henderson), Ác-tuya (1863 - 1935) – một trong những lãnh tụ của Công đảng và của phong trào công đoàn Anh. Trong những năm 1908 - 1910 và 1914 - 1917, là chủ tịch đảng đoàn của Công đảng ở nghị viện. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phân tử xã hội - sô-vanh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã sang Nga để cổ động cho việc tiếp tục

cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa. Năm 1919, là một trong những người tổ chức Quốc tế Béc-nơ (Quốc tế II); từ năm 1923 là chủ tịch Ban chấp hành cái gọi là "Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa". Đã nhiều lần tham gia các chính phủ tư sản Anh. – 160.

I

I-óp-phê, A. A. (1883 - 1927) – nhà hoạt động ngoại giao xô-viết nổi tiếng. Tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ cuối những năm 90 thế kỷ XIX. Tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, đã được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích cùng với những người thuộc "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" và được bầu vào Ban chấp hành trung ương. Trong những ngày tháng Mười 1917, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát. Năm 1918, là "người cộng sản cánh tả". Trong thời gian đàm phán tại Brét, đã tham gia đoàn đại biểu xô-viết đàm phán hòa bình. Từ tháng Tư đến tháng Mười một 1918 là đại diện toàn quyền của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga ở Béc-lanh. Đã tham gia các cuộc đàm phán của nước Nga xô-viết với chính phủ một số nước tư bản chủ nghĩa. Trong những năm 1925 - 1927, tham gia phái đối lập của Tơ-rốt-xki. – 103.

I-sen-cô, A. G. (sinh năm 1895) – gia nhập đảng từ tháng Tư 1917. Tháng Bảy 1917, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Công đoàn công nhân vận tải đường thủy ở Pê-tơ-rô-grát. Tháng Mười 1917, là chính ủy trong hạm đoàn ngư lôi. Từ 1919 đến 1921 và từ 1924 đến 1927, là chủ tịch Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân vận tải đường thủy. Đã tham gia tích cực phái đối lập của Tơ-rốt-xki năm 1923 và là ủy viên của Trung tâm tơ-rốt-kít ở Mát-xcơ-va, vì vậy đã bị khai trừ ra khỏi đảng vào năm 1927; tháng Mười một 1929, đã được phục hồi, rồi tháng Hai 1935 lại bị khai trừ ra khỏi đảng vì hoạt động phản cách mạng. – 255, 262.

I-u-đê-ních, N. N. (1862 - 1933) – tướng trong quân đội Nga hoàng. Trong những năm 1905 - 1906 chỉ huy đạo quân bình định ở Ác-mê-ni-a. Năm 1917, chỉ huy mặt trận Cáp-ca-dơ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là thành viên "chính phủ Tây Bắc" phản cách mạng, tổng chỉ huy đội quân bạch vệ Tây Bắc. Được sự giúp đỡ to lớn của bọn đế quốc chủ nghĩa thuộc khối Đồng minh. Năm 1919, đã hai lần mưu toan chiếm Pê-tơ-rô-grát nhưng không thành. Tháng Mười một 1919, bị Hồng quân đánh tan tành,

đã rút chạy về E-xtô-ni-a và sau đó đi sang nước Anh. – 35, 100, 105, 130, 133, 138, 159, 162, 163, 165, 193, 200, 201, 266, 268, 279, 300, 326, 343.

I-ru-ê-nép, C. C. (1888 - 1938) – một người tham gia tích cực phong trào cách mạng ở Nga, một cán bộ xô-viết nổi tiếng. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1905. Từ năm 1913 đến tháng Bảy 1917, là một trong những người lãnh đạo "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" ở Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát, ủy viên Ban chấp hành trung ương. Tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, cùng với nhóm các đại biểu của "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" đã được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác trọng trách trong xô-viết. Ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy quân sự và hàng hải, tham gia Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Đông và về sau, mặt trận phía Tây; năm 1920, là ủy viên đảng ủy Mát-xcơ-va của Đảng cộng sản (b) Nga. Từ tháng sáu 1921, làm công tác ngoại giao. – 304, 305 - 306, 308.

K

Kê-ren-xki, A. Ph. (1881 - 1970) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một tên xã hội - số-vanh cuồng nhiệt. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y là bộ trưởng Bộ tư pháp, Bộ chiến tranh và hàng hải, sau đó làm thủ tướng Chính phủ lâm thời tư sản và tổng tư lệnh tối cao. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y tiến hành đấu tranh chống Chính quyền xô-viết; năm 1918, y chạy ra nước ngoài. Ở nước ngoài y tiến hành hoạt động tuyên truyền chống Chính quyền xô-viết. – 206, 235 - 236, 246, 287, 375.

Ki-xê-lép, A. X. (1879 - 1938) – đảng viên từ năm 1898. Làm công tác đảng tại nhiều thành phố ở Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là chủ tịch Xô-viết I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, ủy viên đảng ủy I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác xô-viết, kinh tế và công đoàn. Năm 1920 là chủ tịch Công đoàn công nhân mỏ, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. Trong

thời gian cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) là người ủng hộ nhóm "đổi lập công nhân" chống đảng. Tại Đại hội XII của đảng, được bầu làm ủy viên Đoàn chủ tịch Ban kiểm tra trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, về sau là bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và thứ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông Liên-xô. Từ năm 1924 đến năm 1938, là bí thư Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. – 75.

L

Lây-xi-a-nhơ (Leiciagne), *Luy-xi* – nữ đảng viên xã hội chủ nghĩa Pháp. Gia nhập cánh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; đầu năm 1920 tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. Tại Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (tháng Chạp 1920) gia nhập phái đa số; phái này thành lập đảng cộng sản; được bầu vào ban lãnh đạo đảng này. – 147.

Lê-gia-va, A. M. (1870 - 1937) – nhà hoạt động Nhà nước xô-viết. Đảng viên từ năm 1904. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia lãnh đạo công tác kinh tế và xô-viết. Trong những năm 1918 - 1920, là chủ tịch Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng; từ năm 1920 đến 1925 là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại thương; trong những năm 1925 - 1930, là phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô trong một số khóa. Từ 1933 đến 1937, phụ trách Tổng cục cây bán nhiệt đới Liên-xô. – 86.

Lê-nin, V. I. (*U-li-a-nốp*, V. I., Lê-nin, N.) (1870 - 1924) – các tư liệu về tiểu sử. – 4, 38, 44, 47, 56, 77, 84, 85, 101, 147, 157, 191, 200, 224, 235, 262, 263, 264, 316, 328, 348, 377, 406.

Lên-xbê-ri (Lansbury), *Gióc-giơ* (1859 - 1940) – một trong những lãnh tụ của Công đảng Anh. Năm 1892, gia nhập Hội liên hiệp dân chủ - xã hội; năm 1906, gia nhập Công đảng. Trong những năm 1910 - 1912 và 1922 - 1940 là nghị sĩ. Trong những năm 1912 - 1922, xuất bản và là chủ biên tờ nhật báo "The Daily He-rald" ("Truyền tin hàng ngày"). Trong những năm 1929 - 1931, làm bộ trưởng Bộ công chính. Trong những năm 1931 - 1935, là chủ tịch Công đảng. – 335.

Liếp-nếch (Liebknecht), *Các-lơ* (1871 - 1919) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những nhà lãnh đạo cánh tả Đảng dân chủ - xã hội Đức, con trai của Vin-hem Liếp-nếch đã tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa quân phiệt. Năm 1912, ông được bầu làm đại biểu quốc hội Đức. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Liếp-nếch đứng trên lập trường cách mạng quốc tế chủ nghĩa. Ông là một trong những nhà tổ chức và lãnh đạo nhóm "Quốc tế", về sau đổi tên thành nhóm "Xpác-ta-cút" và sau nữa thành "Liên minh Xpác-ta-cút". Năm 1916, vì tuyên truyền chống chế độ quân phiệt nên ông bị kết án tù khổ sai. Trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, Liếp-nếch cùng với Rô-da Lú-xăm-bua lãnh đạo đội tiên phong cách mạng của công nhân Đức. Ông làm chủ biên báo "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"). Liếp-nếch là một trong những nhà sáng lập ra Đảng cộng sản Đức và là một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của công nhân Béc-lanh hồi tháng Giêng 1919. Sau khi cuộc khởi nghĩa bị dập tắt, Liếp-nếch bị bọn phản cách mạng giết một cách man rợ. Đánh giá hoạt động của C. Liếp-nếch, Lê-nin đã viết rằng "tên tuổi đó là tượng trưng cho lòng trung thành của một lãnh tụ đối với lợi ích của giai cấp vô sản, cho lòng trung thành đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa... Tên tuổi đó là tượng trưng cho cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống chủ nghĩa đế quốc, không phải trên lời nói mà là trong việc làm..." ("Toàn tập", tiếng Việt, Nhà xuất bản "Tiến bộ", Mát-xcơ-va, t. 37, tr. 561). – 195, 207, 238, 283, 341.

Lít-vi-nốp, M. M. (1876 - 1951) – nhà hoạt động của đảng và của nhà nước, nhà ngoại giao xô-viết nổi tiếng. Đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898, đảng viên bôn-sê-vích. Phóng viên báo "Tia lửa", đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất 1905 - 1907. Từ tháng Sáu 1914, là đại biểu của Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga tại Cục quốc tế xã hội chủ nghĩa. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác ngoại giao. Từ 1921, là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Trong những năm 1941 - 1943, là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao và đại sứ Liên-xô ở Mỹ. Sau khi từ Mỹ trở về nước, đến năm 1946, là thứ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao. Tại Đại hội XVII của đảng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô, được bầu làm ủy viên Ban chấp

hành trung ương các Xô-viết Liên-xô và đại biểu Xô-viết tối cao Liên-xô. – 35, 84.

Lô-dốp-xki (Đrít-dô), X. A. (1878 - 1952) – đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ 1901. Từ 1909 đến 1917, sống ở nước ngoài, tham gia nhóm những người bên-sê-vích điều hòa chủ nghĩa. Tháng Sáu 1917 trở về Nga; tại Hội nghị III toàn Nga các công đoàn (tháng Bảy 1917), được bầu làm thư ký Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Tháng Chạp 1917, vì chống chính sách của đảng nên bị khai trừ ra khỏi Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Về sau lãnh đạo nhóm những người dân chủ - xã hội quốc tế chủ nghĩa, tháng Chạp 1919 đã cùng với toàn thể nhóm này được kết nạp lại vào Đảng cộng sản (b) Nga. Năm 1920 là chủ tịch Hội đồng công đoàn tỉnh Mát-xcơ-va. Từ 1921 đến 1937 làm tổng thư ký Quốc tế công đoàn đỏ; sau đó làm giám đốc Nhà xuất bản văn học quốc gia. Thời kỳ 1939 - 1946 là thứ trưởng (sau đó là bộ trưởng) Bộ dân ủy ngoại giao Liên-xô. Từ Đại hội XV của đảng, là ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô; tại Đại hội XVIII được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. – 255, 258.

Lô-ít Gióc-giơ (Lloyd George), Đê-vít (1863 - 1945) – nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Anh, lãnh tụ Đảng tự do. Từ 1890 là nghị sĩ quốc hội. Trong những năm 1905 - 1908, là bộ trưởng Bộ thương nghiệp; trong những năm 1908 - 1915 là bộ trưởng Bộ tài chính. Bằng cách xu nịnh, lừa gạt và hứa hẹn với công nhân y đã mưu toan ngăn ngừa việc thành lập ở Anh một đảng cách mạng của giai cấp công nhân. Trong những năm 1916 - 1922, là thủ tướng chính phủ, y đã ra sức củng cố địa vị của chủ nghĩa đế quốc Anh ở Trung Cận Đông, ở vùng Ban-căng, đã đàn áp tàn bạo phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa và các nước lệ thuộc. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga, y là một trong những kẻ cố vũ và tổ chức cuộc can thiệp vũ trang và phong tỏa chống Nhà nước xô-viết. – 158, 159, 175, 401.

Lô-ri-ô (Loriot), Phéc-đi-năng (1870 - 1930) – một người xã hội chủ nghĩa Pháp; trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người theo chủ nghĩa quốc tế; tại Hội nghị Ki-en-tan (1916) đã gia nhập phái tả Xim-méc-van. Trong những năm 1920 - 1927, gia nhập Đảng cộng sản Pháp. Đại biểu tại Đại hội III Quốc tế cộng sản.

Năm 1927, là một người cơ hội chủ nghĩa cánh hữu nên đã bị khai trừ ra khỏi đảng cộng sản. – 147.

Lông-ghe (Longuet), Giăng (1876 - 1938) – một trong những lãnh tụ của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và của Quốc tế II, nhà chính luận. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã cầm đầu nhóm thiểu số theo chủ nghĩa hòa bình - phái giữa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; là một trong những người sáng lập và biên tập tờ "Le Populaire" ("Báo nhân dân") – cơ quan của phái giữa Pháp. Đã chống lại việc Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp gia nhập Quốc tế cộng sản và việc thành lập Đảng cộng sản Pháp. Từ năm 1921, là ủy viên Ban chấp hành Quốc tế Viên (Quốc tế II½). Từ năm 1923 là một trong những người lãnh đạo cái gọi là "Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa".

Trong những năm 30, đã chủ trương thống nhất hành động giữa những đảng viên đảng xã hội chủ nghĩa và đảng viên đảng cộng sản nhằm chống lại chủ nghĩa phát-xít, đã tham gia vào các tổ chức quốc tế đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và chống chiến tranh. – 7, 18.

Lơ Tô-rô-kê (Le Troquer), Ăng-đrê (sinh năm 1884) – nhà hoạt động chính trị Pháp, nhà báo. Đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, một trong những biên tập viên báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"). Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. Tháng Mười một 1943, được bổ nhiệm làm ủy viên phụ trách các vấn đề quân sự và hàng hải trong Ủy ban Pháp ở An-giê; năm 1946 làm bộ trưởng Bộ nội vụ; từ tháng Chạp 1946 đến tháng Giêng 1947 làm bộ trưởng Bộ quốc phòng. Tháng Hai 1954, giữ chức chủ tịch Quốc hội. – 147.

Lu-i (Louis), Pôn (1872 - 1955) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà văn và nhà báo. Cộng tác với tờ "Le Populaire" ("Báo nhân dân") và với nhiều báo và tạp chí khác. Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. Sau khi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp bị phân liệt tại Đại hội Tua (tháng Chạp 1920), đã gia nhập đảng cộng sản; năm 1923 đã ra khỏi đảng cộng sản và sau đó thành lập cái gọi là "Đảng thống nhất vô sản". Từ 1944, đã cộng tác với tờ báo phản động ở Pa-ri "Le Parisien Libéré" ("Người Pa-ri tự do"). – 147.

Lu-tô-vi-nốp, I-u. Kh. (1887 - 1924) – đảng viên từ năm 1904. Làm công tác đảng trong một số thành phố ở Nga. Nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng

Mười, tham gia tích cực vào cuộc nội chiến tại vùng sông Đôn và U-cra-i-na, tham gia Ban chấp hành trung ương bí mật của Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na. Về sau làm công tác công đoàn và công tác xô-viết. Từ 1920 là ủy viên Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí và ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Trong thời kỳ cuộc tranh luận về công đoàn (1920 - 1921) là một trong những người tham gia tích cực vào nhóm "đổi lập công nhân" chống đảng. – 262, 309.

Lúc-xăm-bua (Luxemburg), *Rô-da* (1871 - 1919) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân quốc tế, một trong những người cầm đầu cánh tả của Quốc tế II. Là một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Ba-lan. Từ 1897, đã tham gia tích cực vào phong trào dân chủ - xã hội Đức, đấu tranh chống chủ nghĩa Béc-stanh và chủ nghĩa Min-lơ-răng. R. Lúc-xăm-bua đã tham gia cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (ở Vác-sa-va).

Từ đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế. Là một trong những người đề xướng việc thành lập nhóm "Quốc tế" ở Đức, sau này đổi tên thành nhóm "Xpác-ta-cút" rồi đổi tên thành "Liên minh Xpác-ta-cút". Trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918, là một trong những người lãnh đạo đội quân tiên phong cách mạng của công nhân Đức. Đã tham gia lãnh đạo Đại hội thành lập Đảng cộng sản Đức. Tháng Giêng 1919, bà bị bắt và bị bọn phản cách mạng sát hại một cách dã man. – 207, 341.

M

Mác (Marx), *Các* (1818 - 1883) – nhà sáng lập chủ nghĩa cộng sản khoa học, nhà tư tưởng thiên tài, lãnh tụ và người thầy của giai cấp vô sản thế giới (xem bài viết của V. I. Lê-nin "Các Mác (Tóm tắt tiểu sử, kèm theo sự trình bày chủ nghĩa Mác)", trong "Toàn tập" tiếng Nga, xuất bản lần thứ 5, t. 26, tr. 45 - 93). – 10, 13 - 14, 336, 360, 361.

Mác - Đô-nan (MacDonald), *Giêm-xơ Ram-xây* (1866 - 1937) – nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng công nhân độc lập và Công đảng. Đã thực hiện chính sách hết sức cơ hội chủ nghĩa, tuyên truyền thuyết hợp tác giai cấp và phát triển dần dần chủ nghĩa tư bản thành chủ nghĩa xã

hội. Hồi đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã đứng trên lập trường hòa bình chủ nghĩa, sau đó đi theo con đường công khai ủng hộ giai cấp tư sản đế quốc chủ nghĩa. Trong những năm 1918 - 1920, ra sức ngăn cản cuộc đấu tranh của công nhân Anh chống cuộc can thiệp chống Chính quyền xô-viết. Trong những năm 1924 và 1929 - 1931, giữ chức thủ tướng. Chính phủ Công đảng của Mác - Đô-nan thực hành chính sách chống công nhân, đàn áp phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa Anh. Trong những năm 1931 - 1935, Mác - Đô-nan đứng đầu cái gọi là "chính phủ dân tộc", mà chính sách của chính phủ này là do bọn bảo thủ quyết định. – 264 - 265.

Mác-tốp L. (*Txê-đéc-bau-mơ, I-u. Ô.*) (1873 - 1923) – một trong những thủ lĩnh của phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào mới của cách mạng, y là phần tử thủ tiêu chủ nghĩa. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y theo lập trường phái giữa. Năm 1917, cầm đầu nhóm men-sê-vích theo chủ nghĩa quốc tế. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y chống Chính quyền xô-viết. Năm 1920 lưu vong sang Đức, phát hành ở Béc-lanh tờ "Truyền tin xã hội chủ nghĩa" của bọn men-sê-vích phản cách mạng. – 7, 15.

Mác-xi-mốp-xki, V. N. (1887 - 1941) – đảng viên từ năm 1903. Làm công tác đảng trong một số thành phố ở Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia các công tác đảng và công tác xô-viết: bí thư đảng ủy khu Mát-xcơ-va, phụ trách Ban kiểm kê - phân phối của Ban chấp hành trung ương đảng, thứ trưởng Bộ dân ủy giáo dục nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Trong thời kỳ ký kết hòa ước Brét, là "người cộng sản cánh tả"; trong những năm 1920 - 1921 là người hoạt động tích cực trong nhóm "tập trung dân chủ" chống đảng; năm 1923, đã ký vào cương lĩnh hành động tư-rốt-kít của 46 người, sau đó đã tham gia phái "đổi lập mới". Sau Đại hội XIV của đảng, đã tuyệt giao với phái đổi lập. Từ năm 1929, làm công tác nghiên cứu và giảng dạy tại nhiều trường đại học trong nước. – 301, 302, 304, 305 - 306, 315.

Mai-e-ra (Mayéras), *Bác-tê-lê-mi* (sinh năm 1879) – người xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo. Đứng trên lập trường phái giữa. Cộng tác tích cực với tờ "Le Populaire" ("Báo nhân dân") và các cơ quan báo chí khác của phái giữa Pháp. Ủy viên ban lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, là người chủ trương thống nhất với các phần

tự xã hội - sô-vanh công khai trong đảng. Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. – 147.

Mi-li-u-tin, V. P. (1884 - 1938) – tham gia phong trào dân chủ - xã hội từ năm 1903; lúc đầu ông gia nhập phái men-sê-vích, từ năm 1910 ông là người bôn-sê-vích. Ông đã làm công tác đảng tại nhiều thành phố ở Nga. Tại Hội nghị VII toàn Nga (Hội nghị tháng Tư) Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, Mi-li-u-tin được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga, ông được cử vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy với tư cách là bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp. Tháng Mười một 1917, ông tán thành việc thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của phái men-sê-vích và phái xã hội chủ nghĩa - cách mạng, tuyên bố không tán thành đường lối của đảng, và rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và chính phủ. Trong những năm 1918 - 1921, ông là phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, sau đó giữ trọng trách khác trong công tác xô-viết và công tác kinh tế; ông từng được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng và ủy viên Ban kiểm tra trung ương. – 312, 313, 321, 322, 323, 325.

Min-lơ-răng (Millerand), *A-lếch-xan-đơ Ê-chiê-n* (1859 - 1943) - nhà hoạt động chính trị Pháp; trong những năm 90, đứng về phe những người xã hội chủ nghĩa, cầm đầu trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1899, tham gia chính phủ tư sản phản động Van-đếch - Rút-xô trong đó cộng tác với tướng Ga-líp-phê, tên đao phủ đã đàn áp Công xã Pa-ri.

Năm 1904, sau khi bị khai trừ ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa, Min-lơ-răng cùng với những cựu đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa (Bri-ăng, Vi-vi-a-ni) thành lập nhóm "những người xã hội chủ nghĩa độc lập". Vào những năm 1909 - 1910, 1912 - 1913, 1914 - 1915, giữ nhiều chức trong nội các. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, y là một trong những kẻ tổ chức cuộc can thiệp vũ trang chống Chính quyền xô-viết; những năm 1920 - 1924 làm tổng thống nước Cộng hòa Pháp. Tháng Sáu 1924, sau khi các đảng tư sản cánh tả giành thắng lợi trong cuộc bầu cử và không cộng tác với y nữa, y đã buộc phải từ chức.

V. I. Lê-nin đã vạch trần chủ nghĩa Min-lơ-răng, coi đó là sự phản bội quyền lợi của giai cấp vô sản, là biểu hiện trên thực tiễn của chủ nghĩa xét lại, và bóc trần nguồn gốc xã hội của chủ nghĩa đó. – 158, 159, 175.

Mô-ranh (Maurin), *Mô-rít* (sinh năm 1879) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Gia nhập cánh giữ Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Tháng Mười một 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. Trước năm 1938 là ủy viên ủy ban quản trị thường trực của Đảng xã hội chủ nghĩa. – 147.

Mô-răng-giơ (Mauranges) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, phần tử phái giữa. Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. – 147.

Mu-rê (Mouret), *Giăng* (sinh năm 1863) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Gia nhập cánh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Năm 1919 là nghị sĩ quốc hội. Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. – 147.

N

Ni-cô-lai II (Rô-ma-nốp) (1868 - 1918) – hoàng đế cuối cùng của nước Nga, trị vì từ năm 1894 đến Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917. Ngày 17 tháng Bảy 1918, đã bị xử bắn tại Ê-ca-tê-rin-bua (Xvéc-đlốp-xơ) theo quyết định của Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ tỉnh U-ran. – 198, 199, 200.

Nô-ben (Nobel) – nhà kinh doanh Thụy-điển, chiếm hữu những mỏ dầu lửa lớn ở Ba-cu cho đến khi Chính quyền xô-viết được thiết lập. – 385.

Nô-vúc, G. E. – xem Ra-xpu-tin, G. E.

Nô-xkê (Noske), *Gu-xta-vơ* (1868 - 1946) – một trong những thủ lĩnh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức. Năm 1918, trong thời gian Cách mạng tháng Mười một ở Đức, là một trong những tên lãnh đạo cuộc đàn áp phong trào cách mạng của thủy thủ ở Kín. Những năm 1919 - 1920, là bộ trưởng Bộ chiến tranh, tổ chức vụ đàn áp công nhân Béc-lan và vụ sát hại C. Liép-nếch và R. Lúc-xăm-bua, do đó bị mang cái tên là "con chó khát máu". Về sau là tổng đốc tỉnh Han-nô-vơ ở Phổ. Trong những năm dưới chế độ chuyên chính phát-xít, y được chính phủ Hít-le cho hưởng lương hưu nhà nước. V. I. Lê-nin gọi Nô-xkê là "tên xã hội - phản bội", một trong "những tên đao phủ ghê gớm nhất xuất thân từ công nhân và đã chạy sang phục vụ cho chế độ quân chủ và cho giai cấp tư sản phản cách mạng" ("Toàn tập", tiếng Việt, Nhà xuất bản "Tiến bộ", Mát-xcơ-va, t. 38, tr. 366). – 69, 153.

Ô

Ô-bô-len-xki, V. V. – xem Ô-xin-xki, N.

Ô-lây-ni-cốp – sĩ quan bạch vệ. Cuối năm 1919 đã chạy sang phía Chính quyền xô-viết và giao cho Chính phủ xô-viết một số tài liệu mật, những tài liệu này đã vạch trần chính sách đế quốc chủ nghĩa của các nước Mỹ, Anh và Pháp. – 106.

Ô-xin-xki, N. (Ô-bô-len-xki, V. V.) (1887 - 1938) – đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1907. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, công tác tại Ban thường vụ tỉnh đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, tham gia ban biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Người dân chủ - xã hội".

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là giám đốc Ngân hàng nhà nước của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao. Năm 1918, là một trong những tác giả cương lĩnh hành động của "những người cộng sản cánh tả". Trong những năm 1918 - 1919, công tác trong ban biên tập báo "Sự thật" và trong ban tuyên truyền của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; đại biểu tại Đại hội I Quốc tế cộng sản. Trong những năm 1920 - 1921, là người tham gia tích cực vào nhóm chống đảng "tập trung dân chủ". Về sau gia nhập phái đối lập của Tô-rôt-xki. Trong những năm 1921 - 1923, là thứ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp; năm 1925 là ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Tại Đại hội X và các Đại hội XIV - XVII của đảng, được bầu làm ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Trong những năm 1926 - 1928, là cục trưởng Cục thống kê trung ương Liên-xô; năm 1929, là phó chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao Liên-xô. Trong những năm tiếp sau, tham gia lãnh đạo công tác đảng, công tác quản lý - kinh tế. – 301, 302, 306, 315.

P

Pa-li-cô (Palicot) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Gia nhập cánh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. Tại Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (tháng Chạp 1920), đã gia nhập phái đa số là phái đã thành lập đảng cộng sản; được bầu làm ủy viên dự khuyết ban lãnh đạo của Đảng. – 147.

Pê-sê (Pecher) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Gia nhập cánh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. – 147.

Phô-rơ (Faure), Pôn (sinh năm 1878) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo. Năm 1901, là một trong những người sáng lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Từ 1920, là tổng biên tập tờ "Le Populaire" ("Báo nhân dân"). Cùng với Giăng Lông-ghe, lãnh đạo Ủy ban khôi phục Quốc tế II, ủy ban này do những phần tử cánh giữa trong Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp thành lập đầu năm 1920. Đã chống lại sự thống nhất hành động của đảng cộng sản và đảng xã hội chủ nghĩa. Trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, dưới mặt nạ hòa bình chủ nghĩa, đã ủng hộ chính sách Muyn-khen. Sau khi nước Đức Hít-le chiếm đóng nước Pháp, đã tham gia chính phủ Pê-tanh. – 147.

Phô-sơ (Foch), Phéc-đi-năng (1851 - 1929) – nhà hoạt động quân sự Pháp, là thống chế. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chỉ huy quân đội Pháp, sau đó phụ trách Bộ tổng tham mưu Pháp, chỉ huy quân tối cao các lực lượng quân sự của khối Đồng minh. Trong những năm 1918 - 1920, là một trong những tên tổ chức tích cực cuộc vũ trang can thiệp chống nước Nga xô-viết, chủ tịch Hội đồng liên minh quân sự tối cao và là một trong những tác giả của hòa ước Véc-xây. – 175, 178 - 179.

Phrô (Frot), E-gien (sinh năm 1883) – nhà hoạt động chính trị Pháp. Đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, đứng trên lập trường phái giữa. Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. Năm 1934, là bộ trưởng Bộ nội vụ trong chính phủ Đa-la-đi-ê. Trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, đã ủng hộ chính sách Muyn-khen. Tháng Giêng 1941, tham gia chính phủ Pê-tanh. Chống phong trào cộng sản và Nhà nước xô-viết. – 147.

Phrôt-xa (Frossard), Luy-đô-vích Ô-xca (sinh năm 1889) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, về sau là kẻ phản bội Đảng cộng sản Pháp. Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. Tham gia thành lập Đảng cộng sản Pháp, gia nhập ban lãnh đạo đảng này. Năm 1923, cắt đứt với phong trào cộng sản và chuyển sang phía chủ nghĩa cải lương. Trước chiến tranh thế giới lần thứ hai, và đã ủng hộ chính sách Muyn-khen. Trong những năm 1939 - 1940, là bộ trưởng Bộ thông tin. Chống phong trào cộng sản và Nhà nước xô-viết. – 147.

Pin-xút-xki (Pilsudski), *Giô-dép* (1867 - 1935) – nhà hoạt động nhà nước phản động của nước Ba-lan tư sản - địa chủ, là tên độc tài phát-xít. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), chỉ huy đội quân vũ trang Ba-lan chiến đấu bên phe Đức. Trong những năm 1918 - 1922, đứng đầu nhà nước Ba-lan, đã bức hại tàn nhẫn phong trào cách mạng của những người lao động. Năm 1920 là một trong những tên tổ chức cuộc chiến tranh của nước Ba-lan địa chủ phản động chống Nhà nước xô-viết. Tháng Năm 1926, làm đảo chính, thiết lập chế độ độc tài phát-xít. Năm 1934, ký kết liên minh với nước Đức Hít-le. – 383.

Poanh-ca-rê (Poincaré), *Ray-mông* (1860 - 1934) – nhà hoạt động chính trị và nhà nước tư sản Pháp. Từ 1893, nhiều lần tham gia chính phủ Pháp, là đại biểu của các tập đoàn hiếu chiến nhất trong giai cấp tư sản Pháp. Năm 1912, là thủ tướng, và từ 1913 đến 1920 là tổng thống Pháp. Trên những cương vị này, Poanh-ca-rê đã tỏ ra là kẻ tham gia tích cực việc chuẩn bị chiến tranh thế giới lần thứ nhất, do đó có cái tên lóng là "Poanh-ca-rê - chiến tranh". Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những tên tổ chức cuộc vũ trang can thiệp của nước ngoài chống nước Nga xô-viết. Trong những năm 1922 - 1924 và 1926 - 1929, là thủ tướng Pháp. Chính sách của y có xu hướng chống Chính quyền xô-viết hết sức rõ rệt, chà đạp lên quyền sống và tự do dân chủ của những người lao động Pháp, bức hại những người cộng sản Pháp. – 401.

Pô-pốp, *P. I.* (1872 - 1950) – cán bộ thống kê. Đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1924. Từ 1918 phụ trách Cục thống kê trung ương, ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô. Từ 1926 đến 1949 là ủy viên Đoàn chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga và Viện hàn lâm khoa học nông nghiệp mang tên Lê-nin, lãnh đạo Vụ nông nghiệp Ủy ban kế hoạch nhà nước của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Về sau là ủy viên Hội đồng phương pháp - khoa học trực thuộc Cục thống kê trung ương Liên-xô. Tác giả một số tác phẩm khoa học về thống kê. – 394.

Pốt-vôi-xki, *N. I.* (1880 - 1948) – một cán bộ nổi tiếng của đảng và quân đội. Đảng viên Đảng bôn-sê-vích từ năm 1901, tham gia tích cực vào cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Pê-téc-bua

Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Trong những ngày chuẩn bị và tiến hành cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng Mười, là chủ tịch Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát, một trong những người lãnh đạo cuộc tấn công Cung điện Mùa đông. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên Ủy ban phụ trách các vấn đề quân sự và hàng hải, tư lệnh quân khu Pê-tơ-rô-grát. Năm 1919 là bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự và hàng hải U-cra-i-na. Nhiều lần được bầu làm ủy viên Ban kiểm tra trung ương của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Những năm cuối đời, làm công tác tuyên truyền và công tác văn học. – 258.

R

Ra-cốp-xki, *Kh. G.* (1873 - 1941) – từ đầu những năm 90 đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Bun-ga-ri, Ru-ma-ni, Thụy-sĩ, Pháp. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đã theo phái giữa. Vào đảng bôn-sê-vích từ năm 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, đã làm công tác đảng và công tác xô-viết. Từ năm 1918 là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy U-cra-i-na, từ năm 1923 làm công tác ngoại giao ở Anh và ở Pháp. Là một trong những nhân vật hoạt động tích cực trong phái đối lập của Tơ-rốt-xki, do đó năm 1927 bị Đại hội XV của Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng. Năm 1935 lại được phục hồi đảng tịch. Năm 1938, lại bị khai trừ ra khỏi đảng vì tội hoạt động chống đảng. – 307, 311.

Ra-đếch, *C. B.* (1885 - 1939) – từ những năm đầu thế kỷ XX đã tham gia phong trào dân chủ - xã hội ở Ga-li-xi-a, Ba-lan và Đức. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, đứng trên lập trường quốc tế chủ nghĩa, nhưng vẫn biểu lộ sự dao động nghiêng về phái giữa; giữ lập trường sai lầm trong vấn đề quyền dân tộc tự quyết. Tham gia đảng bôn-sê-vích từ năm 1917. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, công tác tại Bộ dân ủy ngoại giao, là bí thư Ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Tại các Đại hội VIII - XII của Đảng cộng sản (b) Nga, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Đã nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng: năm 1918, là "người cộng sản cánh tả"; từ năm 1923 hoạt động tích cực trong phái đối lập của Tơ-rốt-xki. Năm 1927, bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng vì hoạt động bè phái. Năm 1929, thừa nhận những sai lầm của mình và đã được phục hồi đảng tịch; nhưng không chấm dứt

hoạt động chống đảng nên năm 1936 lại bị khai trừ ra khỏi Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. – 197, 309 - 310.

Ra-xpu-tin (Nô-viéc), G. E. (1872 - 1916) – người theo chủ nghĩa phiêu lưu, có thể lực lớn dưới triều đại Ni-cô-lai II. Xuất thân từ nông dân tỉnh Tô-bôn-xcơ. Năm 1907, y đã tranh thủ được lòng tin của hoàng gia, với cái nhãn hiệu là "ông già thần thánh" và "nhà tiên tri". "Chủ nghĩa Ra-xpu-tin" biểu hiện rõ rệt nhất chính sách ngu dân, tính hung bạo, sự trụy lạc về đạo đức là những đặc điểm của lớp người thượng lưu cầm quyền ở nước Nga Nga hoàng. Ra-xpu-tin đã bị một nhóm bảo hoàng giết chết ở Pê-tơ-rô-grát, nhóm này mưu toan dùng hành động đó để cứu vãn triều đại Nga hoàng và bóp nghẹt cách mạng đang lên. – 196.

Ren-nơ (Renner), Các-lơ (1870 - 1950) – nhà hoạt động chính trị của Áo, thủ lĩnh và nhà lý luận của cánh hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Áo. Là một trong những nhà tư tưởng của cái gọi là "chủ nghĩa Mác của Áo" và một trong những tác giả của thuyết tư sản - dân tộc chủ nghĩa "tự trị văn hóa - dân tộc". Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. Trong những năm 1919 - 1920 là thủ tướng Áo, trong những năm 1945 - 1950 là tổng thống Áo. – 156.

Rit, Giôn (1887 - 1920) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Mỹ, nhà văn và nhà chính luận. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phóng viên quân sự, chống chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Năm 1917, sang Nga. Đã hoan nghênh Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, và đã viết cuốn "Mười ngày làm rung chuyển thế giới" nói về các sự kiện tháng Mười. Trở về Mỹ năm 1918, gia nhập cánh tả Đảng xã hội chủ nghĩa và lãnh đạo công tác của đảng này. Là một trong những người sáng lập (tháng Chín 1919) Đảng công nhân cộng sản Mỹ. Tháng Mười 1919, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, năm 1920 tham gia công việc của Đại hội II Quốc tế cộng sản. Chết ở Mát-xcơ-va, an táng tại Hồng trường ở tường Điện Crem-li. – 56.

Rô-dơ (Rauze), Ma-ri-a-na – nữ đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Cộng tác viên của tờ "Le Populaire" ("Báo nhân dân") và các xuất bản phẩm xã hội chủ nghĩa khác. Gia nhập cánh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. – 147.

Rơ-nô-đen (Renaudel), Pi-e (1871 - 1935) – một trong những lãnh tụ cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Trong những năm 1902 - 1914, Rơ-nô-đen làm chủ biên báo "Le Peuple" ("Nhân dân"), trong những năm 1914 - 1920 thì làm chủ biên báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"); trong những năm 1914 - 1919 và 1924, là nghị sĩ. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phân tử xã hội - sô-vanh. Năm 1927, Rơ-nô-đen thôi giữ cương vị lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa, năm 1933 bị khai trừ ra khỏi đảng, sau đó Rơ-nô-đen tổ chức ra một nhóm nhỏ xã hội chủ nghĩa mới. – 10.

Rơ-nu (Ranoult), Đa-ni-en (1880 - 1958) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân và cộng sản Pháp, nhà báo. Từ năm 1906 đến 1920, là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; từ năm 1908, là biên tập viên báo "L'Humanité" ("Nhân đạo"). Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. Tham gia việc thành lập Đảng cộng sản Pháp, được bầu vào ban lãnh đạo đảng này. Trong thời gian nước Đức Hít-le chiếm đóng Pháp, đã ở trong các trại tập trung; từ năm 1945 đến 1950 là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Pháp; từ năm 1950 đến 1958, là ủy viên Ủy ban trung ương kiểm tra tài chính. – 147.

Rư-cốp, A. I. (1881 - 1938) – đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1899. Làm công tác đảng tại một số thành phố ở Nga. Tại Đại hội III Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã chống lại đường lối lê-nin-nít của đảng trong vấn đề thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười là bộ trưởng Bộ dân ủy nội vụ, chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng, chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy của Liên-xô và của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng; tháng Mười một 1917, chủ trương thành lập chính phủ liên hiệp có sự tham gia của bọn men-sê-vích và xã hội chủ nghĩa - cách mạng, và đã rút ra khỏi Ban chấp hành trung ương và chính phủ sau khi tuyên bố không tán thành chính sách của đảng; năm 1928, là một trong những thủ lĩnh của phái cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. Năm 1937, vì hoạt động chống đảng nên bị khai trừ ra khỏi đảng. – 258, 309, 312 - 314, 318 - 319, 323.

S

Sai-đê-man (Scheidemann), *Phi-líp* (1865 - 1939) – một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa cực hữu trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, là phân tử xã hội - sô-vanh. Trong thời kỳ Cách mạng tháng Mười một 1918 ở Đức, y tham gia vào cái gọi là "Hội đồng dân biểu toàn quyền" mà hoạt động của hội đồng này là do lợi ích của giai cấp tư sản phản cách mạng quy định. Từ tháng Hai đến tháng Sáu 1919, đứng đầu chính phủ liên hiệp nước Cộng hòa Vây-ma; là một trong những kẻ tổ chức cuộc đàn áp đẫm máu phong trào công nhân Đức vào những năm 1918 - 1921. Về sau này, y rời bỏ hoạt động chính trị tích cực. – 10 - 11, 69, 168.

Sli-áp-ni-cốp, A. G. (1885 - 1937) – gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1901. Làm công tác đảng tại một số thành phố ở Nga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên đảng ủy Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ Pê-tơ-rô-grát và chủ tịch Công đoàn công nhân kim khí Pê-tơ-rô-grát. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia Hội đồng bộ trưởng dân ủy với tư cách là bộ trưởng Bộ dân ủy lao động; về sau làm công tác công đoàn và kinh tế. Trong những năm 1920 - 1922, là người tổ chức và thủ lĩnh nhóm "đổi lập công nhân" chống đảng. Năm 1933, trong thời gian thanh đảng, đã bị khai trừ ra khỏi hàng ngũ đảng. – 304 - 305, 308.

Smit, Ô. I-u. (1891 - 1956) – nhà bác học xô-viết xuất sắc, viện sĩ hàn lâm, chuyên gia trong lĩnh vực toán học, thiên văn học và địa vật lý học, nhà thám hiểm Bắc cực, nhà hoạt động xã hội. Đảng viên từ năm 1918. Trong những năm đầu của Chính quyền xô-viết, tham gia ban lãnh đạo Bộ dân ủy lương thực (1918 - 1920), ban lãnh đạo Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng (1920), ban lãnh đạo Bộ dân ủy giáo dục (1920 - 1921) và Bộ dân ủy tài chính (1921 - 1922). Từ 1921 đến 1924, phụ trách Nhà xuất bản quốc gia; từ 1932 đến 1939, phụ trách Tổng cục giao thông đường biển miền Bắc; một trong những người sáng lập và là tổng biên tập Đại bách khoa toàn thư xô-viết. Giáo sư tại một số trường đại học, nhiều lần cầm đầu đoàn thám hiểm đi nghiên cứu miền Bắc cực xô-viết. Tác giả một số công trình nghiên cứu khoa học. Trong những năm gần đây, ông đã đưa ra một thuyết mới về sự phát sinh của trái đất. Là ủy viên Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô, đại biểu Xô-viết tối cao Liên-xô khóa một. – 86.

Sóc-sin (Churchill), *Uyn-xtôn* (1874 - 1965) – nhà hoạt động chính trị Anh, đảng viên Đảng bảo thủ. Trong những năm 1918 - 1921, khi là bộ trưởng Bộ chiến tranh, y là một trong những kẻ cổ vũ cuộc vũ trang can thiệp chống nước Nga xô-viết. Theo lời của V. I. Lê-nin, y là "kẻ hết sức căm thù nước Nga xô-viết".

Trong những năm 1924 - 1929, là bộ trưởng Bộ tài chính. Trong những năm 1940 - 1945, là thủ tướng chính phủ liên hiệp, thủ lĩnh Đảng bảo thủ. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ hai, là người thủ tướng chính sách chậm mở mặt trận thứ hai nhằm mục đích làm suy yếu Liên-xô. Năm 1945, sau lần thất bại trong cuộc bầu cử, chính phủ Sóc-sin từ chức. Năm 1946, Sóc-sin đọc diễn văn ở Phun-tôn (Mỹ), bài diễn văn là chương trình "chiến tranh lạnh" chống Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân. Cầm đầu phái "đổi lập nghị viện" những năm 1945 - 1950 và lại làm thủ tướng những năm 1951 - 1955, Sóc-sin đã thực hiện đường lối nhằm làm sống lại chủ nghĩa quân phiệt Đức và thành lập các khối quân sự chính trị chống Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân. Năm 1955 từ chức. – 143, 175, 179, 200, 204.

T

Tô-ma (Thomas), *An-be* (1878 - 1932) – nhà hoạt động chính trị Pháp, đảng viên xã hội chủ nghĩa cánh hữu. Từ năm 1910, là một trong những thủ lĩnh của đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phân tử xã hội - sô-vanh. Tham gia chính phủ tư sản Pháp với tư cách là bộ trưởng Bộ chiến tranh. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã sang Nga để cổ động cho việc tiếp tục chiến tranh. Năm 1919, là một trong những người tổ chức Quốc tế Béc-nơ (Quốc tế II). Trong những năm 1919 - 1932, đứng đầu Ban thường vụ lao động quốc tế thuộc Hội quốc liên. – 151, 160, 185, 186, 198 - 199, 242.

Tô-man (Tomann), *Các-lơ* – đảng viên cộng sản Áo, về sau là một kẻ phản bội. Ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Áo, tổng biên tập báo "Die Rote Fahne" ("Cờ đỏ"), cơ quan trung ương của đảng. Năm 1927, vì hoạt động bè phái nên đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Sau 1934, chuyển sang phía bọn phát-xít, là bộ trưởng chính phủ tư sản theo chủ nghĩa quốc xã ở Hạ Áo. – 156.

Tôm-ma-di (Tommasi), *Giô-dép* (1886 - 1926) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, về sau là đảng viên cộng sản. Tham gia tích

cực phong trào công đoàn Pháp. Đầu năm 1920, tham gia ủy ban khởi phục Quốc tế II. Sau Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (tháng Chạp 1920), gia nhập Đảng cộng sản và giữ một số cương vị trọng trách trong đảng. – 147.

Tôm-xki, M. P. (1880 - 1936) – gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1904. Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, có thái độ hòa giải với phái thủ tiêu, phái triệu hồi và phái Tô-rốt-xki. Năm 1917, là ủy viên Ủy ban thực hiện thuộc Ban chấp hành Pê-téc-bua Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là chủ tịch Hội đồng công đoàn Mát-xcơ-va. Từ năm 1919, là chủ tịch Đoàn chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga. Từ Đại hội VIII của đảng, là ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; từ Đại hội XI của đảng, là ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Nhiều lần chống lại chính sách lê-nin-nít của đảng, năm 1928 cùng với Bukha-rin và Rư-cốp đã đứng đầu thiên hướng cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh trong Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô. – 75 - 77, 258, 262, 301, 304, 309, 314.

Tô-rốt-xki (Brôn-stanh), L. Đ. (1879 - 1940) – đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1897, theo phái men-sê-vích. Trong những năm thế lực phản động thống trị và cao trào cách mạng mới, y đã nấp dưới chiêu bài "không phe phái" nhưng trên thực tế đã đứng trên lập trường của bọn thủ tiêu. Năm 1912, là kẻ tổ chức ra khối Liên minh tháng Tám chống đảng. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, y giữ quan điểm phái giữa. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, y từ nước ngoài trở về Nga, gia nhập "Tổ chức liên khu của những người dân chủ - xã hội hợp nhất" và cùng nhóm này được kết nạp vào đảng bôn-sê-vích tại Đại hội VI Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, nhưng Tô-rốt-xki không chuyển sang lập trường bôn-sê-vích và vẫn tiến hành đấu tranh công khai và bí mật chống chủ nghĩa Lê-nin, chống chính sách của đảng.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao, bộ trưởng Bộ dân ủy quân sự và hàng hải, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa, ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương và ủy viên Ban chấp hành quốc tế cộng sản. Năm 1918, chống lại việc ký hòa ước Brét; vào những năm 1920 - 1921, cầm đầu phái đối lập trong

cuộc tranh luận về công đoàn; từ năm 1923, đã tiến hành cuộc đấu tranh bẻ phái kịch liệt chống đường lối chung của đảng, chống cương lĩnh của Lê-nin về xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ lý thuyết có tính chất đầu hàng cho rằng chủ nghĩa xã hội không thể thắng được ở Liên-xô. Đảng cộng sản đã vạch trần chủ nghĩa Tô-rốt-xki là một khuynh hướng tiểu tư sản trong đảng, đã đánh tan nó về mặt tư tưởng và về mặt tổ chức. Năm 1927, Tô-rốt-xki bị khai trừ ra khỏi đảng; năm 1929, vì hoạt động chống Chính quyền xô-viết nên bị trục xuất ra khỏi Liên-xô và năm 1932 bị tước quốc tịch Liên-xô. Trong khi ở nước ngoài, Tô-rốt-xki, kẻ thù độc ác nhất của chủ nghĩa Lê-nin, vẫn tiếp tục đấu tranh chống Nhà nước xô-viết và chống Đảng cộng sản, chống phong trào cộng sản quốc tế. – 147, 205, 220, 258, 312, 315, 319, 328.

Tô-ru-bê-txơ-côi, Ê. N. (1863 - 1920) – công tước, là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa tự do tư sản Nga, nhà triết học duy tâm. Trước 1906 là đảng viên Đảng dân chủ - lập hiến. Từ năm 1906, là một trong những người tổ chức Đảng quân chủ - lập hiến "hòa bình cách tân". Đã đóng vai trò quan trọng trong việc chính phủ Nga hoàng trấn áp cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất và trong việc thiết lập chế độ Xtô-lư-pin ở Nga. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Nga. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là kẻ thù hết sức độc ác của Chính quyền xô-viết, là một kẻ ủng hộ tích cực Đê-ni-kin. – 238.

Tô-run-xtô-ra (Troelstra), Pi-e I-en-lét (1860 - 1930) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Hà-lan, đảng viên xã hội chủ nghĩa cánh hữu. Là một trong những người sáng lập (1894) và lãnh tụ Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan. Những năm đầu thế kỷ XX, đã chuyển sang lập trường chủ nghĩa cơ hội triệt để. Tiến hành đấu tranh chống cánh tả trong Đảng công nhân dân chủ - xã hội Hà-lan, là nhóm đã tập hợp xung quanh báo "De Tribune" ("Diễn đàn") từ năm 1907 và tổ chức thành Đảng dân chủ - xã hội Hà-lan năm 1909. Trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là phân tử xã hội - sô-vanh ngả theo xu hướng thân Đức. V. I. Lê-nin đã kịch liệt phê phán chính sách cơ hội chủ nghĩa của Tô-run-xtô-ra, gọi y là điển hình "của loại lãnh tụ cơ hội chủ nghĩa bán mình, phục vụ cho giai cấp tư sản và lừa bịp công nhân" ("Toàn tập", tiếng Việt, Nhà xuất bản "Tiến bộ", Mát-xcơ-va, t. 39, tr. 221 - 222). – 233 - 234.

Tséc-nốp, V. M. (1876 - 1952) – một trong những thủ lĩnh của Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng. Từ tháng Năm đến tháng Tám 1917, giữ chức Bộ trưởng Bộ nông nghiệp trong Chính phủ lâm thời tư sản; thực hiện chính sách khủng bố dã man những nông dân đã chiếm ruộng đất của địa chủ. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là một trong những tên tổ chức các cuộc phiến loạn chống Chính quyền xô-viết. Năm 1920, lưu vong ra nước ngoài; ở nước ngoài, y vẫn tiếp tục hoạt động chống Chính quyền xô-viết. – 6, 15.

Tsi-ri-cốp, E. N. (1864 - 1936) – nhà văn. Trong những truyện kể và tiểu thuyết ngắn, đã phê phán lối sống tiểu tư sản, đã trình bày sự khủng hoảng của chủ nghĩa dân túy. Nhân cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất bị thất bại, trong những sáng tác của nhà văn đã biểu hiện những xu hướng suy đồi. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, sống lưu vong ở nước ngoài và viết những bài chống Chính quyền xô-viết. – 238.

Tsu-tsin, Ph. G. (1883 - 1942) – đảng viên bôn-sê-vích từ năm 1904. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Xô-viết đại biểu binh sĩ Tôm-xơ, ủy viên phụ trách các vùng mỏ An-gie-rô và Xút-gien-xơ, ủy viên Ban thường vụ khu ủy Xi-bi-ri Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga. Trong những năm 1918 - 1919 đã làm công tác đảng bí mật tại các vùng bị quân phiến loạn trong quân đoàn Tiệp-khắc và quân đội của Côn-tsắc chiếm đóng. Tham gia Đại hội IX của đảng. Từ năm 1923, làm công tác khoa học - sư phạm tại các trường đại học Mát-xơ-va. – 323, 324, 325.

Txi-u-ru-pa, A. Đ. (1870 - 1928) – nhà hoạt động nổi tiếng của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Tham gia phong trào cách mạng từ năm 1891; đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành hợp nhất và sau đó là ủy viên Ban chấp hành bôn-sê-vích U-pha Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và là ủy viên Xô-viết đại biểu công nhân và binh sĩ U-pha, chủ tịch Ủy ban lương thực tỉnh và Đu-ma thành phố. Trong những ngày khởi nghĩa vũ trang tháng Mười, là ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng U-pha. Từ tháng Mười một 1917, giữ chức thứ trưởng Bộ dân ủy lương thực; từ đầu năm 1918, là bộ trưởng Bộ dân ủy lương thực nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết

Nga. Từ cuối năm 1921, là phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng dân ủy và Hội đồng lao động và quốc phòng. Trong những năm 1922 - 1923, giữ chức Bộ trưởng Bộ dân ủy thanh tra công nông; trong những năm 1923 - 1925, là chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước Liên-xô; năm 1925, là bộ trưởng Bộ dân ủy nội và ngoại thương. Tại các Đại hội XII - XV của đảng, được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương; là ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết Liên-xô. – 86, 318, 385.

U

Uyn-xơn (Wilson), Vu-đrô (1856 - 1924) – nhà hoạt động nhà nước Mỹ. Năm 1913 được bầu làm tổng thống Mỹ thuộc Đảng dân chủ và giữ chức đó đến năm 1921. Đã thực hiện chính sách đàn áp dã man phong trào công nhân ở trong nước. Chính sách đối ngoại của chính phủ Uyn-xơn mang tính chất ăn cướp, bành trướng, đặc biệt là đối với các nước Mỹ la-tinh, chính phủ này đã nhiều lần can thiệp vũ trang vào công việc của các nước đó. Để bảo vệ lợi ích của bọn ty phú Mỹ, Uyn-xơn đã góp phần lôi cuốn nước Mỹ vào cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới, đứng về phía khối Đồng minh.

Sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười thắng lợi, Uyn-xơn ra sức chia cắt nước Nga, là một trong những tên tổ chức cuộc vũ trang can thiệp của Mỹ chống lại nước Nga xô-viết. Năm 1918, đã đưa ra "cương lĩnh hòa bình" ("mười bốn điểm") có tính chất đế quốc chủ nghĩa nhằm thiết lập sự thống trị thế giới của nước Mỹ. Đã bị đánh bại trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1920, và thôi không hoạt động chính trị nữa. – 158, 159, 401.

V

Véc-phơ (Verfeuil), Ra-un – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Đứng trên lập trường phái giữa, cộng tác viên của tờ "Le Populaire" ("Báo nhân dân"). Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khởi phục Quốc tế II, sau Đại hội Tua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (tháng Chạp 1920), gia nhập Đảng cộng sản Pháp nhưng đến năm 1923 lại ra khỏi đảng đó. – 147.

Vi-găng (Wigand), *Các-lơ* – phóng viên Hãng thông tấn Mỹ "Universal Service" ở Béc-lanh. – 167 - 170.

Vin-hem II (*Hô-hen-txôn-léc*) (1859 - 1941) – hoàng đế Đức và vua nước Phổ (1888 - 1918). – 153, 207, 401.

X

Xa-dô-nốp, *X. Đ.* (1861 - 1927) – nhà ngoại giao nổi tiếng của nước Nga Nga hoàng, đại biểu cho lợi ích của bọn đại địa chủ và tư bản. Từ 1904, đã giữ nhiều chức vị ngoại giao; trong những năm 1910 - 1916 bộ trưởng Bộ ngoại giao; năm 1916 được cử làm đại sứ ở Luân-đôn. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, đã ủng hộ chính sách phản cách mạng của chính phủ lâm thời. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là đại diện cho Côn-tsắc, sau đó cho Đê-ni-kin ở Pa-ri và đã sống lưu vong tại đó. – 107.

Xa-prô-nốp, *T. V.* (1887 - 1939) – gia nhập đảng bôn-sê-vích từ năm 1912. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, làm công tác lãnh đạo xô-viết, đảng và công đoàn. Nhiều lần chống lại chính sách của đảng. Năm 1918, là "người cộng sản cánh tả". Trong thời gian cuộc tranh luận về công đoàn những năm 1920 - 1921, đã cầm đầu nhóm "tập trung dân chủ" chống đảng. Năm 1923, đã ký vào bản tuyên ngôn tư-rốt-kít của 46 người. Trong những năm 1925 - 1927, là một trong những người tham gia tích cực phái "đổi lập mới" và khối Tư-rốt-xki - Di-nô-vi-ép. Năm 1927, đã bị Đại hội XV Đảng cộng sản (b) toàn Liên-xô khai trừ ra khỏi đảng vì hoạt động chống đảng. – 301, 302, 304, 306, 307 - 308, 309, 312, 315, 320.

Xam-ba (Sembat), *Mác-xen* (1862 - 1922) – một trong những thủ lĩnh cải lương chủ nghĩa của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo. Cộng tác tích cực với báo chí xã hội chủ nghĩa Pháp. Từ năm 1893 là nghị sĩ quốc hội. Trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất, là tên xã hội - sô-vanh. Từ tháng Tám 1914 đến tháng Chín 1917, là bộ trưởng Bộ công chính trong "chính phủ vệ quốc" để quốc chủ nghĩa Pháp. Tháng Hai 1915, tham gia Hội nghị Luân-đôn của những người xã hội chủ nghĩa các nước thuộc

khối Đồng minh nhằm mục đích tập hợp họ trên cơ sở cương lĩnh của chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. – 151.

Xéc-văng-chi-ê (Servantier) - đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, cộng tác với tờ "Le Populaire" ("Báo nhân dân"). Gia nhập cánh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp. Đầu năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. – 147.

Xê-rê-đa, *X. P.* (1871 - 1933) – nhà hoạt động Nhà nước xô-viết nổi tiếng. Đảng viên đảng bôn-sê-vích từ năm 1903. Làm công tác đảng ở Xmô-len-xơ, Ki-ép, Ca-lu-ga. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là ủy viên Ban chấp hành Xô-viết đại biểu công nhân, binh sĩ và nông dân Ri-a-dan. Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, tham gia công tác trọng trách: trong những năm 1918 - 1921, là bộ trưởng Bộ dân ủy nông nghiệp nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; từ năm 1921, là ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Ủy ban kế hoạch nhà nước, cục phó và cục trưởng Cục thống kê trung ương nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga; từ 1930, là phó chủ tịch Ủy ban kế hoạch nhà nước. – 308.

Xích-xơ-Cơ-nin (Sixter-Quenin), *A-na-tôn* (1870 - 1957) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà chính luận. Năm 1900, là cố vấn tòa thị chính. Trong những năm 1910, 1914, 1918, và 1932, là nghị sĩ. Cộng tác với tờ "Le Populaire" ("Báo nhân dân") từ khi báo bắt đầu được sáng lập. Gia nhập cánh giữa Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; năm 1920, tham gia Ủy ban khôi phục Quốc tế II. – 147.

Xta-lin (*Đgiu-ga-svi-li*), *I. V.* (1879 - 1953) – một trong những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân cách mạng Nga và quốc tế, của Đảng cộng sản và Nhà nước Liên-xô. Gia nhập Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga từ năm 1898. Sau Đại hội II của đảng là đảng viên bôn-sê-vích. Làm công tác đảng ở Ti-phlít Ba-tum, Ba-cu, Pê-téc-bua. Tháng Giêng 1912, được cử vào Ban chấp hành trung ương do Hội nghị VI (Hội nghị Praha) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga bầu ra; đã tham gia biên tập tờ báo bôn-sê-vích "Sự thật". Trong thời kỳ chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, là ủy viên của Trung tâm quân sự - cách mạng chuẩn bị khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Tại Đại hội II các Xô-viết toàn Nga

Xta-lin được bầu vào Hội đồng bộ trưởng dân ủy, trong đó Xta-lin phụ trách Bộ dân ủy về các vấn đề dân tộc. Trong thời kỳ có cuộc can thiệp vũ trang của nước ngoài và nội chiến, Xta-lin là ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa và đã có mặt tại nhiều mặt trận. Năm 1922 Xta-lin được bầu làm Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Từ năm 1941, Xta-lin là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng dân ủy, về sau là chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Liên-xô. Trong những năm chiến tranh vệ quốc vĩ đại (1941 - 1945), Xta-lin là Chủ tịch ủy ban phòng thủ nhà nước, bộ trưởng Bộ dân ủy quốc phòng và là Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên-xô. – 75 - 77.

Xvéc-đlốp, I-a. M. (1885 - 1919) – nhà hoạt động lỗi lạc của Đảng cộng sản và Nhà nước xô-viết. Đảng viên từ năm 1901. Làm công tác cách mạng ở Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, Xoóc-mô-vô, Côt-xơ-rô-ma, Ca-dan, Mát-xcơ-va, Pê-téc-bua và các thành phố khác ở Nga. Trong thời gian cách mạng 1905 - 1907, đã lãnh đạo các tổ chức bôn-sê-vích ở U-ran. Sau Hội nghị VI (Hội nghị Praha) Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng Giêng 1912); được chỉ định bổ sung vào Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga và được đưa vào Bộ phận Ban chấp hành trung ương ở trong nước. Là ủy viên ban biên tập báo "Sự thật". Vì hoạt động cách mạng, đã nhiều lần bị chính phủ Nga hoàng khủng bố; bị tù và đày 12 năm. Sau Cách mạng dân chủ - tư sản tháng Hai 1917, là một trong những người lãnh đạo tổ chức đảng ở U-ran. tại Hội nghị VII toàn Nga (Hội nghị tháng Tư), đã được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng công nhân dân chủ - xã hội (b) Nga, lãnh đạo công tác trong Ban bí thư của Ban chấp hành trung ương. Xvéc-đlốp tham gia tích cực việc chuẩn bị và tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười. Ủy viên Ủy ban quân sự - cách mạng Pê-tơ-rô-grát và ủy viên Trung tâm quân sự - cách mạng lãnh đạo khởi nghĩa do Ban chấp hành trung ương đảng thành lập. Ngày 8 (21) tháng Mười một 1917, được bầu làm chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga. – 260 - 261, 275.

Xvi-a-ti-txơ-ki, N. V. (sinh năm 1887) – đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa - cách mạng, nghị sĩ Quốc hội lập hiến; năm 1918 là thư ký Ủy ban các nghị viên Quốc hội lập hiến ở Xa-ma-ra, một tổ chức phản cách mạng. Sau cuộc đảo chính của Côn-tsắc và sau khi nhiều

nghị sĩ Quốc hội lập hiến bị bắt, Xvi-a-ti-txơ-ki tham gia nhóm xã hội chủ nghĩa - cách mạng lấy tên "Nhân dân" là nhóm từ bỏ đấu tranh vũ trang chống Chính quyền xô-viết. Sau này, công tác tại các cơ quan xô-viết. – I, 3 - 4, II, 22.

Xvin-hu-vút (Svinhufvud), *Pe-rơ E-vin-đơ* (1861 - 1944) – nhà hoạt động chính trị và nhà nước Phần-lan. Trong những năm 1917 - 1918, đã đứng đầu chính phủ tư sản Phần-lan, một chính phủ thi hành chính sách khủng bố dã man chống lại cách mạng của công nhân Phần-lan. Từ năm 1931 đến 1937, là tổng thống nước Cộng hòa Phần-lan. Sau khi thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống thường kỳ, đã từ bỏ hoạt động chính trị. – 201.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP CỦA V. I. LÊ-NIN

(16 tháng Chạp 1919 - 30 tháng Tư 1920)

1919

- 16 tháng Chạp.* Lê-nin viết bài "Cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến và chuyên chính vô sản".
- Giữa 16 tháng Chạp 1919 và 24 tháng Giêng 1920.* Lê-nin viết nhận xét bản dự thảo sắc lệnh về trưng thu và tịch thu.
- 17 tháng Chạp.* Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng công nông thảo luận vấn đề nghiên cứu vạch ra một chế độ báo cáo cho phép theo dõi tình hình hoạt động của ngành đường sắt, vấn đề đời sống của công nhân ấn loát, dự thảo sắc lệnh về việc thống kê số chuyên gia vô tuyến điện, dự thảo quyết định về thể lệ vận xuất nhiên liệu, vấn đề đảm bảo thức ăn gia súc cho các nhà máy Cu-lê-bác-xki và Vức-xôn-xki nhân các nhà máy này thực hiện những đơn đặt hàng phục vụ quốc phòng, vấn đề miễn nhập ngũ cho tất cả những công nhân nện dĩa đang thực hiện các đơn đặt hàng quân sự, trong thời gian thu mua tính đến ngày 15 tháng Ba 1920 và các vấn đề khác.
- Giữa 17 và 23 tháng Chạp.* Lê-nin viết hai bức thư cho bộ trưởng Bộ dân ủy tư pháp Đ. I. Cốc-xki, nhận xét bản dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy do ông ta biên soạn về việc khắc phục tác phong quan liêu giấy tờ.
- 18 tháng Chạp.* Trên báo "Lớp người thay thế" có đăng lời

- chào mừng của Lê-nin gửi thanh niên tỉnh Pê-tơ-rô-grát: "Gửi lớp người thay thế chúng tôi".
- 18 - 20 tháng Chạp.* Lê-nin nói chuyện với bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục A. V. Lu-na-tsác-xki, trách ông này về việc Mát-xcơ-va chưa có đài kỷ niệm Các Mác thật tốt và Người mong rằng đến ngày 1 tháng Năm 1920 sẽ dựng xong đài kỷ niệm đó.
- 19 tháng Chạp.* Lê-nin nói chuyện với M. N. Tu-kha-tsép-xki, tư lệnh quân đoàn 5; đề nghị điều động về mặt trận phía Nam trước tiên là bộ phận chỉ huy quân đoàn 5, vì các đơn vị thì không thể điều động trong thời gian ngắn được do tình hình vận tải không đảm bảo, còn bộ phận chỉ huy đã chuyển đi thì thay bằng những cán bộ mới tốt nghiệp khóa quân sự của quân đội; ủy nhiệm cho Tu-kha-tsép-xik thảo ra, dưới dạng một bản báo cáo, những nguyên tắc mà quân đoàn 5 dựa vào đó để đào tạo bộ phận chỉ huy gồm những đảng viên cộng sản.
- Lê-nin nói chuyện với P. N. Lê-pê-sin-xki nhân việc bổ nhiệm ông ta làm bộ trưởng Bộ dân ủy giáo dục của nước Cộng hòa Tuốc-ke-xtan, Người viết thư giới thiệu Lê-pê-sin-xki cho S. D. Ê-li-a-va, chủ tịch ủy ban phụ trách các vấn đề Tuốc-ke-xtan.
- Lê-nin phát biểu tại cuộc mít-tinh có biểu diễn văn nghệ của khu Prê-xnha, kỷ niệm 14 năm ngày khởi nghĩa vũ trang năm 1905 ở Mát-xcơ-va, sau đó nói chuyện với công nhân nhà máy dệt Prô-khô-rốp-xki (Tơ-rê-khơ-gô-rơ-nưi).
- Chậm nhất là ngày 20 tháng Chạp.* Nhân Bộ dân ủy giáo dục nghiên cứu vấn đề cải thiện đời sống của các nhà bác học, Lê-nin đề nghị áp dụng khẩu phần "hàn lâm" đặc biệt cho cán bộ khoa học.

20 tháng Chạp

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề thành phần của Ủy ban cách mạng Kiéc-gi-di-a (Ca-dắc-xtan) và thành phần của Trung ương cục phụ trách các tổ chức cộng sản của các dân tộc phương Đông, thông báo về quyết định của Đại hội những người Quốc tế chủ nghĩa về việc hợp nhất với Đảng cộng sản (b) Nga và những vấn đề khác.

Tại hội nghị Đại biểu toàn thành của đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin đọc báo cáo về ngày thứ bảy cộng sản và kết luận về bản báo cáo đó.

Giữa 20 và 24 tháng Chạp.

Lê-nin nói chuyện với M. Đ. Cri-u-cốp, người vừa được Tổng cục công nghiệp dầu mỏ ủy nhiệm phụ trách tổ chức vận tải sản phẩm dầu mỏ bằng các phương tiện do súc vật kéo từ vùng Đơ-xơ-rơ về A-xtơ-ra-khan và tổ chức xây dựng đường sắt đến vùng dầu lửa Êm-ba.

21 tháng Chạp.

Lê-nin ký bức thư gửi các tổ chức đảng và xô-viết tỉnh Tu-la và tỉnh Ri-a-dan kêu gọi thi hành mọi biện pháp để cung cấp lương thực cho Mát-xcơ-va.

22 tháng Chạp.

Lê-nin viết thư cho chủ tịch Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy đề nghị khởi thảo cấp tốc và đệ trình lên Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy bản hướng dẫn sử dụng các gian phòng của nhà thờ làm trường học.

23 tháng Chạp.

Lê-nin viết thư cho chủ tịch Xô-viết Pê-tơ-rô-grát là G. E. Di-nô-vi-ép, chỉ thị về việc khôi phục các công trình phòng thủ Pê-tơ-rô-grát, về việc cần thiết phải tu sửa lại những đầu tàu và toa xe là những thứ mà nếu thiếu chúng thì công tác lương thực sẽ bị đình trệ, về việc sử dụng đá dầu.

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu của nước Cộng hòa Tuốc-ke-xtan.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; viết dự thảo quyết định về việc các trưởng ty lương thực các tỉnh Ca-dan, Xim-biéc-xcơ và Xa-ma-ra không thi hành lệnh của Bộ dân ủy lương thực về việc chuyển về Mát-xcơ-va một số chuyến tàu lúa mì; bổ sung dự thảo quyết định về việc kiểm kê số nông sản thừa đã nhận được từ các nông trường quốc doanh. Lê-nin được ủy nhiệm thay mặt Hội đồng bộ trưởng dân ủy ký bản dự thảo thông tư về việc thi hành nghiêm chỉnh quyết định của Đại hội VI các xô-viết về việc thực hiện các đạo luật của Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga. Phiên họp cũng thảo luận vấn đề cải thiện đời sống của các nhà khoa học, thảo luận bản dự thảo quyết định về việc hạn chế phạm vi áp dụng Quy chế về các tòa án binh đã được thông qua ngày 10 tháng Sáu 1919 và những vấn đề khác.

24 tháng Chạp.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng toàn dân vấn đề xây dựng đoạn đường sắt đến vùng dầu lửa Êm-ba, thảo luận bản báo cáo về hoạt động của ủy ban đặc biệt thi hành quân luật trên các tuyến đường sắt, thảo luận dự thảo quyết định về việc kéo dài thêm hai tháng thời hạn thi hành quyết định của Hội đồng quốc phòng ngày 5 tháng Mười một 1919 về việc cấm chuyên chở hành khách ở miền Đông, thảo luận vấn đề các biện pháp cải tiến việc trang bị cho quân đội, cung cấp lương thực và quần áo cho công nhân vùng U-ran, vấn đề chuyển những sản phẩm từ vùng Xim-biéc-xcơ về Mát-xcơ-va và những vấn đề khác.

26 tháng Chạp.

Lê-nin ký sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng

dân ủy về việc thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga.

Lê-nin nói chuyện với G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki, giám đốc nhà máy phát điện "Hệ thống tải điện" chạy bằng than bùn ở ngoại ô Mát-xcơ-va về ý nghĩa của than bùn trong biểu cân đối nhiên liệu của nước nhà và khả năng sử dụng than bùn vào công cuộc điện khí hóa.

Lê-nin chỉ thị cho A. V. Ay-đúc, đặc phái viên của Hội đồng quốc phòng bên cạnh các cục nhiên liệu, thi hành các biện pháp khẩn cấp để tăng cường việc bốc xếp củi trên các đường sắt và để ngăn ngừa hiện tượng bỏ việc trong những ngày lễ tôn giáo.

Lê-nin viết giấy để chuyển qua đường dây trực tiếp đến Khắc-cốp cho ban chấp hành xô-viết tỉnh hoặc ủy ban cách mạng tỉnh về sự cần thiết phải tăng cường hơn nữa việc sửa chữa đầu máy xe lửa và chuyển than về trung tâm.

Lê-nin viết thư cho G. M. Cờ-gi-gia-nốp-xki yêu cầu ông ta viết cho báo "Đời sống kinh tế", một bài nói về những nguồn dự trữ than bùn ở nước Nga Xô-viết và khả năng sử dụng nó làm cơ sở cho công cuộc điện khí hóa.

27 tháng Chạp.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, trong khi thảo luận tuyên bố của bộ trưởng Bộ dân ủy ngoại giao G. V. Tsi-tsê-rin về việc Phân xã Pê-tơ-rô-grát của Hãng thông tấn Nga đã công bố những tài liệu không thỏa đáng xét theo quan điểm chính sách đối ngoại của Chính quyền xô-viết, Người viết dự thảo nghị quyết về việc nghiên cứu các biện pháp và cách thức kiểm

duyet ấn loát phẩm của đảng. Phiên họp cũng thảo luận ý kiến của tiểu ban Cô-dắc thuộc Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga đề nghị triệu tập đại hội Cô-dắc toàn Nga, thảo luận tuyên bố của M. P. Tôm-xki, chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, về sự cần thiết phải chú trọng công tác công đoàn, thảo luận quy chế về đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và các vấn đề khác.

Trong bức thư gửi G. V. Tsi-tsê-rin, Lê-nin cho biết việc Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga quyết định gửi chính phủ Gru-di-a đề nghị phối hợp các hành động quân sự chống Đê-ni-kin.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề cung cấp xà-phòng cho Hồng quân, vấn đề cung cấp lương thực cho công nhân, vấn đề thi hành nghĩa vụ lao động toàn dân, vấn đề cung cấp khoai tây cho nhân dân và các vấn đề khác.

28 tháng Chạp.

Lê-nin viết "Thư gửi công nhân và nông dân U-cra-i-na nhân việc chiến thắng Đê-ni-kin".

Lê-nin viết điện gửi M. M. Lít-vi-nốp ở Copen-ha-gơ đề nghị thu thập và gửi về Mát-xcơ-va tất cả những tài liệu có liên quan đến các trào lưu tư tưởng trong phái xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa tả khuynh, đặc biệt là những việc bọn công đoàn vô chính phủ xuyên tạc chủ nghĩa cộng sản hoặc những cuộc công kích chủ nghĩa cộng sản.

Lê-nin viết chỉ thị: "Trong vài ngày tới phải hỏi rõ các *biện pháp kiểm tra*"

trên bản sao bức điện của Ph. E. Đgiéc-gin-xki gửi các cơ quan của ủy ban đặc biệt, ra lệnh phải có những biện pháp khẩn cấp để đảm bảo giao thông đường sắt hoạt động bình thường trong hoàn cảnh mùa đông.

30 tháng Chạp.

Lê-nin nói chuyện bằng điện thoại với G. N. Men-ni-tsan-xki, ủy viên Hội đồng các công đoàn thành phố Mát-xcơ-va về nguy cơ thất nghiệp của 34 nghìn công nhân và viên chức các xí nghiệp gia công kim loại ở Mát-xcơ-va và về các kế hoạch lồi cuốn họ làm việc trong các xưởng sửa chữa của ngành đường sắt.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; Người viết các bản dự thảo quyết định sau khi thảo luận bản báo cáo về thông tư hướng dẫn thu mua nguyên liệu và về vấn đề hủy bỏ quyết định của Hội đồng quân sự khu Pê-tơ-rô-grát về việc thành lập một ủy ban đặc biệt phụ trách sửa chữa đầu máy xe lửa và toa xe. Phiên họp cũng thảo luận bản báo cáo của ủy ban đặc biệt liên ngành đấu tranh chống đầu cơ, về tính chất, phương pháp và kết quả công tác của nó, thảo luận vấn đề các biện pháp cung cấp mỡ động vật và dầu thảo mộc cho các xí nghiệp xà-phòng, vấn đề thưởng bột mì cho công nhân các xưởng sửa chữa của ngành đường sắt, vấn đề đặt cho nhà điêu khắc X. Đ. Méc-cu-rốp làm đài kỷ niệm C. Mác, kế hoạch chuyển việc quản lý ngành vận tải đường thủy cho Bộ dân ủy giao thông và các vấn đề khác.

31 tháng Chạp.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề ủy ban cách mạng Cấp-ca-dơ, vấn đề cán bộ đảng và cán bộ xô-viết ở U-cra-i-na và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận bản dự thảo sắc lệnh về việc áp dụng cho các chuyên gia đang làm việc ở các cơ quan của Bộ dân ủy giao thông, những khoản ưu đãi đã ấn định đối với cán bộ chỉ huy Hồng quân, dự thảo quyết định về việc gọi những công nhân công xưởng và công nhân đường sắt có trình độ chuyên môn cao, đã nhập ngũ trở về, thảo luận vấn đề kêu gọi tất cả các công dân sinh những năm 1901 và 1886 - 1888 tham gia nghĩa vụ quân sự v. v..

Lê-nin phát biểu tại buổi dạ hội mừng năm mới của công nhân khu Bác-xman; Người nói về những chiến thắng của Hồng quân và cuộc đấu tranh sắp tới với tình trạng kinh tế bị tàn phá; Người đến dự các buổi dạ hội mừng năm mới ở các khu Prê-xnha, Rô-gô-giơ - Xi-mô-nô-vô và Lê-phốc-tô-vô.

Hạ tuần tháng Chạp.

Lê-nin biên soạn dự thảo bảng so sánh tình hình tiêu dùng lương thực, thực phẩm của nhân dân nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga trước chiến tranh đế quốc chủ nghĩa và sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, chuyển bản dự thảo này cho Cục thống kê trung ương để lấy ý kiến, kèm theo bức thư gửi cục trưởng Cục thống kê trung ương P. I. Pô-pốp.

Lê-nin viết bút ký về chính sách của Đảng cộng sản (b) Nga đối với các dân tộc miền Đông.

Cuối năm.

Lê-nin viết lời tựa cho cuốn sách của Giôn Rít "Mười ngày làm rung chuyển thế giới". Lê-nin nói chuyện với Gô-lu-bép, đại biểu của công nhân các nhà máy ở Cô-xơ-rô-ma, đến yêu cầu phê chuẩn bản dự trừ giúp đỡ những người thất nghiệp, Người giới thiệu Gô-lu-bép đến Hội đồng kinh tế quốc

dân tối cao để giải quyết vấn đề khai trương các nhà máy ở Cô-xtơ-rô-ma và đến bộ trưởng Bộ dân ủy tài chính N. N. Crextin-xki đề nghị cứu trợ những người thất nghiệp.

*Năm 1919
hoặc 1920.*

Tại một trong những phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin viết nhận xét "Về vấn đề làm cho tiếng Nga được trong sáng. (Những điều suy nghĩ trong lúc nhận rỗi, tức là trong khi nghe một số bài nói ở các hội nghị)".

1920

Đầu năm.

Lê-nin nói chuyện với I. M. Gúp-kin, ủy viên ban lãnh đạo Tổng cục công nghiệp dầu mỏ về khả năng vận chuyển dầu mỏ từ vùng Êm-ba trong điều kiện hoàn toàn có đường sá và về việc khai thác những mỏ dầu ở phần phía bắc vùng U-ran gần đường xe lửa.

1 tháng Giêng.

Sau khi nhận được điện của I. N. Xmiéc-nốp, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 5, về việc tổ chức công tác ở mỏ than Cu-dơ-bát, Lê-nin viết lệnh cho viên thư ký gửi bản sao bức điện cho L. B. Cra-xin và ghi vào chương trình nghị sự của Hội đồng quốc phòng vấn đề đã được đề cập đến trong bức điện là vấn đề chuyển công nhân các mỏ than sang hưởng khẩu phần của quân đội.

2 tháng Giêng.

Lê-nin nói chuyện với I. I. Xi-la-ép, M. A. Pê-rê-lư-ghin, I. M. Vô-rô-nin, đại biểu của đại hội nông dân về vấn đề lương thực của huyện Ê-phrê-mốp thuộc tỉnh Tu-la khai mạc ngày 17 tháng Chạp 1919; trong lúc nói chuyện, Người ghi nhận xét về chế độ trưng thu lương thực thừa, về những hành động sai lầm của các đội làm

công tác lương thực và các đội trưng thu, về tình hình các trường phổ thông và những vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng, phát biểu về thể lệ báo cáo quân sự, về các cơ quan chủ quản của Bộ dân ủy bưu điện và Bộ dân ủy giao thông; trong khi thảo luận bản dự thảo quyết định thừa nhận Tổng cục vệ sinh quân sự là một cơ quan quân sự, Lê-nin sửa chữa vào bản dự thảo. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo các quyết định về việc bãi bỏ các ủy ban cách mạng huyện và tỉnh, về việc thu hồi các cán bộ chuyên làm công tác điện tín và điện thoại từ tất cả các cơ quan, về việc cải thiện điều kiện sinh hoạt của các cán bộ làm công tác y tế - vệ sinh, về việc đảm bảo cho đài phát thanh Mát-xcơ-va hoạt động chính xác và liên tục, báo cáo về những việc thực tế đã làm để cải thiện tình hình và nâng cao năng suất sản xuất trong vùng mỏ than ở ngoại ô Mát-xcơ-va, vấn đề cung cấp lương thực cho công nhân xưởng sửa chữa đầu máy xe lửa Cô-vrốp v. v..

3 tháng Giêng.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề nghĩa vụ lao động, vấn đề cử đến Bộ dân ủy giao thông và Bộ dân ủy lương thực một số cán bộ trọng trách lấy từ các cơ quan chủ quản khác để tăng cường công tác đường sắt và lương thực ở các địa phương, vấn đề vận chuyển lương thực từ Xi-bi-ri, vấn đề chính sách quân sự ở U-cra-i-na v. v..

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; trong khi thảo luận vấn đề cải tổ Tổng cục vận tải đường thủy, Người viết bản dự thảo quyết định của Hội đồng

bộ trưởng dân ủy; trong cuộc thảo luận vấn đề các biện pháp khắc phục tình trạng khốn quẫn của việc vận tải bằng các phương tiện do súc vật kéo của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Người phát biểu và biểu quyết chống lại đề nghị cho phép các cơ quan của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao trong những trường hợp cá biệt mua thức ăn cho gia súc theo giá tự do. Phiên họp cũng thảo luận vấn đề vận chuyển dầu mỏ ở vùng Êm-ba bằng súc vật, báo cáo của Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về kết quả hoạt động của ủy ban cung cấp điện và những vấn đề khác.

Sau ngày 3 tháng Giêng. Lê-nin tiếp V. P. Plô-sát-kin, đại biểu của sự đoàn 32 gồm những người Cu-ban, hỏi thăm tình hình Cu-ban.

5 tháng Giêng. Sau khi nhận được bản báo cáo của phiên họp toàn thể công nhân nhà máy dệt Ba-la-si-kha (huyện Mát-xcơ-va) về tình hình lương thực khó khăn của công nhân, Lê-nin viết giấy cho A. I. Xvi-đéc-xki, ủy viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy lương thực, đề nghị tiếp các đại biểu của nhà máy và nhất thiết phải cho Người biết về quyết định của Bộ dân ủy lương thực.

Giữa 5 và 23 tháng Giêng. Nhân bức thư của A. Đ. Txi-u-ru-pa gửi Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga nói rằng quyết định do Hội đồng bộ trưởng dân ủy thông qua ngày 3 tháng Giêng 1920 cho phép các cơ quan của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao mua thức ăn cho gia súc theo giá tự do là vi phạm chính sách của Bộ dân ủy lương thực và bãi bỏ độc quyền về vấn đề thu mua thức ăn cho gia súc, Lê-nin đã viết thư cho các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga rằng việc bãi bỏ nghị quyết đó của Hội đồng bộ trưởng là không

tiện và đề nghị thông qua việc trưng cầu ý kiến mà thi hành một quyết định buộc Ban kiểm tra nhà nước thông báo cho Bộ dân ủy lương thực về từng trường hợp cho phép các cơ quan của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao mua thức ăn cho gia súc theo giá tự do.

9 tháng Giêng.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng; Người sửa chữa vào bản dự thảo quyết định về những biện pháp chấn chỉnh việc lãnh đạo công tác nhiên liệu ở các địa phương. Phiên họp cũng thảo luận bản dự thảo "Quy chế sử dụng một số toa tàu", dự thảo sắc lệnh về việc thừa nhận công việc xây dựng cống nước "Ích lợi" trên kênh đào Bê-lô-đéc-xcơ, thuộc hệ thống Ma-ri-in-xki có tầm quan trọng chiến lược, dự thảo quyết định về việc đảm bảo cung cấp than cho tuyến đường sắt Ô-ren-bua - Ta-sken một cách tốt nhất và liên tục, thảo luận vấn đề xây dựng đài phát thanh ở Ôm-xcơ, vấn đề định mức cung cấp lương thực tăng thêm cho công nhân U-ran và Péc-mơ, vấn đề cung cấp quần áo ấm cho công nhân mỏ Ki-de-lốp-xki, vấn đề đảm bảo thức ăn gia súc cho công việc khai thác rừng ở các tỉnh Péc-mơ và Ê-ca-tê-rin-bua, và các vấn đề khác.

10 tháng Giêng.

Lê-nin viết thư chào mừng đại hội nữ công nhân và nông dân tỉnh Pê-tơ-rô-grát.

Trên bức điện của M. V. Phrun-dê, tư lệnh mặt trận Tuốc-ke-xtan, nói về việc cần thiết phải tổ chức trên các sông A-mu - Đa-ri-a và Xư-rơ - Đa-ri-a những đoàn tàu thương nghiệp và cử đến đó X. V. Ma-lư-sép là người có kinh nghiệm tổ chức những tàu bán hàng trên sông Vôn-ga, để củng cố ảnh hưởng của Chính quyền xô-viết ở Tuốc-ke-xtan, Lê-nin đã viết mấy dòng gửi Ban

chấp hành trung ương đảng và hỏi: "Đã giải quyết vấn đề đó chưa? và giải quyết *như thế nào?*".

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề đình chiến với nước cộng hòa tư sản Lát-vi-a và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề đảm bảo vận tải do súc vật kéo cho Mát-xcơ-va và các biện pháp chở củ khô và yếm mạch đã thu mua dự trữ bằng súc vật kéo, bản dự thảo quyết định về việc tăng cường vận chuyển lương thực bằng đường sắt bằng cách giảm bớt khối lượng vận chuyển bộ đội, bản dự thảo quy chế quản lý việc vận tải đường thủy, vấn đề thu mua khoai tây và các vấn đề khác.

12 tháng Giêng.

Lê-nin phát biểu tại phiên họp của đảng đoàn cộng sản thuộc Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga về vấn đề chế độ tập thể lãnh đạo và chế độ thủ trưởng trong việc quản lý các cơ quan kinh tế.

Trong bức điện gửi Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 3, Lê-nin tán thành đề nghị của Hội đồng này về việc tập trung mọi lực lượng và phương tiện của quân đoàn để phục hồi ngành vận tải và tổ chức kinh tế ở các tỉnh Tsê-li-a-bin-xcơ, Tô-bôn-xcơ và Ê-ca-tê-rin-bua, và việc cải tổ nó thành "quân đoàn lao động cách mạng số 1"; Lê-nin khuyên cần tập trung mọi lực lượng vào công tác thu lương thực thừa và phục hồi ngành vận tải.

Lê-nin viết thư cho toàn thể ủy viên của Hội đồng bộ trưởng dân ủy nói rằng đề nghị của Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 3 có ý nghĩa rất to lớn, Lê-nin định ngày

13 tháng Giêng sẽ đưa ra Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận và cho rằng cần phải tán thành đề nghị ấy trên nguyên tắc, phải công bố đề nghị đó, phải phê duyệt các nguyên tắc cơ bản trong việc tổ chức các đội quân lao động.

13 tháng Giêng.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề đình chiến với Lát-vi-a và vấn đề ký hòa ước với E-xtô-ni-a, thảo luận ý kiến của Ph. E. Đgiéc-gin-xki đề nghị thay mặt ủy ban đặc biệt toàn Nga công bố mệnh lệnh nói rằng tất cả các ủy ban đặc biệt địa phương thôi áp dụng hình phạt cao nhất (xử bắn) kể từ ngày 1 tháng Hai 1920 và về việc chuyển giao tất cả các vụ án có thể chịu hình phạt đó cho Tòa án cách mạng; thảo luận đề cương về những nhiệm vụ của đảng và Chính quyền xô-viết ở Crum và vấn đề thành phần của ủy ban cách mạng Crum, thảo luận đề nghị vạch đường lối của đảng trong vấn đề Chính quyền nhà nước ở U-cra-i-na và về các hình thức của các mối quan hệ qua lại giữa U-cra-i-na và Nga.

Lê-nin phát biểu tại phiên họp của đảng đoàn cộng sản trong Ban chấp hành trung ương Xô-viết toàn Nga về vấn đề nghĩa vụ lao động.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đọc báo cáo về việc Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 3 đề nghị chuyển Hồng quân của mặt trận phía Đông thành quân đoàn lao động cách mạng số 1; được bầu vào tiểu ban dự thảo các đề nghị về những phương thức sử dụng hợp lý nhất quân đoàn 3. Phiên họp cũng thảo luận bản dự thảo sắc lệnh về chương trình xây dựng ngành đường sắt của Ủy ban các

công trình nhà nước trong năm 1920, dự thảo các quyết định về việc đảm bảo lương thực và thức ăn gia súc cho công việc thu mua, vận chuyển và bốc xếp nhiên liệu, về việc tổ chức vận chuyển dầu mỏ từ vùng dầu Êm-ba bằng phương tiện vận tải do súc vật kéo, vấn đề nâng cao mức sống cho viên chức xô-viết, về những biện pháp kiểm tra đặc biệt để các quỹ địa phương được sử dụng bình thường, và những vấn đề khác.

14 tháng Giêng.

Lê-nin tiếp M. D. Ma-nu-in-xki, trưởng ban lương thực tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, và A. X. Ki-xê-lép, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Người hỏi thăm tình hình ở I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, chỉ thị cho thứ trưởng Bộ dân ủy giao thông X. Đ. Mác-cốp trong vòng 24 tiếng đồng hồ phải chuyển 19 toa lúa mì từ ga đầu mối đường sắt Mát-xcơ-va về I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ và tăng tốc độ các chuyến tàu chở lương thực từ các tỉnh sản xuất lương thực.

Lê-nin tiếp P. N. Xô-lôn-cô, ủy viên Ủy ban bốc xếp hàng ở ga đầu mối đường sắt Bri-an-xcơ; sau khi nghe ông ta cho biết về các mỏ than; pi-rít bạc và cát dùng cho việc sản xuất đồ sứ ở vùng Bri-an-xcơ, Người gửi báo cáo của Xô-lôn-cô cho Tổng cục công nghiệp than, đề nghị tổ chức việc khai thác những mỏ than mới, yêu cầu báo cho Người rõ, đã biết về những khoáng sản ấy chưa và cụ thể đã biết những gì, có tài liệu không, đã và đang làm gì để khai thác chúng.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của tiểu ban do Hội đồng bộ trưởng dân ủy thành lập, để dự thảo các đề nghị về vấn đề thành lập quân đoàn lao động số 1 bằng cách phiên chế các quân đoàn ở mặt trận phía Đông.

15 tháng Giêng.

Trong thư gửi thứ trưởng Bộ dân ủy giáo

dục M. N. Pô-crốp-xki, Lê-nin đề nghị ra lệnh cho các thư viện quốc gia thu thập tất cả các báo chí bạch vệ, đồng thời kiểm tra xem báo chí xô-viết từ năm 1917 sưu tập đã đủ chưa.

16 tháng Giêng.

Lê-nin viết thư cho M. P. Tôm-xki về tác phong quan liêu giấy tờ, thái độ lơ là và chủ nghĩa quan liêu trong các cơ quan công đoàn ở Mát-xcơ-va, biểu hiện trong việc điều 10 nghìn công nhân kim khí đi phục hồi ngành vận tải; Người yêu cầu đảng đoàn cộng sản của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga dự thảo những biện pháp cụ thể để "đấu tranh với chủ nghĩa quan liêu, tác phong lê mê, lười biếng và vụng về".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng; bàn về vấn đề cải tổ ủy ban đặc biệt thi hành quân luật trên các tuyến đường sắt và Ban bảo vệ vận tải thuộc Ủy ban đặc biệt toàn Nga, Lê-nin viết dự thảo quyết định chỉ thị về hoạt động của Ban bảo vệ vận tải thuộc ủy ban đặc biệt toàn Nga, bổ sung dự thảo quyết định bãi bỏ Ủy ban đặc biệt thi hành quân luật trên các tuyến đường sắt. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo các quyết định về việc miễn nhập ngũ cho sinh viên chuyên khoa vô tuyến điện báo và điện thoại, về sự lãnh đạo thiếu thống nhất trong ngành lâm nghiệp ở U-ran và về việc bốc xếp nhiên liệu cho ngành đường sắt, thảo luận bản báo cáo về việc thi hành quyết định ngày 17 tháng Chạp 1919 của Hội đồng quốc phòng về những biện pháp tập trung ngành in, vấn đề tăng cường Cục chính trị Bộ dân ủy giao thông, vấn đề tình hình củng cố vùng Tu-la, dự thảo quyết định về việc vận chuyển vật liệu xây dựng cho trạm phát điện quốc gia Ca-si-ra và những vấn đề khác.

17 tháng Giêng.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; bổ sung dự thảo quyết định về việc trao cho Bộ dân ủy giáo dục các sách báo bạch vệ; trong khi thảo luận bản báo cáo của Bộ dân ủy bưu điện về tình hình bưu chính và điện tín, Lê-nin sửa chữa vào dự thảo quyết định và ghi chú là phê chuẩn hay chuyển cho Tiểu hội đồng bộ trưởng dân ủy nghiên cứu từng điểm của bản dự thảo; trong khi thảo luận bản báo cáo về kết quả công việc của ủy ban nghiên cứu các biện pháp cải thiện tình hình sinh hoạt của viên chức xô-viết và tổ chức việc ăn uống tập thể không mất tiền, Lê-nin soát duyệt dự thảo quyết định. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo các sắc lệnh về việc tăng diện tích gieo trồng trong năm 1920, về việc bãi bỏ án tử hình, về việc dựng đài kỷ niệm A. I. Ghéc-txen và những vấn đề khác.

17 - 18 tháng Giêng.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Lê-nin đưa ra cho phiên họp thông qua những bản dự thảo nghị quyết do Người viết dựa theo bản báo cáo của G. V. Tsi-tse-rin về khả năng đàm phán hòa bình với chính phủ Mu-xa-vát ở A-déc-bai-gian và về vấn đề Đồng minh có ý đồ muốn đặt quan hệ thương mại với nước Nga Xô-viết thông qua các hợp tác xã Nga. Phiên họp cũng thảo luận các vấn đề quân sự, các vấn đề về U-cra-i-na: về hình thức các mối quan hệ nhà nước giữa Nga và U-cra-i-na, về phái "Đấu tranh", về tổ chức nội bộ của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na và những vấn đề khác.

18 tháng Giêng.

Lê-nin ủy nhiệm cho thư ký gọi điện thoại báo cho X. Đ. Mác-cốp biết là Người ủng hộ tích cực yêu cầu của N. A. Xê-ma-scô, bộ trưởng Bộ dân ủy y tế về việc cần chuyển gấp đến mặt trận phía Nam và U-cra-i-na

chuyến xe lửa quân sự chở vật liệu và ủy ban vệ sinh đặc biệt của B. X. Vây-xơ-brốt để chống dịch sốt phát ban.

Giữa 18 tháng Giêng và 5 tháng Năm.

Lê-nin nói chuyện với A. V. Lu-na-tsác-xki về vấn đề cần xuất bản cuốn từ điển tiếng Nga chính thống hiện đại.

19 tháng Giêng.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, thảo luận đề cương về việc tổ chức lao động và công nghiệp, bản tuyên bố về việc cần thiết phải thảo luận vấn đề tổ chức trao đổi hàng hóa với nước ngoài sau khi các nước thời phong tỏa v. v..

Trước ngày 20 tháng Giêng.

Lê-nin ủy nhiệm cho V. Đ. Bôn-tso - Bru-ê-vích, chánh văn phòng của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, thi hành các biện pháp để tìm kiếm những bài báo của Lê-nin viết về Ghéc-txen trong báo chí bí mật ở nước ngoài những năm 1906 - 1909.

20 tháng Giêng.

Lê-nin nói chuyện với M. P. Tôm-xki, chủ tịch Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và A. D. Gôn-txơ-man, ủy viên Ban chấp hành trung ương Công đoàn công nhân kim khí, về sự giúp đỡ của Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân kim khí để thu hút công nhân của các nhà máy gia công kim thuộc đang bị đóng cửa ở Mát-xcơ-va vào việc sửa chữa đầu máy toa xe của ngành đường sắt, và nói chuyện với I-a. Rô-den-tan, vừa từ U-ran đến về tình hình ở U-ran, về tâm trạng của công nhân và nông dân và thái độ của họ đối với Chính quyền xô-viết và đảng bôn-sê-vích.

Lê-nin viết dự thảo bức thư của Đảng cộng sản (b) Nga trả lời bức thư của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban

chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga. Lê-nin đưa ra cho phiên họp thảo luận đề cương trả lời bức thư của Đảng dân chủ - xã hội độc lập Đức gửi Quốc tế cộng sản và Đảng cộng sản Nga, Người được bầu vào tiểu ban hoàn thành thư trả lời ấy. Phiên họp cũng thảo luận bản dự thảo về việc tổ chức các quân đoàn lao động, vấn đề hội nghị Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na và đại hội các Xô-viết U-cra-i-na, vấn đề phái "Đấu tranh" v. v..

Lê-nin duyệt bản dự thảo quy chế về Hội đồng quân đoàn lao động U-cra-i-na, và ghi vào đó: "Ngày mai chuyển lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy".

21 tháng Giêng.

Trong bức điện gửi chủ tịch ủy ban cách mạng Xi-bi-ri I. N. Xmiéc-nốp, và Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn 5, Lê-nin tán thành đề nghị về các điều kiện xây dựng ở vùng ven hồ Bai-can một quốc gia đệm. Người ra chỉ thị về vấn đề tước vũ khí và rút quân Tiệp.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận bản dự thảo chỉ thị về việc dự trữ nguyên liệu, vấn đề hệ thống các biện pháp vệ sinh, vấn đề công bố thông tư giải thích cách thức thi hành sắc lệnh bãi bỏ án tử hình, thảo luận bản dự thảo quyết định về vấn đề cải tiến việc vận chuyển lương thực bằng đường sắt, bản báo cáo về kết quả thực tế của việc sử dụng các đoàn tàu chuyên chở lương thực do Hội đồng các công đoàn Mát-xcơ-va thành lập, và những vấn đề khác.

Chậm nhất là 23 tháng Giêng.

Lê-nin nói chuyện với L. B. Cra-xin, bộ trưởng Bộ dân ủy giao thông về khả năng và triển vọng điện khí hóa ngành đường sắt ở nước Nga Xô-viết.

23 tháng Giêng.

Sau khi đọc bản thảo bài "Nhiệm vụ điện khí hóa công nghiệp" của G. M. Cro-gi-gia-nốp-xki viết cho báo "Sự thật", Lê-nin viết cho ông ta một bức thư tán thành bài báo và khuyên nên nói rộng thêm kế hoạch nhà nước về điện khí hóa nước Nga.

Lê-nin nói chuyện với G. V. Tsi-tse-rin về quá trình đàm phán hòa bình với E-xtô-ni-a, Người nhấn mạnh sự cần thiết phải kết thúc thật nhanh việc đàm phán và ký hòa ước.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; Người đưa bản dự thảo nghị quyết do Người viết về vấn đề cải tổ Ban kiểm tra nhà nước thành Bộ dân ủy thanh tra công nông để Bộ chính trị thông qua. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo lời kêu gọi giới trí thức Nga ở nước ngoài, thảo luận bản kháng nghị của tỉnh ủy Ca-dan và Trung ương Cục phụ trách các tổ chức cộng sản của các dân tộc phương Đông phản đối nghị quyết của Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Tuốc-ke-xtan về việc cho phép giáo phái Vai-xốp ("lính nhà trời") thành lập các tổ chức Hồi giáo độc lập, thảo luận lời đề nghị của I. V. Xta-lin về việc cung cấp 400 - 500 cán bộ lấy từ Pê-tơ-rô-grát, I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ, Mát-xcơ-va và các tỉnh công nghiệp nói chung để làm công tác lương thực ở U-cra-i-na, thảo luận đề nghị của ủy ban cách mạng Ba-ski-ri-a về việc sát nhập Xtê-rơ-li-ta-mác vào lãnh thổ nước Cộng hòa Ba-ski-ri-a và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng; trong quá trình thảo luận dự thảo quyết định về việc sử dụng đội quân dự bị để làm tốt việc vận tải đường sắt trên đoạn Mát-xcơ-va - Ca-dan, Người đã bổ sung

một số điểm vào dự thảo. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo quyết định về việc cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy chế tạo đầu tàu, toa xe, dự thảo quy chế về Hội đồng quân đoàn lao động Cáp-ca-dơ, dự thảo quyết định về việc quân sự hóa công nhân và viên chức tất cả các cơ quan ngành nhiên liệu, vấn đề thống nhất tất cả các cơ quan bảo vệ đường sắt và các vấn đề khác.

24 tháng Giêng.

Lê-nin viết nhận xét và bổ sung cho dự thảo "Quy chế về Bộ dân ủy thanh tra công nông" do Ban thanh tra công nhân Mát-xcơ-va, Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga cùng với Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và Ban kiểm tra nhà nước biên soạn, và gửi cho I. V. Xta-lin, V. A. A-va-nê-xốp, M. P. Tôm-xki và A. X. Ki-xê-lép, đề nghị chỉnh lý cả ba dự thảo thành một bản trên cơ sở chỉ thị của Bộ chính Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga ngày 23 tháng Giêng.

Lê-nin phát biểu tại hội nghị của công nhân và Hồng quân ngoài đảng khu Prê-xnha, trả lời câu hỏi về điều kiện ký hòa ước với E-xtô-ni-a.

25 tháng Giêng.

Lê-nin nói chuyện với I-a. I. Bu-rốp, phụ trách bộ phận tàu hỏa, tàu thủy cố động và chỉ đạo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga; sau khi nghe báo cáo của ông này về kết quả công tác trong năm 1919. Người ra chỉ thị về việc tăng cường công tác của các tàu hỏa, tàu thủy cố động và chỉ đạo của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

26 tháng Giêng.

Lê-nin chủ tọa hội nghị riêng về vấn đề hợp tác hóa; Người viết chỉ thị cho dự thảo sắc lệnh của Hội đồng bộ trưởng dân ủy và dự thảo các quyết định về vấn đề thống nhất các hình thức hợp tác xã và về vai trò của hợp

tác xã tiêu dùng trong công tác thu mua và phân phối lương thực.

Sau khi nghiên cứu bản dự thảo quy chế về quân đoàn lao động Pê-tơ-rô-grát, Lê-nin viết vào đây mấy dòng, chỉ thị cho thư ký xếp vào chương trình phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 27 tháng Giêng, sao thêm bản và gửi cho tất cả các bộ trưởng dân ủy hữu quan.

Trước 27 tháng Giêng.

Lê-nin nói chuyện với L. I. Ru-de, nguyên chính trị viên của đoàn tàu cố động mang tên V. I. Lê-nin về công tác của đoàn tàu ở miền Nam U-ran và ở Xi-bi-ri, ủy nhiệm cho ông ta viết bản báo cáo về kinh nghiệm công tác của đoàn tàu.

27 tháng Giêng.

Lê-nin gửi cho P. M. Kéc-gien-txép, cán bộ lãnh đạo trọng trách của Hãng thông tấn Nga bản báo cáo của G. V. Tsi-tsê-rin về việc Hãng thông tấn Nga công bố cuộc phỏng vấn vô trách nhiệm của V. P. Da-tôn-xki, ủy viên Hội đồng cách mạng U-cra-i-na về quan hệ Nga Xô-viết - Ba-lan, cùng với quyết nghị: để biết và để chấp hành, tìm cho ra và trừng phạt thủ phạm trong việc công bố cuộc phỏng vấn đó, báo cho biết tình hình chấp hành và những biện pháp ngăn ngừa những việc vi phạm tương tự.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề thành phần Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, đề cương công tác của Đảng cộng sản trong quần chúng công nhân và nông dân miền Đông theo Hồi giáo và những vấn đề khác.

Lê-nin phát biểu tại Đại hội III toàn Nga các hội đồng kinh tế quốc dân.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; báo cáo về dự thảo thư gửi

chính phủ Ba-lan, được bầu vào tiểu ban duyệt lại bản dự thảo ấy, sửa chữa bản dự thảo quyết định giải thể hội đồng các đại hội hợp tác xã. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo thông tri hướng dẫn quản lý các nông trường quốc doanh, dự thảo sắc lệnh về hợp tác xã tín dụng và các vấn đề khác.

Giữa ngày 27 và 30 tháng Giêng.

Theo sự ủy nhiệm của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin chỉ thị cho M. V. Phrun-dê, tư lệnh mặt trận Tuốc-ke-xtan, thi hành những biện pháp để giải thích cho nhân dân nước Cộng hòa Ba-ski-ri-a hiểu rõ thực chất chính sách của Chính quyền xô-viết đối với nước Cộng hòa Ba-ski-ri-a.

Trước ngày 28 tháng Giêng.

Lê-nin nói chuyện với R. Ki-li, một kỹ sư Mỹ có ý muốn giúp đỡ Chính quyền xô-viết, khuyên ông ta đi về miền Nam, về Tuốc-ke-xtan.

29 tháng Giêng.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; trong quá trình thảo luận, Lê-nin sửa chữa vào bản dự thảo quyết nghị về cách thức thi hành nghĩa vụ lao động toàn dân, về việc bốc hàng và sửa chữa cấp tốc nhà máy ướp lạnh "U-ni-ôn". Phiên họp này cũng thảo luận bản dự thảo quyết định về vấn đề chế độ cấp kinh phí cho Cục cung cấp lương thực cho quân đội, vấn đề lập chế độ báo cáo của nhà nước, thảo luận dự thảo quy chế của ủy ban thi hành nghĩa vụ lao động, dự thảo sắc lệnh về việc giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp, dự thảo quy chế về quyền hạn và nghĩa vụ của Ủy ban giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp, dự thảo sắc lệnh về việc thống nhất tất cả các hình thức tổ chức hợp tác xã.

30 tháng Giêng.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b)

Nga thảo luận bản dự thảo lời kêu gọi giới trí thức lao động ở nước ngoài, vấn đề công an và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận dự thảo các nghị quyết về việc cho các bác sĩ của ngành đường sắt được quyền sử dụng những toa công vụ, về việc tiến hành các công việc củng cố những chỗ đất sụt lở tại sườn núi ở Xim-biéc-xơ và chiếc cầu qua sông Vôn-ga, về việc đăng ký những người thuộc diện cần huấn luyện trước khi nhập ngũ và cần huấn luyện quân sự phổ thông; vấn đề tăng cường khả năng vận chuyển của tuyến đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan, về hiện tượng giảm sút năng suất lao động ở U-ran, dự thảo các quyết định về việc quân sự hóa ngành tàu điện Mát-xcơ-va và việc động viên công nhân lái tàu hỏa, thợ lò và thợ nội hơi, và các vấn đề khác.

31 tháng Giêng.

Lê-nin dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; trong khi thảo luận vấn đề chương trình nghị sự của kỳ họp của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, Lê-nin được ủy nhiệm thay mặt Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và Hội đồng bộ trưởng dân ủy làm báo cáo chính trị chung. Phiên họp còn thảo luận vấn đề đại hội đảng, vấn đề thể đảng thống nhất, vấn đề Đại hội III các công đoàn và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận bản dự thảo chỉ thị gửi hội đồng kinh tế quốc dân các tỉnh về việc quản lý công nghiệp, báo cáo về những biện pháp đã được Bộ dân ủy nội vụ thi hành để thực hiện nghĩa vụ dọn tuyết, vấn đề phân phối giấy, dự thảo sắc lệnh về việc đăm

bảo nhà tắm công cộng cho nhân dân lao động, đề cương về việc buôn bán cho nước ngoài và các vấn đề khác.

Cuối tháng Giêng.

Lê-nin xem lời giới thiệu, rồi đọc bản thảo cuốn sách nhỏ của G. M. Cơ-ri-gia-nốp-xki. "Những nhiệm vụ cơ bản của việc điện khí hoá nước Nga"; gửi bản thảo đến nhà in để xuất bản gấp cho kịp kỳ họp thứ nhất của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga khóa VII; đề nghị V. V. Vô-rốp-xki, giám đốc Nhà xuất bản quốc gia, chỉ thị cho nhà in nhanh chóng xuất bản cuốn sách đó.

1 tháng Hai.

Lê-nin viết lời nhận xét bản dự thảo "Quy chế chung về khen thưởng".

Lê-nin viết thư cho các ủy viên Hội đồng quốc phòng về tình hình nguy kịch của ngành vận tải và sự cần thiết phải thi hành một loạt biện pháp cấp bách để cứu vãn ngành vận tải.

Lê-nin phát biểu về nhiệm vụ trước mắt tại hội nghị các chủ tịch ban chấp hành Xô-viết tỉnh và huyện.

2 tháng Hai.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng, đọc báo cáo và phác thảo quyết nghị về tình hình vận tải. Sau phiên họp, Lê-nin sửa chữa và ký biên bản; ở phần viết thêm vào biên bản, Lê-nin nhắc các cán bộ lãnh đạo xô-viết chú ý những quyết định của Hội đồng quốc phòng.

Lê-nin đọc báo cáo về công tác của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và của Hội đồng bộ trưởng dân ủy trong kỳ họp thứ nhất của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, khóa VII.

5 tháng Hai.

Lê-nin nói chuyện với I. I. Rát-tsen-cô trước lúc ông này khởi hành đi U-ran để

tổ chức ở đó công việc khai thác than bùn và thống nhất hoạt động của các ty lâm nghiệp.

Lê-nin nói chuyện với thứ trưởng Bộ dân ủy bưu điện A. M. Ni-cô-la-ép về công tác ở Viện thí nghiệm vô tuyến điện thành phố Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt; theo đề nghị của M. A. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, phụ trách viện thí nghiệm, Lê-nin ra chỉ thị cho chủ tịch ủy ban đặc biệt thành phố Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt thả ngay nhà phát minh A. Ph. Sô-rin vì công việc gấp rút và đặc biệt quan trọng của Viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt; trong bức điện gửi chủ tịch Ban chấp hành thành phố Ni-giơ-ni - Nốp-gô-rốt, Người chỉ thị cần giúp đỡ và ủng hộ Viện thí nghiệm vô tuyến điện.

Lê-nin viết thư cho M. A. Bôn-tơ - Bru-ê-vích, phụ trách viện thí nghiệm vô tuyến điện Ni-giơ-ni Nốp-gô-rốt, cảm ơn ông này về công việc to lớn đã làm trong lĩnh vực vô tuyến điện, hứa hết sức giúp đỡ trong việc tổ chức "tờ báo không cần giấy và "không có khoảng cách".

Lê-nin đọc diễn văn tại hội nghị công nhân viên chức ngành đường sắt thuộc đầu mối Mát-xcơ-va.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; trong quá trình thảo luận vấn đề ưu đãi cho công nhân sửa chữa đầu máy và sản xuất phụ tùng cho ngành vận tải, Lê-nin viết dự thảo quyết định.

6 tháng Hai.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; đưa dự thảo nghị quyết về vấn đề phái "Đấu tranh" do Người viết để Bộ chính trị thông qua; nhân thảo luận đề nghị sử dụng mặt trận Tuốc-ke-xtan và quân đoàn 2 để

làm công tác vận tải, Lê-nin được trao nhiệm vụ bàn với L. B. Cra-xin về vấn đề này.

Lê-nin dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; trong khi thảo luận vấn đề đại hội đảng; Lê-nin được giao nhiệm vụ đọc báo cáo của Ban chấp hành trung ương. Phiên họp còn thảo luận nghị quyết của đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga về mối quan hệ giữa ban chấp hành Xô-viết các địa phương, các bộ dân ủy, Hội đồng bộ trưởng dân ủy và Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga và các vấn đề khác.

Lê-nin đọc diễn văn tại Hội nghị IV các ủy ban đặc biệt tỉnh.

7 tháng Hai.

Lê-nin viết bài "Đã là chiến tranh thì cần có tư thế tác chiến".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận dự thảo các quyết định về việc thi hành chế độ nghĩa vụ lao động để làm công tác chống nạn mù chữ trong Hồng quân đối với cán bộ ngành giáo dục; về việc trao cho Ban quản trị ngành vận tải đường sắt và các ủy viên phụ trách giao thông quyền xử phạt về mặt hành chính, về việc bãi bỏ những tòa án kỷ luật; vấn đề cung cấp lương thực cho cán bộ công nhân ngành vận tải đường thủy vùng Ban-tích - Ma-rin-in, dự thảo quyết định trao cho các ủy viên về đấu tranh chống đào ngũ, quyền phạt những người bao che kẻ đào ngũ, vấn đề thu mua lanh và da, vấn đề lập dự trữ nhiên liệu ở các đường sắt, dự thảo quyết định về việc cấp cho công nhân viên chức các phòng tuyên truyền địa phương và trung ương khẩu phần lương thực như khẩu phần của Hồng quân ở hậu phương và những vấn đề khác.

Giữa 8 và 14 tháng Hai.

Lê-nin viết nhận xét về dự thảo nghị quyết của "Ủy ban khôi phục Quốc tế", soạn ra nhân dịp đại hội của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp sắp họp ở Xtơ-ra-xbua.

9 tháng Hai.

Lê-nin đọc diễn văn tại hội nghị không đảng phái khu Bla-gu-sa - Lê-phoóc-tô-vô.

10 tháng Hai.

Trong bức điện gửi Hội đồng quân sự - cách mạng quân đoàn lao động số 1, Lê-nin ra lệnh chấm dứt những sự va chạm có tính chất bản vị chủ nghĩa và tập trung tất cả lực lượng cho việc khôi phục ngành vận tải đường sắt, thu hoạch và vận chuyển lương thực, khai thác gỗ.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề kết quả cuộc điều tra việc tổ chức không tốt nghĩa vụ lao động trong việc dọn tuyết và những biện pháp để làm tốt việc ấy, vấn đề thi hành sắc lệnh về việc tổ chức ngành ăn uống công cộng và những vấn đề khác.

14 tháng Hai.

Lê-nin viết bài báo "Bút ký của một nhà chính luận".

Trong bức thư gửi X. P. Xê-rê-đa và A. Đ. Txi-u-ru-pa, Lê-nin nhắc họ chú ý đến bài báo "Đừng bỏ phí thời gian" của E. A. Prê-ô-bra-gien-xki đăng trên báo "Sự thật" ngày 11 tháng Hai, Người khuyên nên chấp nhận đề nghị của tác giả về việc sử dụng đất đai ở ngoại ô để phát triển ngành trồng rau và chăn nuôi tập thể và để tổ chức các nông trang tập thể, khởi thảo dự án sắc lệnh về vấn đề này.

Giữa 14 và 25 tháng Hai.

Lê-nin viết thư gửi Giăng Lông-ghe để chuyển đến Đại hội Xtơ-ra-xbua của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, trong đó Người chỉ ra rằng điều kiện chính để Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp gia nhập Quốc tế III, Quốc tế

cộng sản, là khai trừ những người cơ hội chủ nghĩa rành rành như An-be Tô-ma, Mác-xen Xam-ba và Brắc-cơ (A. Đê-rút-xô) ra khỏi đảng.

16 tháng Hai.

Lê-nin được bầu làm đại biểu Xô-viết Mát-xcơ-va.

17 tháng Hai.

Trong bức điện gửi các ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Cáp-ca-dơ I. T. Xmin-ga và G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê, Lê-nin tỏ ý lo lắng trước tình hình quân đội mặt trận Cáp-ca-dơ, yêu cầu thi hành một loạt biện pháp khẩn cấp để củng cố mặt trận.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận dự thảo bức điện thông tri về chính sách của đảng đối với các bộ tộc theo Hồi giáo ở nước Nga, thảo luận đơn của Ban nữ công nhân thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga xin phép xuất bản tờ tạp chí hàng tháng đảng những bài có tính chất chỉ đạo về công tác phụ vận, và các vấn đề khác.

Giữa 17 và 26 tháng Hai.

Theo sự ủy nhiệm của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin viết dự thảo bức thư gửi các tổ chức của Đảng cộng sản (b) Nga về việc chuẩn bị cho Đại hội IX của đảng.

18 tháng Hai.

Lê-nin trả lời những câu hỏi nhận được qua đài phát thanh của phóng viên Hãng thông tấn Mỹ ở Béc-ling "Universal Service" là Các-lơ Vi-găng và những câu hỏi của phóng viên báo Anh "Daily Express".

Trong bức điện gửi I. V. Xta-lin, chủ tịch Hội đồng quân đoàn lao động U-cra-i-na, Lê-nin chỉ thị rằng cần phải tổ chức bảo vệ và vận chuyển than và muối dự trữ ở Đôn-

bát, thực hiện đầy đủ việc trưng thu lương thực thừa, cấp bánh mì và muối cho người nghèo, động viên một bộ phận công nhân Khác-cốp làm công tác lương thực cùng với quân đội.

Lê-nin nói chuyện với N. N. Cre-xtin-xki về việc ủy ban cách mạng Xi-bi-ri xin phép phát hành công trái có đóng dấu xô-viết thay cho tiền vì ở Xi-bi-ri thiếu giấy bạc xô-viết.

19 tháng Hai.

Lê-nin viết thư cho G. L. Vô-len-béc, chủ nhiệm hệ thống liên lạc điện thoại, ủy viên ban phụ trách Bộ dân ủy bưu điện về việc ông ta không thi hành yêu cầu đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần là tổ chức sự liên lạc trực tiếp bằng điện thoại giữa Krem-li và Khác-cốp, tuyên bố cảnh cáo Vô-len-béc vì lơ là trong công việc nhỏ nhưng quan trọng đó.

Sau khi nhận được điện của I. V. Xta-lin phản đối mệnh lệnh của tổng tư lệnh đòi tách một phần trong quân đoàn lao động U-cra-i-na để củng cố mặt trận Cáp-ca-dơ, Lê-nin viết thư cho các ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đồng ý với tổng tư lệnh và thay mặt Bộ chính trị viết dự thảo bức điện gửi Xta-lin rằng nhiệm vụ chính là củng cố mặt trận Cáp-ca-dơ để đập tan Đê-ni-kin.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; viết chú thích cho điểm thứ nhất của dự thảo quyết định về việc cung cấp lương thực và thức ăn gia súc cho ngành khai thác gỗ; thảo luận vấn đề tình hình vệ sinh ở Mát-xcơ-va và những biện pháp mà Xô-viết Mát-xcơ-va đang thi hành để dọn dẹp thành phố, soát lại bản dự thảo quyết định về ủy ban vệ sinh đặc biệt của Mát-

xcơ-va. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo các quyết định về những biện pháp đấu tranh với bọn ăn cướp, về việc cải tổ Ủy ban đặc trách công tác dọn tuyết, về việc lập chế độ báo cáo quốc gia về vấn đề ngoại thương, thảo luận vấn đề cung cấp lương thực cho Mát-xcơ-va, vấn đề nguy cơ hỏa hoạn đối với Mát-xcơ-va, vấn đề phân phối giấy và các vấn đề khác.

20 tháng Hai.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận vấn đề lương thực cho quân đoàn lao động số 1, vấn đề tình hình ở mỏ than ngoại ô Mát-xcơ-va, vấn đề sự hoạt động của Tổng cục chính trị trong Bộ dân ủy giao thông, vấn đề tổ chức trong Xô-viết Mát-xcơ-va một tiểu ban phụ trách cải thiện điều kiện lao động trong các xưởng sửa chữa chính và khu vực và trạm sửa chữa đầu máy toa xe ở đầu mối Mát-xcơ-va và các vấn đề khác.

Trước 21 tháng Hai.

Lê-nin tiếp Lin-côn Ay-rơ, phóng viên báo Mỹ "The World", nói chuyện với ông ta, trả lời những câu hỏi của Ay-rơ về chính sách đối ngoại và đối nội của Nhà nước xô-viết.

21 tháng Hai.

Lê-nin viết bài báo "Gửi nữ công nhân".

Lê-nin tiếp Gi. Lôn-xbê-ri, giám đốc báo "Daily Herald", đảng viên Công đảng, nói chuyện với ông ta về phong trào công nhân ở Anh.

22 tháng Hai.

Lê-nin viết nhận xét bản dự thảo quyết định của Ban chấp hành Quốc tế cộng sản về phái "Đấu tranh".

Lê-nin viết bức điện gửi đi Khác-cốp cho Đ. D. Ma-nu-in-xki, ủy viên Ủy ban cách mạng U-cra-i-na, nêu những chỉ thị về chính sách đối với nông dân ở U-cra-i-na.

Trong bức điện gửi đi Khác-cốp cho I. V. Xta-lin, Lê-nin ra chỉ thị thi hành những biện pháp đảm bảo sự bình đẳng hoàn toàn của tiếng U-cra-i-na.

Trước ngày 23 tháng Hai.

Lê-nin ra lệnh cho Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Tây báo cáo cho Người biết tình hình mặt trận phía Tây và tình hình mặt trận do việc quân đội Ba-lan có thể tăng cường hoạt động.

23 tháng Hai.

Lê-nin nói chuyện với A. Đ. Txi-u-ru-pa về vấn đề thái độ đối với nông dân ở U-cra-i-na.

24 tháng Hai.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề cấp vải cho nhân dân Tuốc-ke-xtan, vấn đề những biện pháp cải tiến công nghiệp giấy, vấn đề tiến trình xây dựng tuyến đường sắt A-léc-xan-đrốp-Gai - Êm-ba, dự thảo sắc lệnh về động viên các chuyên gia ngành dầu mỏ và các vấn đề khác.

25 tháng Hai.

Lê-nin phát biểu tại hội nghị III toàn Nga các trưởng ban giáo dục ngoài nhà trường của các ty giáo dục quốc dân tỉnh.

Lê-nin viết thư cho các uỷ viên ban lãnh đạo Bộ dân ủy lương thực về sự cần thiết phải giúp đỡ lương thực cho công nhân nhà máy sản xuất máy nông nghiệp ở Li-u-béc-txư.

26 tháng Hai.

Lê-nin tiếp Ph. X. Xan-ni-cốp, G. I. Mi-kha-lép, P. P. Mô-xca-lép, là đại biểu của nông dân tổng Pô-lô-vô-đô-vô, huyện U-xôn-xki, tỉnh Péc-mơ; nói chuyện với họ về tình hình ở nông thôn; viết thư cho các tỉnh uỷ viên tỉnh Péc-mơ, giao nhiệm vụ thực hiện yêu cầu của họ về việc kiểm tra thành phần nhân sự trong huyện ủy và báo cáo kết quả kiểm tra.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề cung cấp nhiên liệu cho Mát-xcơ-va năm 1920, bản dự thảo sắc lệnh về việc cải tổ Tổng cục quản lý ngành đánh cá và công nghiệp cá ở Nga và các cơ quan của nó ở địa phương, thảo luận quy chế về Cục nông học trực thuộc Bộ dân ủy giao thông, dự thảo quyết định về những biện pháp cấp tốc nhằm khôi phục các công trình đường sắt đã bị phá hủy và các vấn đề khác.

27 tháng Hai.

Lê-nin tiếp A. Vi-nô-gra-đốp, chủ tịch ban chấp hành Hội các nhà giáo của Vê-xi-ê-gôn-xcơ (tỉnh Tve), nói chuyện với ông ta về tình hình của các giáo viên và thái độ của họ đối với Chính quyền xô-viết; Người viết thư gửi các ủy viên ban phụ trách Bộ dân ủy lương thực, đề nghị điều tra khẩn cấp những điều cần thiết và trả lời bằng điện thoại cho Người về khả năng tăng thêm khẩu phần lương thực cho giáo viên ở huyện Vê-xi-ê-gôn-xcơ.

Lê-nin viết điện gửi tư lệnh Hạm đội Ca-xpien là Ph. Ph. Ra-xcôn-ni-cốp về sự cần thiết phải thi hành tất cả những biện pháp để vận chuyển dầu từ vùng Gu-ri-ép ngay sau khi mở đường giao thông.

Trong bức điện gửi L. Đ. Tơ-rốt-xki, chủ tịch Hội đồng quân sự - cách mạng của nước Cộng hòa, Lê-nin chỉ thị cần hết sức chú ý tăng cường mặt trận phía Tây do chỗ không tránh khỏi nổ ra sự xung đột quân sự với Ba-lan.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận bản dự thảo quyết định về việc động viên các kỹ sư và kỹ thuật viên ngành giao thông, thảo luận việc Bộ dân ủy lương thực không thực hiện quyết định về

việc thưởng cho công nhân đã sửa chữa các tàu hỏa chạy suốt, vấn đề khen thưởng cho các công nhân xây dựng cầu qua sông Cama xong trước hạn định, vấn đề việc Bộ dân ủy giao thông không thực hiện lệnh cung cấp củi và các vấn đề khác.

28 tháng Hai.

Trong bức điện gửi đi Pê-tơ-rô-grát cho Di-nô-vi-ép, Lê-nin ra lệnh thi hành những biện pháp để bảo vệ thư viện của Hội kinh tế tự do trước đây.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, tuyên bố về tình hình không tốt của ngành thư viện nói chung, đối với sách, báo và tạp chí nước ngoài nói riêng. Phiên họp cũng thảo luận bức điện của Kh. G. Ra-cốp-xki có liên quan đến ý kiến của G. Ph. Grin-cô đề nghị kết nạp những người thuộc phái "Đấu tranh" vào Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na với điều kiện họ hoàn toàn chịu phục tùng, thảo luận bản dự thảo lời kêu gọi tất cả các đảng viên nhân dịp động viên 5 000 đảng viên cộng sản đi làm công tác vận tải, thảo luận bản tuyên bố của Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân vận tải đường thủy và của đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga về việc quản lý ngành vận tải đường thủy và những vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; trong quá trình thảo luận bản báo cáo về việc thi hành nghĩa vụ lao động trong phạm vi toàn Nga, Người bổ sung vào dự thảo quyết định. Phiên họp cũng thảo luận báo cáo của tiểu ban do Hội đồng bộ trưởng dân ủy cử ra ngày 23 tháng Chạp 1919, phụ trách vấn đề tổ chức các nông trường quốc doanh, và thảo luận những vấn đề khác.

1 tháng Ba.

Lê-nin tiếp đoàn đại biểu của công nhân nhà máy dệt ở Glu-khó-vô đề nghị được cung cấp lương thực bằng công nhân ở Mát-xcơ-va; trong lúc nói chuyện, Người viết những điều ghi chú về tình hình nhà máy dệt ở Glu-khó-vô.

Lê-nin báo cáo tại Đại hội I toàn Nga của những người lao động Cô-dắc.

Lê-nin phát biểu tại Đại hội II toàn Nga của những người làm công tác y tế - vệ sinh.

2 tháng Ba.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề chia Bộ dân ủy lao động và bảo hiểm xã hội thành hai bộ, thảo luận bức thư của Tsi-tse-rin nhân dịp có bản tuyên bố Cơn-xtan-ti-nô-pôn của những người theo Đạo Hồi giáo và những vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy, viết dự thảo quyết định về vấn đề xây dựng dự trữ hàng hóa của Bộ dân ủy ngoại thương; trong khi thảo luận dự thảo quyết định về việc tổ chức các xí nghiệp nông nghiệp để cung cấp sữa và rau cho các thành phố và trung tâm công nghiệp, Người sửa chữa vào dự thảo đó.

3 tháng Ba.

Lê-nin viết nhận xét dự thảo đề cương của L. Đ. Tơ-rốt-xki "Những nhiệm vụ trước mắt của công cuộc xây dựng kinh tế".

4 tháng Ba.

Lê-nin viết bài báo "Kỷ niệm ngày phụ nữ quốc tế".

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; nhân thảo luận bản dự thảo sắc lệnh về việc xét xử những người chưa đến tuổi trưởng thành, Người viết những

điểm ghi chú về dự thảo sắc lệnh, bổ sung vào điểm 4 và 6, đánh dấu và sửa chữa vào bản dự thảo đó.

5 tháng Ba.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng, trong quá trình thảo luận dự thảo quyết định về thể thức xem xét các vấn đề liên quan đến việc chuyển sang áp dụng khẩu phần của Hồng quân, Lê-nin bổ sung § 3 của bản dự thảo. Phiên họp cũng thảo luận vấn đề xây dựng ống dẫn dầu vùng Êm-ba, vấn đề tổ chức tiểu ban đấu tranh với hiện tượng bỏ việc trong ngành đường sắt, vấn đề rút các công nhân, viên chức ngành đường sắt đang làm việc ở tất cả các cơ quan và tổ chức trở lại ngành đường sắt, tình hình lương thực của cán bộ nhân viên ngành đường sắt, thảo luận dự thảo quyết định về việc đăng ký sĩ quan, vấn đề bảo vệ lúa mì ở tỉnh U-pha, tình hình nhiên liệu, thảo luận dự thảo quyết định về thể thức đăng ký và sử dụng công nhân các xí nghiệp đã đóng cửa và những vấn đề khác.

6 tháng Ba.

Lê-nin phát biểu tại phiên họp của Xô-viết đại biểu công nhân và Hồng quân Mát-xcơ-va.

Lê-nin phát biểu tại phiên họp trọng thể của Xô-viết Mát-xcơ-va kỷ niệm một năm thành lập Quốc tế III.

8 tháng Ba.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận những đề cương về công cuộc xây dựng kinh tế, về việc chuyển sang hệ thống công an, về vấn đề tổ chức, vấn đề hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương v. v..

9 tháng Ba.

Trong bức điện gửi Ủy ban cách mạng Xi-bi-ri, Lê-nin ra chỉ thị không được có bất

cứ sự nhân nhượng nào đối với bọn men-sê-vích và bọn xã hội chủ nghĩa - cách mạng trong cuộc đàm phán về việc cho bọn này tham gia chính phủ của quốc gia đệm ở Viễn Đông.

Trong bức điện gửi đi Ác-khan-ghen-xơ cho G. I. Lô-mốp, ủy viên Đoàn chủ tịch Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao, Lê-nin giao nhiệm vụ tìm kiếm những tài liệu báo chí và các bản báo cáo về vùng dầu mỏ ở sông U-khơ-ta.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; viết dự thảo quyết định theo bản báo cáo về những biện pháp cải tiến tổ chức các nông trường quốc doanh. Phiên họp cũng thảo luận vấn đề biện pháp chống tình trạng các bộ trưởng dân ủy đến họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy muộn, tình hình các nông trường quốc doanh và các công xã lao động theo số liệu điều tra năm 1919, thảo luận dự thảo sắc lệnh về thu mua sợi gai, vấn đề tình hình công nghiệp thuốc lá và các vấn đề khác.

10 tháng Ba.

Lê-nin tiếp V. X. Xmiéc-nốp - Man-cốp và M. D. Ma-nu-in-xki, đại biểu tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ, và A. X. Ki-xê-lép, ủy viên Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga, những người này đề nghị đưa nhanh tàu hỏa cho công nhân I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ để sửa chữa và sử dụng những chiếc tàu hỏa ấy để chuyên chở lương thực về tỉnh; xin cấp một số máy kéo để cày ruộng trồng khoai tây; chuyển Ga-vri-lốp - Pô-xát từ tỉnh Vla-đi-mia sang tỉnh I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ và các vấn đề khác; Lê-nin đề nghị triệu tập hội nghị các đại biểu của Bộ dân ủy lương thực, Bộ dân ủy nông nghiệp, Bộ dân ủy giao thông, Cục vận tải

đường thủy, Tổng cục công nghiệp dệt và Bộ dân ủy lao động do Ki-xê-lép chủ trì để xét sơ bộ các vấn đề này, buổi tối thì đưa ra Hội đồng quốc phòng thảo luận, Lê-nin viết mệnh lệnh triệu tập hội nghị.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng; trong quá trình thảo luận bản dự thảo quyết định về việc tổ chức những phiên họp chỉ đạo của Hội đồng quốc phòng, Lê-nin đã hiệu đính lại bản dự thảo đó. Phiên họp này còn thảo luận vấn đề tổ chức các tổ hợp công nhân cố định để làm những công việc đặc biệt cần kíp trong ngành đường sắt, vấn đề cung cấp nhân lực để xây dựng nhà máy điện Ca-si-ra; dự thảo quyết định về việc tổ chức đấu tranh với hiện tượng bỏ việc trong ngành đường sắt, vấn đề tăng cường cung cấp lương thực và thức ăn gia súc cho ngành khai thác rừng, vấn đề cung cấp lương thực cho công nhân I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ; bản dự thảo quy chế về các Tòa án quân sự cách mạng ngành đường sắt, vấn đề miễn quân dịch cho công nhân xây dựng và các vấn đề khác.

11 tháng Ba.

Lê-nin viết thư cho Bộ chính trị hoặc Bộ tổ chức của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga đề nghị điều tra tin của I-a. Béc-din về việc cơ quan kiểm duyệt của Bộ dân ủy ngoại giao đã bỏ sót bức thư của tên men-sê-vích A-bra-mô-vích gửi cho R. Hinh-phéc-đinh và tiến hành loại bỏ những phần tử thù địch trong Bộ dân ủy ngoại giao.

Trong bức điện gửi I. T. Xmin-ga và G. K. Oóc-đgiô-ni-kít-dê, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Cáp-ca-dơ, Lê-nin chỉ ra rằng nhiệm vụ chính của Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận không phải là tổ chức đội quân lao động Cáp-ca-

dơ mà là chuẩn bị điều động thật nhanh chóng đến mức tối đa quân đội sang mặt trận phía Tây do chỗ không tránh khỏi đánh nhau với Ba-lan.

Trong bức điện gửi I. X. Un-slich-tơ, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận phía Tây, Lê-nin chỉ thị phải tăng cường tuyên truyền bằng tiếng Ba-lan do chỗ Ba-lan nhất định sẽ mở chiến sự.

12 tháng Ba.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng; báo cáo về việc Bộ dân ủy ngoại giao kháng nghị trước việc cho những người ngoại quốc đi qua mặt trận mà không có sự đồng ý trước của Bộ dân ủy ngoại giao; viết dự thảo quyết định về việc thu hút những người kiểm lâm tham gia công tác khai thác gỗ; trong quá trình thảo luận bản dự thảo quyết định về việc động viên dân cư tỉnh Ác-khan-ghen-xơ và Txa-ri-txun đến lao động ở các ngư trường, Người sửa chữa vào dự thảo. Phiên họp cũng thảo luận vấn đề tình hình lương thực, các biện pháp bảo vệ các đoàn tàu hỏa chở nhiên liệu v. v..

13 tháng Ba.

Lê-nin nói chuyện với G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki về bản dự thảo lời tuyên bố của ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga do ông này trình lên.

14 tháng Ba.

Trong bức thư gửi G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, Lê-nin đề nghị ông ta viết hoặc đặt cho một chuyên gia nào đó viết bài báo dùng tài liệu thực tế để chứng minh lợi ích to lớn và sự cần thiết của việc điện khí hoá nước Nga.

15 tháng Ba.

Trong thư gửi E. M. Xơ-li-an-xki, phó chủ tịch hội đồng quân sự - cách mạng nước Cộng hòa, Lê-nin chỉ thị cho Hội đồng quân

sự - cách mạng nước Cộng hòa dự thảo chỉ thị về việc chuẩn bị tấn công Crum.

Lê-nin phát biểu tại Đại hội III công nhân ngành vận tải đường thủy.

Lê-nin dự phiên họp liên tịch giữa đảng đoàn cộng sản Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga và đảng đoàn Hội đồng các công đoàn Mát-xcơ-va; Người phát biểu 8 lần trong khi thảo luận những đề cương của M. P. Tôm-xki về nhiệm vụ của công đoàn, bảo vệ nguyên tắc chế độ thủ trưởng trong việc quản lý nền kinh tế quốc dân.

Lê-nin chủ tọa hội nghị các đại biểu của Bộ dân ủy lương thực và Tổng cục lâm nghiệp về vấn đề đảm bảo vận xuất củi bằng xe trượt đến các ga xe lửa và các con sông thả bè.

16 tháng Ba.

Lê-nin viết điện gửi đi Khắc-cốp cho Đoàn chủ tịch Hội nghị toàn U-cra-i-na của phái "Đấu tranh" cảm ơn về lời chào mừng và chúc họ thành công trong việc thống nhất vừa mới bắt đầu giữa họ và đảng bôn-sê-vích.

Lê-nin đọc diễn văn tưởng niệm I-a. M. Xvéc-đlốp trong buổi lễ truy điệu tại Nhà hát lớn.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; Người báo cáo về vấn đề xác định biên giới của tỉnh Đôn; trong khi thảo luận dự thảo quyết định về việc đảm bảo khả năng đặt mua ở nước ngoài các đầu tàu hoả và phụ tùng để sửa chữa phương tiện vận tải đường sắt, Người viết thư cho L. B. Cra-xin đề nghị đưa vào bản dự thảo một điểm nói về việc mời chuyên gia kỹ thuật điện của nước ngoài và chi 500 nghìn

rúp cho việc này. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo các sắc lệnh về việc thu mua hạt giống các cây trồng ngoài đồng và khoai tây, về việc lập dự trữ hạt giống ở các huyện tiêu thụ; quy chế của các toà án cách mạng do tiểu ban của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thảo ra; dự thảo sắc lệnh về nghĩa vụ bán gia súc lấy thịt, quyết định thưởng về các công việc tại các đồn điền trồng củ cải; vấn đề tổ chức các cơ quan lương thực ở Kiéc-ghi-di-a và những vấn đề khác.

17 tháng Ba.

Trong bức điện gửi I. T. Xmin-ga và G. C. Oóc-đgiô-ni-kít-dê, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Cáp-ca-dơ, Lê-nin chỉ thị phải tập trung tất cả cố gắng chiếm lấy Ba-cu.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; viết dự thảo nghị quyết về lời tuyên bố của đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga đề nghị cho các đảng viên là ủy viên của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga được quyền thi hành, tại các đại hội công đoàn đang họp, nghị quyết của đảng đoàn Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga về vấn đề quản lý xí nghiệp công nghiệp, là nghị quyết không phù hợp với các đề cương của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.

19 tháng Ba.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận vấn đề thành lập quân đoàn lao động miền Bắc, vấn đề những biện pháp khẩn cấp để tăng cường biên giới của nước Cộng hòa, vấn đề thể thức thực hiện động viên lao động và nghĩa vụ lao động, thảo luận dự thảo sắc lệnh về việc thi hành những biện pháp khẩn cấp để bốc dỡ các kho dầu

hỏa trên bờ các bến cảng sông Vôn-ga cho giao thông đường thủy năm 1920, báo cáo của Cục vận tải đường thủy về những biện pháp gấp rút nhân việc khai trương giao thông đường thủy; vấn đề lập Tiểu ban tính toán những thiệt hại do sự tấn công và phong tỏa của các nước đế quốc chủ nghĩa gây ra cho nước Cộng hòa xô-viết, vấn đề sử dụng không hợp lý các công nhân đường sắt nhập ngũ và các vấn đề khác.

20 tháng Ba.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề Bộ dân ủy giao thông, vấn đề các tòa án cách mạng ngành đường sắt, vấn đề nước Cộng hòa Ba-ski-ri-a.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; trong khi thảo luận dự thảo các đề cương về hợp đồng tô nhượng, Người sửa chữa vào dự thảo. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo sắc lệnh về khẩu phần lương thực thống nhất; vấn đề chương trình điều tra trọng điểm và bằng cách tự khai về những phương pháp và kết quả thu mua sản phẩm lương thực ở các địa phương với sự tham gia của hợp tác xã và không có hợp tác xã, vấn đề tổ chức những đoàn tàu chạy suốt và những vấn đề khác.

22 tháng Ba.

Lê-nin tiếp các đại biểu Trung ương cục phụ trách các tổ chức cộng sản của các dân tộc phương Đông; chủ tịch Trung ương cục X. Xa-ít - Ga-li-ép, phó chủ tịch M. Xun-tan - Ga-li-ép và B. Man-xu-rốp, tổng biên tập báo "E-se", cơ quan ngôn luận của Trung ương cục, Người nói chuyện với họ về việc thành lập nước Cộng hòa tự trị Ta-ta-ri-a, về tình hình công việc xuất bản ở Ca-dan và về văn học dân tộc Ta-ta-ri-a, về đời sống của người Ta-ta-ri-a và quan hệ của họ với nhân dân Nga.

23 tháng Ba.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; trong quá trình thảo luận dự thảo sắc lệnh về nghĩa vụ bán gia súc lấy thịt và bản dự thảo quy chế về GÔ-EN-RÔ, Người sửa chữa và bổ sung vào các văn kiện đó. Phiên họp cũng thảo luận vấn đề hợp đồng tô nhượng rừng với E-xtô-ni-a, vấn đề tổ chức tiểu ban điều tra đời sống của viên chức xô-viết và tìm kiếm những biện pháp để cải thiện đời sống của họ và những vấn đề khác.

24 tháng Ba.

Lê-nin viết công văn cho Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga về việc Hội đồng bộ trưởng dân ủy đưa ra Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga thông qua danh sách những xí nghiệp thuộc diện trực tiếp quản lý của các cơ quan trung ương của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và được xếp vào nhóm thứ nhất theo thông tư của Ban chấp hành trung ương các Xô-viết toàn Nga.

Được sự ủy nhiệm của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin đánh điện về Khắc-cốp cho A. I-a. Sum-xki rằng do tình hình không tốt tại hội nghị của Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na vì 105 đại biểu từ chối không tham gia bầu cử Ban chấp hành trung ương và vì họ phản đối cuộc bầu cử đã tiến hành, cho là không hợp lệ, Bộ chính trị quyết định thành lập một cơ quan lâm thời cho đến khi dàn xếp ổn thỏa cuộc xung đột đó, gồm: Sum-xki, là người không tham gia cuộc đấu tranh bè phái tại hội nghị, hai đại biểu của Ban chấp hành trung ương cũ và hai đại biểu của Ban chấp hành trung ương mới của Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na.

25 tháng Ba.

Lê-nin được Hội nghị toàn thành Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga bầu làm đại

biểu đi dự Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga.

Lê-nin ký quyết định trao quyền hạn cho L. B. Cra-xin và M. M. Lít-vi-nốp tiến hành đàm phán với đại diện của các chính phủ Anh, Mỹ, Bỉ, Ý, Pháp và Nhật-bản về những điều kiện có thể có để ký hòa ước giữa những nước kể trên và nước Nga xô-viết và trao quyền cho L. B. Cra-xin, V. P. Nô-ghin và M. M. Lít-vi-nốp tổ chức và quản lý công việc ngoại thương và trao đổi hàng hóa ở ngoài nước Nga Xô-viết.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận vấn đề vận tải đường thủy, vấn đề thanh toán với chủ các kho gỗ đã bị quốc hữu hóa.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề dành một tỷ rúp để thu mua nguyên liệu của ngành dệt vào ngày mùa, vấn đề cung cấp lúa mì cho Mát-xcơ-va và Pê-tơ-rô-grát, dự thảo quy chế về việc nhà nước độc quyền quản lý gỗ, dự thảo sắc lệnh về chia lại đất đai và những vấn đề khác.

Trước ngày 27 tháng Ba.

Lê-nin nói chuyện với N. N. Na-ri-ma-nốp, vụ trưởng Vụ Trung Cận Đông của Bộ dân ủy ngoại giao về tình hình Ba-cu và A-đéc-bai-gian, về sự tan rã của chế độ Mu-xa-vát, về sách lược của nước Nga xô-viết đối với những chính phủ dân tộc vùng Da-cáp-ca-dơ.

28 tháng Ba.

Lê-nin viết thư cho A. I. Rư-cốp về việc cần thiết phải tổ chức bảo vệ và vận chuyển các kho xăng chiếm được ở Grô-dơ-nui.

Lê-nin nói chuyện với I. I. Svác-txơ ("Xê-men"), đến dự Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, về tình hình công nghiệp than đá

- của Đôn-bát, về tình hình cán bộ làm công tác xô-viết và kinh tế ở U-cra-i-na và về cuộc đấu tranh bè phái trong Đảng cộng sản (b) U-cra-i-na.
- Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng quốc phòng thảo luận dự thảo quyết định về việc tăng cường vận tải đường thủy, vấn đề vận chuyển lương thực trên tuyến đường sắt Mát-xcơ-va - Ca-dan, vấn đề xăng dầu và các vấn đề khác.
- 29 tháng Ba.* Lê-nin đọc diễn văn khai mạc Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, được bầu vào Đoàn chủ tịch của đại hội, đọc báo cáo của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga, điền vào bản tự khai về nhân sự của đại biểu dự Đại hội IX của đảng.
- 30 tháng Ba.* Trong phiên họp thứ hai (buổi sáng) của đại hội, Lê-nin đọc kết luận về bản báo cáo của Ban chấp hành trung ương đảng.
- 31 tháng Ba.* Lê-nin phát biểu tại phiên họp thứ tư (buổi sáng) của Đại hội IX của đảng trong khi đang thảo luận báo cáo về xây dựng kinh tế.
- Cuối tháng Ba.* Lê-nin đọc hai bài phát biểu để ghi vào đĩa thu thanh: về công tác cho ngành vận tải và về kỷ luật lao động.
- Lê-nin ra lệnh xếp 15 nhà bác học và kỹ sư ủy viên của GÔ-EN-RÔ, những người phụ tá của họ cùng với các cán bộ lãnh đạo có trọng trách các khu vào số những người được lĩnh khẩu phần trội hơn.
- Tháng Ba - Tháng Tư.* Lê-nin viết bài "Về những sự thỏa hiệp".
- Đầu tháng Tư.* Lê-nin tiếp các đại biểu trung đoàn 3 Crê-pốt-xtơ (trung đoàn 438 của công nhân Ô-ren-bua trước đây) và họ trao cho Người

- giấy chứng nhận bầu Lê-nin làm chiến sĩ Hồng quân danh dự của trung đoàn.
- 2 tháng Tư.* Lê-nin gửi điện cho G. K. Ốc-đgiô-ni-kít-dê, ủy viên Hội đồng quân sự - cách mạng mặt trận Cáp-ca-dơ, chỉ ra rằng cần phải hành động thật thận trọng và thể hiện đến mức tối đa thiện ý đối với những người theo đạo Hồi, đặc biệt là trong khi tấn công vào Đa-ghe-xtan.
- 3 tháng Tư.* Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp thứ tám (buổi chiều) của Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga trong khi đang thảo luận vấn đề hợp tác xã.
- 4 tháng Tư.* Tại phiên họp thứ chín (buổi sáng) của Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin được bầu làm ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga.
- 4 hoặc 5 tháng Tư.* Lê-nin nói chuyện với A. A. An-đrê-ép, đại biểu của đảng bộ Ê-ca-tê-rin-bua đến dự Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, hỏi ông ta về tình hình ở U-ran, về công việc của các nhà máy, về tâm trạng của nông dân.
- Sớm nhất là 4 và muộn nhất là 6 tháng Tư.* Lê-nin đọc diễn văn tại Đại hội I toàn Nga thành lập công đoàn công nhân mỏ.
- 5 tháng Tư* Tại phiên họp thứ 10 (buổi sáng) của Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, Lê-nin đọc diễn văn bế mạc đại hội. Sau khi bế mạc đại hội, Lê-nin phát biểu về danh sách các ủy viên dự khuyết Ban chấp hành trung ương đảng.
- Sau khi kết thúc công việc của Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga, theo đề nghị của các đại biểu dự đại hội, đã tổ chức mừng

Lê-nin nhân dịp gần đến ngày Lê-nin tròn 50 tuổi; thông qua quyết định về việc xuất bản Toàn tập Lê-nin.

Lê-nin dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; được bầu làm ủy viên Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương. Phiên họp cũng thảo luận vấn đề thành phần và chức năng của Bộ tổ chức và Ban bí thư của Ban chấp hành trung ương đảng; vấn đề Đại hội III toàn Nga các công đoàn; thảo luận những vấn đề U-cra-i-na và những vấn đề khác.

6 tháng Tư.

Lê-nin nói chuyện với các đại biểu tỉnh Ca-dan đến dự Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga; bí thư tỉnh ủy G. X. Goóc-đê-ép, chủ tịch Hội đồng công đoàn tỉnh A. I. Đô-ga-đốp và chủ tịch Ban chấp hành Xô-viết tỉnh I. I. Khô-đô-rốp-xki về những vấn đề có liên quan đến việc thành lập nước Cộng hòa tự trị Ta-ta-ri-a.

Trong bức thư gửi về Ca-dan cho V. V. A-đô-rát-xki, Lê-nin hỏi về khả năng ông thu thập những tài liệu để viết lịch sử cuộc nội chiến và lịch sử nước Cộng hòa xô-viết.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo quyết định về những biện pháp kỷ luật đối với hiện tượng lơ là trong việc đến dự các phiên họp và hội nghị, thảo luận vấn đề tiến hành điều tra dân số với các vấn đề khác.

Giữa 6 và 21 tháng Tư.

Trên bức thư của G. V. Tsi-tsê-rin báo tin đoàn đại biểu nghiệp đoàn Anh sắp đến thăm nước Nga xô-viết, Lê-nin viết dự thảo quyết định của Ban chấp hành trung ương Đảng

cộng sản (b) Nga về việc thành lập và thành phần tiểu ban tiếp đoàn.

Lê-nin gọi điện cho G. V. Tsi-tsê-rin về kế hoạch tiếp đoàn đại biểu Anh được đề ra trên cơ sở dự thảo của Lê-nin, Người có đề nghị sửa chữa và bổ sung.

7 tháng Tư.

Lê-nin đọc diễn văn tại Đại hội III các công đoàn toàn Nga.

Lê-nin chủ tọa phiên họp toàn thể của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận đề nghị của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao về việc thừa nhận nhà máy phát điện I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xơ đang thiết kế có ý nghĩa quốc gia, thảo luận dự thảo các quyết định về vấn đề cung cấp lương thực cho công nhân thả bè gỗ, áp dụng chế độ nghĩa vụ lao động để dọn tuyết vào việc chống lũ lụt mùa xuân; về việc quân sự hóa các chuyên gia ngành vận tải đường thủy, vấn đề thưởng cho công nhân U-ran và các vấn đề khác.

8 tháng Tư.

Lê-nin viết bài "Từ chỗ phá hoại trật tự cũ đến chỗ sáng tạo ra trật tự mới" cho báo xuất bản một ngày "Ngày thứ bảy cộng sản".

Lê-nin dự phiên họp của hội nghị toàn thể Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận dự thảo thư trả lời Hội quốc liên, thảo luận vấn đề đàm phán với Ba-lan và chính sách của Đảng minh đối với Ba-lan và nước Nga xô-viết, vấn đề công việc ở Ba-ski-ri-a, vấn đề tổ chức và thành phần Cục Xi-bi-ri thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề đăng ký những người có kỹ năng nghề nghiệp, vấn

đề sửa đổi quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy ngày 5 tháng Ba 1920 về việc cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp đường, rượu, tinh bột, mật đường, thuốc lá, dầu và dược phẩm và các vấn đề khác.

13 tháng Tư.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận vấn đề thống kê diện tích gieo trồng, vấn đề rút tỉnh Ti-u-men và Tsê-li-a-bin-xơ khỏi sự quản lý của ủy ban cách mạng Xi-bi-ri và các vấn đề khác.

14 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề Ban chấp hành trung ương công đoàn vận tải đường thủy và Ban thư ký chính trị Tổng cục vận tải đường thủy, thảo luận dự thảo thư trả lời nước Anh do G. V. Tsi-tsê-rin đệ trình, vấn đề thống nhất việc thành lập công đoàn ở U-cra-i-na và Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, vấn đề điều kiện để phái cường lĩnh tối đa gia nhập Đảng cộng sản (b) Nga; đơn của Bộ dân ủy giáo dục đề nghị cần có những biện pháp cải thiện đời sống của những người làm công tác giáo dục và những vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của tiểu ban do Hội đồng bộ trưởng dân ủy chỉ định để hoàn chỉnh quy chế về Hội đồng cách mạng quân đoàn lao động số 1; viết quyết định về việc áp dụng sắc luật về việc đi mượn đối với A. I. Rư-cốp vì đến họp muộn nửa tiếng không có lý do chính đáng.

Chậm nhất là 15 tháng Tư.

Lê-nin nói chuyện với G. M. Cơ-gi-gia-nốp-xki, chủ tịch ủy ban nhà nước về điện khí hóa nước Nga, xác nhận việc Người ra lệnh cấp cho ủy ban 15 khẩu phần lương thực tăng cường.

15 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề các phòng tuyên truyền, vấn đề mở rộng hoạt động của Cục chính trị giao thông sang ngành vận tải đường thủy và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; đọc báo cáo về vấn đề thành lập một tiểu ban gồm có các đại diện của Hội đồng trung ương các công đoàn toàn Nga, Bộ dân ủy lương thực, Bộ dân ủy giao thông và Ban chấp hành trung ương công đoàn công nhân vận tải đường thủy để kiểm tra khẩn cấp việc tổ chức cung cấp lương thực cho công nhân vận tải đường thủy. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo quyết định về các biện pháp tổ chức các nông trường quốc doanh, vấn đề các phương thức thực hiện để kiểm tra việc phân phối ngoài kế hoạch của Cục thực phẩm và những biện pháp hạn chế hoặc hoàn toàn xóa bỏ việc phân phối như vậy, dự thảo sắc luật về sự trưng thu và tịch thu, vấn đề thống kê diện tích gieo trồng và các vấn đề khác.

16 tháng Tư.

Lê-nin nói chuyện với A. P. Xê-rê-brốp-xki, người được Hội đồng lao động và quốc phòng phái về vùng Ba-cu với những quyền hạn đặc biệt để tổ chức ngành dầu mỏ, vận xuất dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; trong khi thảo luận dự thảo quyết định về việc đăng ký sĩ quan, Lê-nin sửa chữa vào bản dự thảo. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo các quyết định về cung cấp than cho Hạm đội Ban-tích; về việc động viên công nhân khai thác mỏ; vấn đề tình hình công nghiệp than đá ở khu mỏ Đôn-bát; vấn đề xây dựng dự trữ lương

thực dành cho công nhân vận tải đường sắt và đường thủy; dự thảo sắc lệnh về việc xây dựng tuyến đường xe lửa khổ rộng A-lếch-xan-đrốp - Gai - Êm-ba và sửa lại tuyến đường xe lửa khổ hẹp Cra-xnui-Cút - A-lếch-xan-đrốp - Gai và những vấn đề khác.

19 tháng Tư.

Lê-nin đọc diễn văn tại phiên họp buổi sáng của Đại hội III toàn Nga công nhân ngành dệt.

20 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga; đưa vấn đề vị trí của việc bảo quản dự trữ vàng của nước Cộng hòa, mới lấy lại được của bọn bạch vệ, ra để Bộ chính trị thảo luận. Phiên họp cũng thảo luận vấn đề Trung ương cục phụ trách vùng U-ran; trả lời bức công hàm của Cốc-dơn, bộ trưởng ngoại giao Anh; vấn đề cải tổ Bộ dân ủy dân tộc và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp Hội đồng bộ trưởng dân ủy; trong quá trình thảo luận dự thảo sắc lệnh về quốc hữu hóa các kho sách và xuất bản phẩm khác, Lê-nin sửa chữa vào dự thảo. Phiên họp cũng thảo luận dự thảo sắc lệnh về các khoáng sản dưới đất; dự thảo quyết định về phân phối sách báo, dự thảo quy chế về các hình thức kỷ luật và xử phạt về hành chính đối với các ủy viên ban chấp hành và viên chức trong các cơ quan xô-viết và những vấn đề khác.

22 tháng Tư.

Lê-nin nói chuyện với A. M. Goóc-ki về những nhiệm vụ xây dựng xô-viết và về vai trò của trí thức trong công tác này. Trong bức thư của giáo sư X. P. Cô-xtư-tsép gửi cho Goóc-ki về việc ông ta cần một số tài liệu để thực hành những thí nghiệm có ý nghĩa khoa học to lớn, Lê-nin viết mệnh

lệnh về sự cần thiết phải giúp đỡ Goóc-ki bằng mọi cách, khi ông ta đề nghị những vấn đề như vậy.

Lê-nin tiếp Ca-i-u-rốp và Xê-rê-brốp, công nhân từ Xa-ma-ra đến, nói chuyện với họ về tình hình lương thực của nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga, ủng hộ ý kiến của họ đề nghị cử công nhân về nông thôn để tổ chức nông dân nghèo.

23 tháng Tư.

Lê-nin tiếp các đại biểu của mặt trận Tuốc-ke-xtan đưa về Mát-xcơ-va 20 toa lúa mì làm quà tặng V. I. Lê-nin nhân dịp Người 50 tuổi, hỏi họ về tình hình ở Xa-ma-ra và Ba-ski-ri-a, nói chuyện với họ về những nhiệm vụ của Chính quyền xô-viết và chính sách của đảng ở Tuốc-ke-xtan, về triển vọng giải phóng các nước thuộc địa ở phương Đông; chỉ thị chuyển 10 toa lúa mì trong số ấy cho công nhân khai thác than bùn và 10 toa còn lại cho trẻ em Mát-xcơ-va, Pê-tơ-rô-grát và I-va-nô-vô - Vô-dơ-nê-xen-xcơ.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng; viết dự thảo quyết định về vấn đề tất cả các ngành và cơ quan giúp đỡ Sở đúc tiền; duyệt dự thảo bức điện trả lời L. B. Cra-xin và M. M. Lít-vi-nốp về những điều kiện trao đổi hàng hóa với các nhà kinh doanh Pháp. Phiên họp cũng thảo luận vấn đề tổ chức các đội cán bộ kỹ thuật thủy lợi, vấn đề những biện pháp thực tiễn nhằm sử dụng các chuyên gia đang phục vụ trong quân đội và điều tra dứt điểm việc sử dụng không hợp lý các chuyên gia, vấn đề bảo vệ hàng lương thực tại các bến tàu và trong khi đang vận chuyển bằng đường thủy, vấn đề động viên cán bộ, công nhân cho ngành vận tải đường thủy và vấn đề bãi bỏ lệnh động viên này đối với các công

nhân đường thủy làm việc tại các cơ quan của Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy thảo luận dự thảo quyết định về việc trao cho Bộ dân ủy nông nghiệp các quyền ký kết hợp đồng với "Tổ chức thống nhất các hội người Đức lưu vong sang nước Nga xô-viết"; dự thảo bổ sung quyết định ngày 7 tháng Tám 1919 về những quy tắc cơ bản để cấp đất cho Hội những người Đức di cư và những vấn đề khác.

Lê-nin đến dự phần cuối của buổi dạ hội cộng sản chủ nghĩa kỷ niệm lần thứ 50 ngày sinh của Lê-nin do đảng bộ Mát-xcơ-va Đảng cộng sản (b) Nga tổ chức, Người đọc diễn văn về những nhiệm vụ của đảng bôn-sê-vích.

26 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề tình hình U-cra-i-na, vấn đề vùng sông Đôn và những vấn đề khác.

27 tháng Tư.

Lê-nin viết xong cuốn sách "Bệnh ấu trĩ "tả khuynh" trong phong trào cộng sản".

Lê-nin đọc cuốn sách "Khoa học và dân chủ. Tập luận văn từ 1904 đến 1919" do tác giả là K. A. Ti-mi-ri-a-dép tặng Người, và Người viết thư gửi Ti-mi-ri-a-dép, cảm ơn về tặng phẩm và những lời đề tặng nông hậu.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng bộ trưởng dân ủy; nhân thảo luận dự thảo sắc lệnh về việc thực hành khấu phần lương thực thống nhất, Lê-nin viết nhận xét bản dự thảo và viết dự thảo chỉ thị cho tiểu ban

khởi thảo sắc lệnh; trong quá trình thảo luận, Người sửa chữa và bổ sung vào bản dự thảo quyết định về báo cáo của Ph. E. Đgiéc-gin-xki về những lời chỉ trích một nhóm các ủy viên ban lãnh đạo lâm thời Liên hiệp trung ương các hợp tác xã tiêu dùng, dự thảo quyết định về việc cho phép Bộ dân ủy ngoại thương vay 20 triệu rúp vàng trong ngân quỹ đặc biệt dành để mua đầu tàu hỏa và phụ tùng ở nước ngoài, dự thảo quyết định về thể thức sử dụng điện thoại đối với các cơ quan và những người có chức vụ, về việc lập tiểu ban nghiên cứu những vấn đề nảy sinh trong Bộ dân ủy ngoại thương có tính chất nguyên tắc và liên quan giữa các ngành và để đề đạt kiến nghị lên Hội đồng bộ trưởng dân ủy.

28 tháng Tư.

Lê-nin dự phiên họp của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản (b) Nga thảo luận vấn đề về sự thỏa thuận giữa Hội đồng kinh tế quốc dân tối cao và Bộ dân ủy giao thông về nhóm nhà máy xung kích làm việc cho ngành vận tải, thảo luận bản báo cáo về việc thỏa thuận với tổng tư lệnh về các vấn đề chiến lược, vấn đề Balan, vấn đề tiếp đoàn đại biểu công nhân Anh và các vấn đề khác.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận dự thảo quyết định về việc tạo điều kiện tiết kiệm nhiên liệu, dự thảo quy chế đặc biệt về thái độ của Bộ dân ủy lương thực đối với các đơn vị bảo vệ nội bộ được cử ra để làm công tác lương thực, vấn đề những biện pháp cấp bách để tổ chức sản xuất hàng loạt những phụ tùng của đầu tàu và tiến tới sản xuất hàng loạt đầu tàu và các vấn đề khác.

29 tháng Tư.

Lê-nin đọc diễn văn tại Đại hội toàn Nga của công nhân ngành thủy tinh và sứ.

30 tháng Tư.

Lê-nin chủ tọa phiên họp của Hội đồng lao động và quốc phòng thảo luận dự thảo quyết định về việc gấp rút đào tạo bác sĩ, vấn đề biện pháp giúp đỡ lương thực, thuốc men v. v. cho mặt trận phía Tây, vấn đề thi hành những biện pháp khẩn cấp để sửa chữa cơ bản tất cả những đường điện tín - điện thoại và những vấn đề khác.

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản	
Lời tựa	VII
<i>1919</i>	
CUỘC BẦU CỬ QUỐC HỘI LẬP HIẾN VÀ CHUYÊN CHỨC VÔ SẢN.....	1-29
I.....	1
II.....	5
III.....	10
IV.....	13
V.....	18
VI.....	24
* GỬI LỚP NGƯỜI THAY THẾ CHÚNG TÔI	30
* DIỄN VẠN TRONG CUỘC MÍT-TINH TẠI KHU PRÊ- XNHA, KỶ NIỆM CUỘC KHỞI NGHĨA THÁNG CHẠP 1905 NGÀY 19 THÁNG CHẠP 1919.....	31-37
* BÁO CÁO VỀ NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN TẠI HỘI NGHỊ TOÀN THÀNH CỦA ĐẢNG BỘ MẮT-XCO-VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA NGÀY 20 THÁNG CHẠP 1919	38-44

* Dấu hoa thị là chỉ những đầu đề do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên-xô đặt ra.

THƯ GỬI CÔNG NHÂN VÀ NÔNG DÂN U-CRA-I-NA VỀ VIỆC CHIẾN THẮNG ĐÊ-NI-KIN	47-55
* LỜI TỰA CHO CUỐN SÁCH CỦA GIÔN RÍT "MUỖI NGÀY LÀM RUNG CHUYỀN THẾ GIỚI"	56
VỀ VẤN ĐỀ LÀM CHO TIẾNG NGA ĐƯỢC TRONG SÁNG (<i>Những điều suy nghĩ trong lúc nhàn rỗi, tức là trong khi nghe một số bài nói ở các hội nghị</i>).....	57-58
1920	
GỬI ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI PHỤ NỮ TỈNH PÊ-TÔ-RÔ-GRÁT.....	59
* VỀ BAN BẢO VỆ VẬN TẢI THUỘC ỦY BAN ĐẶC BIỆT TOÀN NGA. <i>Dự thảo quyết định của Hội đồng quốc phòng</i>	60
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA	61
* QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ PHE ĐỒNG MINH CÓ Ý ĐỒ MUỐN ĐẶT QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI NGA THÔNG QUA CÁC HỢP TÁC XÃ NGA.....	62
DỰ THẢO (HAY ĐỀ CƯƠNG) BỨC THƯ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN NGA TRẢ LỜI BỨC THƯ CỦA ĐẢNG DÂN CHỦ - XÃ HỘI ĐỘC LẬP ĐỨC.....	63-71
* GỬI G. M. CRO-GI-GIA-NỐP-XKI.....	72-73
* CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA VỀ VẤN ĐỀ BAN THANH TRA CÔNG NHÂN.....	74
* NHẬN XÉT VÀ BỔ SUNG CÁC BẢN DỰ THẢO "QUY CHẾ VỀ BAN THANH TRA CÔNG NÔNG".....	75-77
* BÀI NÓI TẠI HỘI NGHỊ CÔNG NHÂN VÀ CHIẾN SĨ HỒNG QUÂN KHÔNG ĐẢNG PHÁI CỦA KHU ĐÊ-XNHA NGÀY 24 THÁNG GIÊNG 1920. <i>Tường thuật</i>	

PRÊ-XNHA NGÀY 24 THÁNG GIÊNG 1920. <i>Tường thuật trên báo</i>	78-83
* CHỈ DẪN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐOÀN XE LỬA VÀ TÀU THỦY LÀM CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CHỈ ĐẠO.....	84-85
* DỰ THẢO CÁC QUYẾT ĐỊNH VÀ CHỈ THỊ VỀ HỢP TÁC XÃ	86-87
* DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI III TOÀN NGA CÁC HỘI ĐỒNG KINH TẾ QUỐC DÂN NGÀY 27 THÁNG GIÊNG 1920. <i>Tường thuật trên báo</i>	88-93
GỬI CÁC ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG.....	94
* NHẬN XÉT VỀ DỰ THẢO THỂ LỆ KHEN THƯỞNG CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC.....	97
* BÀI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ CHỦ TỊCH CÁC BAN CHẤP HÀNH TỈNH VÀ HUYỆN NGÀY 1 THÁNG HAI 1920.....	98-99
* BÁO CÁO VỀ CÔNG TÁC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA VÀ CỦA HỘI ĐỘNG BỘ TRƯỞNG DÂN ỦY TẠI KỲ HỌP THỨ NHẤT CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG CÁC XÔ-VIỆT TOÀN NGA KHÓA VII NGÀY 2 THÁNG HAI 1920.....	100-126
* DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC NGÀNH ĐƯỜNG SẮT THUỘC GA ĐẦU MỐI MÁT-XCƠ-VA NGÀY 5 THÁNG HAI 1920. <i>Tường thuật ngắn trên báo</i>	127-129
* BÀI PHÁT BIỂU TẠI HỘI NGHỊ IV CÁC ỦY BAN ĐẶC BIỆT TỈNH NGÀY 6 THÁNG HAI 1920.....	130-139
* DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VỀ ĐẢNG "ĐẤU TRANH" U-CRÁ-I-NA.....	140
ĐÃ LÀ CHIẾN TRANH THÌ CẦN CÓ TƯ THẾ TÁC CHIẾN	141-142
* DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU KHÔNG ĐẢNG PHÁI CỦA KHU BLA-GU-SA - LỀ-PHOỐC-TÔ-VÔ NGÀY 9 THÁNG HAI 1920. <i>Tường thuật trên báo</i>	143-146

BÚT KÝ CỦA MỘT NHÀ CHÍNH LUẬN.....	147-160
I.....	147
II.....	149
III.....	152
IV.....	155
THƯ GỬI CÁC ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN NGA VỀ VIỆC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI ĐẢNG.....	161
* BÀI TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA CÁC-LỜ VI-GĂNG, PHÓNG VIÊN HÃNG THÔNG TẤN MỸ "UNIVERSAL SERVICE".....	167-170
* BÀI TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI CỦA PHÓNG VIÊN TỜ BÁO ANH "DAILY EXPRESS"	171-173
* NÓI CHUYỆN VỚI LIN-CÔN AY-RƠ, PHÓNG VIÊN BÁO MỸ "THE WORLD"	174-181
GỬI NỮ CÔNG NHÂN.....	182-183
* NHẬN XÉT NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH QUỐC TẾ CỘNG SẢN VỀ VẤN ĐỀ PHÁI "ĐẤU TRANH"	184
* DIỄN VĂN TẠI HỘI NGHỊ III TOÀN NGA CỦA CÁC TRƯỞNG TIỂU BAN GIÁO DỤC NGOÀI NHÀ TRƯỜNG THUỘC CÁC TY GIÁO DỤC QUỐC DÂN CỦA CÁC TỈNH NGÀY 25 THÁNG HAI 1920.....	185-190
* BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI I TOÀN NGA CỦA NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG CÔ-DẮC NGÀY 1 THÁNG BA 1920.	191-216
* DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI II TOÀN NGA CỦA CÁC CÁN BỘ NGÀNH Y TẾ VÀ VỆ SINH NGÀY 1 THÁNG BA 1920 <i>Biên bản</i>	217-218
* NHẬN XÉT DỰ THẢO LUẬN CƯƠNG CỦA TƠ-RỐT-XKI "NHỮNG NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA VIỆC XÂY DỰNG KINH TẾ"	219-220
KỶ NIỆM NGÀY PHỤ NỮ LAO ĐỘNG QUỐC TẾ	221-222

* VỀ VIỆC XÉT XỬ VỊ THÀNH NIÊN. <i>Ghi chú và sửa chữa lệnh</i>	223
* DIỄN VĂN TẠI CUỘC HỌP CỦA XÔ-VIỆT ĐẠI BIỂU CÔNG NHÂN VÀ HỒNG QUÂN MÁT-XCƠ-VA NGÀY 6 THÁNG BA 1920.....	224-232
* DIỄN VĂN TẠI CUỘC HỌP TRONG THỂ CỦA XÔ-VIỆT MÁT-XCƠ-VA VÀ KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP QUỐC TẾ III NGÀY 6 THÁNG BA 1920.....	233-243
* VỀ NHỮNG BIỆN PHÁP CẢI TIẾN CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁC NÔNG TRƯỜNG QUỐC DOANH. <i>Dự thảo quyết định của Hội đồng bộ trưởng dân ủy</i>	244
* DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI III TOÀN NGA CỦA CÔNG NHÂN NGÀNH VẬN TẢI ĐƯỜNG THUY NGÀY 15 THÁNG BA 1920.....	245-254
* DIỄN VĂN TẠI PHIÊN HỌP CỦA ĐẢNG ĐOÀN CỘNG SẢN TRONG HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN NGA NGÀY 15 THÁNG BA 1920. <i>Biên bản</i>	255-259
* BÀI NÓI TRONG PHIÊN HỌP KỶ NIỆM I-a. M. XVEĆ-ĐŁỚP NGÀY 16 THÁNG BA 1920. <i>Tường thuật văn tắt trên báo</i>	260-261
* NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA NHẬN VIỆC CÁC ỦY VIÊN ĐẢNG ĐOÀN THUỘC HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG CÁC CÔNG ĐOÀN TOÀN NGA VI PHẠM KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG.....	262-263
* LỜI TỰA BẢN TIẾNG ANH CUỐN "CÁCH MẠNG VÔ SẢN VÀ TÊN PHẢN BỘI CAU-XKY"	264-265
* <i>HAI DIỄN VĂN THU VÀO ĐĨA GHI ÁM</i>	267-270
1. VỀ CÔNG TÁC CHO NGÀNH VẬN TẢI.....	263
2. VỀ KỶ LUẬT LAO ĐỘNG	269
* <i>ĐẠI HỘI IX ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA. Ngày 29 tháng Ba - 5 tháng Tư 1920</i>	271-333

* 1. DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 29 THÁNG BA.....	273-274
* 2. BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG NGÀY 29 THÁNG BA.....	275-299
* 3. KẾT LUẬN BẢN BÁO CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG NGÀY 30 THÁNG BA	300-311
* 4. DIỄN VĂN VỀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG KINH TẾ NGÀY 31 THÁNG BA.....	312-320
* 5. DIỄN VĂN VỀ HỢP TÁC XÃ NGÀY 5 THÁNG TƯ	321-325
* 6. DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI NGÀY 5 THÁNG TƯ.....	326-332
* BỔ SUNG DỰ THẢO NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC NGÀY THỨ BẢY CỘNG SẢN.....	333-334
* VỀ NHỮNG SỰ THỎA HIỆP.....	335-338
1.....	335
* DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI I TOÀN NGA THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN CÔNG NHÂN MỎ.....	339-346
* DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI III TOÀN NGA CỦA CÁC CÔNG ĐOÀN NGÀY 7 THÁNG TƯ 1920.....	347-363
TỪ CHỖ PHÁ HOẠI TRẬT TỰ CŨ ĐẾN CHỖ SÁNG TẠO RA TRẬT TỰ MỚI.....	364-367
* DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI III TOÀN NGA CỦA CÔNG NHÂN NGÀNH DỆT NGÀY 19 THÁNG TƯ 1920.....	368-376
* BÀI NÓI TRONG CUỘC HỌP DO BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ MÁT-XCƠ-VÁ ĐẢNG CỘNG SẢN (b) NGA TỔ CHỨC ĐỂ CHÚC MỪNG V. I. LÊ-NIN THỌ 50 TUỔI NGÀY 23 THÁNG TƯ 1920.....	377-380
* NHỮNG ĐIỂM GHI CHÚ LIÊN QUAN TỚI SẮC LỆNH VỀ KHẤU PHẦN LƯƠNG THỰC THEO LAO ĐỘNG	381-382
1.....	381
2.....	381

* DIỄN VĂN TẠI ĐẠI HỘI TOÀN NGA CỦA CÔNG NHÂN NGÀNH THỦY TINH VÀ SỬ NGÀY 21 THÁNG TƯ 1920.....	383-387
--	---------

CÁC TÀI LIỆU CHUẨN BỊ

* NHẬN XÉT BẢN DỰ THẢO SẮC LỆNH VỀ TRUNG THU VÀ TỊCH THU.....	391-393
* THƯ GỬI P. I. PÔ-PỐP (<i>Về việc tiêu dùng của dân cư nước Cộng hòa liên bang xã hội chủ nghĩa xô-viết Nga trước và sau Cách mạng tháng Mười</i>).....	394-396
* 1.....	394
* 2.....	395
* DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ TÌNH HÌNH VẬN TẢI.....	397-398
* GHI THÊM VÀO QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG VỀ TÌNH HÌNH VẬN TẢI.....	399
* VỀ CÁC KHOẢN ƯU ĐÃI VỚI CÔNG NHÂN SỬA CHỮA ĐẦU MÁY XE LỬA. <i>Dự thảo quyết định của Hội đồng Bộ trưởng dân ủy</i>	399
* NHẬN XÉT BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA PHÁP	400-405

PHỤ LỤC

* PHIẾU CÁ NHÂN CỦA ỦY VIÊN XÔ-VIẾT MÁT-XCƠ-VA.....	409-410
Danh mục các tác phẩm của V. I. Lê-nin cho đến nay chưa tìm thấy (<i>16 tháng Chạp 1919 - 30 tháng Tư 1920</i>).....	411-414
Danh mục các tác phẩm mà V. I. Lê-nin đã tham gia hiệu đính	415-421
Chú thích	422-476

Bản chỉ dẫn các sách báo và tài liệu gốc mà V. I. Lê-nin đã trích dẫn và nói đến.....	477-500
Bản chỉ dẫn tên người	501-539
Thân thế và sự nghiệp của V. I. Lê-nin.....	540-593

PHỤ BẢN

Ảnh V. I. Lê-nin – 1920	XXVI-1
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Thư gửi công nhân và nông dân U-cra-i-na về việc chiến thắng Đê-ni-kin". – Ngày 28 tháng Chạp 1919.....	45
Trang đầu bản thảo của V. I. Lê-nin "Nhận xét về dự thảo thể lệ khen thưởng công nhân viên chức". – 1 tháng Hai 1920.....	351
Trang thứ tư bản thảo của V. I. Lê-nin "Bài trả lời những câu hỏi của Các-lơ Vi-găng, phóng viên hãng thông tấn Mỹ "Universal Service". – 18 tháng Hai 1920.....	168-169
Tờ khai của đại biểu dự Đại hội IX Đảng cộng sản (b) Nga do V. I. Lê-nin điền ngày 29 tháng Ba 1920	272-273

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRINH THỨC HUỲNH

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LÊ MINH NGHĨA

Biên tập nội dung: ĐINH LỤC

THÁI TRỌNG VINH

TRẦN TRUNG THÀNH

Trình bày kỹ, mỹ thuật: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: ĐỖ KIM CƠ

Sửa bản in, đọc sách mẫu: VINH - THÀNH

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty in và Văn hóa phẩm.

Giấy phép xuất bản số: 22-429/CXB-QLXB cấp ngày 30-3-2005.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2006.